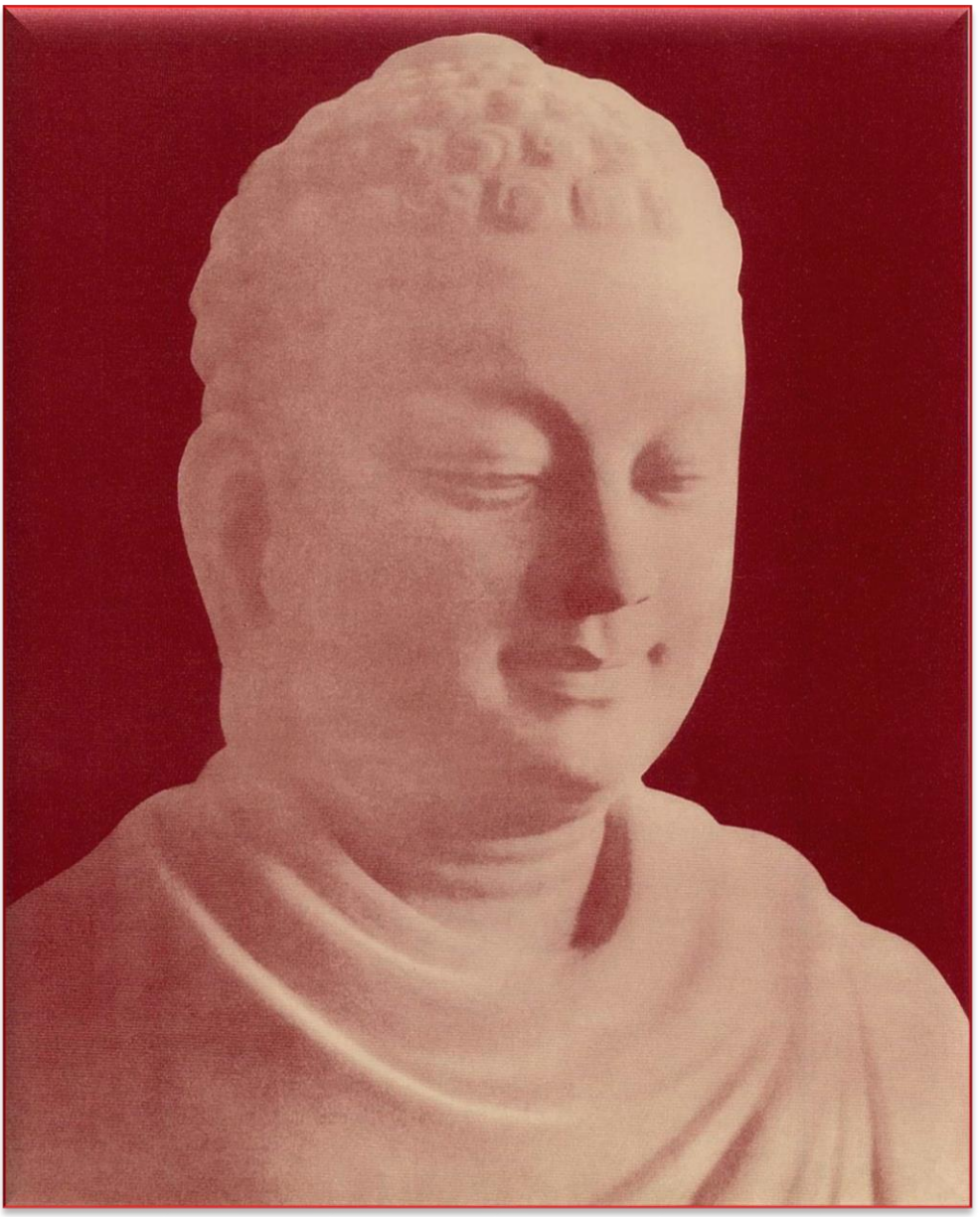

NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
Tập 29

BỘ BÁT NHÃ
XII

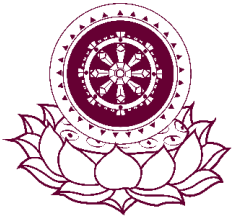

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 29

BỘ BÁT NHÃ
XII

SỐ 220

(QUYỂN 551→600)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ BÁT NHÃ 12 – T029

SỐ 220 1
KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA 1
QUYỂN 551 2
Phẩm 21: Biết việc của ma (2) 2
Phẩm 22: Bạn lành (1) 13
QUYỂN 552 21
Phẩm 22: Bạn lành (2) 21
Phẩm 23: Vua trời 26
Phẩm 24: Không lẫn lộn, không khác nhau 29
Phẩm 25: Nhanh chóng (1) 36
QUYỂN 553 40
Phẩm 25: Nhanh chóng (2) 40
Phẩm 27: Bền chắc (1) 52
QUYỂN 554 59
Phẩm 27: Bền chắc (2) 59
Phẩm 28: Rải hoa cúng dường 64
QUYỂN 555 80
Phẩm 29: Tin theo 80
Hội thứ V 96
QUYỂN 556 96
Phẩm 1: Thiện hiện 96
Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH 114
QUYỂN 557 121
Phẩm 3: Bảo tháp 121
Phẩm 4: Thần chú 129
QUYỂN 558 139
Phẩm 6: Kinh điển 143
Phẩm 7: Hồi hướng 148
QUYỂN 559 158
Phẩm 8: Địa ngục 158
Phẩm 9: Thanh tịnh 165
PHẨM 10: Không nghỉ bàn (1) 175
QUYỂN 560 180
Phẩm 10: Không nghỉ bàn (2) 180
Phẩm 11: Việc ma 186
Phẩm 12: Chân như 192

QUYỂN 561 198
Phẩm 13: Tướng sâu xa 198
Phẩm 14: thí dụ Thuyền bè 206
Phẩm 15: Như Lai (1) 207
QUYỂN 562 217
Phẩm 15: Như Lai (2) 217
Phẩm 16: Không lui sụt 220
Phẩm 17: Tham hành (1) 228
QUYỂN 563 236
Phẩm 17: Tham hành (2) 236
Phẩm 18: Chị em gái 241
Phẩm 19: Việc trong mộng 247
QUYỂN 564 253
Phẩm 20: Ý muốn thù thắng 253
Phẩm 21: Tu học 261
Phẩm 22: Cội rễ mới trồng (1) 265
QUYỂN 565 271
Phẩm 22: Cội rễ mới trồng (2) 271
Phẩm 23: Giao phó ký thác 275
Phẩm 24: Thấy Phật bất động 282
Hội Thứ VI 288
QUYỂN 566 288
Phẩm 1: Duyên khởi 288
Phẩm 2: Thông đạt 291
QUYỂN 567 303
Phẩm 3: Hiển tướng 303
Phẩm 4: Pháp giới (1) 313
QUYỂN 568 321
Phẩm 4: Pháp giới (2) 321
Phẩm 5: Niệm trụ 327
QUYỂN 569 339
Phẩm 6: Pháp tánh 339
QUYỂN 570 356
Phẩm 7: Bình đẳng 356
Phẩm 8: Hiện tướng 362
QUYỂN 571 373
Phẩm 9: Vô sở đắt 373
Phẩm 10: Chứng khuyến 385
QUYỂN 572 394

Phẩm 11: Hiển đức 394
Phẩm 13: Đà-La-Ni 406
Phẩm 14: Khuyên răn (1) 411
QUYỂN 573 415
Phẩm 14: Khuyên răn (2) 415
Phẩm 15: Hai Hạnh 418
Phẩm 16: Tán thán 427
Phẩm 17: Phó chúc 432
Hội Thứ VII 436
QUYỂN 574 436
Phẩm Mạn-Thù-Thất-Lợi (1) 436
QUYỂN 575 455
Phẩm Mạn-Thù-Thất-Lợi (2) 455
Hội thứ VIII 472
QUYỂN 576 472
Phẩm Na-Già-Thất-Lợi 472
Hội Thứ IX 491
QUYỂN 577 491
Phẩm Kim Cang Năng Đoạn 491
Hội Thứ X 511
QUYỂN 578 511
Phẩm Lý thú của Bát-nhã 511
Hội Thứ XI 531
QUYỂN 579 531
Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (1) 531
QUYỂN 580 549
Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (2) 549
QUYỂN 581 565
Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (3) 565
QUYỂN 582 584
Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (4) 584
QUYỂN 583 603
Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (5) 603
Hội Thứ XII 619
QUYỂN 584 619
Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (1) 619
QUYỂN 585 635
Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (2) 635
QUYỂN 586 652

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (3) 652
QUYỂN 587 671
Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (4) 671
QUYỂN 588 688
Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (5) 688
Hội Thứ XIII 703
QUYỂN 589 703
Phẩm An Nhẫn Ba-La-Mật-Đa 703
Hội Thứ XIV 720
QUYỂN 590 720
Phẩm Tinh Tấn Ba-La-Mật-Đa 720
Hội Thứ XV 735
QUYỂN 591 735
Phẩm Tĩnh lự Ba-La-Mật-Đa (1) 735
QUYỂN 592 750
Phẩm Tĩnh lự Ba-La-Mật-Đa (2) 750
Hội Thứ XVI 765
QUYỂN 593 765
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (1) 765
QUYỂN 594 782
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (2) 782
QUYỂN 595 800
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (3) 800
QUYỂN 596 819
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (4) 819
QUYỂN 597 840
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (5) 840
QUYỂN 598 857
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (6) 857
QUYỂN 599 876
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (7) 876
QUYỂN 600 899
Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (8) 899
Bát-Nhã Phật Mẫu Tâm Chú 914
Bát-Nhã Phật Mẫu Thân Tâm Chú 914

-oOo-

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

QUYỂN 551→600

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 551

Phẩm 21: Biết việc của ma (2)

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên thưa hỏi kỹ các Bồ-tát khác rằng: "Bồ-tát làm thế nào để tu tập tất cả pháp phần Bồ-đề? Phát khởi tâm nào, để làm cho Bồ-tát tu tập không, vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không diệt, không khởi, không tận, không tánh, thật tế mà chẳng chứng đắc nhưng vẫn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?"

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát khác, khi được hỏi như vậy mà trả lời rằng: "Các Đại Bồ-tát chỉ nên tư duy về không, hoặc vô tướng, cho đến thật tế, chứ không chỉ dạy là cần phải ghi nhớ, là không từ bỏ tất cả hữu tình và phải cứu độ bằng phương tiện thiện xảo, thù thắng, thì nên biết Bồ-tát đó, trước đây chưa từng được chư Phật thọ ký về quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Vì các Bồ-tát đó chưa thể chỉ dạy và phân biệt rõ ràng về địa vị không thoái chuyển và pháp tướng bất cộng của các chúng Bồ-tát. Vì chẳng biết rõ ràng về điều người ta thưa hỏi về tướng các hành trạng của địa vị không thoái chuyển và cũng chẳng thể trả lời được.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, vả lại có nhân duyên nào để biết được đó là các Bồ-tát không thoái chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Cũng có nhân duyên để biết các Bồ-tát đó là không thoái chuyển. Nghĩa là có Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghe hay chẳng nghe, cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Do nhân duyên này nên biết Bồ-tát đó là không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, vì nguyên nhân gì có nhiều Bồ-tát cầu học quả

vị Giác ngộ cao tột mà lại có ít vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tuy có nhiều Bồ-tát cầu học quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng ít có Bồ-tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị không thoái chuyển. Nếu có vị nào được thọ ký như vậy thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu, thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... không thể phá hoại được, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng cũng chẳng ưa thích các pháp trong ba cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. Tuy quán các pháp như những gì thấy trong giấc mộng nhưng đối với thật tế không thủ, không chứng, thì nên biết đấy là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi tòa Sư tử và thuyết pháp cho vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức chúng Bí-sô đang cung kính vây quanh, hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đấy là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với đầy đủ ba mươi hai tương tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, có hào quang chiếu sáng rực rỡ tám thước bao chung quanh; cùng với vô lượng chúng phóng lên giữa hư không, hiện ra các đại thần thông để giảng thuyết chánh pháp và hóa ra các vị hóa sĩ, bảo đi đến vô biên cõi Phật ở phương khác để thi hành các Phật sự; hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, hoặc các Bồ-tát trong giấc mộng thấy giặc dữ phá hoại thành ấp, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy sư tử, cọp, sói, thú dữ, rắn độc, bò cạp... muốn đến hại thân; hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình; hoặc thấy cha mẹ, vợ con, thân tộc sắp chết; hoặc thấy chính mình có các việc khổ sắp bức bách. Tuy thấy nhiều việc khủng bố đáng sợ như vậy, nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn. Từ giấc mộng thức dậy, liền tư duy ba cõi chẳng chân thật, tất cả đều như chiêm bao. Khi Ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết rằng: "Ba cõi đều là hư vọng, đều như chiêm bao, thì nên biết đấy là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển."

Thiện Hiện, hoặc các Bồ-tát, cho đến trong giấc mộng; thấy có các loài hữu tình ở cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, liền nghĩ: "Ta phải siêng năng tu tập các hạnh của Đại Bồ-tát, để mau thẳng đến quả vị Giác

ngộ cao tột, ở trong quốc độ của ta không có tên của những cảnh giới như địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Từ giấc mộng thức dậy cũng nghĩ như vậy. Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này ngay khi thành Phật, quốc độ của các ngài thanh tịnh, quyết định không có nẻo ác và tên của nẻo ác. Nên biết, đấy là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục... hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp, liền phát thệ nguyện: “Ta nếu đã được thọ ký không thoái chuyển, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.” Nếu Bồ-tát này phát nguyện như vậy xong, trong giấc mộng thấy ngay khi ấy lửa liền tắt, thì nên biết đấy là Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát này phát nguyện như vậy xong, mà trong giấc mộng thấy lửa không tắt ngay, thì nên biết đấy là Bồ-tát chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi thức dậy, ngay lúc đó thấy lửa dữ cháy bùng lên, thiêu đốt các thành ấp; hoặc thiêu đốt xóm làng; liền nghĩ: “Ta trong giấc mộng và ngay khi thức dậy, từng thấy tự thân có tướng các hành trạng của địa vị không thoái chuyển nhưng chưa rõ thật hư; nếu điều ta thấy là thật có, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.”

Thiện Hiện nên biết, nếu Bồ-tát này phát thệ nguyện, nói lời chân thật như vậy, bấy giờ lửa dữ lập tức tắt ngay, thì nên biết đấy là Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển. Còn nếu Bồ-tát này phát thệ nguyện, nói lời chân thật như vậy mà lửa chẳng tắt ngay; thì nên biết đó là Bồ-tát chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi thức dậy, thấy lửa đốt cháy các thành ấp, hoặc đốt cháy xóm làng, liền nghĩ: “Ta trong giấc mộng, hoặc ngay khi thức giấc, từng thấy mình có tướng các hành trạng của địa vị không thoái chuyển. Nếu những điều ta thấy đó chắc chắn là thật có, thì nhất định ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyện lửa lớn này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.”

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này phát thệ nguyện chân thật như vậy xong, bấy giờ lửa dữ không bị tắt ngay, còn đốt cháy từ nhà này lan qua nhà khác; đốt cháy từ làng này lan qua làng khác; lần lượt như vậy, lửa đó mới tắt, thì nên biết các Bồ-tát này chắc chắn đã được thọ ký không thoái chuyển, nhưng bị đốt cháy lan là do các hữu tình đó tạo nghiệp phá hoại chánh pháp tăng trưởng. Hữu tình đó do nghiệp này, trước hết bị đọa nẻo ác, trong vô lượng kiếp chịu quả khổ chính; nay được sinh trong loài

người tiếp tục chịu dư báo tai ương kia; hoặc do nghiệp này sẽ đọa nẻo ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay ở loài người chịu chút ương họa còn thừa ở đời trước. Nên biết, đấy là tướng các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, lại có tướng các hành trạng khác, biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển; Ta sẽ chỉ dạy, phân biệt rõ cho ông, ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con rất ưa thích được nghe.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát thấy có thiện nam, thiện nữ, hoặc có đồng nam, đồng nữ đang bị phi nhân làm mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, liền nghĩ: "Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, thọ ký cho ta không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu ta từ lâu phát ý muốn thanh tịnh, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa ý nghĩ thành Thanh văn, Độc giác, chẳng đem ý nghĩ Thanh văn, Độc giác cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu ta đời sau chắc chắn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn làm lợi ích, an vui cho tất cả loài hữu tình đến tận cùng đời vị lai. Nếu các cõi trong mười phương hiện tại, thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thuyết giáo pháp chân chánh lợi ích cho hữu tình; các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia thấy biết tất cả, hiểu rõ và chứng đắc tất cả. Với tri kiến hiện có, các Ngài biết hết ý muốn sai biệt của tất cả hữu tình, thì nguyện xin các Ngài rủ lòng Từ bi chiếu soi những điều con đã nghĩ và chân thật chí thành thưa: "Nếu con chính thật có thể tu hạnh Bồ-tát, chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp, dứt trừ hẳn khổ sinh tử cho hữu tình thì nguyện thiện nam, thiện nữ này; hoặc đồng nam, đồng nữ này không bị phi nhân làm rối loạn và phi nhân vâng theo lời con nói, lập tức bỏ đi." Các Bồ-tát này, khi nói lời như vậy, nếu phi nhân kia không đi thì nên biết đó là Bồ-tát chưa được thọ ký thành không thoái chuyển. Nếu phi nhân khi đó bỏ đi ngay thì nên biết đó là Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp, chưa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chưa thoát khỏi ác ma làm rối loạn, đối với các việc của ma chưa có thể biết rõ, chưa được thọ ký không thoái lui Bồ-đề, chẳng thể tự xét biết căn lành nhiều ít, dày mỏng, đối với sự tu hành mới được chút ít, đã phát sinh tăng thượng mạn, học theo các Bồ-tát

phát lời thệ nguyện chân thật chí thành, liền bị ác ma lừa gạt. Nghĩa là Bồ-tát đó thấy có thiện nam, thiện nữ, hoặc có đồng nam, đồng nữ đang bị phi nhân mê hoặc; chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được; liền khinh xuất phát lời thệ nguyện chân thật chí thành rằng: "Nếu ta đã được chư Phật ở quá khứ thọ ký đắc không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột thì khiến cho thiện nam, thiện nữ này không bị phi nhân làm rối loạn. Phi nhân kia vâng theo lời của ta, sẽ nhanh chóng bỏ đi." Các Bồ-tát này nói như vậy xong, khi ấy ác ma vì dối gạt vị này, nên liền xua đuổi, hối thúc, làm cho phi nhân bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhân kia, nên phi nhân vâng lời ma chỉ dạy, lập tức bỏ đi.

Khi Bồ-tát kia thấy những việc như vậy xong, vui mừng hớn hở, nghĩ: "Làm cho phi nhân bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông thả những thiện nam, thiện nữ này, chứ không do nguyên nhân nào khác."

Các Bồ-tát này chẳng thể biết rõ được đó là việc làm của ma, nên bảo đây là do năng lực của mình, sinh vui mừng một cách sai lầm; dựa vào đấy, khinh chê các Bồ-tát khác, nói: "Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, lời thệ nguyện đã phát, đều còn đầy đủ. Các ngươi chưa được chư Phật thọ ký, chẳng nên bắt chước mà phát lời thệ nguyện. Dầu cho có đặt kỳ hạn cũng hoàn toàn không có kết quả."

Các Bồ-tát này chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác, ỷ vào một chút khả năng sai lầm, đối với các công đức, sinh thêm nhiều thứ tăng thượng mạn; do vậy mà xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Các Bồ-tát này do không có năng lực phương tiện thiện xảo, nên sinh trưởng nhiều loại tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác, nên tuy siêng năng tinh tấn mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Các Bồ-tát này phước đức mỏng, nên đối với thiện nghiệp đã làm và phát lời thệ nguyện đều là hành động theo việc của ma.

Các Bồ-tát này chẳng thể gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các bậc thiện tri thức chân chánh; chẳng thể thưa hỏi về hành tướng của Bồ-tát đắc không thoái chuyển và cũng không thể thưa hỏi và tiếp thu về sự nghiệp mà quân ác ma đã làm. Do đấy, bị ma trói buộc càng thêm bền chắc. Vì sao? Vì các Bồ-tát này chẳng tu hành lâu sáu pháp đến bờ kia, lại xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên bị ác ma lừa gạt. Thế nên, Bồ-tát phải khéo biết rõ hoàn toàn về khuyên tu thiện

nghiệp của các ác ma.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát chưa tu hành lâu sáu pháp đến bờ kia, lại xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên bị ma lừa gạt. Nghĩa là có ác ma vì muốn lừa gạt nên tìm cách hóa làm các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ-tát nói thế này:

–Thiện nam, bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn thành đại Bồ-đề, bạn đối với quả vị Giác ngộ cao tột quyết định sẽ đắc, chẳng còn thoái lui. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn, cho đến cha mẹ, anh em, chị em, bạn bè, dòng họ, ta đều biết hết. Bạn sinh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sinh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sinh vào ngôi sao của Thiên vương đó.

Như vậy, nếu ác ma thấy Bồ-tát bẩm tánh yếu đuối, các căn ám độn, liền dối trá thọ ký rằng: "Bạn nơi đời trước bẩm thọ căn tánh đã từng như vậy."

Nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền dối trá thọ ký: "Bạn nơi đời trước bẩm thọ căn tánh cũng từng như vậy."

Nếu thấy Bồ-tát ở A-lan-nhã hoặc thường khất thực, hoặc ăn một bữa, hoặc khi ăn chỉ ngồi một lần, hoặc chỉ ăn trong một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở chỗ đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phấn tảo, hoặc chỉ ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc ít muốn, hoặc biết đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc ưa thiền định vắng lặng, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc đầy đủ diệu tuệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh tiếng, hoặc ưa cần kiệm, khiêm tốn, chân không xoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa trạo cử, ưa nói ít, ưa nói lời nhẹ nhàng... Ác ma thấy Bồ-tát này với những hạnh như vậy rồi, liền dối trá thọ ký rằng: "Bạn nơi đời trước cũng đã từng như vậy. Vì sao? Vì bạn đang thành tựu như vậy, như vậy; với công đức thù thắng mà thế gian đều thấy, thì biết rằng đời trước bạn chắc chắn cũng đã có những công đức thù thắng như vậy. Bạn nên tự vui mừng, chớ nên tự khinh."

Bấy giờ, các Bồ-tát kia nghe ác ma nói về công đức quá khứ, vị lai và nói về công đức của dòng họ, bạn bè, bản thân, tên tuổi... hiện tại, cùng khen ngợi vô số căn lành thù thắng của mình, nên vui mừng hớn hở, sinh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác.

Bấy giờ ác ma biết vị đó ngu độn, tối tăm sinh tăng thượng mạn, khinh miệt các Bồ-tát khác, lại bảo với vị đó rằng:

–Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng. Các Đức Như Lai quá

khứ đã thọ ký cho bạn, bạn đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định sẽ chứng đắc, không còn thoái lui vì đã có tướng điềm lành trong hiện tại, hiện ra như vậy.

Bấy giờ ác ma vì làm rối loạn, nên hoặc giả bộ hiện làm hình tướng người xuất gia; hoặc giả bộ hiện làm hình tướng người tại gia; hoặc giả bộ hiện làm cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu, Phạm chí, Sư chủ, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... các thứ hình tượng; đi đến chỗ ở của Bồ-tát nói thế này:

–Các Đức Như Lai quá khứ đã thọ ký cho bạn đại Bồ-đề từ lâu. Bạn đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhất định sẽ chứng đắc, không còn thoái lui. Vì sao? Vì các hành tướng của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển, bạn đều có đủ nên tự tôn trọng, chớ sinh nghi ngờ.

Khi Bồ-tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng tăng thượng mạn lại càng vững chắc thêm.

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói, các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển, các Bồ-tát này thật tình chưa có.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối loạn, chẳng được tự tại. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đối với các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển, thật tình đều chưa có; chỉ nghe ác ma dối trá nói về công đức và tên tuổi... sinh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên khéo biết rõ về các việc làm của ác ma.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, chỉ nghe danh tự, liền sinh chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì các Bồ-tát này chưa tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác; do nguyên nhân này nên ma dễ sai khiến. Các Bồ-tát này không thể biết rõ hành tướng của bốn ma, do nguyên nhân này làm cho ma dễ sai khiến. Các Bồ-tát này không thể biết rõ năm thủ uẩn... cũng không biết rõ về vô lượng pháp môn khác. Cũng chẳng biết rõ thật tướng các pháp, danh tự, hữu tình; do nguyên nhân này làm cho ma được dễ dàng sử dụng phương tiện, hóa làm vô số hình tượng, bảo Bồ-tát rằng:

–Sự tu hành của bạn hạnh nguyện đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, khi bạn thành Phật sẽ đạt công đức, danh hiệu như vậy.

Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này luôn luôn suy nghĩ, ước nguyện: "Khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như vậy"; theo sự ước nguyện đó mà ma thọ ký cho Bồ-tát đó.

Khi Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ rằng: "Lạ thay! Người này thọ ký cho ta sẽ thành Phật với công đức danh hiệu cùng tương ưng với ước nguyện từ lâu của ta. Do đây nên biết, chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký cho ta thành đại Bồ-đề. Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhất định sẽ đạt được, không còn thoái lui. Khi ta thành Phật nhất định sẽ được công đức và danh hiệu tôn quý như vậy."

Các Bồ-tát này, như vậy đã bị ác ma hoặc quyến thuộc của ma, hoặc các Sa-môn do ma hóa ra... khống chế, thọ ký đời sau sẽ thành Phật, với danh hiệu như vậy, như vậy... thì kiêu mạn càng tăng và nghĩ: "Ta đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được công đức danh hiệu như vậy. Các Bồ-tát khác không thể bằng ta."

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói, các tướng hành trạng của địa vị không thoái chuyển; các Bồ-tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh hiệu hư dối, liền sinh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Do nguyên nhân này, mà các Bồ-tát này xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột; các Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa bỏ bạn lành, bị bạn ác khống chế nên phải rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này nếu đối với thân này, mà trở lại chánh niệm, chí thành sám hối lỗi lầm, lìa bỏ tâm kiêu mạn, gần gũi cúng dường bạn lành chân tịnh, thì người đó dù luân hồi trong sinh tử nhiều đời, nhưng cuối cùng lại nương theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lần lượt tu học sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này nếu đối với thân này mà chẳng có được chánh niệm, chẳng thể sám hối lỗi lầm, chẳng lìa bỏ tâm kiêu mạn, chẳng ưa nương gần bạn lành chân tịnh, thì những Bồ-tát đó, nhất định luân hồi trong sinh tử nhiều đời, sau dù có tinh tấn tu tập các thiện nghiệp nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Ví như Bí-sô cầu quả Thanh văn. Đối với bốn tội trọng, nếu phạm một tội nào thì liền chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là đệ tử của Đức Thích-ca. Người đó ngay hiện tại nhất định chẳng thể đắc quả Dự lưu...; Bồ-tát mà vọng chấp hư danh cũng như vậy, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh suông liền sinh tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Bồ-tát khác. Nên biết, tội này nặng hơn tội Bí-sô kia hủy phạm bốn tội trọng gấp vô số lần.

Để việc Bí-sô phạm bốn tội trọng qua một bên. Tội của Bồ-tát này hơn năm tội vô gián cũng gấp vô lượng lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, thật

sự chẳng thành tựu các công đức thù thắng, nghe ác ma nói về việc thành Phật và danh tự hư dối, liền kiêu mạn, khinh chê các Bồ-tát khác. Do đó nên tội này hơn năm tội vô gián gấp vô lượng lần. Do đây nên biết, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên khéo biết rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối, là việc làm vi tế của ma.

Lại nữa Thiện Hiện, có các Bồ-tát tu hạnh xa lìa; nghĩa là ở ẩn nơi núi rừng, đầm lầy, đồng trống hoang vu, ở A-lan-nhã, ngồi yên tịnh tư duy. Bấy giờ ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó, cung kính khen ngợi công đức xa lìa và nói thế này:

–Lành thay, Đại sĩ! Đã siêng năng tu hạnh chân thật xa lìa như vậy. Hạnh xa lìa này tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khen ngợi, Thiên đế Thích... và các chư Thiên, Thần tiên đều cùng nhau bảo vệ, cúng dường; tôn trọng nên phải ở luôn nơi đây, chớ đi nơi khác.

Thiện Hiện nên biết, Ta không khen ngợi các chúng Bồ-tát thường ưa thích tịch tĩnh, ở A-lan-nhã, hoặc ở núi rừng, đầm lầy, đồng trống hoang vu, ngồi yên tịnh tư duy, tu hạnh xa lìa.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các chúng Bồ-tát nên tu tập những hạnh chân thật xa lìa như thế nào mà Phật Thế Tôn nay dạy rằng: "Ta chẳng khen ngợi các chúng Bồ-tát thường ưa tịch tĩnh ở A-lan-nhã, hoặc ở núi rừng đồng trống, ngồi yên tịnh tư duy, tu hạnh xa lìa?"

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hoặc ở chỗ núi rừng, đầm lầy, đồng trống hoang vu, hoặc ở thành ấp, xóm làng, phố thị, chỗ huyên náo tạp nhạp nhưng luôn xa lìa phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác; thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo và tu các công đức thù thắng khác, thì đấy gọi là Bồ-tát tu hạnh chân thật xa lìa. Hạnh xa lìa này, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi; chư Phật Thế Tôn đều cho phép; các chúng Bồ-tát thường nên tu học. Nhiều ngày hay đêm phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp xa lìa này. Đấy mới gọi là Bồ-tát tu hạnh xa lìa; hạnh xa lìa này không xen lẫn ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác, không xen lẫn tất cả phiền não ác nghiệp; xa lìa các sự huyên náo tạp nhạp, làm cho rốt ráo thanh tịnh, khiến các Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể cứu độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Thiện Hiện nên biết, người ở ẩn chốn núi rừng, đầm lầy, đồng trống hoang vu; bỏ đồ nằm tốt, ngồi yên tịnh tư duy mà được ma khen ngợi thì chẳng phải là hạnh chân thật xa lìa của các Bồ-tát. Vì sao? Vì hạnh xa lìa

đó còn có huyên náo tạp nhạp; nghĩa là Bồ-tát còn xen lẫn phiền não ác nghiệp, hoặc xen lẫn ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác; nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo không thể tinh tấn lãnh thọ tu học, nên không thể viên mãn trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, có các Bồ-tát, mặc dầu ưa tu hành pháp hạnh xa lìa, được ma khen ngợi, sinh ra kiêu mạn, tâm chẳng thanh tịnh, chê bai, khinh miệt các chúng Đại Bồ-tát khác; nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát tuy ở thành ấp, xóm làng, phố thị nhưng tâm thanh tịnh, không xen lẫn các thứ phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ Thanh văn, Độc giác; tinh tấn tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng pháp phần Bồ-đề khác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy ở chỗ ồn ào náo nhiệt, mà tâm vẫn vắng lặng; thường ưa thích tu tập hạnh chân thật xa lìa; chúng Đại Bồ-tát chân tịnh này bị các Bồ-tát được ma khen ngợi trên sinh tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai, hủy báng, lăng nhục.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên mặc dầu ở đồng không mông quạnh, cách trăm do-tuần, trong đó tuyệt nhiên không có các loài cầm thú, rắn rít, bò cạp độc hại và giặc cướp hung ác, chỉ có quỷ thần, La-sát-bà,... qua lại trong đó. Người kia ở xứ A-lan-nhã như vậy, dầu trải qua một năm, năm năm, mười năm cho đến trăm ngàn vạn ức hoặc hơn số này để tu hạnh xa lìa nhưng chẳng biết rõ hạnh xa lìa chân thật là gì! Ngược lại có các Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào náo động mà tâm lại vắng lặng, xa lìa được các thứ phiền não ác nghiệp và các ý tưởng Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này tuy ở chốn đồng không mông quạnh, trải qua thời gian lâu dài nhưng bị xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác; nên đối với hai địa ấy sinh ra đắm trước, rồi nương vào pháp hai địa kia mà tu hạnh xa lìa, rồi lại đắm nhiễm vào hạnh này. Bồ-tát đó tuy tu hạnh xa lìa như vậy nhưng chẳng được gọi là thuận với tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, hạnh xa lìa chân thật của các chúng Bồ-tát được Ta khen ngợi, thì các Bồ-tát này đều chưa thành tựu; trong hạnh xa lìa chân thật các Bồ-tát này cũng không thấy có hành tướng giống nhau. Vì sao? Vì Bồ-tát này đối với hạnh xa lìa chân thật chẳng sinh ưa thích; chỉ ưa siêng tu hạnh xa lìa suông của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này khi tu hạnh không xa lìa chân tịnh, ma sẽ đến giữa không trung vui mừng, khen ngợi, bảo rằng:

–Lành thay, lành thay, Đại sĩ! Các ngài đã siêng tu hạnh xa lìa chân

thật. Hạnh xa lìa này được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Các ngài đối với hạnh này, nên siêng năng tu học, sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này chấp trước vào sự tu hành pháp xa lìa của Nhị thừa như vậy mà cho là hơn hết, nên khinh chê, miệt thị các vị trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy ở chỗ ồn náo mà tâm vắng lặng, thành tựu thiện pháp.

Các Bí-sô thưa:

–Bồ-tát kia chẳng thể tu hạnh xa lìa, thân ở chỗ ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không tùy thuận theo thiện pháp.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đối với các Bồ-tát hành hạnh xa lìa chân thật được Phật đã khen ngợi, thì lại khinh chê, miệt thị; bảo là ở chỗ ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, không thể siêng năng tu hạnh xa lìa chân thật. Còn đối với các Đại Bồ-tát thực hành theo hạnh xa lánh chỗ ồn tạp, mà Đức Như Lai không khen ngợi, thì lại tôn trọng, ngợi khen, bảo rằng: tâm người đó vắng lặng, không ồn náo, có thể tu hành đúng đắn hạnh xa lìa chân thật.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đối với hạng nên gần gũi, cung kính cúng dường như Đấng Thế Tôn thì chẳng gần gũi, cung kính cúng dường, trái lại càng khinh chê, miệt thị; còn đối với hạng phải nên xa lìa, chẳng nên gần gũi, cung kính cúng dường, như bạn ác, thì lại gần gũi, cung kính cúng dường như phụng thờ Đấng Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sinh vô số phân biệt, chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì Bồ-tát này nghĩ rằng: "Sự tu học của ta là xa lìa, chân thật nên được phi nhân khen ngợi, ủng hộ. Còn kẻ ở thành ấp, thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng?" Các Bồ-tát này, do nhân duyên như vậy, nên tâm nhiều kiêu mạn, khinh chê, miệt thị các Bồ-tát khác; phiền não ác nghiệp ngày càng tăng thêm mãi.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đối với các Bồ-tát khác là bọn Chiên-đồ-la làm ô uế chúng Đại Bồ-tát. Mặc dầu hình tướng giống như Đại Bồ-tát nhưng là kẻ giặc lớn trên trời, trong loài người; dối gạt Trời, Người, A-tố-lạc..., thân tuy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường ôm ấp ý thích của kẻ giặc. Những người phát tâm Bồ-tát thừa thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen kẻ ác như thế. Vì sao? Vì bọn người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống Bồ-tát nhưng bên trong lại nhiều phiền não.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chân thật thì không bỏ trí Nhất thiết trí, không bỏ quả vị Giác ngộ cao tột; hết lòng mong cầu trí Nhất thiết trí, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả các loài hữu tình; cũng chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này thường nên tinh tấn tu tập sự nghiệp cho mình để nhàm chán sinh tử, chẳng đắm ba cõi; còn đối với hạng người Chiên-đồ-la ác tặc kia phải nên phát tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả. Nên nghĩ: "Ta chẳng nên phát khởi tội lỗi như kẻ ác kia; giả sử lúc phải thất niệm, tạm khởi lên như họ, liền nên tỉnh giác mau làm cho trừ diệt."

Vậy nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tỉnh giác hoàn toàn về việc của các ác ma, nên siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, người học như vậy, chính đó là Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, như thật tỉnh giác về các việc của ác ma.

-oOo-

Phẩm 22: Bạn lành (1)

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hết lòng muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường nên gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen bạn lành chân tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Những bậc nào gọi là bạn lành chân tịnh của các Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chân tịnh của các chúng Đại Bồ-tát. Tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng là bạn lành chân tịnh của các chúng Đại Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát khác cùng các Thanh văn và thiện sĩ khác, thường vì Bồ-tát giảng thuyết, chỉ dạy pháp môn tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; khuyên răn, dạy bảo các chúng Bồ-tát, làm cho việc gieo trồng căn lành, tu hạnh Bồ-tát mau được viên mãn; cũng là bạn lành chân tịnh của chúng Đại Bồ-tát. Kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là bạn lành chân tịnh của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó cũng là bạn lành chân tịnh của các chúng

Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, như vậy sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là thầy của Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là bậc dẫn đường của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là ánh sáng của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là chỗ chiếu soi của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là chỗ trú của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là chỗ hộ trì của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là chỗ quy y của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là chỗ hướng đến của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là hòn đảo của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là cha lành của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là mẹ hiền của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa thường làm cho chúng Đại Bồ-tát đắc được trí vi diệu, sinh giác ngộ chân thật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa mà tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa được viên mãn hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đã Bát-niết-bàn; Phật Thế Tôn ấy đều nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sinh trí Nhất thiết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ Bát-niết-bàn; Phật Thế Tôn kia cũng nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sinh trí Nhất thiết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện đang vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp; Phật Thế Tôn ấy cũng nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sinh trí Nhất thiết. Nay Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện đang tuyên thuyết chánh pháp cho các hữu tình, cũng nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sinh trí Nhất thiết. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao gồm khắp tất cả ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; hoặc bốn Phạm trụ; hoặc bốn Nhiếp sự; hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác; hoặc trí chư Phật; hoặc trí tự nhiên; trí chẳng nghĩ bàn; trí không gì đối địch nổi; trí Nhất thiết trí; tất cả đều bao gồm ở trong sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Thế nên, Ta nói sáu pháp Ba-la-mật-đa này là bạn lành chân tịnh của các chúng Đại Bồ-tát, là thầy chỉ dạy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là chiếu soi, là nhà cửa, là hộ trì, là nơi quy y, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cha lành, là mẹ hiền cho các chúng Đại Bồ-tát; luôn làm cho chúng Đại Bồ-tát đắc trí tuệ vi diệu; sinh giác ngộ như thật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm bạn bè chẳng mong đền trả của các hữu tình.

Thế nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học sáu pháp Ba-la-mật-

đa.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa thú, cầu có những xác quyết về sự nghi ngờ. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thường cùng sáu pháp Ba-la-mật-đa là tôn trưởng, là Đạo sư, là chỉ dạy, là hoán chuyển, là mẹ sinh đẻ, nuôi dạy. Vì sao? Vì nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không có năm pháp Ba-la-mật-đa trước. Tuy có Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, nhưng không được gọi là đến bờ kia.

Thế nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn được hạnh, chẳng theo người khác chỉ dạy; muốn trụ bậc chẳng theo người khác chỉ dạy; muốn dứt nghi cho tất cả hữu tình; muốn mãn nguyện cho tất cả hữu tình; muốn nghiêm tịnh cõi Phật; muốn thành tựu hữu tình; thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, rộng nói về pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, tất cả chúng Đại Bồ-tát đối với kinh ấy, đều nên siêng năng tu học. Nếu siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột, luôn làm lợi ích an vui cho chúng sinh cùng tận đời vị lai.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không dính mắc làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu như có nhân duyên về tướng không dính mắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể nói các pháp khác cũng có tướng không dính mắc sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Có nhân duyên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng không dính mắc. Tất cả các pháp khác, mà có thể nói thì cũng có tướng không dính mắc này. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là xa lìa không.

Thế nên này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do tướng không dính mắc, thì xa lìa không. Tất cả pháp khác do tướng không dính mắc thì cũng xa lìa không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp đều xa lìa không thì làm sao hữu tình có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh?

Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải pháp xa lìa không, có thể nói có nhiễm, có tịnh?

Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải xa lìa không, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Chẳng phải xa lìa, không xa lìa mà có pháp khác có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Kính bạch Thế Tôn, làm thế nào cho con hiểu về nghĩa lý sâu xa của Phật đã dạy?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hữu tình từ lâu có tâm ngã, ngã sở và chấp ngã, ngã sở không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy, kính bạch Thiện Thệ! Hữu tình từ lâu có tâm ngã, ngã sở và chấp trước ngã, ngã sở.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Sự chấp trước về ngã và ngã sở của hữu tình xa lìa không, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy, kính bạch Thiện Thệ! Hữu tình chấp ngã và ngã sở đều xa lìa không.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Có phải hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sinh tử phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn, đúng như vậy, kính Bạch Thiện Thệ. Các loài hữu tình do vì chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sinh tử.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hữu tình luân hồi sinh tử như vậy, nên tạo ra có tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình sai lầm chấp trước về ngã và ngã sở, nên nói có tạp nhiễm, nhưng ở trong đó không có sự tạp nhiễm. Do các hữu tình không bị chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng trong đó không có sự thanh tịnh.

Thế nên này Thiện Hiện, tuy tất cả pháp đều xa lìa không, nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát luôn thực hành như thế thì gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính bạch Thiện Thệ! Tuy tất cả pháp đều xa lìa không, mà các hữu tình có nhiễm, có tịnh!

Kính bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát luôn thực hành như thế, thì chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức?

Kính bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát luôn thực hành như vậy, thì thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc,... đều chẳng thể hàng phục được?

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát luôn thực hành như vậy, thì sẽ hơn sự tu hành của Thanh văn, Duyên giác và đạt đến chỗ không ai hơn. Vì sao? Vì tánh chư Phật, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết đều chẳng thể hơn được.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát do phát sinh ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên ngày đêm an trụ phương tiện thiện xảo, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiện Hiện, ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, chẳng trước chẳng sau đều được thân người; được thân người rồi đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; đã phát tâm rồi, tu các hạnh Đại Bồ-tát, đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Có các thiện nam, thiện nữ trọn đời đem các nhạc cụ tốt đẹp nhất trên thế gian, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, lại đem căn lành đã tu tập, như thế bình đẳng ban cho các hữu tình, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện nam, thiện nữ này... nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Những thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trình bày, xây dựng, phân biệt, chỉ dạy, làm cho dễ hiểu và trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên đấy mà đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số.

Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm-bộ này, chẳng trước chẳng sau đều được thân người; được thân người rồi, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; đã phát tâm rồi, trọn đời đem tất cả nhạc cụ ở thế gian; cung kính, bố thí cho tất cả hữu tình, rồi lại đem căn lành có được, bình đẳng bố thí cho các hữu tình, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các chúng Đại Bồ-tát do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Đại Bồ-tát chỉ hết một ngày, an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức đạt được sẽ nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này, ngày đêm an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Đúng vậy, đúng vậy! Vì như vậy là có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Vì sao? Vì lòng Từ của các Đại Bồ-tát này phát sinh thì các loài hữu tình không ai kịp được, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai ngang bằng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai để thí dụ được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu pháp không thể nghĩ bàn.

Thế nên này Thiện Hiện, vì lẽ gì Đại Bồ-tát này có thể phát khởi được công đức thù thắng chừng ấy?

Thiện Hiện nên biết, vì Đại Bồ-tát này thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa thù thắng như thế. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà thấy được các hữu tình chịu các khổ não như là: bị hình phạt chém giết; nên sinh lòng đại Bi. Lại dùng Thiên nhãn xem khắp thế gian, thấy có vô biên các loài hữu tình thành tựu nghiệp vô gián, đọa địa ngục vô gián, chịu các khổ dữ dội; hoặc bị lưới tà kiến che khuất, chẳng thấy được chánh đạo. Hoặc lại thấy có các loài hữu tình đọa địa ngục vô gián, xa lìa các chỗ an vui. Thấy các hữu tình,... như vậy, rồi sinh lòng rất chán nản, sợ sệt; từ duyên khởi đó nên đối vơi tất cả hữu tình ở thế gian, mà phát sinh ý nghĩ tương ưng với đại Từ bi: "Ta phải làm chỗ nương tựa cứu giúp lớn cho tất cả hữu tình. Ta phải giải thoát tất cả khổ não mà hữu tình đang chịu." Mặc dù nghĩ như vậy nhưng chẳng trụ ý tưởng này, cũng chẳng trụ ý tưởng khác.

Thiện Hiện nên biết, đấy gọi là ánh sáng trí tuệ lớn của chúng Đại Bồ-tát, có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này do trụ ở chỗ này chỗ kia, nên

thường làm được ruộng phước cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng được trí Nhất thiết trí nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tột được chẳng thoái lui, có thể nhận lãnh y phục, thực phẩm, chỗ ở, thuốc men và những vật dụng khác của thí chủ.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này khéo trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể đền trả hoàn tất ân thí chủ, cũng gần gũi với trí Nhất thiết trí.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn thọ hưởng vật dụng tín thí của các hữu tình và quốc vương, đại thần một cách không uổng phí; muốn chỉ dẫn cho hữu tình con đường chân tịnh; muốn làm ánh sáng lớn chiếu soi cho hữu tình; muốn giải thoát hữu tình khỏi lao ngục sinh tử; muốn cho hữu tình Pháp nhãn thanh tịnh thì phải nên an trụ ý nghĩ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thường trụ ý nghĩ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát đối với ý nghĩ này, thường phải luôn ghi nhớ, chẳng để cho các ý nghĩ khác tạm thời phát sinh, có nói ra điều gì cũng tương ưng với nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này ngày đêm siêng năng tinh tấn, thường trụ nơi ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không lúc nào tạm bỏ. Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu ma-ni; sau đó có được, vui mừng, sung sướng; gặp duyên bị mất, lại sinh lòng rất buồn khổ, thường than thở, tiếc nuối khôn nguôi, suy nghĩ phải tìm phương kế nào để được ngọc ấy lại. Người kia do đó, nên ý nghĩ luôn hướng đến ngọc quý này không lúc nào tạm bợ. Các Đại Bồ-tát này cũng như vậy; nên thường an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu chẳng an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì bị quên mất ý nghĩ tương ưng với trí Nhất thiết trí.

Vậy nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với ý nghĩ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên thường an trụ không được tạm lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh không, không sở hữu; thì Đại Bồ-tát làm thế nào để chẳng lìa ý nghĩ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh không, không sở hữu, thì Đại Bồ-tát này chẳng lìa ý nghĩ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cùng trí Nhất thiết trí và các ý nghĩ đều lìa tự tánh không, không sở hữu; trong

đó hoàn toàn không có tăng giảm. Ai thông đạt đúng như vậy gọi là không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh thường không, không tăng, không giảm thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa để đắc được quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa; đối với tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm; đối với Đại Bồ-tát cũng chẳng tăng, chẳng giảm. Như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh không, nên không tăng, không giảm. Chư Phật Bồ-tát cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát thường biết được như vậy thì gọi đó là tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này thường mau chứng được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tăng, không giảm như vậy, mà không kinh, không sợ, không chìm đắm và cũng không do dự, thì Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã đạt đến cứu cánh, an trụ địa vị Bồ-tát không thoái chuyển, sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 552

Phẩm 22: Bạn lành (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không mà có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực

hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi sắc mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa sắc, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa thọ, tưởng, hành, thức; có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của sắc mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của sắc, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của thọ, tưởng, hành, thức; có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi sắc nên có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa sắc, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi thọ, tưởng, hành, thức; nên có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa thọ, tưởng, hành, thức; có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của sắc mà có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của sắc, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của thọ, tưởng, hành, thức; có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn! Ngay nơi tất cả pháp mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa tất cả pháp, có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của tất cả pháp mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của tất cả pháp; có pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi tất cả pháp, mà có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa tất cả pháp, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, chính nơi không của tất cả pháp mà có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, xa lìa không của tất cả pháp, có pháp có thể thực hành không, phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy các Đại Bồ-tát dùng những pháp nào để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và thực hành không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và thực hành không, phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa và thấy có không là chỗ sở hành của Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Pháp mà ông không thấy, pháp này có thể đắc được không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó, có sinh diệt phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Pháp mà ông chẳng thấy, chẳng đắc, thật tướng của nó đó là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu Vô sinh pháp nhẫn như vậy, thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đối với mười lực của Phật, bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng; có vô lượng, vô biên, công đức thù thắng, gọi là người luôn tinh tấn, như thật tu hành. Nếu thường tinh tấn, tu hành như vậy mà chẳng đắc trí Vô thượng Chánh đẳng giác, trí Nhất thiết tướng, trí Đại trí diệu, trí Nhất thiết trí, trí Đại thương chủ, thì quả thật không có lẽ đó!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh không sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh hữu sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh hữu sinh, không sinh của tất cả pháp, mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh chẳng phải có sinh, chẳng phải không sinh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

–Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp để thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con không thấy pháp nào có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; cũng không thấy có người chứng đắc pháp quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đấy, sự chứng nếu có pháp được chứng con cũng chẳng thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở đắc; ngay trong tất cả pháp không sở đắc thì người chứng, pháp chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đây chứng đều chẳng thể nắm bắt được vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi không đắc tất cả pháp thì không nghĩ thế này: "Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nhờ pháp này, ở thời gian như vậy, nơi chốn như vậy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột."

-oOo-

Phẩm 23: Vua trời

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó thấy, khó biết. Này Kiều-thi-ca, vì hư không mênh mông nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, rất là mênh mông. Vì hư không khó thấy, khó biết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, khó thấy, khó biết. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này tự tánh xa lìa, hoàn toàn không sở hữu, giống như hư không.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Các loài hữu tình, chỉ với chút ít căn lành; đối với sự sâu xa khó thấy, khó biết của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng thuyết rộng rãi được sao?

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, các loài hữu tình chẳng phải với chút ít căn lành mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp và phân biệt giảng thuyết rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết; hoặc có thể biên chép làm cho lưu hành rộng rãi, các hữu tình này sẽ được công đức vô lượng.

Kiều-thi-ca, giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm-bộ này đều thành tựu mười nẻo nghiệp thiện, ý ông thế nào? Các hữu tình này được công đức có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, có các thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì,

đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt, giảng nói rộng rãi kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho tất cả hữu tình, hoặc là biên chép làm cho được lưu truyền cùng khắp; các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức hơn công đức trước gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

Bấy giờ, trong đại hội có một Bí-sô bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, chuyên tinh tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt, giảng dạy, rộng rãi kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho tất cả hữu tình; hoặc lại biên chép làm cho được lưu truyền cùng khắp, thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức hơn Ngài?

Thiên đế Thích thưa:

–Các thiện nam, thiện nữ này, chỉ cần một lần phát tâm đầu tiên còn hơn tôi, huống là chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, chuyên tinh tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu truyền cùng khắp.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, cũng hơn tất cả công đức của thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc đạt được.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, chẳng những hơn công đức của khắp tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc đạt được mà còn hơn công đức của tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đạt được.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, chẳng những hơn công đức của khắp tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, mà còn hơn tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm nhà đại thí chủ, tu hạnh bố thí.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, cũng hơn tất cả các Đại Bồ-tát, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa để tu học: giới thanh tịnh, giới không khuyết, giới không hủy, giới không tạp, giới không uế và làm viên mãn giới uẩn.

Bí-sô nên biết, phước đức của Bồ-tát này đạt được, cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa để tu học viên mãn an nhẫn, viên mãn tịch tĩnh, không sân, không hận... cho đến đối với cây cháy cũng không có tâm làm hại, an nhẫn hoàn toàn.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, cũng hơn sự

tu học của tất cả các Đại Bồ-tát, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu học tinh tấn dũng mãnh, không từ bỏ sự hộ trì tốt đẹp nào, không lười biếng, không hèn kém; tinh tấn viên mãn nghiệp thân, ngữ, ý.

Bí-sô nên biết, phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được, cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu học tĩnh lự đáng yêu mến, tĩnh lự đáng ưa thích, tĩnh lự dũng mãnh, tĩnh lự an trụ, tĩnh lự tự tại, tĩnh lự viên mãn.

Bí-sô nên biết, phước đức đạt được của Đại Bồ-tát này, cũng hơn sự tu học của tất cả Đại Bồ-tát, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu học các căn lành khác.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát này đúng như lời dạy, đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì có phương tiện thiện xảo nên hơn tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cũng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng hơn tất cả các chúng Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đúng theo lời dạy, đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tùy thuận hoàn toàn. Đại Bồ-tát này có thể kế tục chủng tánh trí Nhất thiết trí, làm cho không đoạn tuyệt; thường không xa lìa bạn lành chân tịnh là chư Phật và Bồ-tát. Đại Bồ-tát này, tu hành tịnh hạnh thù thắng như vậy, thường không xa lìa tòa Bồ-đề vi diệu, hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo. Đại Bồ-tát này, khi tu học như vậy, với phương tiện thiện xảo thường hay cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn phiền não. Đại Bồ-tát này, khi học như vậy, với phương tiện thiện xảo thường học pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, chẳng học pháp nên học của các Thanh văn, Độc giác thừa,...

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; khi học như vậy, các chúng Thiên thần đều rất hoan hỷ, bốn vua Hộ thế đều thống lĩnh Thiên chúng đi đến chỗ Đại Bồ-tát đó, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đồng nói thế này:

–Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng năng, tinh tấn học pháp cần nên học, của các chúng Đại Bồ-tát, chớ học pháp nên học của các Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu học được như vậy, thì mau được an trụ nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước kia, nhận bốn bình bát của bốn Thiên vương dâng cúng, nay Ngài cũng sẽ nhận như xưa. Bốn đức Thiên vương Hộ thế dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng như vậy.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát này khi học như vậy, vua trời chúng tôi

còn thống lãnh Thiên chúng đi đến chỗ Đại Bồ-tát đó để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, huống là các Thiên thần khác mà không đi đến nơi đó hay sao?

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát này khi học như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các Trời, Rồng, A-tố-lạc,... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên như vậy, Đại Bồ-tát này với tất cả hiểm nạn, nguy khốn, thân tâm buồn khổ... ở thế gian đều chẳng phải là khổ ách. Các thứ bệnh tật do bốn đại trái nhau ở thế gian, vĩnh viễn không có trong thân; chỉ trừ nghiệp nặng được chuyển đổi, nên hiện tại chịu nhẹ.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát này đúng như lời dạy, đã tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên được những công đức ngay đời hiện tại như vậy và công đức đời sau thì vô lượng, vô biên.

Khi ấy, A-nan-đà thầm nghĩ: "Thiên đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các Bồ-tát như thế hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai?"

Khi ấy, Thiên đế Thích nhờ oai thần của Phật, biết ý nghĩ trong tâm A-nan-đà, nên thưa rằng:

–Bạch Đại đức, sự khen ngợi của tôi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các Bồ-tát đều là nhờ thần lực của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiên đế Thích khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của Bồ-tát như vậy; thì nên biết, đó đều là nhờ thần lực của Như Lai, chứ chẳng phải biện tài của chính mình. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các chúng Đại Bồ-tát, nhất định chẳng phải tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc,... có thể khen ngợi được.

-oOo-

Phẩm 24: Không lẫn lộn, không khác nhau

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Khi nào Đại Bồ-tát tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa; học tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn, đều sinh lòng do dự, đồng nghĩ: "Đại Bồ-tát này đang ở giai đoạn chứng thật tế; hoặc thoái lui vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; hay là hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; có thể làm lợi ích cho hữu tình cùng tận đời vị lai đấy!"

Này Khánh Hỷ, nếu khi Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì

khi ấy ác ma rất buồn khổ, thân tâm run sợ như trúng tên độc.

Khánh Hỷ, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì khi ấy ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó hóa ra vô số việc đáng sợ hãi, như hóa làm dao kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ cùng lúc cháy bùng lên khắp bốn phía, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát khủng khiếp, kinh sợ, bỏ mất cả tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với sự tu hành, tâm bị khuất phục, cho đến ý niệm rối loạn làm chướng ngại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột và đó là chỗ mong cầu trong thâm tâm của ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết cả; hay là có người bị rối loạn, người không bị rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Chẳng phải các Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều bị ác ma làm rối loạn hết, mà có người bị rối loạn, người không bị rối loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Những Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị các ác ma làm rối loạn và những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Các Đại Bồ-tát nào đời trước nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có lòng tin hiểu, hủy báng, chê bai thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn. Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có lòng tin hiểu, chẳng hủy báng, chê bai thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà nghi ngờ, do dự, là có hay không có, là thật hay chẳng thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma quấy rối. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tâm vị đó hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin chắc chắn là có thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế, chẳng nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do không nghe nên không hiểu rõ, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thể thưa hỏi: “Làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?" thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị bạn ác khống chế, được nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do được nghe nên hiểu rõ, do hiểu rõ, lập tức tu tập, do tu tập nên hay thưa hỏi: "Làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?" thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, lãnh thọ khen ngợi pháp chẳng chân diệu, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lãnh thọ, chẳng khen ngợi pháp chẳng chân diệu, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, hủy báng, chê bai pháp chân diệu, thì bấy giờ ác ma liền nghĩ: "Nay Bồ-tát này là bạn của ta, do Bồ-tát này hủy báng pháp chân diệu nên đã có ngay vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp chân diệu cũng hủy báng. Do nhân duyên này, nguyện của ta viên mãn. Mặc dầu có vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa làm bạn với ta; nhưng chẳng thể làm cho nguyện của ta đầy đủ. Nay Bồ-tát này làm bạn với ta, làm cho sở nguyện của ta được đầy đủ hoàn toàn, nên Bồ-tát này đúng là bạn chân thật của ta, ta nên kết nạp để tăng thêm thế lực." Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa khen ngợi, tin nhận là pháp chân diệu, cũng làm cho vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa khen ngợi, tin nhận là pháp chân diệu; do đấy ác ma buồn rầu, sợ hãi nên Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào khi nghe giảng dạy kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nói như vầy: "Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý thú vị, sâu xa, khó thấy, khó hiểu như vậy, thì giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu học, biên chép, truyền bá cùng khắp mà làm gì. Kinh điển này chính ta còn không thể đạt được cội nguồn, huống là những người phước mỏng, trí cạn kia?" Khi ấy, có vô lượng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe lời nói của Bồ-tát ấy, trong tâm kinh sợ, liền thoái lui tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, thì Đại

Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nói thế này: "Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý thú vị và sâu xa, khó thấy, khó biết; nếu không giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, truyền bá khắp nơi mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chắc chắn không thể có lẽ ấy." Khi ấy, có vô lượng Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe Bồ-tát đó nói như vậy, vui mừng hớn hở, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, tinh tấn tu hành, giảng thuyết, biên chép, truyền bá cùng khắp cho mọi người, cầu thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào ỷ vào căn lành công đức của mình, khinh chúng Đại Bồ-tát khác rồi nói thế này: "Ta luôn an trụ hạnh chân thật xa lìa, còn các ông đều không có. Ta có thể tu tập hạnh chân thật xa lìa, còn các ông chẳng có thể." Khi ấy, ác ma vui mừng hớn hở nói: "Bồ-tát này chính là bạn bè của ta, luân hồi sinh tử chưa có lúc nào ra."

Vì lẽ gì? Vì các Bồ-tát này ỷ vào căn lành công đức của mình đã có, khinh chúng Đại Bồ-tát khác, liền xa quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thể siêng năng, làm trống không cảnh giới của Ta, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn. Nếu Đại Bồ-tát nào, không ỷ mình có công đức thiện căn, không khinh chê chúng Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước các tướng của pháp lành; thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào tự ỷ vào tên tuổi, dòng họ và công đức, do tu tập hạnh Đỗ-đa, mà khinh miệt các chúng Bồ-tát, tu các pháp thắng thiện khác; thường khen mình và hủy báng, chê bai các vị khác. Họ thật sự không có các hành tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà cho mình có; nên sinh các phiền não và nói rằng: "Các ông không có danh hiệu Bồ-tát, chỉ riêng ta có." Do tăng thượng mạn, khinh chê Bồ-tát khác, bấy giờ ác ma rất vui mừng, nghĩ như vầy: "Nay Bồ-tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, tăng thêm lợi ích cho cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ."

Bấy giờ ác ma đem thần lực giúp cho người kia, làm cho người ấy càng tăng thêm uy thế biện tài, do đấy được nhiều người tin nhận lời nói của người đó. Nhân đó khuyên phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến

đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não lẫy lừng và tâm điên đảo nên phát sinh các nghiệp thân, ngữ, ý phải luôn nhận lấy quả khổ suy tổn không muốn cũng không được. Do nhân duyên này mà tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, làm cho cung điện, cõi nước ma đông đảo. Do đấy, ác ma vui mừng hớn hở, muốn làm những điều gì đều tùy ý tự tại. Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào không ỷ vào danh hiệu hư vọng cùng công đức tu tập hạnh Đỗ-đa của mình mà khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác; đối với các công đức thì xa lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình, cũng không chê người, luôn hiểu biết đúng những việc của ác ma; thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, khi nào Đại Bồ-tát này cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa gây gổ, hủy miệt, phỉ báng nhau thì bấy giờ ác ma thấy sự việc như vậy, nên nghĩ: "Nay Bồ-tát này tuy xa quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không xa lắm. Tuy gần cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ nhưng không gần lắm." Nghĩ như vậy xong, tuy vui mừng nhưng không hớn hở.

Khi nào Đại Bồ-tát cùng các chúng Đại Bồ-tát khác kinh miệt, chê bai, phỉ báng nhau thì khi ấy, thấy sự việc như vậy, ác ma liền nghĩ: "Hai Bồ-tát này rất xa quả vị Giác ngộ cao tột, rất gần cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ." Nghĩ như vậy rồi, rất vui mừng hớn hở và chúng tăng thêm thế lực để làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn không dứt, làm cho vô lượng, vô biên hữu tình khác đều hết lòng nhàm chán, xa lìa Đại thừa, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào, cùng người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng đấu tranh, khinh miệt, chê bai nhau, tìm cách giáo hóa, dắt dìu nhau, làm cho hướng đến Đại thừa, hoặc khiến họ tự vượt lên trên thừa để tu thắng thiện cùng cầu quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc cùng các thiện nam chẳng khinh chê, hủy báng, đấu tranh nhau; cùng nhau dạy bảo tu pháp thắng thiện, để mau thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp độ các hữu tình, thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, mà sinh tâm tổn hại, khinh miệt, đấu tranh, chê bai, mắng nhiếc, thì Đại Bồ-tát này tùy theo phát khởi bao nhiêu niệm

tâm không lợi ích, thì thoái lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh; trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, chịu lại bấy nhiêu đời sinh tử trói buộc. Nếu không bỏ tâm đại Bồ-đề, thì trở lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, phải siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, thì sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này đã phát khởi tâm ác, sinh tử tội khổ tất phải chịu luân hồi; vậy trải qua bấy nhiêu đời hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi? Đại Bồ-tát này bị lui thắng hạnh thì phải siêng năng trải bao nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, tu các thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt, hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như từ trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn thuyết cách thoát tội và phục hồi thiện pháp. Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột; đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột mà sinh tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt, hủy nhục, chê bai; về sau không hổ thẹn, giữ ác không bỏ, không chịu theo pháp tỏ bày sám hối. Ta nói loại người ấy ở nơi nửa chừng không có nghĩa thoát tội và phục hồi thiện pháp, phải theo số kiếp như cũ chịu luân hồi trong sinh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì phải bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không có lúc nào gián đoạn, sau đó mới phục hồi công đức đã bị lui sụt.

Đại Bồ-tát nào, chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, sinh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, hủy nhục, phỉ báng nhau; sau đó sinh hổ thẹn, tâm bỏ điều ác, liền theo đúng pháp phát lòng thành sám hối, rồi nghĩ thế này: "Ta nay đã được thân người vốn khó được, cớ sao lại để cho khởi lên tội lỗi, làm mất lợi lành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, cớ sao lại làm hại chúng? Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, cớ sao lại kiêu mạn, khinh miệt, hủy nhục chúng? Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của hữu tình, cớ sao lại đem sự tàn bạo của lời nói và hành động đáp lại họ? Ta nên hòa giải tất cả, làm cho hữu tình kính mến nhau, cớ sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng? Ta nên chịu đựng, để tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, cớ sao lại trở lại lăn nhục chúng? Ta cầu

quả vị Giác ngộ cao tột để cứu vớt khổ lớn sinh tử cho hữu tình, làm cho được Niết-bàn an vui hoàn toàn, cớ sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không có sự phân biệt; giả sử có bị chém đứt đầu, chân, cánh tay hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần; đối với hữu tình kia ta quyết không phát khởi ác. Nếu ta có ác tâm thì liền bị thoái lui tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, liền bị chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí; không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình."

Khánh Hỷ nên biết, đối với Đại Bồ-tát này Ta nói nửa chừng có thể thoát tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng còn trải qua nhiều kiếp số luân hồi sinh tử, không bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa như vậy chẳng nên giao thiệp. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung thì chẳng nên cùng với họ bàn luận, xác quyết nghĩa lý. Vì sao? Vì nếu cùng với họ luận bàn để xác định nghĩa lý thì sẽ có thể phát sinh tâm giận dữ... hoặc phát sinh lời lẽ thô ác. Mà các Bồ-tát đối với các loài hữu tình thì không nên giận dữ... Cũng không nên nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu, chân tay, các phần của thân... cũng không nên nói lời giận dữ. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ: "Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì cứu giúp hữu tình dứt hẳn khổ sinh tử, làm cho được lợi ích, an vui hoàn toàn, đâu cho phép gây việc ác cho họ."

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình mà giận dữ, nói ra lời thô ác thì liền bị trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột và hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát. Thế nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình không nên giận dữ, cũng không nên nói lời thô ác.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát làm cách nào để cùng ở chung?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát ở chung nên xem nhau như Đại sư. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát luôn hỗ trợ lẫn nhau; nên nghĩ thế này: "Đại Bồ-tát kia là bạn lành chân thật của chúng ta, cùng chúng ta làm bạn, cùng ngồi một thuyền, cùng đi một đường, cùng tới một chỗ, cùng làm một việc. Chúng ta cùng với họ cùng học một thời gian, cùng học một nơi và cùng được học một giáo pháp. Do học như vậy nên không khác nhau." Lại nghĩ: "Các Bồ-tát kia, vì chúng ta thuyết đạo đại Bồ-đề, tức là

bạn lành của ta, cũng là Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát kia trụ ý nghĩ xen tạp, xa lìa ý nghĩ tương ưng với trí Nhất thiết trí thì ta sẽ không học chung với các vị ấy. Nếu Đại Bồ-tát kia, lìa ý nghĩ xen tạp, không lìa ý nghĩ tương ưng trí Nhất thiết trí thì ta nên thường xuyên cùng học tập với họ."

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát luôn học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ở giai đoạn nửa chừng không bị chướng ngại.

-oOo-

Phẩm 25: Nhanh chóng (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận mà học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì sự chẳng sinh nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì sự diệt nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì sự chẳng khởi nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sự chẳng phải có nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sự xa lìa nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sự lìa nhiễm nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì hư không nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì pháp giới nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Niết-bàn nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chẳng phải học trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do duyên nào, Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng phải là học trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Phật chứng chân như rất viên mãn, nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chân như có thể nói là sự tận, cho đến có thể nói là Niết-bàn chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì chân như lìa tướng, chẳng thể nói là sự tận, cho đến chẳng thể nói là Niết-bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Thế nên Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học trí Nhất thiết trí. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát không vì sự tận nên học, là học trí Nhất thiết trí, cho đến không vì Niết-bàn nên học, là học trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Phật chứng chân như rất viên mãn nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy chứng được chân như chẳng tận cho đến Niết-bàn của trí Nhất thiết trí, cho nên Đại Bồ-tát khi học như vậy là học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; là học Phật địa; là học mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác tức là đã học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là đạt đến bờ cứu cánh của tất cả sự học.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì không bị tất cả Thiên ma và ngoại đạo hàng phục.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì mau đắc được pháp tánh không thoái chuyển của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì mau trụ địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa diệu Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là tự mình đi theo con đường của Như Lai Tổ phụ.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học pháp làm chỗ dựa, chỗ hộ trì cho các hữu tình, là học tánh đại Từ, đại Bi vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học ba lần vận chuyển xe pháp, với mười hai hành tướng vô thượng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học làm cho trăm ngàn vạn ức cảnh giới hữu tình được ở nơi Niết-bàn, an vui hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học không đoạn tuyệt chủng tánh Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học mở cửa cam lồ của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học sắp đặt ổn định cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học thị hiện cảnh giới vô vi chân thật, hoàn toàn vắng lặng cho tất cả hữu tình. Đó là học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, việc học như vậy, hữu tình hèn kém chẳng thể học được. Vì sao? Vì sự học như vậy là muốn cứu vớt tất cả khổ lớn sinh tử cho tất cả hữu tình; muốn đặt yên tất cả hữu tình trong việc tốt đẹp rộng lớn; muốn cùng hữu tình đồng hưởng thọ lợi ích an vui hoàn toàn; muốn cùng hữu tình đồng chứng quả vị Giác ngộ cao tột; muốn cùng hữu tình đồng học diệu hạnh tự lợi, lợi tha như hư không rộng lớn, không gián đoạn, không tận cùng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì nhất định không đọa trong tất cả cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, A-tố-lạc,...; nhất định không sinh trong chốn biên địa hạ tiện, tà kiến; nhất định không sinh trong nhà Chiên-đồ-la, nhà gánh thây chết và các dòng dõi bần cùng, hạ tiện, chẳng có luật nghi; nhất định chẳng sinh trong nhà công xảo kỹ nhạc, buôn bán tạp uế.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì sinh ra ở chỗ nào, hoàn toàn không bị mù, điếc, câm, ngọng, chân tay cong queo, căn chi tàn khuyết, gù lưng, lác hủi, ung thư, điên cuồng, trĩ, lậu, ghẻ dữ, thân không quá cao, quá lùn, cũng không đen sạm và cũng không có các bệnh ghẻ nhơ nhớp.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đời đời thường được quyến thuộc viên mãn, các căn viên mãn, thân thể viên mãn, âm thanh trong trẻo, dáng mạo đoan nghiêm, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì sinh ở chỗ nào đều xa rời việc sát sinh, lìa việc trộm cắp, lìa xa tà hạnh, lìa xa nói dối gạt, lìa xa nói thô ác, lìa xa nói chia rẽ, lìa xa nói lời bẩn thỉu, cũng lìa xa tham dục, sân giận, tà kiến; quyết chẳng chấp nhận tà pháp hư dối, không dùng pháp tà để sinh sống. Cũng không chấp nhận hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng pháp làm bạn thân.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì hoàn toàn chẳng sinh ở chỗ nào sống lâu, đắm vui, ít trí tuệ của cõi trời. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu thế lực phương tiện thiện xảo. Do thế lực phương tiện thiện xảo này, mặc dù thường được nhập tĩnh lự vô lượng và định vô sắc nhưng

chẳng theo thế lực đó mà thọ sinh, lại được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bảo hộ. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, ở trong các định tuy thường được ra vào tự tại nhưng chẳng theo thế lực của các định đó mà thọ sinh ở cõi trời Trường thọ, bỏ tu hạnh Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, thì tại sao các chúng Đại Bồ-tát khi học như vậy, lại chứng đắc được các lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Các pháp xưa nay tự tánh thanh tịnh; Đại Bồ-tát này, đối với tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt như thật, tâm không chìm đắm, cũng không vướng mắc trở ngại, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói, khi Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh. Do nhân duyên này mà được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Thiện Hiện, mặc dầu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh nhưng các phàm phu chẳng thấy, biết hiểu được. Đại Bồ-tát này vì muốn làm cho vị kia thấy, biết, hiểu rõ nên khuyên tinh tấn tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa và nghĩ: "Ta đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp thấy biết rõ rồi; làm sao khai ngộ như thật cho tất cả hữu tình, làm cho chúng đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp cũng thấy biết, hiểu rõ." Đại Bồ-tát này khi học như vậy thì sẽ được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đối với tâm hạnh sai khác của các hữu tình đều thông suốt, dùng phương tiện thiện xảo đến tận bờ kia, làm cho các hữu tình biết được bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, chứng đắc Niết-bàn thanh tịnh hoàn toàn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 553

Phẩm 25: Nhanh chóng (2)

Thiện Hiện nên biết, ví như mặt đất, ít chỗ sinh ra vàng bạc, châu báu; nhiều chỗ sinh ra đất mặn, nuôi các vật. Các loài hữu tình cũng như vậy, ít người học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhiều người học pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện hiện nên biết, ví như loài người, phần ít có thể làm vua Chuyển luân, phần nhiều làm các vua nhỏ. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít có thể tu đạo trí Nhất thiết trí, phần nhiều tu đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, ví như trong trời Địa cư thuộc cõi Dục, phần ít có thể tạo nghiệp Thiên đế Thích, phần nhiều tạo nghiệp của các trời khác. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít cầu quả vị Giác ngộ cao tột, phần nhiều cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa.

Thiện Hiện nên biết, ví như trong Tĩnh lự thứ nhất thuộc cõi Sắc, phần ít có thể tu nghiệp Đại Phạm vương, phần nhiều tu nghiệp các chúng Phạm thiên. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít đạt được không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, phần nhiều vẫn còn thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên này Thiện Hiện, các loài hữu tình phần ít có thể phát tâm đại Bồ-đề, trong số đó lại càng ít người có thể tu hạnh Đại Bồ-tát, trong đó càng ít người có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó lại càng ít người đạt được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó vô cùng ít người có thể không bị thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đi vào số hữu tình rất ít ấy, thì nên siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho đạt được sự không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột và mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì không phát sinh tâm tương ưng với nhu nhược, không phát sinh tâm tương ưng với nghi ngờ, không phát

sinh tâm tương ưng với tham lam keo kiệt, không phát sinh tâm tương ưng với phạm giới, không phát sinh tâm tương ưng với giận dữ, không phát sinh tâm tương ưng với lười nhác, không phát sinh tâm tương ưng với tán loạn, không phát sinh tâm tương ưng với hiểu biết sai lầm.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, có thể tập hợp tất cả Ba-la-mật-đa, có thể dẫn đường tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dung chứa tất cả Ba-la-mật-đa vậy.

Thiện Hiện nên biết, như tà ngụy thân kiến bao gồm khắp tất cả sáu mươi hai kiến; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, dung chứa tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào tu học đúng đắn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì phát sinh tất cả Ba-la-mật-đa và làm cho nó dần dần tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết, ví như mạng căn gìn giữ các căn; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy; luôn gìn giữ tất cả pháp lành thù thắng. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát nào tu học đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể gìn giữ khắp tất cả pháp lành.

Thiện Hiện nên biết, như mạng căn diệt, thì các căn cũng diệt theo. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát nào thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì chính là thoái lui tất cả pháp lành. Nếu Đại Bồ-tát nào, tu học đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể diệt trừ khắp tất cả pháp bất thiện.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đạt đến sự rốt ráo bờ kia của tất cả Ba-la-mật-đa thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ trở thành tối thượng, tối thắng đối với các hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường siêng năng tu học pháp Vô thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vậy.

Thiện Hiện, ý ông thế nào? Các loài hữu tình ở trong thế giới ba lần ngàn này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nhiều vô số, huống là các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, số đó rất là nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, giả sử

các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, cùng một lúc đều được làm thân người. Được thân người rồi, cùng một lúc đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh của các Đại Bồ-tát. Tu hạnh viên mãn rồi, cùng một lúc đều đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có Đại Bồ-tát, trọn đời thường đem y phục, thức ăn uống, phòng xá, giường nằm, thuốc men tốt đẹp nhất và các thứ vật dụng riêng tư khác, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì trải qua khoảng thời gian khảy móng tay, sẽ đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ lợi ích lớn, có thể làm cho chúng Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn làm Thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có nơi quay về nương tựa, làm nơi hướng đến cho kẻ không có nơi hướng đến; làm mắt cho người không có mắt, làm ánh sáng cho người không có ánh sáng; kẻ lạc mất đường chánh chỉ cho họ con đường chánh, người chưa Niết-bàn làm cho đắc Niết-bàn... như vậy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đi nơi cảnh giới của chư Phật đã đi, muốn ngự nơi địa vị tôn quý của chư Phật, Đại tiên đã ngự, muốn vui chơi chỗ Phật đã từng vui chơi, muốn rống tiếng đại Sư tử của chư Phật, muốn trỗi trống pháp vô thượng của chư Phật, muốn gióng chuông pháp vô thượng của chư Phật, muốn thăng tòa pháp vô thượng của chư Phật, muốn thổi ốc pháp vô thượng của chư Phật, muốn giảng nghĩa pháp vô thượng của chư Phật, muốn xé rách lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cõi pháp cam lồ của chư Phật, muốn lãnh thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên tịnh của chư Phật, muốn dùng một âm thanh giảng thuyết chánh pháp cho tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, làm cho khắp tất cả đều được lợi ích lớn... thì như vậy phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như

vậy, thì không có tất cả công đức lợi ích thù thắng ở thế gian hay xuất thế gian nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ nương tựa của tất cả hạt giống căn lành công đức.

Thiện Hiện nên biết, Ta chưa từng thấy có Đại Bồ-tát nào siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà không đạt được công đức lợi ích thù thắng của thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, chẳng lẽ cũng đắc công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, các chúng Đại Bồ-tát này cũng đều chứng đắc nhưng không trụ, không đắm trước nơi đó. Bằng chánh kiến thắng trí, quán sát xong, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, vào thẳng Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nên các Đại Bồ-tát này đạt được tất cả công đức thiện căn.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tất cả hạt giống công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác. Mặc dầu không cầu chứng đắc nơi đó nhưng vì muốn thông suốt đúng đắn tất cả, để giảng thuyết, chỉ dạy cho các hữu tình kia.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là gần gũi trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui cho tất cả đến tận đời vị lai.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào khi tu học như vậy, thì chính là làm ruộng phước chân tịnh để cho tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc..., vượt lên trên các ruộng phước của Thanh văn, Độc giác, Sa-môn, Phạm chí ở thế gian mà mau chứng được trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu học như vậy thì sinh ra ở chỗ nào, cũng không xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì nên biết Bồ-tát đó đã được không thoái lui trí Nhất thiết trí, hiểu biết đúng đắn tất cả pháp, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác... và gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ thế này: "Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, ta là người tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta nhờ Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà vứt bỏ được pháp nên vứt bỏ, nên được phát sinh trí Nhất thiết trí"; thì Đại Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng thể hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ rằng: "Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, đây là người tu, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu soi, đây là quả vị Giác ngộ cao tột mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc." Ai hiểu biết như vậy mới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nghĩ thế này: "Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là thời gian tu, đây chẳng phải là nơi chốn tu, đây chẳng phải là người tu, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xa lìa tất cả pháp nên xa lìa, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chân như, không có sai khác vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không phân biệt, không hiểu rõ đối với tất cả pháp, thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

-oOo-

Phẩm 26: THÍ DỤ HUYỄN ẢO

Bấy giờ Thiên đế Thích nghĩ: "Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đã hơn tất cả loài hữu tình, huống là đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nào nghe thuyết về danh tự của trí Nhất thiết trí càng sinh tin hiểu thì đã được lợi lành trong loài người và được đời sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường được lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình nào thường phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các hữu tình khác sẽ nguyện vui vẻ bảo hộ công đức đạt được. Thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... hoàn toàn không sánh kịp."

Khi ấy, Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm Thiên đế Thích nên bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như điều ông nghĩ!

Bấy giờ Thiên đế Thích vui mừng hớn hở, hóa làm hương hoa mầu nhiệm trên cõi trời, dâng lên Đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện rằng:

–Các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa nào mà cầu thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì xin đem công đức thiện căn đã phát sinh của tôi, làm cho sự nguyện kia đạt công đức thù thắng, mau được viên mãn, làm cho sự cầu Vô thượng Phật pháp của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu các pháp tương ưng với trí Nhất thiết trí của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu tự thể của nhân và pháp mau được viên mãn, làm cho sự cầu Thánh pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn, làm cho tất cả sự muốn nghe pháp của người kia đều được như ý. Nếu người nào cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng làm cho sở nguyện của họ mau được đầy đủ.

Phát nguyện như vậy xong, bạch Phật:

–Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì con hoàn toàn không sinh một niệm ý khác để làm cho người đó thoái lui tâm đại Bồ-đề. Con hoàn toàn không sinh một niệm ý khác khiến cho các chúng Đại Bồ-tát nhàm chán, xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, lui rớt nơi địa vị Thanh văn, Độc giác... Con hoàn toàn không sinh một niệm tâm khác khiến cho các chúng Đại Bồ-tát lui mất ý nghĩ tương ưng với đại Bi. Nếu Đại Bồ-tát nào đã hết lòng ưa muốn quả vị Giác ngộ cao tột thì con nguyện tâm của người đó càng thêm tinh tấn, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyện các chúng Đại Bồ-tát kia thấy các thứ khổ trong sinh tử rồi, nhưng vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, Trời, Người,

A-tố-lạc,... cho nên phát khởi vô số nguyện lớn, bền chắc rằng: "Con đã qua được biển lớn sinh tử rồi, cũng phải siêng năng độ người chưa qua. Con đã tự mở trói buộc sinh tử rồi, cũng phải siêng năng mở cho người chưa được mở. Con đã được an ổn đối với các thứ sợ hãi về sinh tử rồi, cũng phải siêng năng đem an ổn cho người chưa được an ổn. Con đã chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn rồi, cũng phải siêng năng làm cho người chưa chứng cùng chứng đắc."

Kính bạch Thế Tôn, nếu loài hữu tình nào hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát đã từ lâu phát tâm tu các thắng hạnh thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời thì được bao nhiêu phước?

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của núi chúa Diệu cao nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của cõi bốn đại châu nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết số cân lượng của thế giới tiểu thiên nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của thế giới trung thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, Ta có thể đếm biết số cân lượng của thế giới trong thế giới ba lần ngàn này nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì chẳng thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn góp chung lại thành một cái biển, có người lấy một sợi lông chẻ làm một trăm phần, rồi cầm đầu của một phần chấm vào trong nước biển đó, cho đến khi cạn hết, thì có thể đếm biết được số giọt nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình do tâm tùy hỷ sinh ra này, thì không thể đếm biết được.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu các hữu tình, không sinh tâm tùy hỷ đối với vô lượng, vô biên công đức thù thắng của các Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng

đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc đối với tâm tùy hỷ, đối với phước đức đã phát sinh của Bồ-tát kia, mà không nghe, không biết, không nhớ nghĩ, không tùy hỷ, thì nên biết những người như vậy đều là bị ma khống chế, bị ma nắm giữ, là bè đảng của ma, chết ở cõi Thiên ma và sinh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát cầu thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh của các Đại Bồ-tát, hoặc có người phát tâm hết lòng tùy hỷ đối với công đức của người kia, hoặc có người đối với công đức tùy hỷ của người kia, lòng càng nhớ nghĩ tùy hỷ, thì đều có thể phá hoại hết tất cả quyến thuộc và cung điện của quân ma, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến cùng tận đời vị lai.

Kính bạch Thế Tôn, nếu hữu tình nào hết lòng kính mến Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, sinh ra ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát nên hết lòng tùy hỷ. Tùy hỷ xong rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không nên sinh ý tưởng có hai, không hai. Nếu người nào thường làm được như vậy thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phá dẹp các quân ma, lợi ích hữu tình.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình nào đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình đó mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Nếu các hữu tình nào đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình đó có đầy đủ oai lực, thường được phụng thờ tất cả các Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa lý thú vị.

Các hữu tình này thành tựu công đức thiện căn, tùy hỷ hồi hướng như vậy, thì sinh ra ở chỗ nào cũng luôn được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc..., cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng xấu, chẳng ngửi mùi xấu, chẳng nếm vị xấu, chẳng xúc chạm tiếp xúc xấu, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa nẻo ác; sinh trong trời, người thường nhận lãnh vô số việc vui, tốt đẹp nhưng không đắm nhiễm, không xa lìa chư Phật Thế Tôn; từ nước Phật này đến nước Phật khác được gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các hữu tình này, đối với vô lượng công

đức thiện căn của các chúng Bồ-tát, đã hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đắc quả vị Giác ngộ cao tột xong, thường đem lợi ích thật sự cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình cùng tận đời vị lai, khiến cho họ được trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Vì thế nên, này Kiều-thi-ca, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức thiện căn của các chúng Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ngay khi phát sinh tùy hỷ và hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm, lìa tâm, tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm tu hành, lìa tâm tu hành cũng không chấp trước. Nếu người nào không chấp trước như vậy và tùy hỷ hồi hướng, tu hạnh của các Đại Bồ-tát, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, độ các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... khiến họ thoát khỏi sinh tử, đắc Bát-niết-bàn. Do nhân duyên này, các loài hữu tình đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát, đều nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng, để có thể khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình trồng các căn lành, đạt được lợi ích an vui lớn.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, tâm hoàn toàn như huyễn, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con không thấy huyễn, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Nếu ông không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, hoặc có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ông thấy có tâm như vậy, có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, tâm như vậy lại có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hoặc chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp như vậy, có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp như vậy có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy, ngay nơi pháp lìa tâm, có thể nói những pháp nào là có, là không, bởi tất cả pháp hoàn toàn lìa vậy. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp không thể trình bày là có, là không, thì không thể nói có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì chẳng lẽ pháp không sở hữu lại có thể đắc Bồ-đề được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh của nó chẳng thể nắm bắt được, không nhiễm, không tịnh, hoàn toàn lìa pháp, không sở hữu, nên không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn lìa. Nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp đó không nên tu tập, cũng không nên giữ lại, lại cũng không nên làm chỗ chỉ dẫn.

Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa thì vì sao có thể nói các Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Kính bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì vì sao pháp hoàn toàn lìa lại có thể đắc pháp hoàn toàn lìa? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng ra là không thể nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa, nên được lìa hoàn toàn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hoàn toàn lìa, thì đúng ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hoàn toàn lìa, nên mới được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, tuy chẳng phải lìa pháp hay là được lìa pháp mà đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, các chúng Đại Bồ-tát đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì phải nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Tuy thực hành nghĩa thú sâu xa như vậy nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác thường không chứng đắc.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật dạy, sự làm việc của các Đại Bồ-tát không khó, đúng ra không nên nói những vị đó thường làm được việc khó làm. Vì sao? Vì sự chứng đắc nghĩa thú của các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, sự chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, ăn năn, không kinh, không sợ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát này thực hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tu hành của ta, chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột là sự chứng đắc của ta, cũng chẳng thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng...

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ được gần quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng chẳng thấy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác...

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy, cũng không phân biệt. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không nghĩ: "Ta

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác."

Kính bạch Thế Tôn, ví như hư không, không thể nghĩ: "Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần." Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không phân biệt. Vì không phân biệt nên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên nghĩ: "Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp là không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như hóa nhân chẳng thể suy nghĩ: "Chất huyễn, thầy huyễn cách ta gần; những người bàng quan... cách ta xa." Vì sao? Vì người được huyễn hóa không thể phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ: "Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như bóng hình, không thể nghĩ: "Ta với bóng hình kia đang cách ta gần; các pháp gương, nước... cách ta xa." Vì sao? Vì bóng hình hiện ra là không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ thế này: "Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp đều không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn, như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn trừ tất cả sự ưa ghét, phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì giống như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối với các pháp không ưa, không ghét. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngăn chận hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối với các pháp không ưa, không ghét.

Kính bạch Thế Tôn, như những người do các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa hiện ra, không nghĩ: ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, không thể nghĩ: "Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ

cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp.

Kính bạch Thế Tôn, như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn tạo ra hóa nhân và sai bảo những người được hóa hiện ra đó làm những việc kia. Nhưng những người được hóa hiện ra đó không thể nghĩ rằng: “Ta thường làm ra sự nghiệp như vậy.” Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt đối với sự nghiệp đã tạo vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như vậy; vì có sự việc cần phải làm, nên siêng năng tu học. Tu học xong, tuy thành tựu sự nghiệp đã tạo, nhưng không có sự phân biệt đối với việc đã làm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như có người thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, vì có việc cần làm nên tạo ra người hoặc nam, hoặc nữ, hoặc voi, ngựa... bằng máy. Các máy móc này tuy có hành động nhưng đối với việc làm đó hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp của máy móc là như vậy nó không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy; có việc cần làm nên phải làm. Làm xong, tuy thành tựu các sự nghiệp khác nhau nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như vậy, không phân biệt đối với các pháp.

-oOo-

Phẩm 27: Bền chắc (1)

Khi ấy, ngài Xá-lợi Tử hỏi ngài Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là hành pháp bền chắc hay là hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện thưa:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là hành pháp không bền chắc, không hành pháp bền chắc. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp hoàn toàn không có tánh bền chắc. Vì sao? Vì khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp còn chẳng thấy có pháp nào là không bền chắc có thể đắc, huống là thấy có pháp bền chắc có thể đắc.

Bấy giờ có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc cùng suy nghĩ: “Nếu các thiện nam tin Bồ-tát thừa, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì tuy thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa

nhưng thường không chứng đắc Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên loại hữu tình này rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, phải nên kính lễ. Vì sao? Vì các thiện nam tin Bồ-tát thừa này tuy hành tánh pháp nhưng ngay nơi đó không chứng đắc."

Khi ấy, Thiện Hiện biết ý nghĩ trong tâm các Thiên tử nên bảo với họ rằng:

–Các thiện nam tin Bồ-tát thừa này không chứng Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng chưa phải là rất hiếm có, cũng chưa phải là khó. Nếu Đại Bồ-tát nào, biết tất cả pháp và các hữu tình là hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, mà vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, khiến họ được vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát này mới thật là hiếm có, thường làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào tuy biết hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được mà vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn và muốn điều phục các loài hữu tình thì giống như có người muốn điều phục hư không. Vì sao? Này Thiên tử, vì hư không xa lìa, nên phải biết tất cả hữu tình cũng xa lìa. Hư không không, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không. Hư không không chắc thật, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Hư không không sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát này mới thật là hiếm có, thường làm được những việc khó làm.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp thệ nguyện là vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì giống như có kẻ mặc áo giáp chiến đấu cùng hư không.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp thệ nguyện là vì muốn lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng xa lìa. Vì hữu tình không, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không. Hữu tình không bền chắc, nên giáp đại nguyện này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, việc Đại Bồ-tát này điều phục nhiêu ích hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa,

nên việc điều phục nhiêu ích này phải biết cũng xa lìa. Hữu tình không, nên việc điều phục nhiêu ích này phải biết cũng không. Hữu tình không bền chắc, nên việc điều phục nhiêu ích này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu, nên việc điều phục nhiêu ích này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng xa lìa. Hữu tình không, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không. Hữu tình không chắc thật, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không chắc thật. Hữu tình không sở hữu nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào nghe như vậy mà không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát đó là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiên tử, vì hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc uẩn cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn xứ cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc xứ cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết sắc giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn thức giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhãn xúc cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết địa giới cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết nhân duyên cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa, nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết vô minh cũng xa lìa. Hữu tình xa lìa,

nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ-đề cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết trí Nhất thiết trí cũng xa lìa.

Hữu tình xa lìa, nên phải biết tất cả pháp cũng xa lìa.

Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa mà tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng chìm, chẳng đắm... thì nên biết Đại Bồ-tát đó là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa thì tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do tất cả pháp đều xa lìa nên các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều xa lìa, tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoặc sự sợ, hoặc đối tượng để sợ, hoặc nơi chốn sợ, thời gian sợ, người sợ... Do những sợ này hoàn toàn không sở đắc, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc như vậy mà tâm không chìm đắm, cũng không kinh sợ, không lo buồn, không ăn năn, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, thấy tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể trình bày đây là đối tượng đắm chìm, sự đắm chìm, nơi chốn đắm chìm, thời gian đắm chìm, người đắm chìm... Do các sự đắm chìm... vì nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát khi nghe việc như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không sợ hãi, không lo buồn, không hối hận.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì chư Thiên, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương, chủ thế giới... sẽ cùng nhau kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì chẳng những thường được chư Thiên, Đế Thích, Đại phạm

Thiên vương, chủ thế giới... cùng nhau kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, mà Đại Bồ-tát này cũng được trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và Trời, Rồng, A-tố-lạc... khác, cũng đều kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tức là làm cho tất cả công đức thiện căn mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thường được chư Phật và Bồ-tát cùng các Trời, Rồng, A-tố-lạc... nhớ nghĩ, bảo vệ. Nên biết, Đại Bồ-tát đó là người đi đúng chỗ chư Phật đã đi, cũng tu hành đúng hạnh Phật đã tu hành, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đã được không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả quân ma và các ngoại đạo, bạn bè xấu ác... chẳng thể làm chướng ngại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, tâm của họ vững chắc hơn kim cang. Giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma, mỗi một ma này lại hóa ra chừng ấy ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực, tất cả các ác ma này dùng hết thần lực của mình, cũng chẳng thể làm chướng ngại được Đại Bồ-tát này, làm cho Đại Bồ-tát này chẳng thể thực hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, để các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật, nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, đều biến thành ma, các chúng ma này lại đều hóa thành chừng ấy ác ma, các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực, các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại Đại Bồ-tát này, làm cho Đại Bồ-tát này không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được vậy.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được hai pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, làm cho không thể thực hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Hai pháp đó là: Một, chẳng bỏ tất cả hữu tình; hai, quán sát các pháp đều không.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến cho không thể thực hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Hai pháp đó là: Một, làm đúng tất cả như những gì đã nói; hai, thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chư Thiên thần... thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thỉnh hỏi khuyến khích và thưa thế này: "Lành thay, Đại sĩ! Ngài thường thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm nơi cậy nhờ cho tất cả hữu tình không có nơi cậy nhờ, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có chỗ quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ hướng đến cho kẻ không nơi hướng đến, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho kẻ mù tối, làm tai mắt cho kẻ điếc đui. Vì sao? Thiện nam, vì nếu thường an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả ác ma chẳng thể làm khó dễ được.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 554

Phẩm 27: Bền chắc (2)

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào có thể trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương hiện tại cùng với các chúng Bí-sô vây quanh trước sau tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa và ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát này. Đó là công đức chân tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, như Ta ngày nay ngự giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho mọi người, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán các Đại Bồ-tát, như Đại Bồ-tát Bảo Tràng... và các Đại Bồ-tát với danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức đang trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tịnh tu phạm hạnh, ở cõi Phật Bất Động. Đó là công đức chân tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trong mười phương, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, ở đó cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát ấy. Đó gọi là công đức chân tịnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát sao?

Phật dạy:

–Chẳng phải vậy, chẳng phải khi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, đều ở giữa

chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, lại thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này sẽ được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên khuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Có chúng Đại Bồ-tát nào, chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng mà tự nhiên ở giữa chúng hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của đại chúng đó không?

Phật dạy:

–Cũng có! Nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát, tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này cũng được Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Người được nói đến đó là Đại Bồ-tát nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có các chúng Đại Bồ-tát, khi theo Phật Bất Động, làm Bồ-tát để tu học theo sự tu và sự thực hành; tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa chúng. Lại có chúng Đại Bồ-tát theo Đại Bồ-tát Bảo Tràng... để tu học theo sự tu, sự thực hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; các Đại Bồ-tát này tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa chúng.

Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

ngay nơi tánh không sinh của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Tuy rất tin hiểu tánh của tất cả pháp hoàn toàn vắng lặng, nhưng chưa được nhập vào địa vị không thoái chuyển. Nhưng Đại Bồ-tát này, đã trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng, tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng, thì Đại Bồ-tát này đã vượt qua địa vị của các Thanh văn, Độc giác, gần được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chắc chắn sẽ an trụ địa vị không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết về nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin hiểu, không nghi ngờ, không hoang mang, không mê muội, chỉ nghĩ: "Nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như Phật đã dạy, tất nhiên là không điên đảo." Đại Bồ-tát này nên nghĩ: "Ta đối với nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nhất định hết lòng tin hiểu rồi. Ngay ở nơi đây hoặc ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát; nếu được nghe đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nghĩa thú sâu xa, rồi hết lòng tin hiểu; tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, thì sẽ được địa vị không thoái chuyển; trụ địa vị này rồi sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu và tu hành đúng như lời dạy, buộc niệm tư duy về nghĩa thú sâu xa thì Đại Bồ-tát này sẽ an trụ chân như, gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Pháp nào lìa chân như thì không đắc được. Vậy thì nói pháp nào an trụ chân như? Lại nói ai là người có thể gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp căn bản nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông hỏi rằng: "Pháp nào lìa chân như không đắc được, thì nói pháp

nào an trụ chân như? Lại nói ai là người gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp nào?" Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Pháp lìa chân như hoàn toàn không thể đắc, như thế làm sao có thể nói pháp trụ chân như?

Thiện Hiện, chân như còn không thể đắc, làm sao lại có pháp trụ chân như và làm sao lại có người có thể gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Và làm sao lại có người có thể vì người khác thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết, chân như không thể tự trụ chân như, vì trong đấy hoàn toàn không có người trụ, sự trụ; chân như không thể gần trí Nhất thiết, vì trong đấy hoàn toàn không có người gần và sự gần; chân như không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì trong đấy hoàn toàn không có tánh sai biệt giữa người chứng đắc và sự chứng đắc; chân như không thể vì người thuyết pháp, vì trong đấy hoàn toàn không có người thuyết, sự thuyết vậy. Vì thuận theo thế tục, nên nói có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ chân như, gần trí Nhất thiết, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa có nghĩa thú rất sâu xa, rất khó tin hiểu. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó. Vì sao? Vì nhất định không có pháp có thể trụ chân như; cũng không có pháp có thể gần trí Nhất thiết; mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng không có người có thể tuyên thuyết pháp yếu nhưng các Bồ-tát nghe việc như vậy mà tâm không chìm đắm, không nghi, không ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang... những việc như vậy thật là hiếm có.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, như lời ông nói, các chúng Bồ-tát nghe pháp sâu xa, tâm không chìm đắm, không nghi ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang để cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó, thật hiếm có.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp đều không, hoàn toàn không sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai kinh, ai sợ, ai hoang mang? Thế nên việc này chưa phải là hiếm có, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt được các pháp đều không, nên cầu Bồ-đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo thì chẳng phải là rất khó sao!

Thiên đế Thích thưa:

–Tôn giả Thiện Hiện, những điều ngài nói ra đều nương vào không, thế nên những lời nói ra thường không ngăn ngại. Như có người lấy mũi tên, ngửa mặt bắn lên hư không, hoặc xa hoặc gần đều không bị ngăn ngại. Những lời Tôn giả nói ra cũng như vậy, hoặc sâu, hoặc cạn, tất cả đều nương vào không. Trong sự việc ấy, ai có thể dám gây trở ngại?

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

–Những gì con cùng Tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp phải tùy pháp là nói đúng, phải không?

Bấy giờ Thế Tôn bảo Thiên đế Thích:

–Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp phải tùy pháp là lời nói không điên đảo. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện có biện tài, mới trình bày được rằng: Không có gì là chẳng nương không vậy. Vì sao? Vì Cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn không. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng đắc, huống là có người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Trí Nhất thiết còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc trí Nhất thiết! Chân như còn chẳng đắc, huống là có người đắc chân như, thành Như Lai! Tánh không sinh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh không sinh! Bồ-đề còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ-đề của Phật! Mười lực còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực! Bốn điều không sợ còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu bốn điều không sợ! Các pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp!

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ xa lìa; đối với tất cả pháp trụ, trụ vô sở đắc; quán tất cả pháp hoàn toàn không. Sự hành, người hành... đều chẳng thể nắm bắt được vậy.

Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ xa lìa, trụ vô sở đắc; so với hạnh trụ vi diệu của các chúng Đại Bồ-tát, đã trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần nhỏ nhất của vi tế.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì sự an trú vào hạnh vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa của các chúng Đại Bồ-tát này đã trụ, trừ sự an trụ của Như Lai; còn đối với sự trụ của các Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn khác là tối, là thắng,

là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì vậy nên Kiều-thi-ca, những Đại Bồ-tát nào muốn, đối với tất cả hữu tình là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên trong chúng thì phải trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không được tạm rời bỏ.

-oOo-

Phẩm 28: Rải hoa cúng dường

Bấy giờ trong đại hội có vô lượng, vô số chúng trời Ba mươi ba, vui mừng hớn hở, đồng đem hương hoa vi diệu trên trời, dâng lên Như Lai và các Bồ-tát. Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn Bí-sô đều từ tòa đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, lệch che vai trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, cúi đầu, hướng về Thế Tôn. Nhờ thần lực của Phật, nên trong lòng bàn tay của mỗi người, tự nhiên đầy dẫy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô này vui mừng hớn hở, được điều chưa từng có. Mỗi người đem hoa này dâng lên Phật và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, đồng phát nguyện:

–Chúng con nhờ năng lực căn lành thù thắng này, nguyện thường được an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để mau thắng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười. Như thường pháp của chư Phật là từ nơi mặt, Thế Tôn phóng ra vô số hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục, màu vàng bạc, pha lê... chiếu khắp vô lượng, vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến trời Phạm thế, dưới thấu phong luân và lần hồi trở lại xoay quanh bên hữu của Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A-nan-đà đứng dậy, chắp tay đảnh lễ Phật, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào Thế Tôn hiện mỉm cười như vậy? Chư Phật hiện mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên. Cúi xin Như Lai thương xót chỉ dạy.

Phật bảo A-nan-đà:

–Các Bí-sô này, trong kiếp Tinh dụ ở đời vị lai, đều được thành Phật đồng danh hiệu là Tán Hoa, đầy đủ mười hiệu, số Thanh văn Tăng tất cả bằng nhau, số tuổi thọ cũng đồng hai mươi ngàn kiếp. Ngôn giáo của mỗi một Đức Phật kia diễn ra, lý thú sâu rộng, lưu hành và ban bố khắp trời, người. Chánh pháp trụ thế hai vạn kiếp. Cõi nước của chư Phật kia rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh, người vật phồn thịnh, giàu vui. Các Đức Như Lai kia ở cõi nước của mình, đem các đệ tử du hành quanh khắp thôn, thành, làng xóm, quốc ấp, vương đô, để chuyển vận bánh xe diệu pháp, độ chúng

trời, người, làm cho được lợi ích an vui thù thắng. Ở nơi các Đức Thế Tôn kia qua lại an trụ, ngày đêm thường mưa hoa đẹp năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ tối thắng trụ, thì phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ Như Lai trụ, thì phải trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho được rốt ráo; thì Đại Bồ-tát này đời trước: hoặc là từ loài người chết, sinh trở lại nơi đây; hoặc từ trên trời Đổ-sử-đa chết, sinh lại nhân gian. Vì sao? Vì Bồ-tát đó, ở đời trước: hoặc ngay trong loài người, hoặc ở trên trời, đã từng được nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đời này thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai hiện thấy nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đoái hoài đến thân mạng, của cải thì nhất định không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ, loài hữu tình nào ưa thích, lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa..., thì nên biết, vị đó là Đại Bồ-tát, quá khứ từng gần gũi theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, cũng từng vì kẻ khác mà tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời này có thể làm xong việc như vậy.

Khánh Hỷ nên biết, loại hữu tình này đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ, trồng các căn lành, nên đời này thường làm được những việc như vậy. Loại hữu tình này thường nghĩ thế này: "Ta đời trước chẳng phải chỉ từ nơi Thanh văn... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà nhất định đã theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Ta đời trước chẳng phải chỉ gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Thanh văn,... mà nhất định đã gần gũi, cúng dường, trồng các căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền ưa thích thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết cho tất cả hữu tình không hề mỏi mệt."

Khánh Hỷ, nếu hữu tình chẳng kinh, chẳng sợ, lại ưa thích lắng nghe

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp; hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều thông suốt hoàn toàn và tùy thuận tu học; thì các hữu tình này chính là đang đến gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của chúng Ta.

Khánh Hỷ nên biết, nếu loài hữu tình nào, nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà hết lòng tin hiểu, không hủy báng, không ngăn cản, phá hoại thì các hữu tình đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật đã trồng nhiều căn lành nơi chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Khánh Hỷ, nếu các hữu tình nào thường trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy nhất định sẽ đắc, hoặc quả Thanh văn, quả Độc giác, quả Như Lai, nhưng còn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không ngần ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, làm cho thật viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không bị chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật viên mãn, Đại Bồ-tát này không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ trụ địa vị Thanh văn, Độc giác thì chắc chắn không có lẽ đó. Thế nên, nếu các Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa để không còn chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật là viên mãn.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông. Ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng thông suốt, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết, trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ra, việc thọ trì các pháp khác mà Ta đã giảng thuyết, giả sử có quên mất, thì tội đó còn nhẹ, nhưng nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì không đúng, cho đến chỉ quên mất một câu thì tội đó rất nặng.

Khánh hỷ nên biết, nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí ít có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì phước được vô lượng. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thọ trì đúng, dẫu cho quên mất chỉ một câu thì mắc tội rất nặng ngang với lượng phước như trước.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ân cần phó chúc cho ông. Ông phải tự mình thọ trì, đọc tụng cho thông

suốt, tư duy đúng pháp; giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy cho tất cả mọi người, làm cho người thọ trì hiểu rõ hoàn toàn văn nghĩa, ý thú.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy đúng pháp và giảng thuyết rộng rãi cho tất cả mọi người, phân biệt, chỉ dạy, làm cho mọi người hiểu rõ thì Đại Bồ-tát này chính là người thọ trì, bảo vệ và làm cho phát triển sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết, nếu loài hữu tình nào phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta, muốn đem các tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Ta, không mỏi mệt, thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, làm cho họ hiểu rõ hoặc biên chép và dùng các thứ báu, trang sức xinh đẹp, thường đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa và không nên lười bỏ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chính là hiện tiền cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Ta và chư Phật trong mười phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích, thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ, nếu ông ưa mến Ta, không xa rời Ta, thì cũng phải ưa mến, không xa rời kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng không thể nói hết. Tóm tắt mà nói, như Ta đã là Đại Sư của các ông thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết cũng là Đại sư của các ông. Các ông, Trời, Người, A-tố-lạc... kính trọng Ta thì cũng phải kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông nên thọ trì không để quên mất. Nay Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trước vô lượng đại chúng Trời, Người, A-tố-lạc... mà phó chúc cho ông, ông nên chính

mình thọ trì đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, Ta nay thành thật bảo ông, những người với lòng tin thanh tịnh, muốn không bỏ Phật, muốn không bỏ Pháp, muốn không bỏ Tăng, lại muốn không bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ba đời đã chứng, thì nhất định không nên xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy gọi đó là pháp của chư Phật chúng Ta khuyên răn, chỉ dạy các đệ tử vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, dùng vô lượng pháp môn giảng thuyết rộng rãi cho mọi người, phân biệt chỉ dạy, trình bày, xây dựng, làm cho người kia hiểu rõ, tinh tấn tu hành thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sinh vậy.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh ra quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, sinh ra các Đại Bồ-tát vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào siêng học sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa này giao phó cho ông, ông nên chính mình thọ trì đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, chính là kho tàng pháp vô tận của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả pháp của Phật đều từ đây mà sinh ra vậy.

Khánh Hỷ nên biết, pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn ba đời thuyết ra, đều là từ kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa lưu xuất ra.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời, đều nương nơi kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời, đều nương nơi kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học xong, chính mình sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn.

Này Khánh Hỷ, giả sử ông vì các hàng Thanh văn thừa mà thuyết pháp Thanh văn; do pháp này nên hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, tất cả đều đắc quả A-la-hán, như vậy là chưa vì Ta, làm đệ tử Phật mà làm việc

nên làm. Nếu ông vì các hàng Bồ-tát thừa, tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì liền gọi đó là vì Ta, làm đệ tử Phật và làm việc đáng làm. Ta rất tùy hỷ với việc làm như vậy, ông phải giáo hóa cho tất cả hữu tình thế giới ba lần ngàn, làm cho đều đắc quả A-la-hán.

Khánh Hỷ, giả sử tất cả hữu tình thế giới ba lần ngàn, nhờ năng lực giáo hóa của người khác, đồng một lúc đều được làm thân người, đồng một lúc chứng quả A-la-hán. Các A-la-hán này đều có tu tập các việc phước nghiệp về bố thí, trì giới. Ý ông thế nào? Các việc phước nghiệp kia có nhiều không?

Khánh Hỷ bạch:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ! Các việc phước nghiệp kia vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu có Thanh văn nào có thể thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát trải qua một ngày đêm thì phước đạt được nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nên biết, để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay; hạng người Thanh văn này thường tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát, thì phước đạt được càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đạt được của người Thanh văn này, vượt qua tất cả các căn lành của Thanh văn và Độc giác vậy.

Lại nữa Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào tuyên thuyết các pháp cho người Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, nhờ pháp này nên đều chứng quả A-la-hán, đều đầy đủ các thứ phước thù thắng, thì ý ông thế nào? Đại Bồ-tát này do nhân duyên như vậy, đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ! Phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát nào, tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-

mật-đa, cho các thiện nam Thanh văn thừa, hoặc thiện nam Độc giác thừa, hoặc thiện nam Vô thượng thừa... trải qua một ngày đêm thì phước đạt được càng nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết, để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay, Đại Bồ-tát này thường tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho các thiện nam nơi ba thừa thì phước đức đạt được càng nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt qua tất cả pháp thí tương ưng Thanh văn, Độc giác và các căn lành của Nhị thừa kia vậy. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này, tự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng dùng pháp tương ưng Đại thừa chỉ dạy, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, khích lệ các hữu tình khác, làm cho họ không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát này tự tu Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác tu Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy người khác trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Tự trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng dạy người khác trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Tự trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng dạy người khác trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tự tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng dạy người khác tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tự tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng dạy người khác tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng dạy người khác tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tự tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng dạy người khác tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ. Tự tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, cũng dạy người khác tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân. Tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng dạy người khác tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tự tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người khác tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự tu ba mươi hai tướng Đại sĩ,

tám mươi vẻ đẹp, cũng dạy người khác tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tự tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng dạy người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự tu hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người khác tu hạnh Đại Bồ-tát. Tự tu quả vị Giác ngộ cao tột, cũng dạy người khác tu quả vị Giác ngộ cao tột. Tự tu trí Nhất thiết trí, cũng dạy người khác tu trí Nhất thiết trí. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát này đã thành tựu căn lành thù thắng như vậy, nhớ nghĩ đến căn lành thù thắng như thế mà thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, thì chắc chắn điều không thể xảy ra.

Khi ấy, Đức Thế Tôn với bốn chúng vây quanh, Ngài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, giao phó, dạy bảo A-nan-đà để thọ trì; xong Ngài đứng trước đại hội, gồm đại chúng và tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... bằng năng lực thần thông, Ngài làm cho đại chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác với đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh tuyên thuyết diệu pháp cho hội chúng đông nhiều như biển và làm cho thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia.

Thanh văn Tăng cõi đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chân thật tự tại, tâm lành được giải thoát hoàn toàn, tuệ lành được giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điêu luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, việc giải bày cũng đã giải bày xong, đã vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, dứt các trói buộc, tự biết đã được giải thoát, tâm chí tự tại, rốt ráo hàng đầu.

Bồ-tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là những người rất mong sự hiểu biết, đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện tài, thành tựu vô lượng công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực, làm cho hội chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược,... này, không còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát kia và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm, thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia hoàn toàn chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy tới được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực, nên không thể thấy được cảnh ở xa kia vậy.

Khi ấy, Phật hỏi A-nan-đà:

–Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động nữa không?

A-nan-đà thưa:

–Con không còn thấy những việc đó, vì chẳng phải khả năng của mắt này đạt tới được.

Phật bảo Cụ thọ A-nan-đà:

–Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới của mắt ở cõi này có thể thấy được. Thế nên biết, các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn... có thể đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết, tánh tất cả pháp không người tu, không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tác dụng. Người chấp giữ, sự chấp giữ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người và sự nghĩ bàn đều như người do biến hóa, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn được mau chứng viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa cho đến rốt ráo tất cả pháp giải thoát thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như vậy đối với các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên, làm lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, là nơi nương tựa, giúp đỡ cho người không nơi nương tựa, giúp đỡ. Chư Phật Thế Tôn cho phép khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật Bồ-tát học pháp học này xong, trụ trong pháp học đó, thường dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải nhấc lấy thế giới ba lần ngàn, ném qua phương khác hoặc trả lại chỗ cũ mà hữu tình trong đó chẳng hay biết, chẳng tổn hại, chẳng sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi tất cả đều được tri kiến vô ngại.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta bảo: "Thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong sự học đó, nó là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên của các pháp học"

Khánh Hỷ nên biết, nếu có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng và không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết, Ta hoàn toàn không nói công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như danh thân... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh cú, văn thân là pháp có hạn lượng, còn công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh thân... Có thể lường được công đức, lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức, lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà lường được.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Vì nhân duyên nào nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không lường?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh vô tận, nên nói là không lường; tánh xa lìa, nên nói là không lường; tánh vắng lặng, nên nói là không lường; như Niết-bàn, nên nói là không lường; như hư không, nên nói là không lường; nhiều công đức, nên nói là không lường; không biên cương, nên nói là không lường; không thể lường nên nói là không lường.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, viên mãn và hoàn toàn và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; vì các hữu tình mà tuyên thuyết chỉ dạy nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn không dứt hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rộng lớn như hư không, không thể cùng tận vậy.

Khánh Hỷ nên biết, có người muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là muốn cùng tận biên giới hư không. Thế nên Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói là không cùng tận. Do không cùng tận nên nói là không lường.

Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: "Chỗ này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật." Nghĩ xong, bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không rộng lớn, không thể cùng tận nên nói là không cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô

tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp, xứ như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên làm như thế để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên như thế. Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi, không chính giữa, không chung quanh. Đây là Diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là, cần phải an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mới có thể quán sát đúng đắn lý thú sâu xa của mười hai duyên khởi như thế; như hư không rộng lớn không thể cùng tận, thì mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào đem hành tướng như hư không vô tận, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Đại Bồ-tát nào thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột, thì đều là do suy nghĩ không y vào ý nghĩ phương tiện thiện xảo như thế. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hiểu biết đúng thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nên dùng hành tướng vô tận nào để quán sát đúng mười hai duyên khởi?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì đều là do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì là tất cả đều do nương nhờ vào phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này, nhờ nương vào phương tiện thiện xảo như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, để quán sát đúng mười hai duyên khởi. Do nhân duyên này nên mau có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau có thể chứng được trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy, không thấy có một pháp nào là không do nhân mà sinh ra, không thấy có một pháp nào tánh tướng thường trụ, không thấy có một pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, quán sát đúng mười hai duyên khởi để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát đúng mười hai duyên khởi thì bấy giờ Đại Bồ-tát chẳng

thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn; chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng thấy nhân duyên, chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng thấy Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng thấy chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng thấy bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thấy pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thấy tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng thấy bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai. Chẳng thấy bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thấy năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng thấy mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chẳng thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng thấy Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ-đề; chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng thấy trí Nhất thiết trí; chẳng thấy thế giới của Đức Phật này, chẳng thấy thế giới của Đức Phật kia; chẳng thấy có pháp để có thể thấy được thế giới của Phật này, Phật kia.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì bấy giờ ác ma rất buồn khổ như trúng tên độc. Ví như có người chết mất cha mẹ, thân tâm buồn khổ, thì ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh tâm rất buồn khổ như trúng tên độc hay

là có nhiều ác ma? Hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn, thấy các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều rất buồn khổ như trúng tên độc. Mỗi người chẳng thể an ổn nơi chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát nào trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thì thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... xét tìm lỗi của người đó hoàn toàn chẳng có được, thì chẳng thể làm rối loạn, làm chướng ngại được.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào thường siêng năng an trụ vào hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì thường tu viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào có thể chính mình tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể tu đầy đủ viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, có thể biết rõ ràng việc khó khăn xảy ra để xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chính mình giữ gìn phương tiện thiện xảo, thì nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lại phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa; thì khi ấy, chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số thế giới hiện đang thuyết pháp, tất cả đều hộ niệm. Đại Bồ-tát này nên nghĩ: "Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra trí Nhất thiết." Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy xong, lại suy nghĩ: "Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc pháp, ta cũng sẽ chứng đắc."

Như vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy; trải qua khoảnh khắc khảy móng tay thì công đức sinh ra đã hơn công đức đạt được của các chúng Bồ-tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu hạnh bố thí; huống là có thể trải qua một ngày hay nửa ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào trải qua một ngày, hoặc cho đến chỉ trải qua trong khoảng khảy móng tay mà tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật, thì Đại Bồ-tát này không lâu sẽ trụ địa vị không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thường được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thường được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, thì nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng còn rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác... Đại Bồ-tát này nhất định chẳng còn đọa vào các nẻo ác, chắc chắn không sinh trong cõi vô gián địa ngục; thường sinh nẻo lành, không xa lìa chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật phải trải qua khoảng khảy móng tay mà còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng; huống chi là trải qua một ngày hoặc hơn một ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật. Như Đại Bồ-tát Hương Tượng, luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy công đức của chư Phật thường không xa lìa, nên Đại Bồ-tát này được trụ ở chỗ Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và đang tu hành phạm hạnh.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 555

Phẩm 29: Tin theo

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp không hòa hợp, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không phân biệt, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không hủy hoại lẫn nhau, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không biến đổi đi, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không biểu hiện, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp theo hiểu biết, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp chỉ là sự có trình bày giả danh, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp chỉ là sự sắp đặt, xây dựng giả tạo bằng lời nói, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp chỉ là giả gây dựng, không nơi chốn, không thời gian, cũng không thật là việc có thể tuyên thuyết, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp chỉ có tánh, tướng, dụng chỉ là hư giả, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không giới hạn, trở ngại, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc uẩn không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xứ không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc xứ không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn thức giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xúc không hạn

lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán địa giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhân duyên không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không hạn lượng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không tướng trạng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tướng thông đạt các pháp, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sự thanh tịnh của bản tánh các pháp, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không nói năng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không sinh..., để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không diệt..., để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp Niết-bàn..., để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp chân như..., để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không qua lại, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không mình và người, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp mình và người, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp bản tánh thanh tịnh của phàm phu và Thánh, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp vứt bỏ gánh nặng, không phát triển lợi ích nữa của các pháp, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không phương tiện, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì bản tánh sắc uẩn, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhãn xứ, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh sắc xứ, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhãn giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh sắc giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhãn thức giới, không phương hướng,

không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhãn xúc, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh địa giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhân duyên, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh vô minh, không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không phương hướng, không nơi chốn.

Này Thiện Hiện, nên quán các pháp tịch diệt, an lạc để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không ái, không lìa ái, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không nhiễm, không lìa nhiễm, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì tánh chân thật của sắc uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của thọ, tưởng, hành, thức uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhãn xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của sắc xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhãn giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của sắc giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhãn thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhãn xúc không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của địa giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của nhân duyên không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chân thật của vô minh không nhiễm,

không lìa nhiễm. Tánh chân thật của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không nhiễm, không lìa nhiễm.

Này Thiện Hiện, nên quán các pháp hoàn toàn thanh tịnh, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp không dính mắc, lìa dính mắc, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp giác ngộ Bồ-đề và Phật trí, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp lương dược Từ bi là đứng đầu, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp từ trú, phạm trú, không chấp giữ, không vượt qua, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp đối với các hữu tình không giận, không hờn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán biển cả không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hư không không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc uẩn lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xứ lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc xứ lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn thức giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xúc lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán địa giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhân duyên lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não lìa các tướng, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-

mật-đa. Nên quán sắc uẩn không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xứ không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc xứ không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sắc giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn thức giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhãn xúc không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán địa giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhân duyên không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ. hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán ánh sáng mặt trời chiếu soi không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả âm thanh không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả hữu tình không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán chứa nhóm pháp lành không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các pháp đắc định không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả Phật pháp không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả pháp không giới hạn, để để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tánh không không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả tâm và tâm sở không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tâm hành không giới hạn, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán pháp lành không chuyển biến, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán

vô lượng pháp không lành, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán tất cả pháp như Sư tử rống, để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì sắc uẩn như biển lớn; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như biển lớn. Nhãn xứ như biển lớn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như biển lớn. Sắc xứ như biển lớn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như biển lớn. Nhãn giới như biển lớn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như biển lớn. Sắc giới như biển lớn; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như biển lớn. Nhãn thức giới như biển lớn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như biển lớn. Nhãn xúc như biển lớn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như biển lớn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như biển lớn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như biển lớn. Địa giới như biển lớn; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như biển lớn. Nhân duyên như biển lớn; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như biển lớn. Vô minh như biển lớn; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như biển lớn.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như hư không; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không. Nhãn xứ như hư không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không. Sắc xứ như hư không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư không. Nhãn giới như hư không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không. Sắc giới như hư không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không. Nhãn thức giới như hư không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không. Nhãn xúc như hư không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hư không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như hư không. Địa giới như hư không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không. Nhân duyên như hư không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không. Vô minh như hư không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như hư không.

Này Thiện Hiện, sắc như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; thọ, tưởng, hành, thức như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhãn xứ như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Sắc xứ như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhãn giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Sắc giới như núi Diệu cao trang sức bằng các thứ xinh đẹp; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như

núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhãn thức giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhãn xúc như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Địa giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhân duyên như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Vô minh như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như núi Diệu cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như mặt trời sinh ánh sáng; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như mặt trời sinh ánh sáng. Nhãn xứ như mặt trời sinh ánh sáng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mặt trời sinh ánh sáng. Sắc xứ như mặt trời sinh ánh sáng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mặt trời sinh ánh sáng. Nhãn giới như mặt trời sinh ánh sáng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mặt trời sinh ánh sáng. Sắc giới như mặt trời sinh ánh sáng; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mặt trời sinh ánh sáng. Nhãn thức giới như mặt trời sinh ánh sáng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mặt trời sinh ánh sáng. Nhãn xúc như mặt trời sinh ánh sáng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mặt trời sinh ánh sáng. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như mặt trời sinh ánh sáng; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như mặt trời sinh ánh sáng. Địa giới như mặt trời sinh ánh sáng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mặt trời sinh ánh sáng. Nhân duyên như mặt trời sinh ánh sáng; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mặt trời sinh ánh sáng. Vô minh như mặt trời sinh ánh sáng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như mặt trời sinh ánh sáng.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như âm thanh không giới hạn; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như âm thanh không giới hạn. Nhãn xứ như âm thanh không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như âm thanh không giới hạn. Sắc xứ như âm thanh không giới hạn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như âm thanh không giới hạn. Nhãn giới như âm thanh không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như âm thanh không giới hạn. Sắc giới như âm thanh không giới hạn;

thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như âm thanh không giới hạn. Nhãn thức giới như âm thanh không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như âm thanh không giới hạn. Nhãn xúc như âm thanh không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như âm thanh không giới hạn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như âm thanh không giới hạn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như âm thanh không giới hạn. Địa giới như âm thanh không giới hạn; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như âm thanh không giới hạn. Nhân duyên như âm thanh không giới hạn; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như âm thanh không giới hạn. Vô minh như âm thanh không giới hạn; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như âm thanh không giới hạn.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như hữu tình giới không giới hạn; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hữu tình giới không giới hạn. Nhãn xứ như hữu tình giới không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, như hữu tình giới không giới hạn. Sắc xứ như hữu tình giới không giới hạn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, như hữu tình giới không giới hạn. Nhãn giới như hữu tình giới không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, như hữu tình giới không giới hạn. Sắc giới như hữu tình giới không giới hạn; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, như hữu tình giới không giới hạn. Nhãn thức giới như hữu tình giới không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, như hữu tình giới không giới hạn. Nhãn xúc như hữu tình giới không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, như hữu tình giới không giới hạn. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hữu tình giới không giới hạn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như hữu tình giới không giới hạn. Địa giới như hữu tình giới không giới hạn; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hữu tình giới không giới hạn. Nhân duyên như hữu tình giới không giới hạn; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hữu tình giới không giới hạn. Vô minh như hữu tình giới không giới hạn; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như hữu tình giới không giới hạn.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như đất, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như đất, không biên giới. Nhãn xứ như đất, không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như đất, không biên giới. Sắc xứ như đất, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như đất, không biên giới. Nhãn giới như đất, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như đất, không biên giới. Sắc giới như đất, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như đất, không biên giới. Nhãn thức giới như đất, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như đất, không biên giới. Nhãn xúc như đất, không

biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như đất, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, như đất, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, như đất, không biên giới. Địa giới như đất, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, như đất, không biên giới. Nhân duyên như đất, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như đất, không biên giới. Vô minh như đất, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như đất, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như nước, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như nước, không biên giới. Nhãn xứ như nước, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như nước, không biên giới. Sắc xứ như nước, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp như nước, không biên giới. Nhãn giới như nước, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như nước, không biên giới. Sắc giới như nước, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như nước, không biên giới. Nhãn thức giới như nước, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như nước, không biên giới. Nhãn xúc như nước, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như nước, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, như nước, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, như nước, không biên giới. Địa giới như nước, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, như nước, không biên giới. Nhân duyên như nước, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như nước, không biên giới. Vô minh như nước, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như nước, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như lửa, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như lửa, không biên giới. Nhãn xứ như lửa, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như lửa, không biên giới. Sắc xứ như lửa, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, như lửa, không biên giới. Nhãn giới như lửa, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, như lửa, không biên giới. Sắc giới như lửa, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, như lửa, không biên giới. Nhãn thức giới như lửa, không biên giới; nhĩ, tỷ. Thiệt, thân, ý thức giới, như lửa, không biên giới. Nhãn xúc như lửa, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, như lửa, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như lửa, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như lửa, không biên giới. Địa giới như lửa, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như lửa, không biên giới. Nhân duyên như lửa, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như lửa, không biên giới. Vô minh như

lửa, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ. Hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như lửa, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như gió, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức như gió, không biên giới. Nhãn xứ như gió, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như gió, không biên giới. Sắc xứ như gió, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như gió, không biên giới. Nhãn giới như gió, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như gió, không biên giới. Sắc giới như gió, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp như gió, không biên giới. Nhãn thức giới như gió, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như gió, không biên giới. Nhãn xúc như gió, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như gió, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như gió, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, xúc làm duyên sinh ra như gió, không biên giới. Địa giới như gió, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như gió, không biên giới. Nhân duyên như gió, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như gió, không biên giới. Vô minh như gió, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như gió, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như hư không, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không, không biên giới. Nhãn xứ như hư không, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không, không biên giới. Sắc xứ như hư không, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư không, không biên giới. Nhãn giới như hư không, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không, không biên giới. Sắc giới như hư không, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không, không biên giới. Nhãn thức giới như hư không, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không, không biên giới. Nhãn xúc như hư không, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như hư không, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như hư không, không biên giới. Địa giới như hư không, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không, không biên giới. Nhân duyên như hư không, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không, không biên giới. Vô minh như hư không, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như hư không, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn lìa tướng, tập hợp thiện; thọ, tưởng, hành,

thức uẩn lìa tướng, tập hợp thiện. Nhãn xứ lìa tướng, tập hợp thiện; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa tướng, tập hợp thiện. Sắc xứ lìa tướng, tập hợp thiện; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa tướng, tập hợp thiện. Nhãn giới lìa tướng, tập hợp thiện; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa tướng, tập hợp thiện. Sắc giới lìa tướng, tập hợp thiện; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa tướng, tập hợp thiện. Nhãn thức giới lìa tướng, tập hợp thiện; nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Y thức giới lìa tướng, tập hợp thiện. Nhãn xúc lìa tướng, tập hợp thiện; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc lìa tướng, tập hợp thiện. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra lìa tướng, tập hợp thiện; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra lìa tướng, tập hợp thiện. Địa giới lìa tướng, tập hợp thiện; thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa tướng, tập hợp thiện. Nhân duyên lìa tướng, tập hợp thiện; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng, tập hợp thiện. Vô minh lìa tướng, tập hợp thiện; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não lìa tướng, tập hợp thiện.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn lìa tướng, tập hợp pháp; thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa tướng, tập hợp pháp. Nhãn xứ lìa tướng, tập hợp pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa tướng, tập hợp pháp. Sắc xứ lìa tướng, tập hợp pháp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa tướng, tập hợp pháp. Nhãn giới lìa tướng, tập hợp pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa tướng, tập hợp pháp. Sắc giới lìa tướng, tập hợp pháp; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa tướng, tập hợp pháp. Nhãn thức giới lìa tướng, tập hợp pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lìa tướng, tập hợp pháp. Nhãn xúc lìa tướng, tập hợp pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc lìa tướng, tập hợp pháp. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra lìa tướng, tập hợp pháp; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra lìa tướng, tập hợp pháp. Địa giới lìa tướng, tập hợp pháp; thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa tướng, tập hợp pháp. Nhân duyên lìa tướng, tập hợp pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng, tập hợp pháp. Vô minh lìa tướng, tập hợp pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não lìa tướng, tập hợp pháp.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như định, không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức, uẩn như định, không biên giới. Nhãn xứ như định, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như định, không biên giới. Sắc xứ như định, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như định, không biên giới. Nhãn giới như định, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như định, không biên giới. Sắc giới như định, không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như định, không biên giới. Nhãn thức giới như định, không biên giới;

nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như định, không biên giới. Nhãn xúc như định, không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như định, không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như định, không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như định, không biên giới. Địa giới như định, không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như định, không biên giới. Nhân duyên như định, không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như định, không biên giới. Vô minh như định, không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như định, không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn, lìa tự tánh sắc uẩn, chân như sắc uẩn là Phật pháp; thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa tự tánh thọ uẩn...; chân như thọ uẩn... là Phật pháp. Nhãn xứ, lìa tự tánh nhãn xứ, chân như nhãn xứ là Phật pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa tự tánh nhĩ xứ...; chân như nhĩ xứ... là Phật pháp. Sắc xứ, lìa tự tánh sắc xứ, chân như sắc xứ là Phật pháp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa tự tánh thanh xứ...; chân như thanh xứ... là Phật pháp. Nhãn giới lìa tự tánh nhãn giới, chân như nhãn giới là Phật pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa tự tánh nhĩ giới...; chân như nhĩ giới... là Phật pháp. Sắc giới lìa tự tánh sắc giới, chân như sắc giới là Phật pháp; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa tự tánh thanh giới...; chân như thanh giới... là Phật pháp. Nhãn thức giới lìa tự tánh nhãn thức giới, chân như nhãn thức giới là Phật pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lìa tự tánh nhĩ thức giới..., chân như nhĩ thức giới... là Phật pháp. Nhãn xúc lìa tự tánh nhãn xúc, chân như nhãn xúc là Phật pháp; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc lìa tự tánh nhĩ xúc...; chân như nhĩ xúc... là Phật pháp. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chân như các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Phật pháp; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, lìa tự tánh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra...; chân như các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra... là Phật pháp. Địa giới lìa tự tánh địa giới, chân như địa giới... là Phật pháp; thủy, hỏa, phong, không, thức giới lìa tự tánh thủy giới...; chân như thủy giới... là Phật pháp. Nhân duyên lìa tự tánh nhân duyên, chân như nhân duyên là Phật pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tự tánh đẳng vô gián duyên...; chân như đẳng vô gián duyên... là Phật pháp. Vô minh lìa tự tánh vô minh, chân như vô minh là Phật pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não lìa tự tánh hành...; chân như hành... là Phật pháp.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn, pháp tánh không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn, pháp tánh không biên giới. Nhãn xứ, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, pháp tánh không biên giới. Sắc xứ, pháp tánh

không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, pháp tánh không biên giới. Nhãn giới, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, pháp tánh không biên giới. Sắc giới, pháp tánh không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, pháp tánh không biên giới. Nhãn thức giới, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, pháp tánh không biên giới. Nhãn xúc, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc pháp tánh không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, pháp tánh không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, pháp tánh không biên giới. Địa giới, pháp tánh không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, pháp tánh không biên giới. Nhân duyên, pháp tánh không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, pháp tánh không biên giới. Vô minh, pháp tánh không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, pháp tánh không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn không, pháp tánh không biên giới; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không, pháp tánh không biên giới. Nhãn xứ không, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không, pháp tánh không biên giới. Sắc xứ không, pháp tánh không biên giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không, pháp tánh không biên giới. Nhãn giới không, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không, pháp tánh không biên giới. Sắc giới không, pháp tánh không biên giới; thanh, hương vị, xúc, pháp giới không, pháp tánh không biên giới. Nhãn thức giới không, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không, pháp tánh không biên giới. Nhãn xúc không, pháp tánh không biên giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không, pháp tánh không biên giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, pháp tánh không biên giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không, pháp tánh không biên giới. Địa giới không, pháp tánh không biên giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không, pháp tánh không biên giới. Nhân duyên không, pháp tánh không biên giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, pháp tánh không biên giới. Vô minh không, pháp tánh không biên giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không, pháp tánh không biên giới.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh sắc uẩn vậy. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh thọ uẩn... vậy. Nhãn xứ, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh nhãn xứ vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tâm không biên giới; vì tâm hành sinh nhĩ xứ... vậy. Sắc xứ, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh sắc xứ vậy; thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh thanh xứ... vậy. Nhãn giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh nhãn giới vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh nhĩ giới... vậy. Sắc giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh sắc giới vậy; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh thanh giới... vậy. Nhãn thức giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh nhãn thức giới vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh nhĩ thức giới... vậy. Nhãn xúc, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh nhãn xúc vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tâm không biên giới; vì tâm hành sinh nhĩ xúc... vậy. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vậy; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tâm không biên giới; vì tâm hành sinh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra... vậy. Địa giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh địa giới vậy; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh thủy giới... vậy. Nhân duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh nhân duyên vậy; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tâm không biên giới; vì tâm hành sinh đẳng vô gián duyên... vậy. Vô minh, tâm không biên giới, vì tâm hành sinh vô minh vậy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, tâm không biên giới; vì tâm hành sinh hành... vậy.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức uẩn thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xứ thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Địa giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể

nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được. Vô minh, thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thiện hay chẳng thiện, cho đến chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn không động; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không động. Nhãn xứ không động; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không động. Sắc xứ không động; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không động. Nhãn giới không động; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không động. Sắc giới không động; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không động. Nhãn thức giới không động; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không động. Nhãn xúc không động; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không động. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không động; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không động. Địa giới không động; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không động. Nhân duyên không động; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không động. Vô minh không động; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không động.

Này Thiện Hiện, sắc uẩn như sư tử rống; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như sư tử rống. Nhãn xứ như sư tử rống; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như sư tử rống. Sắc xứ như sư tử rống; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như sư tử rống. Nhãn giới như sư tử rống; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như sư tử rống. Sắc giới như sư tử rống; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như sư tử rống. Nhãn thức giới như sư tử rống; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như sư tử rống. Nhãn xúc như sư tử rống; nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý xúc như sư tử rống. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như sư tử rống; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như sư tử rống. Địa giới như sư tử rống; thủy, hỏa, phong, không, thức giới như sư tử rống. Nhân duyên như sư tử rống; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như sư tử rống. Vô minh như sư tử rống; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như sư tử rống.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu có thể tư duy, quán sát, giác ngộ các uẩn như vậy thì tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền có thể xa lìa ý nghĩ dối nịnh; cũng có thể xa lìa ý nghĩ kiêu ngạo; cũng có thể xa lìa ý nghĩ tự khen mình; cũng có thể xa lìa ý nghĩ chê người; cũng có thể xa lìa ý nghĩ ngã tưởng; cũng có thể xa lìa ý nghĩ danh lợi; cũng có thể xa lìa ý

nghĩ năm triền cái; cũng có thể xa lìa ý nghĩ tham lam ganh ghét. Nhờ vậy, cũng có thể được viên mãn tất cả công đức chân tịnh hiếm có, khó đạt được; cũng có thể được viên mãn việc làm trang nghiêm, thanh tịnh cõi Phật; cũng có thể viên mãn Phật pháp vô thượng, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này xong, vô lượng chúng Đại Bồ-tát, với Bồ-tát Từ Thị làm Thượng thủ, Cụ thọ Thiện Hiện và Xá-lợi Tử, A-nan-đà..., các đại Thanh văn cùng các Trời, Rồng, A-tố-lạc... tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội thứ V

QUYỂN 556

Phẩm 1: Thiện hiện

Tôi nghe như vầy:

Một thời Thế Tôn ngự ở đỉnh núi Thứu phong, thuộc thành Vương xá, cùng chúng Đại Bí-sô một vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán; Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử... làm Thượng thủ, ngoại trừ Hiền giả A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Lại có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát đắc biện tài không ngăn ngại, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường... làm Thượng thủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát để cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: "Cụ thọ Thiện Hiện do tự lực của mình, tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai để thuyết?"

Khi ấy, ngài Thiện Hiện biết được ý nghĩ của ngài Xá-lợi Tử nên thưa:

–Những lời chỉ dạy của đệ tử Phật đều là nhờ vào năng lực oai thần của Như Lai. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì chư Phật giảng thuyết pháp yếu cho các đệ tử; các đệ tử y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học cho đến lúc chứng được tánh thật của các pháp, chứng xong chỉ dạy lại cho người khác. Nếu không trái với tánh thật của các pháp, thì đó đều là nhờ oai thần của Như Lai, cũng là sự chứng nhập dòng pháp tánh bình đẳng. Thế nên, việc tôi sẽ chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, đều là nhờ năng lực oai thần của Như Lai.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Thế Tôn bảo con, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành

tựu.

Kính bạch Thế Tôn, nói các Bồ-tát là khái niệm về pháp nào để gọi là Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, vì con chẳng thấy có pháp nào được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn, con chẳng thấy, chẳng đắc Bồ-tát và pháp Bồ-tát; cũng chẳng thấy, chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, con dạy những Đại Bồ-tát nào, tu hành những Bát-nhã ba-la-mật-đa gì để cho mau được thành tựu?

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ; y như lời dạy mà an trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát đó đáng được chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa để cho mau thành tựu, vì nếu không có sự chấp trước thì chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vầy: "Học không nên chấp đắm tâm Bồ-tát này." Vì sao? Vì tâm này chẳng phải tâm, bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm này chẳng phải tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có, hoặc không là có thể đắc, phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện lại bảo:

–Này Xá-lợi Tử, tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có, hoặc không và đã không thể đắc. Như vậy thì làm sao có thể hỏi tâm này chẳng phải là tâm tánh phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Những gì gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói! Phật dạy: "Thầy là người trụ định Vô tránh cùng tột hàng đầu." Thật đúng như lời Thánh dạy! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, chẳng kinh, chẳng sợ, y như lời dạy mà an trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế thì Đại Bồ-tát này chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nào muốn siêng năng tu học hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ-tát thì thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thông suốt hoàn toàn và đúng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã giảng thuyết rộng rãi về tất cả pháp cần nên học. Các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì ở nơi nào cũng đều được thiện xảo.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, tâm Bồ-tát con không biết, cũng không đắc. Chúng Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con cũng đều không thấy có sự thật nào, có thể đắc, thì làm sao bảo con tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, con quán sát tất cả hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nhưng trong đó nói có danh tự Bồ-tát và Bát-nhã... nên bèn có sự nghi ngờ.

Kính bạch Thế Tôn, tên các Bồ-tát... hoàn toàn không xác định, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì tên các Bồ-tát... hoàn toàn không sở hữu và pháp không sở hữu thì không định, không trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này chắc chắn an trụ địa vị không thoái chuyển, dùng không chỗ trụ để làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ sắc thì hành theo sắc, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải người thực hành là có thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Nếu chẳng thể thành tựu trí Nhất thiết trí thì

chẳng thể làm lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Vì sắc không thể hộ trì; thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thể hộ trì; Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể hộ trì. Sắc không thể hộ trì nên liền chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì nên cũng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Nếu người nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì gọi đó là Bồ-tát không có sự hộ trì trong vòng Tam-ma-địa. Tài sản nhiều vô lượng không mất, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác chiếm đoạt, cũng chẳng hộ trì trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí này chẳng phải giữ tướng tu. Người đắc các tướng chấp giữ đều là phiền não. Nếu người cầm giữ tướng tu đắc trí Nhất thiết trí, thì Phạm chí Thắng Quân chẳng nên tin hiểu trí Nhất thiết trí. Phạm chí Thắng Quân này tuy nhờ năng lực tin hiểu mà quy hướng Phật pháp, gọi là Tùy tín hành, nhưng có thể dùng phần ít của trí, quán sát tánh tất cả pháp trống không để ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Ngộ nhập xong, không chấp giữ tướng sắc, cũng không chấp giữ tướng thọ, tưởng, hành, thức; không dùng sự ưa thích quán thấy trí này, không dùng sự được nghe, quán thấy trí này; không dùng sắc ở trong quán thấy trí này, không dùng sắc ở ngoài quán thấy trí này, không dùng sắc trong và ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc quán thấy trí này, không dùng thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không dùng thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này; không dùng thọ, tưởng, hành, thức trong và ngoài quán thấy trí này; cũng không dùng lìa thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân bằng các môn lìa tướng... như vậy, nên càng tin hiểu trí Nhất thiết trí, gọi đó là "Tùy tín hành"; hoàn toàn không chấp trước đối với tất cả pháp. Phạm chí bằng môn lìa tướng như vậy, tin hiểu trí Nhất thiết trí xong, hoàn toàn không chấp giữ tướng của tất cả pháp, cũng không tư duy các pháp là không tướng. Phạm chí này do năng lực nắm vững tất cả pháp, nên không giữ, không bỏ, không đắc, không chứng. Khi ấy Phạm chí Thắng Quân đối với việc tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp giữ, đắm trước, chỉ dùng tánh pháp chân thật để định lượng vậy.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp giữ sắc, cũng không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Tuy không có sự chấp giữ các pháp, nhưng vẫn chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp

Phật bất cộng,... thì hoàn toàn không giữa chừng nhập Bát-niết-bàn. Nên biết, các Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù không chấp giữ, đắm trước nhưng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán như vầy: "Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Hay pháp không sở hữu chẳng thể nắm bắt được là Bát-nhã ba-la-mật-đa ư? Trong không sở hữu, không kia, không đây thì hệ thuộc vào chỗ nào?"

Kính bạch Thế Tôn, nếu khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ việc như thế mà tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì sắc lìa tánh sắc? Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức? Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng lại nói Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sắc lìa tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng các pháp đều như vậy, cũng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh; vì tướng và đối tượng không tướng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết đúng đắn về nghĩa như thế thì chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát học trong pháp này thì mau có thể thành tựu trí Nhất thiết trí phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát nào học trong pháp này thì mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh, không diệt vậy. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì chính là gần kề trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nếu hành sắc là hành tướng; nếu hành sinh của sắc là hành tướng; nếu hành hoại của sắc là hành tướng; nếu hành diệt của sắc là hành tướng; nếu hành không của sắc là hành tướng.

Nếu bảo, ta hành là hành có sự đắc, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành sinh của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu

hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành không của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng.

Nếu bảo, ta có thể hành là hành có sự đắc. Nếu Đại Bồ-tát nghĩ thế này: "Ta là Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa", đó là hành tướng.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: "Người có thể hành như vậy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa" cũng là hành tướng, thì nên biết Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vậy các Đại Bồ-tát nên hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành sinh của sắc, không hành hoại của sắc, không hành diệt của sắc, không hành không của sắc thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sinh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức; không hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức; không hành không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát không chấp giữ hành, không chấp giữ không hành, không chấp giữ vừa hành vừa không hành, không chấp giữ không phải hành, không phải không hành, đối với không chấp giữ cũng không chấp giữ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không thể chấp giữ, không thể tùy hành, không thể chấp thọ, luôn lìa tánh tướng vậy.

Như vậy gọi là các Đại Bồ-tát, ngay trong không sinh định luân của tất cả các pháp tài sản phát sinh được vô lượng, vô số. Không chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ định này thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thiện Hiện nương thần lực của Phật, bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát, tuy an trụ định này nhưng không thấy định này, cũng không đắm trước định này, cũng không nghĩ rằng ta đã nhập định này, đang nhập định này, sẽ nhập định này. Các Đại Bồ-tát đã tư duy phân biệt như vậy và nhờ năng lực định này nên không khởi lên tất cả, thì biết các Đại Bồ-tát này đã được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ

thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nhờ định này mà được chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tiền thọ ký thì Đại Bồ-tát này là người có thể chỉ dạy định như vậy, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng phải vậy, này Xá-lợi Tử! Vì sao? Vì thiện nam này không hiểu biết, không nghĩ tưởng định như thế.

Xá-lợi Tử thưa:

–Cụ thọ bảo các thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này sao?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi quả quyết nói: Các thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này. Vì sao? Vì các định này không sở hữu, nên thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng các định như vậy. Các định như vậy, tất cả pháp cũng không hiểu biết, không nghĩ tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp không sở hữu vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói nên Ta bảo ông là người đứng hàng đầu trụ định Vô tránh. Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là chân thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì gọi là chân thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học pháp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, tất cả đều từ sự chấp trước của các phàm phu ngu si tạo ra như thế chứ chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu như vậy thì các pháp làm sao mà có ra?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như không sở hữu mà có ra như vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp không sở hữu như vậy thì gọi là vô minh. Phàm phu ngu si đối với tánh không sở hữu của tất cả pháp, phát triển thế lực vô minh, tham ái nên phân biệt, chấp trước hai bên: đoạn kiến, thường kiến. Do đấy mới không biết, không thấy tánh các pháp không sở hữu, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt, nên sinh chấp trước. Do chấp trước, nên phân biệt tánh các pháp không sở hữu. Do đó, nên đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp chẳng thấy, chẳng biết nên phân biệt quá, khứ, vị lai, hiện tại. Do phân biệt nên tham đắm danh sắc. Do đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp không sở hữu. Đối với pháp không sở hữu phân biệt chấp trước, nên đối với đạo như thật chẳng biết, chẳng thấy, nên chẳng thể ra khỏi sinh tử trong ba cõi; chẳng tin pháp Tứ đế, chẳng hiểu rõ Niết-bàn; thế nên bị rơi vào trong số phàm phu ngu si. Do đó, chúng Đại Bồ-tát này đối với tánh tướng của các pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng lẽ không cầu học trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy cũng không cầu học trí Nhất thiết trí, nhưng các Đại Bồ-tát khi đã học như vậy, mặc dầu không có sự học nhưng vẫn gọi đó là chân thật học trí Nhất thiết trí, mau có thể thành tựu trí Nhất thiết trí vậy.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, giả sử có người đến hỏi thế này: "Hóa nhân nếu học trí Nhất thiết trí thì người đó cũng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí phải không?" Được hỏi như vậy thì con trả lời bằng cách nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Huyễn khác với sắc, thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, huyễn chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyễn; huyễn chính là sắc, sắc chính là huyễn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Trong năm thủ uẩn phát sinh các tưởng cũng những tưởng và đưa ra những lời nói giả danh về Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột; tất cả đều như hóa nhân tu học. Vì sao? Vì hóa nhân chính là năm thủ uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm uẩn, sáu căn đều như huyễn hóa, hoàn toàn không có thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe nói như vậy thì tâm vị đó sẽ không kinh sợ, thoái lui phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như vậy, tâm liền kinh sợ thì sinh thoái lui. Còn nếu gần bạn lành thì tuy nghe thuyết như vậy nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những hạng như thế nào là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn ác của các Bồ-tát; nghĩa là dạy Bồ-tát nhàm chán, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa; xả bỏ tâm Bồ-đề; chấp lấy tướng các pháp; dạy cho học sách vở chấp lấy tướng của thế tục; dạy cho học kinh pháp tương ưng với Thanh văn. Lại dạy gần gũi việc làm của ác ma. Như vậy gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, còn những hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn lành của các Bồ-tát, nghĩa là dạy Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến nói về việc làm của ma, tội lỗi của ma để cho người kia biết rõ mà tìm cách xả bỏ. Những hạng người này gọi là bạn lành chân tịnh, đại thệ trang nghiêm của Bồ-tát mới học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nói Bồ-tát, ý nghĩa danh tự đó là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Học tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại; hiểu rõ tất cả

pháp không dính mắc, không chướng ngại để cầu chứng Bồ-đề; nên gọi đó là Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những hạng này lại do nhân duyên nào, gọi là Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các Bồ-tát sẽ làm Thượng thủ trong chúng đại hữu tình, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nay con muốn được nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo, tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình, làm cho dứt hẳn các kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về người, kiến chấp về điều có, kiến chấp về điều không, kiến chấp về sự đoạn tận, kiến chấp về sự thường còn... y theo nghĩa như thế, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

–Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, phát tâm không gì sánh bằng, còn Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm, cũng không chấp trước tâm như vậy. Vì sao? Vì tâm trí Nhất thiết là chân thật vô lậu, không rơi vào ba cõi, không nên sinh chấp trước nơi đó. Dựa vào nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì cũng chẳng chấp trước tâm như thế?

Thiện Hiện thưa:

–Các tâm như thế là không tâm tánh, vậy không nên chấp trước.

Khi ấy Mãn Từ Tử cũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát làm lợi ích an vui khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại nguyện, hướng thẳng đến Đại thừa, cỡi xe lớn, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn dạy, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện. Vậy ngang với trình độ nào thì được gọi là "Các Đại Bồ-tát mặc giáp đại nguyện?"

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: "Ta nên độ thoát cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn. Tuy làm việc như vậy nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn." Vì sao? Vì thật tánh các pháp của nó là như vậy. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta, ở giữa ngã tư đường hóa làm đại chúng, giết hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong ấy có việc giết hại lẫn nhau thật không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy thị hiện để độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người mặc áo giáp đại nguyện.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại nguyện thì nên biết đó là mặc áo giáp đại nguyện.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí không tạo, không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích hữu tình kia, nên mặc áo giáp đại nguyện. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải

tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức là chẳng thể nắm bắt được vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Như con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Tôn giả nói những sắc nào không buộc, không mở? Nói những thọ, tưởng, hành, thức nào cũng không buộc, không mở?

Thiện Hiện thưa:

–Tôi nói sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không sở hữu nên không buộc, không mở; xa lìa nên không buộc, không mở; tịch tĩnh nên không buộc, không mở; không sinh diệt nên không buộc, không mở. Đấy gọi là Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện hướng thẳng đến Đại thừa.

Mãn Từ Tử nghe thuyết như vậy, hoan hỷ tín nhận, ngồi lặng thanh. Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Thế nào là xe Đại thừa? Thế nào gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa? Xe Đại thừa như thế phát xuất từ chỗ nào và đến nơi nào? Ai cỡi xe Đại thừa này để ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nói xe Đại thừa tức là khái niệm về vô lượng, vô số, vô biên công đức được thành tựu vậy. Thế nào là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa ấy? Nghĩa là các Bồ-tát siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, có thể từ địa này đến địa khác; đó gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Xe Đại thừa như thế, từ chỗ nào phát xuất và đến chỗ nào? Nghĩa là xe Đại thừa này, từ trong ba cõi mà phát xuất đến trụ trong trí Nhất thiết trí nhưng lấy không có hai làm phương tiện nên không phát xuất và không đến nơi, thì ai là người cỡi xe Đại thừa này để ra? Hoàn toàn không người cỡi, tức là không ai cỡi xe Đại thừa này ra. Vì sao? Vì người cỡi, sự cỡi, cả hai pháp này hoàn toàn

không sở hữu. Trong không sở hữu thì ai là người cõi và pháp nào có thể gọi là bị cõi?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Xe Đại thừa như vậy, hơn khắp tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... Xe Đại thừa như vậy ngang đồng với hư không. Ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Xe Đại thừa cũng như vậy, có thể dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không ở, không thể thấy; xe Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không ở, không thể thấy. Lại như hư không, biên giới trước, sau, giữa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; xe Đại thừa cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa; ba đời bình đẳng nên gọi là xe Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, trước đây Thế Tôn dạy Đại đức Thiện Hiện tuyên dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, mà nay vì lẽ gì lại nói Đại thừa?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Con thuyết Đại thừa sẽ không trái vượt với việc thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông thuyết Đại thừa hoàn toàn thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Con hoàn toàn không nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa của Bồ-tát. Vì sắc vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Ngay nơi sắc lìa sắc; Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức lìa thọ, tưởng, hành, thức; Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, kính bạch Thế Tôn, con đối với tất cả pháp này, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để tìm các Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy đâu cả, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn, nói Bồ-tát là chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói, chúng ta... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả

danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Trong đấy, những gì là sắc hoàn toàn không sinh; nếu hoàn toàn không sinh thì không thể gọi là sắc. Những gì là thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sinh? Nếu hoàn toàn không sinh thì không thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Kính bạch Thế Tôn, sắc là Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát, cũng chẳng thể nắm bắt được. Chẳng thể nắm bắt được này cũng chẳng thể nắm bắt được. Con đối với tất cả pháp như vậy, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian tìm các Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào, ở những nơi chốn nào, thời gian nào và chứng những pháp nào?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn, chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói: ngã... hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Những gì là sắc đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Tự tánh các pháp đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tánh thì cũng không thể sinh. Pháp không sinh này cũng không thể sinh; thì con làm sao có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không sinh, để dạy cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh?

Kính bạch Thế Tôn, lìa pháp không sinh, không có pháp để có thể đắc. Cũng không có Bồ-tát để có thể thực hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe nói lời này không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát các pháp, thì ngay khi ấy Đại Bồ-tát liền không nắm giữ sắc. Vì sao? Vì sắc không sinh tức là chẳng phải sắc; sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sinh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói sắc tức là nhập vào pháp số không hai. Nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp thì khi ấy Đại Bồ-tát không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh tức không phải thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức không diệt, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Đã không sinh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nhập vào số pháp không hai.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Như tôi hiểu nghĩa ngài nói, các Đại Bồ-tát... hoàn toàn không sinh; nếu vậy thì do duyên nào có các Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành; chịu đủ vô lượng khổ lớn sinh tử?

Thiện Hiện thưa:

–Chẳng phải tôi đối với pháp không sinh kia mà cho rằng có Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sinh tử. Nhưng các Bồ-tát tuy làm việc này mà ngay trong đó không nghĩ tưởng là hạnh khổ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì nếu đối với hạnh khổ, mà phát sinh tưởng là hạnh khổ thì không thể lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên Bồ-tát đối với các hạnh khổ phát sinh tưởng là hạnh vui; đối với hạnh khó thực hành, phát sinh tưởng là dễ thực hành; đối với các hữu tình phát sinh ý tưởng như cha mẹ và chính bản thân mình. Vì độ cho người nên phát tâm Bồ-đề, nhờ đó mới có thể làm được những việc lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát tư duy: "Như tự tánh của ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, thời gian tìm không thể được. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, hoàn toàn không sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Nếu trụ tưởng này thì chẳng thấy có hạnh khổ khó thực hành. Nhờ vậy có thể vì vô biên hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này thật không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả Bồ-tát đều thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Chỉ có Bồ-tát thật không sinh, hay là trí Nhất thiết cũng thật không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Trí Nhất thiết cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là chỉ trí Nhất thiết thật không sinh, hay là các phàm phu cũng thật không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Các phàm phu cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu các Bồ-tát thật không sinh thì pháp của các Bồ-tát cũng phải không sinh. Nếu trí Nhất thiết thật là không sinh thì pháp trí Nhất thiết cũng phải không sinh. Nếu phàm phu thật là không sinh thì pháp phàm phu cũng phải không sinh. Nếu vậy, Bồ-tát được trí Nhất thiết, có phải đối với pháp không sinh mà chứng không sinh, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi không cho rằng, trong pháp không sinh có đắc, có chứng. Vì sao? Vì trong pháp không sinh không có chứng đắc vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp sinh chứng pháp sinh; hay là cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp sinh chứng pháp sinh; cũng không cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp sinh chứng pháp không sinh; hay là cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp sinh chứng pháp không sinh; cũng không cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu như vậy thì đúng là không đắc, không chứng?

Thiện Hiện thưa:

–Tuy có đắc, có chứng; nhưng chẳng phải thật có.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp chưa sinh, sinh ra; hay là cho rằng: Pháp đã sinh, sinh ra?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp chưa sinh, sinh ra; cũng không cho rằng: Pháp đã sinh, sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì cho rằng: Sinh, sinh ra; hay là cho rằng: Không sinh, sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi không cho rằng: Sinh, sinh ra; cũng không cho rằng: Không sinh, sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Ngài thuyết pháp không sinh là muốn biện thuyết tướng không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Tôi đối với sự thuyết về pháp không sinh cũng không muốn diễn thuyết tướng không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với pháp không sinh, phát sinh lời nói không sinh. Lời nói không sinh này cũng không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Từ nơi pháp không sinh, phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời này đều là nghĩa không sinh; nhưng vì tùy thuận thế tục nên nói tướng không sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Trong những vị thuyết pháp, ngài là người đứng đầu. Trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể bằng ngài. Vì sao? Vì tùy theo sự gạn hỏi về vô số pháp môn, ngài đều có thể trả lời được cả.

Thiện Hiện nói:

–Đệ tử của chư Phật không lệ thuộc, dính mắc vào tất cả pháp. Vì lẽ đó nên đều có thể tùy theo sự gạn hỏi mà mỗi mỗi tự tại đáp lại, không sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sự lệ thuộc vậy.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Nếu các Bồ-tát có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời như vậy là nhờ những oai lực của Ba-la-mật-đa nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện thưa:

–Đây là nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không có sự tùy thuộc là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thông suốt được tất cả pháp không sự lệ thuộc.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm không hoang mang, cũng không nghi ngờ; thì nên biết, Bồ-tát này có thể trụ được hạnh trụ như thế, không xả ly, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ đại Bi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các Đại Bồ-tát trụ được hạnh trụ như thế, có thể không xả bỏ, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ như vậy; thì tất cả hữu tình đều chính là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ hạnh này và ý nghĩ này, thường

không xả bỏ tánh bình đẳng của Bát-nhã đại Bi, vậy thì các Bồ-tát cùng các hữu tình lẽ ra phải không sai khác?

Thiện Hiện thưa:

–Lành thay, lành thay! Tuy giống như hỏi tôi nhưng mà giúp cho tôi được hiểu nghĩa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả hữu tình không có tự tánh; nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có tự tánh. Tất cả tánh của hữu tình là xa lìa, nên biết tánh của trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không biết rõ; nên phải biết trụ và tác ý như vậy cũng không biết rõ. Do nhân duyên như vậy, các Bồ-tát này trụ và tác ý như thế cũng không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ-tát biết rõ như thế không bị trở ngại thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ý của tôi là muốn làm cho tất cả Bồ-tát đem ý nghĩ này, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

-oOo-

Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH

Khi ấy, Thiên đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến hội họp. Bốn Thiên vương hộ thế cùng hai vạn Thiên tử đồng đến hội họp. Đại phạm Thiên vương, chủ cõi Sách-ha cùng một vạn Phạm chúng đồng đến hội họp. Lại có năm ngàn chúng trời Tịnh cư đồng đến hội họp. Nghiệp quả và ánh sáng nơi thân của các chúng trời này ở trước oai quang của Phật đều không thể hiện ra được.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Thiện Hiện:

–Nay có vô lượng Thiên tử, muốn nghe Đại đức tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy cho họ biết, thế nào là Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Tôi nương thần lực của Phật, tuyên thuyết chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng trời, như việc nên an trụ của các Bồ-tát. Thiên tử các ông, người nào chưa phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột thì nay nên phát. Những vị đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì người đó đối với sinh tử có sự ngăn ngại vậy. Trong đó, nếu có vị nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì có các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi hoàn toàn không làm trở ngại cấp bậc pháp thiện thắng của họ.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo khuyên bảo các Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Con đã biết ân, sao lại không trả ân? Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ đã dạy cho các Bồ-tát nhiều loại pháp yếu, làm phương tiện để đi vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bấy giờ Như Lai cũng học trong pháp đó, nay chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm lợi ích cho chúng con, cho nên con nay y theo lời Phật dạy, bảo vệ, hộ niệm các Bồ-tát này, làm cho mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui cho tất cả. Chính đó là đáp đền ân đức kia.

Thiện Hiện bảo với Đế Thích:

–Chư Thiên các ông nên lắng nghe. Ta sẽ nói về tướng đáng trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các chúng Bồ-tát cho các ông.

Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát bằng đại thệ trang nghiêm, hướng thẳng đến Đại thừa thì nên dùng tướng không để an trụ Bát-nhã ba-la-mật-

đa, không nên trụ sắc; cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ quả Dự lưu, cũng không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Cũng không nên trụ đây là sắc. Cũng không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ đây là quả Dự lưu; cũng không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Không nên trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không. Không nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề vì đều là sự hiển bày vô vi, là phước điền chân thật đáng thọ nhận cúng dường. Không nên trụ quả Dự lưu vì còn trở lại bảy lần cuối cùng, chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn. Không nên trụ quả Nhất lai vì chưa đạt đến Niết-bàn, còn trở lại cõi này mật lần nữa, chắc chắn dứt sạch các khổ. Không nên trụ quả Bất hoàn vì qua diệt độ ở cõi kia, không còn trở lại nữa. Không nên trụ quả A-la-hán vì ngay đời này chắc chắn nhập Vô dư Niết-bàn. Không nên trụ quả Độc giác, vì vượt địa vị Thanh văn, nhưng không đến địa vị Phật mà Bát-niết-bàn. Không nên trụ địa vị Phật, hiển bày vô vi là ruộng phước điền chân thật đáng thọ nhận sự cúng dường, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác... làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số hữu tình, làm cho nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Giả sử tất cả cảnh giới hữu tình không còn nữa, đều vào cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: "Nếu như vậy thì Bồ-tát sẽ trụ ở đâu?"

Thiện Hiện biết ý nghĩ trong tâm Xá-lợi Tử, liền bảo rằng:

–Ý ông thế nào? Tâm Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá-lợi Tử thưa Thiện Hiện:

–Tâm Như Lai là hoàn toàn không chỗ trụ. Vì không trụ nên gọi là Như Lai. Nghĩa là không trụ cảnh giới hữu vi, cũng không trụ cảnh giới vô vi, cũng không phải không trụ.

Thiện Hiện thưa:

–Bồ-tát cũng vậy, như các Đức Như Lai đối với tất cả pháp, tâm không trụ, cũng không phải không trụ. Nghĩa là các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Nên trụ như vậy, nên học như vậy.

Khi ấy, trong chúng có các Thiên tử thầm nghĩ: "Tất cả câu chú của các Dược-xoa, với vô số sai khác, mặc dù là bí mật nhưng mà chúng ta còn biết rõ, còn Đại đức Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy dùng vô số lời lẽ để chỉ rõ nhưng chúng ta hoàn toàn chẳng hiểu được gì cả!"

Biết được ý nghĩ của chư Thiên, Cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

–Trong đấy, tôi không giảng thuyết, chỉ dạy. Các ông cũng chẳng nghe. Vậy lấy gì để hiểu?

Khi ấy các Thiên tử lại nghĩ: "Trong nghĩa này, Tôn giả Thiện Hiện muốn làm cho dễ hiểu nhưng lại càng sâu sắc, vi tế, khó có thể đo lường."

Biết được ý nghĩ của Thiên tử kia, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên tử:

–Có những người muốn chứng, muốn trụ quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, bậc Độc giác Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì cần phải nương vào nhẫn này mới có thể chứng, mới có thể trụ được.

Khi ấy, các Thiên tử nghĩ: "Đại đức Thiện Hiện hôm nay muốn vì những hữu tình nào và tuyên thuyết những pháp gì?"

Biết được ý nghĩ của các Thiên tử, Cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

–Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn, thuyết pháp như huyễn. Người kia đối với sự giảng thuyết không nghe, không hiểu, thì không chứng vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: "Là người nghe pháp và pháp được thuyết là như huyễn; hay là hữu tình và quả Dự lưu... khác cũng đều như huyễn cả?"

Biết được ý nghĩ của Thiên tử nên Thiện Hiện bảo với họ:

–Các loài hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, A-la-hán, Bồ-đề của bậc Độc giác, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng đều như huyễn cả.

Khi ấy, chư Thiên hỏi Thiện Hiện:

–Chẳng lẽ sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của các Đức Như Lai cũng đều như huyễn sao?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn.

Các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

–Lẽ nào Niết-bàn cũng như huyễn?

Thiện Hiện bảo:

–Giả sử có pháp cao hơn Niết-bàn chăng nữa thì pháp ấy cũng lại như huyễn, huống là Niết-bàn. Vì sao? Này các Thiên tử, huyễn cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết-bàn không hai, không riêng, đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nêu bày vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử cùng Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ẩm

Quang... hỏi Khánh Hỷ:

–Sự thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ai là người có thể tin nhận?

Khánh Hỷ thưa:

–Có các chúng Bồ-tát không thoái chuyển, đối với sự thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể tin nhận. Lại có vô lượng hữu tình đầy đủ chánh kiến và các A-la-hán nguyện viên mãn đối với sự thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa... này, cũng có thể tin nhận.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được thuyết như vậy, không ai có thể tin nhận được là vì sao? Vì trong đấy không có pháp để có thể hiển bày, không có pháp để có thể chỉ dạy, nên người tin nhận cũng chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ: "Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa pháp lớn. Ta nên hóa làm hương hoa vi diệu để dâng lên cúng dường."

Nghĩ như vậy xong, ngay khi ấy hóa làm hương hoa vi diệu dâng lên Thiện Hiện. Thiện Hiện nghĩ: "Hoa dâng hôm nay ở chỗ chư Thiên, chưa từng thấy. Hoa nhiệm mầu này, nhất định chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sinh ra được, mà chính là từ nơi tâm của chư Thiên hóa ra."

Biết tâm niệm của Thiện Hiện, Thiên đế Thích thưa với Thiện Hiện:

–Hoa dâng này thật chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sinh ra, cũng chẳng phải từ tâm chư Thiên hóa ra, vì hoa dâng này không có tánh sinh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Hoa này không sinh thì không có tánh hoa.

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ: "Tôn giả Thiện Hiện giác tuệ rộng sâu, không bỏ giả danh mà còn nói nghĩa thật."

Nghĩ như vậy xong, bạch Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời Tôn giả dạy! Các chúng Bồ-tát đối với các pháp nên theo sự thuyết giảng của tôi mà học.

Khi ấy, Thiện hiện bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Các chúng Bồ-tát đối với các pháp, nên theo sự thuyết giảng của tôi mà học. Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát theo lời tôi thuyết, khi học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là không học theo quả Dự lưu, không học theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Không học theo Bồ-đề của bậc Độc giác. Nếu không học theo các bậc này,

thì chính là học trí Nhất thiết trí của chư Phật. Nếu học trí Nhất thiết trí của chư Phật, thì chính là học vô lượng, vô biên Phật pháp. Nếu học vô lượng, vô biên Phật pháp, thì chính là không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng, có giảm. Nếu không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng, có giảm, thì không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có giữ, có bỏ. Nếu không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có giữ, có bỏ; thì không học tất cả pháp có thể giữ gìn và có thể hoại diệt. Nếu không học tất cả pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt thì chẳng học trí Nhất thiết trí có thể giữ gìn và có thể hoại diệt. Các chúng Bồ-tát khi học như vậy, gọi đó là chân thật học trí Nhất thiết trí, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát không học trí Nhất thiết trí, thì có thể giữ gìn và có thể hoại diệt; các Bồ-tát này khi học như vậy, gọi là chân thật học trí Nhất thiết trí, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu trong lời dạy của ngài Thiện Hiện.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Nhờ thần lực của ai hộ trì mà Xá-lợi Tử nói được như thế?

Thiện Hiện thưa:

–Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì nên khiến Xá-lợi Tử nói được như vậy.

Thiên đế Thích hỏi:

–Lại nhờ thần lực của ai hộ trì mà Tôn giả có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

–Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì, nên khiến tôi có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca, ông hỏi Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu ở đâu?

Này Kiều-thi-ca, Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên

ngay nơi sắc mà cầu; không nên lìa sắc mà cầu; không nên ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức mà cầu; không nên lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải lìa sắc, riêng có Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức, riêng có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì sắc vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, sở duyên vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, thế nào là sở duyên vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là biên giới trước, giữa, sau của tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nên nó là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên. Do vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, thế nào là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là biên giới của tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì biên giới trước, giữa, sau của sắc cho đến thức đều chẳng thể nắm bắt được, nên nói vô biên. Do đó, biên giới trước, giữa, sau của Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, hữu tình vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, thế nào là hữu tình vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Kiều-thi-ca, chẳng phải số lượng loài hữu tình quá nhiều, không thể tính đếm được mà nói là vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

–Vậy thì vì nghĩa gì nên nói như vậy?

Thiện Hiện bảo:

–Nay tôi hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Nói hữu tình là

khái niệm về pháp nào?

Thiên đế Thích thưa:

–Nói hữu tình là chẳng khái niệm về pháp nào cả, chỉ thuộc tên bên ngoài giả đặt, không thuộc về tên đúng sự thật, không thuộc về cái tên do quan hệ.

Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Ý ông thế nào? Trong đấy có hữu tình chân thật để có thể chỉ rõ chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Thưa không, bạch Đại đức!

Thiện Hiện bảo:

–Vì hữu tình không thật có, để có thể chỉ rõ được, nên nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, ý ông thế nào? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng; dùng vô biên âm thanh để nói vô lượng danh tự của loài hữu tình. Trong đây có còn hữu tình chân thật, có sinh có diệt không?

Thiên đế Thích thưa:

–Thưa không, bạch Đại đức, vì sao? Vì các hữu tình bản tánh thanh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo:

–Do đó nên nói hữu tình vô biên. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên, vì không tánh và sâu xa, đều vô biên vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 557

Phẩm 3: Bảo tháp

Khi ấy, Thiên đế Thích... trong chúng chư Thiên cõi Dục, Đại Phạm vương... trong chúng chư Thiên cõi Sắc và các Thần tiên khác vui mừng hớn hở, đồng một lúc cao giọng xướng lên rằng:

–Lạ thay! Lạ thay! Tánh của các pháp sâu xa vi diệu! Như Lai xuất hiện ở đời dùng năng lực thần thông gia bị cho Thiện Hiện... tuyên thuyết, chỉ dạy: "Nếu các Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chúng ta sẽ cung kính cúng dường vị đó như Phật Thế Tôn!"

Phật bảo chư Thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chư Thiên các ông nên cúng dường như Phật Thế Tôn. Chư Thiên nên biết, Ta thuở xưa, đối với Phật Nhiên Đăng ở đầu ngã tư đường, nơi vương đô Liên hoa, thấy Phật Nhiên Đăng, Ta dâng năm cành hoa và trải tóc che bùn, nghe pháp yếu chân chánh, chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, Như Lai kia thọ ký cho Ta: "Ngươi ở đời sau, trải qua vô số kiếp sẽ thành Như Lai hiệu là Năng Tịch, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm lợi ích lớn cho các hữu tình."

Chư Thiên đồng bạch Phật:

–Thật lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Hiếm có thay, kính bạch Thiện Thệ! Bát-nhã ba-la-mật-đa này đầy đủ oai thần lớn, làm cho các Bồ-tát mau có thể phát sinh và hộ trì trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Thế Tôn biết bốn chúng chư Thiên vân tập, đồng chứng minh cho họ, nên bảo với Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp; lại biên chép, giảng thuyết cho người; thì ma và quyến thuộc cùng Nhân phi nhân... rình tìm lỗi lầm của người đó, hoàn toàn sẽ không thể được. Tai họa, tật dịch... đều không thể làm hại được. Các Thiên tử nào đã

phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kỹ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên đi đến chỗ thiện nam, thiện nữ này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho thật làu thông và giảng thuyết lại cho người khác.

Này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người, thì hoặc ở nhà trống, hoặc ở đồng hoang vu, đi đường hiểm nạn và chỗ nguy nan; chư Thiên, Thiện thần thường đến ủng hộ, làm cho không sợ hãi.

Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích và Phạm thiên vương... chắp tay cung kính, đồng bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì quyến thuộc chúng con thường theo hộ vệ, không để cho tất cả tai hoạnh làm hại.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính Bạch Thiện Thệ! Các thiện nam, thiện nữ này đã phụng thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa và giữ gìn công đức pháp hiện tại như thế.

Kính bạch Thế Tôn, có phải thiện nam, thiện nữ nào giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là giữ gìn đầy đủ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì công đức sẽ có được nhiều. Ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói cho ông.

Thiên đế Thích thưa:

–Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con ưa thích được nghe!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu có các Phạm chí ngoại đạo xấu ác, hoặc các ác ma hay quyến thuộc của ma, hoặc những kẻ tăng thượng mạn hung ác khác muốn làm những việc không lợi ích; kẻ đó vừa manh tâm, liền gặp tai họa, nên sự mong muốn sẽ dần dần bị tiêu diệt, chẳng được kết quả. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ này, luôn chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng,

tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người. Vì lẽ đó nên thường làm cho kẻ phát khởi tâm xấu ác, tự gặp tai họa, nên sự mong muốn không đạt kết quả.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này phụng thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt được những công đức lợi ích thù thắng như vậy. Như có thuốc thần diệu tên là Mạc-kỳ, oai thế của thuốc này có thể làm tiêu trừ các độc. Thuốc hay này để bất kỳ chỗ nào, các loài trùng độc chẳng thể đến gần được. Có con rắn độc lớn đói, bò đi kiếm ăn, gặp được sinh vật muốn đớp ăn, sinh vật kia sợ chết, vội chạy tới chỗ thuốc thần diệu, rắn nghe mùi thuốc liền chạy trở lui. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì thuốc hay này có đầy đủ oai thế lớn, tiêu trừ các độc và làm lợi ích cho thân mạng. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có đầy đủ oai thế lớn như vậy. Thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại biên chép, giảng thuyết cho người thì những hạng người xấu ác muốn làm điều chẳng lợi ích cho những người này, chắc chắn phải bị tiêu diệt, không làm gì được, vì oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dẹp hết kia vậy.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, được bốn Đại thiên vương và Thiên chúng cùng các Thần tiên khác thường đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa làm hại. Chư Phật và Bồ-tát cũng thường hộ niệm. Sự cầu như pháp của các vị này đầy đủ hoàn toàn, lời nói oai nghiêm, mọi người nghe đều cung kính lãnh thọ. Họ nói lời đắn đo cân nhắc, chẳng nói lời huyên thuyên tạp nhạp, vững thờ bạn lành, rất biết báo ân, chẳng bị tham lam, ganh ghét, giận hờn, phiền não, nịnh bợ, gạt gẫm, kiêu căng... che lấp tâm. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này, được oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa điều phục thân tâm, làm cho người đó xa lìa tâm tham, sân, si... tùy miên ràng buộc. Các thiện nam, thiện nữ này, nhớ nghĩ đầy đủ chánh niệm, chánh tri về Từ, Bi, Hỷ, Xả, thường nghĩ: "Ta không nên để cho thế lực của tham lam, phá giới, giận dữ, lười nhác, tán loạn, ngu si xoay chuyển. Nếu xoay chuyển theo nó thì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Diệu tuệ của ta chẳng thành tựu; muốn làm trang nghiêm và thanh tịnh sắc thân còn chẳng thể được, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tột! Vì thế, ta không nên xoay chuyển theo thế lực đó."

Các thiện nam, thiện nữ này, nhờ tư duy như vậy, thường được niệm chánh nên các phiền não xấu ác không che lấp tâm họ.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-

mật-đa; lại biên chép, giảng dạy cho người thì được những công đức thù thắng như vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, vì có thể điều phục Bồ-tát, làm cho xa lìa tâm cao ngạo, hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là hiếm có? Có thể điều phục Bồ-tát làm cho xa lìa tâm cao ngạo? Hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích thưa:

–Nếu các Bồ-tát, không y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không có phương tiện thiện xảo; nên tuy tu các pháp lành nhưng vẫn sinh tâm cao ngạo, không thể hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát, thường y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có phương tiện thiện xảo; nên sự tu tập các pháp lành có thể điều phục tâm cao ngạo, hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả tai hoạnh chẳng thể làm hại. Giả như ở quân ngũ, khi chiến trận giao tranh, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy và từ bi hộ niệm cho các hữu tình thì chẳng bị dao gậy giết hại; đối với kẻ địch đều khởi tâm Từ; giả sử có khởi tâm ác, thì tự nhiên cũng lui bại. Các thiện nam, thiện nữ này, nếu ở quân trận bị dao gậy, cung tên làm trúng thương, mất mạng thì hoàn toàn không có lẽ đó.

Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là thần chú lớn, là chú không gì hơn. Nếu ai có thể siêng năng tu học chú này thì không làm hại mình, không làm hại người, không hại cả hai, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột; do đấy đạt được trí Nhất thiết trí, quán sát được hữu tình tâm hạnh sai khác, tùy nghi chuyển vận bánh xe pháp vô thượng, làm cho hữu tình y như lời dạy mà tu hành, đạt được lợi ích lớn.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này để ở chỗ sạch sẽ, cung kính cúng dường, lại siêng năng thọ trì, đọc tụng thì Nhân phi nhân... muốn tìm lỗi của người đó, hoàn toàn không thể được. Chỉ trừ nghiệp ác đời trước nên phải chịu.

Kiều-thi-ca, ví như có người hoặc loài bàng sinh đi vào trong tường rào quanh cây Bồ-đề, hoặc đến bên tường rào kia, thì Nhân phi nhân...

chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật ba đời đều ngồi ở chỗ này mà đắc đại Bồ-đề và công bố cho các hữu tình về sự không khiếp, không sợ, không oán, không hại, thân tâm an lạc. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ nào cũng như vậy; tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường đến giữ gìn, hộ vệ. Nên biết chỗ ấy chính là bảo tháp, tất cả hữu tình nên kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không nên tạm bỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì đó là chỗ quay về nương tựa của các hữu tình vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ,... sau khi Phật Niết-bàn, xây tháp trang hoàng bằng bảy báu xinh đẹp; rương báu đựng đầy xá-lợi Phật, đặt ở trong đó cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Lại dùng các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất, cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường. Hai sự việc đó, sự việc nào đạt được phước nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Sự đắc được trí Nhất thiết trí, sự chứng được quả vị Giác ngộ cao tột và sự nương cái thân của Như Lai là nương vào những đạo lý nào tu học mà được?

Thiên đế Thích thưa:

–Đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học, mà được.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, chẳng phải chỉ đạt được thân tướng hảo nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà chính là do chứng đắc trí Nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Kiều-thi-ca, Như Lai đắc trí Nhất thiết trí là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân nên phát sinh. Thân tướng hảo của Phật chỉ là chỗ nương. Nếu không nương tựa thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sinh. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là cái nhân sinh ra trí Nhất thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền, tiếp nối luôn, lại phải tu tập thân tướng hảo của Phật. Do duyên cớ này, nên sau khi Ta Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân... cung kính, cúng dường xá-lợi của Ta.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang hoàng bằng các thứ tốt đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng

dường, tôn trọng, ngợi khen thì chính là cúng dường trí Nhất thiết trí, là nương tựa thân tướng hảo của Phật, là cung kính xá-lợi của Phật sau khi Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí và thân tướng hảo của Phật cùng xá-lợi đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản vậy.

Do vậy, này Kiều-thi-ca, người biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng bằng các thứ xinh đẹp, cung kính cúng dường, đạt được phước nhiều hơn phước dùng bảy báu xây tháp cúng dường xá-lợi của Như Lai. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chính là cúng dường trí Nhất thiết trí, thân tướng hảo và xá-lợi của Phật vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Người châu Thiệm-bộ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Lẽ nào họ không biết sự công đức lợi ích thù thắng như thế?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu sự chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Có bao nhiêu người đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến Bồ-đề của bậc Độc giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích thưa:

–Trong châu Thiệm-bộ có một số ít vị thành tựu ba chứng tịnh, càng ít vị đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến Bồ-đề của bậc Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ có rất ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong ấy có một số ít vị đã phát tâm, rồi siêng năng tu học, hướng đến hạnh Bồ-đề. Trong ấy có một số ít vị khi siêng năng tu học hạnh Bồ-đề, cũng hết lòng tin nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Trong ấy có một số ít vị hết lòng tin nhận xong, rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong ấy có một số ít vị đã tu hành xong, lần lượt an trú nơi địa vị không thoái chuyển. Trong ấy có một số ít vị trụ địa vị này xong, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, nếu các Bồ-tát nào đã được an trụ địa vị không thoái chuyển, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì mới có thể hết lòng tin nhận

Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, biên chép, giảng thuyết.

Kiều-thi-ca, vô lượng, vô biên các loài hữu tình phát tâm Bồ-đề, trong số đó chỉ có một, hai, hoặc ba được trụ địa vị Bồ-tát không thoái chuyển; còn phần nhiều lui trụ nơi địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì thế nên biết, thiện nam... phát tâm Bồ-đề tu hạnh Bồ-tát, muốn trụ địa vị Bồ-tát không thoái chuyển để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột không bị trở ngại, thì nên biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cung kính cúng dường, diễn thuyết cho người. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các Bồ-tát này thường nghĩ: "Như Lai xưa kia khi còn ở địa vị Bồ-tát, thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Chúng ta cũng nên siêng năng tu học như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại sư của chúng ta. Ta theo đó học, sự ước nguyện sẽ viên mãn."

Kiều-thi-ca, tất cả Bồ-tát khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Bát-niết-bàn, thường xuyên nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà siêng năng tu học.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào sau khi các Đức Như Lai Bát-niết-bàn, vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp và trang hoàng xen lẫn bằng các thứ ngọc báu quý hiếm, xinh đẹp, lại đem các thứ tràng hoa tươi đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên như vậy, được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Có những thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang hoàng bằng các thứ báu tốt đẹp và thọ trì, đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước vô lượng, vô số.

Kiều-thi-ca, để việc này qua một bên. Nếu có những thiện nam, thiện nữ nào sau khi các Đức Như Lai Bát-niết-bàn, vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật, nên xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp, trang hoàng xen lẫn bằng các thứ ngọc quý, đầy dẫy một châu Thiệm-bộ như vậy, hoặc bốn châu lớn, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cả thế giới ba lần ngàn, đều đem các thứ tràng hoa tốt đẹp của trời cho đến ánh sáng của đèn, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông thế nào? Thiện nam,

thiện nữ này do nhân duyên như vậy, được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy Kiều-thi-ca:

–Có thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang hoàng bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì thiện nam, thiện nữ này, đạt được phước nhiều hơn trước vô lượng, vô số.

Kiều-thi-ca, để việc này qua một bên. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, đồng một lúc đều được thân người, mỗi mỗi người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật, nên sau khi các Đức Như Lai Bát-niết-bàn, bèn xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp, trang hoàng xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm xinh đẹp. Như vậy, mỗi mỗi đều đầy đủ cả thế giới ba lần ngàn. Lại đem các thứ tràng hoa tươi đẹp của trời cho đến ánh sáng của đèn, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông thế nào? Các hữu tình này, do nhân duyên như vậy, được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang hoàng bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì thiện nam, thiện nữ này, đạt được công đức càng nhiều hơn trước vô lượng, vô số.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy, kính bạch Thiện Thệ! Nếu thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết, đó chính là cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen trí Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Kính bạch Thế Tôn, để việc này qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, đồng một lúc đều được thân người, mỗi một người này vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật nên mỗi vị sau khi Như Lai Bát-niết-bàn đều xây tháp bằng bảy báu quý tốt và trang hoàng xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm, mỗi mỗi thứ như thế đều đầy cả thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương.

Lại đem các thứ tràng hoa tươi đẹp của trời cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, các hữu tình này do nhân duyên như vậy đạt được phước đức tuy là vô lượng. Nhưng lại có thiện nam... khác, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang hoàng bằng các báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì đạt được phước càng nhiều hơn những thiện nam ở trước vô lượng, vô số.

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này, công đức thiện căn do cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô lượng, vô biên, không thể tính kể, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh ra trí Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trí Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể sinh ra xá-lợi của chư Phật.

Thế nên Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước vô lượng, vô số.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này, công đức thiện căn do cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô lượng, vô biên, không thể tính kể, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trí Nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể sinh ra xá-lợi của chư Phật.

Thế nên Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, sẽ đạt được phước hơn phước của sự xây các tháp và cúng dường ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực vô số lần.

-oOo-

Phẩm 4: Thần chú

Bấy giờ, trong chúng có bốn vạn Thiên tử đồng thanh thưa Thiên đế

Thích:

–Đại tiên chúng ta nên thường xuyên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này! Vì sao? Vì nếu ai có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì làm cho tất cả pháp ác giảm bớt, pháp lành tăng thêm.

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì nếu A-tố-lạc và bè lũ xấu ác phát sinh ý nghĩ: "Chúng ta phải quyết gây chiến với trời Ba mươi ba", thì khi ấy các ông mỗi người nên chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Lúc bấy giờ, sự phát sinh tâm ác của A-tố-lạc và bè lũ kia tự nhiên tiêu tan.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu như vậy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là thần chú lớn, là chú trí tuệ lớn, là chú không gì hơn được, là chú không gì sánh bằng.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì chư Phật ba đời đều y vào đại thần chú vua Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp mầu nhiệm cho các hữu tình.

Kiều-thi-ca, y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, y vào đại thần chú vua Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có Bồ-tát xuất hiện. Y vào Bồ-tát nên thế gian liền có mười nẻo nghiệp thiện hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, nếu khi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không xuất thế, mà chỉ có Bồ-tát, nhờ năng lực tăng thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được nghe trước kia mà các Bồ-tát tìm được cách trình bày mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự... làm cho các hữu tình siêng năng tu học.

Kiều-thi-ca, ví như ban đêm nhờ vào mặt trăng tròn đầy, ánh sáng nó chiếu tận các vì tinh tú, làm cho các cây cỏ... theo thế lực đó, đều được phát

triển. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã diệt độ, chánh pháp không còn và khi chưa xuất hiện, các thiện hạnh, chánh hạnh trong thế gian... tất cả đều y vào Bồ-tát mà được xuất hiện. Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa là cội gốc của các pháp lành thù thắng vậy.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào thường chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì sẽ được các thứ lợi ích ngay đời hiện tại; nghĩa là các thuốc độc, lửa, nước, đao binh, tai hoạnh, tật dịch... hoàn toàn không thể làm hại. Nếu gặp phải việc quan, oán tặc bức ép, chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nếu phải đến những chỗ đó cũng hoàn toàn không bị người kia trách phạt, làm hại. Người kia muốn tìm lỗi, hoàn toàn không thể được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thế lực oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khiến được như vậy.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này nếu muốn đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần..., chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định được quốc vương... hoan hỷ hỏi han, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường đưa đến những việc Từ bi cho các hữu tình. Do nhân duyên này, nên những kẻ tìm lỗi dù bằng vô số phương tiện cũng đều không thể tìm được.

Lúc đó có nhiều Phạm chí ngoại đạo, muốn tìm lỗi của Phật, đi đến chỗ Phật. Thiên đế Thích thấy vậy, nên nghĩ: "Nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội dò xét, tìm lỗi của Phật. Lẽ nào không gây sự khó khăn, trở ngại cho Bát-nhã? Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thọ nhận từ nơi Phật, khiến cho bọn tà kia rút lui."

Nghĩ xong, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ngay khi ấy, nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo từ xa đã tỏ bày lễ kính, nhiễu quanh bên phải Thế Tôn và quay lui.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy, nghĩ: "Chúng ngoại đạo kia do duyên gì vừa đến liền quay lui?"

Phật biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử nên bảo:

–Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do Thiên đế Thích tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khiến họ quay lui. Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, họ chỉ mang tâm xấu ác, muốn tìm lỗi nên đi đến chỗ Ta. Xá-lợi Tử, khi thuyết Bát-nhã, Ta hoàn toàn không thấy tất cả thế gian, có các Thiên ma và loài hữu tình ngoại đạo nào ôm ấp tâm xấu ác đến tìm lỗi mà được toại nguyện, vì oai lực của Bát-

nhã nên không thể phá hoại được vậy.

Lúc bấy giờ ác ma thầm nghĩ: "Nay Phật đang có bốn chúng cung kính vây quanh và chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đều đến hội họp, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong ấy, chắc chắn có các Đại Bồ-tát thân ở trước Phật, được thọ ký Bồ-đề, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm cho trống không cảnh giới của ta. Ta phải đi đến phá hoại bạn bè họ." Nghĩ như vậy xong, ác ma hóa làm bốn quân tinh nhuệ dũng mãnh, đi đến chỗ Phật.

Thiên đế Thích thấy như vậy liền nghĩ: "Phải chăng ác ma hóa ra việc như thế là vì muốn đến hại Phật và gây khó khăn trở ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao? Vì bốn quân này phục sức uy nghiêm, dũng mãnh, các quân chúng của vua đều không sánh kịp được. Nhất định là do ác ma hóa ra. Ác ma luôn luôn rình tìm lỗi của Phật, phá hoại sự tu nghiệp lành của các hữu tình. Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được nhận lãnh từ nơi Phật, làm cho ác ma kia rút lui."

Thiên đế Thích nghĩ xong, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ngay lúc đó, ác ma từ từ rút lui, vì bị oai lực đại thần chú vua Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bức bách vậy.

Lúc bấy giờ có vô lượng trời Ba mươi ba cùng lúc hóa làm hương hoa đẹp của trời, phóng lên không trung để dâng cúng Phật, chắp tay cung kính đồng bạch Phật:

–Nguyện Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ lâu trong cõi của người châu Thiệm-bộ, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa được lưu bố khắp nhân gian châu Thiệm-bộ. Nên biết ở đó, Phật, Pháp và Tăng bảo đã không diệt mất, mà còn làm cho thế gian đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Khi ấy, các chư Thiên khác đều hóa làm hương hoa tốt đẹp của trời để dâng lên Phật và bạch Phật:

–Nếu các hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng rình tìm lỗi của vị đó thì không thể nào được toại ý.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã có được công đức thì nên biết các loài hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật và ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, tu tập nhiều căn lành mới có thể thành tựu được việc như thế; chứ chẳng phải từ chút ít căn lành mà đạt đến; huống là có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp; lại biên chép, giảng thuyết cho

hữu tình và cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì muốn cầu trí Nhất thiết trí của chư Phật thì nên tìm cầu trong lý thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa; như loài hữu tình muốn tìm báu lớn thì nên dùng phương tiện siêng tìm nơi biển cả.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Chư Phật đạt được trí Nhất thiết trí là đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Vì nhân duyên gì Như Lai không khen ngợi Bố thí cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa, mà chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể làm tôn chỉ, làm Đạo sư cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước, nên Ta chú trọng khen.

Lại nữa Khánh Hỷ, ý ông thế nào? Nếu không hồi hướng về trí Nhất thiết trí mà tu Bố thí cho đến Bát-nhã, thì như vậy có thể gọi là chân thật tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Khánh Hỷ bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Ý ông thế nào? Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, là có thể chân thật hồi hướng về trí Nhất thiết trí phải không?

Khánh Hỷ thưa:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Do nhân duyên như vậy, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm tôn chỉ, làm Đạo sư cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước, nên Ta đặc biệt khen.

Khánh Hỷ nên biết, ví như mặt đất, đem hạt giống rải vào trong đó, gặp các duyên hòa hợp bèn sinh trưởng. Nên biết, đất giúp cho hạt giống sinh trưởng, đất làm sự nương tựa vì đất có thể tạo ra sự sinh trưởng. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hồi hướng về trí Nhất thiết trí cùng với Bố thí ba-la-mật-đa... làm sự nương tựa, làm cho sinh trưởng, vì có thể lập thành, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm tôn chỉ, làm Đạo sư cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước, nên Ta đặc biệt khen.

Khánh Hỷ nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có thể hộ trì trí Nhất thiết trí, nên Ta đặc biệt khen.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói cũng chưa hết về công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu rộng, lượng không biên giới.

Nếu thiện nam... nào, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại biên chép, giảng thuyết cho người, hoặc đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, để cúng dường, đạt được công đức cũng không biên giới.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chỉ có công đức lợi ích thù thắng như đã nói ở trước. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, phân biệt diễn nói không thể hết. Ta cũng không nói thiện nam... chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có công đức như đã nói ở trước, vì người kia đạt được phước không biên giới vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Chư Thiên chúng con thường theo giữ gìn, hộ vệ thiện nam, thiện nữ này, không để cho tất cả Nhân phi nhân... và các thứ duyên xấu làm tổn hại.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người, thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, vì nghe pháp nên đều đến hội họp, vui mừng hớn hở kính nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các Thiên tử này, dùng oai lực của chư Thiên, làm cho vị pháp sư thuyết pháp tăng thêm biện tài, tuyên dương không cùng tận; người không ưa thuyết làm cho ưa thuyết; người thân tâm mỏi mệt làm cho được khỏe mạnh.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người đều được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế cả.

Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa bốn chúng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì tâm không khiếp sợ, không bị tất cả những luận thuyết của ngoại đạo bẻ dẹp. Vì sao? Vì người ấy nhờ đại thần chú vua Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì. Người ấy trụ pháp không, nên hoàn toàn không thấy có người vấn nạn, kẻ bị vấn nạn và sự vấn nạn. Cũng không thấy có người đi tìm lỗi của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cũng

không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có lỗi lầm.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng nên được những pháp lợi ích thù thắng hiện tại như thế.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, giảng thuyết rộng rãi cho người, thì thiện nam, thiện nữ này, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, không sợ, không hãi. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ này, không thấy có pháp, có thể làm cho chìm đắm, lo buồn, sợ hãi; vì trong các pháp không có sự chấp trước vậy.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này do chí tâm lắng nghe cho đến giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người nên đạt được những pháp lợi ích thù thắng hiện tại như thế.

Này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào thường chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng biên chép, giảng thuyết cho người. Lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, để cúng dường; thì thiện nam, thiện nữ này, luôn được cha mẹ, sư trưởng, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn... kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác trong mười phương hộ niệm. Lại được Trời, Ma, Phạm, Nhân phi nhân… ở thế gian giữ gìn, hộ vệ, tất cả tai họa đều tự tiêu diệt, luận thuyết ngoại đạo không thể bẻ dẹp.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này nhờ chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và trang hoàng bằng các thứ báu xinh đẹp, đặt ở chỗ sạch sẽ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, khi ấy ở thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới ở mười phương khác, có chúng trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Quảng quả... đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đều đến chỗ này quán sát, đảnh lễ, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đi nhiễu vòng bên phải, chắp tay lễ bái rồi lui. Chư Thiên cõi Tịnh cư cũng thường đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đi nhiễu quanh bên phải, chắp tay lễ bái rồi lui. Các Rồng, Dược-xoa có oai đức lớn, nói rộng ra cho đến Nhân phi nhân... cũng thường đến đây quán sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiễu quanh bên phải, chắp tay lễ bái rồi lui.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này nên nghĩ: "Nay ở thế giới ba lần ngàn này và tất cả Trời, Rồng ở vô biên thế giới trong mười phương khác, nói rộng cho đến Nhân phi nhân... đã thường đi đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiễu quanh bên phải, lễ bái, chắp tay rồi lui. Như vậy thì chính ta đã thiết lập pháp thí." Nghĩ như vậy xong, vui mừng hớn hở, làm cho phước đạt được càng tăng lên gấp bội.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này nhờ Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... ở vô biên thế giới thường theo hộ vệ, nên chỗ ở của người đó, Nhân phi nhân... không thể làm hại được, chỉ trừ nghiệp nhân xấu đã tạo ở đời trước, đời này đã chín muồi, hoặc chuyển đổi nghiệp ác rất nặng ở đời trước, đời này chịu quả báo nhẹ.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này nhờ năng lực đại oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đạt được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như vậy.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Thiện nam, thiện nữ này, do đâu nghiệm biết được có Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... ở thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới trong mười phương khác đi đến chỗ người đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của người đó đã biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay đi nhiễu vòng bên phải, hoan hỷ hộ niệm?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Thiện nam, thiện nữ này, hoặc thấy chỗ để Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có ánh sáng mầu nhiệm; hoặc nghe chỗ đó có mùi hương thơm ngào ngạt khác thường; hoặc nghe có tiếng âm nhạc vi diệu; thì sẽ biết, lúc ấy có các Trời, Rồng... có thần lực lớn và oai đức lẫy lừng đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của người đó biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay nhiễu quanh bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này tu tập tịnh hạnh trong sáng, trang hoàng đẹp đẽ nơi đó và chí tâm cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết, bấy giờ sẽ có các Trời, Rồng... có thần lực lớn, oai đức lẫy lừng, đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do người kia biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay nhiễu quanh bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Kiều-thi-ca, theo sau các Trời, Rồng... có đầy đủ thần lực lớn, oai đức lẫy lừng như vậy để đi đến chỗ đó, trong đó còn có những tà thần, ác quỷ

đều kinh sợ, rút lui không dám ở. Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ này tâm liền rộng rãi, phát sinh hiểu biết thanh tịnh thù thắng, sự tu nghiệp lành càng thêm sáng suốt. Có ra làm việc gì đều không bị chướng ngại. Vì vậy nên, này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất kỳ ở chỗ nào, cần phải dọn dẹp cấu uế chung quanh nơi đó, quét tước lau chùi, sửa sang và rưới nước thơm, bày tòa báu để an trí, đốt hương, rải hoa để cúng dường.

Lại nữa Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này, nếu thường cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì nhất định sẽ được thân tâm không mệt mỏi, thân tâm an vui, thân tâm mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng, buộc tâm nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, ban đêm khi ngủ nghỉ không có các mộng xấu, chỉ thấy mộng tốt.

Nghĩa là, thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc vàng ròng, tướng trang nghiêm tốt đẹp, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả, có Thanh văn và Bồ-tát cung kính vây quanh, đích thân mình ở giữa chúng, nghe Phật thuyết pháp Bố thí... sáu pháp Ba-la-mật-đa và các pháp có nghĩa lý tương ưng với các căn lành khác.

Hoặc trong giấc mộng, thấy cây Bồ-đề, lượng của nó cao rộng, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, có Đại Bồ-tát đi đến dưới gốc cây trải tòa, bắt tréo chân ngồi xếp bằng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển bánh xe diệu pháp, độ chúng hữu tình.

Hoặc trong giấc mộng, thấy có vô lượng, vô số Bồ-tát luận bàn, quyết đoán, lựa chọn nghĩa của vô số các pháp. Hoặc trong giấc mộng, thấy có vô lượng, vô số Bồ-tát, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, hồi hướng bảo vệ trí Nhất thiết trí.

Hoặc trong giấc mộng, thấy thế giới trong mười phương, mỗi thế giới có vô lượng muôn ức Đức Phật và cũng nghe được tiếng các Ngài dạy:

–Thế giới tên đó, có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu đó, có vô số trăm ngàn Thanh văn và Bồ-tát gần gũi, cung kính thuyết pháp như thế. Hoặc trong giấc mộng, thấy thế giới trong mười phương đều có vô lượng muôn ức Đức Phật nhập Bát-niết-bàn, mỗi mỗi Đức Phật đó, sau khi nhập Bát-niết-bàn, đều có thí chủ vì muốn cúng dường xá-lợi của Phật, nên xây vô lượng tháp lớn bằng bảy báu xinh đẹp. Lại ở mỗi mỗi tháp, đều đem vô lượng tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn để cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen trải qua vô lượng kiếp.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ này thấy tướng các thứ mộng lành như thế, hoặc ngủ, hoặc thức, thân tâm an vui. Các Thiên thần... lại giúp

thêm năng lực cho họ, làm cho họ tự thân cảm thấy nhẹ nhàng. Do nhân duyên này, họ không có nhiều tham đắm về ăn uống, thuốc men, y phục, đồ nằm. Đối với bốn thứ cúng dường, tâm người đó đều coi nhẹ. Như vị Du-già sư nhập định thắng diệu, nhờ năng lực của định kia thấm nhuần thân tâm, nên khi ra khỏi định, dù gặp thức ăn tuy ngon nhưng tâm coi nhẹ chẳng cần. Người này cũng như vậy. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thiện nam, thiện nữ này nhờ chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... ở cõi nước khắp thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác ở mười phương từ bi hộ niệm, dùng năng lực tốt, thầm rót vào thân tâm, khiến cho chí khí của người kia dũng mãnh, thể lực khỏe mạnh vậy.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn đắc pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế, thì nên thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho tất cả hữu tình.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào mặc dù không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, giảng thuyết chỉ dạy rộng rãi cho các hữu tình, nhưng vì muốn chánh pháp trụ lâu ở thế gian, làm lợi ích an vui cho hữu tình, không bị diệt mất, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, lại đem vô lượng tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn để cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì cũng được lợi ích thù thắng như đã nói ở trước.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 558

Phẩm Lại nữa Kiều-thi-ca, giả sử xá-lợi của Phật đầy dẫy cả châu Thiệm-bộ này gom làm một phần; có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gom làm một phần, thì trong hai phần ấy ông nhận phần nào?

Thiên đế Thích thưa:

–Ý của con là chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Chẳng phải con không tin nhận, cung kính cúng dường xá-lợi của chư Phật, nhưng thân của chư Phật và xá-lợi là đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh ra, đều do công đức uy lực đã huân tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cung kính cúng dường.

Kính bạch Thế Tôn, như con ngồi trên tòa Thiên đế trong điện Thiện pháp ở cõi trời Ba mươi ba, khi tuyên thuyết chánh pháp cho các trời, có vô lượng Thiên tử... đi đến chỗ con nghe thuyết pháp, cung kính cúng dường, nhiễu quanh bên phải rồi đi. Khi con không có ở trên pháp tòa kia, nhưng các Thiên tử... cũng đi đến chỗ đó và mặc dù không thấy con như khi con đang ở tại đó, nhưng họ vẫn cung kính cúng dường và nói rằng: "Chỗ này là tòa của Thiên đế Thích ngồi thuyết pháp cho chư Thiên... Chúng ta nên cúng dường, cung kính, xem như Thiên chủ hiện đang ở đó, nhiễu quanh bên phải rồi lui."

Xá-lợi của Phật cũng như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho sự nương tựa phát sinh trí Nhất thiết trí, nên được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cung kính cúng dường. Thế nên con nói, trong hai phần, ý của con là chọn phần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kính bạch Thế Tôn, giả sử xá-lợi của Phật đầy dẫy cả thế giới ba lần ngàn góp làm một phần, có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa góp làm một phần, thì trong hai phần ấy, ý của con là chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải con không tín thọ, cung kính cúng dường xá-lợi của Phật, nhưng thân và xá-lợi của chư Phật là đều

nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh ra vậy. Đều do công đức uy lực đã huân tu của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cung kính cúng dường.

Kính bạch Thế Tôn, như người mắc nợ, sợ hãi chủ nợ, liền gần gũi hầu hạ quốc vương, nương dựa thế lực của vua, để khỏi sợ hãi. Trái lại còn làm chủ nợ sợ hãi, cúng dường. Vì sao? Vì người kia nương cậy vào thế lực của vua, được vua che chở nên có nhiều uy thế vậy.

Vua, dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi của Phật, dụ cho kẻ nương vua. Do nương Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được thế gian cung kính cúng dường. Chư Phật đắc trí Nhất thiết trí là cũng nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu, nên con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kính bạch Thế Tôn, ví như thần châu đại bảo vô giá, đủ vô lượng uy đức thù thắng vi diệu, bất kỳ chỗ nào có thần châu này thì Nhân phi nhân... không thể làm hại. Giả sử có nam hoặc nữ nhân bị quỷ thần gây hại, thân tâm buồn khổ, nếu có người đem thần châu này cho người đó xem, do uy lực của thần châu nên quỷ liền bỏ đi.

Có các thứ bệnh nhiệt như bệnh phong, bệnh đàm; hoặc hai, hoặc ba thứ hòa hợp làm bệnh; nếu có người nào buộc thần châu này nơi thân thì các bệnh như thế đều được trừ diệt hẳn.

Thần châu này để ở chỗ tối tăm, có thể làm cho chỗ đó được soi sáng. Khi nóng bức có thể làm cho mát mẻ. Khi lạnh có thể làm cho ấm áp.

Bất kỳ địa phương nào có thần châu này thì ở đó thời tiết điều hòa, không lạnh, không nóng.

Nếu địa phương nào có thần châu này thì các thứ độc như: rắn, rết, bọ cạp... đều không dám nương ở.

Giả sử có nam hoặc nữ nhân nào bị trúng độc, đau đớn khó chịu, nếu có người đem thần châu này cho những người kia thấy; vì uy thế của thần châu nên các độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình nào bị bệnh hủi, ghẻ dữ, ghẻ nhọt, bủng thủng, mù lòa... và bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh nơi thân, bệnh nơi các lóng đốt... mà đeo thần châu này thì đều được khỏi hẳn các bệnh.

Nếu trong các ao, hồ, suối, giếng... nước trong đó đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem châu này để vào trong đó, nước liền đầy tràn và trong trẻo, sạch sẽ, thơm tho, đủ tám công đức.

Nếu đem áo thêu thùa đủ thứ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng,

tía, bích lục..., gói thần châu này bỏ vào trong nước, nước tùy theo sắc của áo làm thành đủ thứ màu sắc khác nhau.

Thần châu đại bảo vô giá này oai đức vô biên, nói không thể hết. Nếu đựng trong rương, trong tráp cũng làm cho đồ vật đựng trong đó thành tựu đầy đủ vô biên công đức. Giả sử rương tráp ấy đã trống không, nhưng do đã từng đựng thần châu nên rương tráp đó cũng được mọi người quý trọng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi Thiên đế Thích:

–Thần châu như thế là chỉ riêng trên trời có, hay là trong nhân gian cũng có?

Thiên đế Thích thưa:

–Trong nhân gian, trên trời đều có châu này. Nhưng ở trong nhân gian thì hình dáng nhỏ mà nặng; còn ở trên trời thì hình dáng lớn mà nhẹ. Lại nữa, tướng của ngọc châu ở nhân gian chẳng đầy đủ, còn tướng châu trên trời thì tròn đầy. Uy đức thần châu trên trời thù thắng gấp vô lượng, vô số châu ở nhân gian.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, làm cội gốc cho các đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện, bất kỳ để ở chỗ nào cũng diệt trừ đau khổ nơi thân tâm của các hữu tình, Nhân phi nhân... chẳng thể làm hại được. Việc Như Lai đắc trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên công đức khác là đều nhân nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; còn xá-lợi của Phật là do các công đức đã huân tu vậy, làm vật nương tựa cho các công đức này vậy. Phải sau khi Phật Niết-bàn, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc,... mới nhận lãnh để cung kính cúng dường. Thế nên con nói, trong hai phần, ý con là chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kính bạch Thế Tôn, giả sử thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đầy dẫy xá-lợi của Phật gom làm một phần; có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gom làm một phần; thì trong hai phần đó, ý con là chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin nhận, cung kính cúng dường xá-lợi của Phật, nhưng thân và xá-lợi của chư Phật đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh ra vậy. Đều nhờ công đức uy lực đã huân tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cung kính cúng dường.

Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai. Như Lai đắc được trí Nhất thiết trí, có thể sinh thân và xá-lợi của Phật. Thế nên, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy

chính là cúng dường trí Nhất thiết trí và xá-lợi chư Phật ba đời.

Kính bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được thường thấy chư Phật trong mười phương, thì phải tu tập và thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Như Lai cung kính cúng dường.

Thiên đế Thích thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đại Vô thượng Ba-la-mật-đa. Tất cả Như Lai đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được tâm hành sai khác của các hữu tình.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, Thế nên chúng Đại Bồ-tát luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì nó giúp Bồ-tát biết đúng như thật tâm hành sai khác của các loài hữu tình.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Các chúng Bồ-tát chỉ nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay là cũng nên hành năm pháp Ba-la-mật-đa khác?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Các chúng Bồ-tát nên hành đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, rồi hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự; khi quán các pháp đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm trên hết.

Kiều-thi-ca, như ở châu Thiệm-bộ có các thứ cây, nhánh, cành, cọng, thân, hoa, lá, quả, hạt... tuy có các thứ hình dáng không giống nhau nhưng bóng râm của nó thì hoàn toàn không khác. Sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, tuy mỗi pháp có khác nhau nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên các tướng sai khác kia hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu đầy đủ và rộng lớn, công đức vô lượng, vô biên. Nếu có người nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế và trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến sánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, giữ gìn không xả bỏ. Lại có người cũng biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ

báu, lại đem bố thí cho người khác thọ trì, đọc tụng; thì trong hai phước, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông trả lời. Các hữu tình nào từ nơi người khác thỉnh được xá-lợi của Phật, dùng rương báu đựng đầy, cung kính đất ở chỗ sạch sẽ, lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến ánh sáng của đèn, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, giữ gìn không xả bỏ. Hoặc lại có người cũng từ nơi người khác thỉnh được xá-lợi của Phật rồi đem phân cho người khác, bảo người đó cúng dường. Ý ông thế nào? Trong hai phước này, phước nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích thưa:

–Như con hiểu nghĩa Phật dạy, thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Phật khen Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Kiều-thi-ca, người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tự mình cúng dường, hoặc chuyển cho người khác thọ trì, đọc tụng thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể đem nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa; phân biệt, giảng thuyết đúng đắn cho người thì đạt được phước lại càng nhiều hơn phước đem bố thí cho người khác gấp trăm ngàn lần và nên kính vị Pháp sư này như kính Phật vậy.

-oOo-

Phẩm 6: Kinh điển

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho họ đều an trụ mười nẻo nghiệp thiện; lần lượt cho đến giáo hóa khắp các loài hữu tình ở thế giới của chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương, làm cho họ an trụ mười nẻo nghiệp thiện, thì ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy, được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người đọc tụng, thì phước đức có được càng nhiều hơn trường hợp trước.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho họ đều an trụ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, lần lượt cho đến khắp các loài hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương, làm cho họ đều an trụ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông thì ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy đạt được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các báu, đem bố thí cho người đọc tụng, thì phước đức có được càng nhiều hơn trường hợp trước.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, tự mình thường đọc tụng thì phước sẽ không bằng như có người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu và đem bố thí cho người khác đọc tụng.

Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu và đem bố thí cho người khác đọc tụng thì phước cũng không bằng có người hiểu biết đúng nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa và giảng thuyết cho người.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nên giảng thuyết nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các loài hữu tình nào?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào không biết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên giảng thuyết cho họ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì ở đời vị lai có thiện nam, thiện nữ cầu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nghe người giảng thuyết tương tợ Bát-nhã ba-la-mật-đa bèn mê lầm nên giữa đường lui mất.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là tương tợ Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, đời vị lai có các Bí-sô ngu si điên đảo, mặc dầu muốn tuyên thuyết chân thật Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng nói đảo ngược bằng

pháp tương tợ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nào là Bí-sô nói ngược bằng pháp tương tợ Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Nghĩa là, Bí-sô kia nói cho người phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột rằng: Sắc hoại nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, mà gọi là vô thường. Nói thọ, tưởng, hành, thức hoại, nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, mà gọi là vô thường. Lại nói, nếu người cầu như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là nói ngược bằng pháp tương tợ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, không nên căn cứ vào sắc hoại để quán sắc là vô thường. Không nên căn cứ vào thọ, tưởng, hành, thức hoại để quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, mà chỉ nên căn cứ thường là không để quán sắc cho đến thức là vô thường. Do vậy nên, này Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biết rõ nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và giảng thuyết cho người thì phước của người đó rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho họ đều trụ quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc Bồ-đề của bậc Độc giác; lần lượt cho đến giáo hóa khắp tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng... trong mười phương, làm cho họ đều trụ quả Dự lưu cho đến Bồ-đề của bậc Độc giác, thì ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người đọc tụng, răn bảo, chỉ dạy hữu tình kia rằng: "Ngươi nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với Phật pháp, nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí." Thiện nam, thiện nữ này, phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Bồ-đề của bậc Độc giác đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa này bày ra vậy. Nghĩa là người đã chứng đắc trí Nhất thiết trí, sẽ giáo hóa vô lượng vô biên hữu tình, làm cho họ thành tựu Dự lưu cho đến Độc giác là không giới hạn vậy.

Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều phát tâm cầu

quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương cũng đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, rồi đem cho những hữu tình ấy đọc tụng. Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho một người đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, bảo siêng năng tu học, thì thiện nam, thiện nữ này phước đức có được nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mau được viên mãn, làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được lưu hành và ban bố rộng rãi khắp nơi.

Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, bố thí cho người, bảo đọc tụng, lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích thì ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại đem bố thí cho một người đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột bảo đọc tụng, lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước.

Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí và bảo đọc tụng. Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên

như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, trong các Bồ-tát đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, có một Bồ-tát nói thế này: "Con muốn sao mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột để cứu vớt các khổ sinh tử cho hữu tình." Thiện nam, thiện nữ nào vì muốn thành tựu việc kia nên biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, bố thí và bảo đọc tụng, thì thiện nam, thiện nữ này, phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước vô lượng, vô số.

Kiều-thi-ca, nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, bố thí và bảo đọc tụng, lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích. Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiên đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, trong các Bồ-tát đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, có một Bồ-tát nói thế này: "Con muốn được mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, để cứu vớt các khổ sinh tử cho hữu tình." Thiện nam, thiện nữ nào vì muốn thành tựu việc kia nên biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang hoàng xinh đẹp bằng các thứ báu, bố thí cho người và bảo đọc tụng, lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì thiện nam, thiện nữ này, phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước vô lượng, vô số.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy, kính bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế càng gần quả vị Giác ngộ cao tột. Đúng vậy, đúng vậy! Nên đem Bát-nhã ba-la-mật-đa ân cần răn bảo, chỉ dạy. Nên đem các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men tốt đẹp nhất và các thứ đồ dùng riêng tư khác cung kính cúng dường, làm cho không bị thiếu thốn.

Thiện nam, thiện nữ nào có thể dùng pháp thí, tài thí như thế để giúp đỡ cúng dường Đại Bồ-tát kia, thì thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên như vậy, sẽ đạt được phước vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát kia chính nhờ pháp thí, tài thí cúng dường bảo vệ như thế mà mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Khi ấy, Thiện Hiện khen Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể bảo vệ, khuyến khích, hỗ trợ tốt các Đại Bồ-tát, làm cho mau chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, ông đã làm việc đáng nên làm của Thánh đệ tử Phật. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo pháp thì cần phải giúp đỡ, khuyến khích, hỗ trợ các Đại Bồ-tát, làm cho mau chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao? Vì tất cả thắng sự của Như Lai và Thanh văn, Độc giác ở thế gian đều do chúng Đại Bồ-tát mà được xuất hiện vậy.

Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề thì không có Đại Bồ-tát có thể tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu không có Đại Bồ-tát tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì không có Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không có thắng sự của Như Lai và Thanh văn, Độc giác ở thế gian.

Thế nên, các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, theo pháp thì phải giúp đỡ khuyến khích, hỗ trợ các chúng Bồ-tát, làm cho họ tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa để có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình cùng tận đời vị lai.

-oOo-

Phẩm 7: Hồi hướng

Bồ-tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng tương ưng với các việc phước nghiệp thì đối với các việc phước nghiệp về bố thí, trì giới, tu tập,... của hữu tình khác là cao tột, là hơn hết, là tôn quý, là cao cả, là tốt đẹp, là nhiệm mầu, là trên hết, là không gì hơn.

Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu các Bồ-tát phát tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên khắp vô lượng, vô số thế giới, mỗi một thế giới có vô lượng, vô số chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết-bàn. Từ khi các Ngài mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát-niết-bàn và như vậy cho đến lúc chánh pháp sắp diệt tận;

trong thời gian đó, có các căn lành tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa; hoặc những việc phước nghiệp bố thí, trì giới, tu tập... của các đệ tử và những căn lành vô lậu, hữu học và vô học; hoặc giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của Phật; hoặc đại Từ, đại Bi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác làm lợi ích an vui cho các hữu tình; hoặc là các căn lành về giảng thuyết pháp yếu và tu học theo pháp yếu và các căn lành mà các hữu tình đã trồng sau khi Phật Niết-bàn; nhóm họp lại cho đầy đủ, cân nhắc rồi phát khởi ngay tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế, bình đẳng ban cho các hữu tình để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyện căn lành này cùng loài hữu tình phát sinh quả vị Giác ngộ cao tột. Ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia với sự việc như thế, phát sinh hành tướng như thế, tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là có sở đắc với sự việc như thế. Vậy Bồ-tát ấy có sự chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát kia, với sự việc như thế, phát sinh hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không có sở duyên đắc được vậy, như là tướng của Bồ-tát kia chấp giữ.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu không có các sự việc với sở duyên như thế, như là sự chấp giữ tướng của Bồ-tát kia, thì sự tùy hỷ hồi hướng của các Bồ-tát chẳng lẽ đều thành tâm tưởng, nhận thức điên đảo hay sao? Ví như có người chấp trước vào việc không có; như vô thường cho là thường, thật khổ bảo là vui, không có ngã nói có ngã, bất tịnh nói là tịnh...; do đó phát sinh tâm tưởng, nhận thức điên đảo, với sở duyên như vậy thật không sở hữu. Bồ-đề và tâm cũng y như thế. Nếu như thế thì tất cả đúng ra không sai khác. Như thế thì trong đấy những gì là sự việc sở duyên? Những gì là tâm tùy hỷ? Những gì là Bồ-đề? Những gì là hồi hướng? Thế nào là Bồ-tát, với sự việc như thế phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như thế, không nên nói ở trước Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì những người đó có tâm tin ưa, cung kính; nghe tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ bị diệt mất. Pháp tùy hỷ hồi hướng như thế nên phân biệt chỉ dạy cho các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật đã từ lâu phát nguyện lớn, trồng nhiều căn lành và được nhiều bạn lành giúp đỡ chỉ bày những sai khác. Vì sao? Vì người đó nghe, tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng kinh,

chẳng sợ, chẳng lui, chẳng chìm. Các chúng Bồ-tát nên đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế để hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí. Ngay lúc ấy nên nghĩ: "Sự đáng dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, sự dụng tâm này nó tận diệt, xa lìa, biến đổi. Sự việc, sự duyên và các căn lành này cũng đều như tâm, nó tận diệt, xa lìa, biến đổi, thì trong đấy những gì là sự dụng tâm? Những gì là sự việc, sự duyên? Cùng các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Tâm này đối với tâm đúng lý ra không nên có tùy hỷ hồi hướng. Do không có hai tâm đồng một lúc khởi lên. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng, tự tánh của tâm là vậy. Thế nên, tâm tùy hỷ hồi hướng và sự việc, sự duyên đều chẳng thể nắm bắt được."

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Thiện Hiện:

–Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc như vậy, tâm họ lẽ nào chẳng kinh sợ, thoái lui? Làm sao Bồ-tát đối với các sự việc sự duyên, phát sinh tâm tùy hỷ? Thế nào là gìn giữ sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Cụ thọ Thiện Hiện nương Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Các chúng Bồ-tát nương theo khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương, cắt đứt con đường của các cõi, đoạn tuyệt nẻo hý luận, vẹt tan mây mù, dẹp sạch các chông gai, vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, chấm dứt kết sử các cõi, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm hoàn toàn tự tại hàng đầu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát-niết-bàn, như vậy cho đến chánh pháp sắp diệt mất. Trong thời gian đó, công đức có được và căn lành của các đệ tử đã trồng, tập hợp đầy đủ lại và ngay khi ấy phát sinh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, lại đem tùy hỷ này tương ưng với các việc phước nghiệp để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này làm sao không rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo?

Bồ-tát Từ Thị thưa Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát tự mình đã phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng, ngang đồng với các pháp không tâm, ngang đồng với tưởng thì không rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo. Nếu các Bồ-tát tự mình đã phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng, ngang đồng với các pháp có tâm, ngang đồng với tưởng thì liền rơi vào tâm tưởng thấy điên đảo.

Các Bồ-tát dùng tâm như vậy, tưởng niệm công đức thiện căn của đệ tử Phật mà sinh tùy hỷ; biết đúng tâm này tận diệt, xa lìa, biến đổi, chẳng phải có thể tùy hỷ; biết đúng pháp kia tánh của nó cũng như vậy, chẳng

phải sự tùy hỷ.

Lại hiểu biết rõ ràng về tâm hồi hướng, tánh của pháp cũng như vậy, chẳng phải có thể hồi hướng và biết đúng đắn pháp được hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, chẳng phải sự hồi hướng.

Người nào có thể y vào sự giảng thuyết như thế mà tùy hỷ hồi hướng thì đó là chánh, chẳng phải là tà. Các chúng Bồ-tát đều nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế.

Các Bồ-tát nương theo khắp các công đức đạt được của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc căn lành có được của các đệ tử; hoặc căn lành có được của các phàm phu; hoặc căn lành có được của loài bàng sinh nhờ lắng nghe chánh pháp; hoặc là Trời, Rồng khác, nói rộng ra cho đến Nhân phi nhân... nhờ lắng nghe chánh pháp, phát tâm Bồ-đề. Tất cả như vậy được tập hợp đầy đủ lại và ngay tức thời phát sinh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Tùy hỷ xong, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ngay khi ấy, nếu hiểu đúng các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng là tận diệt, xa lìa, biến đổi. Các pháp của sự tùy hỷ hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, mặc dù biết như thế nhưng luôn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại ngay khi ấy, nếu hiểu đúng hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp mặc dù biết như thế nhưng vẫn luôn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì chẳng rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo. Vì sao? Vì các Bồ-tát đối với tâm tùy hỷ hồi hướng và pháp được tùy hỷ hồi hướng không sinh chấp trước nên được gọi là tùy hỷ hồi hướng vô thượng.

Các Bồ-tát nào đối với pháp tùy hỷ hồi hướng, phát sinh tưởng về pháp tùy hỷ hồi hướng, đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng, phát sinh tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng để phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy, hoàn toàn sai. Bồ-tát nên biết, tìm cách để xa lìa.

Các Bồ-tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp, biết rõ như thật tịch tĩnh, xa lìa; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng, cũng biết như thật tịch tĩnh, xa lìa. Đã biết như thật rồi thì thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay trong các pháp hoàn toàn không chấp trước, mà phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì không rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo.

Các Bồ-tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp mà không biết

như thật, tịch tĩnh, xa lìa; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng, cũng không biết tịch tĩnh, xa lìa; đối với tất cả pháp thì chấp trước các tướng rồi phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì rơi vào tâm tưởng nhận thức điên đảo.

Các Bồ-tát nào đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, muốn phát khởi tùy hỷ hồi hướng đúng, thì nên nghĩ: "Như chư Phật Thế Tôn và các đệ tử, đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có thì công đức thiện căn cũng như thế, sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng của ta và sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tánh tướng cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được." Đã biết như thật rồi, thì đối với các căn lành, phát sinh ngay tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, liền có thể không sinh tâm tưởng nhận thức điên đảo, vì không chấp giữ tướng nên được Phật chấp nhận. Đó gọi là tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề đúng đắn.

Các Bồ-tát nào dùng chấp giữ tướng làm phương tiện, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với công đức thiện căn của Phật và đệ tử đã diệt độ, chấp tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng đúng.

Nếu các Bồ-tát không chấp giữ tướng làm phương tiện, để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với công đức thiện căn của Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì gọi là tùy hỷ hồi hướng đúng.

Bồ-tát Từ Thị hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Bồ-tát đối với công đức thiện căn của Phật và đệ tử... đều không chấp giữ tướng mà vẫn luôn tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề?

Thiện Hiện thưa:

–Nên biết, sự học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát tuy không chấp giữ tướng nhưng được tạo thành; chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng có thể phát sinh tùy hỷ hồi hướng đúng. Thế nên, Bồ-tát muốn thành tựu việc làm thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

–Chớ nói như thế! Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, công đức thiện căn của Phật và đệ tử hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề cũng chẳng thể nắm bắt được. Trong ấy Bồ-tát nên quán như vầy: "Tánh công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử ở quá khứ đã diệt; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng và tánh đại Bồ-đề đều vắng lặng. Nếu đối với sự việc kia, ta phân biệt chấp giữ tướng, để phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng thì sự việc ấy chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không

chấp nhận. Vì sao? Vì Phật và đệ tử của Phật... đã diệt độ; chấp giữ tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng thì gọi đó là có sở đắc lớn, vì quá khứ đã diệt không còn. Phật và đệ tử,... vị lai, hiện tại chưa đến, nên không trụ, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu chẳng thể nắm bắt được thì chẳng có cảnh ngộ chấp giữ tướng. Còn nếu chấp giữ tướng đó để phát sinh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì rơi vào điên đảo."

Thế nên Bồ-tát muốn phát sinh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề đúng với công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử thì không nên ở trong đó phát sinh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc, chấp giữ tướng phân biệt. Nếu trong đó mà phát sinh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc, chấp giữ tướng phân biệt, thì Phật không dạy đó là lợi ích lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là vọng tưởng phân biệt, gọi là lẫn các chất độc vậy. Như thức ăn, đồ uống, tuy có đầy đủ hương vị, màu sắc, ngon, đẹp, nhưng có lẫn thuốc độc, người ngu vì hiểu biết cạn cợt nên tham đắm, lấy ăn uống. Ban đầu thích ý, nhưng sau lại rất khổ.

Có một loại hữu tình như thế, không thọ trì đúng, không quán sát đúng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thông suốt đúng nghĩa thú sâu xa, mà bảo hàng chủng tánh Đại thừa rằng: "Thiện nam, đến đây! Bạn đối với giới... năm uẩn và vô lượng, vô biên công đức khác của chư Phật Thế Tôn ba đời; hoặc căn lành của đệ tử Phật đã trồng; hoặc Phật Thế Tôn thọ ký chánh giác cho các Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác; hoặc căn lành của loài hữu tình kia đã trồng; hoặc căn lành của các Trời, Người, A-tố-lạc... đã trồng... tất cả như thế tập hợp đầy đủ hiện tiền, tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề."

Nói về tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng có sở đắc làm phương tiện. Ví như thức ăn uống có lẫn thuốc độc của thế gian; hữu tình thuộc chủng tánh Bồ-tát không nên học theo những việc như đã nói kia. Thế nên Đại đức nên nói làm sao, để thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa, tùy hỷ hồi hướng công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở mười phương ba đời, có thể gọi là không độc.

Thiện Hiện thưa:

–Các Bồ-tát nào muốn không hủy báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thì nên nghĩ thế này: "Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn công đức thiện căn, có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế, mà có thể tùy hỷ thì ta cũng nên tùy hỷ như thế. Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn, thường đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Bồ-đề; ta cũng nên hồi hướng như thế. Nếu làm việc tùy hỷ hồi hướng như thế thì không hủy báng Phật, không

lẫn các độc, lìa các lỗi lầm, hoàn toàn thuận theo lời Phật dạy.”

Bồ-tát nên làm việc tùy hỷ hồi hướng như vầy: Như giới uẩn... chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như thế. Vì sao? Vì như các pháp kia, tự tánh là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời; tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nếu ai có thể tùy hỷ hồi hướng như thế thì không lẫn các độc, không có sự hư hoại. Nếu ai không tùy hỷ hồi hướng như thế, nên biết đó là tùy hỷ hồi hướng tà. Nếu các Bồ-tát nghĩ như thế, thì giống như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thông suốt đúng đắn các công đức... Có pháp như thế, có thể nương pháp này phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Ta cũng nên nương pháp như thế mà phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng. Đấy là phát sinh tùy hỷ hồi hướng chân chánh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể làm Phật sự lớn cho các Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, tất cả đều được bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông..., công đức có tướng ở thế gian, xuất thế gian; sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của một số Bồ-tát như thế đối với công đức kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, dùng có sở đắc để làm phương tiện; đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men tốt đẹp nhất và các nhạc cụ khác cung kính cúng dường hữu tình không gián đoạn ở thế giới như cát sông Hằng. Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này do nhân duyên như vậy, được phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Phước như thế, nếu có hình sắc, thì cả thế giới như cát sông Hằng trong mười phương cũng không thể dung chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu một vị Bồ-tát nào nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo thì hơn sự đạt được phước có tướng của Bồ-tát ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực số lần.

Khi ấy, bốn vị Đại thiên vương, mỗi vị cùng với hai vạn Thiên tử quyến thuộc đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay cung kính bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này, được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, Thiên đế Thích cho đến Tha hóa tự tại Thiên vương, mỗi vị cùng với mười vạn Thiên tử quyến thuộc, đều đem các thứ tràng hoa đẹp của trời, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, cờ, lọng báu, cùng các thứ ngọc báu quý lạ và tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay bạch:

–Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này, được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên uy lực rộng lớn, hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, Đại Phạm vương, nói rộng ra cho đến trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến trước chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay cung kính, đồng thanh thưa:

–Hiếm có thay! Kính bạch Thế Tôn, sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này, được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên uy lực rộng lớn, hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Phật bảo các chúng trời trời Tịnh cư...:

–Hãy để việc tất cả hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột ở thế giới ba lần ngàn qua một bên. Giả sử, tất cả hữu tình như cát sông Hằng, ở thế giới chư Phật trong mười phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, dùng có sở đắc để làm phương tiện, đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men tốt đẹp nhất và các thứ nhạc cụ khác cung kính cúng dường hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng, không cho gián đoạn. Nếu có Bồ-tát nương khắp giới uẩn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn và vô lượng, vô biên Phật pháp khác của chư Phật Thế Tôn ba đời đã có; hoặc căn lành của các đệ tử có được; hoặc pháp lành khác hữu tình đã tu... Tất cả đều tập hợp lại đầy đủ hiện tiền, phát sinh tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp ấy mà hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như thế đạt được phước hơn phước có tướng đã nói ở trước vô lượng, vô biên, không thể tính kể.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Thế Tôn dạy: "Hiện tiền phát sinh tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối

thượng, tối diệu tương ưng với các việc phước nghiệp.” Thế nào là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu tương ưng với các việc phước nghiệp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát nào chẳng giữ, chẳng bỏ, chẳng niệm, chẳng đắc pháp ba đời; biết không có pháp đã sinh, đang sinh, sẽ sinh; biết không có pháp đã diệt, đang diệt, sẽ diệt; biết tánh như thật của pháp phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Như thế, gọi là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tương ưng với các việc phước nghiệp.

Thiện Hiện, Các Bồ-tát nào muốn tương ưng với căn lành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã và chánh giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử ba đời để phát sinh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, thì nên nghĩ: “Như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã của chân thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế. Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chân thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế. Như thắng giải của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như tùy hỷ hồi hướng của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như tất cả các pháp quá khứ đã diệt của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như tất cả các pháp vị lai chưa sinh của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như tất cả các pháp hiện tại dời đổi của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như vô lượng, vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử quá khứ của chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như vô lượng, vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử vị lai chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như vô lượng, vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử hiện tại chân thật giải thoát cũng lại như thế. Như vậy, tánh pháp chân như của các pháp như thế không hướng đến, không quay lưng, không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh. Ta đối với công đức thiện căn như thế hiện tiền tùy hỷ, đem không dời đổi và không hư hoại, không tướng, không đắc để làm phương tiện hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Như thế gọi là tùy hỷ hồi hướng tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Thiện Hiện nên biết, tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế đạt được công đức là tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương, đều phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột; mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đều dùng có sở đắc làm phương tiện, đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men tốt đẹp nhất và các thứ nhạc cụ khác để cung kính cúng dường.

Tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương luôn

không gián đoạn, nhận được phước thí; so với tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, dùng hữu sở đắc làm phương tiện tương ưng với căn lành của sự tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 559

Phẩm 8: Địa ngục

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế là đều nhờ uy lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thường chiếu sáng, nên kính lễ; các pháp thế gian chẳng thể làm nhơ bẩn, nó có thể trừ tối tăm, có thể phát sáng, có thể cho lợi ích an vui, có thể làm dẫn đầu; làm mắt sáng cho những người mù tối; làm đèn đuốc sáng cho những người đi trong tối tăm, dẫn dắt kẻ lạc đường đi vào con đường chánh; chỉ rõ tánh các pháp chính là trí Nhất thiết, chỉ rõ tất cả pháp không sinh, không diệt; là mẹ của các Đại Bồ-tát, có thể làm cho chư Phật chuyển vận bánh xe pháp vô thượng, đủ ba phen mười hai hành tướng, làm chỗ nương tựa cho kẻ không có nơi nương tựa, có thể dứt trừ tất cả khổ não sinh tử, mở bày chỉ dạy các pháp, lấy không tánh làm tánh.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên làm cách nào để trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như Phật, nên kính thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như kính thờ chư Phật Thế Tôn.

Khi ấy Thiên đế Thích nghĩ: "Nay Xá-lợi Tử do nhân nào, duyên nào thưa hỏi Phật việc ấy?" Nghĩ xong, hỏi Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên nào mà hỏi như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

–Trước đây, Phật Thế Tôn nói với các Bồ-tát: "Vì sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng tương ưng các

việc phước nghiệp, mau có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí hơn là căn lành tương ưng có được do sự tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã của Bồ-tát", nên tôi thưa hỏi như thế.

Kiều-thi-ca, như có trăm ngàn những kẻ mù bẩm sinh, kẻ không có mắt sáng để làm phương tiện dẫn dắt, thì gần còn chẳng thể hướng vào con đường chánh, huống là có thể đến được thành lớn giàu vui ở xa. Như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước là các chúng mù lòa bẩm sinh, nếu không có mắt sáng của Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn dắt thì con đường chánh của Bồ-tát còn chẳng thể tới được, huống là có thể vào được thành trí Nhất thiết.

Kiều-thi-ca, Bố thí… năm pháp Ba-la-mật-đa cần phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được gọi là có mắt. Lại do được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên mới gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bồ-tát làm sao phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát không phát sinh sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thì đó là phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thành tựu được pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự thành tựu, vì không có sự thành tựu nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, lẽ nào chẳng thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

–Phật bảo Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì như có sở đắc, như có danh tưởng, như có tạo lập thì chẳng thể thành tựu vậy.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu vậy thì làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với sự phát sinh

trí Nhất thiết trí thì không có sự thành tựu, nên gọi là thành tựu.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Thật lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không làm cho tất cả pháp sinh diệt, không làm cho tất cả pháp thành tựu, hư hoại xuất hiện ở thế gian là để làm việc lợi ích cho thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát nào phát sinh tưởng như thế, thì bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Lại còn nhân duyên bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là sinh ra tưởng thế này: "Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trống không, không sở hữu", tức là bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát chẳng phải không, chẳng phải có, không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa là để hiển bày pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vì hiển bày sắc, cũng chẳng vì hiển bày thọ, tưởng, hành, thức; chẳng vì hiển bày quả Dự lưu, cũng chẳng vì hiển bày quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do duyên nào, ông nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm tụ, không làm tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, không làm tụ, không làm tán. Đối với mười lực của Phật không làm mạnh, không làm yếu. Đối với trí Nhất thiết không làm rộng, không làm hẹp. Nếu các Bồ-tát nào phát sinh tưởng như thế thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì các tưởng như thế chẳng phải là quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu phát sinh tưởng

như thế thì con sẽ độ thoát vô số hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, thì như thế gọi là có sở đắc lớn. Chẳng phải có sở đắc lớn là có thể có sự thành tựu.

Vì sao? Kính bạch Thế Tôn, vì hữu tình không sinh nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Vì hữu tình không tự tánh, xa lìa, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không giác tri, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tự tánh; nói đủ cho đến… cũng không giác tri.

Kính bạch Thế Tôn, vì năng lực hữu tình chứa nhóm nên biết năng lực của Như Lai cũng chứa nhóm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát có thể tin hiểu không nghi, không ngờ, cũng không mê mờ, hoang mang Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát này, từ nơi nào sinh đến đây? Chứa nhóm hạnh bao lâu để có thể hiểu rõ nghĩa của pháp sâu xa?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này từ thế giới phương khác, đã phụng thờ pháp của chư Phật, từ trong pháp hội đó sinh đến nơi này. Xá-lợi Tử, các Bồ-tát ấy đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, trong đó đã từng nghe nghĩa của pháp sâu xa rồi, trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, tu lập trăm ngàn hạnh phúc khổ khó thực hành, nương đại nguyện lực sinh đến cõi này. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thấy, hoặc nghe, hết sức vui mừng và nghĩ: "Ta nay thấy Phật, nghe Phật giảng dạy"; do nhân duyên này, cung kính tin nhận.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể thấy nghe được ư?

Phật dạy:

–Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát nào thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các Bồ-tát ấy chứa nhóm hạnh bao lâu?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, điều này cần nên phân biệt. Có các Bồ-tát từ khi mới phát tâm, gặp được bạn lành chân tịnh tìm cách giúp đỡ, liền có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu pháp môn sâu xa. Còn có các Bồ-tát, mặc dù từng gặp nhiều trăm ngàn Phật, ở chỗ chư Phật, siêng tu phạm hạnh, nhưng có sở đắc làm phương tiện, nên chẳng thể tu học Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng tin hiểu, liền bỏ đi.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này ở chỗ Phật quá khứ, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có tâm kính tin, bỏ chúng mà đi; nên nay nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không có tâm kính tin, lại bỏ đi nữa. Người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thân hoặc tâm đều chẳng hòa hợp. Vì chẳng hòa hợp nên các việc tạo ra tăng trưởng theo hướng nghiệp xấu. Do nghiệp này nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng, nhàm chán, bỏ đi.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát nào hủy báng, nhàm chán, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết đó là chính là hủy báng, nhàm chán, xả bỏ trí Nhất thiết trí. Người nào hủy báng, nhàm chán, xả bỏ trí Nhất thiết trí thì chính là hủy báng, nhàm chán, xả bỏ, chư Phật ba đời. Do nhân duyên này, tăng trưởng tạo thành tội hại chánh pháp. Do tội này nên phải trải qua nhiều đời chịu các khổ rất nặng; nghĩa là người đó tạo tội rất nặng, nên nhiều trăm ngàn năm đọa trong địa ngục lớn, luân hồi qua lại cõi này phương khác, chịu các khổ rất nặng, không được thoát khỏi. Khi kiếp lửa, nước, gió ở cõi này nổi lên thì di dời trong địa ngục lớn ở phương khác. Khi kiếp lửa, nước, gió ở phương khác nổi lên thì di dời trở lại địa ngục lớn cõi này. Xoay quanh như vậy, trải qua vô số kiếp chịu khổ rất khó chịu trong địa ngục lớn.

Tội hại pháp của người kia, thế lực của nghiệp yếu dần, nên từ địa nhục ra, phải đọa trong loài súc sinh, lần lượt cõi này phương khác như trước, luân hồi nhiều kiếp chịu các khổ kịch liệt.

Tội hại pháp của người kia, thế lực của nghiệp mỏng dần, nếu thoát khỏi nẻo súc sinh, cũng bị đọa trong nẻo ngạ quỷ; lần lượt luân hồi cõi này phương phương khác, chịu các khổ rất nặng, trải vô lượng kiếp.

Nghiệp hại pháp của người kia thế lực còn lại sắp hết, nếu thoát khỏi nẻo ngạ quỷ, được sinh đến loài người, cũng chịu đủ tất cả khổ nhân gian như là: Bần cùng, hèn hạ, ngu si, tật bệnh, xấu xí…, tên Phật, Pháp, Tăng còn không thể được nghe, huống là có thể tinh tấn siêng năng tu các nghiệp lành. Do các nghiệp ác là hại chánh pháp, nên phải chịu đầy đủ các loại quả khổ như thế.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghiệp hại chánh pháp cùng với năm tội vô gián, hai nghiệp ác này giống nhau chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Chớ cho nghiệp này giống năm tội vô gián. Vì sao? Vì nghiệp năm tội vô gián mặc dù lãnh nhận khổ rất nặng, nhưng chẳng hề so sánh với nghiệp hủy báng chánh pháp. Nghĩa là người kia, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng, chống đối rằng: "Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải là chân thật lời Phật dạy, chẳng nên tu học, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời dạy của bậc Đại sư." Do nhân duyên này, tội của người đó rất nặng, chẳng thể đem so sánh với nghiệp năm tội vô gián.

Xá-lợi Tử, người hại pháp này tự mình hủy báng chánh pháp, cũng dạy người hủy báng. Tự phá hoại thân mình, cũng làm cho hư hoại thân của người. Tự mình uống thuốc độc, cũng bảo người uống. Tự mình mất quả vui sinh cõi trời giải thoát, cũng làm cho người khác mất. Tự dẫn thân mình bước tới địa ngục lửa, cũng làm cho người khác bước tới. Tự mình chìm trong biển khổ, cũng làm cho người khác chìm. Tự mình không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy người khác không tin hiểu, mê lầm điên đảo.

Xá-lợi Tử, Ta còn chẳng muốn để cho kẻ hại chánh pháp nghe được tên Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là sẽ giảng thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử, kẻ hại chánh pháp. Ta còn chẳng cho các thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa nhìn thấy hay gần gũi huống là sẽ cùng ở chung.

Xá-lợi Tử, kẻ hại chánh pháp. Ta còn chẳng cho mặc áo ca-sa, làm sao lại được thọ nhận sự cúng dường. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì kẻ hại chánh pháp đọa trong loài đen tối, như phân thối nát, như con ốc sên nhơ nhớp, như người bệnh hủi, rất đáng nhờm gớm. Những người tin dùng lời của kẻ hại chánh pháp cũng bị khổ lớn như đã nói ở trước.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Do duyên nào Thế Tôn chẳng nói kẻ hại chánh pháp đời sau còn chịu số lượng thân ở nẻo ác là bao nhiêu nữa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Thôi, chẳng cần nói số lượng thân ở nẻo kia, e kẻ hại chánh pháp nghe xong kinh hoàng, tâm buồn rầu như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ bị cắt đứt gốc. Người kia mà nghe việc đó, sẽ ói máu nóng, thân mạng chết mất, hoặc đau khổ gần chết; nên Ta chẳng nói số lượng thân ở nẻo kia.

Xá-lợi Tử thưa:

–Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết để làm lời răn dạy rõ ràng cho đời sau.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ta trước đã nói, kẻ kia nhiều kiếp chịu khổ, đủ làm lời răn dạy rất rõ ràng cho người đời sau. Đời sau, nếu thiện nam nào nghe Ta trước đã nói quả báo về hại chánh pháp nên thà xả bỏ thân mạng, quyết chẳng hủy báng chánh pháp, không để cho đời sau phải khổ lâu dài.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Có các thiện nam nào thông minh, nên giữ gìn tốt nghiệp thân, ngữ, ý. Còn người khác lẽ nào không do nghiệp về lời nói ác cũng phải chịu khổ lâu dài trong nẻo xấu ác?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các kẻ ngu si xuất gia, kẻ đó mặc dù tôn xưng Ta là Đại Sư của họ, nhưng hủy báng, chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Ta giảng thuyết. Thiện Hiện nên biết, nếu người hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chính là hủy báng Vô thượng Bồ-đề. Nếu người hủy báng Vô thượng Bồ-đề, thì chính là hủy báng chư Phật ba đời. Người hủy báng chư Phật ba đời, thì chính là hủy báng trí Nhất thiết trí. Người hủy báng trí Nhất thiết trí, thì chính là hủy báng Pháp. Người hủy báng Pháp, thì chính là hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng thì tạo thành vô lượng tội nghiệp. Nếu người tạo thành vô lượng tội nghiệp thì chịu vô biên quả báo khổ bám lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Người ngu si kia, có bao nhiêu nhân duyên nên mới hủy báng, chống đối Bát-nhã sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do hai nhân duyên: Một, bị tà ma làm mê hoặc; hai, chẳng thể tin hiểu pháp sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, cũng có bốn nhân duyên nên người ngu hủy báng, chống đối Bát-nhã sâu xa:

1. Bị bạn ác dối gạt.
2. Chẳng thể siêng năng tu học pháp lành.
3. Ôm ấp tâm xấu ác, ưa tìm lỗi của người khác.
4. Ganh ghét, khen mình chê người.

Do đủ các nhân duyên như thế, nên người ngu si kia hủy báng, chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát khởi vô biên nghiệp ác rất nặng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ngu si kia chẳng siêng năng tin tấn, nên thật

khó tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã thuyết.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vì lẽ gì rất sâu xa, rất khó tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy không tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đều lấy không tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện, giới hạn trước, giữa, sau của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì giới hạn trước, giữa, sau của sắc đều lấy không tánh làm tự tánh. Giới hạn trước, giữa, sau của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sau? Vì giới hạn trước, giữa, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều lấy không tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu người chẳng phải siêng năng thì rất khó tin hiểu.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của sắc cùng với sự thanh tịnh của trí Nhất thiết, từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại.

Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cùng với sự thanh tịnh của trí Nhất thiết, từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại.

-oOo-

Phẩm 9: Thanh tịnh

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, thanh tịnh như thế rất là sâu xa.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế là ánh sáng lớn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế là không sở đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế không có sự phát sinh.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế chẳng sinh ba cõi.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế không hiểu, không biết.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Thanh tịnh như thế không biết sắc; cũng không biết thọ, tưởng, hành, thức.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh, không tổn hại, không lợi ích đối với trí Nhất thiết.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh, không

giữ, không bỏ đối với tất cả pháp.

Phật dạy:

–Đúng vậy, vì rất thanh tịnh!

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Ngã thanh tịnh nên trí Nhất thiết cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Ngã thanh tịnh nên không sở đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Ngã không biên giới nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biên giới.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Nếu các Bồ-tát luôn hiểu biết như thế thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải trung gian.

Phật dạy:

–Đúng như vậy. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện thưa:

–Nếu các Bồ-tát phát sinh tưởng như thế thì bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Thiện Hiện, các Bồ-tát này chấp trước danh, chấp trước tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn, nên khéo vì Bồ-tát chỉ dạy, phân biệt rốt ráo tướng chấp trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Bồ-tát phát sinh tướng chấp trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện hiện thưa:

–Nếu các Bồ-tát bảo sắc nghĩa là không thì gọi là chấp trước; bảo thọ, tưởng, hành, thức nghĩa là không thì gọi là chấp trước; bảo pháp ba đời nghĩa là pháp ba đời thì gọi là chấp trước. Nghĩa là các Bồ-tát từ khi mới phát tâm, vô lượng phước phát sinh thì gọi là chấp trước.

Khi ấy Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Do duyên nào như thế mà gọi là chấp trước?

Thiện Hiện thưa:

–Vì chấp có tâm nên cho là tâm bị chấp này có thể hồi hướng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên gọi là chấp trước.

Kiều-thi-ca, bản tánh của tâm là không, nên chẳng thể hồi hướng. Nếu các Bồ-tát muốn dạy người khác hồi hướng đến đại Bồ-đề, thì nên theo tướng thật để chỉ bày, khuyết khích, dắt dìu, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, không tổn hại mình, cũng không tổn hại người khác. Chư Phật Thế Tôn đồng chấp nhận vì xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể giảng thuyết, phân biệt cho các Bồ-tát về tướng chấp trước, làm cho các Bồ-tát hiểu biết rõ xa lìa. Lại có các chấp trước rất nhỏ khác. Ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam tử nào trụ Bồ-tát thừa, ở chỗ chư Phật, chấp giữ lấy

tướng nhớ nghĩ thì tùy theo tướng đã chấp giữ, đều gọi là chấp trước. Nếu ở trong pháp vô lậu của chư Phật Thế Tôn ba đời, sinh nhiều, tùy hỷ; tùy hỷ rồi hồi hướng căn lành cho các hữu tình, thì cũng gọi là chấp trước; vì thật tánh các pháp chẳng phải bao gồm ba đời, chẳng thể chấp giữ lấy tướng, chẳng thể vịn vào duyên, cũng không có việc thấy, nghe, hiểu, biết, nên chẳng thể hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật tánh các pháp rất là sâu xa.

Phật dạy:

–Đúng như vậy, vì bản tánh là xa lìa.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều nên kính lễ.

Phật dạy:

–Đúng như vậy, vì tánh pháp không tạo tác, không giác tri.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, bản tánh của các pháp không có sự tạo tác, không có sự giác tri ư?

Phật dạy:

–Đúng như vậy, vì bản tánh các pháp chỉ có một, không hai, không tạo, không tác, chẳng thể giác tri, chẳng thể phân biệt. Nếu các Bồ-tát thường biết như thế thì có thể xa lìa tất cả chấp trước.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì khó có thể hiểu rõ được.

Phật dạy:

–Đúng như vậy, vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Đúng như vậy, vì chẳng phải tâm, tâm sở có thể rõ biết.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì không có sự tạo tác.

Phật dạy:

–Đúng như thế, vì các sự tạo tác là không thể đắc vậy!

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, vậy Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không hành sắc; cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành không của sắc; cũng không hành không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành tướng không viên mãn của sắc; cũng không hành tướng không viên mãn của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc không viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như thế thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính bạch Thiện Thệ! Ngài có thể đối với sự chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu chẳng hành tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không chấp trước, thì chính hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát luôn hành như thế thì đối với các sắc, thọ tưởng, hành, thức chẳng sinh chấp trước. Đối với quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sinh chấp trước. Vì sao? Vì vượt qua tất cả chấp trước, thì sự hiểu biết không bị ngăn ngại, gọi là trí Nhất thiết.

Như vậy, này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn vượt qua các chấp trước thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thật hy hữu, kính bạch Thế Tôn! Pháp tánh sâu xa, nên nói hay chẳng nói đều không tăng giảm.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ví như hư không, giả sử trọn đời chư Phật hoặc khen hoặc chê, nhưng hư không vẫn không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng như thế, dù nói hay chẳng nói đều không tăng, không giảm. Ví như hóa nhân, hay khi được khen hay chê cũng không vui, không buồn, chẳng tăng, chẳng giảm; pháp tánh sâu xa cũng như thế, nói hay chẳng nói vẫn như xưa không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là việc làm rất khó; nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc tu hay chẳng tu, vẫn không tăng, không giảm, không tiến, không thoái. Các chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không, hoàn toàn không sở hữu. Hữu tình chúng ta đều nên cung kính, tôn trọng, ngợi khen các chúng Bồ-tát. Vì sao? Vì các chúng Bồ-tát do độ hữu tình nên phải mặc áo giáp công đức. Như có người mặc áo giáp bền chắc, muốn chiến đấu với hư không; các chúng Bồ-tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Như có kẻ khỏe mạnh, muốn tóm lấy hư không đặt để chỗ cao đẹp, các chúng Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không, mà cầu thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột, gọi là đại dũng mãnh, đắc đại tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Khi ấy có một Bí-sô nghĩ: "Nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa vì trong đó hoàn toàn không có các pháp sinh diệt."

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải học như thế nào?

Thiện Hiện thưa:

–Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì phải như hư không mà siêng năng tinh tấn tu học.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao bảo vệ?

Thiện Hiện bảo Đế Thích:

–Ông thấy có thể bảo vệ được chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, dạ không!

Thiện Hiện bảo:

–Nếu các Bồ-tát đúng như Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa đã được giảng thuyết mà tu hành thì chính đó là bảo vệ. Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Nhân phi nhân… đều được tiện lợi.

Kiều-thi-ca, người nào muốn bảo vệ các Bồ-tát, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng khác gì có người khuyên phải phát tâm tinh tấn bảo vệ hư không, chỉ uổng công nhọc mệt, hoàn toàn chẳng ích lợi.

Kiều-thi-ca, ai có thể giữ gìn tiếng vang… chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Nếu người nào muốn bảo vệ các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng như vậy, uổng công, nhọc mệt, hoàn toàn không ích lợi.

Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù biết các pháp đều như tiếng vang, nhưng chẳng quán thấy, cũng chẳng chỉ rõ được ai có thể an trú như thế, thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, với năng lực và uy thần của Thế Tôn đã khiến cho bốn Đại thiên vương, Đại Phạm vương, Thiên đế Thích… cùng tất cả Thiên chúng ở thế giới ba lần ngàn, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi lui đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật, nên tất cả đều được thấy ngàn Đức Phật trong mười phương, đang tuyên thuyết danh tự, tướng trạng Bát-nhã ba-la-mật-đa giống như ở đây. Đứng đầu chúng Bí-sô thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Thiện Hiện. Đứng đầu chúng chư Thiên gạn hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Đế Thích.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng sẽ dùng danh tự này, cũng ở chỗ này, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát Từ Thị chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ dùng những danh tự nào, để ở ngay chỗ này, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chẳng nói pháp sắc là không, chẳng nói pháp thọ, tưởng, hành, thức là không. Chẳng nói pháp sắc buộc mở, chẳng nói pháp thọ, tưởng, hành, thức buộc mở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh

tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn không bị chết bất ngờ, cũng không bị bệnh bất ngờ và tai họa bất ngờ; thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính vây quanh, đi theo bảo vệ. Nếu thiện nam, thiện nữ nào trong các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm của mỗi tháng, ở khắp mọi nơi chốn, đọc tụng, giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ được vô biên công đức lợi ích thù thắng.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, khi thuyết, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường có nhiều trở ngại. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu lớn, nên có nhiều giặc oán. đối với tất cả pháp không đắm trước, không chấp giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu và đều chẳng thể nắm bắt được vậy.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp vô sở đắc nên chẳng phải được nhiễm, chẳng phải bị nhiễm. Vì sao? Vì pháp không, chẳng thể nhiễm pháp không vậy. Do không nhiễm nên gọi là vô nhiễm Ba-la-mật-đa. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nhiễm nhơ nên tất cả pháp khác cũng không nhiễm nhơ. Nếu đối với việc như thế, cũng chẳng phân biệt thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không phân biệt, nên đối với tất cả pháp không thấy, chẳng thấy, không giữ, không bỏ.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không, vui mừng hớn hở, cùng đồng thanh xướng lời chúc mừng:

–Chúng ta ngày nay ở châu Thiệm-bộ, được thấy Phật chuyển vận bánh xe diệu pháp lần thứ hai.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Bánh xe pháp như thế chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không xoay chuyển vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa rộng lớn, đối với tất cả pháp không trói buộc, không dính mắc, mặc dù chứng Bồ-đề nhưng không có sự chứng, mặc dầu chuyển vận bánh xe pháp nhưng không có sự chuyển vận, không có pháp có thể chỉ rõ, không có pháp

có thể hiển bày, không có pháp có thể chứng đắc, không có pháp có thể chuyển, không có pháp có thể vận. Bởi vì tất cả pháp hoàn toàn không sinh, cũng không diệt, không sinh diệt nên không xoay chuyển.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì trong pháp không tánh không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, hoặc chuyển, hoặc xoay đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu người nào có thể tuyên thuyết chỉ dạy được như thế, thì gọi là người tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thiện tịnh, nhưng trong đây hoàn toàn không có người giảng thuyết và kẻ lãnh thọ, cũng không có người chứng đắc Niết-bàn, cũng không có người nói pháp để làm ruộng phước, vì ruộng phước không, nên tánh phước cũng không. Danh ngôn, biểu thị đều chẳng thể nắm bắt được, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa vô biên, như hư không rộng lớn không biên giới vậy. Đây là Ba-la-mật-đa chánh đẳng, vì tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa xa lìa, vì tất cả pháp hoàn toàn không. Đây là Ba-la-mật-đa khó hàng phục, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không dấu vết, vì tất cả pháp không danh tự, hình thể vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hành, vì tất cả pháp không qua lại vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không đoạt, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không tận, vì tất cả pháp không thể cùng tận vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không sinh, vì tất cả pháp chẳng thể sinh vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không tác, vì các người tạo tác chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hiểu biết, vì các sự hiểu biết chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không chuyển, vì các việc sinh tử chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là vô cấu Ba-la-mật-đa không cấu bẩn, vì phiền não sạch vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không nhiễm ô, vì chỗ nương dựa chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hoại diệt, vì lìa biên giới trước vậy. Đây là Ba-la-mật-đa như huyễn, vì tất cả pháp đều không sinh vậy. Đây là Ba-la-mật-đa như mộng, vì tánh các ý thức bình đẳng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hý luận, vì biết tánh các lý luận bình đẳng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô tư lự, vì các pháp tư lự hoàn toàn không có vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không động chuyển, vì an trụ pháp giới vậy. Đây là Ba-la-mật-đa lìa nhiễm, vì tất cả pháp không hư dối vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không tác dụng, vì không phân biệt tất cả pháp vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vắng lặng, vì tướng tất cả pháp

chẳng thể nắm bắt được. Đây là Ba-la-mật-đa không phiền não, vì lìa lỗi lầm vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hữu tình, vì Niết-bàn của hữu tình chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không đoạn, vì tất cả pháp không cùng phát khởi vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không hai bên, vì không chấp trước tất cả pháp vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không chấp trước, vì không phân biệt bậc Nhị thừa vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không phân biệt, vì biết tánh các sự phân biệt là bình đẳng. Đây là Ba-la-mật-đa vô lượng, vì pháp vô lượng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không khởi, vì lìa ngã pháp vậy. Đây là Ba-la-mật-đa hư không, vì đối với tất cả pháp đều không ngăn ngại vậy. Đây là Ba-la-mật-đa bất sinh, vì tất cả pháp đều chẳng sinh khởi vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô thường, vì tất cả pháp thường không tánh vậy. Đây là Ba-la-mật-đa khổ, vì pháp bức não tánh bình đẳng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô ngã, vì không chấp trước tất cả pháp vậy. Đây là Ba-la-mật-đa không, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô tướng, vì tất cả pháp lìa các tướng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô nguyện, vì tất cả pháp không có sự thành tựu vậy. Đây là Ba-la-mật-đa lực, vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô lượng Phật pháp, vì quá số lượng vậy. Đây là Ba-la-mật-đa vô sở úy, vì tâm không khiếp sợ vậy. Đây là Ba-la-mật-đa chân như, vì tất cả pháp chẳng hư đối vậy. Đây là Ba-la-mật-đa bản thể, vì tất cả pháp không tự tánh vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

-oOo-

PHẨM 10: Không nghỉ bàn (1)

Thiên đế Thích nghĩ: "Nếu có người chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết người đó đã từng cúng dường chư Phật và phát thệ nguyện rộng lớn; huống là người có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết cho người khác đúng như lời dạy để tu hành, thì nên biết người này đã từng ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, trồng nhiều căn lành, từng được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe xong thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết cho người khác đúng như lời dạy để tu hành, hoặc đối với kinh này thường hỏi, thường đáp, nhờ năng lực phước của đời trước nên nay thành tựu được việc này. Nếu các hữu tình đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, công đức đã thuần tịnh thì nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm người đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng khiếp."

Khi ấy, Xá-lợi Tử biết tâm niệm của Thiên đế Thích nên bạch Phật:

–Nếu các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu thì nên biết người này giống như các Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy với nghĩa lý sâu xa, rất là khó tin hiểu. Nếu người ở đời trước, chẳng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dài lâu, chẳng ở trước Phật để thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ; chẳng ở chỗ Phật trồng nhiều căn lành thì đâu có thể mới vừa được nghe, liền có thể tin hiểu. Hoặc có người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà hủy báng, chống đối, thì nên biết người này đời trước đã hủy báng, chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì người ngu như như thế ít có căn lành, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng sinh lòng tin thanh tịnh; chưa từng thưa hỏi Phật và các đệ tử về nghĩa sâu xa chẳng sinh lòng tin thanh tịnh; chưa từng thưa hỏi Phật và các đệ tử về nghĩa sâu xa, nên nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền hủy báng chống đối.

Thiên đế Thích nói với Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đúng là lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu! Có những người tin ưa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như ngưng chưa dài lâu, nên khi nghe thuyết về nghĩa thú sâu xa trong ấy thì không tin hiểu, loại này chưa phải là hiếm có. Nếu người lễ kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là lễ kính trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sự đắc trí Nhất thiết trí của Như Lai là đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại nhờ trí Nhất thiết trí của Như Lai mà có được.

Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát nên hành như thế, nên trụ như thế, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Các chúng Bồ-tát làm cách nào để gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Bấy giờ Phật khen Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Ông nương nơi uy lực của Phật nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế.

Này Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không trụ sắc thì cũng không trụ đây là sắc; như vậy là học sắc. Nếu không trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành,

thức; như vậy là học, tưởng, hành, thức.

Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không học sắc thì cũng không học đây là sắc; như vậy là không trụ sắc. Nếu không học thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là thọ, tưởng, hành thức; như vậy là không trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó có thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có giới hạn.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Xá-lợi Tử, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu không trụ tánh sâu xa của sắc, thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của sắc; như vậy là học tánh sâu xa của sắc. Nếu không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức; thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức; như vậy là học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Này, Xá-lợi Tử, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu không học tánh sâu xa của sắc, thì cũng không học đây là tánh sâu xa của sắc; như vậy là không trụ tánh sâu xa của sắc. Nếu không học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức; như vậy là không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó có thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có giới hạn, thì khó tin hiểu. Chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển kia. Bồ-tát ấy đối với pháp này không nghi, không ngờ, không mê mờ, không hoang mang.

Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu thuyết cho các Bồ-tát chưa được thọ ký sẽ có lỗi gì?

Xá-lợi Tử thưa:

–Người kia nghe, sẽ kinh sợ hoặc sinh hủy báng. Do nhân duyên này chịu khổ lớn lâu dài, khó đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiên đế Thích thưa:

–Có Bồ-tát nào chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà chẳng sợ hãi, chẳng hủy báng, rất tin hiểu chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Có Bồ-tát nào như thế, đã từ lâu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã từ lâu tu hạnh Đại Bồ-tát, nên mặc dù chưa được thọ ký Đại Bồ-tát, chẳng qua lại chỗ một Đức Phật, hoặc hai Đức Phật, nhưng nhất định sẽ được thọ ký Đại Bồ-đề.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Xá-lợi Tử, nếu các Bồ-tát chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất tin hiểu, chẳng kinh sợ, thì nên biết Bồ-tát đó từ lâu đã phát tâm đại Bồ-đề, trồng nhiều căn lành, theo nhiều bạn lành.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn nói một vài thí dụ, kính xin Thế Tôn cho phép.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý ông nói.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, như thiện nam trụ Bồ-tát thừa… trong giấc mộng, thấy mình ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, nên biết người này gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không sợ hãi, hết lòng tin hiểu, thì cũng như thế, nên biết người này từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, căn lành đã thành thục hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc sẽ gần được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, ví như có người dạo chơi trong đồng hoang vu, ngang qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, ba cho đến năm trăm; thấy tướng các thành ấp, vương đô ở phía trước; nghĩa là thấy người thả trâu, vườn, rừng, đồng ruộng… thấy tướng như thế xong, liền nghĩ: "Thành ấp, vương đô cách đây không xa" và sau khi nghĩ như thế, thân tâm thư thới, chẳng sợ thú dữ, giặc dữ và đói khát. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, hết lòng kính tin, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không còn sợ rơi ở địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe, cung kính tin thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, ví như có người muốn xem biển lớn, lâu hồi tìm đến biển, trải qua nhiều thời gian, khi không còn thấy núi rừng liền nghĩ: "Nay thấy tướng này thì biển lớn không còn xa. Vì sao? Vì gần biển lớn,

đất chắc chắn thấp dần, không có các núi rừng.” Người kia lúc ấy mặc dù chưa thấy biển nhưng thấy tướng gần biển nên vui mừng hớn hở. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát nha ba-la-mật-đa hết lòng kính tin, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tướng trước của quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, ví như mùa xuân chờ đợi hoa quả… của cây cối, lúc này lá già đã rụng, cành nhánh tươi nhuận, mọi người thấy đều nghĩ: “Hoa, quả, lá non không lâu sẽ sinh ra. Vì sao? Vì các cây cối… có hoa quả, thì lá non là hiện tướng trước vậy.” Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng kính tin, nên biết không bao lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, trong chúng hội có các Thiên tử thấy những việc như vậy xong, hoan hỷ nghĩ: “Đời trước, các Bồ-tát đã đắc tướng này rồi, không lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nay các Bồ-tát này cũng được tướng này thì không lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.”

Kính bạch Thế Tôn, ví như người con gái mang thai đã lâu, thân thể càng nặng nề, làm việc hay nghĩ ngơi, không được yên ổn, ít ăn uống ngủ nghỉ, chẳng thích nói nhiều, nhàm chán những công việc làm hằng ngày, vì bị đau đớn, mệt mỏi, nên dẹp hết các công việc. Bà mẹ chồng thấy tướng như vậy, biết nàng dâu không lâu sẽ sinh. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, hết lòng kính tin, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi ích an vui cho tất cả cùng tận đời vị lai.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Ông nói ví dụ về Bồ-tát rất đúng, đều là nhờ năng lực uy thần của Như Lai.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 560

Phẩm 10: Không nghỉ bàn (2)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn, Ngài khéo phó chúc, khéo hộ niệm cho các Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì các chúng Bồ-tát muốn luôn luôn làm lợi ích an vui cho nhiều đời, thương xót các chúng sinh ở thế gian, muốn làm cho trời, người đạt được sự lợi ích an vui lớn, nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, để tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cho mau viên mãn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy pháp đúng, chẳng thấy pháp sai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, điều Như Lai dạy chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sắc chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với sắc không phát sinh tưởng, chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không phát sinh tưởng, chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nghĩa thú quá sâu xa, ai có thể tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát tu thắng hạnh lâu xa, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là các chúng Bồ-tát tu thắng hạnh lâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không phân biệt mười lực của Như Lai, không phân biệt bốn điều không sợ, không phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng, không phân biệt trí Nhất thiết. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cho đến trí Nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn; tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát hành như thế thì hoàn toàn không chỗ hành, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát như thế mới được gọi là tu thắng hạnh lâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đống ngọc báu, là khối thanh tịnh, như hư không thanh tịnh lìa các mây khói... Lạ thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu xa, nhiều các chướng nạn mà nay giảng nói rộng, các chướng nạn lại chẳng sinh!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhờ thần lực của Phật nên chướng nạn không sinh. Thế nên, nếu thiện nam nào trụ Đại thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết... thì cho đến một năm phải xong hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc thần báu lớn, có nhiều các chướng ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lạ thay! Ác ma thường muốn làm trở ngại ngọc thần báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma, mặc dù đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường muốn làm trở ngại, làm cho sự tu tập của các Bồ-tát chẳng thành tựu, nhưng chúng chẳng toại nguyện.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể làm trở ngại Bát-nhã sâu xa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đó là thần lực của Phật, cũng là thần lực của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương.

Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm cho các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến cho các ác ma không thể làm trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì tự nhiên đều được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương cùng chung hộ niệm. Nếu người tự nhiên được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, thì ác ma không thể làm trở ngại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu có thiện nam nào với lòng tin thanh tịnh, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã sâu xa mà không bị trở ngại, nên nghĩ: "Ta biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết... Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới trong mười phương hộ niệm, làm cho được thành tựu."

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì đều được thần lực của chư Phật ở mười phương từ bi hộ niệm, làm cho sự tu tập nghiệp lành thù thắng của người đó không bị tất cả ác ma làm trở ngại.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thì được chư Phật Thế Tôn ở thế giới trong mười phương cùng biết rõ, hoan hỷ, hộ niệm. Có phải chư Phật Thế Tôn ở thế giới trong mười phương, thường dùng Phật nhãn cùng xem thấy, từ bi hộ niệm, làm cho sự tu tập của người kia thành tựu hoàn toàn?

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu các thiện nam... trụ Bồ-tát thừa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thường được Phật nhãn của chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới trong mười phương xem thấy, biết rõ, hộ niệm, khiến cho các ác

ma không thể làm rối loạn được, sự tu nghiệp lành vì vậy mà mau được thành tựu.

Nếu thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết người đó đã gần quả vị Giác ngộ cao tột, quyến thuộc của ác ma không thể làm trở ngại.

Nếu thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa thường biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang trí thật oai nghiêm bằng các thứ báu, thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, thì thường được chư Phật hộ niệm. Do nhân duyên này mà đạt được nhiều lợi ích lớn.

Này Xá-lợi Tử, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sau khi Phật Niết-bàn lưu hành đến phương Nam, sẽ hưng thạnh dần. Sau đó từ phương Nam lưu hành đến phương Bắc sẽ hưng thạnh dần. Chẳng phải Tỳ-nại-da chánh pháp vô thượng là pháp Phật chứng đắc, có tướng diệt mất; Tỳ-nại-da chánh pháp vô thượng mà Như Lai chứng đắc chính là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển như thế, nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính cúng dường thì được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường dùng Phật nhãn xem thấy, hộ niệm, khen ngợi, tán thán, làm cho không buồn khổ.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phần sau của đời sau sẽ truyền bá rộng rãi ở phương Đông bắc?

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi Tử, phần sau của đời sau, thiện nam trụ Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc kia, nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu có thể tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính cúng dường, nên biết người đó từ lâu đã phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột, từ lâu đã tu hạnh Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phần sau của đời sau ở phương Đông bắc kia sẽ có bao nhiêu thiện nam trụ Bồ-tát thừa, được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính cúng dường?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Phần sau của đời sau, ở phương Đông bắc kia, tuy có vô lượng thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, để hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường; hoặc có vô lượng thiện nam trụ Bồ-tát thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, nhưng đa phần ít tu tập tư duy. Nếu người nào có thể tuyên thuyết, chỉ dạy nghĩa thú sâu xa cho những người này thì rất khó đạt được.

Xá-lợi Tử, nếu thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không chìm đắm, không kinh, không sợ, hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, thì nên biết người này đã từng được gần gũi, cung kính cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thưa hỏi nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, nhất định sẽ viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta thường thuyết pháp tương ưng với trí Nhất thiết cho các thiện nam trụ Bồ-tát thừa kia. Người này chuyển thân thường luôn tu tập các hạnh Bồ-tát, nên mau thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, để tuyên thuyết pháp vi diệu cho các hữu tình, làm cho thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, thân tâm yên định; các ma vương và quyến thuộc của chúng chẳng thể phá hoại được tâm cầu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, huống chi các kẻ chỉ ưa làm những việc ác khác.

Xá-lợi Tử, những thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân tâm rất thanh tịnh, vui mừng, rộng mở, thì cũng có thể an lập vô lượng hữu tình ở trong pháp lành tương ưng với quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, hôm nay ở chỗ Ta đã phát thệ nguyện rộng lớn, quyết định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Bồ-tát; chỉ rõ, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng; khiến cho họ được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với những thiện nam ấy, Ta càng sinh tùy hỷ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta thấy họ đã phát nguyện rộng lớn, ý nghĩ và lời nói tương xứng nhau. Những thiện nam ấy ở đời sau, nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Bồ-tát; chỉ rõ, dẫn dắt, khuyến khích, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến cho được thọ ký quả vị không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, cũng ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ mà phát nguyện như thế. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ đối với nguyện của những người ấy cũng rất tùy hỷ; quán

xét ý nghĩ và lời nói của những người ấy nhất định tương xứng vậy.

Các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này, tin hiểu rộng lớn; tu hạnh rộng lớn, nguyện sinh về cõi nước của chư Phật ở phương khác, nơi đang có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những người ấy nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xong, là có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Bồ-tát; chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến cho được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kỳ diệu thay, kính bạch Thế Tôn! Phật đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và tâm hành sai khác của các hữu tình. Chư Phật, Bồ-tát đều chứng biết, đều hiểu rõ.

Kính bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, biên chép, giảng thuyết, làm cho được lưu bố rộng rãi, các Bồ-tát này ở đời vị lai sẽ siêng năng tìm cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dừng nghỉ, thì người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có lúc nào đạt được, có lúc chẳng đạt được không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Bồ-tát này thường tìm cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dừng nghỉ, thì tất cả mọi lúc đều đạt được, không có lúc nào không được. Hoặc có lúc không cầu nhưng cũng tự nhiên đạt được, vì chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả mọi lúc đều đạt được, không có lúc nào không đạt được, hay là đối với kinh điển tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa mới có thể thường đạt được?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát thường đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà dũng mãnh tin cầu, chẳng đoái nghĩ đến thân mạng mà có lúc chẳng đạt được các kinh điển khác, thì không có lẽ ấy. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này vì hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, mà chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng các loài hữu tình, làm cho thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa và kinh điển khác, thì cũng chính mình có ở trong đó, siêng năng tu học, nhờ năng lực

của phước này nên tùy theo sinh ra ở chỗ nào, tự nhiên thường gặp kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các kinh điển khác tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường không xả bỏ.

-oOo-

Phẩm 11: Việc ma

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế Tôn dạy các thiện nam trụ Bồ-tát thừa là khi tu thiện pháp có các việc ma xảy ra. Thế nào là việc ma của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát muốn diễn nói pháp yếu, nhưng biện luận lâu mới phát sinh thì Bồ-tát nên biết, đó là việc ma; hoặc vừa diễn nói pháp yếu, biện luận sinh liền, Bồ-tát nên biết đó là việc ma; hoặc nói pháp yếu, biện luận sinh quá mức, Bồ-tát nên biết đó là việc ma; hoặc điều muốn nói chưa hết liền ngưng, Bồ-tát nên biết đó là việc ma; hoặc nói pháp yếu ngôn từ lẫn lộn, Bồ-tát nên biết đó là việc ma; hoặc nói pháp yếu ngôn từ gián đoạn, Bồ-tát nên biết đó là việc ma; hoặc khi nói pháp, các việc chống trái khởi lên, làm cho điều muốn nói chẳng được vừa lòng, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi biên chép... kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hoặc uốn mình, ợ ngáp; hoặc cười giỡn với nhau; hoặc khinh chê lẫn nhau; hoặc thân tâm dao động; hoặc thất niệm tán loạn; hoặc văn cú đảo ngược; hoặc lầm lẫn nghĩa lý; hoặc tâm chẳng được thấm nhuần vị ngon chất bổ nên sinh nhàm chán, xả bỏ; hoặc việc ngang trái chợt phát sinh; hoặc trái chống lẫn nhau... Do những việc như thế, việc làm chẳng thành tựu, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nghĩ: "Ta ở trong đó chẳng được nhận thọ ký thì nghe làm gì?" Hoặc nghĩ: "Trong đó chẳng nói đến tên của chúng ta thì nghe làm gì?" Hoặc nghĩ: "Trong đó chẳng nói thành ấp, xóm làng, nơi sinh quán của chúng ta thì nghe làm gì?" Do những duyên này, tâm không thanh tịnh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, nhàm chán bỏ đi, không có lòng quyến luyến, đoái tưởng. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không thanh tịnh, nhàm chán bỏ đi, thì theo chỗ người kia đã khởi tâm không thanh tịnh nhàm chán bỏ kinh này, cất bước chân đi nhiều hay ít, bèn giảm chừng ấy kiếp số công đức, bị

chừng ấy kiếp số tội chướng ngại Bồ-đề. Chịu tội kia xong, phải trở lại chừng ấy thời gian phát tâm siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát mới có thể phục hồi lại như xưa, thế nên gọi đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát xả bỏ kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để có thể đưa đến trí Nhất thiết trí; rồi trở lại học các kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, thì chẳng thể đưa đến trí Nhất thiết trí, vì xả bỏ cội gốc, vin theo nhánh lá, nên biết, đó là việc ma. Vì sao? Vì kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể phát sinh công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ-tát. Do đó có thể đưa đến trí Nhất thiết trí. Nếu học kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chính là học công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ-tát, mau có thể đưa đến trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, như con chó đói ngu ngốc bỏ chủ nuôi, lại đi theo kẻ tôi tớ mà cầu kiếm ăn. Cũng thế, tương lai sẽ có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, ví như có người muốn xem vóc dáng lớn nhỏ, hình loại tốt xấu của hương tượng, gặp được hương tượng chẳng xem, lại tìm dấu chân của nó, nên biết, loại người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, ví như có người muốn có ngọc báu nên tìm tới biển lớn. Đến được bờ biển, không vào biển lớn, lại xem xét dấu chân trâu, nghĩ rằng: "Lượng sâu rộng của nước trong biển cả đâu bằng đây! Trong đấy chắc cũng có các ngọc báu." Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, như có thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, muốn tạo cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích. Thấy cung điện kia xong, nhưng lại làm theo mô hình cung điện Nhật nguyệt. Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ lớn tìm nhỏ, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, như có người muốn thấy Chuyển luân thánh vương, thấy

rồi chẳng nhận biết, bỏ đi nơi khác. Thấy vua nước nhỏ, xem xét hình tướng của vua đó và nghĩ: "Hình tướng, uy đức của Chuyển luân thánh vương đâu hơn người này." Nên biết, người đó rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ hơn tìm kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, như có người đói được bữa ăn ngon có trăm vị, lại bỏ để đi tìm cầu cơm của loại lúa sáu mươi ngày. Nên biết, người kia rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa; hạng ngu si này bỏ hơn cầu kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, như có người nghèo được ngọc báu vô giá, bỏ đi không lấy, mà trở lại lấy thủy tinh. Nên biết, người đó rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa; người ngu si đó bỏ hơn lấy kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát ngay trong khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có nhiều biện luận bỗng phát sinh, ưa nói vô số pháp môn sai khác, làm cho việc biên chép... không được hoàn tất; Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biên chép được chăng?

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Chẳng được! Nếu thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép... kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ: "Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn tự như thế chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa", hoặc nương văn tự chấp có Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Bấy giờ nên dạy Bồ-tát kia rằng: "Ông không nên chấp có văn tự, có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chấp như thế thì đó là việc ma. Nếu bỏ chấp này thì liền bỏ việc ma."

Thiện Hiện, nếu khi các Bồ-tát đang biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nghĩ đến cõi nước, thành ấp, vương đô, phương hướng, nơi chốn, thầy bạn; hoặc nghĩ đến cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bè bạn, vua tôi; hoặc nghĩ

đến trộm cướp, các cầm thú hung dữ, người ác, quỷ ác; hoặc nghĩ nhiều người hội họp, múa hát, dạo chơi, đền ân trả oán; hoặc nghĩ đến cơm ăn, áo mặc, giường nằm và những của cải riêng tư khác; hoặc nghĩ làm ra tụng văn, thơ, luận; hoặc nghĩ thời tiết nóng lạnh, mùa màng được mất; hoặc nghĩ voi ngựa, các việc nước lửa...; hoặc nghĩ các sự nghiệp khác đã tạo... thì Bồ-tát nên biết, đó đều là việc ma.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà được nhiều danh lợi và sự cung kính cúng dường, người đó do nhân duyên này mà bỏ sự nghiệp đã làm. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có ác ma tìm cách đem các thứ sách luận nghị thế tục, hoặc là kinh điển tương ưng với Nhị thừa, trao cho Bồ-tát đó và nói thế này: "Kinh điển biên chép này nghĩa lý thâm áo, nên siêng năng tu học, bỏ các thứ kinh đã học kia đi." Nếu Bồ-tát này có phương thiện thiện xảo thì không nên nhận, vì kinh sách kia chẳng thể đưa đến trí Nhất thiết trí. Nếu Bồ-tát này nhận kinh sách ác ma đã trao, bỏ kinh đang học thì Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người nghe pháp, muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa; người nói pháp, ưa thích lười biếng, không muốn nói; hoặc người ngược lại, hai bên vì vậy không hòa hợp, chẳng đạt được giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người nghe pháp có đủ khả năng nhớ hiểu, ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, không muốn nói cho người đó, hoặc ngược lại, như vậy hai bên không hòa hợp, không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp ưa chuộng danh lợi, người nghe pháp không muốn ban cho, hoặc ngược lại; hai bên không hòa hợp, không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người nghe pháp có tâm tin ưa, muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa; người thuyết pháp học tụng không thông suốt, không thể thuyết; hoặc người thuyết pháp đọc tụng thông suốt, ưa thuyết cho người nghe. Người nghe pháp nghi không thông suốt, không muốn lắng nghe, lãnh thọ. Hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết giảng và lắng nghe, Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp ưa thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa cho người. Người nghe pháp không muốn nghe và lãnh thọ, hoặc ngược lại; hai bên không hòa hợp, không đạt được thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người nghe pháp ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, người nói pháp thân thể quá mỏi mệt, bị buồn ngủ che lấp, không thể thuyết, hoặc ngược lại; như vậy là hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà có người đến nói các thứ việc khổ nơi ba nẻo ác, khuyên bỏ Bồ-đề; hoặc có người đến nói các thứ việc vui ở nẻo trời, người; đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, khuyên vào Niết-bàn... Người kia do lời nói này, nên việc biên chép... không được rốt ráo, trong lòng buồn khổ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp ưa thống lãnh đồ chúng, thích lo toan việc của người, không lo việc của mình. Người nghe pháp một đời không hệ lụy, chuyên sửa việc mình, chẳng lo việc của người, hoặc ngược lại; hai bên như vậy là không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp ưa thích chỗ huyên náo tạp nhạp; người nghe pháp không ưa thích chỗ huyên náo tạp nhạp, hoặc ngược lại; hai bên như vậy là không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, kể cả chỗ nguy hại đến thân mạng; người nghe pháp sợ mất thân mạng, không muốn cùng đi; hoặc ngược lại; hai bên như vậy là không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, nơi quốc độ có nhiều giặc cướp, bệnh tật, đói khát. Người nghe pháp lo sợ khó khăn gian khổ kia, không chịu cùng đi, hoặc ngược lại; hai bên như vậy là không hòa hợp, không đạt được việc nói và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, đường sá đi qua toàn là, đồng vắng hoang vu hiểm trở, có nhiều giặc cướp, những kẻ rất xấu xí và ác thú, thợ săn, rắn độc... đáng sợ. Người nghe pháp muốn đi theo người đó. Người nói pháp tìm cách nói thử rằng: "Ngươi nay vì lẽ gì, vô cớ theo ta muốn đi đến các chỗ hiểm nạn như thế? Nên suy nghĩ kỹ, chớ để sau lo buồn, hối hận." Người nghe pháp nghe xong, nghĩ: "Thầy đúng

là không muốn cho ta đi theo. Giả sử ta cố đi theo, chắc gì được nghe pháp!" Do nhân duyên này, nên không đi theo thầy, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, người thuyết pháp có nhiều thí chủ, thường theo tiễn đưa, đón rước nhau. Người nghe pháp đến xin thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc xin biên chép, thọ trì, đọc tụng... đúng như lời dạy để tu hành. Người kia vì nhiều sự duyên làm trở ngại nên không rảnh để chỉ dạy cho, người nghe pháp sinh lòng giận hờn. Về sau tuy được chỉ dạy cho, nhưng không nghe nhận; hai bên như vậy cũng không hòa hợp, không đạt được việc dạy trao, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, có các ác ma biến làm các thứ hình tượng, đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng thuyết cho người.

Thế nên này Thiện Hiện, thiện nam trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có sự trở ngại; Bồ-tát nên biết, đó đều là việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì ác ma biến làm các hình tượng đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không được biên chép cho đến giảng thuyết...?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh trí Nhất thiết trí của Như Lai, trí Nhất thiết trí của Như Lai có thể sinh ra Phật giáo, Phật giáo có thể sinh ra Diệu tuệ của hữu tình, Diệu tuệ của hữu tình có thể chứng vô biên các sự dứt trừ phiền não; phiền não dứt thì tất cả ác ma không làm gì được. Các ác ma kia không làm gì được nên sinh buồn khổ như bị tên găm vào tim. Chúng nghĩ: "Ta chớ để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm trống khuyết cảnh giới của ta", cho nên ác ma biến làm các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không được biên chép cho đến diễn thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ác ma biến làm các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các ác ma biến làm đủ thứ các hình tượng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó nhàm chán, hủy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghĩa là nói thế này: "Ông đã tụng tập kinh điển không tướng, chẳng phải chân thật Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta đã tụng học kinh điển hữu tướng là chân thật Bát-nhã ba-la-mật-đa." Khi ma nói lời ấy, có các Bồ-tát chưa được thọ ký, liền sinh tâm nghi ngờ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do nghi ngờ, nên sinh nhàm chán, hủy báng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhàm chán, hủy báng nên không biên chép cho đến diễn thuyết... Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện, các ác ma biến làm các thứ hình tượng, đến chỗ Bồ-tát, thưa Bồ-tát rằng: "Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ chứng Niết-bàn, được quả Thanh văn, hoặc chứng đắc Độc giác Bồ-đề, nhưng chắc chắn không thể chứng đắc Phật quả, thì có lý do gì mà bày ra những việc nhọc nhằn này?" Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

-oOo-

Phẩm 12: Chân như

Thiện Hiện, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sẽ có nhiều việc ma làm trở ngại, Bồ-tát nên biết rõ. Biết rõ rồi, phải siêng năng tinh tấn, nghĩ đúng, hiểu đúng, tìm cách xa lìa.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Đúng vậy, kính bạch Thế Tôn! Đúng vậy, kính bạch Thiện Thệ! Khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất có nhiều sự trở ngại. Ví như ngọc thần báu lớn vô giá, khó giữ được an toàn vì lắm kẻ muốn cướp. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lý thú sâu xa, đầy đủ công đức thù thắng nên các chúng Bồ-tát khi biên chép... có nhiều ác ma làm trở ngại. Mặc dù chúng có ý muốn xấu ác nhưng không thể thành tựu. Vì sao? Vì người ngu si mới bị ma làm mê hoặc. Thiện nam nào mới học Đại thừa, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì vậy cũng bị trở ngại.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Có người ngu si, phước tuệ mỏng, kém, không tin ưa pháp rộng lớn. Thiện nam nào mới học Đại thừa, khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì vậy cũng bị trở ngại. Ở đời vị lai, có người ngu si, phước tuệ mỏng kém, tự mình không thể tin ưa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thấy người khác khi biên chép... kinh kia; nương oai lực của ma làm cho trở ngại. Nên biết, hạng người như thế mắc tội vô biên, luân hồi nhiều kiếp, chịu các khổ kịch liệt.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi biên chép... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị các việc ma, thì nên biết đó đều là nhờ năng lực, oai thần của Phật. Vì sao? Vì quyến thuộc của ác ma mặc dù siêng năng, luôn tìm cách muốn làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhưng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng siêng năng tìm cách hộ niệm, bảo vệ, làm cho những người biên chép... không bị các trở ngại.

Thiện Hiện, ví như người phụ nữ có nhiều con cái, hoặc năm, hoặc mười, cho đến trăm ngàn; người mẹ bị bệnh, các con mỗi người đều siêng năng tự tìm kiếm thuốc chữa, đều nghĩ: "Làm cách nào để cho bệnh của mẹ ta được lành, để thân không bị trở ngại, tên tuổi không bị diệt mất, sống lâu, an vui, chẳng sinh khổ thọ. Các thứ vui đẹp đều quy về mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ sinh đẻ, nuôi nấng chúng ta, chỉ dạy công việc thế gian rất là khó nhọc."

Nghĩ như thế xong, tranh nhau đặt bày phương tiện, tìm việc yên ổn, che chở cho thân mẹ, chẳng để cho muỗi mòng, rắn rít, bọ cạp, mưa gió, Nhân phi nhân... không đáng ưa, xúc chạm, siêng năng gắng sức chữa trị, làm cho khỏi hẳn bệnh, sáu căn thanh tịnh, không còn các buồn khổ. Lại dùng các thứ nhạc cụ tốt đẹp nhất cung kính cúng dường và nói thế này: "Mẹ ta sinh đẻ, nuôi dưỡng, thương xót chúng ta, dạy bảo chỉ vẻ tất cả sự nghiệp thế gian. Chúng ta lẽ nào không đền ân mẹ?"

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người nào thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, hoặc biên chép... Như Lai cũng dùng vô số phương tiện ân cần hộ niệm, làm cho không bị tổn hại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thế giới khác, hiện tại ở mười phương luôn thương xót, làm lợi ích an vui cho các hữu tình; cũng dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho các ác ma không thể hủy diệt, ngược lại được trụ lâu làm lợi ích an vui cho tất cả thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hay có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn trí Nhất thiết trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian. Trí Nhất thiết trí cũng từ đó mà sinh ra.

Thiện Hiện nên biết, chư Phật ba đời, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, siêng năng tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn trí Nhất thiết trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian? Phật giảng thuyết pháp nào gọi là thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Phật thuyết năm uẩn gọi là thế gian. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ dạy thế gian sắc..., năm uẩn không có tướng biến đổi, hư hoại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vì sao? Vì sắc... năm uẩn không có tự tánh, nên gọi là không, vô tướng, vô nguyện, tức chân pháp giới. Chẳng phải vì các pháp không... mà có thể biến đổi, hư hoại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa để có thể chứng biết khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, trình bày vô số tâm hạnh sai khác, nên nói: "Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian."

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng biết như thật tâm tán loạn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; vì do pháp tánh nên không có tánh của tâm tán loạn. Đối với tâm sơ sài, vì tận diệt, vì lìa xa nên không có tánh của tâm sơ sài. Các tâm có tham, do tánh như thật nên chẳng phải có tâm tham. Các tâm có sân, do tánh như thật nên chẳng phải có tâm sân. Các tâm có si, do tánh như thật nên chẳng phải có tâm si. Trong các sự lìa tâm tham, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm sân, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm si, chẳng phải có các sự lìa. Còn đối với tâm rộng lớn thì không tăng, không giảm, cũng chẳng phải xa lìa, vì đã xa lìa thì không có tánh tâm rộng lớn. Đối với tâm lớn thì không đến, không đi, cũng không trụ vào đâu, vì không có tánh tâm lớn. Các tâm là vô lượng, không sinh, không diệt, không trụ, không khác, không chỗ nương tựa, giống như hư không rộng lớn, vì chẳng phải tâm vô lượng. Các tâm vô kiến vì không có tướng có thể đắc, vì xa lìa các thứ cảnh; chẳng phải tâm vô kiến. Vì chẳng thể thấy tâm, chẳng phải cảnh của ba loại mắt, vì không có tánh của tâm, nên chẳng phải là không thể thấy tâm.

Do những nghĩa như thế nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất; nghĩa là biết như thật pháp tâm, tâm sở của

loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh ra; đó là pháp tâm, tâm sở của các hữu tình

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp Như Lai sau khi Niết-bàn, hoặc có, hoặc chẳng có, hoặc cũng có, cũng chẳng có; hoặc chẳng phải có, chẳng phải không có. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chấp ngã và thế gian hoặc có biên giới, hoặc không biên giới, hoặc cũng có biên giới, cũng không biên giới, hoặc chẳng phải có biên giới, chẳng phải không biên giới. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp mạng chính là thân, hoặc là khác thân. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Như vậy, này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất; nghĩa là biết như thật các sắc, thọ, tưởng, hành, thức có được đều như chân như, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết, chân như của Như Lai tức là chân như năm uẩn. Chân như năm uẩn tức là chân như thế gian. Chân như thế gian tức là chân như tất cả pháp. Chân như tất cả pháp tức là chân như quả Dự lưu. Chân như quả Dự lưu tức là chân như quả Nhất lai. Chân như quả Nhất lai tức là chân như quả Bất hoàn. Chân như quả Bất hoàn tức là chân như quả A-la-hán. Chân như quả A-la-hán tức là chân như Độc giác Bồ-đề. Chân như Độc giác Bồ-đề tức là chân như tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chân như tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chân như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, chân như như thế đều không lìa nhau; chẳng phải một, chẳng phải khác, không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng rốt ráo chân như tất cả pháp, mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do vậy nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ của Như Lai, thường chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể hiểu biết như thật chân như các pháp, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác. Do hiểu biết như thật tướng chân như, nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng các pháp chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác như thế để tuyên thuyết, chỉ dạy, phân biệt rõ ràng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác như thế, ai có thể tin hiểu? Chỉ có Đại Bồ-tát không thoái chuyển và Đại A-la-hán viên mãn các nguyện cùng các thiện nam... đầy đủ chánh kiến, nghe Phật thuyết chân như sâu xa, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, có thể sinh tin hiểu. Như Lai nương vào tánh chân như, tự mình chứng đắc, phân biệt chỉ rõ cho người kia.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì chân như vô tận nên sâu xa. Chỉ có Như Lai Hiện Đẳng Chánh Giác mới có thể tuyên thuyết chỉ dạy cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ phát sinh tin hiểu về tướng chân như sâu xa vô tận.

Thiện Hiện nên biết, sắc vô tận nên chân như vô tận. Sắc sâu xa nên chân như sâu xa. Sắc cùng với chân như không sai khác. Thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên chân như vô tận. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên chân như sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, nhãn xứ vô tận nên chân như vô tận. Nhãn xứ sâu xa nên chân như sâu xa. Nhãn xứ cùng chân như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận nên chân như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên chân như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, sắc xứ vô tận nên chân như vô tận. Sắc xứ sâu xa nên chân như sâu xa. Sắc xứ cùng chân như không sai khác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận nên chân như vô tận. Thanh, hương, vị, xúc,

pháp xứ sâu xa nên chân như sâu xa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, nhãn giới vô tận nên chân như vô tận. Nhãn giới sâu xa nên chân như sâu xa. Nhãn giới cùng chân như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô tận nên chân như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên chân như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, sắc giới vô tận nên chân như vô tận. Sắc giới sâu xa nên chân như sâu xa. Sắc giới cùng chân như không sai khác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô tận nên chân như vô tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên chân như sâu xa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, nhãn thức giới vô tận nên chân như vô tận. Nhãn thức giới sâu xa nên chân như sâu xa. Nhãn thức giới cùng chân như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô tận nên chân như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên chân như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng chân như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp vô tận nên chân như vô tận. Tất cả pháp sâu xa nên chân như sâu xa. Tất cả pháp cùng chân như không sai khác vậy. Thế nên chân như rất khó tin hiểu.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 561

Phẩm 13: Tướng sâu xa

Bấy giờ, mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Thiên chủ Đế Thích làm Thượng thủ. Lại có hai vạn Thiên tử Phạm Thế, Thiên vương Đại Phạm làm Thượng thủ, đồng đi đến chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Phật, rồi lui đứng một bên, đồng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các pháp sâu xa đã nói, lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng:

–Các pháp sâu xa mà Ta đã nói, lấy không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, không chỗ nương tựa, không tánh làm tướng.

Khi ấy, các Thiên chúng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp Phật thuyết không có sự nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị. Như Lai thuyết tướng pháp sâu xa, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều là tướng vậy. Những kẻ có tướng, đối với tướng, vô tướng chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Pháp tướng sâu xa mà Như Lai thuyết, chẳng rơi vào số sắc, cũng chẳng rơi vào số thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng rơi vào số Nhân phi nhân. Nhân phi nhân... chẳng thể thành lập hay phá hoại.

Khi ấy, Phật bảo các Thiên chúng:

–Giả sử có người đến hỏi thế này: "Ai là người tạo ra hư không? Ai là người phá hoại hư không?"; ông cho rằng người kia hỏi đúng chăng?

Các Thiên chúng bạch:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô vi, vô tướng, đâu có thể hỏi là có thành, có hoại.

Phật bảo các Thiên chúng:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiên chúng nên biết, pháp tướng sâu xa mà Ta giảng thuyết cũng như thế, chẳng thể an lập, chẳng thể

phá hoại. Có Phật hay không Phật, pháp vẫn thường trụ như thế. Phật hiểu biết như thật tướng này nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên chúng bạch Phật:

–Các tướng Như Lai giác ngộ như thế rất là sâu xa, khó thấy khó biết. Như Lai hiện biết tướng như thế nên đối với tất cả pháp, trí không trở ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế; phân biệt, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tập hợp các pháp tướng, tìm cách chỉ dạy cho các hữu tình, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa được trí vô ngại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ thường hành của các Đức Như Lai; Phật hành chỗ này chứng trí Nhất thiết, phân biệt chỉ dạy cho các hữu tình.

Phật bảo các Thiên chúng:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiên chúng nên biết, tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là không tướng. Do nhân duyên này, ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai có thể bằng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của các pháp ở thế gian; thế nên chư Phật nương pháp mà trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ giữ gìn pháp đã nương tựa. Pháp này chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ giữ gìn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra chư Phật, có thể làm chỗ nương tựa cho chư Phật, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân, là người thường báo ân. Nếu có người hỏi: "Ai là người biết ân và thường báo ân?", thì nên trả lời ngay: "Phật là người biết ân, là người thường báo ân." Vì sao? Vì tất cả những người biết ân, báo ân ở thế gian không ai hơn Phật!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi cỗ xe như thế, đi trên con đường như thế để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đắc Bồ-đề xong, trong suốt khoảng thời gian đó cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, giữ gìn cỗ xe này, con đường này; không lúc nào rời bỏ cỗ xe này, con

đường này. Nên biết, đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như thế gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân, báo ân.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết rõ tất cả pháp không thật tác dụng. Do người tạo tác chớ không sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết rõ tất cả pháp không có sự thành tựu, bởi các hình chất là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, do các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên biết rõ tất cả pháp đều không tác dụng, không có sự thành tựu; nên đối với tất cả khoảng thời gian ấy đều cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, tán thán, bảo vệ, giữ gìn, chưa từng gián đoạn, nên gọi là chân thật biết ân, báo ân.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với tất cả pháp không tạo tác, không thành tựu, không phát sinh trí chuyển thành; lại có thể biết nhân duyên không chuyển này. Thế nên phải biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể như thật chỉ dạy tướng thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Lai thường dạy, tánh của tất cả pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy, thì làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể như thật chỉ dạy tướng thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Tánh của tất cả pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy. Thế nào là tánh của các pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy? Vì tất cả pháp không, không sở hữu, không sự nương tựa, không sự hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sinh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dù có thể sinh Phật và chỉ tướng thế gian, nhưng không có sự sinh, cũng không có sự chỉ dạy.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không duyên sắc, thọ, tưởng, hành, thức để phát sinh thức, nên gọi là không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do không thấy nên gọi là chỉ tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác: Thế gian là không, là lìa, là tịch tĩnh, nên gọi là có thể chỉ thật tướng thế gian. Vì tất cả thế gian đều lấy không, lìa, tịch tĩnh làm thật tướng vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng, nên xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì cứu giúp tất cả hữu tình mà làm việc lớn không lúc nào ngưng nghỉ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này, nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí Nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này, nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng; hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng phải chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức

cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì trong tánh chân thật của tất cả pháp, tâm và tâm sở đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được, đều chẳng thể nêu bày, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì các pháp như thế không tự tánh, chẳng thể nắm bắt, vì tự tánh là không.

Thiện Hiện, các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được đều chẳng thể nắm bắt nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì các pháp như thế không hạn lượng, không sở hữu, tự tánh không.

Thiện Hiện, sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được đều không hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được đều không hạn lượng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hư không có phải là tâm, tâm sở pháp có thể hạn lượng chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được cũng như thế. Vì tự tánh không, nên tâm, tâm sở pháp không thể hạn lượng. Do nhân duyên này mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có được đều không hạn lượng, đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết, do tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp Giác tự nhiên, pháp trí Nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết, các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì nghĩ bàn là diệt vậy; chẳng thể đo lường, vì đo lường là diệt vậy; không số lượng, vì số lượng là diệt vậy; không có gì bằng, vì so sánh là diệt vậy.

Thiện Hiện nên biết, các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì vượt quá sự nghĩ bàn; chẳng thể đo lường vì vượt quá sự đo lường; không số lượng vì vượt quá số lượng; không gì bằng vì vượt quá sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chân thật.

Thiện Hiện nên biết, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng đều như hư không, hoàn toàn không sở hữu. Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp trí Nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Thanh văn, Độc giác, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, tất cả đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng đối với các pháp này.

Khi Như Lai thuyết pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng này; lúc ấy trong chúng hội có năm trăm Bí-sô, hai mươi Bí-sô-ni, các lậu đã sạch, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Ô-ba-sách-ca, ba vạn Ô-ba-tư-ca ở trong các pháp xa trần, lìa cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai mươi Đại Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn. Thế Tôn thọ ký cho những vị đó trong Hiền kiếp sẽ thành Phật, độ các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính vì việc lớn mà xuất hiện ở thế gian chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính vì việc lớn mà xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ khả năng thành tựu địa vị trí Nhất thiết hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác đều thâu tóm tại đây.

Thiện Hiện nên biết, như Đại vương quán đảnh, dòng Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, hàng phục tất cả, đem việc nước giao phó cho đại thần, chắp tay ngồi ngay thẳng, an ổn vô vi, thọ nhận sự an lạc; Như Lai cũng như thế, làm Đại Pháp Vương uy đức tự tại, hàng phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Độc giác, pháp Thanh văn phó chúc cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến thành tựu rộng khắp.

Thế nên Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng là việc lớn mà xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì sự giữ gìn chấp trước sắc cho đến thức mà xuất hiện ở thế gian; không vì sự giữ gìn

chấp trước quả Dự lưu cho đến trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì sự giữ gìn, chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông có thấy quả A-la-hán có thể giữ gìn, chấp trước không?

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, không! Con chẳng thấy có quả A-la-hán nào ở đó để có thể giữ gìn chấp trước.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ta cũng chẳng thấy có pháp Như Lai nào mà ở đó có thể giữ gìn chấp trước. Thế nên này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng vì giữ gìn, chấp trước trí Nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy Thiên tử Phạm Thế cõi Dục, bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rất khó tin hiểu. Nếu các hữu tình, từng ở chỗ vô lượng chư Phật trong quá khứ, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành thì mới có thể tin hiểu được. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, tất cả đều thành tựu Tùy tín hành..., loài hữu tình kia hoặc trải qua một kiếp hay hơn một kiếp tu hạnh Tự địa, không bằng có người một ngày ưa thích, tư duy, đo lường, quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đạt được công đức hơn người kia vô lượng.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Thiên tử nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau đắc Niết-bàn, hơn Tùy tín hành... đã nói ở trước; hoặc trải qua một kiếp, hay hơn một kiếp tu hạnh Tự địa, cũng không thể nhẫn lạc hơn được.

Khi ấy, các Thiên tử nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, đảnh lễ Như Lai, nhiễu bên phải ba vòng và từ giã trở về cung. Các chúng vừa lui ra không xa, bỗng nhiên không còn thấy đâu và ngay tức thời đều trụ nơi cung điện ở cảnh giới của mình, khuyến khích, chư Thiên tinh tấn chuyên cần tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát thường hết lòng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì từ nơi nào sinh đến nơi đây?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu, chẳng nghi ngờ, chẳng buồn bực, ưa thấy, ưa nghe, nhớ nghĩ tư duy nghĩa lý sâu xa, thường ưa đi theo người thuyết pháp, như trâu nghé theo mẹ chưa từng rời xa, cho đến khi chưa đắc nghĩa lý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chưa thông suốt hoàn toàn, để có thể thuyết cho mọi người, thì hoàn toàn chẳng rời xa dù là chốc lát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thầy thuyết pháp, thì các Bồ-tát này từ trong loài người sinh đến nơi này, nương nhờ nhân tốt đời trước, nên có thể thành tựu được việc như thế.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Lại có Bồ-tát nào, thành tựu công đức thù thắng như thế; phụng thờ, cúng dường Phật ở phương khác xong, từ nơi đó sinh đến nơi này chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có các Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế. Phụng thờ, cúng dường Phật ở phương khác xong, từ chỗ đó sinh đến nơi này.

Này Thiện Hiện, có các Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế; đời trước đã ở trên trời Hỷ túc, phụng thờ cúng dường Bồ-tát Từ Thị, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó; từ nơi đó sinh đến nơi này.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát, đời trước tuy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng thể thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó; nên đời nay, trong loài người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh nghi ngờ, mê mờ, hoang mang, khó có thể tỏ ngộ. Vì sao? Vì đối với người chẳng rõ nghĩa, thì tâm nhiều nghi ngờ, mê mờ, hoang mang, khó có thể dụ.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát, đời trước mặc dù nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng từng thưa hỏi nghĩa lý trong đó, hoặc trải qua một ngày cho đến năm ngày nhưng chẳng tinh tấn tu hành đúng như lời dạy; nay sinh trong loài người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mặc dù trải qua thời gian ngắn nhưng tâm người đó bền vững, không có thể phá hoại được. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thầy thuyết pháp mà thưa hỏi nghĩa lý sâu xa giống như tìm cách lẫn trốn vậy. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, mặc dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thường thưa hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng không tinh tấn đúng như lời dạy mà tu hành, nên đời nay, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc có lúc ưa nghe, có lúc không ưa; hoặc có lúc bền vững, có lúc thoái lui; tâm người

đó mạnh yếu, tấn thoái bất thường như bông Đổ-la-miên cuốn theo chiều gió. Bồ-tát mới học Đại thừa cũng thế, mặc dù có tín tâm nhưng chẳng vững vàng thanh tịnh. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin ưa lâu dài, thì tùy theo, sẽ rơi vào một trong hai thừa.

-oOo-

Phẩm 14: thí dụ Thuyền bè

Này Thiện Hiện, ví như khách buôn đi trên biển lớn, thuyền bè của họ bỗng bị hư, những người trong thuyền nếu lấy được gỗ, đồ vật, phao nổi, tấm ván hay tử thi làm chỗ để bám vào, nên biết những người này hoàn toàn không bị chết chìm, được đến bờ bên kia của biển lớn an ổn, không tổn, không hại, nhận được các sự vui thú. Các chúng Bồ-tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có hiểu rõ, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, không rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, lại thường giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sự nương tựa, nên biết những người này nhất định chẳng thoái lui giữa đường, nhập vào địa vị Thanh văn, Độc giác, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, như có các nam hoặc các nữ đem bình đất nung chín đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, suối, kênh, ngòi... lấy nước, nên biết, bình này chắc chắn chẳng hư rã. Vì sao? Vì bình này đã được nung kỹ, có thể chứa đựng đầy nước vì rất bền chắc vậy.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế. Nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có sự hiểu rõ, không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự cột buộc, chẳng rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, lại có thể giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết những loại người này nhất định chẳng thoái lui giữa đường, sẽ nhập vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, như người đi buôn có đủ trí khôn khéo, trước tiên tại bờ biển, sửa chữa ghe thuyền cho bền chắc, xong rồi mới khiêng bỏ xuống nước, biết không có lỗ thủng, sau đó mới đem hàng hóa, đồ dùng chất lên mà đi. Nên biết, ghe thuyền kia chắc chắn chẳng bị hư chìm, người và vật đi đến nơi được an ổn.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế. Nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa thích, có tinh tấn, có sự hiểu rõ, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự cột buộc tốt đẹp chẳng rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, lại có thể giữ gìn phương tiện thiện xảo của

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết những loại người này nhất định chẳng thoái lui giữa đường, sẽ nhập vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm có các thứ bệnh, như bệnh phong, nhiệt, đàm, hoặc cả ba thứ lẫn lộn. Người già bệnh này muốn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nơi khác, nhưng tự mình chẳng thể đi được. Nếu có hai người khỏe mạnh, xốc hai bên hông, từ từ đỡ lên và nói: "Chẳng có gì khó khăn, cứ đi lại tùy ý, nay đã có hai người chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh, chắc chắn sự đi đến sẽ được an ổn, không tổn hại."

Các chúng Bồ-tát cũng như thế. Nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có sự hiểu rõ ràng, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự cột buộc tốt đẹp, chẳng rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, lại có thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết những loại người này nhất định chẳng thoái lui giữa đường, sẽ nhập vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trái với những gì đã nói trên đây thì gọi là bậc đen.

-oOo-

Phẩm 15: Như Lai (1)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bồ-tát mới học nên, làm thế nào để học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát mới học, muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trước hết nên gần gũi, phụng sự bạn lành. Nếu ai có thể tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền cho các Bồ-tát, thì gọi là bạn lành. Người ấy sẽ nói thế này: "Thiện nam, đến đây! Ông nên siêng năng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng năng tu tập, nên dùng vô sở đắc để làm phương tiện, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi ông hồi hướng, chớ dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà ôm giữ lấy Bồ-đề. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết trí chẳng phải là cái có thể giữ lấy. Thiện nam, ông chớ sinh tham đắm các địa vị Thanh văn, Độc giác..." Nếu ai có thể dạy bảo, trao truyền như thế cho Bồ-tát mới học, làm cho họ dần dần nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là bạn lành của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát này phát tâm Bồ-đề, muốn thẳng tới Bồ-đề là việc làm rất khó.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Việc làm của các chúng Bồ-tát rất khó; nghĩa là vì lợi ích an vui cho các thế gian, nên phải phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, với lời thề rằng: "Ta vì cứu giúp các thế gian; nên làm nhà cửa cho các thế gian; làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian; làm hòn đảo cho các thế gian; chỉ dạy con đường rốt ráo cho các thế gian; làm vị thầy dẫn đường cho các thế gian; làm chỗ hướng đến cho các thế gian... mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn, để hướng đến đại Bồ-đề."

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, thề cứu giúp tất cả thế gian mà phát khởi sự siêng năng, tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát thấy các thế gian chìm trong khổ sinh tử chẳng thể ra khỏi, nên khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề, để dứt khổ cho người kia mà giảng điều cốt yếu của chánh pháp.

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, làm nhà cửa cho tất cả thế gian mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát muốn vì thế gian mà thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp; nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề.

Thiện Hiện bạch:

–Thế nào là Bồ-tát muốn vì thế gian mà thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các chúng Bồ-tát muốn vì thế gian, tuyên thuyết năm uẩn và tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, không buộc, không mở, không sinh, không diệt. Do vậy, có thể che chở, giúp đỡ tất cả, giống như nhà cửa.

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát muốn làm cho thế gian thoát khỏi tất cả sinh, già, bệnh, chết, sầu than, buồn khổ nên mới phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề, tìm phương tiện thiện xảo để giảng thuyết điều cốt yếu của chánh pháp.

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, làm hòn đảo cho các thế gian mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ Tát hướng đến đại Bồ-đề vì muốn thuyết cho thế gian ranh giới

trước sau của năm thủ uẩn đều đoạn lìa. Do cái này đã đoạn lìa nên tất cả pháp đều dứt. Tất cả pháp này dứt tức là Niết-bàn tịch tĩnh vi diệu, cũng là tánh như thật không điên đảo. Ví như trong biển, sông, ao lớn nhỏ, chỗ đất cao ở được gọi là hòn đảo; Niết-bàn cũng thế, đó là chỗ an ổn.

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, chỉ dạy cho thế gian con đường rốt ráo mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề vì muốn thuyết cho thế gian sắc rốt ráo chẳng gọi là sắc; thọ, tưởng, hành, thức và các pháp khác cũng thế. Pháp tánh rốt ráo chẳng phải sắc... vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu sắc rốt ráo pháp tánh rốt ráo các sắc..., chẳng gọi sắc... thì trong tánh rốt ráo của Bồ-đề, các Bồ-tát đã đắc sẽ không phân biệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Trong tánh rốt ráo hoàn toàn không phân biệt, nhưng đối với các Bồ-tát lại là việc rất khó làm. Tuy có thể quán tất cả pháp như thế nhưng chẳng chứng đắc, cũng chẳng chìm đắm. Nghĩ thế này: "Ta đối với pháp này đã hiện đẳng giác, nên tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian, làm cho họ biết được đạo tướng rốt ráo như thế."

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát, làm thầy dẫn đường cho thế gian phát khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề là muốn thuyết cho thế gian bản tánh của sắc không sinh, không diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Muốn thuyết cho thế gian quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột bản tánh các pháp là không sinh, không diệt.

Thiện Hiện, thế nào là các chúng Bồ-tát làm sự hướng đến cho các thế gian mà phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề, là muốn tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian: Sắc lấy hư không làm sự hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng lấy hư không làm sự hướng đến. Là muốn tuyên thuyết, chỉ dạy cho thế gian: Sắc không chỗ hướng đến, ngang đồng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng không chỗ hướng đến, ngang đồng với hư không. Như hư không rộng lớn, không đến, không đi, không tạo, không tác, không trụ, không sinh, không diệt. Các pháp cũng vậy, đều như hư không, không có sự phân biệt. Vì sao? Vì các sắc không, nên không đến, không đi... Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng đều là không, nên không đến, không đi. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng không, vô tướng, vô

nguyện, không tạo, không tác, không sinh, không tánh, như mộng, như huyễn, không ngã, không biên giới, Niết-bàn tịch tĩnh, không giữ, không bỏ, không đến, không đi, tịch diệt cùng cực... để làm sự hướng đến. Người kia chẳng thể vượt qua sự hướng đến này.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Ai có thể tin hiểu pháp sâu xa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát, từ lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành, đều được thành thục, được vô lượng bạn lành giúp đỡ hộ niệm, thì có thể tin hiểu pháp sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này lấy gì làm tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này lấy điều phục, xa lìa làm pháp tánh. Nhờ tánh này nên có thể biết, có thể rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát này có thể biết, có thể rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ hướng đến nẻo nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này sẽ hướng đến trí Nhất thiết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát chứng nẻo này rồi, thì có thể làm chỗ quay về và hướng tới cho vô lượng, vô biên hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì có thể làm chỗ quay về, hướng tới cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát này thường làm việc khó làm; nghĩa là mặc giáp, đội mũ bền chắc như thế là vì muốn độ vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ vào Niết-bàn, nhưng loài hữu tình thì hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này mặc giáp đội mũ chẳng họ hàng với các sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng họ hàng với Thanh văn, Độc giác,

Bồ-tát trí Nhất thiết trí và tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có sự họ hàng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng trụ địa vị Thanh văn, Độc giác...

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông quán nghĩa nào mà nói như thế?

Thiện Hiện thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không trụ vào sự chấp trước. Nếu người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tu, cũng không có người tu, thời gian tu, nơi chốn tu và do đây việc tu hành chẳng thể nắm bắt.

Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không quyết định. Nếu tu hư không, tu tất cả pháp, tu không biên giới, tu không giữ gìn thì chính là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát Đại Bồ-tát không thoái chuyển; nghĩa là các Bồ-tát nếu chẳng tham đắm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp lời của người khác và sự chỉ dạy truyền trao của người khác để làm điều chân yếu, thì chẳng phải chỉ tin người khác mà còn có sự tạo tác; nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mà tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, không nghi, không ngờ, không tiếc cũng chẳng mê mờ, hoang mang; lại hoan hỷ ưa nghe, hết lòng tin nhận; các Bồ-tát này nhất định chẳng thoái lui. Các Bồ-tát như thế, đời trước đã được nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên nay được nghe, tâm không kinh sợ...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh sợ... thì các Bồ-tát này làm sao quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đã dùng tâm tùy thuận trí Nhất thiết mà quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Thế nào là tâm tùy thuận trí Nhất thiết để quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát tùy thuận vào hư không mà quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là tâm tùy thuận trí Nhất thiết, quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trí Nhất thiết là vô lượng, vô biên. Nếu vô lượng, vô biên tức là chẳng phải sắc, cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không sở đắc, không hiện quán, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không tu, không tác, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, không phương hướng, không nơi chốn, cũng không chỗ trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết, hư không vô lượng, vô biên nên trí Nhất thiết cũng vô lượng, vô biên. Trí Nhất thiết vô lượng, vô biên nên không ai có thể chứng. Chẳng phải sắc có thể chứng, cho đến chẳng phải thức có thể chứng. Chẳng phải Bố thí ba-la-mật-đa có thể chứng, cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng. Vì sao? Vì sắc cho đến thức chính là trí Nhất thiết không hai, không khác. Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là trí Nhất thiết không hai, không khác.

Bấy giờ Thiên tử Phạm Thế ở cõi Dục, cùng đi đến chỗ Phật, đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Khi mới thành Phật, Ta quán nghĩa này, ngồi yên tịnh tư duy, chẳng muốn nói pháp, Ta nghĩ: "Pháp của Ta sâu xa, chẳng phải các thế gian có thể tin nhận nhanh chóng. Pháp Ta chứng chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp này sâu xa, chẳng phải được chứng, chẳng phải bị chứng, không nơi chốn chứng, không thời gian chứng và do đấy; chứng cũng chẳng thể nắm bắt. Thiên tử nên biết, hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tánh tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

–Thật lạ thay! Kính bạch Thế Tôn, pháp Phật thuyết, tất cả thế gian rất khó tin hiểu. Pháp Phật thuyết không thủ, không xả. Hữu tình thế gian lại hành thủ, xả.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Pháp Phật thuyết sâu xa vi diệu, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không có sự chướng ngại, đồng như hư không. Pháp Phật thuyết hoàn toàn không sinh, vì tất cả pháp sinh chẳng thể nắm bắt được vậy. Pháp mà Phật biết, hoàn toàn không nơi chốn vì tất cả nơi chốn đều chẳng thể nắm bắt vậy.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy!

Khi ấy, Thiên tử bạch Phật:

–Đại đức Thiện Hiện là chân Phật tử, từ Như Lai sinh, vì tất cả những gì ngài nói đều tương ưng với không vậy.

Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

–Các ông nói, ta tùy Như Lai sinh. Thế nào là Thiện Hiện tùy Như Lai sinh? Nghĩa là từ chân như của Như Lai sinh vậy. Vì tất cả pháp sinh chẳng thể nắm bắt mà. Chân như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh chẳng sinh.

Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, bản tánh chẳng sinh, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như của Như Lai chính là chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp chính là chân như của Như Lai.

Chân như của Như Lai không có tánh chân như, cũng có tánh chân như. Chân như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai không biến đổi, không phân biệt, cùng khắp tất cả chỗ. Chân như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai lấy thường trụ làm tướng mà không có chỗ để trụ. Chân như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai không có sự chướng ngại, chân như tất cả pháp cũng không có sự chướng ngại. Chân như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai cùng chân như tất cả pháp đồng một chân như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chân như của Như Lai luôn luôn là tướng chân như, không lúc nào là chẳng phải tướng chân như. Thế nên chân như không hai, không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai đối với mọi nơi không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như tất cả pháp đối với mọi nơi cũng không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai không khác, chẳng thể nắm bắt. Chân như tất cả pháp cũng không sai khác, chẳng thể nắm bắt. Chân như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như Như Lai chẳng lìa chân như các pháp. Chân như các pháp chẳng lìa chân như Như Lai. Chân như Như Lai luôn luôn là tướng chân như, không lúc nào là chẳng phải tướng chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Tuy nói là tùy sinh nhưng không có chỗ tùy sinh, vì chân như Thiện Hiện không khác Phật. Chân như Như Lai chẳng phải đến đi. Chân như của tất cả pháp cũng chẳng phải đến đi. Chân như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Như Lai chính là chân như Như Lai. Chân như của Như Lai tùy chân như quá khứ, chân như quá khứ tùy chân như Như Lai.

Chân như Như Lai tùy chân như vị lai, chân như vị lai tùy chân như Như Lai.

Chân như Như Lai tùy chân như hiện tại, chân như hiện tại tùy chân như Như Lai.

Chân như Như Lai tùy chân như ba đời, chân như ba đời tùy chân như Như Lai. Chân như Như Lai cùng chân như ba đời không hai, không khác.

Chân như tất cả pháp, chân như Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Chân như của Bồ-tát tức là chân như của Phật. Các chúng Bồ-tát do chân như nên khi đắc Bồ-đề gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai chứng đắc chân như này, ba ngàn thế giới chấn động sáu cách. Ta đối với chân như các pháp như thế càng tin hiểu, nên nói: "Thiện Hiện tùy Như Lai sinh."

Thiên tử nên biết, nhưng Thiện Hiện ta chẳng do sắc cho đến thức, nên tùy Như Lai sinh. Cũng chẳng do quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên tùy Như Lai sinh. Cũng chẳng do trí Nhất thiết nên tùy Như Lai sinh. Chỉ do chân như nên tùy Như Lai sinh.

Thiên tử nên biết, nhưng Thiện Hiện ta không tùy sắc, thọ, tưởng,

hành, thức sinh. Không tùy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề sinh, nên Thiện Hiện ta tùy Như Lai sinh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai như thế rất sâu xa vi diệu.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Như Lai sâu xa vi diệu như thế, nên ngay khi thuyết tướng Như Lai như thế, thì có ba ngàn Bí-sô sạch hẳn các lậu, tâm liền được giải thoát, thành A-la-hán; năm trăm Bí-sô-ni đã xa trần lìa cấu, được sinh Pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn chư Thiên đắc Vô sinh pháp nhẫn, sáu ngàn Bồ-tát sạch hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Sáu ngàn Bồ-tát trong chúng này, trong quá khứ đã từng ở chỗ năm trăm Đức Phật gần gũi cúng dường. Tuy tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát sinh nghĩ tưởng sai khác, tu hạnh sai khác, nên đời này chỉ nghe pháp lớn mà tâm sạch các lậu, được giải thoát ngay.

Xá-lợi Tử, các chúng Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát, Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để được chứng Niết-bàn, nên rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Xá-lợi Tử, ví như có con chim, thân nó to lớn từ một trăm cho đến năm trăm do-tuần, lông cánh của nó chưa đủ, hoặc đã suy yếu. Con chim này từ trên cõi trời Ba mươi ba nhào thẳng xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường bỗng nghĩ: "Ta nay muốn quay về trên cõi trời Ba mươi ba". Ý ông thế nào? Con chim này có thể trở về lại trên cõi trời Ba mươi ba được chăng?

Xá-lợi Tử bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Con chim này hoặc giữa đường ước muốn: "Đến châu Thiệm-bộ sẽ khiến cho thân ta không bị tổn hại, không bị đau đớn", ý ông thế nào? Ước muốn của con chim này có được thỏa mãn chăng?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, không! Con chim này khi tới châu Thiệm-bộ, thân nó nhất định bị tổn hại, đau đớn, hoặc chết, hoặc gần chết. Vì sao? Vì thân của nó lớn, lông cánh chưa đủ, hoặc đã suy yếu, lại từ trên cao rơi xuống vậy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có thiện nam... trụ Bồ-tát thừa cũng như thế; tuy phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột; đã trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng; siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự; cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để được chứng Niết-bàn, nên rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này tuy nghĩ nhớ giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật ba đời, nhưng tâm ôm giữ tướng, không biết như thật về công đức chân thật của năm uẩn là như thế nào chỉ nghe danh suông, rồi ôm giữ tướng, chấp trước, rồi hồi hướng Bồ-đề, bèn rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa và pháp tương ưng, nên như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Như con hiểu nghĩa Phật dạy: Nếu các Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy đầy đủ vô lượng tư lương phước đức, nhưng đối với Bồ-đề hoặc đắc, hoặc chẳng đắc. Thế nên, Bồ-tát muốn đắc Bồ-đề thì nhất định chẳng nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 562

Phẩm 15: Như Lai (2)

Thiên tử Phạm Thế ở cõi Dục, cung kính chắp tay đồng bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, rất khó tin hiểu. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng rất sâu xa, rất khó tin hiểu.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật dạy thì quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải khó tin khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không, trong không, không có pháp tín để chứng pháp khác. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp đều không. Nếu vì dứt hẳn pháp như thế nên phải nói pháp như thế, thì pháp này cũng không. Do nhân duyên này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, người chứng, pháp chứng. Được biết, sự biết, tất cả đều trống không, vắng lặng. Thế nên, quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải khó tin hiểu, chẳng phải khó chứng đắc, vì tất cả pháp hoàn toàn không. Tin hiểu như thế thì liền chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Người chứng có thể tin là quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt, vì quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải thật có, vì không chứa nhóm nên nói khó tin khó đắc.

Khi ấy Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Vì tất cả pháp hoàn toàn không, nên quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin, khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không nên không thể nghĩ: "Ta sẽ tin, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột", các pháp cũng vậy, thế nên quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin, khó đắc.

Này Thiện Hiện, nếu Phật, Bồ-đề chẳng phải khó tin, khó đắc thì không nên có các chúng Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhiều

như cát sông Hằng để rồi sau lại thoái lui, nên Phật, Bồ-đề rất khó tin khó đắc.

Thiện Hiện thưa:

–Ý ông thế nào? Sắc đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Thọ, tưởng, hành, thức đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Lìa sắc, có pháp nào đối với Bồ-đề mà thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với Bồ-đề mà thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Chân như của sắc, đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Lìa chân như của sắc, có pháp nào đối với Bồ-đề mà thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với Bồ-đề mà thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Chân như đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Lìa chân như đối với Bồ-đề có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, không.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp chắc thật, tồn tại, hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt, thì nói những pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột để có thể thoái lui?

Xá-lợi Tử thưa:

–Như lời Tôn giả nói, thật không có pháp, cũng không có hữu tình, có thể đối với Bồ-đề mà nói có sự thoái lui. Nếu vậy thì vì lẽ gì Phật thuyết ba hạng trụ Bồ-tát thừa, chỉ nên nói một? Lại không nên lập có ba thừa khác, chỉ nên có một thừa là Chánh đẳng giác?

Khi ấy, Mãn Từ Tử thưa với Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nên hỏi Thiện Hiện, có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng? Rồi sau đó mới có thể nạn vấn, lẽ ra không nên kiến lập ba thừa sai khác, mà chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác?

Dựa vào ý ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Có phải chỉ có một Bồ-tát thừa chăng?

Thiện Hiện hỏi lại:

–Lẽ nào chân như có ba hạng Bồ-tát và ba thừa ư?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

–Lẽ nào chân như có một Bồ-tát thừa, một Phật thừa chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

–Lẽ nào chân như có một pháp có thể thấy, gọi là một Bồ-tát và một thừa chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Thiện Hiện, chẳng phải vậy.

Lúc này Cụ thọ Thiện Hiện mới bảo với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp chắc thật, tồn tại, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt thì ba thừa Bồ-tát cũng như thế. Như vậy, thì vì lẽ gì gạn hỏi có một, có ba? Nếu các Bồ-tát nghe thuyết tướng chân như không sai khác, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, thì các Bồ-tát này mau chứng Bồ-đề, nhất định không thoái lui.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể vì các Bồ-tát khéo thuyết điều cốt yếu của chánh pháp. Sự giảng thuyết của ông nương vào oai thần của Phật, tất cả Như Lai đều tùy hỷ về sự giảng thuyết của ông. Nếu các Bồ-tát đối với tướng không sai biệt của các pháp chân như, mà hết lòng tin hiểu; thì nghe thuyết chân như của các pháp như thế, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm. Các Bồ-tát này mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định không thoái lui.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Bồ-tát này nhất định chẳng rơi vào địa vị Thanh văn.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề, nên trụ như thế nào? Nên học như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề thì đối với các hữu tình nên trụ bình đẳng; nghĩa là đối với loài kia, nên phát sinh tâm bình đẳng, tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả, tâm không sai khác, tâm khiêm tốn, tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm không sân hận, não hại, tâm như cha mẹ..., cũng dùng tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề thì nên trụ như thế, nên học như thế.

-oOo-

Phẩm 16: Không lui sụt

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Chúng con sẽ dùng hành trạng tướng nào, để biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát có thể biết như thật, địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Như Lai, thì mặc dù nói có sai khác nhưng ở trong tánh chân như của các pháp, không thay đổi, không sai khác, hoàn toàn không hai, không hai phần. Các Bồ-tát này mặc dù thật sự ngộ nhập chân như các pháp, nhưng đối với chân như không có sự phân biệt. Mặc dù nghe chân

như cùng tất cả pháp không hai, không sai khác, nhưng không ngăn ngại. Mặc dù nghe các pháp nhiều thứ tướng sai khác, nhưng ở trong đó không chấp trước. Các Bồ-tát này, không bao giờ phát ngôn khinh suất, nói ra những lời gì đều đưa đến lợi ích; hoàn toàn chẳng để ý đến những điều tốt xấu, hay dở của người khác. Thương yêu, bình đẳng mà thuyết pháp cho họ. Nếu các Bồ-tát thành tựu các hành trạng tướng như thế thì nhất định chẳng còn thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này chẳng xem xét lời nói, hình tướng của các Phạm chí, Sa-môn ngoại đạo; nghĩa là người đó thấy đúng, biết đúng pháp, hoặc có thể trình bày pháp môn chánh kiến, điều đó không thể có. Vì hoàn toàn không thể lễ kính Thiên thần ngoại đạo, cũng chẳng cúng dường để cầu phước báo thù thắng.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này chẳng đọa nẻo ác, chẳng thọ thân nữ, cũng chẳng sinh trong dòng họ ti tiện; ngoại trừ vì muốn độ thoát loài hữu tình kia, nên thị hiện sinh đồng loại để tìm cách giúp đỡ.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này thường ưa thích thực hành mười nẻo nghiệp thiện, cũng hay tìm cách khuyến khích người khác thọ nhận và thực hành, cho đến trong mộng cũng không trái phạm.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này đối với sự thọ trì, tư duy, đọc tụng vô số kinh điển làm cho thông suốt hoàn toàn là vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, nên thường nghĩ: "Ta đem pháp này giảng thuyết, chỉ dạy cho các hữu tình, nguyện sao cho tất cả pháp có được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế, bình đẳng trao cho các hữu tình cùng có như nhau, để hồi hướng về sở cầu trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã thuyết; nhất định chẳng nghi ngờ, do dự, cũng chẳng mê mờ hoang mang, mà hoan hỷ tin nhận. Những lời nói ra đều vì lợi ích, biết chừng mực mà nói, lời nói nhỏ nhẹ, êm ái; ít ngủ nghỉ, không xuất hiện phiền não; ra, vào, qua, lại tâm chẳng mê lầm, thường luôn an trụ chánh niệm chánh tri; đi đứng oai nghi cũng đều như thế. Dạo bước đến đâu, cũng đều quán sát nơi ấy, an tường buộc niệm, nhìn thẳng mà đi. Nói năng, cử động thường không gấp gáp, vụt chạc. Các đồ dùng về ngọa cụ, y phục luôn sạch sẽ, thơm tho, không có các mùi hôi hám, không cáu bẩn và cũng không có các loài trùng như rận, rệp... Thường ưa thanh nhàn, nên không tật bệnh; trong thân không có tám vạn loại trùng. Vì sao? Vì căn lành của Bồ-tát này tăng trưởng vượt khỏi thế gian. Căn lành như thế cứ dần dần tăng trưởng và như thế như thế nên thân tâm thanh tịnh.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Tâm Bồ-tát này vì sao thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này có căn lành như thế cứ dần dần tăng trưởng và như vậy, như vậy... trong tâm vĩnh viễn không còn tất cả những việc nịnh hót, quanh co, kiêu căng, lừa dối... Do nhân duyên ấy, tất cả phiền não và bất thiện khác đều vĩnh viễn dứt hết, lại vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, mau thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do vậy nên biết, tâm thường thanh tịnh.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này không trọng lợi dưỡng, không màng tiếng khen, tâm xa lìa keo kiệt, ghen ghét; thân không lỗi lầm, nghe pháp sâu xa tâm không hề nhầm lẫn, trí tuệ càng bền vững, cung kính tin nhận. Tùy theo sự lắng nghe, đều có thể hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Việc tạo tác các sự nghiệp ở thế gian cũng nương phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hội nhập pháp tánh; không thấy có một việc nào ra khỏi pháp tánh. Giả sử có thì không tương ưng với pháp tánh, cũng thường tìm cách hội nhập lý thú sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy mà không thấy ra khỏi pháp tánh.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này giả sử có ác ma hiện đến trước, hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, rồi bảo Bồ-tát rằng: "Các Bồ-tát này đều do được thọ ký và đắc không thoái chuyển nên đọa trong địa ngục lớn như thế, thường chịu khổ lớn dữ dội như thế. Các bạn đã được thọ ký không thoái chuyển, sẽ như hạng này, cũng chịu khổ lớn như vậy. Thế nên các bạn hãy mau chóng rời bỏ tâm đại Bồ-đề, mới có thể thoát khỏi chỗ này, sẽ được sinh lên trời hoặc sinh trong loài người, giàu sang phú quý, tự do thọ lãnh các thú vui."

Các Bồ-tát thấy nghe việc này, tâm Bồ-tát chẳng lay động, cũng chẳng kinh sợ, chỉ nghĩ: "Nếu các Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển Bồ-đề mà lại đọa nẻo ác, chịu các khổ não như phàm phu ngu si thì chắc chắn không có lẽ đó. Việc thấy nghe này, nhất định là do ác ma tạo ra, nói ra, đều chẳng phải có thật."

Thiện Hiện, các Bồ-tát này giả sử có ác ma giả làm Sa-môn, đi đến nói thế này: "Bạn trước đây, đã nghe và thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều là tà thuyết. Nên mau xả bỏ, chớ cho là chân thật. Các bạn nếu có thể mau xả bỏ thì ta sẽ dạy các bạn Phật pháp chân tịnh, làm cho các bạn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Những

gì bạn đã nghe trước đây chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Những văn tụng như thế chỉ biên chép luống dối. Những điều ta nói mới đúng là lời Phật dạy."

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát nghe lời như thế mà tâm dao động, kinh sợ, nghi ngờ, thì nên biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm chẳng sợ hãi, nghi ngờ; chỉ theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh mà an trú; thì nên biết Bồ-tát này đã được thọ ký không thoái chuyển. Các Bồ-tát này dù có làm việc gì, cũng chẳng tin lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác để phải bị chuyển theo; như A-la-hán, làm việc gì chẳng tin lời người khác, luôn chứng pháp tánh, để không nghi, không lầm; tất cả ác ma chẳng thể lay động. Bồ-tát không thoái chuyển cũng thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma... chẳng thể phá hoại làm cho thoái lui Bồ-đề.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này giả sử có ác ma đi đến chỗ họ, lừa dối làm bạn thân, rồi nói thế này: "Việc các bạn thực hành là pháp sinh tử, chẳng phải là hạnh Bồ-đề. Các bạn nay nên tu đạo dứt khổ, mau dứt các khổ, được Bát-niết-bàn, thân khổ hiện tại còn nhàm chán, nên xả bỏ, huống chi lại ưa chịu thân khổ ở đương lai? Nên suy xét kỹ, bỏ đi sự tin tưởng trước đây."

Các Bồ-tát này, khi nghe lời ấy tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ, chỉ nghĩ: "Nói như thế, nhất định là ác ma".

Khi ấy, ác ma lại bảo Bồ-tát: "Muốn nghe hạnh vô ích của Bồ-tát chăng? Nghĩa là các Bồ-tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, đem vô lượng các thứ tốt đẹp nhất cúng dường chư Phật đầy đủ. Lại ở chỗ chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tu vô lượng phạm hạnh khó thực hành, gần gũi phụng thờ chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng. Thưa hỏi vô lượng, vô biên Bồ-tát việc nên tu học, nên an trú thế nào, nên hành thế nào, nên học thế nào, các đạo của Bồ-tát? Chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng, dựa vào điều được thưa hỏi, mà thứ tự giải đáp. Các Bồ-tát kia như lời dạy mà an trú, như lời dạy mà thực hành, như lời dạy mà học tập, trải qua vô lượng kiếp còn chẳng thể chứng sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, huống nay các bạn làm sao có thể chứng đắc?"

Bấy giờ Bồ-tát nghe nói như thế, nhưng tâm chẳng lay động, cũng chẳng nghi ngờ. Các ác ma ở ngay chỗ ấy lại hóa làm vô lượng hình tượng Bí-sô, bảo Bồ-tát rằng: "Các Bí-sô này ở quá khứ, trải qua vô số kiếp, tu vô lượng pháp hạnh khó thực hành, nhưng không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nay đều thoái lui, trụ quả A-la-hán, thì làm sao các bạn có thể chứng Bồ-đề?"

Các Bồ-tát này thấy, nghe việc như vậy xong, liền nghĩ: "Nhất định đây là ác ma vì muốn quấy rối ta, nên làm những việc như thế. Nhất định không có Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt đến địa vị viên mãn mà chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác..."

Lại nghĩ: "Nếu các Bồ-tát như lời Phật đã dạy, tu hạnh Bồ-đề mà chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì chắc chắn không có lẽ đó. Nên biết, những điều thấy, nghe của ngày hôm nay nhất định là của ma làm ra, nói ra."

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này giả sử có ác ma làm ra hình tượng Bí-sô đi đến chỗ ấy nói thế này: "Trí Nhất thiết trí cùng hư không là ngang nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng như thế, hoàn toàn không sở hữu; trong đây, không có pháp nào có thể gọi là người chứng; cũng không có pháp nào có thể gọi là sự chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng và do đấy mà chứng, đều không thể đắc. Tất cả pháp cùng hư không đã đồng nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, thì các bạn vì lẽ gì cam chịu khổ nhọc, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột? Trước đây bạn đã nghe các chúng Bồ-tát, ưng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đều là ma nói, chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Các bạn nên bỏ tâm đại Bồ-đề, chớ dối là vì người khác mà luống chịu khổ nhọc."

Khi nghe người kia nói, các Đại Bồ-tát này có thể biết như thật đó là việc của ác ma, muốn làm thoái thất tâm đại Bồ-đề của ta. Ta phải nên bền vững tâm chí, chẳng nên tin lời ác ma nói.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này nếu muốn điều tâm, nhập bốn Tĩnh lự, tùy ý có thể nhập, an trú tự tại; vì độ hữu tình nên sinh trở lại cõi Dục, tuy sinh lại cõi Dục nhưng chẳng nhiễm dục, cũng chẳng thoái mất sự tu tĩnh lự.

Lại nữa Thiện Hiện, các Bồ-tát này chẳng quý danh tiếng, chẳng đắm khen ngợi; đối với các loài hữu tình không có tâm sân giận, thường muốn làm cho hữu tình được lợi ích, an vui, thù thắng; qua lại vào ra tâm không tán loạn, đi đứng tới lui oai nghi, thường trụ chánh niệm; vì hữu tình nên tuy ở tại nhà nhưng chẳng sinh tham đắm nơi đó; mặc dù trước mắt được hưởng dục lạc nhưng thường chán sợ, như đi qua đường nguy hiểm tâm luôn kinh sợ, dù có sự ăn uống nhưng lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ: "Khi nào mới ra khỏi chỗ hiểm nạn này!" Tuy trước mắt được nhận vào dùng các thứ của báu nhưng chẳng sinh tham ái, chẳng dùng tà mạng phi pháp để nuôi sống. Thà tự vẫn mà chết, không tổn hại người. Vì sao? Vì Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tôn quý trong loài người, là thiện sĩ trong

loài người, là rồng voi trong loài người, là hoa sen trong loài người, là điều ngự trong loài người, là dũng kiện trong loài người; vốn vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, dù hiện ở tại nhà cũng tìm cách làm lợi ích, đâu vì việc tự nuôi sống mà làm tổn hại người. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, được năng lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì vậy.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này có chủ thần Dược-xoa cầm chày Kim cang thường theo hai bên âm thầm bảo vệ, không để cho tất cả oai lực tà mị của Nhân phi nhân... làm tổn hại thân tâm. Do nhân duyên này, các Bồ-tát này mới đến quả vị Giác ngộ cao tột, thân ý thư thái, thường không cuồng loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm hành điều thiện, thường tu tịnh mạng, chẳng hành huyễn thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần, hòa hợp thuốc thang, dối dụ tôi tớ, kết thân người giàu sang, chẳng dám khinh lờn lời lẽ sâu xa của Thánh hiền, gần gũi nam nữ, chẳng vì danh lợi mà khen mình chê người, chẳng đem tâm nhiễm nhìn ngắm, cười giỡn, giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần chất.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này đối với văn chương, kỹ nghệ của thế gian tuy giỏi giang, khéo léo, nhưng chẳng ưa đắm; vì thấu đạt tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt vậy; đều xa lìa sự thu nhiếp của lời tạp uế, tà mạng. Đối với các sách luận của thế tục ngoại đạo, tuy cũng khéo biết nhưng chẳng ưa đắm, vì thông đạt tất cả pháp bản tánh là không. Vả lại các sách luận của thế tục, ngoại đạo lý sự thuyết ra có nhiều tăng giảm, chẳng phải tùy thuận đạo Bồ-tát vậy.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này có các hành trạng tướng khác. Ta sẽ phân biệt, chỉ dạy cho ông. Đó là, Bồ-tát kia hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đạt các pháp đều không, nên chẳng muốn xem xét, luận nói các việc, như là việc vua, việc giặc, việc quân, việc chiến tranh; thành ấp, xóm làng, voi ngựa, xe cộ, y phục, ăn uống, giường nệm, hương hoa, nam nữ tốt xấu, vườn rừng, ao, hào, núi, biển...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc của Quỷ thần, Dược-xoa, La-sát-bà...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ở ngã tư đường, chợ búa, hàng quán, lầu gác, cửa hàng buôn bán...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ca múa, hát xướng, đùa giỡn kiểu phường chèo...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc đảo lớn, đảo nhỏ, thuyền bè, cầu cống, châu báu...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ngày giờ, sao hạn, gió mưa, lạnh nóng, tốt xấu...; chẳng ưa quan sát, luận nói vô số các việc nghĩa pháp, văn tụng trái nhau...; chẳng ưa quan sát, luận nói các việc tương ưng với phàm phu, Độc giác, Thanh văn; chỉ ưa quán sát, luận nói các việc tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-

đa.

Các Bồ-tát này, thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường chẳng xa lìa tâm trí Nhất thiết; chẳng ưa trái chống, ưa giảng hòa việc tranh tụng; thường mong cầu chánh pháp, chẳng ưa phi pháp; thường hâm mộ bạn tốt, chẳng ưa bạn xấu; ưa nói pháp, xa lìa chuyện phi pháp; vui được thấy Như Lai, mừng được gặp chúng xuất gia. Cõi nước nào trong mười phương có Phật Thế Tôn tuyên thuyết pháp yếu, thì nguyện được sinh đến đó, để gần gũi cúng dường, lắng nghe chánh pháp. Các Bồ-tát này, phần nhiều từ cõi trời Dục giới, Sắc giới sinh đến nẻo người trong cõi châu Thiệm-bộ, giỏi về kỹ nghệ, chú thuật, kinh thơ, địa lý, thiên văn và nghĩa lý các pháp; hoặc sinh ở biên giới của thành lớn, nước lớn, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này hoàn toàn chẳng tự nghi: Ta thoái chuyển hay là không thoái chuyển. Đối với pháp, ở địa vị của mình, cũng chẳng sinh nghi ngờ là có hay là không có. Đối với các việc ma, có thể hiểu rõ hoàn toàn. Như Dự lưu, đối với pháp, ở địa vị của mình, hoàn toàn chẳng nghi ngờ. Giả sử có ác ma, dùng đủ cách mê loạn cũng chẳng thể làm lay động. Như đã có tạo tác nghiệp vô gián, thì tâm vô gián kia thường theo đuổi luôn cho đến chết, chẳng thể rời bỏ. Giả sử khởi lên tâm khác cũng chẳng thể ngăn chận được.

Các Bồ-tát này cũng như thế. Tâm không thoái chuyển, thường kiên trì, an trú địa vị của Bồ-tát không thoái chuyển. Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian chẳng thể lay động, phá hoại pháp của mình đã đắc. Đối với các nghiệp ma, có thể biết rõ hoàn toàn, trong sự chứng pháp thường chẳng nghi ngờ. Tuy sinh đời khác, cũng chẳng phát sinh tâm tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Cũng chẳng tự nghi: Ta ở tương lai, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng an trụ ở địa vị của mình, chẳng theo duyên khác. Đối với pháp, ở địa vị của mình chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thành tựu trí không động, thì không thoái chuyển; nên tất cả duyên xấu chẳng thể lay động. Tâm người đó bền vững giống như Kim cang.

Giả sử có ác ma làm hình tượng Phật, đi đến chỗ các Bồ-tát đó bảo rằng: "Bạn nên cầu quả A-la-hán, dứt sạch các lậu, nhập Niết-bàn, bạn chưa thể nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; bạn chưa có các hành trạng tướng của địa vị không thoái chuyển. Như Lai chẳng thể thọ ký cho bạn Vô thượng đại Bồ-đề." Khi các Bồ-tát này nghe lời ấy, tâm không biến động, cũng chẳng thoái thất, không kinh, không sợ; chỉ nghĩ: "Đây nhất định là ma hoặc quyến thuộc của ma hóa làm hình tượng

Phật đi đến chỗ ta nói như thế. Nếu thật là lời Phật nói thì không thể có sai khác."

Nếu khi các Bồ-tát nghe lời kia, thì nên quán sát, nhớ nghĩ như vầy: "Đây nhất định là ác ma hóa làm hình tượng Phật, làm cho ta xa lìa Bát-nhã sâu xa, làm cho ta rời bỏ quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế, ta không nên nghe theo lời nói kia." Khi ấy, ác ma kinh sợ, liền ẩn mất; thì các Bồ-tát này nhất định đã được an trụ địa vị không thoái chuyển. Chư Phật quá khứ từ lâu đã thọ ký đại Bồ-đề cho người kia rồi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đầy đủ các hành trạng tướng của địa vị không thoái chuyển, nên có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho ma ẩn mất, không còn xuất hiện.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng, huống là của báu, bạn bè, quyến thuộc khác; vì hộ trì chánh pháp nên tinh tấn, dũng mãnh, thường nghĩ: "Chánh pháp này chính là pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Ta hộ trì chánh pháp này chính là hộ trì pháp thân chư Phật."

Lại nghĩ: "Chánh pháp như vậy thuộc về chư Phật Thế Tôn ba đời. Ta cũng dự vào số Phật ở đời vị lai. Phật đã thọ ký cho ta đại Bồ-đề. Chánh pháp của chư Phật chính ta đã có. Ta nay hộ trì chính là hộ trì chánh pháp của mình. Trong tương lai, khi được thành Phật, ta cũng tuyên thuyết pháp này cho hữu tình." Các Bồ-tát này thấy lợi ích như thế, nên hộ trì chánh pháp Như Lai đã thuyết, không tiếc thân mạng, quyến thuộc, của báu, tài vật cho đến đạt được Bồ-đề không hề biết mỏi mệt.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát này nghe thuyết pháp Phật không nghi, không ngờ. Nghe xong, luôn luôn thọ trì không quên.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Bồ-tát này chỉ nghe lời Phật dạy không nghi, không ngờ, luôn không quên; hay là nghe chánh pháp của Bồ-tát và Thanh văn cũng có thể như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này nghe ngôn ngữ, âm thanh, văn tự, nghĩa lý của khắp tất cả hữu tình đều có thể thông đạt, không nghi, không ngờ, không hề quên mất. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, ở trong các pháp đắc Vô sinh nhẫn, đã thông suốt hoàn toàn thật tánh các pháp, nghe đều thuận tai và không nghi ngờ. Lại đắc văn trì Đà-la-ni, là thường hay nhớ nghĩ nên hoàn toàn không quên mất.

Thiện Hiện nên biết, đấy là các hành trạng tướng của Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

-oOo-

Phẩm 17: Tham hành (1)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này thành tựu công đức lớn như thế. Thế Tôn có thể trải kiếp số như cát sông Hằng thuyết các hành trạng tướng không thoái chuyển. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát an trụ trong đó, tu hạnh Bồ-đề mau được viên mãn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông nay có thể hỏi việc như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói cho ông.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, chẳng phải có, tịch tĩnh, lìa nhiễm, Niết-bàn, là sự biểu hiện của khái niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay là tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả các pháp khác cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa.

Thiện Hiện, thế nào là sắc cho đến thức cũng gọi là sâu xa? Nghĩa là chân như sâu xa, nên sắc cho đến thức cũng gọi là sâu xa.

Thiện Hiện, hoặc là chỗ không có sắc cũng gọi là sắc sâu xa, nói rộng ra cho đến chỗ không có thức cũng gọi là thức sâu xa.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn, đúng là phương tiện mầu nhiệm ngăn chận năm uẩn, hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát thường quán sát kỹ lưỡng nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì nên nghĩ như vầy: “Ta nên y như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã chỉ dạy, mà an trú. Ta nay nên y như Bát-nhã ba-la-mật-đa đã giảng thuyết mà học.” Các Bồ-

tát này do thường nương tựa nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành chỉ cần trong một ngày số phước đức đạt được vô lượng, vô biên. Ví như có người tham dục, lại nhiều suy tư, cùng với người con gái đẹp hẹn hò. Người con gái kia bị trở ngại, không đến nơi đúng hẹn. Tâm mong mỏi của người ấy mãnh liệt, tuôn tràn.

Thiện Hiện, ý ông thế nào? Tâm mong muốn của người kia hướng về nơi nào?

–Kính bạch Thế Tôn, tâm mong muốn của người này hướng về người con gái kia. Nghĩa là tâm ý luôn nghĩ: "Nàng ấy khi nào mới đến đây gặp nhau, để cùng ta đùa giỡn, vui chơi?"

Thiện Hiện, ý ông thế nào Người đó ngày đêm phát sinh bao nhiêu mong muốn?

–Kính bạch Thế Tôn, người đó ngày đêm phát sinh rất nhiều mong muốn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành, cho đến một ngày thì vượt thoát kiếp số trôi lăn trong sinh tử bằng với số lượng mong muốn phát sinh trải qua một ngày đêm của người tham dục kia.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này nương theo nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành; thì tùy theo đó mà có thể giải thoát bao nhiêu tội lỗi thường làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành, không lười nhác thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành; chỉ qua một ngày đêm thì công đức đạt được hơn công đức bố thí trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ lưỡng, tinh tấn tu hành; chỉ qua một ngày đêm thì công đức đạt được; hơn công đức bố thí của các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng cũng đem các đồ vật cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa như đã nói

mà an trú; trải qua một ngày đêm siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã thì công đức đạt được, hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, cũng siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã nói mà an trú; trải qua một ngày đêm, đem pháp vi diệu bố thí cho các loài hữu tình thì công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng cũng đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã nói mà an trú; trải qua một ngày đêm, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác thì công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng cũng tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã nói mà an trú; trải qua một ngày đêm tu các pháp tài thí, pháp thí; ở chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp đã tu trước kia, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng cũng tu các pháp tài thí, pháp thí; cũng an trú chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp tu trước kia, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã nói mà an trú; trải qua một ngày đêm, duyên khắp công đức căn lành của ba đời chư Phật và các đệ tử, tập hợp đầy đủ, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì công đức đạt được của các Bồ-tát này hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số kiếp như cát sông Hằng, cũng duyên khắp căn lành công đức của ba đời chư Phật và các đệ tử tập hợp đầy đủ, cũng hiện tiền tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đến vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Như Lai thường thuyết: "Các hành đều là do phân biệt tạo ra, đều chẳng phải có thật", vì nhân duyên gì các Bồ-tát này đạt được công đức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát ấy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng thường quán sát việc thiện đã làm là không, không sở hữu, hư vọng chẳng thật. Cứ như thế như thế quán sát việc thiện đã làm là không, không sở hữu, hư vọng, chẳng thật. Được như vậy thì chẳng có thể lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đúng như thật là chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như vậy công đức đạt được ấy là vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa vô lượng, vô biên, có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nói vô lượng là ở trong đó lượng của nó dứt hẳn. Nói vô biên là số đó không thể đếm hết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nào, sắc cho đến thức cũng vô lượng, vô biên chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Cũng có nhân duyên sắc cho đến thức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào, sắc cho đến thức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc cho đến thức đều tánh không, nên vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức không, hay là tất cả pháp đều không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta nói, các pháp, không pháp nào là chẳng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vô lượng, vô biên là khái niệm về pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vô lượng, vô biên là khái niệm về Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vô lượng, vô biên có phải chỉ là Không, Vô tướng, Vô nguyện hay là còn có nghĩa khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ta đâu chẳng nói, tất cả pháp môn, không pháp môn

nào chẳng đều là không?

Thiện Hiện thưa:

–Như Lai thường nói, tất cả pháp môn, không pháp môn nào là chẳng đều không.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không, tức là vô tận. Không, tức là vô lượng. Không, tức là vô biên. Không, tức là nghĩa khác. Thế nên, Thiện Hiện, tất cả pháp môn mặc dù có vô số lời nói sai khác nhưng nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết, lý không của các pháp, hoàn toàn không thể nói. Như Lai tìm cách nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là không tác, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là chẳng phải có, hoặc nói là tịch tĩnh, hoặc nói là lìa nhiễm, hoặc nói là Niết-bàn... Vô lượng pháp môn như thế, nghĩa chân thật chẳng khác, đều là phương tiện của Như Lai diễn thuyết.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn, thật tánh của các pháp phương tiện thiện xảo đều chẳng thể nói, nhưng vì hữu tình nên tìm cách chỉ ra. Như con hiểu nghĩa Phật dạy, thật tánh các pháp đều không thể nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều rốt ráo không, không ai có thể tuyên nói về cái không rốt ráo ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nghĩa chẳng thể nêu bày có tăng, có giảm chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm, thì đáng ra Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này cũng không tăng, không giảm, thì Bồ-tát vì lẽ gì dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa không tăng, không giảm, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, luôn gần quả vị Giác ngộ cao tột? Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mà tăng giảm thì chẳng thể gần quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa chẳng thể nêu bày của Bát-nhã ba-la-

mật-đa hoàn toàn không thêm bớt, nhưng các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nghĩ như thế, mà cho là sáu pháp Ba-la-mật-đa này có tăng, có giảm và chỉ nghĩ: "Chỉ có danh tướng, nghĩa là Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa." Các Bồ-tát này tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem sáu pháp này tác ý tương ưng và nương vào đó phát khởi tâm và căn lành, bình đẳng ban cho các hữu tình, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; ví như quả vị Giác ngộ cao tột của Phật nhiệm mầu sâu xa, nếu mà phát khởi hồi hướng, thì do sự hồi hướng này, sẽ tăng thêm thế lực phương tiện thiện xảo, nên có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chân như các pháp, gọi đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, chân như các pháp không tăng, không giảm; nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không tăng, giảm. Nếu các Bồ-tát thường an trụ, tác ý tương ưng với chân như như thế, thì gần quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy, này Thiện Hiện, nghĩa chẳng thể nêu bày mặc dầu không thêm không bớt mà không lui mất tác ý chân như. Ba-la-mật-đa mặc dầu không tăng, không giảm mà không lui mất sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các Bồ-tát an trú tác ý chân như như thế, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa liền được gần quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này lấy tâm đầu tiên phát sinh để có thể gần Bồ-đề; hay là tâm sau phát sinh để có thể gần Bồ-đề? Nếu tâm đầu phát sinh gần Bồ-đề thì khi tâm đầu phát sinh, tâm sau chưa sinh. Như thế, không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát sinh, có thể gần Bồ-đề thì khi tâm sau phát sinh, tâm đầu đã diệt mất, không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, pháp của tâm, tâm sở, trước sau tới lui gạn tìm, không có nghĩa hòa hợp. Như thế thì làm sao có thể tích tụ được căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể tích tụ nhóm được, thì làm sao Bồ-tát có thể gần Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa đầu đốt cháy tim đèn, hay ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa đầu có thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa đầu. Chẳng phải ngọn lửa sau có

thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa sau.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Tim đèn có cháy chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế gian hiện thấy cái tim đèn thật có cháy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát cũng thế, chẳng phải tâm đầu phát sinh được gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh được gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm sau mà các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành tăng trưởng viên mãn nên được gần Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, duyên khởi như thế, lý thú sâu xa. Chẳng phải ngay các tâm phát sinh trước, sau mà các Bồ-tát có thể gần Bồ-đề. Chẳng phải lìa các tâm phát sinh trước, sau mà các Bồ-tát có thể được gần Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Nếu tâm diệt rồi thì có sinh chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, không! Tâm đó đã diệt thì không thể sinh lại.

–Ý ông thế nào? Nếu tâm đã sinh thì pháp có diệt chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Nếu tâm đã sinh thì nhất định có pháp diệt.

–Ý ông thế nào? Pháp có diệt, tâm chẳng phải sẽ diệt chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy! Pháp có diệt, tâm nhất định sẽ diệt.

–Ý ông thế nào? Pháp không diệt, tâm có thể sinh chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng được! Pháp không diệt, tâm chẳng có nghĩa sinh.

–Ý ông thế nào? Pháp không sinh, tâm có thể diệt chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng được! Pháp không sinh, tâm không có nghĩa diệt.

–Ý ông thế nào? Pháp không sinh diệt, tâm có thể sinh diệt chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng được! Pháp không sinh diệt, tâm không có nghĩa sinh diệt.

–Ý ông thế nào? Nếu pháp đã diệt rồi, diệt nữa được chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng được! Nếu pháp diệt rồi thì chẳng thể diệt nữa.

–Ý ông thế nào? Nếu pháp sinh rồi, sinh nữa được chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng được! Nếu pháp sinh rồi, chẳng sinh nữa.

–Ý ông thế nào? Thật tánh các pháp, có sinh diệt chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng có! Thật tánh các pháp không sinh, không diệt.

–Ý ông thế nào? Tâm an trú có phải như là tâm chân như chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Tâm an trú như thế đúng như là tâm chân như.

–Ý ông thế nào? Nếu tâm an trú như là tâm chân như, thì tâm chân như như thế là tánh thật tế, có thường trụ chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải! Tâm này chẳng giống chân như tánh thật tế, ấy thì thường trú.

–Ý ông thế nào? Có phải chân như các pháp rất sâu xa chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như thế! Chân như các pháp rất là sâu xa.

–Ý ông thế nào? Có phải chính chân như là tâm chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải!

–Ý ông thế nào? Có phải lìa chân như có tâm chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng có!

–Ý ông thế nào? Có phải chính tâm là chân như chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải!

–Ý ông thế nào? Có phải lìa tâm có chân như chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng có!

–Ý ông thế nào? Có phải chân như có thể thấy chân như chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng thấy!

–Ý ông thế nào? Ông thấy có thật là có chân như chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng thấy!

–Ý ông thế nào? Nếu các Bồ-tát luôn hành như thế, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Nếu các Bồ-tát thường hành như thế thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 563

Phẩm 17: Tham hành (2)

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành như thế là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch:

–Nếu các Bồ-tát hành như thế thì hoàn toàn không chỗ hành. Vì sao? Vì các pháp đang hành đều chẳng chuyển động vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành nghĩa đế nào?

Thiện Hiện bạch:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Nếu các Bồ-tát hành Thắng nghĩa đế thì đối với Thắng nghĩa đế là giữ lấy tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa đế tuy chẳng giữ lấy tướng mà làm theo tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với tướng Thắng nghĩa đế đã chẳng làm theo tướng thì phá bỏ tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa đế nếu chẳng phá bỏ tướng thì sai khiến tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa đế nếu chẳng phá bỏ, chẳng sai khiến thì làm sao có thể dứt được tưởng ông giữ lấy tướng?

Thiện Hiện bạch:

–Các Bồ-tát này chẳng nghĩ: "Ta nay dứt được tưởng tướng phá bỏ, tướng sai khiến, cũng chưa tu học được đạo dứt tưởng." Nếu các Bồ-tát tinh tấn tu hành đạo dứt tưởng mà chưa đầy đủ Phật pháp, đúng ra phải rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Nhưng các Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, nên mặc dù đối với các tướng và tưởng ôm giữ lấy tướng biết là rất lỗi lầm, nhưng chẳng phá bỏ hay sai khiến để mau dứt tưởng này, mà chứng được tướng không. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát, trong giấc mộng, tu hành ba môn giải thoát; thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có lợi ích chăng? Nếu khi các Bồ-tát thức, tu hành ba môn giải thoát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã có lợi ích thì trong giấc mộng họ tu cũng có lợi ích. Vì sao? Vì Phật dạy: "Mộng thức không sai khác vậy."

Thiện Hiện thưa:

–Nếu khi các Bồ-tát thức, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã được gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát này trong giấc mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng được gọi là an trụ ba pháp môn giải thoát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tăng lợi ích cũng như thế; hoặc mộng, hoặc thức, nghĩa không sai khác.

Xá-lợi Tử thưa:

–Trong giấc mộng tạo nghiệp có tăng lợi ích chăng?

Phật dạy:

–Các pháp chẳng thật, như mộng nên sự tạo ra các nghiệp ở trong

mộng đúng ra không tăng lợi ích; cần phải đến lúc thức dậy, nhớ tưởng phân biệt mới tăng ích.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình trong giấc mộng thấy giết hại sinh mạng, chưa đến khi thức dậy, mà ngay khi ấy, nhớ tưởng phân biệt, rất vui mừng, thì sự tạo nghiệp của người đó chẳng tăng ích ư?

Xá-lợi Tử thưa:

–Việc không sở duyên, hoặc nghĩ, hoặc buộc lòng tin, nghiệp chẳng thể phát sinh, cần phải có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới phát sinh. Nghiệp suy nghĩ trong giấc mộng duyên đâu mà sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hoặc mộng, hoặc thức, không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sinh. Cần phải có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới sinh. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì cần phải có các tướng thấy, nghe, hiểu, biết, vì đó là tác động của sự hiểu biết, thì mới phát sinh nhiễm hoặc phát sinh tịnh. Nếu không có các tướng: thấy, nghe, hiểu biết thì không có tác dụng của sự hiểu biết, nên cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng, hoặc thức, có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp mới sinh, nếu không sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Phật dạy sở duyên đều lìa tự tánh. Như thế thì làm sao có thể nói: Có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới phát sinh, không sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Mặc dù các nghiệp suy nghĩ và sở duyên đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm ôm giữ lấy tướng phân biệt, nên thế tục đặt bày nói là có sở duyên phát sinh các nghiệp suy nghĩ, chẳng phải sở duyên này lìa tâm mà riêng có được!

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng làm việc bố thí. Bố thí xong, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này có phải là thật đem bố thí hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký quả đại Bồ-đề, nên có thể thưa hỏi, nhất định Ngài sẽ đáp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử theo lời Thiện Hiện, cung kính thưa hỏi Bồ-tát Từ

Thị.

Bồ-tát Từ Thị bảo Xá-lợi Tử:

–Những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị, mà bảo có thể đáp lời Tôn giả hỏi? Là sắc chăng? Là thọ, tưởng, hành, thức chăng? Là sắc không chăng? Là thọ, tưởng, hành, thức không chăng?

Vả lại, sắc chẳng phải là Bồ-tát Từ Thị, nên cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bồ-tát Từ Thị nên cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi.

Không của sắc, chẳng phải Bồ-tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi. Không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bồ-tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi.

Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bồ-tát Từ Thị, cũng hoàn toàn chẳng thấy có pháp được đáp, có pháp bị đáp, nới chốn đáp, thời gian đáp và do đấy đáp cũng đều chẳng thấy.

Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp được thọ ký, có pháp bị thọ ký, nơi chốn thọ ký, thời gian thọ ký và do đấy thọ ký cũng đều chẳng thấy. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì bản tánh tất cả pháp đều không. Suy tìm rốt ráo chẳng thể nắm bắt vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả nói có phải là như chỗ đã chứng chăng?

Từ Thị đáp:

–Pháp tôi nói, chẳng phải như chỗ đã chứng. Vì sao? Vì pháp tôi đã chứng thì chẳng thể nói vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: "Bồ-tát Từ Thị trí tuệ sâu xa, từ lâu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mới có thể nói như thế."

Khi ấy Thế Tôn biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử, liền bảo:

–Ý ông thế nào? Ông do pháp này thành A-la-hán, thì có thể thấy pháp này là có thể nói chăng?

Xá-lợi Tử bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, chẳng thể.

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp tánh đã chứng cũng giống như thế, chẳng thể tuyên thuyết. Các Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, chẳng thể nghĩ: "Ta do pháp này đã được thọ ký, đang được thọ ký, sẽ được thọ ký đại Bồ-đề." Chẳng thể nghĩ: "Ta do pháp này sẽ chứng Bồ-đề." Các Bồ-tát có thể hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với

việc đắc Bồ-đề cũng không sợ hãi, quyết định tự biết: "Ta sẽ chứng"; nên các Bồ-tát này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm.

Các Bồ-tát này, nếu ở nơi đồng hoang, chỗ có thú dữ cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, muốn đem lợi ích cho các hữu tình; nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, thường suy nghĩ: "Các thú dữ... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ bố thí, làm cho chúng được no đủ. Nhờ căn lành này khiến cho ta tu Bố thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta không có tất cả súc sinh, ngạ quỷ đều không có."

Các Bồ-tát này nếu ở đồng hoang, chỗ có giặc ác, cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đem lợi ích cho các hữu tình, nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, ưa tu các việc lành; đối với thân mạng, tài sản, không chút luyến tiếc; thường hay nghĩ: "Nếu các hữu tình đến tranh giành, cướp đoạt các của cải của ta, hoặc do vậy mà có lỡ hại thân mạng của ta, thì ta chẳng sân giận họ. Nhờ nhân duyên này làm cho ta tu An nhẫn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta không có các oán tặc cướp hại. Do cõi Phật của ta rất thanh tịnh nên cũng không có các thứ xấu khác."

Các Bồ-tát này, nếu ở đồng hoang, chỗ không có nước cũng không sợ hãi; thường nghĩ rằng: "Ta sẽ tuyên thuyết diệu pháp vô thượng, dứt bệnh thèm khát nước của các hữu tình. Giả sử ta do cơn khát này bức ngặt mà chết, đối với các loài hữu tình quyết chẳng rời bỏ ý đại Bi, bố thí cho họ nước diệu pháp. Kỳ lạ thay! Các hữu tình này bạc phước nên mới ở tại thế giới không có nước như thế. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; trong cõi Phật của ta không có những đồng hoang... thiếu nước, cháy khát như thế. Ta sẽ tìm cách khuyên các hữu tình tu nghiệp thắng phước, tùy ở chỗ nào cũng đều có đầy đủ nước tám công đức."

Các Bồ-tát này, ở chỗ đói kém cũng không sợ hãi; thường nghĩ rằng: "Ta sẽ tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật, để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta hoàn toàn không có sự đói kém như thế. Các loài hữu tình đầy đủ sự vui sướng, tùy ý cần dùng gì, nghĩ đến liền có ngay, như chư Thiên nghĩ gì liền được. Ta sẽ phát khởi tinh tấn bền vững, làm cho nguyện ước của các hữu tình được đầy đủ. Tất cả thời gian, nơi chốn, tất cả

hữu tình đối với tất cả của cải sẽ không thiếu thốn.” Nếu các Bồ-tát không lo sợ việc này, thì nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Các Bồ-tát này khi gặp bệnh dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường tư duy kỹ rằng: “Không có pháp gọi là bệnh, thì cũng không có người bệnh; tất cả đều không, chẳng nên sợ hãi. Ta sẽ siêng năng tu chánh hạnh như thế để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình... không có ba thứ bệnh; tinh tấn tu hành pháp lành thù thắng như Phật đã dạy, thường không lười biếng bỏ bê.

Các Bồ-tát này, nếu nghĩ Bồ-đề, trải qua thời gian lâu mới đắc, cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì giới hạn kiếp số đời trước tuy có vô lượng, nhưng trong một niệm nhớ nghĩ phân biệt chứa nhóm là thành. Giới hạn kiếp số đời sau nên biết cũng như thế. Thế nên Bồ-tát chẳng nên ở trong đó, khởi tưởng lâu xa mà sinh sợ hãi. Vì sao? Vì giới hạn trước, giới hạn sau của kiếp số dài ngắn, đều trong một sát-na tương ưng với tâm vậy. Bồ-tát đối với những việc đáng sợ như thế, luôn tư duy kỹ lưỡng, chẳng sinh sợ hãi, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

Phẩm 18: Chị em gái

Bấy giờ trong hội có một Thiên nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, cung kính bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, con ở trong đấy cũng không sợ hãi, nguyện đời tương lai sẽ được thành Phật, cũng vì hữu tình thuyết pháp như thế.

Thưa như vậy xong, nàng lấy hoa vàng tươi đẹp, cung kính chí thành, dâng cúng Như Lai. Nhờ thần lực của Phật nên khiến hoa vàng ấy rực rỡ bay lên trụ trên hư không.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, từ nơi mặt phát ra ánh sáng sắc vàng chiếu khắp mười phương, rồi trở lại nhập vào nơi đỉnh đầu.

A-nan-đà thấy nghe việc như thế xong, chắp tay cung kính bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do nhân do duyên gì mà Ngài mỉm cười như thế? Chư Phật mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này, ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, Thiên nữ này chính là thân nữ cuối cùng của nàng. Xả thân này xong, liền thọ thân nam, cùng tận đời vị lai không còn

thọ lại thân nữ. Từ đây mạng chung, sinh đến quốc độ của Phật Bất Động ở phương Đông, siêng tu phạm hạnh. Người nữ này ở cõi kia tên là Kim Hoa, từ thế giới Phật Bất Động mạng chung, lại sinh ở thế giới của Phật phương khác. Bất cứ sinh chỗ nào, cũng thường không xa lìa Phật. Như vua Chuyển luân, từ điện đài này đến điện đài khác, sung sướng hưởng lạc cho đến chết, chân không chạm đất... Người nữ này cũng thế, từ nước Phật này đến nước Phật khác tùy theo sinh chỗ nào cũng thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường tu phạm hạnh cho đến giác ngộ.

Khi ấy, A-nan-đà thầm nghĩ: "Người chị em này, khi thành Phật, cũng sẽ giống như chúng hội Bồ-tát hôm nay." Phật biết ý nghĩ đó, bảo Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như điều ông nghĩ! Bồ-tát Kim Hoa khi thành Phật cũng sẽ tuyên thuyết cho chúng hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Số Bồ-tát ở trong hội nhiều hay ít cũng như chúng hội Bồ-tát của ta ngày nay. Số đệ tử Thanh văn khó biết, chỉ có thể nói tổng quát là vô lượng, vô số. Thế giới của Đức Phật ấy hoàn toàn không có thú dữ, giặc ác, đói khát, bệnh tật... Cũng không có các sự phiền não, sợ hãi khác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người chị em này trước đây ở chỗ Phật nào, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đầu tiên, trồng các căn lành, hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Người nữ này, quá khứ ở chỗ Phật Nhiên Đăng, đầu tiên phát đại tâm, cũng dùng hoa vàng dâng lên Đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện nên nay được gặp Ta.

Khánh Hỷ nên biết, thời quá khứ, Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng, dùng năm cành hoa dâng lên Đức Phật, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết Ta các căn đã thuần thục, thọ ký cho Ta: "Ông đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Năng Tịch, cõi tên Kham nhẫn, kiếp hiệu là Hiền."

Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật kia thọ ký cho Ta đại Bồ-đề, vui mừng hớn hở, liền dùng hoa trời dâng lên Đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện rằng: "Khiến cho con đời sau, khi Bồ-tát này được thành Phật; cũng như hôm nay, Phật hiện tiền đã thọ ký đại Bồ-đề, cũng thọ ký cho con như thế"; nên nay Ta thọ ký cho nàng.

Bấy giờ Khánh Hỷ nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, người chị em này từ lâu đã tu tập tâm đại Bồ-

đề, hồi hướng phát nguyện, nay được thành thục.

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện nhập không định?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không; khi quán như thế không làm cho tâm rối loạn. Nếu tâm không loạn thì như thật thấy pháp, tuy như thật thấy pháp nhưng không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bồ-tát làm sao tuy thấy pháp là không, mà không chứng đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này, khi quán pháp không, trước hết nghĩ: "Ta nên quán tướng các pháp đều không, mà ở trong đó chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng mà quán các pháp không. Nay là thời gian học, chẳng phải thời gian chứng." Các Bồ-tát này, chưa nhập vào ngôi vị định, nhiếp tâm ở cảnh chẳng phải cảnh khi nhập định. Bồ-tát bấy giờ, tuy chẳng lui mất pháp phần Bồ-đề mà chẳng sạch các lậu. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã thành tựu căn lành, trí tuệ rộng lớn, có thể tự nghĩ kỹ: "Ta đối với pháp không, bây giờ là thời gian học, chẳng phải thời gian đắc. Ta nên giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp không, để viên mãn tất cả pháp phần Bồ-đề. Nên không chứng Niết-bàn, không vào địa vị Nhị thừa, không đắc Bồ-đề."

Giống như có người lực lưỡng, dũng mãnh, đứng đi vững chắc, hình dáng đoan nghiêm, sáu mươi bốn tài năng đều đầy đủ. Đối với các kỹ thuật khác, học đến chỗ rốt ráo; đầy đủ nhiều công đức vi diệu tối thắng, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thường giỏi đối đáp, đủ từ đủ nghĩa; có thế lực lớn, làm bất cứ điều gì đều có thể thành tựu sự nghiệp tốt đẹp, nên công ít lợi nhiều; do đó mọi người đều kính mến. Người ấy có nhân duyên, nên đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến nơi khác. Giữa đường, ngang qua đồng hoang, hiểm nạn, trong đó có nhiều thú dữ, oán tặc; thân thuộc lớn bé đều rất kinh hoàng. Người đó cậy vào nhiều kỹ thuật, sức mạnh, sự dũng mãnh, nên thân ý thơ thới, an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc: "Chớ có lo buồn, chắc chắn con làm cho thoát khổ, mau vượt qua đồng hoang, đến chỗ

an ổn.”

Bấy giờ, người kia hóa làm các thứ binh trượng tinh nhuệ, gặp các oán địch làm cho bọn họ trông thấy, tự nhiên giải tán, nên tráng sĩ kia ở giữa đồng hoang, ác thú, oán tặc không có thể làm tổn hại, nhờ phương tiện khéo dùng nên đã đem các quyến thuộc nhanh chóng vượt qua đồng hoang, đến chỗ an vui.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế. Thương xót các loài hữu tình bị khổ sinh tử, nên luôn luôn an trụ Từ, Bi, Hỷ, Xả; bảo vệ căn lành thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo như Phật đã cho, đem các công đức, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy tu hoàn bị pháp không, mà chẳng chứng đắc, hết lòng thương xót, nghĩ đến tất cả hữu tình, đối với các hữu tình luôn muốn ban cho họ sự an lạc.

Các Bồ-tát này vượt các loại phiền não, cũng vượt các loại ma và địa vị Nhị thừa. Tuy trụ không định mà chẳng hết các lậu, tuy khéo học tập không mà chẳng chứng đắc. Bấy giờ Bồ-tát trụ trong không định, tuy chẳng chấp tướng mà chẳng chứng vô tướng. Như chim có cánh khỏe, bay lượn giữa hư không, nhào liệng tự tại, lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không đùa giỡn mà chẳng trụ hư không, cũng chẳng bị hư không làm trở ngại. Các chúng Bồ-tát này cũng như thế, tuy học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện. Cho đến khi Phật pháp chưa được viên mãn cùng cực thì hoàn toàn không nương nơi đó, dứt hẳn các lậu.

Như có người khỏe mạnh, thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài nghệ của mình, ngửa mặt bắn lên hư không, vì muốn mũi tên ở trên không, không rơi xuống đất nên lại lấy mũi tên sau bắn đuôi mũi tên trước... lần lượt như thế, trải qua nhiều giờ, mũi tên trước, mũi tên sau nương nhau không rơi xuống đất. Nếu muốn cho rơi xuống thì ngưng bắn mũi tên sau, bấy giờ các mũi tên mới rơi xuống.

Các Bồ-tát này cũng như thế. Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giữ gìn phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến khi căn lành chưa cùng cực thuần thục, nửa đường hoàn toàn chẳng chứng Niết-bàn. Nếu khi căn lành đã rất thuần thục, liền chứng Niết-bàn, đắc đại Bồ-đề.

Thế nên, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo đều nên như thế, quán sát kỹ pháp tánh sâu xa. Nếu chưa cùng cực viên mãn pháp của chư Phật thì chẳng nên chứng đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Thật kỳ lạ, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu, kính Bạch Thiện Thệ!

Các Bồ-tát này thường làm việc khó làm, tuy học pháp sâu xa nhưng không chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Bồ-tát này, thề không xả bỏ tất cả hữu tình nên có thể làm xong việc như thế. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm rộng lớn, vì giải thoát khổ sinh tử cho hữu tình, nên dù có luôn phát khởi ba pháp môn giải thoát mà ở nửa đường cũng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì muốn độ thoát họ nên chẳng thể bỏ họ vậy. Vả lại được phương tiện thiện xảo hộ trì nên nửa đường chẳng chứng Niết-bàn.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát, đối với chỗ sâu xa, muốn dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát kỹ, đó là cách thức tu hành ba pháp môn giải thoát Đẳng trì là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Các Bồ-tát này nên nghĩ: "Hữu tình luôn luôn phát khởi tưởng hữu tình, chấp có sở đắc, dễ đưa đến các nẻo tà kiến xấu, luân hồi sinh tử, chịu khổ không cùng. Ta vì dứt trừ nẻo tà kiến xấu kia, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa, làm cho họ dứt trừ chấp kia để ra khỏi khổ sinh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không, mà chẳng chứng Niết-bàn nửa đường."

Các Bồ-tát này, do phát khởi niệm phương tiện thiện xảo, tuy ở nửa đường chẳng chứng Niết-bàn mà chẳng lui mất bốn pháp Thắng định là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần, các chi, lực, giác, đạo càng thêm tăng trưởng.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát này thường hay nghĩ: "Hữu tình từ lâu, ở trong các tướng, phát khởi các loại chấp trước, do đây luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì dứt các tướng chấp kia, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp không tướng cho các hữu tình, khiến cho họ dứt tướng chấp, để ra khỏi khổ sinh tử." Do đấy thường nhập Đẳng trì vô tướng. Các Bồ-tát này, do trước đây để thành tựu phương tiện thiện xảo và đã phát sinh tác ý, nên tuy luôn hiện nhập Đẳng trì vô tướng mà nửa đường chẳng chứng Niết-bàn; tuy nửa đường chẳng chứng Niết-bàn, nhưng chẳng lui mất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn bén dần, các chi, lực, giác, đạo càng thêm tăng trưởng.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này thường hay nghĩ: "Hữu tình từ lâu, tâm của chúng thường phát khởi tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh, do đó phát sinh chấp trước điên đảo, luân hồi sinh tử, chịu khổ không cùng. Ta vì muốn dứt bốn điên đảo, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết

pháp không điên đảo cho các hữu tình. Nghĩa là nói sinh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết-bàn là vắng lặng, nhiệm mầu, đầy đủ các thứ công đức chân thật.” Do đó thường nhập đẳng trì Vô nguyện. Các Bồ-tát này do trước đây thành tựu phương tiện thiện xảo và phát khởi tác ý, nên tuy thường hiện nhập Vô nguyện đẳng trì, nhưng các Phật pháp chưa rốt ráo viên mãn, thì hoàn toàn chẳng nửa đường chứng Niết-bàn, mà chẳng thoái thất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn bén dần, các chi, lực, giác, đạo càng thêm tăng trưởng.

Thiện Hiện, các Bồ-tát này thường hay nghĩ: “Hữu tình trước đây đã luôn luôn hành có sở đắc, nay cũng hành có sở đắc trước đã hành có tướng, nay cũng hành có tướng; trước đã hành điên đảo, nay cũng hành điên đảo; trước đã hành tưởng hòa hợp, nay cũng hành tưởng hòa hợp; trước đã hành tưởng hư vọng, nay cũng hành tưởng hư vọng; trước đã hành tà kiến, nay cũng hành tà kiến. Do đây mà luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì muốn dứt trừ tội lỗi như thế cho hữu tình nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp sâu xa cho họ, làm cho lỗi lầm của họ đều dứt trừ hẳn, chẳng còn luân hồi chịu khổ sinh tử, mau chứng Niết-bàn thường lạc chân tịnh.”

Các Bồ-tát này, nhờ rất thương xót và luôn nghĩ đến tất cả hữu tình, nên mới thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên thường ưa quán sát pháp tánh sâu xa, đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, không sinh, không diệt, không tánh, Niết-bàn.

Các Bồ-tát này đã thành tựu tri kiến thù thắng như thế; nếu rơi vào pháp không có tướng, không có tạo tác; hoặc trụ ba cõi thì hoàn toàn không có lẽ đó.

Các Bồ-tát này đã thành tựu công đức thù thắng như thế, mà xả bỏ hữu tình để thẳng đến viên tịch, chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng đem lợi ích gì cho hữu tình, cũng không có lẽ đó.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cần nên thưa hỏi các Bồ-tát khác rằng: “Bồ-tát làm sao tu tập tất cả pháp phần Bồ-đề? Phát khởi tâm nào để có thể làm cho Bồ-tát học không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sinh, không diệt, không tánh, Niết-bàn mà chẳng chứng đắc nhưng vẫn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Nếu các Bồ-tát khác khi được hỏi như thế mà trả lời: “Các chúng Bồ-tát chỉ nên tư duy về không, vô tướng...”, chứ chẳng dạy: “Cần phải ghi nhớ, không từ bỏ tất cả hữu tình và cứu độ bằng phương tiện thiện xảo thù thắng”, nên biết, Bồ-tát đó trước đây chưa từng được chư Phật thọ ký không

thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các Bồ-tát đó chưa có thể chỉ dạy và phân biệt rõ ràng về địa vị không thoái chuyển và pháp tướng Bất cộng của các chúng Bồ-tát, chẳng biết rõ ràng điều người ta thưa hỏi về các hành trạng tướng của địa vị không thoái chuyển nên cũng chẳng thể trả lời được.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, có nhân duyên nào để biết được đó là các Bồ-tát không thoái chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Cũng có nhân duyên để biết các Bồ-tát đó là không thoái chuyển. Nghĩa là có các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc nghe, hoặc chẳng nghe cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Do nhân duyên đó nên biết, Bồ-tát đó là không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì nguyên nhân gì có nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề, mà lại ít có vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Mặc dù có nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề, nhưng có ít Bồ-tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị không thoái chuyển như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như thế thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu. Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian không thể phá hoại tâm đại Bồ-đề.

-oOo-

Phẩm 19: Việc trong mộng

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng chẳng đắm trước ba cõi và cũng chẳng ca ngợi địa vị Nhị thừa; tuy quán các pháp như những gì thấy trong giấc mộng mà đối với Niết-bàn có thể chẳng thọ chứng, đó là tướng Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Phật thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, hoặc thấy tự thân cũng làm như thế, đó là tướng các Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Phật đủ các tướng tốt, có hào quang chiếu sáng rực rỡ bao chung quanh một tầm, cùng vô lượng chúng phóng lên hư không, hiện ra các đại thần thông, giảng thuyết

các điều cốt yếu của chánh pháp và hóa làm các hóa sĩ, bảo đi đến vô biên cõi Phật ở phương khác làm các Phật sự, hoặc thấy tự thân cũng làm như thế, đó là tướng các Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát, trong giấc mộng thấy kẻ giặc dữ, phá hoại thành ấp; hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng; hoặc thấy thú dữ muốn đến hại thân; hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình; hoặc thấy cha mẹ sắp chết; hoặc thấy chính thân mình có các việc khổ đến bức bách... Tuy thấy các việc sợ hãi như thế nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng lo buồn, khi thức dậy, luôn tư duy đúng đắn: "Ba cõi chẳng chân thật, đều như chiêm bao. Khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết rằng ba cõi đều là hư vọng, đều như cảnh chiêm bao", đó là tướng các Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng, thấy có các loài hữu tình ở cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, liền nghĩ: "Ta phải siêng năng tu hạnh Bồ-tát, mau thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong cõi Phật của ta không có những cảnh giới và tên xấu ác như địa ngục, ác thú, súc sinh, ngạ quỷ... ." Khi thức dậy cũng nghĩ như thế và Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát ấy khi thành Phật, quốc độ sẽ thanh tịnh, không có nẻo ác và tên các nẻo xấu kia, đó là tướng các Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, hoặc các Bồ-tát trong giấc mộng, thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục..., hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp; liền phát nguyện: "Ta nếu đã được thọ ký không thoái chuyển thì nguyện lửa dữ này biến thành mát mẻ." Nếu Bồ-tát này, khi phát nguyện như thế, trong giấc mộng thấy lửa lập tức tắt ngay; thì nên biết Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát này khi phát nguyện như thế, mà trong giấc mộng thấy lửa chẳng tắt ngay, thì nên biết chưa được thọ ký không thoái chuyển. Khi thức dậy, thấy lửa thiêu đốt các thành ấp; theo nguyện, lửa tắt hay chẳng tắt thì cũng như trong mộng là đã thọ ký không thoái chuyển hay là chưa.

Thiện Hiện, hoặc các Bồ-tát khi thức dậy thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, liền nghĩ: "Nếu ta thật có tướng không thoái chuyển thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ." Nghĩ xong, nói ra nhưng lửa chẳng tắt ngay, lại còn thiêu đốt từ làng này lan qua làng khác, hoặc thiêu đốt từ nhà này lan qua nhà khác. Lần lượt như thế lửa đó mới tắt, nên biết các Bồ-tát này cũng đã được thọ ký không thoái chuyển nhưng bị thiêu đốt là do ương họa của hủy báng chánh pháp còn lại, hoặc biểu hiện tướng khổ của hủy báng chánh pháp ở tương lai.

Này Thiện Hiện, hoặc các Bồ-tát thấy có nam hoặc nữ đang bị phi nhân mê hoặc, chịu các khổ não, chẳng thể xa lìa; liền nghĩ: "Nếu các Đức Như Lai biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, biết ta đã được thọ ký không thoái chuyển, đã xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác... chắc chắn đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nguyện các Ngài rủ lòng thương xót, soi xét tâm niệm của ta đã nghĩ. Nếu ta thật có thể tu hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp dứt khổ sinh tử cho hữu tình thì nguyện nam hoặc nữ này chẳng bị phi nhân làm não loạn. Chúng sẽ theo lời ta nói lập tức bỏ đi." Các Bồ-tát này khi nói như thế, nếu phi nhân kia chẳng chịu bỏ đi, nên biết là chưa được thọ ký không thoái chuyển. Nếu phi nhân kia lập tức bỏ đi, nên biết các Bồ-tát đó đã được thọ ký không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, có các Bồ-tát thật sự chưa được thọ ký không thoái chuyển, thấy nam hoặc nữ đang bị phi nhân mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, bỗng liền phát lời chân thật chí thành rằng: "Nếu ta đã được thọ ký không thoái chuyển, thì khiến cho nam hoặc nữ này chẳng bị phi nhân làm não loạn. Phi nhân vâng theo lời ta, sẽ nhanh chóng bỏ đi." Khi ấy, ác ma vì dối gạt người kia nên liền xua đuổi, hối thúc, làm cho phi nhân lập tức bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhân nên phi nhân vâng lời ma, lập tức bỏ đi. Khi ấy Bồ-tát kia nghĩ: "Phi nhân bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông thả những nam, nữ này, chứ không do nguyên nhân nào khác." Các Bồ-tát này, chẳng thể biết rõ được đó là việc làm của ma, mà bảo là do năng lực của mình, sinh tăng thượng mạn, khinh chê các Bồ-tát khác; nên tuy siêng năng tinh tấn, nhưng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào hàng Nhị thừa, luôn bị ác ma mê hoặc. Thế nên, Bồ-tát nên khéo hiểu biết cho rõ về việc tu các thiện nghiệp của các ác ma.

Này Thiện Hiện, có các Bồ-tát thật chưa được thọ ký đắc không thoái chuyển, mà xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không tánh khỏi bị ma dối gạt. Nghĩa là, có các ác ma vì muốn lừa gạt, nên tìm cách biến hóa ra các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn đại Bồ-đề. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn cho đến quyến thuộc ta đều biết hết. Bạn sinh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sinh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sinh vào ngôi sao của Thiên vương đó... "

Như thế, ác ma nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh yếu đuối, các căn ám độn,

liền dối trá thọ ký rằng: "Bạn ở đời trước bẩm thọ căn tánh đã từng như thế."

Nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền dối trá thọ ký: "Bạn ở đời trước cũng từng như thế."

Nếu thấy Bồ-tát đầy đủ các công đức Đỗ-đa và hạnh thù thắng khác, liền dối trá thọ ký rằng: "Bạn ở đời trước cũng từng như thế, đầy đủ các công đức, nên tự vui mừng, chớ nên coi nhẹ."

Bấy giờ, các Bồ-tát kia nghe ác ma nói về các công đức quá khứ, hiện tại của mình, vui mừng hớn hở, sinh tâm kiêu mạn, tự mãn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác. Ác ma biết rồi, lại bảo rằng: "Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng, chư Phật đã thọ ký cho bạn đại Bồ-đề nên đã có tướng điềm lành thù thắng đang hiện ra như thế."

Bấy giờ, ác ma vì làm rối loạn nên lại giả làm các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ-tát, tỏ vẻ thân ái, nói: "Bạn nay đã đủ đức không thoái chuyển, nên tự kính trọng, chớ nên tôn người." Khi Bồ-tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng kiêu ngạo tự mãn lại càng vững chắc thêm, khiến cho vốn đã xa trí Nhất thiết trí lại càng xa hơn. Thế nên, Bồ-tát muốn đắc Bồ-đề, nên biết rõ về các việc làm của ác ma.

Này Thiện Hiện, có các Bồ-tát chẳng thể biết rõ danh tự thật tướng; chỉ nghe danh tự hư dối, sinh chấp trước. Đó là do ác ma tìm cách biến hóa thành các thứ hình tượng, đến bảo Bồ-tát: "Sự tu hành của bạn, hạnh nguyện đã viên mãn, không lâu sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Khi bạn thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý và công đức thù thắng như thế." Nghĩa là các ác ma kia, biết Bồ-tát này luôn luôn ước nguyện: "Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý như thế"; nên ác ma theo ước nguyện đó mà thọ ký cho.

Khi ấy, Bồ-tát này vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ rằng: "Lạ thay! Người này thọ ký cho ta sẽ thành Phật với danh hiệu tôn quý, cùng tương ưng với ước nguyện từ lâu của ta. Do vậy nên biết, ta chắc chắn sẽ được thành Phật với danh hiệu tôn quý hơn người khác." Ác ma cứ thọ ký danh hiệu cho người kia như thế, như thế... Vì vậy mà người kia kiêu mạn có tăng mãi, khinh miệt các Bồ-tát thật sự có đức khác. Do đó càng xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Các Bồ-tát này, nếu có thân như thế, mà gần gũi bạn lành, chí thành sám hối, tuy trôi lăn nhiều đời trong vòng sinh tử, nhưng cuối cùng cũng sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc nếu có thân này, mà chẳng gặp bạn

lành có chí thành sám hối thì cũng nhất định trôi lăn sinh tử, nhiều đời ngu si điên đảo. Về sau mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp lành nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Kiêu mạn, khinh chê các Bồ-tát khác như thế, tội nặng hơn tứ trọng và năm tội vô gián gấp vô lượng lần. Thế nên Bồ-tát phải hiểu biết rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối... đó là việc làm vi tế của ma, không nên kiêu mạn khinh chê Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện, có các Bồ-tát ở núi rừng, đồng hoang, tu hạnh xa lìa. Bấy giờ có ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó, cung kính khen ngợi, nói thế này: "Đại sĩ thường tu hạnh chân thật xa lìa, hạnh xa lìa này Hiền thánh khen ngợi, các hàng Trời, Rồng, Thần đều bảo vệ."

Thiện Hiện nên biết, Ta chẳng khen ngợi hạnh xa lìa này là chân thật.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, hạnh xa lìa này nếu chẳng phải chân thật thì còn có hạnh nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát ở thành ấp, hoặc ở núi rừng, đồng hoang, chỉ xa lìa phiền não, tác ý Nhị thừa, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì gọi là hạnh chân chánh xa lìa của Bồ-tát. Hạnh xa lìa này chư Phật Thế Tôn chấp nhận, khen ngợi. Bồ-tát nên học, nó làm cho các Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, Ma thường khen ngợi những người ở núi rừng, đồng hoang; ngồi yên tịnh tư duy, nhưng còn xen tạp phiền não, tác ý Nhị thừa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thể viên mãn trí Nhất thiết trí.

Có các Bồ-tát, tuy ưa tu hành pháp hạnh xa lìa; được ma khen ngợi nên sinh lòng khinh miệt các Bồ-tát khác cũng thường ở xóm làm thành ấp, tu hạnh chân chánh xa lìa, thì Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa; tuy trải qua thời gian lâu ở núi sâu, đồng hoang; tu hạnh xa lìa; nhưng chẳng biết rõ pháp chân xa lìa, tăng thêm kiêu mạn, càng sinh ưa đắm địa vị Nhị thừa, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng phải là điều Phật Thế Tôn khen ngợi, chấp nhận; cũng chẳng phải chỗ nên tu hành của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, Ta khen ngợi pháp chân tịnh xa lìa của các chúng Bồ-tát. Các Bồ-tát này hoàn toàn chẳng thành tựu hạnh ấy. Ở trong hạnh chân tịnh xa lìa cũng chẳng thấy có hành tướng tương tợ, nhưng các ác ma vì muốn lừa gạt Bồ-tát kia, làm cho sinh kiêu mạn, khinh Bồ-tát khác, nên thường đi lại trong không trung ân cần khen ngợi: "Đây là pháp hạnh chân

tịnh xa lìa".

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này ở núi rừng, đồng hoang nhưng tâm náo loạn, chẳng thể nào tu học hạnh chân chánh xa lìa. Có các Bồ-tát tuy ở xóm làng, thành ấp nhưng tâm tịch tĩnh, thường hay tu học hạnh chân chánh xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đối với các chúng Bồ-tát thường tu học hạnh chân chánh xa lìa, khinh chê hủy báng như kẻ hàng thịt; còn đối với các chúng Bồ-tát chẳng thể tu học hạnh chân chánh xa lìa, thì cung kính cúng dường, tôn trọng như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sinh các thứ phân biệt chấp trước, thường suy nghĩ: "Sự tu học của ta là chân xa lìa, nên được phi nhân đi đến chỗ ta khen ngợi, hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng!" Các Bồ-tát này tâm nhiều kiêu mạn, ác nghiệp và phiền não ngày đêm tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đối với chúng Bồ-tát là kẻ hàng thịt, làm nhơ nhớp chúng Đại Bồ-tát, cũng là giặc lớn trên cõi trời, trong loài người, dối gạt Trời, Người, A-tố-lạc. Thân tuy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường ưa ôm ấp ý như kẻ giặc. Những bậc phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì chẳng nên gần gũi, cung kính cúng dường họ. Vì sao? Vì những hạng người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống như Bồ-tát nhưng bên trong lại nhiều phiền não, ác nghiệp dẫy đầy.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát chân thật thì chẳng bỏ trí Nhất thiết trí, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả loài hữu tình chẳng nên gần gũi hạng người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết, các chúng Đại Bồ-tát thường nên tinh tấn tu sự nghiệp chân tịnh, nhàm chán và xa lìa sinh tử, chẳng đắm trước ba cõi; đối với hạng người hàng thịt và ác tặc kia cũng nên phát tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả; thường nghĩ: "Ta chẳng nên phát khởi như kẻ ác kia mà mắc phải lỗi lầm. Giả sử lúc bị thất niệm, mà thoáng khởi lên như họ, thì liền nên tỉnh giác, trừ diệt ngay."

Thế nên Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phải khéo tỉnh giác biết rõ việc của các ác ma. Nên siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát kia đã mắc phải, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Nếu các Bồ-tát học như thế thì chính là khéo tỉnh giác về việc làm của ma.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 564

Phẩm 20: Ý muốn thù thắng

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát với ý muốn thù thắng, để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thường phải gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen bạn lành chân tịnh.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Những ai là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chư Phật đều là bạn lành của Bồ-tát. Nếu người nào có thể tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền cho các chúng Bồ-tát, làm cho họ đối với pháp môn sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể ngộ nhập, thì cũng được gọi là bạn lành của Bồ-tát. Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên biết đó cũng là bạn lành của Bồ-tát. Như vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa là thầy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là bó đuốc, là sự rực rỡ, là sự sáng soi, là nhà cửa, là sự hộ trì, là chỗ quay về, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cồn bãi, là cha lành, là mẹ hiền của các Bồ-tát. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà được thành tựu sự nghiệp công đức. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế, có khả năng thu nhiếp, hộ trì khắp tất cả Phật pháp.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa lý, cầu xin xác quyết điều nghi ngờ. Vì sao? Vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có thể làm tôn chỉ, làm người dẫn đường, làm mẹ sinh đẻ nuôi dưỡng cho sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát muốn được hạnh chẳng theo người khác chỉ dạy, muốn trụ địa vị chẳng theo người khác chỉ dạy muốn dứt nghi ngờ cho tất cả hữu tình, muốn làm mãn nguyện cho tất cả hữu tình,

nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô ngại làm tướng.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nào, tướng vô ngại của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tất cả các pháp cũng có được chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có nhân duyên nên tướng vô ngại của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp khác cũng có thể nói là có. Vì sao? Vì tất cả pháp đều như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không và xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp đều là không và xa lìa, thì tại sao hữu tình có nhiễm, có tịnh? Vì sao? Vì chẳng phải pháp không, xa lìa có thể nói là có nhiễm, có tịnh; chẳng phải pháp không, xa lìa có thể chứng Bồ-đề; chẳng phải lìa pháp không, xa lìa thì có riêng pháp khác có thể đắc. Làm sao để con hiểu được nghĩa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hữu tình từ lâu có ngã... và tâm chấp ngã... không?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà có không, xa lìa phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên lưu chuyển sinh tử phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, đúng như thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hữu tình lưu chuyển sinh tử như thế, nên tạo ra có tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nên nói có

tạp nhiễm; nhưng ở trong đó chẳng có sự tạp nhiễm. Do các hữu tình không chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng ở trong đó chẳng có sự thanh tịnh.

Thế nên này Thiện Hiện, tuy tất cả pháp đều không, xa lìa; nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ-tát luôn thực hành như thế, thì gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Hy hữu thay! Kính bạch Thế Tôn, tuy tất cả pháp đều không, xa lìa; nhưng các hữu tình có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì chẳng hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cũng chẳng thể chế phục, hơn hẳn tất cả hạnh tu hành của Thanh văn và Độc giác và đạt đến chỗ không gì hơn.

Các Đại Bồ-tát này, do tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ngày đêm an trú phương tiện thiện xảo, hướng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này cùng một lúc đều được thân người, rồi đều phát tâm Bồ-đề, trọn đời bố thí, lại đem việc bố thí này hồi hướng Bồ-đề. Do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu có Bồ-tát dù chỉ một ngày an trụ, tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bồ-tát này, đúng như thật đã an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và cả ngày như thế thì có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Do Bồ-tát này đã phát sinh tâm từ nên các loài hữu tình không ai bằng, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bồ-tát như thế là có đầy đủ trí tuệ, thù thắng vi diệu. Do trí tuệ thù thắng vi diệu nên thấy được các hữu tình chịu khổ não lớn như bị hình phạt chém giết, sinh lòng đại Bi. Lại dùng Thiên nhãn thấy loài hữu tình tạo nghiệp vô gián, đọa chốn vô gián, chịu các khổ não; hoặc bị lưới tà kiến phủ che, chẳng thấy được đường chánh. Bồ-tát thấy xong thương xót, càng sinh lòng nhàm chán, sợ hãi, duyên khắp cho tất cả hữu tình ở thế gian,

khởi tác ý tương ưng với đại Từ bi: "Ta phải làm bậc thầy dẫn đường lớn để cho tất cả hữu tình thoát khỏi các khổ." Mặc dầu nghĩ như thế nhưng không an trú tưởng này, cũng chẳng an trú tưởng khác. Như thế gọi là Bồ-tát có ánh sáng trí tuệ lớn.

Do an trú trên sự an trú này, nên có thể làm ruộng phước cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí, nhưng đối với Bồ-đề không còn thoái chuyển, có thể thọ nhận tất cả sự cúng dường của thí chủ. Bồ-tát như thế là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã có thể đền ân thí chủ một cách trọn vẹn, cũng đã gần gũi trí Nhất thiết trí.

Thế nên, Bồ-tát muốn chẳng nhận lãnh sự cúng dường của tín thí thế gian một cách hư dối, muốn chỉ dạy con đường chân tịnh cho hữu tình, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, muốn làm ánh sáng lớn cho thế gian, muốn giải thoát cho hữu tình ra khỏi lao ngục sinh tử, muốn ban cho hữu tình Pháp nhãn thanh tịnh; thì phải nên an trú tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do tác ý này, nên nói ra điều gì, cũng đều tương ưng với nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các tác ý khác không bao giờ khởi lên. Vì sao? Vì Bồ-tát tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cứ tiếp nối lưu chuyển...

Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu mạt-ni, sau có được, hoan hỷ vui mừng, nhưng chẳng may bị mất, lòng rất buồn khổ, luôn nhớ nghĩ than tiếc khôn nguôi, suy nghĩ nên tìm phương kế gì để được lại ngọc ấy. Người kia do đó tác ý tương ưng ngọc báu này, không lúc nào dừng. Bồ-tát cũng thế, nên thường an trú tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu chẳng an trú tác ý như thế, thì làm tiêu tan mất tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh thì vì lẽ gì Bồ-tát chẳng lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí của Bát-nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát, biết tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh, thì các Bồ-tát chẳng lìa trí Nhất thiết trí của Bát-nhã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của Bát-nhã sâu xa và các tác ý đều không có tự tánh, không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh thường là không, không tăng, không giảm thì làm sao Bồ-tát tăng trưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa để có thể gần gũi Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp không tăng, không giảm, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không tăng, không giảm. Nếu các Bồ-tát có thể nghe, biết tất cả pháp không tăng, không giảm như thế mà chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, thì các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã đạt đến rốt ráo, an trụ địa vị Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có thể đắc mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi không của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp có thể đắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi không, mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa không, có pháp có thể đắc mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi không mà có thể hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa không, có pháp có thể đắc mà có thể hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có pháp có thể mà có thể hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức... mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức... có pháp có thể đắc mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải ngay nơi không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức... mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải!

–Kính bạch Thế Tôn, có phải xa lìa không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức... mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu như thế thì Bồ-tát dùng những pháp nào để có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành không chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa và thấy có không là chỗ sở hành của các Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Pháp mà ông không thấy, pháp này có thể đắc được chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Pháp chẳng thể nắm bắt đó có sinh chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Thật tướng của pháp mà ông chẳng thấy, chẳng đắc; đó là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát; Bồ-tát thành tựu nhẫn như thế thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là đạo Vô sở úy của Như Lai. Nếu các Bồ-tát siêng năng hành đạo này, mà chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng đắc trí Đại, trí Diệu, trí Tự nhiên, trí Nhất thiết trí và trí Như Lai thì lẽ đó không thể có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát vì các pháp không sinh mà được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Này Thiện Hiện, chẳng phải vậy.

–Kính bạch Thế Tôn, nếu thế thì làm sao các Bồ-tát có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp để thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, không! Con chẳng thấy có pháp nào có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, cũng chẳng thấy có pháp nào có thể làm cho người được chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đấy chứng; hoặc có pháp được chứng, cũng đều chẳng thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được nên chẳng nghĩ: "Đây là người chứng, đây là pháp chứng quả vị Giác ngộ cao tột của Phật."

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rốt ráo, xa lìa; chẳng phải với chút ít căn lành mà các loài hữu tình có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, giả sử tất cả

hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, đều thành tựu mười nẻo nghiệp thiện, phước như thế so với phước đạt được của người có thể biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, cho đến cũng chẳng bằng một phần nhỏ nhất.

Khi ấy có Bí-sô bảo với Thiên đế Thích:

–Nếu có người biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức đạt được sẽ hơn ngài?

Thiên đế Thích thưa:

–Các loài hữu tình kia, chỉ cần khi mới phát tâm lần đầu, còn hơn tôi, huống là biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bí-sô nên biết, loài hữu tình đó chính là Bồ-tát, Bồ-tát ấy, đạt được lượng phước hơn khắp tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Lượng phước mà Bồ-tát ấy đã đạt được, cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; cũng hơn tất cả Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hạnh Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác.

Bí-sô nên biết, nếu các Bồ-tát đúng như lời dạy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phương tiện thiện xảo, thì các Bồ-tát này hơn khắp tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều nên cúng dường. Vì sao? Vì các Bồ-tát này làm đúng theo như lời dạy mà tu hành rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; các Bồ-tát này có thể tiếp nối chủng tánh trí Nhất thiết trí làm cho chẳng dứt mất; thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn; thường không xa lìa tòa Bồ-đề vi diệu; thường có thể cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn sinh tử.

Các Bồ-tát này, khi tu học như thế thường học pháp cần nên học của Bồ-tát, chẳng học pháp nên học của Nhị thừa. Các Thiên thần... thường theo ủng hộ, bốn Đại thiên vương thường đi đến chỗ của người đó, cung kính cúng dường, cùng thưa: "Lành thay Đại sĩ, nên siêng năng tinh tấn tu học pháp cần nên học của chúng Bồ-tát, sẽ mau được an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như Thiên vương xưa kia dâng bốn bát, con cũng sẽ dâng."

Bí-sô nên biết, đối với các Bồ-tát này, Thiên đế Thích chúng con còn đi đến chỗ của vị ấy cung kính cúng dường, huống là các Thiên thần khác.

Bí-sô nên biết, các Bồ-tát này khi học như thế, được tất cả Như Lai và các Bồ-tát, các hàng Trời, Rồng... thường theo hộ vệ. Do nhân duyên

này, tất cả hiểm nạn, nguy khốn ở thế gian làm cho thân tâm buồn khổ đều chẳng thể làm tổn hại, cũng chẳng có thể phát sinh các thứ bệnh.

Bí-sô nên biết, các Bồ-tát này đạt được những lợi ích thù thắng hiện tại như thế và công đức ở đời sau thì vô lượng, vô biên.

Khi ấy, A-nan-đà thầm nghĩ: "Thiên chủ Đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi công đức của Bồ-tát như thế, hay là nhờ oai thần của Như Lai gia bị?"

Thiên đế Thích nương oai thần của Phật, biết được ý nghĩ của A-nan-đà, nên thưa bạch Đại đức:

–Chẳng phải biện tài của tôi mà đều là nhờ oai thần của Như Lai gia bị.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiên đế Thích nương oai thần của Phật nên có thể nói như thế.

Khánh Hỷ nên biết, nếu khi Bồ-tát tư duy, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì khi ấy tất cả ác ma ở thế giới ba lần ngàn, đều sinh tâm nghi ngờ, sợ hãi nghĩ: "Các Bồ-tát này đang ở giai đoạn chứng Niết-bàn hay thoái lui vào địa vị Nhị thừa, hay là thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm trống không cảnh giới của ta?"

-oOo-

Phẩm 21: Tu học

Khánh Hỷ, nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngày đêm siêng năng, thường không lìa bỏ, thì khi ấy quyến thuộc của ma như bị tên găm vào tim, run sợ lo buồn, hoảng hốt, ngồi đứng chẳng yên.

Khánh Hỷ, nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngày đêm tinh chuyên, sẽ đạt đến Niết-bàn, khi ấy quyến thuộc của ma sẽ đi đến chỗ của Bồ-tát đó, biến làm các sự việc đáng sợ, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát khủng khiếp, kinh sợ, đủ để thoái lui dần tâm đại Bồ-đề.

Khánh Hỷ, chẳng phải các Bồ-tát khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết cả. Nếu Các Bồ-tát nào đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có lòng tin hiểu, lại hủy báng, chê bai, các Bồ-tát ấy khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghi ngờ do dự là có hay là không có; các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị bạn ác khống chế, chẳng

nghe nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng biết phải làm thế nào để tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát bị pháp tà khống chế, khi ấy ác ma liền nghĩ: "Bồ-tát này là bạn của ta, là người sẽ làm cho vô lượng người khác xả bỏ chánh pháp, làm cho nguyện của ta được viên mãn"; các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bảo với các Bồ-tát khác rằng: "Bát-nhã ba-la-mật-đa này lý thú sâu xa, khó tin, khó hiểu, như thế thì biên chép, thọ trì, đọc tụng mà làm gì? Nguồn gốc này chính ta còn chẳng thể đạt được, huống là những người trí cạn, phước mỏng kia!"; các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu có các Bồ-tát khinh chê các Bồ-tát khác và nói thế này: "Ta có thể an trụ hạnh chân thật xa lìa, còn các ông thì không thể." Bấy giờ ác ma sẽ vui mừng hớn hở, các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu có Bồ-tát tự ỷ vào tên tuổi, dòng họ và công đức tu hạnh Đỗ-đa của mình mà khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác; thường khen mình và hủy báng chê bai các vị khác: "Họ thật không có các hành trạng tướng của không thoái chuyển mà cho mình có, nên sinh nghiệp phiền não." Khi ấy, ác ma rất vui mừng, nghĩ: "Bồ-tát này sẽ làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không mà còn tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ." Lúc này ác ma sẽ giúp thần lực cho người kia, làm cho người đó càng tăng thêm uy lực biện tài, do đó được nhiều người tin nhận lời của người đó. Nhân đó, khuyên phát đồng ác kiến như nhau, ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia; học theo pháp tà rồi, phiền não thêm mạnh; vì tâm điên đảo nên phát sinh ba nghiệp, luôn nhận quả chẳng đáng ưa. Do nhân duyên này tăng thêm nẻo ác, làm cho cung điện của ma càng thêm đông đảo. Do đó ác ma vui mừng hớn hở, muốn làm điều gì đều tùy ý tự tại. Các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu có các Bồ-tát cầu Thanh văn, Độc giác thừa, mà chê bai, gây gổ, phỉ báng lẫn nhau, bấy giờ ác ma nghĩ: "Nay Bồ-tát này, tuy xa Bồ-đề nhưng chẳng xa lắm, tuy gần nẻo ác nhưng chẳng gần lắm." Nếu khi Bồ-tát cùng với thiện nam... an trụ Bồ-tát thừa, mà chê bai, gây gổ, phỉ báng nhau, khi ấy ác ma nghĩ: "Hai Bồ-tát này rất xa Bồ-đề, rất gần nẻo

ác.” Nghĩ xong, ma rất vui mừng hớn hở và oai lực của chúng tăng thêm, làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn chẳng dứt, làm cho vô lượng, vô biên hữu tình khác đều hết lòng nhàm chán Đại thừa. Các Bồ-tát này, khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu có các Bồ-tát chưa được thọ ký không thoái chuyển Bồ-đề; đối với các Bồ-tát đã được thọ ký không thoái chuyển Bồ-đề, lại sinh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, chê bai, mắng nhiếc, phỉ báng; tùy theo các Bồ-tát này đã phát khởi bao nhiêu niệm tâm chẳng lợi ích thì sẽ thoái lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, lại chịu bấy nhiêu đời sinh tử ràng buộc. Nếu chẳng xả bỏ tâm đại Bồ-đề, trở lại phải bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, phải siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn; rồi sau mới được bù đắp lại bấy nhiêu công đức.

Khánh Hỷ bạch Phật:

–Các Bồ-tát này đã phát khởi tâm ác sinh tử tội khổ, thì cần phải luân hồi trải qua bấy nhiêu đời, hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi? Các Bồ-tát bị thoái lui thắng hạnh thì cần phải siêng năng trải bấy nhiêu kiếp không lúc nào gián đoạn, rồi sau đó mới được bù đắp hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nói cách xuất tội và phục hồi lại thiện pháp.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát sau khi tạo tội mà tâm không hổ thẹn, ôm ấp ác không bỏ, chẳng chịu như pháp mà tỏ bày sám hối, thì Ta nói: Hạng người ấy ở nửa chừng không thể xuất tội khổ và phục hồi thiện pháp. Nếu các Bồ-tát sau khi tạo tội, càng sinh lòng hổ thẹn, chẳng ôm ấp tâm ác, tìm người như pháp mà tỏ bày sám hối và nghĩ thế này: “Ta nay đã được thân người vốn khó được, sao lại để cho khởi lên tội lỗi như thế, làm cho mất lợi hành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm tổn hại chúng! Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, sao lại kiêu mạn khinh miệt, hủy nhục chúng! Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của tất cả hữu tình, sao lại đem lời nói và hành động tàn bạo đáp lại chúng! Ta nên hòa giải tất cả hữu tình, làm cho kính mến nhau, sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để họ chống chọi nhau! Ta nên chịu đựng tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, sao lại trở lại lăn nhục chúng! Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì cứu vớt khổ lớn sinh tử cho hữu tình, làm cho họ đạt được Niết-bàn an vui rốt ráo, sao lại muốn

đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt. Giả sử có bị chém đứt đầu, chân, cánh tay, hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả các phần chi thể của thân, đối với hữu tình kia, ta quyết không khởi ác. Nếu ta khởi ác, liền thoái thất tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chướng ngại cho sự cầu trí Nhất thiết trí, không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình"; này Khánh Hỷ nên biết, Ta nói các Bồ-tát này, nửa chừng có thể thoát khỏi tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng cần phải trải qua nhiều kiếp số như thế; chẳng bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ, các chúng Bồ-tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa, chẳng nên giao thiệp. Giả sử có giao thiệp thì chẳng nên cùng ở chung. Giả sử cùng ở chung với họ thì chẳng nên cùng họ bàn luận, xác quyết, lựa chọn nghĩa lý; chớ có vì việc này mà để tâm phát sinh giận dữ, hoặc phát sinh lời lẽ thô ác; nó làm chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tột, làm hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát cùng thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa cùng ở chung thì nên xem nhau như bậc Đại sư, cung kính, tôn trọng, vâng lời. Lại nghĩ: "Chúng Bồ-tát kia là bạn lành chân tịnh của chúng ta, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng đến một chỗ, đồng một sự nghiệp, cùng học một thời, cùng học một nơi và học một giáo pháp. Nếu học như thế thì không có gì khác."

Lại nghĩ: "Nếu Bồ-tát kia trụ ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ không học chung với Bồ-tát ấy. Nếu Bồ-tát kia lìa ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ cùng học tập với họ. Nếu có Bồ-tát khi học như thế thì mau chứng sở cầu trí Nhất thiết trí." Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu các Bồ-tát vì tận nên học, vì chẳng sinh nên học, vì xa lìa nên học, vì diệt nên học, là học trí Nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát khi học như thế thì chẳng phải học trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do duyên nào, khi Bồ-tát học như thế, chẳng phải học trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Phật chứng chân như rất viên mãn nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chân như có thể gọi là tận cho đến diệt chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì chân như là vô tướng, không thể nói là tận cho đến diệt vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Thế nên, Bồ-tát khi học như thế chẳng phải là học trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát chẳng vì tận nên học, cho đến chẳng vì diệt nên học, khi học như thế là học trí Nhất thiết trí, cũng là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng học lực, địa, vô sở úy… của Phật và vô biên Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo của tất cả sự học. Thiên ma, ngoại đạo chẳng thể chinh phục. Dứt trừ hết các điều ác, viên mãn các điều lành. Phần ít hữu tình có thể học như thế. Thế nên Bồ-tát muốn dự vào số hữu tình rất ít ấy thì phải siêng năng tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

-oOo-

Phẩm 22: Cội rễ mới trồng (1)

Này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, không phát sinh tâm tương ưng với cội rễ mới trồng, không phát sinh tâm tương ưng với keo kiệt, phạm giới, sân giận, lười biếng, tán động, ác tuệ, do dự.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa. Ví như thân kiến có thể bao gồm đầy đủ sáu mươi hai kiến. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa. Giống như mạng căn có thể bao gồm khắp tất cả các căn khác, khi mạng căn diệt thì các căn cũng diệt theo. Cũng như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, nếu mất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mất tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể giữ gìn tất cả pháp lành thù thắng, có thể diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện. Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát, muốn giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát, có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ là rất cao quý, rất hơn hết đối với các hữu tình.

Thiện Hiện, ý ông thế nào? Các hữu tình ở thế giới ba lần ngàn này có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ, số đó còn nhiều huống là trong thế giới ba lần ngàn.

Phật bảo Thiện Hiện

–Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều thành Bồ-tát, mỗi một Bồ-tát này đều dùng nhạc cụ thượng diệu, trọn đời cúng dường tất cả hữu tình, thì theo ý ông thế nào? Các Bồ-tát này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu có Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng khoảng khảy móng tay, phước của người đó còn hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ lợi ích, có thể hộ trì quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn làm Thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn đem lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình, muốn chứng viên mãn tất cả Phật pháp, muốn đi nơi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn du hý chỗ Phật đã du hý, muốn rống tiếng đại Sư tử của chư Phật đã rống, muốn dùng một âm thanh tuyên thuyết chánh pháp cho tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, làm cho tất cả đều đạt được lợi ích lớn, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Ta chưa từng thấy có các Bồ-tát nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chẳng thể đạt được công đức lợi ích thù thắng thế gian và xuất thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lẽ nào cũng đắc công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, các Bồ-tát cũng đều có thể đắc nhưng tâm không ưa thích an trú nơi đó, vì cái thấy của thắng trí không quán sát hết điên đảo, phải vượt qua địa vị của Thanh văn và Độc giác, mở bày chỉ dạy cho hữu tình, làm cho họ được chứng đắc.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát khi học như thế chính là tạo ruộng phước chân tịnh cho tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian; vượt lên trên ruộng phước của các Thanh văn, Độc giác ở thế gian, mới mau có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí và không bao giờ xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bồ-tát nếu có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết là đã được không thoái chuyển nơi trí Nhất thiết trí, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc

giác... gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát nghĩ như vầy: "Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên có thể phát sinh trí Nhất thiết trí", thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy, chẳng biết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát chẳng nghĩ: "Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nên mới có thể phát sinh trí Nhất thiết trí", các Bồ-tát này chính là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể biết, có thể thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nghe, chẳng hiểu, chẳng biết Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy, nghe, hiểu, biết các pháp và cũng chẳng phân biệt để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên đế Thích nghĩ: "Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã hơn hẳn tất cả loài hữu tình; huống chi là chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình chỉ nghe nói về danh tự của trí Nhất thiết trí mà sinh tin hiểu, còn đạt được lợi lành trong loài người và được mạng sống tối thắng ở thế gian; huống chi là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc có thể lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các hữu tình này, thế gian rất kính mến nên có thể điều phục tất cả hữu tình."

Nghĩ như thế xong, liền hóa làm hương hoa vi diệu dâng lên Đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

–Nếu các Bồ-tát cầu thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột, thì xin đem công đức thiện căn đã phát sinh của con, nguyện cho người kia mau được viên mãn Phật pháp. Nguyện cho sự cầu pháp trí Nhất thiết và pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn.

Phát nguyện như thế xong, bạch Phật:

–Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, con hoàn toàn chẳng sinh một niệm ý nào khác, khiến cho người đó thoái thất tâm đại Bồ-đề. Con hoàn toàn chẳng sinh một ý niệm nào khác, làm cho các Bồ-tát nhàm chán đại Bồ-đề, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác. Con hoàn toàn không phát sinh một tâm niệm nào khác, làm cho các Bồ-tát thoái thất tác ý tương ưng với đại Bi. Nếu các Bồ-tát đã phát tâm lớn, con nguyện cho tâm của vị đó càng thêm tăng tiến. Nguyện cho Bồ-tát đó thấy các thứ khổ trong sinh tử xong, vì muốn lợi ích an vui cho Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian mà phát sinh vô số nguyện lớn bền vững: "Con đã tự độ mình rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn độ cho người chưa

được độ. Con đã tự mình được giải thoát rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa được giải thoát. Con đã tự an ổn rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn an ổn cho người chưa được an ổn. Con đã tự mình chứng Niết-bàn rốt ráo rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn làm cho người chưa chứng, được chứng đắc Niết-bàn rốt ráo."

Kính bạch Thế Tôn, nếu loài hữu tình đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, mà hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của các Bồ-tát từ lâu đã phát tâm tu hành các thắng hạnh; đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển; đối với công đức của Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời, mà hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Có thể biết được số cân lượng của núi Diệu cao nhưng chẳng thể biết được phước đức của loài hữu tình do đồng lòng tùy hỷ phát sinh này; nói rộng là có thể biết được số cân lượng của thế giới ba lần ngàn nhưng chẳng thể biết được phước đức của loài hữu tình do đồng lòng tùy hỷ sinh ra này.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu các hữu tình đối với các Bồ-tát, từ khi mới phát tâm cho đến được thành Phật, chẳng thể sinh tâm tùy hỷ đối với công đức thiện căn của vị ấy, hoặc chẳng nghe, chẳng biết về công đức tùy hỷ của người kia, nên biết những người như thế đều đã bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, là bè đảng của ma, từ cõi Thiên ma chết rồi, sinh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, đắc không thoái chuyển, đạt đến địa vị cứu cánh; lại có người có thể đối với người kia phát sinh tâm tùy hỷ, nhất định có thể phá hoại được quyến thuộc của chúng ma, mau có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, bất kỳ ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát càng nên tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, chẳng sinh chấp trước. Nếu có thể thường được như thế sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phá dẹp chúng ma đem lợi ích an vui cho hữu tình.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình nào, đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát, mà hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, thì mau có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nào đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát mà hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, thì các hữu tình này có đầy đủ

thế lực lớn, thường có thể phụng thờ chư Phật Thế Tôn, biết rõ nghĩa thú của kinh điển sâu xa, bất kỳ sinh ở chỗ nào, tất cả thế gian đều cung kính cúng dường, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng xấu, chẳng ngửi hương xấu, chẳng nếm vị xấu, chẳng xúc chạm đều xấu, chẳng tư duy pháp ác, chẳng đọa vào nẻo ác, sinh trong trời, người thường xuyên nhận sự an vui thù thắng.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì các hữu tình này, có thể đối với vô lượng công đức của Bồ-tát đã hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, căn lành tăng trưởng, mau có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số hữu tình, làm cho trụ ở cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát đều luôn tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho vô biên các loài hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Tâm đã như huyễn thì làm sao Bồ-tát có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Nếu chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn, hoặc chỗ không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn; ông thấy có tâm như vậy thì có thể đắc Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hoặc chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn. Ông thấy có pháp như thế có thể đắc Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, không! Con hoàn toàn chẳng thấy ngay nơi

pháp lìa tâm có những pháp nào hoặc có, hoặc không? Vì tất cả pháp hoàn toàn xa lìa, nên chẳng thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp chẳng thể trình bày là có hay là không, thì chẳng thể nói có thể đắc Bồ-đề, chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng hoàn toàn xa lìa, nên chẳng nên tu tập hay phân phát, cũng không nên có sự phát sinh quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng hoàn toàn xa lìa, làm sao có thể nói các chúng Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để có thể chứng Bồ-đề. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng ra chẳng thể nói có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì pháp xa lìa không thể đắc được pháp xa lìa vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều hoàn toàn xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn xa lìa, nên việc đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng hoàn toàn xa lìa. Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn xa lìa; thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên này Thiện Hiện, chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đắc đại Bồ-đề. Tuy chẳng phải pháp xa lìa có thể đắc pháp xa lìa, nhưng đắc Bồ-đề. Chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đắc đại Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 565

Phẩm 22: Cội rễ mới trồng (2)

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này hành nghĩa sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các Bồ-tát này hành nghĩa sâu xa. Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này có thể làm việc khó làm. Có nghĩa là, nghĩa đã hành tuy rất sâu xa nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác có thể không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy: Việc làm của các Bồ-tát này chẳng khó, chẳng nên nói các Bồ-tát ấy có thể làm việc khó làm. Vì sao? Vì nghĩa sâu xa mà Bồ-tát này đã chứng là chẳng thể nắm bắt được. Được chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu các Bồ-tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ, chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này khi hành như thế, chẳng thấy các tướng, cũng chẳng thấy ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa để gần quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác...

Các Bồ-tát này, đối với việc như thế, cũng chẳng phân biệt. Ví như hư không, chẳng thể nghĩ: "Ta cách vật kia hoặc xa, hoặc gần". Vì sao? Vì hư không không động, không phân biệt vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng thể nghĩ: "Thanh văn, Độc giác cách ta xa, quả vị Giác ngộ cao tột cách ta gần." Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như hóa nhân chẳng nghĩ: "Chất huyễn, thầy huyễn cách ta gần. Những người đứng xem... cách ta xa." Vì sao? Vì người huyễn không phân biệt vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng thế, chẳng thể nghĩ: "Thanh

văn, Độc giác cách ta xa, quả vị Giác ngộ cao tột cách ta gần.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt tất cả pháp vậy.

Nên biết, các dụ về bóng hình cũng như thế, giống như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ưa không ghét tất cả pháp. Vì sao? Vì Như Lai đoạn trừ hẳn tất cả sự phân biệt về thương ghét vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng thế, không ưa không ghét tất cả pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều dứt hẳn tất cả sự phân biệt vậy.

Ví như người được Như Lai biến hóa ra, tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế; mặc dù có thể thành tựu sự nghiệp đã làm nhưng không phân biệt. Ví như có người thợ khéo chế tạo ra các loại người máy, hoặc nam hoặc nữ... Các người máy này, tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy có làm các thứ việc cần làm nhưng không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp bền chắc hay là hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp chẳng bền chắc, chẳng hành pháp bền chắc.

Khi ấy có vô lượng Thiên tử cõi Dục nghĩ: “Nếu các Bồ-tát có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì mặc dù hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng thường chẳng chứng đắc Niết-bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này, nên rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, tất cả thế gian đều nên kính lễ.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết ý nghĩ của các Thiên tử, nên bảo với họ rằng:

–Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chứng Niết-bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác; thì chẳng phải là việc hy hữu, chưa phải là việc khó làm. Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn chẳng có, đều chẳng thể nắm bắt được mà phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ được vào cảnh giới Vô dư Bát-niết-bàn, đó mới thật là hy hữu, là làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết, các Bồ-tát dù biết các pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mặc giáp tinh tấn là vì muốn điều phục các loài hữu tình; ví như có người vì muốn điều phục hư không, phải mặc áo giáp bền chắc để chiến đấu cùng hư không. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hư không lìa tan nên hữu tình cũng

lìa tan. Hữu tình lìa tan nên giáp cũng lìa tan. Hữu tình lìa tan nên sự nhiêu ích cũng lìa tan. Hữu tình lìa tan nên năm uẩn cũng lìa tan. Hữu tình lìa tan nên tất cả pháp cũng lìa tan. Nếu các Bồ-tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát nghe lời như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do tất cả pháp đều xa lìa vậy, không sở hữu vậy. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, đối với tất cả pháp hoặc được chìm đắm..., hoặc bị chìm đắm..., hoặc nơi chốn chìm đắm, thời gian chìm đắm, người chìm đắm..., do đấy chìm đắm... đều chẳng thể nắm bắt được. Do tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được như vậy, nên các Bồ-tát nếu nghe việc như thế, mà tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát khi hành như thế thì Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương... chủ thế giới đều cùng kính lễ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chẳng phải chỉ thường làm cho Thiên đế Thích, Đại phạm Thiên vương... chủ thế giới đều cung kính đảnh lễ, mà các Bồ-tát này cũng còn được hơn thế nữa. Đó là trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, hoặc trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và Trời, Rồng, A-tố-lạc... khác cũng đều kính lễ, cũng được chư Phật và Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều đồng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này thường được chư Phật, các chúng Bồ-tát và các Trời, Rồng, A-tố-lạc... nhớ nghĩ, bảo vệ. Công đức thiện căn từng niệm từng niệm tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này đã trụ được địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương đều biến thành ma; các chúng ma này đều hóa làm chừng ấy ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng, vô biên thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm trở ngại các Bồ-tát này, làm cho Bồ-tát đó chẳng thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thoái lui Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng thể gây trở ngại. Hai pháp đó là: Một, quán sát tất cả pháp đều

không; hai, không xả bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại. Hai pháp đó là: Một, đúng như lời nói, có thể thực hành tất cả; hai, thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát thành tựu hai loại pháp thù thắng như thế thì các Thiên thần... thường đến lễ kính, phát khởi sự siêng năng, tinh tấn, gần gũi, cúng dường, thưa hỏi và nói thế này:

–Lành thay, Đại sĩ! Ngài có thể như thật là đang hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phương tiện thiện xảo, có thể mau an trụ địa vị trí tuệ của chư Phật, có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình không có nơi nương tựa, có thể cứu hộ kẻ không có người cứu hộ, có thể làm nhà cửa cho kẻ không có nhà cửa, có thể làm nơi hướng đến cho người không có nơi hướng đến, có thể làm hòn đảo cho người không có hòn đảo, có thể làm chỗ quay về nương tựa cho người không có nơi quay về nương tựa, có thể làm ánh sáng cho người tối tăm, có thể làm tai mắt cho người đui, điếc. Vì sao? Này Thiện nam, nếu ai có thể an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả ác ma chẳng thể làm trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát có thể an trụ đúng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương; ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như Ta ngày nay, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán Bồ-tát Bảo Tràng và các Bồ-tát... về danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, đang an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tịnh tu phạm hạnh ở cõi Phật Bất Động.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán tất cả danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Bồ-tát chăng?

Phật bảo:

–Chẳng phải vậy! Nếu các Bồ-tát đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, thì các Bồ-tát này được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Có Bồ-tát nào chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở giữa đại chúng tự

nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, công đức không?

Phật dạy:

–Cũng có, đó là các Bồ-tát, tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột nhưng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, thì các Bồ-tát này, cũng được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như có Bồ-tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ-tát, đã học sự tu và an trú sự thực hành để tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại có Bồ-tát theo Bồ-tát Bảo Tràng... đã học sự tu và an trú sự thực hành để tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; thì các Bồ-tát ấy tuy chưa được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Thiện Hiện, có các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; đối với tánh không sinh của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn; đối với tánh không rốt ráo của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa được tự tại; đối với địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát tuy an trụ tánh vắng lặng của các pháp, nhưng chưa được nhập vào địa vị không thoái chuyển; các Bồ-tát này cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, thì các Bồ-tát này đã vượt khỏi địa vị Nhị thừa, gần đại Bồ-đề, hoặc đã được thọ ký không thoái chuyển, hoặc sẽ gần được thọ ký không thoái chuyển.

-oOo-

Phẩm 23: Giao phó ký thác

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nghe thuyết nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa, rất tin hiểu, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, chẳng hoang mang, chỉ nghĩ: "Lý thú như Phật đã dạy tất nhiên, nhất định là không điên đảo. Các Bồ-tát này quyết định sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát để được nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nghĩa thú sâu xa mà phát sinh tin hiểu; tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, thì sẽ được an trụ địa vị không thoái chuyển; an trụ địa vị này rồi, sẽ mau chứng Bồ-đề."

Thiện Hiện nên biết, nếu các Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa còn được vô biên công đức, lợi ích thù thắng, huống chi chỉ hết lòng tin hiểu, y như lời dạy tu hành, các Bồ-tát này gần sẽ trí Nhất thiết, an trụ chân như, mau chứng Bồ-đề, tuyên thuyết pháp yếu.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Pháp lìa chân như không thể riêng nắm bắt, thì nói pháp nào gần trí Nhất thiết, an trụ chân như, người nào chứng Bồ-đề, người nào thuyết pháp yếu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp lìa chân như, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì nói những pháp nào gần trí Nhất thiết, có thể an trụ chân như, mau chứng Bồ-đề, tuyên thuyết pháp yếu! Tự tánh chân như còn chẳng thể đắc, làm gì có pháp khác có thể tạo tác. Nhưng vì thuận theo thế tục nên nói như thế.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều chẳng thể đắc, nhưng vẫn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vẫn muốn tuyên thuyết pháp yếu cho hữu tình nên việc làm đó rất khó. Các chúng Bồ-tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, việc như thế rất là hy hữu.

Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Như lời ông nói, các chúng Bồ-tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, thì việc như thế rất là hy hữu sao!

Này Kiều-thi-ca, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp đều không, hoàn toàn không sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai mê mờ, ai hoang mang? Thế nên việc này chưa phải là hy hữu, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt các pháp đều là không, nên cầu Bồ-đề; muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo cho họ thì chẳng phải là việc khó.

Thiên đế Thích thưa:

–Tôn giả Thiện Hiện, những điều Ngài nói ra đều y vào không, thế nên những điều nói ra thường không ngăn ngại. Như có người đem mũi tên ngửa mặt bắn lên hư không, hoặc gần hoặc xa đều không ngăn ngại.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Những gì con và Tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là nói đã đúng chưa?

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiên đế Thích:

–Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là luận bàn đúng. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Cụ thọ Thiện Hiện có biện tài, mới trình bày được rằng không có gì là chẳng nương không. Vì sao? Vì Cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn không. Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng đắc, huống là có người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Quả vị Giác ngộ cao tột còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trí Nhất thiết trí còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc trí Nhất thiết trí. Chân như còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc chân như, thành Như Lai. Tánh vô sinh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh vô sinh. Bồ-tát còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ-đề, Phật. Mười lực, bốn điều không sợ còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực, bốn điều không sợ. Pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp!

Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ xa lìa, trụ vô sở đắc. So với hạnh trụ vi diệu của các chúng Bồ-tát đã trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, cho đến cũng chẳng bằng một phần nhỏ nhất.

Kiều-thi-ca, sự an trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Bồ-tát, trừ sự an trụ của Như Lai; thì so với các trụ của các Bồ-tát và các Thanh văn, Độc giác khác là cao tột, là hơn hết, là tôn quý, là cao cả, là tốt đẹp, là nhiệm mầu, là trên hết, là không gì hơn. Vì thế nên, này Kiều-thi-ca, muốn là cao tột, là hơn hết, là tôn quý, là cao cả, là tốt đẹp, là nhiệm mầu, là trên hết, là không gì hơn trong tất cả chúng hữu tình thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, trong chúng có vô lượng, vô số trời Ba mươi ba nghe pháp, hoan hỷ, đều đem hương hoa tốt đẹp nhất của trời dâng lên Thế Tôn và các Bồ-tát. Sáu trăm Bí-sô đều từ chỗ ngồi đồng loạt đứng dậy, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Phật; nhờ thần lực của Phật, nên trong lòng bàn tay của mỗi vị, tự nhiên đầy dẫy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô này vui mừng hớn hở, đều đem hương hoa này dâng cúng Phật. Rải cúng hoa xong, đồng phát nguyện:

–Chúng con nhờ năng lực căn lành thù thắng này, nguyện thường an trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau thắng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười, như thường pháp của chư Phật, từ nơi mặt phóng ra các thứ hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục, màu kim cang, pha lê chiếu khắp vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến Phạm Thế, dưới thấu phong luân và dần dần trở lại, xoay quanh bên phải Phật ba vòng, rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

A-nan-đà từ tòa đứng dậy lễ Phật, chắp tay bạch:

–Kính bạch Thế Tôn, do nhân nào, duyên nào mà Ngài hiện mỉm cười như thế?

Phật bảo A-nan-đà:

–Các Bí-sô này trong kiếp Tinh dụ ở đời vị lai đều được thành Phật, đồng danh hiệu là Tán Hoa, đầy đủ mười hiệu. Số Thanh văn Tăng tất cả đều bằng nhau, tuổi thọ của Phật cùng đồng hai mươi ngàn kiếp, dù ở chỗ nào trời đều mưa hoa năm sắc; do nhân duyên này nên Ta mỉm cười. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ Tối thắng trụ, thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ Như Lai trụ, thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được rốt ráo, thì các Bồ-tát ấy đời trước, hoặc từ trong loài người sinh trở lại nơi này, hoặc từ trên trời Đổ-sử-đa sinh lại nhân gian. Vì sao? Vì hai chỗ này dễ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng có chỗ nào khác vậy.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai hiện thấy, nếu các Bồ-tát siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đoái hoài đến thân mạng, tài sản, nhất định được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, chúc mừng thiện nam trụ Bồ-tát thừa... thì các Bồ-tát ấy, quá khứ đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật trồng các căn lành, chứ chẳng phải chỉ ở chỗ Thanh văn, Độc giác...

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng kinh, chẳng sợ, thọ trì đọc tụng, buộc niệm tư duy, hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý... đều thông suốt hoàn toàn, tùy theo đó mà tu hành; thì các Bồ-tát ấy tức là đang thấy chúng ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát, nghe thuyết về nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mà hết lòng tin hiểu, chẳng hủy báng, chẳng ngăn cản, phá hoại; thì các Bồ-tát ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng đã được vô lượng bạn lành thủ hộ.

Khánh Hỷ, nếu các hữu tình có thể trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhất định sẽ đắc hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai, nhưng muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, khéo vượt qua những ngăn ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, làm cho thật viên mãn.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết, trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ra, thọ trì các pháp khác mà Ta đã thuyết, giả sử có quên mất, tội đó còn nhẹ, nhưng nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thọ trì đúng, cho đến nếu quên mất chỉ một câu, thì tội đó rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết, nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thậm chí nếu có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì cũng đạt được phước đến vô lượng. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thọ trì đúng, thậm chí quên mất, dù chỉ một câu, thì mắc tội rất nặng, đồng với lượng phước như trước.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ân cần phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, như lý tư duy, giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy cho khắp tất cả; làm cho người thọ trì hiểu rõ rốt ráo văn nghĩa, ý, thú. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thọ trì, đọc tụng. Thông suốt rốt ráo, như lý tư duy và giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, làm cho họ dễ hiểu, thì các Bồ-tát này chính là người thọ trì tạng pháp sâu xa của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho các hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết, nếu có các loài hữu tình phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ ta, muốn đem các thứ đồ cúng dường tốt đẹp nhất để, cung kính cúng dường không mỏi mệt cho Ta, nên cúng dường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cụ thể là: Chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu hành, như lý tư duy, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình; hoặc lại biên chép, rồi trang nghiêm đẹp đẽ bằng các thứ, cung kính cúng dường chẳng chút rời bỏ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính là hiện tiền cung kính cúng dường tôn trọng, ngợi khen Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến, chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ, nếu ông yêu mến Ta, chẳng rời xa Ta, cũng nên yêu mến, chẳng rời xa kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thậm chí một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dù trải qua một kiếp cho đến trải qua đại kiếp số nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nói tóm lại, như Ta đã là Đại sư của các ông thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết cũng là Đại sư của các ông. Như chư Phật ba đời là Đại sư Vô thượng của chúng Trời, Người, A-tố-lạc... thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết, cũng là Đại sư Vô thượng của Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Các ông, Trời, Người, A-tố-lạc... kính trọng Ta thì cũng nên kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thế nên Khánh Hỷ, Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông nên thọ trì, đừng để quên mất. Ta nay đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này trước vô lượng đại chúng chúng Trời, Người, A-tố-lạc... phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ, nay Ta chân thật bảo ông: Có các thiện nam với lòng tin thanh tịnh, nếu muốn chẳng rời bỏ Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, chư Phật ba đời; thì nhất định chẳng nên rời bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như thế gọi là pháp của chư Phật chúng Ta dạy bảo, trao truyền cho các đệ tử vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu có người nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lý tư duy, biên chép, giảng thuyết, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sinh.

Thế nên, này Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, có thể làm cho các Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết, nếu khi pháp của các Bồ-tát sắp diệt; thì nên hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là hộ trì trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì tạng pháp vô thượng của chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát siêng năng tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nên, này Khánh Hỷ, Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế là tạng pháp vô tận của chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ nên biết, pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đã giảng thuyết, đều là lưu xuất từ tạng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa. Phật và đệ tử mười phương ba đời, đều nương vào tạng pháp vô tận ấy mà tinh tấn tu học; đã chứng, đang chứng và sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột; đã nhập, đang nhập và sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.

Này Khánh Hỷ, giả sử ông vì các hàng Thanh văn thừa mà nói pháp Thanh văn, do pháp này nên tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều đắc quả A-la-hán, thì như vậy là chưa vì Ta mà làm việc của đệ tử; đối với việc làm này của ông, Ta chưa thật tùy hỷ. Nếu ông có thể vì hàng Bồ-tát mà tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì đó mới gọi là vì Ta làm việc làm của đệ tử, Ta đối với việc làm này rất tùy hỷ.

Khánh Hỷ, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đồng một lúc chứng đắc quả A-la-hán, sự thành tựu các việc phước nghiệp từ thuộc tính của thí, giới, tu kia, thì theo ý ông thế nào? Có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu có Thanh văn có thể vì Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, lần lượt trải qua một ngày đêm, thậm chí trải qua khoảng khảy móng tay, thì vị Thanh văn này đạt được lượng phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì vị Thanh văn này đạt được lượng phước vượt hơn tất cả các căn lành của Thanh văn, Độc giác.

Khánh Hỷ, nếu có Bồ-tát vì Thanh văn thuyết pháp Thanh văn; giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, do pháp này đều chứng quả A-la-hán, theo ý ông thế nào? Bồ-tát đó có đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ đáp:

–Kính bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Nếu có Bồ-tát vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, lần lượt trải qua một ngày đêm, thậm chí chỉ trải qua

khoảng khảy móng tay; Bồ-tát đó đã đạt được lượng phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt hơn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của hai thừa kia.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát thành tựu việc nhớ nghĩ căn lành như thế, mà lại thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì không có lẽ đó.

-oOo-

Phẩm 24: Thấy Phật bất động

Bấy giờ Như Lai có bốn chúng vây quanh, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, giao phó, dạy bảo A-nan-đà thọ trì xong; lại đối với tất cả Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược... giữa hội đại chúng, bằng năng lực thần thông; làm cho đại chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác với đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, tuyên thuyết chánh pháp cho đại hội như biển lớn chẳng động và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia. Thanh văn Tăng cõi đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chân thật tự tại, tâm lành giải thoát hoàn toàn, tuệ lành giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điêu luyện; cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đạt được lợi ích cho chính mình, dứt các kết sử, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm tự tại rốt ráo đệ nhất.

Bồ-tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là những vị mà mọi người đều biết. Các ngài đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện, thành tựu vô lượng công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực, làm cho bốn chúng, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược... này, chẳng còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia đều chẳng phải là đối tượng mà nhãn căn ở cõi này thấy tới được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực nên không thể thấy được cảnh ở xa kia.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác không?

A-nan-đà thưa:

–Con chẳng còn thấy những việc đó, vì chẳng phải cảnh giới mắt này đạt tới.

Phật bảo A-nan-đà:

–Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia, chẳng phải là cảnh giới mà mắt ở cõi này đạt tới; nên biết các pháp cũng như thế, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn... đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết, vì pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết, tất cả pháp tánh không thể hành, không thể thấy, không thể biết, không thể chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng. Người chấp giữ, pháp chấp giữ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy; vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người, pháp nghĩ bàn đều như người do biến hóa, vì tánh xa lìa vậy; vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát thường tu hành như thế thì gọi là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước tướng các pháp. Nếu các Bồ-tát thường học như thế thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với tất cả pháp không giữ, không bỏ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát muốn được mau chóng viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, đạt rốt ráo tất cả pháp để đến bờ kia; thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như thế đối với các pháp học nó là cao tột, là hơn hết, là tôn quý, là cao cả, là tốt đẹp, là nhiệm mầu, là trên hết, là không có gì hơn, lợi ích an lạc cho tất cả thế gian.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Bồ-tát có thể học như thế; tức là làm nơi nương tựa, giúp đỡ cho người không có nơi nương tựa, giúp đỡ; chư Phật Thế Tôn luôn chấp nhận, khen ngợi sự tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật, Bồ-tát học pháp học này xong, an trụ trong đó; có thể dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải nhấc thế giới ba lần ngàn ném qua phương khác, hoặc trả lại chỗ cũ; mà hữu tình trong đó chẳng hay, chẳng biết, không tổn hại, không sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên đối với việc đi lại, hôm nay và pháp vô vi tất cả đều đạt được tri kiến vô ngại.

Thế nên, này Khánh Hỷ, Ta bảo: Thường nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì trong các pháp học nó là cao tột, là hơn hết, là tôn quý, là cao cả, là tốt đẹp, là nhiệm mầu, là trên hết, là không có gì hơn được.

Khánh Hỷ nên biết, có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không lượng, không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết, Ta hoàn toàn chẳng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như danh, thân... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh, cú, văn, thân là pháp có hạn lượng; còn công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp chẳng có hạn lượng. Chẳng phải các việc danh, thân... có thể lường được công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là đối tượng suy lường của những thứ kia.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Vì nhân duyên nào, nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì tánh là vô tận, vì tánh là xa lìa nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết, chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rốt ráo và viên mãn; Rồi tuyên thuyết chỉ dạy cho các hữu tình, mà Bát-nhã ba-la-mật-đa này vẫn thường còn, không mất hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không, rộng lớn chẳng thể cùng tận vậy. Nếu có người muốn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng tận tức là muốn biên giới của hư không cũng cùng tận.

Thế nên, này Khánh Hỷ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thế nói là vô tận. Do vô tận nên nói là vô lượng.

Bấy giờ Thiện Hiện nghĩ: "Chỗ này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật." Nghĩ như vậy xong, bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do giống như hư không, nên chẳng thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bồ-tát làm thế nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các chúng Bồ-tát nên quán các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận, để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, này Thiện Hiện, các chúng Bồ-tát nên làm như thế để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các chúng Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi, xa lìa hai bên như thế; quán sát mười hai duyên khởi không chính giữa,

không chung quanh như thế, đó là diệu quán bất cộng của các Bồ-tát. Nghĩa là cần phải an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mới có thể quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi lý thú sâu xa như hư không rộng lớn chẳng thể cùng tận, được vậy mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đem hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các chúng Bồ-tát nào mà thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột là đều do chẳng nương vào tác ý phương tiện thiện xảo như thế. Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà chẳng hiểu biết đúng thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, để quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi?

Thiện Hiện nên biết, các chúng Bồ-tát, nếu thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột thì đều do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các chúng Bồ-tát nếu chẳng thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột, thì tất cả đều do nương vào phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát khởi. Các Bồ-tát ấy nhờ nương vào phương tiện thiện xảo như thế để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; dùng hành tướng như hư không vô tận, để quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi. Khi quán sát pháp duyên khởi như thế; chẳng thấy có một pháp nào là do nhân mà sinh; chẳng thấy có một pháp nào tánh tướng thường trụ; chẳng thấy có một pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã dùng hành tướng như hư không vô tận để quán sát đúng như thật mười hai duyên khởi mà phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu khi Bồ-tát quán sát đúng như thật mười hai duyên khởi, phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì bấy giờ Bồ-tát hoàn toàn chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thấy thế giới của Phật này, chẳng thấy thế giới của Phật kia, chẳng thấy có pháp để có thể thấy thế giới của chư Phật này, chư Phật kia.

Nếu các Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy ác ma rất là buồn khổ như trúng phải tên độc. Ví như có người cha mẹ chết mất, thân tâm buồn khổ, ác ma cũng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Chỉ có một ác ma, thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, sinh rất buồn khổ như trúng tên độc; hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lần ngàn cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả ác ma đầy khắp thế giới ba lần ngàn, thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều rất lo buồn như trúng tên độc, mỗi người chẳng thấy yên ổn ngay chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian nếu có xét tìm lỗi của vị đó đều chẳng thể được, nên chẳng thể làm rối loạn, thoái lui. Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên siêng năng an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các Bồ-tát có thể siêng năng an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể chính mình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu hành viên mãn tất cả phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa. Các việc ma phát sinh, đều có thể biết đúng như thật để xa lìa.

Thế nên này Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát muốn chính mình thủ hộ phương tiện thiện xảo thì nên chính mình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu khi Bồ-tát tu hành mà phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì khi ấy có chư Phật Thế Tôn, ở vô lượng, vô biên các thế giới, sẽ cùng hộ niệm. Các Bồ-tát này nên nghĩ: "Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia, cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh trí Nhất thiết." Nghĩ như thế xong, nên suy nghĩ tiếp: "Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc pháp, ta cũng sẽ chứng."

Như vậy, này Thiện Hiện, nếu khi các Bồ-tát tu hành mà phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại tư duy như thế, dù trải qua khoảng khảy móng tay thì lượng phước phát sinh sẽ hơn công đức đạt được về sự tu hành bố thí, trải qua số đại kiếp nhiều như cát sông Hằng, của các chúng Bồ-tát có sở đắc; huống chi có thể tư duy như thế trong một ngày hoặc nửa ngày! Các Bồ-tát ấy chẳng bao lâu, sẽ an trụ địa vị không thoái chuyển, thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm. Các chúng Bồ-tát này nếu được chư Phật hộ niệm, thì nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác... nhất định chẳng còn sinh vào các nẻo ác, sẽ sinh trong cõi trời, người; chẳng xa lìa chư Phật. Nếu khi các Bồ-tát tu hành mà phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật trải qua khoảng khảy móng tay, còn đạt được vô biên công đức lợi ích thù thắng; huống chi là trải qua một ngày hay hơn

một ngày, tinh tấn dũng mãnh tu hành phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật, như các chúng Bồ-tát Hương Tượng... ở chỗ Phật Bất Động thường tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này xong, vô lượng chúng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị làm Thượng thủ, Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử... các Đại Thanh văn và các Trời, Rồng, Kiền-đạt-phược... Tất cả đại chúng nghe Phật giảng đều rất vui mừng tín thọ, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ VI

QUYỂN 566

Phẩm 1: Duyên khởi

Tôi nghe như vầy:

Một thời Bạc-già-phạm ngự ở đỉnh núi Thứu phong, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng Đại Bí-sô bốn vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chân tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa hay được điều phục, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đã đạt được lợi ích, dứt hết các kết sử, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm tự tại rốt ráo đệ nhất, trừ một mình A-nan-đà còn ở địa vị hữu học đắc quả Dự lưu. Các vị đó là: Cụ thọ Giải-kiều-trần-na, Đại Ca-diếp-ba, Cấp-phòng-bát-đề, Hạt-lệ-phiệt-đa, Đại Thái Thục Thị, Đại Ca-đa-diễn-na, Tất-lan-đà-phiệt-tha, Xá-lợi Tử, Mãn Từ Tử, Bạc-câu-la, Ưu-ba-ly, La-hỗ-la, Vô Diệt, Thiện Hiện làm Thượng thủ.

Lại có bảy vạn hai ngàn Đại Bồ-tát đều đã thông đạt pháp tánh sâu xa, điều thuận dễ dàng, diệu hạnh bình đẳng, đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni vô ngại biện. Là bạn lành chân tịnh của tất cả hữu tình, có thể chuyển vận bánh xe chánh pháp vi diệu không thoái, thương xót thế gian, hộ trì tạng pháp, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, nối dòng làm hưng thịnh của ba ngôi Tam bảo, làm cho không bao giờ dứt tuyệt, thông đạt cảnh giới sâu xa của chư Phật, còn một đời làm chân đệ tử của Đấng Pháp Vương, thường có thể tiếp nối Phật, chuyển vận bánh xe chánh pháp, mặc dù ở thế gian nhưng không hề ô nhiễm. Các Ngài đầy đủ vô lượng công đức như thế, từ nước Phật này hoặc từ phương khác, vì muốn nghe pháp nên đi đến chỗ Phật. Đó là: Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Phong, Bồ-tát Bảo Hải, Bồ-tát Bảo Diễm, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Kim Tràng, Bồ-tát Tịnh Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Định Tạng, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát

Kim Cang Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Âm, Bồ-tát Phổ Giới, Bồ-tát Phổ Hành, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Quảng Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Trí tuệ, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Liên Hoa Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Hiền Đức, Bồ-tát Hoa Đức, Bồ-tát Nhật Quán, Bồ-tát Nguyệt Quán, Bồ-tát Vô Nhiễm, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Đại Âm Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Sư Tử Du Hý, Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Thập Lục Hiền, Bồ-tát Từ Thị...

Các Bồ-tát ở Hiền kiếp: Bồ-tát Quán Tự tại, Bồ-tát Diệu Cát Tường làm Thượng thủ.

Lại có vô lượng chúng trời Tứ đại vương, trong đó có Tứ đại Thiên vương làm Thượng thủ. Lại có vô lượng chúng trời của Ba mươi ba tầng trời, trong đó Thiên vương Đế Thích làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Dạ-ma, trong đó Thiên vương Tô-dạ-ma làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Đổ-sử-đa, trong đó Thiên vương San-đổ-sử-đa làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Nhạo biến hóa, trong đó Thiên vương Thiện Hóa làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tha hóa tự tại, trong đó Thiên vương Tự Tại làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Phạm chúng... trong đó Thiên vương Đại Phạm làm Thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tịnh cư, trong đó trời Tự tại làm Thượng thủ... Các Thiên vương như thế đem các quyến thuộc, vì muốn nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng A-tố-lạc vương, trong đó có: A-tố-lạc vương Cụ Lực, A-tố-lạc vương Kiêm Uẩn, A-tố-lạc vương Tạp Oai, A-tố-lạc vương Bộc Chấp làm Thượng thủ, đều thống lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, vì nghe thuyết pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Đại lực Long vương, trong đó có: Long vương Vô Nhiệt, Long vương Mãnh Ý, Long vương Hải Trụ, Long vương Công Xảo làm Thượng thủ, đều thống lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Đại thần Dược-xoa, Nhân phi nhân... và các quyến thuộc, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Khi ấy, núi Thứu phong cao rộng khoảng bốn mươi do-tuần, đại chúng đầy cả mặt đất và giữa hư không, chẳng có chỗ nào trống.

Bấy giờ Thế Tôn ngồi ở tòa Sư tử, vô lượng đại chúng vây quanh trước sau, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chắp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan.

Bấy giờ Như Lai hiện năng lực thần thông, từ nơi mặt phát ra các thứ sắc hào quang chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, hiện việc hy hữu rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng và trở vào nơi mặt.

Bấy giờ ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Trang Nghiêm, Phật hiệu là Phổ Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm, lúc ấy các Ngài đang an ẩn trú trì cõi ấy, tuyên thuyết chánh pháp tương ưng với Nhất thừa cho các chúng Đại Bồ-tát. Ở thế giới của Phật ấy, danh từ Nhị thừa còn chẳng nghe đến, huống là có người siêng năng tu tập pháp đó. Các Bồ-tát kia đều được sự không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, các hữu tình kia chẳng thọ thực như cõi phàm, chỉ sống bằng thiền định giải thoát. Cõi đó chẳng cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, chỉ có hào quang nơi thân Phật ngày đêm thường chiếu. Cõi đó không có gai độc, sỏi đá, khe, lạch, hang, núi, gò..., mà mặt đất lại bằng phẳng như bàn tay. Ở đó có Bồ-tát tên là Ly Chướng, đã thấy hào quang này, tâm còn nghi vấn, nên cùng các chúng Đại Bồ-tát đi đến trước Phật, đảnh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng:

–Về phương Tây, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai, mười hiệu đầy đủ, đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, do nhân duyên này nên hiện điềm lành.

Bồ-tát Ly Chướng nghe xong liền bạch rằng:

–Nay con xin qua thế giới Kham nhẫn quan sát, đảnh lễ, cúng dường Thích-ca Như Lai để nghe và lãnh thọ chánh pháp. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng:

–Nay đã đúng thời, ông nên mau đi.

Bồ-tát Ly Chướng được Phật cho phép, nên lòng vui mừng hớn hở liền cùng với vô lượng chúng Bồ-tát đồng đi đến Thứu phong, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui ngồi một bên.

Về phương Nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh tịnh hoa, có Đức Phật hiệu là Nhật Quang, mười

hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Nhật Tạng.

Về phương Tây, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Bảo hoa, có Đức Phật hiệu là Công Đức Quang Minh, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Công Đức Tạng.

Về phương Bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh tịnh, có Đức Phật hiệu là Tự Tại Vương, ở đó có Bồ-tát tên là Quảng Văn.

Về phương Đông nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên Hỏa diễm, có Đức Phật hiệu là Cam Lồ Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là không thoái chuyển.

Về phương Tây nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh tịnh công đức, có Đức Phật hiệu là Trí Cự, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Đại Tuệ.

Về phương Tây bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Duyệt ý, Phật hiệu là Diệu Âm Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Công Đức Tụ.

Về phương Đông bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Tuệ trang nghiêm, Phật hiệu là Trí Thượng, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Thường Hỷ.

Về phương trên, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Bất động, Phật hiệu là Kim Cang Tướng, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Bảo Tràng.

Về phương dưới, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Nguyệt quang minh, Phật hiệu là Kim Cang Bảo Trang Nghiêm Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Bảo Tín.

Tất cả như thế, đều như phương Đông.

-oOo-

Phẩm 2: Thông đạt

Khi ấy, có Thiên vương tên là Tối Thắng, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con có chút nghi, muốn hỏi Phật, nếu được Thế Tôn cho phép, con mới dám thưa rõ.

Khi ấy, Phật bảo trời Tối Thắng:

–Này Thiên vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tùy theo sự nghi

vấn mà sẽ giải thích cho ông.

Khi ấy, trời Tối Thắng được Phật cho phép, vui mừng hớn hở, liền bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao tu học một pháp mà có thể thông đạt tất cả pháp?

Phật bảo Tối Thắng:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể thưa hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giải đáp điều nghi cho ông!

Trời Tối Thắng bạch:

–Cúi xin Thế Tôn, con nguyện được nghe!

Bấy giờ, Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát tu học một pháp mà có thể thông đạt tất cả pháp, pháp đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể thông đạt Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể thông đạt Bố thí ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành diệu pháp Thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là dùng tâm thanh tịnh không có điều mong cầu, vì người thuyết pháp chẳng cầu danh lợi, chỉ vì diệt khổ, chẳng thấy mình là người thuyết pháp cho người kia, chẳng thấy kia là người nghe, không hai, không khác, vì tự tánh đều xa lìa các tướng.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành "Vô úy thí Ba-la-mật-đa." Nghĩa là quán hữu tình giống như cha mẹ, anh em, bà con thân thích, làm cho tất cả mọi người đều gần gũi mình. Vì sao? Vì từ vô thỉ đến giờ lưu chuyển trong sáu nẻo đều làm bà con thân thích. Nếu các hữu tình ở chỗ nguy nan sợ hãi, còn đem thân mạng mà cứu giúp họ, huống lại đem tâm não hại họ. Chẳng thấy mình là người bố thí sự không sợ hãi cho người kia, chẳng thấy kia là người nhận lãnh, không hai, không khác, vì tự tánh đều xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tư sinh thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là tùy theo hữu tình cần dùng những vật gì thì bố thí cho họ những vật ấy và dạy cho họ tu hành mười nẻo nghiệp thiện. Chẳng thấy mình là người bố thí của cải cho người kia, chẳng thấy kia là

người thọ nhận, vì tự tánh đều xa lìa các tướng.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Vong báo thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là khi hành bố thí chẳng mong cầu quả báo. Bồ-tát bố thí tự nhiên như thế, chẳng thấy mình là người bố thí, chẳng cầu quả báo và chẳng thấy quả báo của sự bố thí, không hai, không khác, vì tự tánh xa lìa các tướng vậy.

Nếu Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Đại bi thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là thấy hữu tình nghèo cùng, già bệnh, không có người cứu giúp, phát khởi tâm đại Bi mà phát thệ nguyện: "Khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm chỗ nương tựa cho các hữu tình, vì các hữu tình nên đem chút căn lành hồi hướng Bồ-đề, cũng chẳng phân biệt mình là người cứu giúp, kia là người nhận lãnh, đều không hai, không khác, vì tự tánh xa lìa các tướng.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Cung kính thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là tùy theo hữu tình cần vật gì, liền tự kính dâng, chẳng để cho mỏi mệt, chẳng thấy mình là người hành thí cung kính, chẳng thấy kia là người nhận lãnh, không hai, không khác, vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tôn trọng thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là đối với hữu tình phát sinh ý tưởng xem như là bậc Sư tăng, hoặc tưởng như cha mẹ, với tâm tôn trọng mà bố thí. Nếu không có tài vật để ban cho thì dùng lời nói thiện mà cho, chẳng thấy mình là người hành thí tôn trọng, chẳng thấy kia là người nhận lãnh vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Cúng dường thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là thấy bảo tháp, hoặc thấy chỗ ở của chư Tăng thì nên dọn quét, rưới nước, đem các thứ hương hoa và ánh sáng của đèn... để cúng dường. Nếu thấy tôn tượng và chánh pháp bị hư hoại thì nên siêng năng sửa sang, cúng dường. Nếu thấy Tăng chúng thì nên đem thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men để cúng dường, chẳng thấy mình là người làm việc cúng dường, chẳng thấy kia là người nhận lãnh vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thường hành Vô úy thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là khi thực hành bố thí chẳng nghĩ: "Nguyện nhờ bố thí này được sinh cõi trời, người, làm vua trời, người, giàu sang, phú quý, hưởng thọ sự vui sướng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp giữ, mong cầu, vì không sở đắc vậy."

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể thông đạt Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát tư duy: "Phật ở trong tịnh chỉ dạy Tỳ-nại-da, thuyết giới kinh tương ưng với Biệt giải thoát, Bồ-tát nên học, chẳng thấy giới tướng và người thọ trì, chẳng đắm trước giới kiến, cũng chẳng chấp trước ngã", không hai, không khác, vì tự đều xa lìa vậy.

Nếu Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát suy nghĩ: "Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chỉ thọ trì tịnh giới liền đắc, mà cần phải học khắp tất cả giới hạnh của Bồ-tát, giới tánh trong lành, vắng lặng, chẳng làm dấy khởi", vì tự tánh tất cả đều xa lìa các tướng vậy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát tư duy: "Thế nào là trì giới có thể dứt trừ phiền não?"

Phiền não có ba thứ là tham, sân, si. Mỗi phiền não này lại có ba bậc là thượng, trung, hạ. Muốn dứt trừ phiền não phải biết đối trị. Người nào mà tham tăng trưởng thì quán bất tịnh, quán đầy đủ ba mươi sáu vật trượt trong thân. Người nào mà sân tăng trưởng thì tu quán Từ bi. Người nào mà si tăng trưởng thì tu quán Duyên khởi, chẳng thấy năng quán và pháp sở quán, vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát tư duy: "Thế nào là Bồ-tát phải xa lìa tư duy bất chánh?" Nghĩa là các Bồ-tát chẳng phát khởi tâm: "Mình hành tịch tĩnh, hành xa lìa, hành không, còn các Sa-môn, Bà-la-môn... khác đều ở chỗ huyên náo tạp loạn, chẳng ưa thích hạnh vắng lặng." Vì biết tự tánh đều xa lìa và thấy không hai không khác, nên liền có thể xa lìa tư duy bất chánh.

Nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát tuy biết các pháp đều xa lìa mà càng sợ các tội. Như Phật đã dạy, nên trì tịnh giới, tu các phước nghiệp cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tội nhỏ thì phải mang một nỗi sợ to lớn, chẳng cho móng khởi, vì Thế Tôn dạy: "Ví như thuốc độc, nhiều ít đều hại."

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát thường sinh cho sợ trong sự tương ưng

với Tín hạnh. Giả sử ở chỗ vắng vẻ đơn độc một mình, không có bạn bè, có Sa-môn... đem các thứ vật báu như vàng, bạc và Phệ-lưu-ly, trân châu gửi cho Bồ-tát. Bồ-tát đối với các thứ đó không khởi tâm tham lấy, mà suy nghĩ: "Thế Tôn thường dạy: thà phải tự cắt thịt nơi thân mình mà ăn, nhưng đối với của cải của người chẳng cho thì chẳng lấy."

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát trì giới vững vàng. Nếu các ác ma và quyến thuộc của ma dùng sắc đẹp để thử Bồ-tát, Bồ-tát đối với sắc đẹp kia tâm chẳng lay động mà tư duy: "Thế Tôn thường dạy: sắc..., các pháp đều như mộng, huyễn hóa, không hai, không khác vậy, vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy."

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát tuy siêng năng trì giới nhưng chẳng mong cầu ngôi vua trời, người, thân lìa ba lỗi, miệng dứt bốn lầm, ý tránh ba tội. Trì giới như thế chẳng thấy ta trì, chẳng thấy giới tướng, vì tự tánh đều xa lìa các tướng vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt An nhẫn ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát thường học sự nhẫn bên trong tức là hoàn toàn chẳng lệ thuộc ưu, sầu, khổ, não. Cũng học sự nhẫn bên ngoài, nghĩa là nếu người khác đánh đập, mắng chửi, khi dễ, cướp đoạt, lăng nhục, thì hoàn toàn chẳng sinh sân hận. Cũng học pháp nhẫn như Thế Tôn dạy vì thật tánh sâu xa không pháp, không ngã, không sinh, tịch tĩnh, tức là Niết-bàn.

Nghe nói như thế, tâm không kinh sợ, suy nghĩ: "Chẳng học pháp ấy làm sao có thể đắc sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, có thể lợi ích an vui cho các loài hữu tình cùng tận vị lai?" Suy nghĩ kỹ: "Các độc tham, sân, si như thế là ở chỗ nào khởi lên? Nhân duyên nào sinh? Nhân duyên nào diệt?" Quán sát đúng như thật đều chẳng thấy có năng sinh, sở sinh, năng diệt, sở diệt. Tâm nhẫn như thế liên tục chẳng dứt, ngày đêm các thời không xen hở. Đối với cảnh nhẫn không có tâm lựa chọn, nghĩa là không có tâm phân biệt đối với quốc vương, cha mẹ, Sư trưởng, thì ta nên tu nhẫn, còn ngoài ra đối với kẻ khác thì có thể gia hại.

Bồ-tát hành nhẫn chẳng vì sự trả ân, danh lợi, nhân nghĩa, sợ hãi, xấu

hổ. Bồ-tát nên hành nhẫn tự nhiên như thế. Nếu bị người khác gia hại, đánh đập, nhục mạ, xâm chiếm, cướp đoạt, khinh khi, lăng nhục, tâm cũng chẳng lay động. Bồ-tát nếu ở chỗ ngôi vị vua, đại thần... có người bần tiện hủy mắng, sỉ nhục, hoàn toàn chẳng vội vàng tỏ thái độ thị uy rằng: "Ta ở ngôi vị cao sang nên theo pháp là phải quở phạt", mà chỉ nghĩ: "Thuở xưa ta ở chỗ Phật Thế Tôn phát thệ nguyện rộng lớn là đối với tất cả hữu tình ta đều cứu giúp, khiến cho được quả vị Giác ngộ cao tột. Nay nếu khởi tâm sân, liền trái với nguyện xưa."

Ví như thầy thuốc giỏi, phát lời thề như vầy: "Thế gian đui mù ta đều chữa lành. Nếu mắt mình không sáng thì đâu có thể chữa lành cho ai được." Như thế, Bồ-tát vì trừ tối tăm cho người mà tự mình phát sinh giận dữ thì làm sao cứu họ được? Chẳng thấy mình nhẫn và chẳng thấy có sự nhẫn, vì tự tánh xa lìa không hai không khác vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát chưa diệt thì làm cho diệt, chưa độ thì khiến cho được độ, chưa giải thoát thì làm cho được giải thoát, chưa an thì làm cho được an, chưa giác thì khiến cho được giác. Khi Bồ-tát hành tinh tấn như thế, có các ác ma làm các việc trở ngại, nói với Bồ-tát rằng: "Thiện nam, bạn chớ tu hạnh này, luống chịu khổ nhọc. Vì sao? Vì ta xưa kia từng tu hạnh này: chưa diệt thì khiến cho tiêu diệt, chưa độ thì khiến cho được độ, chưa thoát thì khiến cho giải thoát, chưa an thì làm cho an, chưa giác thì làm cho giác, luống chịu khổ nhọc nhưng hoàn toàn không có lợi ích chân thật. Ta từ xưa đến nay thấy nhiều Bồ-tát tu học hạnh này và đều thoái lui. Bạn nên hồi tâm tu đạo Nhị thừa, lấy quả Nhị thừa để tự diệt độ."

Bồ-tát nghe xong liền biết là ác ma, bảo rằng: "Ngươi hãy lui đi! Tâm ta vững chắc giống như kim cang, chẳng phải lời sai lầm của ngươi có thể làm thoái lui được. Ngươi cố gây trở ngại thì chính người luôn luôn phải chịu khổ nhọc." Ma nghe lời này liền ẩn mất. Nếu Bồ-tát khác chưa đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu năm pháp Ba-la-mật-đa trước, trải qua thời gian trăm ngàn kiếp, thì lúc Bồ-tát hành tinh tấn như thế còn chưa có thể vượt qua, huống là bậc Nhị thừa. Như thế, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu Phật pháp, thì chúng ma đều xa lìa. Mặc dù hành tinh tấn, chẳng

mau chẳng chậm nhưng có thể phát khởi nguyện lớn thù thắng là: "Khiến cho ta cảm được thân đồng như Như Lai, có nhục kế trên đỉnh đầu, lông trắng giữa chặng mày, Phật chuyển pháp luân thì ta cũng như thế."

Ví như vàng ròng, các ngọc báu trang sức thì đẹp đẽ, Bồ-tát tinh tấn cũng như thế, lìa các cấu uế, nghĩa là lìa các sự lười nhác biếng trễ, mỏi mệt, chẳng tự rõ biết, chẳng tư duy đúng... Nhờ đó mà có thể đạt được phước đức trí tuệ thanh tịnh thù thắng để trang nghiêm, thân chẳng mỏi mệt, tâm chẳng chán lười, tất cả pháp ác, bất thiện làm ngăn ngại đạo đều làm cho diệt trừ, các pháp trợ đạo hướng đến Niết-bàn đều khiến tăng trưởng, một chút ác chẳng khởi, huống là nhiều.

Giả sử thế giới nhiều như cát sông Hằng khắp mười phương, trong đó tràn đầy lửa lớn như ngục Vô gián, chỉ có một hữu tình có thể độ được ra ngoài thế giới này. Bồ-tát vì hữu tình ấy còn đưa ra khỏi nơi đó, huống là nhiều hữu tình. Các Bồ-tát này chẳng nghĩ: "Vô thượng Bồ-đề chẳng dễ đắc được. Bồ-tát tu hành như chữa cháy trên đầu, cần phải trải qua trăm ngàn ức kiếp, gánh nặng như thế thật khó mang vác!", mà chỉ nghĩ: "Chư Phật quá khứ, hiện tại đều tu hạnh này, chứng đại Bồ-đề. Ta cũng như thế, nên chính mình tu tập, thà trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục để làm cho các hữu tình đều được độ thoát, chứ quyết không bỏ họ để mau tới Niết-bàn."

Bồ-tát khi tinh tấn tu hành như thế, tâm chẳng tự cao, đối với người chẳng tự ti, chẳng thấy pháp năng hành và sở hành, vì tự tánh xa lìa các tướng vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát trồng sâu căn lành, đối với Đại thừa đời đời kiếp kiếp tu nhiều diệu hạnh, gần gũi bạn lành, chẳng sinh trong nhà bần tiện, tà kiến..., thường sinh trong dòng họ Sát-đế-lợi, Bà-la-môn..., chánh tín Tam bảo, tăng trưởng pháp lành. Nhờ căn lành đời trước mà phát khởi ý nghĩ: "Hữu tình ngày đêm trôi lăn trong các nẻo, luân hồi đau khổ mãi mãi là đều do tham ái." Bồ-tát nghĩ xong, khởi tâm nhàm chán, xa lìa, thấu biết tất cả đều từ hư vọng phân biệt mà có.

Trong kinh, Thế Tôn dùng vô số phương tiện giảng thuyết: Tội lỗi của dục như gươm dài, mâu ngắn, như dao, như rắn, như bọt, như bèo, như nhớp bất tịnh, thay đổi vô thường. Cớ sao người trí lại tham đắm pháp này!

Vừa cạo râu tóc xuất gia tu đạo, chưa thấy cho là thấy, chưa đắc cho là đắc, chưa chứng cho là chứng mà phải nghe thuyết, thọ trì hoặc Thế tục đế, hoặc Thắng nghĩa đế, như thật tu hành, như pháp quán sát. Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, xa lìa huyên náo loạn tạp, chẳng màng danh dự, cũng chẳng cầu cung kính cúng dường, thân tâm tinh tấn thường không lười bỏ. Tư duy tâm này phần nhiều đi cảnh nào? Là thiện, là ác hay là vô ký? Nếu đi cảnh ác thì tức tốc chấm dứt. Nếu đi vô ký cũng nên rời bỏ. Nếu đi cảnh thiện thì lập tức siêng năng tinh tấn, cố gắng làm cho tăng trưởng căn lành thù thắng.

Vì muốn đối trị pháp ác bất thiện nên đưa ra ba mươi bảy phần Bồ-đề vi diệu. Ác bất thiện đó là tham, sân, si.

Tham lại có ba bậc là thượng, trung, hạ:

- Tham bậc thượng là nghe tên cảnh dục, thân thể khoan khoái, hết lòng vui mừng, chẳng quán lỗi của dục, chẳng sinh nhàm chán, tìm tòi phi lý, không có xấu hổ. Người không xấu hổ là như một mình đi đến đâu, tâm thường nghĩ về cảnh dục, liên tục chưa từng tạm nghỉ, chỉ thấy tốt đẹp, chẳng biết tội lỗi. Cha mẹ, thầy bạn quở trách sự tham dục kia cũng hoàn toàn không xấu hổ, vì chẳng biết nên phát khởi tranh cãi. Như thế gọi là người không xấu hổ. Loại này chết rồi đọa vào đường ác.

- Tham bậc trung là khi lìa cảnh dục, dục tâm chẳng khởi.

- Tham bậc hạ là chỉ cùng nói cười, dục tình liền hết.

Sân cũng có ba bậc:

- Sân bậc thượng là nếu phát khởi tức giận thì tâm mờ, mắt hoa, hoặc tạo nghiệp vô gián, hoặc hủy báng chánh pháp, hoặc lại tạo các nghiệp trọng tội khác, hơn năm trọng tội vô gián gấp trăm ngàn lần.

- Sân bậc trung là do sân giận nên tuy tạo các việc ác, lập tức sinh hối hận.

- Sân bậc hạ là tâm không hiềm hận, chỉ miệng chê trách, liền ăn năn.

Si cũng có ba bậc, nên biết đúng lý, mặc dù quán như thế mà biết các pháp đều như huyễn, như mộng, tiếng vang, bóng hình, bóng sáng, bóng nắng, sự biến hóa và ảo thành, vì điên đảo hư vọng, chẳng thật. Cảnh giới bên ngoài diệt thì trong tâm vắng lặng, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, vì tự tánh xa lìa tất cả vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là các Bồ-tát chánh trí, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy sắc nhóm họp, chẳng thấy sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì sao? Vì tự tánh đều là không, không có chân thật, chỉ có danh tự giả bày hư dối. nhưng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, giáo hóa các hữu tình, rốt cuộc chẳng vì họ mà nói không nghiệp, không quả; mặc dù biết các pháp đều như huyễn, như mộng, tiếng vang, bóng hình, bóng sáng, bóng nắng, biến hóa và ảo thành, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi mà thường tuyên thuyết có nghiệp quả.

Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, quyến thuộc của ma chẳng được tiện lợi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này gần gũi bạn lành, thành tựu các pháp trợ Bồ-đề đạo, lìa pháp thế gian, hoan hỷ khen ngợi chánh pháp sâu xa của các Đức Như Lai. Trời, Ma, Phạm và Sa-môn, Bà-la-môn… trừ Phật chánh trí, không ai bằng được. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, vì tự tánh đều xa lìa tất cả vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát phương tiện thiện xảo hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu thấy hoa quả thế gian tốt đẹp, thường đem cúng dường chư Phật, Bồ-tát, ngày đêm sáu thời không từng tạm nghỉ, đem thắng thiện này hồi hướng Bồ-đề cũng như thấy hoa quả trên cây. Nếu nghe trong Khế kinh Như Lai thuyết về pháp nghĩa sâu xa thì hoan hỷ tin nhận, ưa thích thọ trì đọc tụng và nói lại cho người khác nghe, đem diệu thiện này hồi hướng Bồ-đề. Nếu thấy bảo tháp và hình tượng Như Lai liền đem các thứ hương hoa cúng dường, nguyện loài hữu tình lìa hương phá giới, được hương tịnh giới.

Giống như chư Phật quét trừ đất bụi, nguyện các hữu tình uy nghi tề chỉnh, lọng hoa che phủ; nguyện các hữu tình xa lìa nóng nảy, vào trụ xứ Tăng; nguyện các hữu tình đều vào Niết-bàn, ra khỏi chỗ Tăng trụ; nguyện các hữu tình ra khỏi cảnh ma.

Thấy cửa Tăng mở, bèn phát nguyện: Đem trí xuất thế vì các hữu tình

mở cửa chưa mở, đều khiến ngộ nhập. Nếu thấy cửa đóng, nguyện các hữu tình đóng cửa ba cõi, hoặc bốn nẻo ác.

Nếu được ngồi yên, nguyện các hữu tình ngồi tòa Bồ-đề. Nếu nằm hông phải, nguyện các hữu tình đều chứng Niết-bàn. Từ sự ngồi, nằm, đứng dậy, nguyện các hữu tình lìa các sự phát sinh mê lầm.

Nếu khi rửa chân, nguyện các hữu tình lìa đất bụi nhơ.

Nếu khi lạy Phật, nhiễu bên phải bảo tháp, nguyện các hữu tình đều sẽ thành Phật, được trời, người cung kính, chẳng lấy đó làm vui mừng.

Nếu có ngoại đạo tà kiến khó giáo hóa, bèn nghĩ: "Ta làm thầy họ thì họ có giữ sự kiêu mạn, chắc chắn chẳng chịu tin. Hãy làm đồng học, hoặc làm đệ tử của họ. Tuy ở trong chúng của họ mà giới hạnh đa văn hơn các ngoại đạo, nhân đây hàng phục họ, được họ tôn trọng làm thầy, thì lời nói chắc chắn được tin nhận. Hủy bỏ tà pháp, nói chánh pháp Niết-bàn, làm cho họ nhập vào giáo pháp thanh tịnh của Như Lai, tấn tu phạm hạnh Tĩnh lự đẳng trì, đắc thần thông thù thắng, tu tất cả diệu thiện."

Thấy người đa dục hóa làm nữ nhân đẹp nhất, khiến cho kẻ kia say mê, trong khoảng chốc lát thị hiện vô thường, nhan sắc biến đổi, sình trương bủn nát, hôi thối, khiến cho chán ghét, nhờm gớm và khởi tâm nhàm chán, xa lìa. Sau đó liền hoàn phục hình cũ là hình tượng Bồ-tát, nhân đó nói pháp yếu sâu xa, khiến cho phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Đại thừa, thành quả Vô thượng.

Thấy người theo Đại thừa mà xa lìa thiện tri thức, tuy siêng năng tinh tấn học đạo Nhị thừa nhưng đối với quả đó không thể chứng đắc, bỏ mất pháp lợi lạc nơi Đại thừa Vô thượng, quán căn tánh của người kia mà thuyết Đại thừa cho họ, làm cho người đó hồi tâm, nhập đạo Vô thượng. Người chưa phát tâm, giáo hóa làm cho phát tâm. Nếu đã phát tâm thì khuyên khiến cho bền vững. Thấy người trì giới phạm tội nhẹ, chẳng thể giải bày sám hối nên lo sợ buồn rầu, thoái lui, do đó không thể tấn tu thắng đạo, liền thuyết pháp cho họ, làm cho họ mau được sám hối để trừ diệt, tâm lìa buồn rầu, tấn tu đạo học thù thắng. Các chúng Bồ-tát ấy thiểu dục hỷ túc, chuyên cầu pháp lạc. Vì các hữu tình thuyết về sự cúng dường Như Lai. Do đó liền thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa:

- Thuyết pháp cúng dường, đó là Bố thí ba-la-mật-đa.
- Hành động chẳng trái với lời nói, đó là Tịnh giới ba-la-mật-đa.
- Các Thiên ma… chẳng thể não loạn, đó là An nhẫn ba-la-mật-đa.
- Tâm tiếp nối nhau chẳng biết mỏi mệt, đó là Tinh tấn ba-la-mật-đa.

- Chuyên tâm nhất niệm, chẳng duyên cảnh khác, đó là Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

- Thuyết pháp cúng dường, lìa ngã, ngã sở, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, vì tự tánh xa lìa tất cả vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt diệu nguyện Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Diệu nguyện Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát có các sở nguyện chẳng vì được hưởng vui sướng khoái lạc thế gian, cũng chẳng vì mình cầu ra khỏi ba cõi, tu đạo Nhị thừa, chứng Niết-bàn an lạc, mà chỉ nguyện tất cả hữu tình đều nhập vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn, thân mình sau cùng mới thành chánh giác. Người chưa phát tâm thì giáo hóa làm cho phát tâm. Nếu đã phát tâm rồi thì làm cho họ tu đại hạnh. Đã tu đại hạnh rồi thì làm cho họ đắc Bồ-đề. Đắc Bồ-đề rồi thì khuyên mời thuyết pháp, lần lượt cho đến sau khi vào Niết-bàn, dùng bảy báu tốt đẹp xây tháp, tôn trí xá-lợi, thiết lập sự cúng dường, làm cho vô lượng chúng đạt được phước vô biên.

Lại phát nguyện: Các thế giới mà Phật thành Chánh giác đều không có Thiên ma và các ngoại đạo làm rối loạn, nguyện nhờ tự trí mà phát tâm vô thượng, chẳng nhờ duyên bên ngoài tuy phát mà thoái lui.

Lại phải nguyện: Ta thường ở thế gian đem lại sự thành tựu cho hữu tình, khiến cho đạt được lợi ích an lạc. Nguyện các Bồ-tát mới phát tâm, nếu nghe Như Lai thuyết pháp sâu xa, ngộ nhập đúng như thật, tâm không kinh sợ. Nguyện các hữu tình đắc đại trí tuệ, đều thông suốt hoàn toàn vô biên Phật đạo, vô biên Phật cảnh, vô biên đại Bi, làm lợi ích vô biên các loài hữu tình.

Các Bồ-tát này phần nhiều nguyện tự thân thường ở nước nhơ uế, chẳng sinh cõi tịnh. Vì sao? Ví như có bệnh nhân mới nhờ thầy thuốc, nếu không có bệnh tật thì thầy thuốc vô dụng. Bồ-tát khi phát diệu nguyện như thế, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, vì tự tánh xa lìa tất cả vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt diệu nguyện Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Lực ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Lực ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát có thể hàng phục

Thiên ma, dẹp trừ ngoại đạo, đầy đủ năng lực phước đức trí tuệ, tu hành tất cả Phật pháp, chứng biết tất cả Phật cảnh, dùng năng lực thần thông đem đầu sợi lông nhấc châu Thiệm-bộ hoặc cõi bốn châu, hoặc cõi đại thiên thế giới cho đến vô lượng thế giới như cát sông Hằng trong mười phương rồi để lại chỗ cũ mà không hề tổn hại; hoặc dùng năng lực thần thông, ở giữa hư không lấy các thứ báu bố thí cho loài hữu tình, có thể nghe và thọ trì tất cả pháp mà chư Phật thuyết ở vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai, không khác, vì tự tánh ly xa lìa các tướng vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Lực ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương, thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Trí ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Trí ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát quán sát-năm uẩn sinh chẳng phải thật sinh, diệt chẳng phải thật diệt, tư duy năm uẩn đều rốt ráo không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi; phàm phu điên đảo hư vọng chấp trước, chẳng biết đúng như thật các uẩn chẳng phải ngã, chẳng biết đúng như thật ngã, chẳng phải các uẩn, trong ngã không có uẩn; do đó sinh tử luân hồi các nẻo như vòng lửa xoay. Kẻ phàm phu ngu si vọng chấp là có, nhưng tất cả pháp tự tánh vốn không, không sinh, không diệt. Duyên hợp lại gọi là sinh, duyên lìa tan thì bảo là diệt; thật không có sinh diệt, tánh chẳng phải là không, nên chẳng thể nói sinh; tánh chẳng phải là có nên chẳng thể nói là diệt. Các Bồ-tát này đối với tất cả cảnh, không pháp nào là không thông suốt. Tu hành Trí ba-la-mật-đa này, Nhị thừa, ngoại đạo chẳng thể ngăn cản. Dùng trí quán sát, từ khi mới phát tâm cho đến Niết-bàn đều thấu suốt tất cả, có thể dùng một pháp mà biết tất cả cảnh, đạt tất cả cảnh chẳng lìa một pháp. Vì sao? Vì chân như là một. Thế nên khi các Bồ-tát tu trí này chẳng thấy năng tu và pháp sở tu, không hai, không khác, vì tự tánh xa lìa tất cả vậy.

Này Thiên vương, đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Trí ba-la-mật-đa. Đó gọi là Bồ-tát tu học một pháp, có thể thông đạt tất cả pháp.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 567

Phẩm 3: Hiển tướng

Bấy giờ, Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Phật mà bạch Phật rằng:

–Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, như tướng đất, nước, lửa, gió, hư không... thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế.

Khi ấy Tối Thắng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như tướng đất, nước, lửa, gió, hư không...?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, rộng lớn cùng khắp khó đo lường, đó là tướng đất. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế. Vì sao? Vì chân như của các pháp cùng khắp rộng lớn, khó đo lường.

Thiên vương nên biết, tất cả cỏ cây đều nương đất mà sinh trưởng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể sinh trưởng tất cả pháp lành.

Thiên vương nên biết, ví như đại địa tăng thì chẳng mừng, giảm thì chẳng buồn, vì lìa ngã, ngã sở, không có hai tướng vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, khen ngợi chẳng tăng, chê bai chẳng giảm, vì lìa ngã, ngã sở, không có hai tướng vậy.

Lại như đại địa, thế gian qua lại, dỡ chân cất bước đều phải nương tựa vào đó. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế. Hoặc cầu cõi thiện, hoặc hướng Niết-bàn, đều phải nương tựa vào đó.

Lại như đại địa sinh ra các thứ báu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, sinh ra các thứ công đức thế gian.

Lại như đại địa, trùng, kiến, muỗi, nhặng và các thứ việc khổ chẳng thể lay động; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, lìa ngã, ngã sở,

hoàn toàn không phân biệt, chẳng thể lay động.

Lại như đại địa, hoặc nghe tiếng sư tử, rồng, voi... hoàn toàn không kinh sợ; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng hề e sợ tất cả Thiên ma và ngoại đạo... Vì sao? Vì chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có pháp, tự tánh là không vậy.

Thiên vương nên biết, ví như thủy đại Từ trên cao đổ xuống, là chỗ nương về của loài thủy tộc, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, từ chân pháp giới lưu chuyển vào thế gian, làm chỗ nương tựa của tất cả pháp lành.

Lại như thủy đại thấm nhuần cây cỏ, sinh ra hoa trái, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thấm nhuần các đẳng trì, sinh ra pháp trợ đạo, thành trí Nhất thiết, đắc quả Phật pháp, lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Lại như thủy đại ngấm sâu gốc rễ, cỏ cây, có thể làm cho cây cối trốc ngã theo dòng nước mà trôi đi; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể diệt tất cả căn bản tập khí phiền não, kiến thú vĩnh viễn chẳng còn sinh.

Lại như thủy đại, tánh vốn trong sạch, không nhơ, không đục; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thể tánh không phiền não nên gọi là trong sạch; có thể lìa các hoặc nên gọi là vô cấu; một tướng, chẳng phải khác nên gọi là không đục. Như có người mùa hạ nóng bức, được gặp nước mát mẻ; hữu tình bị phiền não thiêu đốt, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chắc chắn được thanh lương, lìa các nhiệt não. Như người bị khát được uống nước, liền hết khát. Cầu pháp xuất thế được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền đạt được ước muốn.

Lại như ao suối sâu thẳm khó vào; cũng như thế, cảnh giới Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Phật sâu xa khó vào.

Lại như thế gian, nước đều bình đẳng đối với những chỗ hầm hố; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đối với các bậc Độc giác, Thanh văn và phàm phu đều bình đẳng.

Lại như nước sạch, gột rửa nhơ nhớp, làm cho được sạch sẽ; như vậy, Bồ-tát thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa các phiền não liền được thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự tánh thanh tịnh, lìa các hoặc lậu vậy.

Thiên vương nên biết, ví như hỏa đại, tuy đốt tất cả cây cối, dược thảo nhưng chẳng nghĩ ta đốt các vật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù có thể diệt hết tất cả phiền não và các tập khí nhưng chẳng nghĩ rằng: "Ta có thể diệt sạch tất cả".

Lại như hỏa đại, có thể làm chín tất cả vật loại; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thành thục tất cả Phật pháp.

Lại như hỏa đại, có thể làm khô ráo các vật loại ẩm ướt; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đều có thể làm khô cạn các dòng chảy mãnh liệt của lậu hoặc, làm cho vĩnh viễn không phát khởi.

Lại như đống lửa ở đỉnh núi tuyết, dù có thể chiếu soi xa một do-tuần cho đến có thể chiếu mười do-tuần mà không nghĩ: "Ta chiếu xa". Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy soi sáng Thanh văn, Độc giác nhưng cũng chẳng nghĩ: "Ta soi sáng cho họ".

Lại như cầm thú, ban đêm thấy lửa sáng sợ hãi tránh xa; phàm phu, Thanh văn, Độc giác phước mỏng, nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng sợ hãi tránh xa. Nghe được tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn khó, huống là có thể tu học.

Như ban đêm đi xa, lạc mất đường chánh, nếu thấy lửa sáng, lòng rất vui mừng, biết có xóm làng nên mau tới đó, đến nơi đó liền được an ổn, hoàn toàn không còn sợ hãi.

Trong đêm dài sinh tử, người có phước đức nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa lòng rất vui mừng, thọ trì, đọc tụng thì xa lìa phiền não vĩnh viễn, tâm được an vui.

Như lửa ở chỗ sang hay hèn trong thế gian đều như nhau; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, Thánh giả và phàm phu đều bình đẳng như nhau.

Như Bà-la-môn và Sát-đế-lợi đều cúng dường lửa, chư Phật Bồ-tát đều cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại như đốm lửa nhỏ mà có thể thiêu đốt cả thế giới ba lần ngàn; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như thế, nếu nghe một câu thì có thể đốt cháy vô lượng phiền não.

Thiên vương nên biết, ví như phong đại có thể làm cho tất cả vật loại tăng trưởng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể làm cho tất cả thiện pháp thế gian và xuất thế gian tăng trưởng.

Lại như phong đại, nếu khi mạnh thì có thể phá diệt tất cả vật loại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, nếu tu vững mạnh, có thể phá diệt tất cả phiền não sinh tử.

Lại như phong đại có thể làm cho khí nóng đều được mát mẻ, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể làm cho hữu tình bị phiền não thiêu đốt, chứng được Niết-bàn thanh lương thường lạc.

Lại như phong đại di chuyển chẳng dừng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đối với tất cả pháp đều không có chỗ trụ.

Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa cấu bẩn không dính mắc, có vô lượng, vô biên trí tuệ tịch tĩnh, bình đẳng, thông đạt thật tánh các pháp, như tánh hư không rộng lớn không có chỗ trụ, lìa tướng cảnh giới, vượt khỏi tầm tứ... hoàn toàn không phân biệt tâm và tâm sở, không sinh, không diệt vì tự tánh xa lìa vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lợi lạc hữu tình, thế gian hiếm có, giống như mặt trời mặt trăng, tất cả vạn vật đều được thọ dụng. Nghĩa là như trăng mát, có thể trừ nóng bức, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể trừ tất cả nhiệt độc phiền não.

Lại như trăng sáng, thế gian ưa nhìn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, được tất cả Thánh hiền ưa thấy.

Lại như trăng sáng mỗi ngày một tăng trưởng, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dần dần tăng trưởng.

Lại như trăng mờ, mỗi ngày một mờ dần, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phiền não, tùy miên dần dần giảm hết.

Lại như trăng tròn đầy, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... đều khen ngợi; nếu thiện nam, thiện nữ nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều khen ngợi.

Lại như trăng vận hành khắp bốn châu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, biến khắp tất cả sắc tâm...

Lại như trăng trong sáng, thường tự trang nghiêm, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tánh vốn thanh tịnh, thường tự trang nghiêm. Vì sao? Bản tánh lìa nhiễm, không sinh, không diệt, biến khắp tất cả pháp, vì tự tánh xa lìa vậy.

Ví như mặt trời, tuy phá tan các sự tối tăm nhưng chẳng nghĩ: "Ta phá". Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy phá tất cả tùy miên từ vô thỉ nhưng chẳng nghĩ: "Ta phá".

Lại như sức nóng của mặt trời, tuy làm cho hoa sen nở nhưng chẳng nghĩ: "Ta làm cho hoa nở". Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù khai mở tâm Bồ-tát nhưng chẳng nghĩ: "Ta khai tâm họ".

Lại như mặt trời đẹp, tuy chiếu khắp mười phương mà chẳng nghĩ: "Ta chiếu". Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù chiếu khắp vô

biên nhưng không có tướng chiếu.

Như thấy tướng sáng đỏ rực, hiện ở phương Đông thì chẳng lâu vầng mặt trời sẽ xuất hiện. Nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết là người cách Phật chẳng xa.

Như các nữ Thiện sĩ ở châu Thiệm-bộ, nếu thấy mặt trời mọc thì rất hoan hỷ. Nếu khi thế gian có danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện, tất cả Thánh hiền đều rất hoan hỷ.

Lại như mặt trời xuất hiện, ánh sáng của trăng và sao biến mất. Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức của hàng Nhị thừa, ngoại đạo đều tiêu tan.

Lại như mặt trời mọc mới thấy chỗ cao thấp của hầm hố, nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới biết đạo tà, đạo chánh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tướng bình đẳng, không sinh, không diệt, vì tánh xa lìa vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phần nhiều tu hạnh không, không chấp trước, tu tập đạo sáng suốt, diệt trừ chướng tối tăm, xa lìa bạn xấu, gần gũi chư Phật, tâm tâm nối nhau tưởng nhớ Phật không dứt, thông suốt, bình đẳng, tùy thuận pháp giới. Mặc dù thần thông du hý khắp các cõi nước trong mười phương mà thân an trụ ở bản xứ đều chẳng lay động, quán các Phật pháp giống như hiện thấy, tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm pháp thế gian, như ở chỗ bùn lầy mà sinh ra hoa sen.

Như thế, Bồ-tát tuy ở trong sinh tử, nhưng nhờ năng lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chẳng nhiễm đắm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh, không diệt, tự tướng bình đẳng, chẳng thấy, chẳng chấp trước, vì tánh vốn xa lìa.

Lại như ở hoa sen, giọt nước chẳng thể đọng lại; cũng thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng còn một mảy may ác.

Lại như hoa sen, sinh chỗ nào hương khí đều thơm tho. Cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc tại nhân gian, hoặc ở trên trời, xóm làng, thành ấp... đều đầy đủ hương giới.

Lại như hoa sen bẩm tánh trong sạch, Bà-la-môn... đều quý mến. Cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược..., Bồ-tát, chư Phật đều kính mến.

Lại như hoa sen khi sắp hé nở thường làm vui lòng mọi người, cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mỉm cười trước khi nói xa lìa sự buồn rầu, làm cho mọi người đều hoan hỷ.

Lại như hoa sen, trong giấc mộng được thấy cũng là tướng lành. Chư Thiên... cho đến trong giấc mộng nghe thấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là điềm tốt lành, huống là thật thấy nghe.

Lại như hoa sen, khi mới bắt đầu sinh ra, Nhân phi nhân... đều yêu mến giữ gìn. Cũng như thế, Bồ-tát mới học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chư Phật, Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên, chư Thiên... đều hộ vệ.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát khởi tâm như thế này: "Ta phải thông đạt đúng như lý tất cả Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, viên mãn Phật pháp, ngồi tòa Kim cang dưới cội Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp đủ mười hai hành tướng vi diệu. Sa-môn, Bà-la-môn... Thiên ma, Đế Thích, Phạm thiên ở thế gian chẳng thể chuyển được. Ta hóa độ tất cả hữu tình ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, bình đẳng cứu vớt ra khỏi biển sinh tử, đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có nơi quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ. Người muốn thấy Phật, làm cho được thấy Phật, rống tiếng sư tử, thần thông du hý, khen ngợi công đức của Phật, làm cho mọi người khát ngưỡng, tâm hoàn toàn thanh tịnh, chẳng hề lay động, ý không dua nịnh, xa lìa tà niệm." Nghĩa là chẳng nghĩ pháp Nhị thừa, dứt các tùy miên, không còn phiền não. Thân không làm việc dối trá, xa lìa cử chỉ tà vạy. Miệng không nói dối, nói đúng sự thật. Thọ ân thường nhớ nghĩ, ân nhẹ đền nặng. Tâm chẳng ôm ấp giận hờn. Miệng thường nói lời dịu dàng. Tu tập tâm thanh tịnh như thế thì chẳng thấy năng nhiễm ô và sở nhiễm ô, vì tự tánh xa lìa các tướng vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tin hiểu ba pháp thanh tịnh của Như Lai, nghĩa là các Bồ-tát tư duy: "Trong Khế kinh dạy, thân thanh tịnh của Như Lai gọi là pháp thân. Thân hoàn toàn vắng lặng, thân không gì bằng, thân vô lượng, thân bất cộng, thân kim cang. Đối với những thân này, chắc chắn tâm không nghi ngờ." Đó gọi là tin hiểu thân Như Lai thanh tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong Khế kinh dạy: Lời nói thanh tịnh của Như Lai như thọ ký cho phàm phu thành Phật, cũng thọ ký cho Bồ-tát thành Phật, tin lời như thế, lý lẽ chẳng trái nhau. Vì sao? Vì Như Lai lìa hẳn tất cả lỗi lầm, dứt các tùy miên, không còn phiền não, vắng lặng thanh tịnh. Nếu Trời, Ma, Phạm thiên và các Sa-môn, Bà-la-môn... có thể tìm được lỗi nơi ngữ nghiệp của Như Lai thì không thể có được. Đó gọi là tin hiểu lời nói của Như Lai thanh tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong Khế kinh dạy: Ý của Như Lai thanh tịnh. Chư Phật Thế Tôn tâm nghĩ đến pháp nào, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Trời, Người và các hữu tình khác không thể biết. Vì sao? Vì tâm Như Lai sâu xa, khó vào, lìa các sự suy tìm, chẳng phải cảnh có thể tự lường được, mà là vô lượng, vô biên, đồng như cõi hư không. Tin hiểu như thế, tâm chẳng nghi ngờ, đó gọi là tin hiểu ý của Như Lai thanh tịnh.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: Như Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà gánh vác gánh nặng kiên cố không hề thoái lui cũng chẳng sợ, chẳng mệt, thứ lớp tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, thành tựu pháp Phật không chướng, không ngại. Pháp bất cộng vô biên không gì bằng, lời nói quyết định, tánh nó dũng mãnh, thành tựu sự nghiệp to lớn của Như Lai. Các Đại Bồ-tát này đối với sự nghiệp kia không nghi không ngờ, hết lòng tin nhận.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tư duy rằng: "Như Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cuối cùng an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, có thể đắc Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm, Lậu tận, Trí thông, vô ngại, thanh tịnh; ngay trong một niệm dùng trí bình đẳng thông suốt ba đời, quán sát đúng như thật tất cả thế gian: hữu tình như thế đầy đủ hạnh ác về thân, hạnh ác về lời nói, hạnh ác về ý, hủy báng Thánh hiền, do tà kiến mà tạo tà nghiệp, thân hoại mạng chung sẽ đọa nẻo ác. Đầy đủ diệu hạnh của thân, diệu hạnh của lời nói, diệu hạnh của ý, khen ngợi Thánh hiền, do chánh kiến mà tạo chánh nghiệp, thân hoại mạng chung sẽ sinh nẻo lành."

Quán sát đúng như thật cõi hữu tình rồi nghĩ: "Khi xưa ta phát nguyện hành đạo Bồ-tát, tự giác giác tha, nguyện này phải viên mãn." Các Bồ-tát này ở trong việc đó không nghi, không ngờ, tin nhận như thật.

Thiên vương nên biết, chỗ các Đại Bồ-tát thành Phật gọi là Giác xứ, vì có thể tự giác nên gọi là Chánh giác; có thể giác ngộ cho hữu tình nên gọi là Chánh biến giác.

Thiên vương nên biết, các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin biết Như Lai xuất hiện ở đời làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe thuyết Nhất thừa có thể hết lòng hiểu nhận. Vì sao? Vì những điều chư Phật nói ra chân thật chẳng hư vọng. Các thừa khác đều từ Phật thừa mà ra. Như châu Thiệm-bộ tuy có các thành ấp, xóm làng nhưng đều thuộc về châu này. Cũng như thế, các thừa khác tuy có các danh tướng sai khác

cũng thuộc về Phật thừa.

Các Bồ-tát này lại nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo thuyết ra các pháp môn đều như thật, chẳng hư vọng. Vì sao? Vì chư Phật thuyết pháp tùy theo căn tánh của chúng sinh. Tuy nói ba thừa mà thật chỉ có một đạo.

Các Bồ-tát này lại nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn hễ thuyết pháp ra âm thanh đều sâu mầu, chân thật, chẳng hư vọng." Vì sao? Vì Thiên đế Thích, Phạm thiên... có ít công đức lại còn có thể phát ra âm thanh sâu xa, huống là Như Lai vô lượng ức kiếp chứa nhóm công đức mà âm thanh chẳng sâu xa sao?

Các Bồ-tát này lại nghĩ: "Như Lai thuyết pháp chẳng trái với căn cơ của chúng sinh, bậc thượng, trung, hạ đều được thành tựu. Mỗi loài hữu tình đều cho là Phật nói riêng cho mình, nhưng Phật xưa nay không thuyết, không dạy." Các Bồ-tát đối với việc ấy không nghi không ngờ, hết lòng tin hiểu.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được tâm vi tế lại nghĩ rằng: "Thế gian thường có lửa dữ thiêu đốt. Nghĩa là tham, sân, si là lửa khói đen ngòm, làm thế nào phải khiến cho tất cả hữu tình đều được ra khỏi thế gian này. Nếu có thể thông suốt các pháp đều bình đẳng, không có tâm nhiễm đắm thì mới gọi là ra khỏi. Biết đúng như thật, như huyễn, như mộng... khéo quán nhân duyên mà chẳng phân biệt.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có suy nghĩ rằng: "Các pháp không có nguồn gốc mà có nghiệp quả. Chư Phật, Bồ-tát hễ dạy ra điều gì, ta nên hiểu ý; hiểu ý rồi suy lường nghĩa; suy lường nghĩa rồi liền thấy chân thật; thấy chân thật rồi cứu độ hữu tình."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phương tiện thiện xảo thuyết pháp cho chúng sinh, nghĩa là thuyết các pháp không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự sinh trưởng, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy. Các pháp như thế là không, không sở hữu, chẳng phải tánh tự tại, vì hư vọng phân biệt, nhân duyên hòa hợp nên không sinh mà giống như sinh.

Thiên vương nên biết, nếu nói các pháp không có ngã, hữu tình... cho đến cái thấy, là đúng như lý mà nói. Nếu nói các pháp không, không sở hữu, cho đến giống như sinh, là đúng như lý mà nói.

Thiên vương nên biết, vì người nói pháp là tùy thuận pháp tướng, đó

gọi là đúng như lý. Nếu những điều nói ra chẳng trái với pháp tướng, cùng với pháp tương ưng có thể nhập bình đẳng, hiển bày nghĩa lý, gọi là khéo nói.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đắc biện tài vô ngại, nghĩa là hoặc biện luận không chấp trước, hoặc là biện luận không cùng tận, hoặc biện luận liên tục, hoặc biện luận chẳng dứt, biện luận chẳng khiếp nhược, biện luận chẳng kinh sợ, biện luận chẳng pha tạp, biện luận không biên giới, biện luận được tất cả trời, người đều yêu chuộng.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đắc biện luận thanh tịnh, nghĩa là biện luận chẳng quát tháo, biện luận chẳng rối loạn, biện luận chẳng sợ hãi, biện luận chẳng kiêu mạn, biện luận nghĩa đầy đủ, biện luận vị đầy đủ, biện luận trôi chảy, biện luận đúng thời phần.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa sự sợ hãi uy đức của đại chúng nên biện luận chẳng quát tháo, trí tuệ vững vàng sáng rõ, chẳng sợ, nên biện luận chẳng rối loạn. Bồ-tát ở giữa chúng như sư tử chúa, chẳng sợ hãi, nên biện luận chẳng sợ hãi, lìa phiền não nên biện luận không kiêu mạn, chẳng nói vô nghĩa, nói khế hợp với pháp tướng nên biện luận nghĩa đầy đủ. Am hiểu sách, luận, biết rõ văn tự nên biện luận vị đầy đủ. Nhiều kiếp chứa nhóm, tập luyện lời nói nên biện luận trôi chảy. Thuyết pháp như thế hoàn toàn thuận ba thời, nghĩa là nóng, mưa, lạnh, thuyết không rối loạn; cũng thuận ba phần, nghĩa là đầu, giữa, cuối, nói chẳng xen tạp. Do đó, nên nói năng biện luận đúng thời phần.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các biện luận đã đắc làm cho mọi người đều hoan hỷ, nghĩa là tùy theo sự giáo hóa, phần nhiều là dùng ái ngữ, trước khi nói mỉm cười tươi vui không hề lộ vẻ buồn rầu. Lời nói có nghĩa, luôn đúng với sự thật. Nói ra những lời gì chẳng khinh dễ người. Lời nói quả quyết, nói các việc vui. Dùng lời nhu nhuyễn, dịu dàng, làm cho mọi người vui mừng. Dung sắc khoan hòa, khiến người khác dễ gần gũi, theo nghĩa mà nói, người nghe tỏ ngộ. Vì lợi ích nên đúng pháp tướng mà nói, bình đẳng mà nói, tâm không thiên lệch, phe nhóm. Xa lìa lời nói hư vọng, lời nói chắc chắn, tùy theo căn tánh mọi người nói các việc vui. Do nhân duyên này làm cho mọi người vui mừng.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, thành tựu oai đức lớn. Vì sao? Vì chẳng phải là bậc Pháp khí thì chẳng được nghe.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát này tâm bình đẳng, tại sao chẳng nói cho kẻ chẳng phải Pháp khí?

Phật bảo Thiên vương:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh bình đẳng, chẳng thấy đây là Pháp khí, chẳng thấy chẳng phải Pháp khí; chẳng thấy chủ thể thuyết, chẳng thấy đối tượng thuyết. Hữu tình hư vọng nên thấy có Pháp khí, chẳng phải Pháp khí; thấy có thuyết, chẳng phải thuyết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh, không diệt, không có tướng phân biệt. Giống như hư không đầy khắp tất cả, hữu tình cũng như thế, không sinh, không diệt. Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai lại cũng như thế. Pháp không danh tự, giả lập danh tự, là hữu tình, là Bát-nhã, là có năng thuyết, là có sở thuyết, là có người nghe và là có pháp được nghe. Trong Thắng nghĩa đế, đều đồng một tướng, gọi là không tướng, hoàn toàn không sai khác. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa uy đức sâu dày, mặc dầu thường muốn nói mà kẻ chẳng phải Pháp khí chẳng nghe.

Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nói cho các hữu tình chẳng phải Pháp khí, chẳng nói cho kẻ ngoại đạo ác kiến, chẳng nói cho kẻ lười biếng, kiêu mạn chẳng tin, chẳng nói cho người cầu pháp mua bán đổi chác, chẳng nói cho kẻ tham ưa danh lợi, chẳng nói cho kẻ ganh ghét xan lẫn, chẳng nói cho kẻ mù, điếc, câm. Vì sao? Vì các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không keo kiệt xan lẫn, chẳng dấu pháp sâu xa, từ bi thương xót loài hữu tình, cũng chẳng rời bỏ các loài hữu tình, nhưng vì loài hữu tình đời trước có trồng căn lành nên, được thấy Như Lai và nghe chánh pháp. Như Lai đối với pháp vốn không có tâm giảng thuyết, cũng chẳng tác ý vì người này, vì người kia. Những kẻ nghiệp chướng sâu nặng tuy gần Như Lai mà chẳng thấy chẳng nghe; Bồ-tát lại cũng như thế.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những hữu tình nào có thể nghe chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp?

Phật bảo Thiên vương:

–Nếu đầy đủ chánh tín, căn tánh thuần thục thì có thể làm Pháp khí, đối với Phật quá khứ từng trồng căn lành, tâm không dua nịnh quanh co, uy nghi tề chỉnh, chẳng cầu danh lợi, gần gũi bạn lành, căn tánh lanh lợi

thông minh, nói văn biết nghĩa, vì pháp tinh tấn, chẳng trái Thánh ý, thì những hữu tình ấy có thể nghe chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát thường làm Pháp sư thuyết pháp thiện xảo.

Thế nào là thuyết pháp thiện xảo? Nghĩa là vì lợi ích các hữu tình nên nếu có nói Phật pháp thì luôn nói Phật pháp rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói tất cả Ba-la-mật-đa cũng luôn nói Ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói Bồ-đề thì nói Bồ-đề rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói dứt trừ phiền não thì nói phiền não rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói Niết-bàn thì luôn nói Niết-bàn rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói Thanh văn bốn hướng, bốn quả thì nói Thanh văn bốn hướng, bốn quả rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói Độc giác hoặc hướng, hoặc quả thì luôn nói Độc giác hoặc hướng, hoặc quả rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói dứt ngã kiến thì luôn nói ngã kiến rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nếu có nói có nghiệp quả cũng luôn nói nghiệp quả rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì danh tự đạt được đều chẳng phải thật pháp, pháp chẳng phải danh tự, là cảnh giới chẳng phải ngôn ngữ, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy lường được. Danh tự chẳng phải pháp, pháp chẳng phải danh tự, chỉ vì thế tục hư vọng giả danh mà nói ra. Không phải pháp danh tự mà nói danh tự, danh tự là không, cái không không sở hữu, cái không sở hữu ấy chẳng phải là chân thắng nghĩa, chẳng phải thắng nghĩa, tức là pháp hư dối của kẻ ngu.

Thiên vương nên biết, đó gọi là Bồ-tát thuyết pháp thiện xảo. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng năng lực phương tiện đắc vô ngại biện. Tùy theo căn tánh của mọi người nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, làm cho các hữu tình ngộ nhập như thật.

-oOo-

Phẩm 4: Pháp giới (1)

Bấy giờ, Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, che vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm thế nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt pháp giới?

Khi ấy, Phật bảo trời Tối Thắng:

–Lành thay, lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Hãy khéo tác ý! Ta sẽ phân biệt giảng thuyết cho ông.

Trời Tối Thắng bạch:

–Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết, chúng con mong muốn được nghe.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có diệu tuệ cho nên gần gũi bạn lành, phát khởi sự siêng năng tinh tấn, lìa các chướng hoặc, tâm được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, muốn tu tập hạnh không, xa lìa các kiến, tu đạo như thật, thông suốt pháp giới.

Thiên vương nên biết, các Bồ-tát này có diệu tuệ nên gần gũi bạn lành, vui mừng kính thờ, tưởng nghĩ như Phật vậy. Vì gần gũi nên xa lìa các biếng nhác, diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, tăng trưởng căn lành. Đã diệt phiền não, xa lìa pháp chướng ngại, thân, ngữ, ý nghiệp đều được thanh tịnh; do thanh tịnh nên liền sinh kính trọng; vì tâm kính trọng, tu tập hạnh không; vì tu tập hạnh không, nên xa lìa các kiến; vì xa lìa các kiến nên tu hành chánh đạo; tu hành chánh đạo nên có thể thấy pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, thế nào gọi là pháp giới?

Phật bảo trời Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, pháp giới tức là tánh không hư vọng.

Kính bạch Thế Tôn, thế nào là tánh không hư vọng?

–Này Thiên vương, tức là tánh chẳng đổi khác.

Kính bạch Thế Tôn, thế nào là tánh chẳng đổi khác?

–Này Thiên vương, tức là chân như của các pháp.

Kính bạch Thế Tôn, thế nào là chân như của các pháp?

–Thiên vương nên biết, chân như sâu xa vi diệu chỉ có thể dùng trí để biết, chẳng phải ngôn ngữ diễn nói được. Vì sao? Vì chân như các pháp vượt qua văn tự, lìa phạm trù ngữ ngôn; tất cả sự diễn đạt chẳng thể diễn đạt nổi; lìa các hý luận, dứt các phân biệt, không đây, không kia; lìa tướng và vô tướng, xa lìa suy tìm, vượt cảnh tầm tư, không có tưởng, không có tướng, vượt khỏi hai cảnh, xa lìa ngu phu vượt ngoài ngu phu, vượt khỏi cảnh ma, xa lìa các chướng hoặc; chẳng phải thức thông suốt được, trụ nơi không chỗ trụ, Thánh trí vắng lặng và cảnh hậu đắc trí, không ngã và ngã sở, cầu chẳng thể được; không giữ, không bỏ, không nhiễm, không đắm, thanh tịnh lìa cấu nhiễm, tối thắng đệ nhất, tánh chẳng biến đổi; hoặc Phật ra đời hay chẳng ra đời, tánh tướng vẫn thường trụ.

Thiên vương nên biết, đó là pháp giới. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu chứng pháp giới, hành trăm ngàn hạnh khổ khó

hành, làm cho các hữu tình đều được thông suốt.

Này Thiên vương, đó gọi là thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, chân như Niết-bàn, tướng không phân biệt, chẳng có cõi để nghĩ bàn. Cũng gọi là chân không và trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết tướng, pháp giới không hai.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, làm sao có thể chứng đắc pháp giới như thế?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc không phân biệt có thể chứng, có thể đắc.

Kính bạch Thế Tôn, nghĩa chứng và đắc có gì khác?

–Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế có khả năng thấy đúng như thật nên gọi là chứng, hậu trí thông suốt nên gọi là đắc.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Như Phật đã dạy, văn tư tu tuệ chẳng phải là có thể thông suốt thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sao, mà lại nói có Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc không phân biệt có khả năng chứng đắc?

Phật dạy:

–Chẳng phải vậy! Vì sao? Vì thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu, văn tuệ thô thiển, cạn cợt, chẳng thể thấy được. Vì là thắng nghĩa nên tư tuệ chẳng thể lường được. Vì là pháp xuất thế nên tu tuệ chẳng có thể hành được.

Thiên vương nên biết, thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu, là chỗ phàm phu, Nhị thừa chẳng thể thấy được. Vì sao? Vì hạng kia như mù bẩm sinh, chẳng thấy các sắc; như đứa trẻ mới sinh bảy ngày chẳng thấy mặt trời. Thấy còn chẳng thể được, huống là có thể chứng.

Này Thiên vương, ví như mùa hè nóng bức, có người đi về phương Tây, ở giữa đồng hoang; lại có một người từ phương Tây đi đến, hỏi người trước mặt:

–Tôi nay bị nóng khát, biết chỗ nào có nước trong và bóng mát làm ân chỉ giúp.

Người kia đáp:

–Từ đây đi về hướng Đông, sẽ có hai đường: một là phía bên trái, hai là phía bên phải, nên theo đường bên phải, lần hồi đi tới có ao suối nước trong và bóng cây mát mẻ.

–Này Thiên vương, ý ông thế nào? Người nóng khát kia chỉ nghe tên suối và cây mát như thế, suy nghĩ việc đi đến thì có thể trừ nóng khát, được

mát mẻ ngay chăng?

–Bạch Thế Tôn, chẳng được! Người kia đến nơi, vào ao tắm rửa, uống nước, nghỉ dưới gốc cây mới khỏi nóng khát và được mát mẻ.

Phật dạy:

–Này Thiên vương, đúng vậy, đúng vậy! Văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ chẳng thể thông suốt thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên vương nên biết, nói về đồng nội tức dụ cho sinh tử, con người dụ cho hữu tình, nóng dụ cho các hoặc, khát dụ cho tham ái. Người phương Đông đến, dụ cho các Bồ-tát, đường bên trái dụ cho chẳng phải chánh đạo, đường bên phải dụ cho đạo trí Nhất thiết. Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ con đường thẳng đến sinh tử. Suối dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, cây dụ cho đại Bi. Các Đại Bồ-tát hành hai pháp nên xa lìa phàm phu và đạo Nhị thừa.

Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy không hình tướng nhưng khéo diễn nói thì có thể khiến cho các hữu tình có thể chứng, có thể đắc.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết đúng như thật các lực, vô sở úy, pháp bất cộng là không. Cũng biết đúng như thật các giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn là không. Cũng biết đúng như thật pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa... Mặc dù biết tất cả pháp đều không, nhưng biết tướng không cũng chẳng thể nắm bắt, chẳng nắm giữ tướng không, chẳng khởi cái thấy không, chẳng chấp tướng không, chẳng nương tựa không. Như vậy, Bồ-tát vì chẳng chấp trước nên chẳng rơi vào không.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên xa lìa các tướng, nghĩa là hoàn toàn chẳng thấy các tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tìm cầu, lìa tướng tham đắm, lìa tướng cảnh giới, lìa tướng phan duyên, lìa tướng năng tri và sở tri.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Nếu các chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể quán các pháp không tướng như thế thì làm thế nào để quán Phật Bạc-già-phạm?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao?

Vì lìa cảnh giới vậy. Tất cả hữu tình suy lường Phật cảnh thì tâm phát sinh cuồng loạn, chẳng biết đây kia. Vì sao? Vì tánh đồng hư không, chẳng thể suy lường, cầu chẳng thể nắm bắt, lìa cảnh suy tầm. Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng thấy có cảnh phàm phu có thể suy lường được, huống là cảnh giới Phật, cũng chẳng nương vào tất cả diệu nguyện. Mặc dù hành các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả kia hoàn toàn không chấp đắm, đối với các công đức cho đến Niết-bàn cũng chẳng nương tựa, chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa, vì lìa ngã và ngã sở, không hai không khác vậy?

Khi Phật thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, làm cho thế giới ba lần ngàn này chấn động sáu cách, núi Diệu cao, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Kim cang luân vi, núi Đại kim cang luân vi, núi Hương, núi Bảo, núi Hắc, núi Đại hắc, tất cả đều chấn động. Vô lượng trăm ngàn các chúng Bồ-tát đều cởi thượng y trải làm chỗ ngồi cho Phật, tòa đó cao rộng như núi Diệu cao. Vô lượng trăm ngàn các Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế... chắp tay cung kính rải cúng các thứ hoa đẹp, đó là: hoa Diệu âm, hoa Đại diệu âm, hoa Cát tường, hoa Đại cát tường, hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía.

Khi ấy, núi Thứu phong cao rộng bốn mươi do-tuần, hoa chất đầy khắp đến tận đầu gối Như Lai. Vô lượng Thiên tử ở giữa hư không trỗi các nhạc trời và xướng lên thế này:

–Lại thấy Phật xuất thế. Lại nghe chuyển pháp luân. Lành thay! Tất cả loài hữu tình châu Thiệm-bộ siêng tu công đức, trồng nhiều căn lành nên được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, huống là tương lai có người có thể tin. Nên biết, tất cả hữu tình như thế đều đi đến cảnh giới chư Phật Như Lai.

Lại có vô lượng trăm ngàn Long vương dùng thần lực bủa giăng mây lớn cùng khắp, rưới mưa hương rảy thấm núi Thứu phong và cùng khắp thế giới ba lần ngàn. Những người nghe pháp chỉ biết thấm nhuần hương, chẳng thấy bị thấm ướt. Vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chắp tay khen ngợi.

Lại có vô lượng thần Kiền-đạt-phược dùng âm nhạc vi diệu để cúng dường Phật. Các chúng Dược-xoa rải cúng các thứ hoa đẹp. A-tố-lạc... cung kính cúng dường.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô biên cõi Phật trong mười phương, tướng lông giữa chặng mày đều phóng hào quang sáng, chiếu soi những chốn tối tăm ở thế giới ba lần ngàn này, khắp núi Thứu phong đều trải sáng hào quang rực rỡ đó.

Làm việc đó xong, đều trở về thế giới của mình, nhiễu quanh bên phải ba vòng và nhập vào nơi đảnh Phật. Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn và Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ đều đem các thứ hương xoa, hương bột, phan, phướn, lọng, hoa để cúng dường Phật.

Bấy giờ trong hội có bảy mươi hai ức Đại Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình xa trần lìa cấu, sinh tịnh Pháp nhãn, vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã tuyệt ngữ ngôn, lìa các văn tự, Đại Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thuyết cho các hữu tình pháp như thế?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thuyết cho các hữu tình pháp như thế là sự tu tập Phật pháp, nhưng đối với các Phật pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt. Vì thành thục các Ba-la-mật-đa nhưng đối với các Ba-la-mật-đa, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt. Vì thanh tịnh Bồ-đề, nhưng đối với Phật Bồ-đề rốt ráo chẳng thể nắm bắt. Vì ly diệt Niết-bàn nhưng đối với ly diệt Niết-bàn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì bốn quả Sa-môn, nhưng đối với bốn quả Sa-môn hoàn toàn chẳng thể nắm bắt. Vì Độc giác Bồ-đề, nhưng đối với Độc giác Bồ-đề hoàn toàn chẳng thể nắm bắt. Vì dứt trừ ngã và chấp, thủ, nhưng đối với ngã và thủ chấp ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng phân biệt tất cả pháp tướng, năng phân biệt và sở phân biệt đều chẳng thể đắc. Tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng trái với sinh tử. Mặc dù ở sinh tử mà chẳng trái Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự tùy thuận pháp tướng.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao tùy thuận pháp tướng sâu xa, chẳng trái thế tục?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, Bồ-tát tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng xa lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng xa lìa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng xa lìa pháp mà cũng không chấp trước; tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng xa lìa đạo. Vì sao? Vì đầy đủ năng lực đại phương tiện thiện xảo vậy.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cái gì gọi là Bồ-tát phương tiện thiện xảo?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, đó là bốn Vô lượng. Các Đại Bồ-tát đầy đủ tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên thường có thể lợi ích an vui trong việc giáo hóa hữu tình, đó là Bồ-tát phương tiện thiện xảo.

Kính bạch Thế Tôn, vì sao bốn thứ này gọi là đại?

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ lòng Từ không biên giới, Từ không phân biệt, Từ các pháp tánh, Từ chẳng ngưng nghỉ, Từ không não hại, Từ lợi ích lớn, Từ bi tánh bình đẳng, Từ bi lợi lạc khắp, Từ bi xuất thế gian. Những loại như thế... gọi là Đại từ.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy các hữu tình đủ các thứ khổ, không có nơi quay về nương tựa, vì muốn cứu giúp nên phát tâm Bồ-đề, siêng cầu chánh pháp, đã tự mình đắc rồi, giảng thuyết cho các hữu tình: Những người tham lam thì dạy tu bố thí. Người không giới, phá giới thì dạy thọ trì giới. Người tánh hung ác, dạy hành nhẫn nhục. Người lười biếng, trễ nải, dạy hành tinh tấn. Người tâm tán loạn, dạy hành tĩnh lự. Người ngu si, dạy học diệu tuệ. Vì độ hữu tình nên mặc dù gặp phải các thứ việc khó khăn rất khổ nhọc, hoàn toàn không rời bỏ tâm đại Bồ-đề. Những việc làm như thế gọi là đại Bi.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có suy nghĩ rằng: "Ba cõi lửa cháy dữ dội, ta đã ra khỏi nên sinh hoan hỷ. Dây sinh tử ràng buộc từ lâu, ta đã cắt đứt vĩnh viễn nên sinh hoan hỷ. Ở trong biển sinh tử vọng tưởng chấp giữ, chấp tướng, ta đã ra khỏi hẳn nên sinh hoan hỷ. Cờ kiêu mạn dựng từ vô thỉ, ta đã bẻ gãy nên sinh hoan hỷ. Dùng trí Kim cang phá núi phiền não, làm cho tiêu tan hết nên sinh hoan hỷ. Ta đã tự an ổn, lại an ổn cho người. Kẻ ngu si tối tăm, kẻ tham, sân, mạn. phiền não trói buộc, ngủ lâu nơi thế gian, nay mới được thức tỉnh nên sinh hoan hỷ. Ta nay đã khỏi tất cả nẻo ác, lại có thể cứu giúp hữu tình trong nẻo ác, làm cho được ra khỏi, nên sinh hoan hỷ. Hữu tình từ lâu ở trong sinh tử mê lầm, chẳng biết đường ra, ta nay cứu giúp chỉ dạy đường chánh, làm cho đều được thành tựu trí Nhất thiết rốt ráo, an vui nên sinh hoan hỷ." Các việc làm như thế... gọi là Đại hỷ.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả sắc mà mắt đã thấy, tiếng mà tai đã nghe, mùi mà mũi đã ngửi, vị mà lưỡi đã nếm, xúc mà thân đã xúc chạm, pháp mà ý đã rõ, chẳng đắm, chẳng lìa mà khởi tâm xả. Những việc làm như thế gọi là đại Xả.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu bốn Vô lượng lớn như thế, do đó gọi là phương tiện thiện xảo.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 568

Phẩm 4: Pháp giới (2)

Bấy giờ Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, vì độ hữu tình các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện các tướng như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thể nắm bắt được; tướng các Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì cứu độ hữu tình nên các Ngài dùng oai lực phương tiện quyền xảo thị hiện các tướng giáo hóa bằng cách nhập vào thai mẹ cho đến nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì chư Thiên chấp thường cho là không bị đọa lạc cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện quyền xảo thị hiện các tướng vào thai mẹ để phá sự chấp trước kia. Do đó làm cho chư Thiên phát sinh ý niệm vô thường, nghĩ rằng: "Bậc Tối thắng Tối tôn ở trong thế gian chẳng ai sánh bằng, ở trong cõi Dục không nhiễm mà còn có rơi rớt huống nữa là các chư Thiên khác mà được thường ư?" Cho nên chúng ta chớ có buông lung cần phải tinh tấn, giữ niệm tu đạo. Như thấy mặt trời còn có lúc lặn mất thì biết lửa đom đóm không thể tồn tại lâu dài.

Lại có chư Thiên sống phóng dật say đắm dục lạc, không tu chánh pháp, mặc tình đùa giỡn. Tuy cùng với Bồ-tát ở trong thiên cung nhưng không đến lễ bái, không thưa hỏi pháp mà đều nghĩ rằng: "Lúc này, ta hãy hưởng dục, đợi đến ngày mai sẽ đến Bồ-tát để thưa hỏi pháp." Nghĩ vậy rồi, bảo rằng:

–Ta cùng với Bồ-tát thường ở nơi đây thì việc tu hành đâu có muộn màng gì? Do đó, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa siêng tu tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu để phá trừ hành động buông lung nên thị hiện đọa lạc. Sự thì hiện này có hai nguyên nhân: Một, làm cho chư Thiên xa lìa sự buông lung; hai, làm cho hữu tình đều được trông thấy.

Vì trong thế gian cũng có hữu tình hèn kém, ít có căn lành không thể thấy Phật thành Vô thượng giác, chuyển xe diệu pháp nên Bồ-tát phải thị

hiện làm trẻ con chơi giỡn ở hậu cung. Nếu làm các tướng khác để thuyết pháp thì e rằng nữ nhân trong hậu cung khó tin được. Do đó, Bồ-tát thị hiện làm trẻ con.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: "Người có đức hạnh cao thượng hay rời bỏ thế tục" thì Bồ-tát vì người kia mà thị hiện xuất gia.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: "Ngồi yên thọ lạc thì không đạt được Thánh đạo." Bồ-tát vì người kia thị hiện khổ hạnh. Vì để hàng phục khổ hạnh của ngoại đạo nên Bồ-tát thị hiện các khổ hạnh khó hành.

Lại có chư Thiên phát nguyện từ lâu rằng: "Khi Bồ-tát đi đến tòa Bồ-đề thì trời, người chúng ta cung kính cúng dường." Bồ-tát vì họ nên đi đến tòa Bồ-đề. Vô lượng trời, người đã cúng dường rồi đều được nhân duyên Bồ-đề.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: "Ác ma ngoại đạo làm chướng ngại chánh pháp, nguyện các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề điều phục ác ma và ngoại đạo để cho người có chánh tín đều được thấy pháp."

Sau khi Bồ-tát thành Chánh giác, trong hư không khắp thế giới ba lần ngàn vang lên những âm thanh tán thán rằng:

–Mặt trời Phật xuất hiện ở đời làm cho ánh sáng đom đóm lặn mất.

Chư Thiên nói rằng:

–Nguyện cho tôi đời sau thành Vô thượng giác cũng được như sự chứng đắc Bồ-đề của Bồ-tát hôm nay vì các hữu tình mà ngồi tòa Bồ-đề.

Lại có vô lượng chư Thiên... nói rằng:

–Nguyện được thấy Đại sư thành trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, Vô sư trí, Tự nhiên trí. Đó là các hữu tình không cầu xuất ly mà căn tánh đã thuần thục ấy là bậc Pháp khí thâm sâu. Bồ-tát vì các hữu tình này mà thị hiện ba chuyển, mười hai hành tướng vô thượng pháp luân.

Lại có chư Thiên muốn nghe pháp viên tịch, Bồ-tát vì họ mà thị hiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có khả năng thị hiện các hóa tướng như vậy.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn không sinh vào cảnh giới bất an. Vì sao? Vì người không phước đức, không nghe được danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, các Bồ-tát thường xa lìa các ác nghiệp, không hề hủy phạm giới cấm Phật chế. Tâm không ganh ghét, thân, miệng không phạm lỗi. Vì đã gieo trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong quá khứ, đầy đủ phước đức, trí tuệ, phương tiện thù thắng, thành tựu đại nguyện, tâm ưa tịch tĩnh,

siêng tu tinh tấn, bỏ sự biếng nhác.

Thiên vương nên biết, các Bồ-tát này không có ác nghiệp đọa vào địa ngục, vì luôn thực hành mười nẻo nghiệp thiện. Các Bồ-tát này không có phá giới để đọa vào loài bàng sinh vì thường hay hộ trì giới đã thọ. Các Bồ-tát này không có tâm ganh ghét, không đọa vào loài ngạ quỷ, không sinh vào nhà tà kiến, thường gặp bạn lành, xa lìa bạn ác. Vì sao? Vì đã trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong thời quá khứ cho nên được sinh chỗ giàu sang, có quyền thế, đầy đủ chánh kiến. Thân hình các Bồ-tát này đã thọ đầy đủ các căn để thành tựu bậc Pháp khí của Phật. Vì sao? Vì vào thời quá khứ đã cúng dường chư Phật, lắng nghe chánh pháp, kính lễ đại chúng cho nên sinh ở chỗ nào cũng đầy đủ các căn, hình tướng xinh đẹp để thành bậc Pháp khí của Phật. Các Bồ-tát này không sinh nơi biên địa, độn căn ngu si, không biết rõ thiện ác, lời nói và ý nghĩa chẳng hợp với Pháp khí của Phật, không biết Sa-môn, Bà-la-môn... Vì sao? Vì Bồ-tát chắc chắn thọ sinh ở trung tâm của đất nước, các căn thông minh trí tuệ, nói năng lưu loát, biết rõ ý nghĩa về ngôn ngữ là Pháp khí của Phật, biết rõ Sa-môn, Bà-la-môn... Vì sao? Vì đời trước Bồ-tát đầy đủ năng lực trí tuệ, phước đức thù thắng nên Bồ-tát không sinh vào cõi trời sống lâu, vì không có lợi ích cho người, không được gặp Phật. Các Bồ-tát đa số sinh ở Dục giới, thị hiện ở đời, lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì đầy đủ năng lực phương tiện quyền xảo tối thắng. Bồ-tát không sinh vào thế giới không có Phật, không người thuyết pháp, không nghe chánh pháp, không cúng dường Tăng. Vì sao? Vì sức nguyện mạnh mẽ đời trước nên Bồ-tát sinh chỗ nào cũng đầy đủ Tam bảo. Các Bồ-tát này nghe pháp ác ở thế giới nào liền sinh tâm nhàm chán, xa lìa. Các Bồ-tát này tu hạnh tịch tĩnh, tâm không lười biếng, tinh tấn dũng mãnh, dùng các pháp thiện diệt các pháp ác.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ tất cả nhân duyên như thế nên chắc chắn không sinh vào nơi không thuận tiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù cho trong mộng cũng không quên mất đại Bồ-đề tâm huống gì lúc thức mà lại quên mất ư? Vì sao? Vì các thiện pháp đều được sinh ra ở tâm này tức tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu không có tâm này thì không có Phật. Nếu không có Phật thì không có giáo pháp, không có giáo pháp thì không có Tăng. Do có tâm này nên có Tam bảo và có trời, người tu thiện, hưởng thọ an vui. Các Bồ-tát thường xa lìa nịnh hót, lừa dối, tâm Bồ-tát thanh tịnh, chân thật nhu hòa, không nghi hoặc đối với Phật pháp. Nếu

người muốn lắng nghe, thọ nhận thì Bồ-tát không giấu ý nghĩa sâu xa. Bồ-tát xa lìa sự ganh ghét và ác nghiệp tam đồ. Giai đoạn trước, giữa và sau không có tướng thay đổi, hành pháp Đại thừa chẳng trái với lời nói, thấy người đồng học sinh tâm cung kính khuyên siêng tu tập, xưng tán Đại thừa. Đối với thuyết Pháp sư thường tưởng như Phật, thân gần bạn lành, xa lìa bạn ác. Đó là phương tiện thiện xảo của các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thành tựu tâm Bồ-đề như vậy, nương nơi tâm này đắc Túc trụ trí. Vì sao? Vì đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, hộ trì chánh pháp, trì giới thanh tịnh, xa lìa ác nghiệp, hoàn toàn không còn chướng ngại, tâm thường hoan hỷ, tâm siêng tu học, tâm không tán loạn, không thoái thất. Vì sao? Vì tôn trọng chánh pháp nên các Bồ-tát này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do tôn trọng chánh pháp nên đã vì người khác giảng thuyết sâu rộng, vì hộ chánh pháp nên chẳng tiếc thân mạng. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp đều thanh tịnh, do nghiệp thanh tịnh nên lìa các chướng ngại. Do lìa chướng ngại nên tâm thường hoan hỷ, do tâm hoan hỷ nên siêng năng tinh tấn. Tâm tánh chánh trực, niệm trí viên mãn, do niệm trí viên mãn nên biết đời sống quá khứ, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô số kiếp. Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên rõ biết như thật về các nơi sinh thời quá khứ, biết rõ đời trước gần gũi bạn lành nên đối với ba việc nghe, thấy, niệm về chư Phật chẳng quên mất, thường ưa nghe pháp, cúng dường Tăng bảo không lúc nào để thời gian trống rỗng trôi qua. Đối với việc cúng dường, cung kính lễ bái Phật Bồ-tát không bỏ qua lúc nào, đi, đứng, nằm, ngồi luôn luôn học hỏi.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát nhờ trì tịnh giới nên thường được nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường tu tập trợ Bồ-đề phần, không xa lìa ba môn giải thoát, thường xuyên tu tập bốn Vô lượng tâm, thường nghe Vô thượng trí Nhất thiết.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do nhân duyên đó nên được gần gũi bạn lành.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù cho trong mộng còn chưa gần bạn ác huống chi là lúc thức mà lại gần gũi ư? Vì sao? Vì Bồ-tát đối với kẻ phá giới, kẻ đắm trước tà kiến, hạng bất luật nghi, người hành tà mạng, người nói vô nghĩa, người lười biếng, người ưa sinh tử, người trái ngược Bồ-đề, người ưa việc thế tục, tuy thường thương xót họ nhưng không ở chung.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ đó thường xa lìa bạn ác.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được mười thân sai khác của Như Lai. Mười thân đó là gì?

1. Thân bình đẳng.
2. Thân thanh tịnh.
3. Thân vô tận.
4. Thân tu tập viên mãn.
5. Thân pháp tánh.
6. Thân lìa tầm tứ.
7. Thân chẳng nghĩ bàn.
8. Thân tịch tĩnh.
9. Thân hư không.
10. Thân diệu trí.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến địa vị nào mới đạt được mười thân của Như Lai.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong Sơ địa được thân bình đẳng. Vì sao? Vì thông đạt pháp tánh xa lìa tà vạy, thấy tất cả đều bình đẳng.

Trong địa Thứ hai được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì xa lìa sự phạm giới, mất giới thanh tịnh.

Ở trong địa Thứ ba được thân vô tận. Vì sao? Vì lìa dục, tham, sân nên được thắng định.

Trong địa Thứ tư được thân tu tập viên mãn. Vì sao? Vì thường siêng tu tập Bồ-đề phần.

Trong địa Thứ năm được thân pháp tánh. Vì sao? Vì quán các Đế lý chứng đạt pháp tánh.

Trong địa Thứ sáu được thân ly tầm tứ. Vì sao? Vì quán lý duyên khởi, xa lìa tầm tứ.

Trong địa Thứ bảy được thân chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Vì thực hành đầy đủ trí phương tiện quyền xảo.

Trong địa Thứ tám được thân tịch tĩnh. Vì sao? Vì lìa các phiền não, hý luận.

Trong địa Thứ chín được thân hư không. Vì sao? Vì thân tướng vô tận biến khắp tất cả.

Trong địa Thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì tu tập viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thân Bồ-tát và thân Phật có gì sai khác chăng?

Phật bảo Tối Thắng:

–Tuy thân không sai khác nhưng công đức có sai khác, nghĩa ấy như thế nào? Nghĩa là thân Phật và thân Bồ-tát không có sai khác. Vì sao? Vì tất cả pháp đồng một tánh tướng. Công đức sai khác nghĩa là thân Như Lai đầy đủ công đức còn thân Bồ-tát thì chưa được như vậy.

Ta sẽ nói thí dụ cho ông. Thí như bảo châu được trang sức hay không được trang sức thì bảo châu ấy vẫn như nhau. Thân Phật và thân Bồ-tát cũng lại như vậy. Tuy công đức có sai khác nhưng pháp tánh không sai khác. Vì sao? Vì công đức của Như Lai hoàn toàn viên mãn, cùng tận đến mười phương, biến khắp cõi hữu tình, thanh tịnh xa lìa dơ bẩn, không còn chướng ngại. Công đức của Bồ-tát chưa viên mãn nên vẫn còn chướng ngại. Ví như mặt trăng lúc khuyết, lúc tròn, nhưng tánh trăng vẫn không sai khác. Hai thân cũng vậy, đều kiên cố không thể phá hoại được giống như kim cang. Vì sao? Vì không bị ba độc phá hoại, vì không nhiễm pháp thế tục, vì không bị bức bách bởi các cảnh khổ ở cảnh ác của trời, người, xa lìa hẳn sinh, già, bệnh, chết, có khả năng chế phục ngoại đạo, vượt cảnh giới ma, chẳng hướng đến Độc giác và Thanh văn thừa, do đó không thể bị phá hoại.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo hướng dẫn Trời, Người, A-tố-lạc... ở trong thế gian đều tin cậy. Thí như có người khéo dẫn đường được quốc vương hoặc hàng thân cận vua... hoặc trưởng giả, cư sĩ đều tin cậy. Các Bồ-tát này cũng lại như vậy, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều phải công nhận họ là người dẫn đường giỏi. Thí như có người khéo dẫn đường thì quốc vương, đại thần, Bà-la-môn... đều tôn kính. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát đều được Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... và bậc hữu học, bậc vô học cúng dường. Như kẻ đi đường mệt mỏi giữa nơi hoang dã nguy hiểm, gặp kẻ dẫn đường có thể được yên ổn. Cũng vậy, các vị Đại Bồ-tát này dùng năng lực phương tiện hướng dẫn hữu tình ra khỏi sinh tử được an ổn.

Như người nghèo khó nương dựa vào trưởng giả giàu có mới thoát khỏi túng thiếu. Ngoại đạo, Bà-la-môn nương vào Bồ-tát mới ra khỏi sinh tử. Như đại trưởng giả của cải vô lượng làm cho mọi người đều được sử dụng. Cũng vậy, hữu tình sinh tử đều phải nương tựa vào các Đại Bồ-tát

này. Như đại trưởng giả muốn vượt qua khỏi hiểm nạn phải nhờ nhiều bạn, đầy đủ vật thực ăn uống mới qua khỏi hiểm nạn được. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát này muốn ra khỏi hiểm nạn sinh tử chắc chắn phải nhờ phước tuệ bảo vệ các hữu tình mới ra khỏi thế gian đến trí Nhất thiết. Như người đi xa cần đem nhiều của báu mới được lợi lạc. Cũng vậy các Đại Bồ-tát từ biển sinh tử đến trí Nhất thiết cần tu tập thật nhiều của báu, phước, tuệ mới mau chứng trí Nhất thiết. Như người thế gian tham cầu vật chất không hề nhàm chán. Cũng vậy, Bồ-tát ưa cầu thắng pháp tâm không nhàm chán.

Như người dẫn đường cần có bốn việc hơn người: giàu có, địa vị cao, tài giỏi, lời nói có uy tín. Cũng vậy, các Bồ-tát giàu có công đức, ở địa vị tôn quý, được pháp tự tại, lời nói chắc chắn. Như người biết cách dẫn đường đi đến thành lớn. Cũng vậy, các vị Bồ-tát hướng dẫn hữu tình đến trí Nhất thiết.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ con đường nên đi, con đường không nên đi, nơi tà, nơi chánh, nơi cong, nơi ngay, nơi an ổn, nơi nguy hiểm, nơi có nước, nơi không có nước hoặc nơi có nguy hiểm thì đều biết con đường thoát ra. Các Đại Bồ-tát này biết rõ các con đường không hề nhầm lẫn, đã hướng dẫn thì không trái với căn cơ của chúng sinh, vì người cầu Đại thừa nói đạo Vô thượng chẳng nói đạo Độc giác, Thanh văn; vì người cầu Độc giác nói đạo Độc giác không nói đạo Bồ-tát, Thanh văn; vì người cầu Thanh văn nói đạo Thanh văn không nói đạo Bồ-tát, Độc giác; vì người chấp trước ngã nói đạo vô ngã; vì người chấp trước pháp thì nói đạo pháp không; vì người chấp hai bên nói trung đạo; vì người mê loạn nói đạo chỉ, quán để họ hết mê loạn; vì người hý luận nói đạo chân như để họ hết hý luận; vì người chấp trước sinh tử nói đạo Niết-bàn để họ ra khỏi thế gian; vì người theo đường mê nói đạo chân chánh để họ xa lìa đường tà vạy.

Này Thiên vương, đây là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ đường tà, đường chánh để hướng dẫn hữu tình đi ra thông suốt.

-oOo-

Phẩm 5: Niệm trụ

Bấy giờ, Tối Thắng từ tòa đứng dậy che áo bên vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có năng lực biết rõ đường chánh, đường tà như vậy thì tâm ấy nương tựa vào đâu?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm luôn chân chánh không có mê loạn. Vì sao? Vì Bồ-tát tu tập viên mãn niệm trụ về thân, thọ, tâm, pháp. Hễ có đi vào thành ấp, xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham đắm, nhiễm trước. Giống như Thế Tôn đã dạy trong giới kinh: "Người khéo chánh niệm thì xa lìa các phiền não."

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về thân như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này dùng trí như thật xa lìa pháp ác bất thiện tương ưng với thân. Quán sát thân này từ đầu đến chân chỉ có các thứ bất tịnh tội lỗi, vô ngã, vô lạc, vô thường, bại hoại, tanh hôi, thúi uế, gân mạch dính liền, gớm ghiếc như vậy ai mà thèm nhìn. Quán thân như vậy rồi thì tham dục, chấp thân, ngã kiến, trong thân không còn, nhờ đó mà có năng lực thuận theo các pháp lành.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo tu niệm trụ về thọ như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Các thọ đều khổ nhưng vì hữu tình điên đảo lầm tưởng cho là vui. Phàm phu ngu si cho khổ là vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ, vì muốn đoạn diệt khổ nên cần phải tu tinh tấn và khuyến khích người khác nên tu pháp này. Quán như vậy rồi thường trụ niệm về thọ, không tùy thuận hoạt động của thọ mà phải tu hành đoạn dứt thọ và cũng dạy cho người khác như vậy.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về tâm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Tâm vô thường, người ngu bảo là thường trụ, khổ bảo là vui, vô ngã bảo là ngã, bất tịnh bảo là tịnh. Tâm này không ngừng thay đổi mau chóng là căn bản của tùy miên, là cửa ngõ của cảnh giới ác, là nhân duyên của phiền não, hoại diệt cõi thiện. Tâm này thường sinh tham, sân, si khó tin tưởng. Tâm dẫn đầu các pháp. Nếu biết rõ tâm thì rõ các pháp. Các pháp thế gian đều do tâm tạo. Tâm không tự thấy được tội lỗi, hoặc thiện, hoặc ác đều từ tâm khởi lên. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay chẳng dừng, như gió, như quáng nắng, như nước chảy mạnh, như lửa phừng cháy. Quán tâm như vậy rồi thì niệm không động khiến tâm tùy theo ta mà không chạy theo tâm. Nếu điều phục tâm tức điều phục các pháp.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo niệm trụ về pháp như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này biết như thật thế gian có các pháp ác bất thiện đó là tham, sân, si và các phiền não. Cần phải tu các pháp để đối trị như tu pháp đối trị tham, sân, si và các pháp khác để đối trị phiền não. Biết như vậy rồi tức chẳng khởi niệm trở lại chẳng hành

những pháp kia và cũng làm cho người khác xa lìa.

Này Thiên vương, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với cảnh khởi niệm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này nếu gặp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liền nghĩ: "Tại sao đối với pháp không chân thật này mà lại sinh tham ái ư? Đây chỉ là sự đắm trước của phàm phu ngu si, ấy là bất thiện."

Như Thế Tôn dạy: "Ái thì sinh đắm trước, đắm trước thì sinh mê lầm, do đó không biết pháp thiện, pháp ác. Vì vậy nên đọa vào cảnh giới ác." Bồ-tát không như vậy nên không rơi rớt, không đắm trước cảnh giới và khiến cho người khác cũng vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm A-lan-nhã. Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ: "A-lan-nhã là chỗ không ồn ào, không người ở, là trụ xứ tịch tĩnh. Trời, Rồng, Dược-xoa, Tha tâm trí đều biết tâm, tâm sở pháp của ta. Ở đây ta không nên khởi tâm tà vạy." Do suy nghĩ vậy nên được xả ly, đối pháp chánh niệm siêng năng tu hành.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: "Thành ấp tụ lạc là nơi ồn ào chẳng phải chỗ đi lại của người xuất gia, vì vậy không nên đến. Đó là quán rượu, mãi dâm, vương cung, sòng bạc, ca vũ trường, các chỗ như vậy cần phải xa lìa."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe lợi dưỡng liền khởi chánh niệm thế này: Vì sinh phước cho người kia nên nhận tài vật này chứ chẳng phải do tham đắm, không do tham ái nên không nhận rồi để keo kiệt, nuôi dưỡng vợ con, cũng không nói ta có tài vật như vậy mà đem giúp khắp cả cho người nghèo cùng, người hành như vậy thì mọi người đều tán thành, rồi ra cũng chẳng hề chấp trước ngã và ngã sở. Lại suy nghĩ: "Mọi người đều khen ta có danh tiếng bố thí nhưng thế gian vô thường, mau chóng, hoại diệt tại sao người trí đối với vô thường, không thật, không hằng, không chủ ấy mà lại theo đó hành chấp ngã và ngã sở ư?"

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm đến những cấm giới mà Thế Tôn đã dạy, nghĩ rằng: "Chư Phật ba đời đều học giới này để thành Vô thượng Chánh giác, chứng đại Niết-bàn, biết như vậy rồi nên tinh tấn tu học."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì giáo hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo phấn tảo, tâm thường trong sạch, tín lực vững chắc, thà bỏ thân mạng chứ không phạm giới. Tâm xa lìa kiêu mạn dù mặc áo xấu đi vào thành khất thực nhưng

không hổ thẹn, không lười biếng, siêng tu tinh tấn, việc làm chưa xong thì không bỏ dở giữa chừng, đối với y phục phấn tảo không bị lỗi lầm, đối với y phục cũ mục hư nát không khinh chê, chỉ giữ cái đức của mình. Người ly dục mới mặc y phục này được Như Lai khen ngợi, vì ngăn ngừa sự xan tham, cũng không khen mình mặc áo này, hay chê người không mặc. Người thực hành như thế được chư Thiên lễ kính, được Phật tán thán, Bồ-tát hộ trì, Bà-la-môn... đều cung kính cúng dường.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường tu diệu hạnh thanh tịnh như thế.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với hạnh cao thượng cần gì mặc áo phấn tảo này?

Phật bảo:

–Này Thiên vương, các Đại Bồ-tát vì hộ thế gian nên mặc y phục phấn tảo này. Vì sao? Vì thế gian thấy mặc y phục này thì các điều ác đều dứt và sinh điều lành.

Này Thiên vương, ý ông nghĩ sao? Bồ-tát tu hạnh cao thượng có như Thế Tôn không?

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu hạnh cao thượng trăm ngàn, vạn, ức cho đến vô số cũng không sánh bằng Thế Tôn. Vì sao? Vì Phật là Đấng Pháp Vương đầy đủ trí Nhất thiết nên không có một pháp nào mà không thể chiếu soi.

Này Thiên vương, ý ông nghĩ sao? Phật thị hiện khổ hạnh và tán thán công đức tu hạnh Đỗ-đa với tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... để làm gì?

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Phật thị hiện như thế là giáo hóa các hữu tình có thể độ được và các Bồ-tát mới phát tâm... chưa dứt được phiền não nên phải nói pháp để đối trị.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát tu hạnh cao thượng mặc y phục phấn tảo cũng lại như vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ phương tiện quyền xảo làm lợi ích cho hữu tình.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thế gian nên chỉ giữ ba y. Vì sao? Vì tâm ít muốn biết đủ nên chẳng

cầu nhiều. Vì không tìm cầu nên không chứa cất, không chứa cất nên không mất mát, không mất mát nên không buồn khổ, không buồn khổ nên xa lìa phiền não, lìa phiền não nên không còn đắm trước, không đắm trước thì các lậu tận diệt.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên cầm bát vào thành khất thực. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát luôn huân tập tâm đại Bi, quán các hữu tình đa số nghèo khổ, vì muốn cho họ giàu vui nên nhận sự cúng dường. Khi vào thành ấp oai nghi tề chỉnh, tâm ngay thẳng giữ gìn các căn, bước đi từ tốn xem trước chừng sáu gang tay, chậm rãi mà đi, không nhìn ngó hai bên, theo thứ lớp khất thực như pháp không bỏ nhà nghèo, khất thực đúng lượng, không tham cầu nhiều, trong bát cơm ấy sớt một phần bố thí cho kẻ nghèo, cúng dường phước điền. Vì sao? Vì tín thí khó tiêu và vì sự sinh phước.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ một chỗ ngồi ăn không hề di chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ một chỗ ngồi là tòa Bồ-đề vi diệu, ma đến quấy nhiễu cũng không làm khuynh động, đối với định tuệ, trí xuất thế, pháp không, thật tế, chân như, như lý Thánh đạo, Nhất thiết chủng trí đều không thay đổi. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí từ một chỗ mà đắc vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ một chỗ ngồi ăn vậy.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện quyền xảo vì các hữu tình thị hiện khất thực.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường siêng tu học hạnh A-lan-nhã, nghĩa là tu phạm hạnh. Đối với các căn không phát sinh tội lỗi, ưa thích học rộng, siêng tu chánh hạnh, xa lìa ngã và sự sợ hãi, không đắm trước thân, thường hành tịch tĩnh. Các Bồ-tát này thường ưa xuất gia ở trong chánh pháp, giữ tam luân giới, biết rõ pháp tướng. Như Lai đã từng thuyết giới cho ba hạng người già, trẻ, trung niên đều được thấu hiểu, chẳng duyên ngoại cảnh, chuyên niệm tự tâm, chê pháp thế tục, khen pháp xuất gia, điều phục các căn, không chấp giữ cảnh giới ác, ở nơi A-lan-nhã không ở nơi nạn xứ, chẳng xa chẳng gần xóm làng để khất thực, nơi ấy có suối nước trong, tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không có thú dữ, hang núi yên tĩnh, ít người. Cư trú những nơi thắng xứ như thế đối với pháp đã học đêm ngày ba thời chuyên cần đọc tụng, tiếng chớ cao, thấp, tâm không duyên ngoại cảnh, chỉ chuyên trì ức niệm. Bà-la-môn... có đến chỗ ấy phải niềm nở, vui mừng thăm hỏi, mời ngồi. Quán biết căn tánh để thuyết pháp cho họ được hoan hỷ, tín thọ, vâng làm. Dùng

đầy đủ phương tiện khéo léo như vậy làm cho họ xa lìa ngã tâm. Vì vô ngã nên ở nơi vắng vẻ không có sợ hãi, vì xa lìa sợ hãi nên vui hạnh tịch tĩnh. Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo như thế nên thị hiện tu hành ở nơi A-lan-nhã.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết các hành, suy nghĩ: "Các thức ăn uống đều trong sạch thơm tho nhưng do lửa thân tiếp xúc biến thành bất tịnh, hủy hoại hôi hám. Người ngu vô trí luyến ái thân này và đồ ăn uống. Nếu theo thánh trí như thật quán sát thì sinh tâm chán ghét không còn say đắm."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: "Nhiều hành động sân giận thì sẽ gây nghiệp ác, ta phải lìa tâm sân để hướng đến chánh đạo, suy nghĩ chân thật chứ chẳng nói suông."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: "Các pháp sinh do nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi. Vì sao đối với sinh nhân duyên pháp hư vọng này mà người trí lại tạo tội lỗi?" Bồ-tát đoạn trừ những pháp chướng ngại điều thiện ở trong thân. Nếu chưa dứt trừ những pháp chướng ngại điều thiện mà người khác có làm chướng ngại thiện pháp thì tâm liền buông xả không nên phát sinh vô minh.

Thế nào gọi là pháp chướng ngại điều thiện? Nghĩa là không cung kính Phật, Pháp, Tăng và giới thanh tịnh, không kính đồng học, tự cao khinh thường những người lớn, nhỏ, già, trẻ, hướng đến năm dục, quay lưng với Niết-bàn và phát sinh ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, chấp không rồi khởi lên đoạn kiến, chấp có, rồi khởi lên thường kiến, xa lìa Thánh hiền, gần gũi phàm phu, nương người phá giới, thân gần bạn ác, xa lìa bạn lành, nghe pháp thâm sâu sinh tâm hủy báng. Thân ghét, luật nghi, lời nói không ái ngữ, tâm lại nịnh hót, quanh co, bị phiền não che lấp, tham đắm lợi dưỡng, phát sinh đủ năm mạn:

1. Kiêu mạn vì dòng họ cao quý.
2. Kiêu mạn vì dòng họ giàu sang.
3. Kiêu mạn vì hiểu biết hơn người.
4. Kiêu mạn về đất nước.
5. Kiêu mạn về đồ chúng.

Thấy việc ác liền giúp sức, gặp việc thiện lại tránh xa, khen ngợi sắc đẹp của đàn bà, con nít, ngoại đạo, không ưa tu tập hạnh A-lan-nhã, không biết ăn uống đúng lúc, tuy có đọc tụng mà chẳng đúng thời, xa lìa Sư trưởng, thấy việc thiện không tôn trọng, thấy việc ác không sợ hãi, như voi

không có móc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng chế ngự được. Nhiều sân giận, không có từ tâm, thấy người khổ không thương, gặp người bệnh không thăm hỏi, gặp người chết không lo sợ; người ở chỗ có đống lửa lớn mà chẳng mong cầu ra khỏi, việc đáng làm không làm, việc không đáng làm thì làm, việc không đáng suy nghĩ thì suy nghĩ, việc đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, việc chẳng mong cầu thì cầu, không ra khỏi bảo đã ra khỏi, chẳng phải đường gọi là đường, chưa chứng đắc cho là chứng đắc; ưa huân tập việc ác lớn, xa lìa việc thiện lớn, hủy báng Đại thừa và người hành Đại thừa, khen ngợi tiểu thừa và người học tiểu thừa; ưa nói lời thô ác, làm loạn, đấu tranh, tâm không từ bi làm cho người khác phải khiếp sợ; nói lời thô bỉ không có một chút chân thật, say mê theo hý luận không thể bỏ được. Các việc như vậy gọi là pháp chướng ngại điều thiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập không hạnh, diệt pháp hý luận, suy nghĩ rằng: "Cảnh giới sở quán đều trống không, tâm năng quán cũng chẳng có, không có hai loại năng quán và sở quán khác nhau. Các pháp một tướng còn gọi là không tướng, suy nghĩ như thế thì không còn giữ tướng trong ngoài không thấy thân tâm, cũng không thấy pháp, liên tiếp tu tập chỉ quán theo thứ lớp. Quán là thấy như thật pháp. Chỉ là sự nhất tâm bất loạn. Bồ-tát tu quán hạnh như thế rồi liền được tịnh giới. Vì giới thanh tịnh nên hạnh cũng thanh tịnh. Đây là quán hạnh thanh tịnh của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa."

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì pháp tạng Vô thượng của Như Lai, nhận lãnh chánh pháp. Vì hộ pháp chứ không vì lợi dưỡng, vì làm cho hạt giống Tam bảo không đoạn dứt chứ không phải vì sự cung kính. Vì muốn hộ trì hạnh Đại thừa chứ không vì danh vọng. Làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ nương tựa, làm người cứu giúp cho người không được cứu giúp, làm cho an lạc người không được an lạc, làm cho người không có Tuệ nhãn được Tuệ nhãn. Dạy đạo Thanh văn cho người tu tiểu thừa, chỉ đạo Độc giác cho người tu Trung thừa, chỉ đạo Vô thượng cho người tu Đại thừa. Vì trí Vô thượng nên nghe pháp như thế, chứ không phải vì cầu thừa thấp kém.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo biết rõ các pháp Tỳ-nại-da khác nhau. Nghĩa là Tỳ-nại-da, hạnh Tỳ-nại-da, Tỳ-nại-da sâu xa, Tỳ-nại-da vi tế, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, giới bản, biệt giải thoát, Tỳ-nại-da Thanh văn, Tỳ-nại-da Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp Tỳ-nại-da như thế đều thấy biết rõ.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ tất cả oai nghi tế hạnh khéo học giới pháp của Thanh văn, Độc giác thọ trì. Đã tu giới hạnh mà nếu như thấy oai nghi nào không đúng ý mọi người thì Bồ-tát từ bỏ ngay, không đúng chỗ không hành. Nếu có Sa-môn nào oai nghi giới hạnh đầy đủ thanh tịnh thì nên gần gũi họ. Nếu Bà-la-môn học các hạnh khác thì bảo họ xa lìa, khuyến khích họ tu Tỳ-nại-da. Tu tập giới hạnh thanh tịnh như vậy nên diệt sạch tâm xảo trá, tật đố. Tự hành hạnh bố thí và cũng khuyên người làm theo. Tán thán hạnh bố thí làm cho người khác học theo, thấy người khác bố thí sinh tâm tùy hỷ chớ không có ý niệm nên bố thí cho ta đừng bố thí cho ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: "Đa số hữu tình đều bị nghèo thiếu, đói lạnh, khốn khổ, nguyện cho họ đời nay được an vui, vì nghe chánh pháp nên đời sau được an vui. Đời nay ta phải siêng năng tu tập. Nguyện ta cùng hữu tình đều được xuất ly." Đây là Bồ-tát không có tâm tật đố, tâm luôn bình đẳng với các hữu tình. Nếu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã cho đến trí Nhất thiết tướng đều vì khắp tất cả hữu tình không có tâm phân biệt. Vì sao? Vì pháp tu với hữu tình cùng niệm một cảnh giới là làm cho mau chóng giải thoát, chính mình đã thoát ra khỏi lửa sinh tử thì nguyện cho hữu tình cũng được ra khỏi.

Này Thiên vương, thí như trưởng giả có sáu người con nhỏ dại ông đều yêu thương không có phân biệt. Trưởng giả ở ngoài thấy nhà bị cháy. Ý ông nghĩ sao? Khi thấy trưởng giả có suy nghĩ như thế này không: Đối với sáu đứa con kia, ta cứu đứa này trước, đứa kia sau?

Bạch Thế Tôn, không có như vậy. Vì sao? Vì người cha luôn đem tâm bình đẳng đối với con cái.

Thiên vương nên biết, vì những kẻ ngu si tham đắm trong sáu đường, đang ở trong nhà lửa sinh tử không biết đường ra thì Bồ-tát đem tâm bình đẳng dùng mọi phương tiện hướng dẫn họ đi ra để được an ổn trong cõi tịch tĩnh.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp cũng vậy vì hộ chánh pháp cúng dường Như Lai, dùng đầy đủ các thứ để cúng dường Như Lai, như thật tu hành để cúng dường Như Lai, làm lợi ích an lạc hữu tình để cúng dường Như Lai, giữ gìn thiện pháp của hữu tình để cúng dường Như Lai, tùy thuận giáo hóa, hướng dẫn hữu tình, hành Bồ-tát đạo, việc làm đi đôi với lời nói, tâm mong cầu Vô thượng giác không hề mỏi mệt, làm như thế mới gọi là cúng dường chư Phật, chẳng phải đem của cải mới gọi là cúng dường. Vì sao? Vì pháp là thân Phật. Nếu

cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều từ chỗ tu hành như thật mà đến, vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình, vì hộ trì thiện pháp, tùy thuận hữu tình. Nếu chẳng làm như vậy là trái với bản nguyện. Lười biếng giải đãi không thể thành tựu tâm Bồ-đề? Vì sao? Vì chí hướng Vô thượng Bồ-đề của Bồ-tát đều từ nơi hữu tình. Nếu không có hữu tình thì Bồ-tát làm sao có thể đắc đạo Vô thượng Bồ-đề.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu hành chánh pháp cúng dường Như Lai gọi là chân cúng dường. Cúng dường như thế để diệt tâm ngã mạn, xa lìa thế tục, cạo bỏ râu tóc giống như người đã chết, không còn liên hệ đến cha mẹ, anh em, bà con nội ngoại. Tướng trạng và y phục của các vị đều khác với người đời, dẹp tâm ngã mạn để ôm bình bát vào thành ấp xóm làng, hoặc là đến những nhà nghèo cùng để xin ăn và nghĩ rằng: "Mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác. Nhờ họ cho ăn, ta mới sống, do đó trừ được tâm ngã mạn." Lại nghĩ rằng: "Ta nên hoan hỷ với tư tưởng của thầy bạn, vì xưa chưa được nghe pháp mà nay được nghe. Nếu thấy người kia sân hận, tranh cãi, nên phải nhẫn nhục, khiêm nhường tránh đi." Bồ-tát như thế là trừ được tâm ngã mạn.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sinh chánh tín bền chắc. Vì sao? Vì các công đức đời trước đã trồng, căn lành vững mạnh đã đầy đủ nhân lành, thành tựu chánh kiến, nội tâm thanh tịnh, không chạy theo cảnh bên ngoài, tâm hạnh kiên cố chánh trực, không tin theo ngoại duyên, nội tâm thanh tịnh, các căn thông lợi, không có dối trá, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa triền cái, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, học hỏi lời hay, tâm không giải đãi, nghe lời thuyết pháp, biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Cúi xin Đấng Đại Từ thương xót nói cho chúng con nghe về tướng đại oai thần công đức của Như Lai.

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Đại vương, ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ nói một phần nhỏ về oai thần công đức của Phật.

Tối Thắng bạch Phật:

–Xin Ngài nói cho!

Phật dạy:

–Này Thiên vương, đức đại Từ của Như Lai vô lượng, vô biên, bao trùm hết hữu tình và cảnh giới hữu tình cho đến mười phương tận hư không giới đều được chiếu phủ trùm khắp không thể so lường được. Đức đại Bi

của Như Lai thì hàng Thanh văn, Độc giác không thể có được. Vì sao? Vì pháp bất cộng cho nên không có một hữu tình nào ở mười phương thế giới mà không được đức đại Bi của Như Lai bao trùm. Pháp của Như Lai nói ra rốt ráo không cùng tận khắp. Vì các loài hữu tình trong mười phương. Trải qua vô lượng kiếp, Đức Như Lai đã dùng vô lượng nhân duyên nói các pháp yếu cũng không cùng tận. Nếu hữu tình dùng mọi ngôn từ cú nghĩa để hỏi thì chỉ trong một khảy móng tay Đức Như Lai làm cho tất cả hữu tình đều phân biệt rõ ràng mà không ai có thể bắt bẻ được, vì Đức Như Lai đã đắc cảnh giới tĩnh lự vô ngại, thậm thâm không thể đo lường. Giả sử hữu tình ở các thế giới đều trụ mười địa của Bồ-tát đến trăm ngàn kiếp nhập vào Đẳng trì thù thắng cũng không thể đo lường cảnh định của Như Lai. Thân của Như Lai vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tùy thuận tâm mong thấy của hữu tình nên chỉ trong một niệm Đức Như Lai có thể hiện vô lượng thân khác nhau. Thiên nhãn của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên sắc tướng sai khác của tất cả hữu tình, tất cả thế giới và vô vàn các vật loại không đồng nhau, Đức Như Lai đều thấy rõ như xem trái xoài trong lòng bàn tay, những ai có Thiên nhãn cũng không thể sánh kịp. Thiên nhĩ của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên đối với âm thanh khác nhau của tất cả hữu tình và tất cả âm thanh của các vật loại khác thì chỉ trong một niệm Như Lai đều nghe và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tha tâm trí của Như Lai thanh tịnh nên đối với mỗi mỗi suy nghĩ tạo nghiệp, thọ quả khác nhau của tất cả hữu tình trong tất cả thế giới thì chỉ trong một niệm, trong bốn oai nghi Phật đều biết rõ. Vì sao? Vì Phật thường ở trong định, không có tán loạn.

Thiên vương nên biết, Phật không thất niệm, tâm không tán loạn, căn không duyên các cảnh. Vì sao? Vì xa lìa tập quán phiền não nên thanh tịnh tối thượng, tịch tĩnh vô cấu, có phiền não tức là thất niệm, tán loạn, căn duyên các cảnh khác nhau. Đức Như Lai được vô lậu loại bỏ cấu bẩn được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở trong Đẳng trì và Đẳng chí nên Như Lai chỉ trụ một oai nghi, an trú trong Đẳng trì cho đến lúc nhập Niết-bàn. Chúng trời, người... còn chưa thể biết được, huống gì Như Lai đã trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô lượng, vô biên Đẳng trì mà trời, người nào có thể biết được. Vì sao? Vì công đức của Như Lai không thể đo lường, không thể tư nghì, không thể quán sát.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nghe Đức Như Lai trải qua ba vô số kiếp tu hành mới được thành Phật. Vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, nghĩa ấy không phải vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột phải tu vô lượng công đức mới được thành tựu, chẳng phải trải qua chừng ấy kiếp số mà có thể chứng nhập pháp lý bình đẳng, phải tu đến rốt ráo mới thành Phật ư.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Đức Thế Tôn đã nói hoàn toàn pháp cốt yếu để khuyên tất cả hữu tình phát sinh các căn lành, xa lìa nghiệp chướng, muốn đạt quả Phật, tu Bồ-tát hạnh. Nếu hữu tình nào được nghe oai thần công đức của Như Lai mà sinh tâm hoan hỷ, khen ngợi, tin tưởng thì nên biết hữu tình ấy sẽ mau thành tựu oai thần công đức như Phật. Huống nữa là thọ trì đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng giải cho người khác thì phước đức của người ấy không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Thiên vương, hữu tình kia được Như Lai hộ trì vì trải qua nhiều số kiếp người ấy đã gieo trồng căn lành hoặc ở quá khứ đã cúng dường các Đức Phật nên mới được nghe oai thần công đức của Phật.

Thiên vương nên biết, thiện nam, thiện nữ nào tâm không nghi hoặc trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới, cúng dường hương hoa, nhất tâm chánh niệm oai thần và công đức của Như Lai như trước đã nói. Khi ấy Như Lai sẽ từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, làm cho nguyện được đầy đủ. Nếu thiếu hương hoa... chỉ nhất tâm niệm công đức và oai thần thì khi sắp qua đời sẽ được thấy Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có hữu tình nào nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà không có lòng tin lại còn hủy báng nữa không?

Phật dạy:

–Cũng có, nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn oai thần và công đức của Như Lai như vậy sinh tâm sân hận, bất thiện rồi hủy báng, đối với thuyết Pháp sư mà tưởng là bạn ác. Người ấy sau khi qua đời sẽ đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu có hữu tình nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà vui mừng, tin thọ, tán thán, ghi nhớ, tưởng thuyết Pháp sư là bạn lành thì sau khi qua đời được sinh lên trời dần dần tiến lên thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài bao phủ khuôn mặt cho đến đỉnh đầu, rồi lại bao trùm khắp thân, kế đến che tòa Sư tử, rồi đến che đại chúng Bồ-tát, đại chúng Thanh văn, sau đó mới che Đế Thích, Phạm

thiên, Hộ thế, Nhân phi nhân... và khắp cả đại chúng. Khi ấy Như Lai thu tướng lưỡi và bảo đại chúng:

–Đức Như Lai có tướng lưỡi này không có thể nói lời dối trá. Các ông ở trong đại chúng này đối với lời ta đã nói ra đều phải tín thọ thì luôn được an vui.

Khi Phật thuyết pháp như vậy, ở trong đại chúng có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng hữu tình xa lìa trần cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh, vô số hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 569

Phẩm 6: Pháp tánh

Bấy giờ Tối Thắng rời tòa đứng dậy, lệch áo che vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu Đức Thế Tôn đã khéo thuyết đại oai thần và công đức vi diệu của chư Phật. Chư Phật Như Lai nhờ đâu mà đắc đại oai thần công đức vi diệu này? Nguyện Thế Tôn phân biệt giải nói.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, chỗ hành của Như Lai và quả đạt được thật là thậm thâm vi diệu, không thể nghĩ bàn.

Tối Thắng bạch Phật:

–Phật hành pháp gì mà gọi là thậm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

–Nhân quả pháp tánh Như Lai thậm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn. Oai thần công đức và pháp nói ra của Như Lai làm lợi lạc cho mọi người cũng lại như vậy.

Tối Thắng lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, tại sao lại nói là pháp tánh thậm thâm vi diệu, không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, pháp tánh của Như Lai ở trong uẩn, xứ, giới của loài hữu tình từ vô thỉ đến nay nối tiếp nhau không nhiễm phiền não, bản tánh thanh tịnh. Tất cả tâm, ý thức không thể duyên khởi, tất cả tầm tứ… khác không thể phân biệt, tu duy và tà niệm không thể nghĩ tới, xa lìa tà niệm, vô minh chẳng sinh. Do đó, không mười hai duyên khởi nên nói là vô tướng, không phải là pháp được làm ra, không sinh, không diệt, vô tận, vô biên, tự tưởng thường trú. Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết được pháp tánh thanh tịnh như vậy nên không nhiễm trước, không dính mắc, xa lìa cấu uế, từ các phiền não mà

vượt lên sự giải thoát. Tánh này là gốc của Phật pháp, nhân đây mà sinh phước đức, trí tuệ, bản tánh minh tịnh không thể nghĩ bàn.

Này Thiên vương, Ta sẽ nói ví dụ, ông nên lắng nghe và khéo nhớ nghĩ.

Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài giảng nói cho.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, ví như bảo châu vô giá là vật trang sức sáng rỡ trong sạch, đáng yêu. Thể chất của nó rất là trong suốt không có vẩn đục, dù có rơi xuống đất bùn trong một thời gian dài. Người nhặt được nó, vui mừng giữ lấy, cất đặt cẩn thận không cho rơi mất. Cũng vậy, pháp tánh tuy ở trong phiền não nhưng không bị nhiễm, về sau lại hiển hiện.

Này Thiên vương, chư Phật đều biết bản tánh hữu tình rất thanh tịnh nhưng bị khách trần phiền não che lấp nên chẳng thể ngộ nhập được. Do đó Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có suy nghĩ thế này: "Ta cần tinh tấn nói nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các hữu tình để diệt trừ phiền não, được ngộ nhập. Bản tánh tất cả hữu tình đều thanh tịnh, phải tôn kính chứ không nên khinh suất, phải như pháp cúng dường đồng với Đức Đại Sư." Các Bồ-tát này do nghĩ như vậy nên liền có thể phát sinh Bát-nhã đại Bi. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tức có thể chứng nhập địa vị không thoái chuyển. Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ như thế này: Lực của các phiền não này không có chủ thể, tự thể hư vọng ngược với pháp thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì các phiền não này ngược với trí Nhất thiết, thuận với sinh tử. Pháp tánh thanh tịnh là căn bản của các pháp, tự tánh vốn không. Các phiền não hư vọng đều do tà niệm sinh ra.

Thiên vương nên biết, ví như bốn đại nương vào hư không để lập mà hư không không có chỗ nương nên phiền não cũng vậy. Bốn đại nương vào pháp tánh, pháp tánh không có chỗ nương. Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết rõ như thật nên không khởi trái nghịch, vì tùy thuận nên phiền não không sinh. Các Bồ-tát quán sát phiền não nên không sinh nhiễm trước, nghĩa là nghĩ như vầy: "Nếu mình nhiễm trước thì làm sao nói pháp cho người khác xuất ly." Cho nên Bồ-tát đoạn diệt tâm nhiễm trước, thuyết giảng pháp như thật để mở sự trói buộc cho hữu tình. Các Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu trong sinh tử có một phiền não làm lợi lạc cho hữu tình thì ta sẽ nắm giữ nó, nhưng việc ấy không có nên cần phải đoạn diệt phiền não." Các Bồ-tát lại nghĩ: "Xưa kia, chư Phật hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa diệt các phiền não, ngày nay ta cũng như vậy." Vì sao? Vì ngày xưa,

chư Phật ở địa vị Bồ-tát cũng học như vậy để chứng Bồ-đề. Các Bồ-tát do hai nhân duyên này dùng phương tiện thiện xảo quán biết các pháp tánh. Pháp tánh như vậy vô lượng, vô biên, vì các phiền não che lấp, nên tùy thuận theo dòng sinh tử, chìm ngập trong sáu đường, luân hồi trong đêm dài tùy thuận hữu tình nên gọi là hữu tình tánh.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khởi tâm nhàm chán trừ năm cảnh dục, diệt các sự phân biệt để tu đạo vô thượng. Lúc ấy, tánh này được gọi là xa lìa, vượt tất cả khổ nên gọi là vắng lặng, là pháp cứu cánh mà thế gian mong cầu. Nhất thiết chủng trí thường trụ nhiệm mầu, nhờ pháp tánh này mà được tự tại, thọ nhận ngôi Pháp vương.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát giai đoạn trước, giữa và sau pháp tánh đều bình đẳng, xưa nay vắng lặng, chẳng bị các pháp làm chướng ngại, giống như hư không không bị sắc ngại. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết như thật những lời Phật dạy, như pháp tu hành tất cả diệu hạnh, công đức pháp tánh không thể nói hết, tướng không có hai, cảnh bình đẳng, tất cả, tầm tứ không hoạt động. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thế có thể trừ được hai tướng: Ngã tướng và Pháp tướng. Tất cả phàm phu bị sự chấp trước ràng buộc, không hiểu, không thấy, không rõ pháp tánh. Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể thông đạt pháp tánh như vậy. Ở chỗ hữu tình không hai, không khác. Vì sao? Vì chân như của các pháp không có tướng sai khác.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào pháp tánh này để tu tập căn lành, ra vào ba cõi làm lợi ích cho hữu tình, tuy hiện vô thường mà chẳng chân thật. Vì sao? Vì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật quán biết chân pháp tánh nên đầy đủ phương tiện đại Bi, nguyện lực chẳng bỏ hữu tình. Nhị thừa phàm phu vì không có đại Bi nguyện lực như vậy nên không thấy pháp tánh viên mãn thanh tịnh, không thể như thật lợi ích chúng sinh.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể quán sát pháp tánh chân tịnh như thế, tất cả Thánh giả ngộ nhập như thật, không có người tu và pháp để tu, không có người thực hành và pháp để thực hành, không tâm và tâm sở, không nghiệp, không quả Dị thục, không khổ, không vui. Người quán sát như thế gọi là đắc pháp bình đẳng, xa lìa không khác, tùy thuận rộng lớn không ngã và ngã sở, không cao, không thấp, chân thật vô tận, minh tịnh thường trú. Vì sao? Vì tất cả Thánh

pháp do đây mà được thành thục, nhờ tánh này nên các bậc Thánh hiển hiện, vô biên công đức và pháp bất cộng của chư Phật Như Lai đều từ tánh này sinh ra. Giới, định, tuệ của tất cả Thánh giả đều từ tánh này sinh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Bồ-tát, chư Phật đều từ tánh này sinh ra. Tánh này vắng lặng vượt các danh tướng. Tánh này chân thật, xa lìa điên đảo. Tánh này không biến đổi nên gọi là chân như. Đó là cảnh thắng trí nên gọi là thắng nghĩa, chẳng có, chẳng không, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, lìa một, lìa khác, vô tướng, vô danh.

Thiên vương nên biết, các Bồ-tát này suy nghĩ: Pháp tánh lìa tướng, các pháp lìa tướng, không hai, không khác. Vì sao? Vì các pháp lìa tướng tức pháp tánh lìa tướng. Pháp tánh lìa tướng tức hữu tình lìa tướng. Hữu tình lìa tướng tức pháp giới lìa tướng. Pháp giới lìa tướng tức chư pháp lìa tướng. Lìa tướng như thế tìm không thể được.

Chân như pháp tánh, chân như hữu tình không hai không khác. Chân như hữu tình, chân như pháp tánh không hai không khác. Chân như pháp tánh, chân như các pháp không hai không khác. Chân như các pháp, chân như chư Phật không hai không khác. Chân như pháp tánh, chân như ba đời không trái nghịch nhau. Chân như quá khứ, chân như vị lai không trái nghịch nhau. Chân như vị lai, chân như hiện tại không trái nghịch nhau. Chân như hiện tại, chân như quá khứ không trái nghịch nhau. Chân như ba đời tức chân như uẩn, xứ, giới. Chân như uẩn, xứ, giới tức chân như nhiễm tịnh. Chân như nhiễm tịnh tức chân như sinh tử, Niết-bàn. Chân như sinh tử, Niết-bàn tức chân như các pháp.

Thiên vương nên biết, chân như là không khác, không biến đổi, không sinh, không diệt tự tánh chân thật vì không diệt nên gọi là chân như. Thấy biết như thật các pháp không sinh, các pháp tuy có sinh mà chân như chẳng động. Chân như tuy sinh các pháp mà chân như chẳng sinh, đó gọi là pháp nhân, thanh tịnh bất biến như hư không, không gì sánh bằng, không có một pháp nào trong ba cõi có thể sánh bằng, biến khắp thân hữu tình không gì sánh bằng, xưa nay thanh tịnh xa lìa cấu uế, chẳng hề ô nhiễm, tự tánh minh tịnh, tự tánh chẳng sinh, tự tánh chẳng khởi. Tại tâm, ý, thức mà chẳng phải tâm, ý, thức, tánh ấy tức là không, vô tướng, vô nguyện. Khắp cõi hư không khắp chúng hữu tình đều bình đẳng tất cả vô lượng, vô biên không có sai biệt. Không phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không phải địa, thủy, hỏa, phong; không lìa địa, thủy, hỏa, phong; không phải sinh, không lìa sinh; tuy nghịch sinh tử nhưng chẳng

thuận Niết-bàn. Mắt không thể thấy, tai không thể nghe, mũi không thể ngửi, lưỡi không thể nếm, thân không thể cảm giác, ý không thể biết; không ở tâm, ý, thức, không rời tâm, ý, thức.

Thiên vương nên biết, đó là pháp tánh. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thông suốt pháp tánh này nên tu hành thanh tịnh, thường hiện sắc thân ở thành ấp, xóm làng, các châu Thiệm-bộ của thế giới ba lần ngàn. Các thân hiện ra không phải sắc, không phải tướng mà hiện ra sắc tướng. Tuy không phải cảnh giới hoạt động của sáu căn mà giáo hóa hữu tình thường không dừng nghỉ vì để nói rằng thân này là vô thường, vô ngã, là khổ, là bất tịnh. Biết các hữu tình có tánh vắng lặng nên thị hiện vô lượng thân hình, dùng phương tiện quyền xảo làm cho họ nhận lãnh sự giáo hóa ấy. Vì biết tất cả thân đều không có tác giả, không có thọ giả như gỗ đá… nên nói hạnh thanh tịnh cho các hữu tình. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt pháp tánh như thế nên được tự tại, không có dời đổi mà phát sinh sự nghiệp trí tuệ, tự tại trong thần thông thị hiện các hành tướng, an trú tự tại mà thường thị hiện các oai nghi, tự tại hướng đến trí Nhất thiết, thông suốt tất cả pháp tánh.

Thiên vương nên biết, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tự tại như thế là tướng vô tận. Ở khắp tất cả chỗ không sắc mà hiện sắc, tự tại quán khắp tâm hữu tình thấy tâm tánh như thật, tự tại nhớ nghĩ vô biên, vô số kiếp, nối nhau không dứt, biến hóa tự tại, trụ tướng giải thoát, lậu tận tự tại. Vì hữu tình nên không chứng lậu tận, tự tại ra đời, đó là cảnh Thánh trí, tự tại thâm sâu, hàng Thanh văn, Độc giác không thể so lường được. Vì tự tại kiên cố nên ma không thể phá hoại được, ngồi tòa Bồ-đề thành tựu pháp tối thượng đệ nhất, tự tại tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu, tự tại điều phục, giáo hóa tất cả hữu tình, tự tại nhận lãnh ngôi vị là đắc pháp tự tại.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt như thật pháp tánh thâm sâu nên được tự tại như thế, tu tự tại như thế nên được tất cả tĩnh lự giải thoát Đẳng trì, Đẳng chí không còn lệ thuộc vào ba cõi. Vì sao? Vì xa lìa tất cả phân biệt hư vọng, phiền não ràng buộc, chấp tướng điên đảo. Nếu muốn thọ sinh thì thọ sinh tự tại không còn ràng buộc. Nếu muốn thị hiện diệt độ thì tùy theo sinh xứ của mình để thị hiện diệt độ, giữ gìn Đại thừa và thành thục Phật pháp, ở trong mười phương tìm cầu Phật pháp chắc chắn không thể được. Biết rõ tất cả pháp đều là Phật pháp không thường không đoạn. Vì sao? Vì tìm cầu pháp này không thể được, dùng lý như thật tìm cầu không thể được. Pháp này không thể nói có, nói không, cũng không có danh tướng, vượt cảnh giới này. Nếu

lìa danh tướng tức bình đẳng. Nếu pháp bình đẳng thì không chấp trước. Vì không chấp trước nên là pháp chân thật. Nếu chấp chân thật tức là hư vọng. Nếu không chấp trước nên không hư vọng. Vì tâm không bị chấp trước nên vô ngại, vô ngại tức vô chướng, vô chướng tức không tranh. Nếu pháp không tranh tức đồng với hư không, không lệ thuộc vào ba cõi. Đối với tất cả xứ không còn bị lệ thuộc, đó là pháp vô sắc, vô tướng, vô hình. Nếu pháp vô sắc, vô tướng, vô hình nên biết pháp ấy tùy theo cảnh giới kia nhưng lìa sự biết và đối tượng để biết. Vì sao? Vì trong ấy không có một chút pháp nào để giác ngộ, có thể giác ngộ. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt bình đẳng.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát pháp khởi đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và không thấy ngã, không thấy hữu tình cho đến không thấy người biết và người thấy. Tuy hành bố thí mà không có xả bỏ gì cả. Tuy trì tịnh giới nhưng lìa giới tướng. Tuy tu tập an nhẫn nhưng tâm vô tận. Tuy tu tập tinh tấn nhưng lìa tướng ấy. Tuy tu tập tĩnh lự nhưng không có sự vắng lặng. Tuy tu tập Bát-nhã nhưng không có đối tượng. Tuy tu tập niệm trụ nhưng không chấp chặt. Tuy tu tập chánh đoạn nhưng tâm bình đẳng. Tuy tu tập thần túc nhưng lìa hý luận. Tuy tu tập căn lực nhưng không phân biệt các căn của hữu tình và xa lìa lỗi lầm. Tuy tu tập Giác chi nhưng không hề phân biệt. Tuy tu tập các Đạo nhưng không hề dụng công. Tuy tu tập nhưng không chấp trước, trí tuệ tự nhiên nhớ nghĩ các pháp với tâm trí bình đẳng. Tu tập các diệu định mà tâm không phân biệt. Quán sát diệu tuệ tâm không dừng nghỉ. Tu tập pháp chỉ mà tâm không có chỗ thấy. Tu tập pháp quán, tâm không có chỗ niệm. Tu tùy niệm Phật mà tâm thông đạt pháp giới bình đẳng. Tu tùy niệm Pháp nhưng tâm không có chỗ trụ. Tu tỳ niệm Tăng nhưng bản tâm thanh tịnh, giáo hóa hữu tình không khởi tâm phân biệt. Tâm pháp giới bao trùm tất cả pháp. Tâm như hư không trang nghiêm cõi Phật. Tâm vô sở đắc đạt không sinh nhẫn. Tâm không tiến lùi được không thoái chuyển, xa lìa tướng tâm, không thấy có tướng. Ở trong ba cõi dùng tâm bình đẳng trang nghiêm tòa Bồ-đề. Tâm không có chỗ giác ngộ biết rõ tất cả pháp. Tuy chuyển pháp luân nhưng không thấy người nghe, người thuyết. Tuy thị hiện Niết-bàn nhưng rõ biết bản tánh sinh tử bình đẳng.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát các pháp như vậy nhưng không thấy sự quán sát, không thấy có pháp để quán nên được thần thông tự tại. Vì sao? Vì tự tâm vốn thanh tịnh nên thấy tất cả hữu tình thanh tịnh.

Thiên vương nên biết, ví như hư không biến khắp tất cả, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm lượng cũng như vậy.

Khi thuyết pháp này, ở trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn trời, người đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn hữu tình xa lìa trần cấu sinh Pháp nhãn thanh tịnh, một vạn hai ngàn Bí-sô diệt sạch các lậu.

Khi ấy Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tâm thanh tịnh, thâm sâu như biển cả, phước đức trí tuệ không thể đo lường được, có thể thị hiện ra ở đời nhiều công đức báu để hành dụng cho hữu tình cho đến lúc đạt đến Bồ-đề cũng không khô cạn, phước đức Bồ-tát cũng không giảm bớt, giống như biển cả sinh nhiều châu báu. Trí tuệ Bồ-tát thâm sâu khó vào được, Thanh văn, Độc giác không thể vượt qua. Thí như biển lớn thú nhỏ không vào được. Trí tuệ của Bồ-tát rộng lớn vô biên. Vì sao? Vì không chấp trước, không trú, không sắc, không tướng. Trí tuệ của Bồ-tát từ trước đến sâu dần dần càng thêm sâu rộng, trước tiên là Bồ-đề tâm, về sau là trí Nhất thiết. Pháp của Bồ-tát là vậy, không cùng ở chung với phiền não và bạn ác. Trí tuệ thế gian nếu vào trong biển trí tuệ của Bồ-tát thì chỉ là một tướng, một vị, đó là vô tướng. Đạt đến trí Nhất thiết là vị không phân biệt. Trí tuệ Bồ-tát quán sát tất cả pháp không thấy thêm bớt. Vì sao? Vì đã thông suốt pháp tánh bình đẳng sâu xa. Năng lực đại Từ bi của Bồ-tát không trái với bản nguyện, là chỗ nương dựa của các bậc Thánh, vì chữ hữu tình thuyết pháp trong vô số kiếp không cùng tận.

Này Thiên vương, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được pháp tánh thậm thâm như vậy. Này Thiên vương, Bồ-tát thông suốt hoàn toàn pháp tục đế. Tuy nói các sắc nhưng không thật có, tìm cầu sắc ấy rốt cùng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy. Tuy nói địa giới nhưng không thật có, tìm cầu địa giới rốt cùng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới lại cũng như vậy. Tuy nói nhãn xứ nhưng không thật có, tìm cầu nhãn xứ rốt cuộc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lại cũng như vậy. Tuy nói sắc xứ nhưng không thật có, tìm cầu sắc xứ, rốt cuộc chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lại cũng như vậy. Tuy nói ngã nhưng chẳng thật có, tìm cầu ngã ấy rốt cuộc chẳng thể nắm bắt được. Đối với hữu tình cho đến người biết, người thấy lại cũng như vậy. Tuy nói thế gian nhưng không thật có, tìm cầu thế gian không nắm bắt được. Tuy nói thế pháp nhưng không thật có, tìm cầu thế pháp rốt cuộc chẳng thể nắm bắt được. Tuy nói

Phật pháp nhưng không thật có, tìm cầu Phật pháp rốt cuộc chẳng thể nắm bắt được. Tuy nói Bồ-đề nhưng không thật có, tìm cầu Bồ-đề rốt cùng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiên vương nên biết, hễ có ngôn thuyết gọi là Thế tục đế, đó không phải là chân thật. Nếu không có Thế tục đế thì không thể nói có Thắng nghĩa đế. Bồ-tát thông suốt thì Thế tục đế không trái với Thắng nghĩa đế. Do thông suốt nên biết các pháp không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không này, không kia, xa lìa ngôn ngữ văn tự hý luận.

Thiên vương nên biết, ngôn thuyết Thắng nghĩa đế là vắng lặng và xa lìa. Pháp của cảnh giới Thắng trí không hề biến hoại, nếu Phật ra đời hay không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ. Đó gọi là Bồ-tát thông suốt Thắng nghĩa đế.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp không sinh, không diệt, tự tánh xa lìa và không tịch thì làm sao có Phật xuất hiện ở thế gian và chuyển pháp luân? Vì sao Bồ-tát đối với pháp không sinh mà thấy có sinh?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, vì các pháp không diệt nên không sinh. Vì sao? Vì tánh không biến đổi, chỉ do người thế tục thấy có sinh, có diệt. Đó là sự thấy biết hư vọng, không chân thật. Những Bồ-tát nào bằng phương tiện quyền xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thấy pháp nhân duyên, biết rõ Thế tục đế là không và không sở hữu, không có bền chắc, không có mà dường như có, như huyễn hóa, như ảo mộng, như âm vang, như bóng dáng, như ảo ảnh, như quáng nắng, như việc biến hóa, như thành Tầm hương, lay động không yên, đều do nhân duyên sinh khởi. Các Bồ-tát này dùng Bát-nhã vi diệu quán sát các pháp không, nói rộng ra cho đến từ nhân duyên sinh khởi. Các Bồ-tát này tư duy: "Các pháp này thấy có sinh, có trụ, có diệt." Do nhân duyên nào mà sinh? Do nhân duyên nào mà diệt? Tư duy như vậy rồi biết rõ như thật do vô minh sinh các hành, do hành nên sinh thức, nói rộng ra cho đến do hữu nên có sinh. Do sinh nên có lão, do lão có tử và ưu sầu khổ não. Cho nên cần phải tu hành để diệt vô minh. Nếu diệt vô minh thì mười một chi còn lại lần hồi diệt theo như thân đã diệt thì mạng sống đều diệt theo.

Thiên vương nên biết, tà kiến ngoại đạo mong cầu giải thoát chỉ muốn đoạn tử không biết đoạn sinh. Nếu pháp không sinh thì không có diệt. Ví như có người ném hòn đất vào sư tử, sư tử đuổi người mà đất tự dừng. Cũng vậy, Bồ-tát chỉ đoạn sự sinh mà tử tự diệt. Ví như con chó chỉ đuổi theo đất

mà không biết đuổi người. Cũng vậy, ngoại đạo không biết đoạn sinh thì không thể lìa tử. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì biết rõ nhân duyên sinh diệt của các pháp.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết pháp duyên sinh không thật có không sở hữu nên không sinh ngã mạn: Sinh nhà giàu sang không khởi hai sự ngã mạn về sự giàu sang và tôn quý, sinh nhà nghèo hèn tự biết nghiệp đời trước không được thanh tịnh, được quả báo thấp kém sinh tâm nhàm chán, nên cầu xuất gia suy nghĩ thế này: "Như thân này của ta có được là do các nghiệp tích tụ mà có, nên càng phải tu tịnh nghiệp để được thanh tịnh và cũng dạy người khác như vậy. Tự cầu độ thoát và độ thoát cho người. Tự cầu xuất ly và mở sự trói buộc cho người. Do nhân duyên nên phát sinh tinh tấn không còn biếng nhác, ác pháp chướng đạo cần phải đoạn trừ, thiện pháp trợ đạo cần phải tăng trưởng. Cần tu tinh tấn, tư duy thế này: "Ta mang gánh nặng là phải tự diệt tất cả phiền não, độ thoát hữu tình không nên biếng nhác. Thân cận Sư trưởng là các Bồ-tát đối với người hiểu nhiều hay ít, có trí hay không, trì giới hay phá giới đều tưởng như Phật, cung kính như đồng học. Tư duy rằng, nay ta đang nương thầy học tập, tu pháp lành chưa viên mãn cần phải tu cho viên mãn, phiền não chưa diệt, cần phải đoạn diệt, giữ gìn pháp lành, xa lìa pháp ác thành trí Nhất thiết, làm ruộng phước đại Bi thương xót tất cả thế gian phiền não vắng lặng. Bậc Thiên Nhân Sư là Thầy của ta khéo đắc lợi lạc thù thắng. Tất cả trời, người đều thờ Pháp Chủ, Đại Sư. Các Bồ-tát này tư duy: "Phật thuyết tịnh giới là vì thân mạng mà bày ra chứ không được hủy phạm giới." Thế Tôn đã dạy: "Tùy thuận giáo pháp của Phật tức là cúng dường Phật, Bà-la-môn… vì dùng danh từ Sa-môn nên tưởng như phước điền." Bồ-tát phải đúng như lý như lượng, tu hành chánh pháp thì hiển hiện công đức Sa-môn, công đức phước điền. Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không có dừng nghỉ. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thường tùy thuận thế gian, thấy kẻ giận dữ thì phải khiêm nhường, thấy kẻ kiêu mạn thì tưởng vô ngã, thấy kẻ tà vạy thì tưởng chánh trực, thấy kẻ nói cuồng ngôn thì nói như thật. Thấy kẻ nói ác thì dùng lời ái ngữ, thấy kẻ cứng cỏi thì thị hiện nhu hòa, thấy kẻ nóng giận thì sinh từ nhẫn, thấy kẻ theo pháp tà thì sinh đại Từ, thấy kẻ khổ não thì sinh lòng đại Bi, thấy kẻ xan tham, tật đố thì hành bố thí. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tùy thuận trí thế gian nên được sinh cõi Phật tịnh độ. Vì sao? Vì trì giới không thiếu khuyết, xa lìa tạp uế, tu tâm bình đẳng, ở chỗ hữu tình đầy đủ các căn lành lớn, không đắm trước danh lợi, có đức tin thanh tịnh, không có sự vong cầu, siêng hành tinh tấn, tu tập không biếng

nhác, tu tập các tĩnh lự để xa lìa pháp tán loạn, dùng tuệ vi diệu để học tập đa văn, các căn đầy đủ, trí tuệ thông lợi, thường tu đại Từ để xa lìa giận dữ não hại, nhờ nhân duyên này được sinh về cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Phật dạy người tu tập về các pháp trì giới thì được sinh cõi Phật thanh tịnh. Như vậy cần tu đầy đủ các pháp hay chỉ tu một pháp là được sinh ở cõi Phật thanh tịnh.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, đối với các pháp ta đã nói ở trước, Bồ-tát nào chỉ tu một hạnh là đầy đủ các pháp, một hạnh như vậy cũng sanh về cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì trong mỗi một hạnh đầy đủ các hạnh. Các Bồ-tát này sinh ở cõi Phật thanh tịnh, không bị bào thai làm ô uế. Vì sao? Vì Bồ-tát đã làm tượng Phật, tu sửa vườn Tăng, ở trước nền tháp Phật, thoa đất thơm và đốt hương cúng dường, rải hoa đẹp láng nền, hoặc dùng nước thơm tưới rửa tượng Phật. Ở trong vườn Tăng rưới nước quét dọn đất bụi, từ tâm cung phụng Cha mẹ, Sư trưởng, thiện hữu đồng học và các Sa-môn. Dùng tâm bình đẳng cung kính cúng dường, đem căn lành này ban cho hữu tình cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm cho hữu tình đều được thanh tịnh. Bồ-tát như thế là được ly dục. Vì sao? Vì tâm không chấp trước, không đắm nhiễm theo bè đảng, quay lưng các trần cảnh, xa lìa các ái duyên. Ở trong cảnh dục tâm không ái nhiễm, tu hành như thật giới Phật đã thuyết. Ở trong bốn việc cúng dường, ít muốn vui đủ, thân được vui thú, tâm thường lo sợ, thường hành tịch tĩnh, xa lìa các pháp. Bồ-tát như thế không đắm trước việc thế tục, tức liền được mạng sống thanh tịnh, không giả trang oai nghi, lời nói không khi dối. Nghĩa là trước mặt thí chủ không lừa dối bằng cách hiện bước đi ung dung, nhìn thẳng phía trước sáu khuỷu tay, không nhìn ngó hai bên, uy nghi tà mạng. Lúc không có thí chủ thì phóng túng, buông lung. Đối với thí chủ thì không vì sự lợi dưỡng. Vì cầu lợi dưỡng nên có thí chủ thì ăn nói ngọt ngào, nhỏ nhẹ, tùy thuận theo ý họ. Lúc không thí chủ thì nói lời thô bỉ, thấy người khác hành bố thí mà trong tâm thật có sự tham muốn, nhưng nói rằng không cần, lúc không được của thì sinh phiền não. Lời nói biểu hiện ít muốn mà tâm tham cầu lợi dưỡng thật nhiều. Các Bồ-tát này không có tướng cầu lợi dưỡng như thế. Nếu thấy thí chủ thì không nói rằng: “Ba y hư rách, đồ dùng thiếu thốn hoặc nói cần thuốc men.” Lại nữa đối với thí chủ không nói rằng: “Thí chủ nào đó hãy cúng cho chúng tôi vật này, có người kia cho rằng: tôi trì giới, học rộng, đại Bi, tinh tấn, tuy khen như thế nhưng tôi không có đức này, tôi chỉ thiên

về tu thiện để đền ân thí chủ.” Các Bồ-tát này không nói với hàng bạch y những lời tự khen mình chê người để cầu danh lợi như thế. Nếu thấy thí chủ cúng cho người khác không sinh tâm sân hận, phiền não, không dua nịnh, quanh co để cầu nhận vật đó, không dối trá bằng cách thân thiện để hại người khác mà lấy của ấy, không mong hạ nhục người khác bằng cách giỡn cợt để lấy của. Thí chủ cúng cho người được khen ngợi hoặc người thuyết pháp, hoặc đại chúng, hoặc chưa dự định phần chia, hoặc đã bố thí nhưng chưa hết thì Bồ-tát không bao giờ chen vào trong ấy để nhận phần. Nếu khi nhận tài vật thì không tham đắm, đây là vật của ta, đây là sở hữu của ta, mà phải đem bố thí trở lại cho các Sa-môn khác hoặc Bà-la-môn, Sư tăng, Cha mẹ và các kẻ nghèo cùng thiếu thốn đều được bình đẳng sử dụng. Nếu tài vật hết không lấy làm lo lắng, vài ngày không có thì tâm không khổ não. Các Bồ-tát này thọ nhận vật của người khác cúng dường, hoặc bố thí cho người khác, cả hai việc ấy đều được thanh tịnh. Vì hành thanh tịnh nên tâm không mệt mỏi. Vì sao? Vì lợi ích cho hữu tình đang bị đắm chìm trong biển luân hồi sinh tử nên các Bồ-tát này không nhàm chán. Nếu có việc ma, các khổ bức bách, tâm không bị lui sụp. Nếu người muốn hành Nhị thừa thì vì họ để thuyết pháp không có nề hà mệt nhọc. Bồ-tát tự tu pháp phần Bồ-đề đến rốt cùng cũng không hề nhàm chán. Các Bồ-tát này tinh tấn như thế là thường tùy thuận hành theo chánh giáo của Phật. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa sự buông lung, tâm thường cẩn thận, khéo tự giữ thân, không tạo việc ác; ngữ và ý cũng vậy. Dù sống ở hiện tại mà thường sợ về vị lai, diệt sạch các pháp ác không cho sinh ra nữa. Lời nói thường dựa vào chân lý, thường thuyết đúng giáo pháp, không nói những lời phi pháp. Bỏ nghiệp xấu ác, chuyên tu hành thanh tịnh, không hủy giáo pháp của Phật, xa lìa phiền não và pháp bất tịnh. Đó là hộ trì chánh pháp của Như Lai, diệt sạch các pháp ác, bất thiện. Các Bồ-tát này tùy thuận theo giáo pháp thanh tịnh của Phật, nếu thấy hữu tình thì vui vẻ, mỉm cười, không hề nhăn nhó. Vì sao? Vì tâm đã lìa tạp uế, vẩn đục, các căn thanh tịnh, xa lìa cấu bẩn sân nhuế, tâm không có nội kết oán hận. Bồ-tát như thế tức được đa văn, quán sát sinh tử thường biết như thật về lửa tham, sân, si đốt cháy làm cho con người mê loạn, biết như thật về các pháp hữu vi đều vô thường, tất cả hành là khổ, các pháp là vô ngã. Ở thế gian hữu tình say đắm theo hý luận thì giáo hóa như thật, tất cả pháp chỉ có Niết-bàn là tối thắng tịch tĩnh. Nghe người thuyết pháp thì suy nghĩ nghĩa lý rồi truyền trao cho người, phát đại Từ bi, khởi niệm kiên cố. Nếu không nghe pháp thì không tư, tu, thế nên văn tuệ là gốc của mọi chữ. Tất cả trí tuệ được sinh ra từ đây, đã được đa văn thì hộ trì chánh pháp. Vào thời chánh pháp diệt

tận, ở đời vị lai có các hữu tình muốn tu hành mà không gặp chánh pháp, không có người thuyết pháp yếu thâm sâu, thì khi ấy Bồ-tát tuyên dương pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cho hữu tình tu giới, định, tuệ. Do đó khen rằng: "Này Thiện nam, vào thời chánh pháp diệt tận như vậy, ngươi nên phát Bồ-đề tâm cầu Vô thượng giác vì muốn làm lợi lạc cho hữu tình."

Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là chỗ sở hành của chư Phật trong ba đời. Nếu ngươi siêng tu hành thì được đại giác ngộ không xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa và đại Bồ-đề không rời xa nhau. Như người trồng lúa, cây lúa đã trổ bông nên biết kết quả thu hoạch không xa. Cũng vậy, Bồ-tát cầu đại Bồ-đề mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chắc chắn Bồ-tát ấy cách Phật không xa. Thiện nam nào… xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại nương tựa vào các kinh khác mà cầu Vô thượng giác, hoặc có thể chứng đắc thì điều ấy không thể có. Thí như con vua, bỏ vua cha đi đến người khác cầu làm thái tử chắc chắn không thể được. Cũng vậy, Bồ-tát cầu trí Nhất thiết cần nương Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nương vào kinh khác cầu trí Nhất thiết thì không thể được. Thí như con bò cần bú sữa thì phải nhờ mẹ nó, nếu tới bò khác thì không có sữa. Cũng vậy, Bồ-tát cầu đại Bồ-đề phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu phương pháp khác thì không thể chứng được.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát thân cận Bát-nhã ba-la-mật-đa làm Pháp vương tử, tướng tốt trang nghiêm thân thể, các căn đầy đủ, tu hành pháp Phật đã tu, giác ngộ điều Phật đã giác ngộ, cứu hộ khổ não cho tất cả hữu tình, thông suốt hoàn toàn giáo pháp của Phật đã thuyết, thường tu phạm hạnh, xa lìa sự vẩn đục, ô nhiễm, giữ gìn thành trí Nhất thiết của chư Phật. Đó là Bồ-tát làm Pháp vương tử nên được Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế tôn trọng. Vì sao? Vì hành đạo Bồ-tát được không thoái chuyển trì tất cả ác ma không thể lay động, do đó an trụ Phật pháp, thông suốt tất cả lý không, bình đẳng, không chạy theo duyên ngoài mà an trụ trong trí tuệ Phật pháp, không cùng ở chung với Thanh văn, Độc giác… vượt khỏi thế gian, trụ không sinh nhẫn. Bồ-tát biết như thật các phẩm thượng, trung, hạ khác nhau về tham, sân, si của hữu tình, biết rõ như thật phẩm loại khác nhau về tâm thiện, tâm kiên cố của hữu tình. Khi biết như thật rồi tùy theo mỗi một hữu tình để nói pháp đối trị như vậy có thể khéo giáo hóa loài hữu tình. Hữu tình nào muốn thấy thân Phật để được độ thoát, thì Bồ-tát hiện thân Phật mà vì họ thuyết pháp, nếu muốn thấy thân Bồ-tát để được độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bồ-tát vì họ thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Độc giác để được độ thoát, thì Bồ-tát hiện thân Độc giác để vì họ thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Thanh văn để độ thoát, thì Bồ-tát hiện thân

Thanh văn để vì họ thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Đế Thích, Phạm thiên, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ… để được độ thoát thì Bồ-tát đều hiện các thân ấy vì họ để thuyết pháp. Bồ-tát bằng phương tiện quyền xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế giáo hóa, độ thoát hữu tình. Các Bồ-tát này tâm tánh từ hòa, chánh trực, uyển chuyển không có tâm cấu uế, dua nịnh, ganh ghét, tâm thường thanh tịnh, không nói lời thô ác, hành hạnh nhẫn nhục, gần gũi hữu tình. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì ở trú xứ ấy được an ổn. Vì sao? Vì Bồ-tát đầy đủ chánh kiến và thanh tịnh kiến, thanh tịnh hạnh, tâm và cảnh giới sở hành luôn tương ưng với nhau. Nếu tâm trái với pháp ác, bất thiện và cảnh giới uế ác thì Bồ-tát không hành. Các Bồ-tát này thấy người đồng học hết lòng hoan hỷ, hoặc của cải hoặc pháp đạo đều thọ dụng chung để hành Phật đạo, chỉ có Phật là Thầy. Bồ-tát như thế thì được tự tại an lạc, đầy đủ nhiếp pháp để nhiếp thọ hữu tình. Vì lợi ích nhiếp phục hữu tình nên Bồ-tát bố thí lợi ích, bố thí an lạc hoặc bố thí tất cả, hoặc dùng lời lợi ích hoặc lời có nghĩa, hoặc lời đúng pháp, hoặc những lời tương tự để nhiếp phục hữu tình, đem của để lợi ích bình đẳng hoặc đem thân để lợi ích bình đẳng, hoặc đem mạng để lợi ích bình đẳng, hoặc đem vật dụng để lợi ích bình đẳng.

Thiên vương nên biết, bố thí lợi ích tức là pháp thí, bố thí an vui tức là tài thí, bố thí vô tận là chỉ dạy chánh đạo. Lời nói lợi ích là làm cho pháp lành phát sinh; lời nói có nghĩa là khiến cho thấy chánh lý; lời nói như pháp là tùy thuận giáo pháp của Phật; lời nói chẳng sai khác thì thuyết pháp như thật. Dùng của để lợi ích bình đẳng là việc ăn uống, y phục...; dùng thân để lợi ích bình đẳng là như sự bảo vệ và làm lợi ích cho thân mình và kẻ khác cũng được như vậy; dùng mạng để lợi ích bình đẳng là các thứ trân bảo ngoài mạng sống; vật dụng lợi ích bình đẳng là voi, ngựa… tất cả tịnh tài. Đó là các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự mình làm và đem cho người đều được bình đẳng.

Các Bồ-tát này sinh ra với thân hình đoạn chánh, siêng năng tu tập, oai nghi tịch tĩnh, oai nghi không dối trá, oai nghi thanh tịnh, mọi người đều muốn nhìn, trong ngoài đều thiện, người xem không chán, làm vui lòng người, tất cả hữu tình đều yêu mến, tôn trọng. Ai được nhìn thấy đều phát thiện tâm, người sân hận thấy thì tâm hòa giải. Các Bồ-tát này đoạn chánh như thế thì có thể làm chỗ nương tựa, bình đẳng bảo hộ cho hữu tình diệt sạch phiền não, có thể hướng dẫn hữu tình xa lìa sinh tử vô biên, độ thoát vô biên hữu tình vượt qua hiểm nạn của thế gian, làm bạn thân với kẻ không quyến thuộc, làm thầy thuốc hay với kẻ bị bệnh phiền não, làm kẻ cứu hộ người không được cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ

nương tựa, làm ngọn đuốc pháp cho người không ánh sáng. Bồ-tát như thế làm chỗ nương tựa cho các hữu tình để chữa trị các bệnh, như vua các loài thảo dược tên là Thiện kiến, thân cây, gốc rễ, cành lá, hoa, quả, sắc hương, mùi vị đều chữa lành bệnh. Cũng vậy các Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh thường chữa lành bệnh phiền não cho hữu tình. Bồ-tát có nhiều phước đức trí tuệ nên các cõi thấy nghe đều được lành bệnh. Đó là Bồ-tát có công đức tương ưng tùy theo năng lực để làm việc cúng dường Tam bảo, người có tật bệnh thì bố thí thuốc men, người đói khát thì bố thí đồ ăn uống, người lạnh rét thì bố thí y phục, hết lòng kính thờ các vị Thân giáo sư, Quỹ phạm sư, cung kính chào hỏi người đồng học, đồng giới pháp, tạo lập trú xứ tăng, cấp thí ruộng vườn, tùy theo tài vật của mình mà luôn luôn bố thí, đối xử như pháp đối với tôi tớ. Nếu nghe Phạm chí, Sa-môn nào có danh đức, tu chánh hạnh thì thường gần gũi để học hỏi. Các Bồ-tát này thường phát sinh hạnh lành, đầy đủ phương tiện thiện xảo để giáo hóa, cứu độ hữu tình. Vẫn ở yên nơi quốc độ Phật này mà thân chẳng động nhưng lại đến vô biên quốc độ khác để hỏi chánh pháp, thị hiện cúng dường vô biên Như Lai, hoặc thị hiện tu tập pháp phần Bồ-đề hoặc thị hiện cúng dường vị Phật mới thành, hoặc thị hiện thân mình thành Đẳng chánh giác, hoặc vì chúng thị hiện chuyển pháp luân vi diệu, hoặc thị hiện Niết-bàn làm việc lợi ích lớn. Người đáng độ, thị hiện thân hóa độ, làm cho người thấy được lợi lạc. Tuy làm các việc Phật sự như thế mà chẳng tác ý, chẳng phân biệt.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao các Bồ-tát làm các việc biến hóa này mà tâm không phân biệt?

Phật dạy:

–Này Thiên vương, ví như mặt trời mặt trăng chiếu soi khắp tất cả mà không có phân biệt. Ta phát ánh sáng và chiếu đến chỗ nào thì các loài hữu tình tùy theo nghiệp lực của mình để cảm nhận ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu soi ngày đêm các Bồ-tát này lại cũng như vậy. Các Bồ-tát này tuy hiện hóa thân mà không hề phân biệt. Vì sao? Vì các hữu tình đều có nghiệp lành đời trước. Xưa kia, Bồ-tát phát nguyện độ hữu tình, do sức thệ nguyện này và tùy theo ý niệm của họ liền hóa hiện thân nên không có phân biệt. Các Bồ-tát này dùng phương tiện quyền xảo thường làm những việc làm như vậy để giáo hóa hữu tình mau chóng hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các Bồ-tát này bố thí viên mãn, trì giới thanh tịnh, không bị rỉ lậu khiếm khuyết, giới phẩm thanh tịnh vượt hẳn hàng Thanh văn, Độc

giác… đầy đủ An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, hoặc phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí và các công đức bất cộng của Phật, vì vượt lên trên địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiên vương nên biết, Bồ-tát Sơ địa cho đến Thập địa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập các hạnh như thế thì có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi thuyết pháp này có hai vạn Thiên tử xa lìa trần cấu, xuất sinh Pháp nhãn thanh tịnh, ba vạn Bồ-tát đắc không sinh nhẫn, tám vạn bốn ngàn trời, người đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vô lượng trăm ngàn Càn-thát-bà và Khẩn-na-la nhiễu quanh núi Thứu phong đều hoan hỷ chắp tay tán thán Như Lai. Vô lượng trăm ngàn các chúng Dược-xoa vui mừng chắp tay nhiễu quanh núi Thứu phong, mưa nhiều loại hoa vi diệu để cúng dường chư Phật ở mười phương, vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật đều có vô lượng Bồ-tát đến tán thán: "Đức Như Lai Thế Tôn vì các Bồ-tát khéo thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà trời, người được bốn hướng, bốn quả cùng đạo Độc giác và quả Bồ-đề. Cũng có mười địa của Bồ-tát, mười độ, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết… và vô biên Phật pháp đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Như các việc thế gian đều nương nhờ hư không mà hư không không có chỗ nương, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, vì gốc của các pháp chính nó cũng không có chỗ nương. Nguyện cho chúng tôi ở đời vị lai vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như Thế Tôn đang tuyên thuyết ngày nay không sai khác." Nói như vậy rồi cung kính cầm nhiều hương hoa rải lên Như Lai và chúng hội. Khi ấy có vô lượng Thiên thần và các chúng hội khác đang ở núi Thứu phong, ở giữa hư không tán thán: "Hy hữu Thế Tôn! Chúng con nhớ là đã có vô lượng chư Phật đến núi Thứu phong này vì Đại chúng mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như ngày hôm nay không khác.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên thần ở giữa không trung có trí tuệ biết được sự sai khác xưa sau của cảnh giới chư Phật, mà nói rằng có vô lượng chư Phật đã từng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng hội này.

Phật dạy:

–Này Thiên vương, chúng Thiên thần đây đều là Bồ-tát an trụ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giải thoát cho nên biết được sự sai khác gần xa của cảnh giới chư Phật trong quá khứ.

Này Thiên vương, xưa kia, Ta còn làm Bồ-tát đã từng sinh trong cảnh giới Thiên thần ấy, thấy vô lượng chư Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã vì chúng hội tuyên thuyết diệu pháp cho đến lúc nhập Niết-bàn, Ta thường chắp tay kính lễ tán thán. Vì sao? Vì tuổi thọ của cảnh giới Thiên thần kia dài lâu nên thấy nghe vô biên sự việc gần xa trong quá khứ.

Bấy giờ trong chúng có một Thiên tử tên là Quang Đức rời tòa đứng dậy lệnh áo che vai trái, gối phải chấm đất chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Phật, Bồ-tát lẽ ra là ở cõi Tịnh độ. Tại sao Thế Tôn xuất hiện ở thế giới Kham nhẫn đầy dẫy ô uế xấu ác này?

Phật dạy:

–Này Quang Đức, Thiên tử nên biết chỗ ở của Như Lai đều không có tạp uế tức tịnh độ, ở đó Như Lai dùng thần thông lực làm cho mặt đất của thế giới ba lần ngàn bằng phẳng như bàn tay và đều do lưu ly tạo thành, không có núi gò, núi đồi nhấp nhô. Nơi đều có nhiều báu, hương hoa, cỏ mềm, suối hồ với nước tám công đức, thềm bật bằng bảy báu, cỏ cây, hoa, quả đều thuyết pháp luân không thoái chuyển của Bồ-tát, không có pháp Thanh văn, Độc giác phàm phu. Tuy có mười phương đến mà không nghe tiếng gì khác, chỉ nghe thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khắp nơi hoa sen nở lớn như bánh xe với đầy đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, tía và các báu trang nghiêm. Trong các đài hoa đều có các Bồ-tát ngồi kiết già, tư duy về Đại thừa, thấy các Như Lai ở giữa chúng hội vì chúng Bồ-tát thuyết pháp sâu xa, vô lượng trăm ngàn Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cung kính, cúng dường vây quanh khen ngợi.

Bấy giờ Quang Đức thấy việc như vậy rồi vui mừng hớn hở, tán thán Phật rằng:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Pháp Như Lai đã thuyết chân thật không hư dối, chỗ ở của Như Lai đều không tạp uế tức là tịnh độ như Phật đã thuyết không có hai nghĩa, hữu tình phước mỏng thấy tịnh thành uế.

Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào được nghe công đức danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là điều rất hy hữu huống gì là siêng năng biên chép, đọc tụng, thọ trì và vì người khác mà giảng thuyết.

Phật bảo Quang Đức:

–Thiên tử nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào ở trong vô lượng đại kiếp đem tâm vô ngại bố thí vô số tài vật cho các hữu tình và có thiện nam, thiện nữ nào dùng tín tâm thanh tịnh biên chép kinh này rồi truyền trao cho người khác thì công đức này nhiều hơn so với người làm việc trước. Vì

sao? Vì của thí chỉ trừ đói khát còn pháp thí thì không cùng. Vì sao vậy? Vì tài thí chỉ được quả báo ở thế gian, quả vui của trời, người nhưng được rồi lại mất, nay tuy tạm được mà sau chắc chắn sẽ tan mất. Nếu dùng pháp thí thì được điều chưa từng được, đó là Niết-bàn chắc chắn không lui mất. Giả như có người giáo hóa hữu tình trong ba ngàn thế giới đều tu tập theo mười nẻo nghiệp thiện, hoặc có thiện nam, thiện nữ dùng tín tâm thanh tịnh thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi giảng thuyết cho người khác thì được vô lượng, vô biên công đức vượt hơn người trước. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều được sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Giả như có người giáo hóa hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều được chứng đắc bốn hướng, bốn quả, Độc giác, Bồ-đề, hoặc có thiện nam, thiện nữ dùng tín tâm thanh tịnh thọ trì, đọc tụng biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức này vượt hơn người trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà có Phật xuất thế. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ nào thì biết chỗ ấy là tòa Bồ-đề vi diệu là chỗ Như Lai chuyển pháp luân. Thiện nam, nên nhớ nghĩ chỗ ấy thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tất cả chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Người nào cúng dường hình tượng Như Lai thì được công đức không bằng công đức cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ba đời chư Phật đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 570

Phẩm 7: Bình đẳng

Bấy giờ Tối Thắng rời tòa đứng dậy lệch áo che vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã thuyết pháp tánh bình đẳng. Sao gọi là bình đẳng? Những pháp nào thì gọi là bình đẳng?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, bình đẳng quán tự tánh các pháp vốn tịch tĩnh, không sinh, không diệt nên gọi là bình đẳng. Tất cả phiền não, hư vọng phân biệt tự tánh tịch tĩnh, không sinh, không diệt nên gọi là bình đẳng. Danh tướng phân biệt tự tánh tịch tĩnh, không sinh, không diệt nên gọi là bình đẳng. Diệt các điên đảo, không có phan duyên gọi là bình đẳng. Diệt tâm năng duyên, vô minh, hữu, ái nên được tịch tĩnh. Vì diệt si ái nên không còn trở lại chấp trước ngã và ngã sở cho nên gọi là bình đẳng. Vì diệt sạch hoàn toàn ngã và ngã sở thì danh sắc tịch tĩnh nên gọi là bình đẳng. Vì diệt danh sách nên biên kiến không sinh gọi là bình đẳng. Vì diệt chấp đoạn, chấp thường nên thân kiến tịch tĩnh gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết, năng chấp, sở chấp và tất cả phiền não làm chướng thiện pháp đều sinh ra từ thân kiến. Bồ-tát nào bằng phương tiện quyền xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có năng lực diệt thân kiến, tất cả phiền não và tùy miên hoàn toàn tịch tĩnh sự mong cầu cũng chấm dứt. Thí như cây đại thọ bị nhổ gốc rễ thì nhánh, lá đều chết khô; như người đứt đầu thì cả thân mạng đều bị chết. Cũng vậy, nếu đoạn thân kiến thì tùy miên, phiền não đều diệt tận. Người nào quán được các pháp vô ngã thì người chấp và pháp để chấp bị diệt tận.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao ngã kiến làm chướng ngại chân lý?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, đối với năm thủ uẩn vọng chấp nghĩa là có liền khởi ngã kiến. Pháp chân thật tự tánh bình đẳng là không có năng chấp và sở chấp, trái ngược với ngã kiến, cho nên gọi là không có năng chấp và sở chấp, cho nên gọi là chướng.

Thiên vương nên biết, như thế ngã kiến không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, hoàn toàn không có chỗ trụ nên gọi là tịch tĩnh tức là bình đẳng, xa lìa ngã kiến, thông suốt bình đẳng gọi là chân thật không. Quán sát Không, Vô tướng, Vô nguyện này tự tánh tịch tĩnh, không sinh, không diệt, không chấp chặt, không nhiễm trước, xa lìa ngã kiến nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết, gọi là ngã thì không đến, không đi, không có chân thật. Pháp hư vọng phân biệt từ vọng sinh cũng là hư vọng. Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán các pháp như thế, xa lìa hư vọng cho nên gọi là tịch tĩnh bình đẳng.

Thiên vương nên biết, năng chấp, sở chấp như lửa hừng cháy, nếu xa lìa gọi là tịch tĩnh. Các phiền não chướng cũng như lửa rực cháy, nếu xa lìa nó gọi là tịch tĩnh. Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì biết rõ như thật về năng chấp và sở chấp, diệt các phiền não gọi là tăng trưởng thiện pháp. Đoạn diệt năng chấp, sở chấp và các phiền não mà không thấy sinh, không thấy diệt nên gọi là bình đẳng. Tu tập tất cả các pháp Ba-la-mật-đa, xa lìa ma chướng mà không thấy có chỗ tu tập, không thấy xa lìa nên gọi là bình đẳng. Bồ-tát thường duyên theo pháp phần Bồ-đề nên không có ý niệm về Thanh văn, Độc giác không thấy tướng khác nên gọi là bình đẳng. Duyên với trí Nhất thiết tâm không dừng nghỉ, thường không hạnh, nhờ năng lực đại Bi không bỏ hữu tình nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết, những Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với các pháp, tâm duyên tự tại, tâm duyên vô tướng để tu Bồ-đề, mà không thấy vô tướng và Bồ-đề khác nhau. Tâm duyên vô nguyện không bỏ ba cõi, không thấy vô nguyện và ba cõi khác nhau nên gọi là bình đẳng. Quán thân bất tịnh nhưng tâm trụ thanh tịnh; quán hành vô thường nên tâm duyên sinh tử mà không nhàm chán; quán khổ của hữu tình mà trụ Niết-bàn; quán pháp vô ngã nhưng an vui đối với các hữu tình luôn phát tâm đại Từ. Thường vì hữu tình nói thuốc bất tịnh, nên không bị bệnh tham; thường thuyết đại Từ bi nên không bị bệnh sân; thường thuyết duyên khởi nên không bị bệnh si. Vì kẻ đủ các bệnh trên

thì nói thuốc vô thường mà không thấy vô thường và các bệnh khác nhau. Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tâm duyên tự tại với tất cả các pháp, duyên pháp lìa tham để giáo hóa Thanh văn, duyên pháp lìa sân để giáo hóa Độc giác, duyên pháp lìa si, để giáo hóa Bồ-tát. Duyên tất cả sắc, nguyện đạt được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai nhưng vô sở đắc. Duyên tất cả âm thanh, nguyện được âm thanh vi diệu của chư Phật nhưng vô sở đắc. Duyên tất cả hương, nguyện được giới hướng thanh tịnh của Như Lai nhưng vô sở đắc. Duyên tất cả vị, nguyện được tướng Đại trượng phu nhất trong mùi vị của Như Lai, nhưng vô sở đắc. Duyên tất cả xúc, nguyện được bàn tay mềm mại của Như Lai nhưng vô sở đắc. Duyên tất cả pháp, nguyện được tâm tịch tĩnh của Như Lai nhưng vô sở đắc. Duyên các việc Bố thí, vì muốn được thành tựu thân tướng tốt đẹp của Như Lai. Duyên Tịnh giới, vì muốn được cõi Phật viên mãn nghiêm tịnh. Duyên An nhẫn, nguyện được tiếng đại Phạm âm của chư Phật và thân tịnh quang minh của chư Phật. Duyên Tinh tấn, vì muốn độ hữu tình không bị gián đoạn. Duyên Tĩnh lự, vì muốn thành tựu thần thông quảng đại. Duyên Bát-nhã, vì muốn đoạn tất cả vọng kiến phiền não. Duyên đại Từ bình đẳng, vô ngại, vì muốn cho các hữu tình đều được an lạc. Duyên đại Bi, vì muốn hộ chánh pháp để cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ sinh tử. Duyên đại Hỷ, vì muốn cho hữu tình được vui sướng nên thuyết pháp vô ngại tự tại. Duyên đại Xả, vì không chấp kiến phiền não tùy miên trói buộc hữu tình.

Thiên vương nên biết, những Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không thấy hai việc gọi là bình đẳng hành. Duyên bốn Nhiếp pháp vì muốn giáo hóa hữu tình. Duyên với lỗi lầm của xan tham, tật đố vì muốn bỏ của cải để tu hành bố thí. Duyên với lỗi lầm của phá giới vì muốn trụ tịnh giới. Duyên lỗi lầm của sân hận vì muốn được an nhẫn. Duyên với lỗi lầm của biếng nhác vì muốn thành tựu năng lực đại tinh tấn của Như Lai. Duyên với lỗi lầm của tánh loạn vì muốn được Thắng định tịch tĩnh của Như Lai. Duyên với sai lầm của ác tuệ vì muốn thành tựu trí tuệ vô ngại của Như Lai. Duyên pháp Nhị thừa vì muốn thành tựu Đại thừa vô thượng. Duyên các cảnh giới ác vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình. Duyên các cảnh giới thiện vì muốn biết rõ quả báo trời, người đều phải bại hoại. Duyên các hữu tình vì muốn rõ tất cả chỉ là hư vọng, không có bền chắc. Duyên tùy niệm Phật vì muốn được thành tựu Thắng định trợ đạo. Duyên tùy niệm Pháp vì muốn thông suốt các tạng pháp bí mật. Duyên

tùy niệm Tăng vì muốn chúng hòa hợp tâm không thoái chuyển. Duyên tùy niệm xả vì không ái trước. Duyên tùy niệm giới vì được tịnh giới. Duyên tùy niệm thiên vì thành Bồ-đề được chư Thiên tán thán. Duyên thân tướng của chính mình vì muốn được thân Phật. Duyên ngữ tướng của chính mình nên được Phật ngữ. Duyên ý tướng của chính mình vì muốn được tâm bình đẳng của chư Phật. Duyên pháp hữu vi vì thành Phật trí. Duyên pháp vô vi vì được tịch tĩnh.

Thiên vương nên biết, Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có bỏ qua một tâm, một hành nào mà không hồi hướng đến trí Nhất thiết. Đó là Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy có duyên các pháp rộng khắp nhưng không chấp trước nên gọi là phương tiện thiện xảo. Quán các pháp đều là nơi hướng đến đạo Bồ-đề. Thí như các vật được sinh ra trong ba ngàn thế giới để cho các hữu tình sử dụng. Cảnh giới sở duyên bằng phương tiện thiện xảo khi Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy đều vì sự lợi ích hướng đến Bồ-đề. Thí như các sắc đều được sinh ra từ tứ đại chủng. Cảnh giới sở duyên của Bồ-tát như vậy không có một pháp nào mà không hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Vì sự tu hành của Bồ-tát đều nhờ các duyên bên ngoài mà được thành lập. Nghĩa là Bồ-tát nhờ kẻ xan tham, tật đố mà thành tựu Bố thí ba-la-mật-đa, nhờ kẻ bội ân mà thành tựu Tịnh giới ba-la-mật-đa, nhờ kẻ ác mà thành tựu An nhẫn ba-la-mật-đa, nhờ kẻ biếng nhác mà thành tựu Tinh tấn ba-la-mật-đa, nhờ kẻ tán loạn mà thành tựu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nhờ kẻ ngu si mà thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những hữu tình nào làm tổn hại, não loạn Bồ-tát thì Bồ-tát nhờ họ mà chế phục, diệt trừ sân giận. Nếu Bồ-tát thấy người tu hành thiện pháp hướng đến Bồ-đề thì xem như con mình. Bồ-tát như thế thì khen không mừng, chê không giận. Thấy kẻ không vui, Bồ-tát khởi tâm đại Từ, thấy kẻ đau khổ mà sinh tâm đại Bi, thấy kẻ vui sướng mà tâm đại Hỷ, thấy kẻ không khổ mà sinh tâm đại Xả. Nhờ kẻ khó giáo hóa mà tu pháp chỉ, thấy kẻ dễ giáo hóa mà tu pháp quán, nhờ kẻ tín hành mà sinh trí tri ân. Hữu tình nào duyên ác bên ngoài nhiều, duyên thiện bên ngoài ít thì siêng năng bảo hộ. Nếu người nhờ vào năng lực mà cương cường thì dùng mọi phương tiện giáo hóa để cho họ lãnh thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí tuệ đã khai ngộ thì tuyên thuyết pháp yếu sâu xa. Nếu thấy hữu tình cần phải nói rộng mới ngộ thì phải lần lượt tuyên thuyết các pháp. Nếu thấy hữu tình chấp trước văn tự thì thuyết văn nghĩa cho họ được thông hiểu. Nếu đã học pháp chỉ thì

thuyết diệu quán. Nếu đã học pháp quán thì thuyết tịch chỉ. Nếu chấp trì giới thì thuyết về địa ngục. Trì giới không chấp thì không có gì để thuyết. Nếu chấp văn tuệ thì thuyết về tứ tuệ. Nếu chấp Đẳng trì thì thuyết Bát-nhã. Nếu người thích ở A-lan-nhã thì thuyết pháp lìa tâm. Nếu người ưa nghe nói về công đức của Phật thì vì họ mà thuyết Thánh trí vô thượng. Vì kẻ tham dục thuyết pháp bất tịnh, vì kẻ sân hận thuyết pháp Từ bi, vì kẻ ngu si thuyết pháp duyên khởi, vì kẻ đủ cả ba phần trên thuyết pháp bất tịnh, hoặc thuyết pháp Từ bi, hoặc thuyết pháp duyên khởi. Kẻ đã điều phục thì thuyết tịnh giới, thắng định, trí tuệ. Người muốn nhập vào Phật thừa mới chịu sự giáo hóa thì thứ lớp thuyết Ba-la-mật-đa. Người phải khống chế mới chịu thọ giáo thì trước hết bẻ gãy lý luận sau đó mới thuyết pháp. Người muốn dùng nhiều lời lẽ mới chịu thọ giáo thì nên vì họ mà thuyết về nhân duyên, thí dụ làm cho họ được khai ngộ. Người cần dùng pháp sâu xa mới chịu thọ giáo thì nên vì họ mà dùng phương tiện thiện xảo, vô ngã, vô pháp để thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người có chấp trước các kiến thì thuyết pháp Không. Người nhiều tầm tứ thì thuyết Vô tướng. Người chấp trước hữu vi thì thuyết Vô nguyện. Người chấp trước các uẩn thì thuyết pháp như huyễn. Người chấp trước các giới thì thuyết không tánh. Người chấp trước xứ thì thuyết pháp như mộng. Người chấp trước Dục giới thì thuyết về lửa thiêu đốt. Người chấp trước Sắc giới thì thuyết về hành khổ. Người chấp trước Vô sắc giới thì thuyết về các hành vô thường. Hữu tình khó giáo hóa thì tán thán về Thánh chủng. Hữu tình dễ giáo hóa thì thuyết về Tĩnh lự và Vô lượng tâm. Người nghe sinh lên cõi trời mới chịu thọ giáo thì thuyết khoái lạc. Người nghe pháp Thanh văn mới chịu thọ giáo thì thuyết Thánh đế. Người nghe pháp Độc giác mới chịu thọ giáo thì thuyết Duyên khởi. Người nghe pháp Bồ-tát mới chịu thọ giáo thì thuyết Tịnh tâm. Bồ-tát tu hành pháp đại Từ bi thì thuyết Phước tuệ. Bồ-tát không thoái chuyển thì thuyết Tịnh độ. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ thì thuyết trang nghiêm tòa Bồ-đề. Người cần nghe lời Phật thuyết thì mới chịu thọ giáo nên vì họ mà thuyết thứ lớp liên tục.

Thiên vương nên biết, những Đại Bồ-tát này bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh, được tự tại, thuyết pháp lợi ích không có vô ích.

Khi thuyết pháp tự tại của Bồ-tát có ba vạn trời, người đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, năm ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ Thế Tôn liền mỉm cười. Theo thường pháp của chư Phật khi

mỉm cười như vậy thì vô số hào quang từ mặt phóng ra đủ màu: xanh, vàng, đỏ, tía, pha lê… chiếu khắp mười phương đến vô biên thế giới, hiện việc hy hữu rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng xong nhập và đỉnh Phật.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thấy tướng lành ấy sinh tâm do dự, rời tòa đứng dậy, trệch áo che vai trái, gối phải chấm đất, cung kính chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì Ngài hiện tướng lành này?

Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Trời Tối Thắng này trong vô lượng, vô biên đại kiếp về quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật tu tất cả hạnh Ba-la-mật-đa, vì các Bồ-tát mà thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đó mà nay được gặp ta thưa hỏi lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở đời vị lai phải trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp tu tập Vô thượng Bồ-đề để làm tư lương, sau đó chứng đắc điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, đầy đủ mười hiệu. Đức Phật ấy tên là Công Đức Trang Nghiêm, cõi nước tên Tối cực nghiêm tịnh, kiếp tên là Thanh tịnh. Cõi ấy giàu vui, dân chúng phồn thịnh, thuần nhất Bồ-tát Tăng không có chúng Thanh văn. Mặt đất cõi ấy do bảy báu hợp thành, các báu trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay. Cõi đó được trang sức bằng hương hoa cỏ mềm, không có núi, gò, đồi, chông gai; có tràng phan, lọng hoa và nhiều loại trang nghiêm, có đô thành lớn tên là Nan phục, có lưới bảy báu giăng phủ ở trên, dùng dây bằng vàng giăng bủa với nhau, được treo chuông vàng ở các góc. Ngày đêm sáu thời trên bầu trời tấu nhạc và rải các thứ hương hoa trời tuyệt diệu. Cõi ấy dân chúng sung sướng an vui tuyệt diệu hơn cả cung trời Tha hóa, người, trời qua lại không có ngăn ngại không có ba cõi ác và tên gọi Nhị thừa. Hữu tình ở cõi ấy chỉ cầu Phật trí. Phật ấy thường tuyên thuyết pháp yếu thanh tịnh cho các Bồ-tát. Vô lượng, vô biên quyến thuộc Bồ-tát không chấp, không tà kiến, tà mạng và không phá giới; không có kẻ mù, điếc, câm, ngọng, gù lưng, các căn thiếu khuyết hay các việc ác... Người ở cõi ấy có đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân tướng Như Lai cõi ấy thọ tám tiểu kiếp, trong chúng trời, người không có kẻ chết yểu. Đức Phật ấy có vô lượng công đức như thế. Nếu muốn thuyết pháp thì trước tiên phóng ánh sáng, các chúng Bồ-tát thấy ánh sáng ấy thì biết được Thế Tôn sắp thuyết pháp, chúng ta hãy đến nghe.

Khi ấy, trời trải tòa Sư tử cho Phật cao rộng trăm do-tuần, đem nhiều loại xinh đẹp để cúng dường bằng nhiều cách. Đức Thế Tôn thăng tòa thuyết pháp cho chúng hội. Các Bồ-tát ấy lợi căn thông minh nghe xong lãnh ngộ, xa lìa ngã và ngã sở, đồ dùng ăn uống tùy theo ý niệm đều có.

Khi Phật thuyết pháp thọ ký cho Tối Thắng, có năm vạn chư Thiên đều hoan hỷ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện đời vị lai sinh về cõi ấy.

Bấy giờ, Tối Thắng nghe lời Phật dạy vui mừng hớn hở được điều chưa từng có, liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la. Khi ấy thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách. Các thứ âm nhạc trời tự nhiên vang lên, vô lượng hoa trời được tung rải cúng dường Phật và Bồ-tát Tối Thắng Thiên vương. Khi ấy Thiên vương ở cõi kia từ trên không xuống lễ Phật sát đất rồi lui ngồi một phía.

-oOo-

Phẩm 8: Hiện tướng

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Tối Thắng:

–Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt pháp tánh, lúc ấy liền ngồi tòa Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình. Vì nhân duyên vì trước tiên lại hiện sáu năm khổ hạnh, nhiếp phục Thiên ma sau đó mới thành Chánh giác?

Tối Thắng trả lời:

–Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt pháp tánh thật không cần khổ hạnh, chỉ vì điều phục ngoại đạo nên mới thị hiện khổ hạnh mà Thiên ma kia là chủ cõi Dục, bẩm tánh hiền thiện không nên phá hoại và vì giáo hóa hữu tình khác nên thị hiện điều phục ma. Nghĩa là, bọn ngoại đạo tự xưng có khả năng tu khổ hạnh đệ nhất, cho nên Bồ-tát thị hiện khả năng tu khổ hạnh vượt bậc hơn sự khổ hạnh kia. Nghĩa là các hữu tình hoặc thấy Bồ-tát đứng co một chân, hoặc thấy Bồ-tát đứng bằng hai tay, hoặc thấy Bồ-tát đứng nhìn mặt trời, hoặc thấy Bồ-tát dùng lửa đốt cháy thân, hoặc thấy Bồ-tát treo ngược thân, hoặc thấy Bồ-tát nằm trên gai nhọn, hoặc nằm trên phân trâu, hoặc nằm trên đá, hoặc nằm trên đất, hoặc nằm trên ván mỏng, hoặc nằm trên cái chày, hoặc nằm trên tro, hoặc thấy Bồ-tát chỉ mặc áo mỏng, hoặc mặc áo gai, hoặc mặc áo cỏ, hoặc mặc bằng vỏ cây, hoặc mặc áo cỏ tranh, hoặc trần truồng, hoặc mặt hướng về mặt trời và di chuyển theo mặt trời; hoặc thấy Bồ-tát chỉ ăn hạt lúa cỏ, hoặc ăn lúa mì, hoặc ăn rễ cây, hoặc ăn lá cây, hoặc hoa hoặc trái, hoặc ăn khoai mài, hoặc cây khoai lang, hoặc ăn ngó sen, hoặc đậu, hoặc lúa, hoặc vừng, hoặc gạo, hoặc sáu ngày ăn một bữa,

hoặc uống nước qua ngày, hoặc trong một ngày dùng một giọt váng sữa, một giọt mật, hoặc một giọt sữa, hoặc không ăn gì cả, hoặc thường ngủ mê. Như vậy trải qua sáu năm Bồ-tát đã thị hiện các việc khổ hạnh không còn thiếu sót một việc nào. Bồ-tát không quan tâm đến khổ hạnh nhưng vì độ hữu tình nên mới thấy có Bồ-tát thị hiện khổ hạnh như vậy.

Lúc ấy, có sáu mươi muôn ức chư Thiên do thấy việc này mà được an trụ nơi ba thừa.

Lại có chư Thiên nhờ năng lực căn lành đời trước ưa nghe pháp Đại thừa liền thấy Bồ-tát ngồi trên đài bảy báu, thân tâm bất động, mỉm cười nhập định Thắng đẳng trì, trải qua sáu năm mới ra khỏi định.

Có chư Thiên rất muốn nghe người thuyết pháp Đại thừa liền thấy Bồ-tát đoan chánh ngồi thuyết pháp trong vòng sáu năm.

Đại đức nên biết, như vậy Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có năng lực điều phục Thiên ma và ngoại đạo, dùng năng lực đại Bi giáo hóa tất cả hữu tình. Bồ-tát nhập định trải qua sáu năm mới ra khỏi định tùy thuận pháp thế gian, đi đến sông Vô cấu tắm rửa xong rồi đứng bên bờ sông. Lúc ấy, có nàng chăn bò vắt sữa một trăm con bò cho một con bò uống. Nàng dùng sữa của con bò này để làm cháo sữa dâng cúng Bồ-tát. Lại có sáu ức Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà... mỗi mỗi đều đem đến các thức ăn uống thơm ngon để cúng dường và cùng nhau thưa rằng:

–Cúi xin bậc Đại sĩ Chánh sĩ thọ nhận thức ăn uống của chúng tôi cúng dường.

Bồ-tát vì thương xót họ nên đều thọ nhận. Khi ấy người chăn bò, Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà... không thể thấy nhau nhưng đều thấy Bồ-tát chỉ thọ vật cúng dường của mình. Bấy giờ, có vô lượng chư Thiên do thấy việc thọ nhận cúng dường này đều được ngộ đạo cho nên Bồ-tát vì họ mà thị hiện. Thật ra Bồ-tát không tắm rửa cũng không thọ nhận vật cúng dường của họ. Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện đi đến tòa Bồ-đề.

Lúc ấy, ở Địa cư thiên gọi là Diệu Địa cùng chúng Thiên thần quét dọn khắp nơi, rảy nước hương và rải hoa đẹp. Trong ban ngàn đại thiên thế giới Tứ đại Thiên vương lãnh đạo Thiên chúng mình mưa hoa trời vi diệu cúng dường Bồ-tát. Chủ cõi Thiên đế Thích phân bố Thiên vương lãnh đạo Thiên chúng của mình trụ giữa hư không tấu lên nhạc trời tán thán Bồ-tát. Hỷ Túc Thiên vương lãnh đạo Thiên chúng của mình cầm lưới bảy báu

giăng che thế giới; ở bốn góc lưới treo chuông linh bằng vàng; khắp nơi đều mưa vô lượng báu cúng dường Bồ-tát. Thiện Hóa Thiên vương lãnh đạo Thiên chúng của mình, đem lưới vàng tía bày giăng che thế giới, trỗi lên vô số nhạc trời, mưa vô lượng hoa cúng dường Bồ-tát. Tự Tại Thiên vương lãnh đạo Thiên chúng của mình, các loài Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà... đều đem các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường Bồ-tát. Đại phạm Thiên vương chủ ở thế giới Kham nhẫn đã thấy Bồ-tát đến tòa Bồ-đề liền bảo tất cả chúng Phạm thiên:

–Các ông nên biết, nay Bồ-tát này đã tự trang sức bằng áo mũ kiên cố, không trái bản nguyện, tâm không nhàm chán, đầy đủ các hạnh, thông đạt vô lượng pháp giáo hóa hữu tình. Các Bồ-tát đều được tự tại, đối với hữu tình tâm luôn thanh tịnh, biết rõ căn tánh sai biệt của chúng sinh, thông đạt mật tạng thậm thâm của Như Lai, vượt hơn tất cả sự nghiệp hiểu biết của ma, huân tập các việc lành vốn có chứ không chờ đợi duyên bên ngoài, được tất cả Như Lai hộ niệm, mở cửa giải thoát cho tất cả chúng sinh, là vị Đại tướng Đạo sư dẹp quân địch ma. Ở đại thiên thế giới chỉ một mình Ngài được xưng là bậc Dũng mãnh. Là vị Đại y vương giỏi bố thí thuốc pháp, nhận lãnh ngôi vị Pháp vương làm pháp quán đảnh giải thoát, phóng ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả, không nhiễm tám loại gió, giống như hoa sen, thông đạt tất cả pháp môn tổng trì một cách sâu rộng khó lường như biển cả, kiên cố bất động như núi Diệu cao. Trí tuệ thanh tịnh không có vẩn đục, trong ngoài sáng sạch như ngọc ma-ni. Đối với các pháp tướng đều được tự tại, phạm hạnh thanh bạch đến chỗ cứu cánh. Như vậy, vì độ hữu tình nên Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi đến tòa Bồ-đề, ngồi kiết già, nhiếp phục ma oán.

Vì muốn thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên công đức chư Phật... nên Bồ-tát chuyển đại pháp luân, rống tiếng sư tử bố thí pháp cho tất cả hữu tình tùy theo khả năng của họ đều được đầy đủ. Vì Pháp nhãn thanh tịnh của hữu tình nên Bồ-tát dùng pháp Vô thượng, nhiếp phục ngoại đạo, thị hiện bản nguyện thành tựu của chư Phật. Đối với các pháp đều được tự tại. Các ông nên đến cúng dường Bồ-tát.

Đại đức nên biết, như vậy, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện đi đến tòa Bồ-đề.

Lúc ấy, tướng ngàn bánh xe ở dưới hai bàn chân phóng ra vô lượng ánh sáng vi diệu chiếu khắp cõi giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ở trong

cõi ấy hữu tình nào nhận được ánh sáng này thì thân tâm an lạc, xa lìa khổ não.

Bấy giờ, ở trong long cung có Đại long vương tên Ca-lý-ca nhận được ánh sáng này rồi sinh lòng hoan hỷ bảo loài rồng:

–Ánh sáng vi diệu này chiếu đến chúng ta làm cho chúng ta đều được an vui. Ngày xưa ta đã từng gặp ánh sáng này thì lúc ấy có Như Lai xuất hiện ở đời. Nay đã có ánh sáng vi diệu này chắc chắn có Phật xuất hiện ở thế gian. Chúng ta nên sắm các thứ hương hoa, trân bảo vi diệu, tràng phan, bảo cái trổi lên âm nhạc đi đến cúng dường.

Lúc ấy, Long vương dẫn quyến thuộc đem đầy đủ các thứ cúng dường rồi nổi lên vầng mây lớn, mưa xuống vô lượng hương đi đến chỗ Bồ-tát, trổi âm nhạc, dâng vật cúng dường. Sau khi đi nhiễu phía bên phải quanh Bồ-tát, Long vương tán thán:

–Ánh sáng vi diệu chiếu soi làm cho chúng tôi được an lạc, chắc chắn có Phật Tối Thắng xuất hiện ở đời. Các thứ ngọc quý trang trí ở mặt đất, cỏ cây đều biến thành báu. Sông hồ đều lặng không có sóng gió, do đó biết được Phật xuất hiện ở đời. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng, Phạm thiên, Đế Thích không hiện, cõi ác được thanh tịnh quyết chắc Phật xuất hiện ở đời. Thí như có người lúc nhỏ bị lạc cha mẹ đến khi lớn khôn bỗng nhiên được gặp lại, vui mừng nhảy nhót không thể kềm chế được.

Cũng vậy, tất cả thế gian thấy Phật xuất hiện đều rất hân hoan. Quá khứ chúng ta đã từng cúng dường chư Phật. Ngày nay được gặp Sư Tử Pháp Vương thì chúng ta sinh ra cũng không uổng phí. Đại đức nên biết, như vậy, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải tòa cỏ ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, đi quanh bên phải bảy vòng, ngồi ngay thẳng chánh niệm. Hữu tình thấp hèn thấy tướng như vậy, còn các Đại Bồ-tát thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử đều riêng trải một tòa Sư tử lớn. Các tòa Sư tử đều do châu báu làm thành, có lưới bảy báu giăng phủ ở trên, được treo chuông vàng ở bốn góc, tràng phan, bảo cái la liệt khắp nơi.

Bồ-tát biến hiện an tọa trên tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử mà các Thiên tử đều không thể thấy nhau nên họ nghĩ rằng Bồ-tát chỉ ngồi trên tòa mình chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, do đó sinh tâm hoan hỷ đối với Vô thượng giác nên đều được không thoái chuyển.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tướng giữa hai lông mày phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới ba lần ngàn làm cho cung điện ma mất đi ánh sáng. Khi ấy,

các ma vương đều nghĩ rằng: "Do nhân duyên gì có ánh sáng này che mất ánh sáng của cung điện chúng ta, chẳng lẽ Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề sắp chứng Vô thượng Bồ-đề hay sao?" Nghĩ rồi cùng nhau quán thấy Bồ-tát ngồi trên tòa Kim cang dưới cây Bồ-đề. Thấy rồi kinh sợ liền triệu tập vô lượng trăm ngàn quân ma hình tướng khác nhau cầm nhiều binh khí, tràng phan, phát ra nhiều âm thanh làm cho người nào nghe thì các lỗ chân lông thảy đều chảy máu.

Lúc ấy, Bồ-tát dùng lực đại Bi làm mất âm thanh ấy. Đó là Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhớ nghĩ vô lượng ức kiếp về quá khứ, siêng năng tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, Từ, Bi, Hỷ, Xả, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Tịch chỉ, Diệu quán, tam Minh, tám Giải thoát đều được viên mãn. Nhớ rồi liền đưa bàn tay vàng rờ từ trên đỉnh đầu cho đến khắp thân, nói rằng:

–Ta muốn cứu vớt khổ não cho hữu tình nên khởi tâm đại Bi.

Lúc nghe tiếng nói của Bồ-tát, Ma vương và quyến thuộc đều lăn nhào nghiêng ngả.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng lực đại Bi làm cho quân ma nghe tiếng nói ở giữa hư không:

–Các ông nên quy y Đại Tiên thì có thể ban cho sự vô úy và cứu hộ tất cả tịnh giới.

Nghe rồi, ma và quyến thuộc vẫn còn nằm trên mặt đất nói rằng:

–Xin nguyện Đại Tiên cứu hộ chúng tôi.

Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa phóng ra ánh sáng lớn. Hữu tình nào nhận được ánh sáng đều không còn sự sợ hãi. Lúc thấy sự việc ấy ma và quyến thuộc vừa sợ hãi, vừa vui mừng.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm cho sự thấy biết của hữu tình khác nhau. Nghĩa là có hữu tình thấy Bồ-tát nhiếp phục ma quân, có hữu tình lại không thấy; hoặc thấy Bồ-tát chỉ ngồi trên tòa cỏ, hoặc thấy Bồ-tát ngự trên đài Sư tử, hoặc thấy Bồ-tát ngồi trên mặt đất, hoặc thấy Bồ-tát ngồi trên tòa Sư tử ở giữa hư không. Thấy cây Bồ-đề tướng cũng sai khác, nghĩa là hoặc thấy đó là cây Tát-bát-la, hoặc thấy là cây Thiên viên thải, hoặc thấy cây này do các báu hợp thành, hoặc thấy cây này cao bằng bảy cây Đa-la, hoặc thấy cây này khoảng tám vạn bốn ngàn do-tuần, có tòa Sư tử chừng bốn vạn hai

ngàn do-tuần. Bồ-tát ngồi ở dưới gốc cây này, hoặc thấy Bồ-tát dạo chơi ở không trung, hoặc thấy ngồi dưới cây Bồ-đề. Như vậy Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện các loại thần thông biến hóa để độ hữu tình.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngồi tòa Bồ-đề, có vô lượng, vô số, vô biên hằng hà sa Bồ-tát ở khắp mười phương đều đến nhóm họp trụ giữ hư không, phát ra các thứ âm thanh an ủi Bồ-tát làm cho thân Bồ-tát an lạc, tâm sinh hoan hỷ.

Lành thay, Đại sĩ! Dũng mãnh tinh tấn thì mau chóng thành tựu điềm lành rộng lớn, tâm như Kim cang chớ sinh sợ hãi, thần thông du hý lợi ích hữu tình, có khả năng chỉ trong một sát-na là chứng trí Nhất thiết.

Bồ-tát như thế ngồi tòa Bồ-đề, ma đến quấy nhiễu đều không sân giận. Trong một sát-na tâm tương ưng với lý Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng đến cứu cánh, thông đạt tất cả sở tri kiến.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngồi tòa Bồ-đề, có chư Phật ở khắp mười phương hằng hà sa thế giới đều cùng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đại sĩ mới có khả năng thông đạt Tự nhiên trí, Vô ngại trí, Bình đẳng trí, Vô sư trí, đại Bi trang nghiêm.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thị hiện các việc như thế. Các loài hữu tình hoặc thấy Bồ-tát ngày nay chứng đắc Bồ-đề, hoặc thấy Bồ-tát thành Phật đã lâu, hoặc có hữu tình chỉ thấy một thế giới, trong đó có Tứ đại Thiên vương đều cúng dường bình bát, hoặc thấy mười phương hằng hà sa thế giới Tứ đại Thiên vương đều cúng dường bình bát.

Khi ấy, Bồ-tát hữu tình nên nhận tất cả cái bát ấy chồng xấp trong lòng bàn tay, dùng tay đè xuống tạo thành một cái bát. Các Tứ đại Thiên vương không thấy sự việc ấy, nên đều nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn chỉ nhận cái bát của mình."

Lúc ấy, có sáu vạn Thiên tử nương vào nguyện lực ở đời trước đi đến cúng dường. Trong đời quá khứ họ đã nguyện rằng:

–Nếu Bồ-tát này khi mới thành Phật, nguyện Ngài thọ nhận sự cúng dường của chúng tôi đầu tiên.

Khi thuyết pháp như vậy có ba vạn Bồ-tát chứng đắc Vô sinh nhẫn, ba vạn sáu ngàn Bồ-tát đều ở trong quả vị Giác ngộ cao tột, được không

thoái chuyển. Tám vạn trời, người xa lìa trần cấu xuất sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng, vô biên các loài hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sắp muốn thị hiện chuyển đại pháp luân, lúc ấy vị chủ thế giới Kham nhẫn nắm búi tóc của Phạm vương, đồng thời liền có sáu mươi tám vạn chúng Phạm thiên đi đến chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Ngài, cung kính chắp tay đi nhiễu bên phải bảy vòng rồi ba lần thưa rằng:

–Xin nguyện Đấng Đại Bi! Thương xót chúng con, chuyển đại pháp luân. Xin nguyện Đấng Đại Bi! Thương xót chúng con, chuyển đại pháp luân. Xin nguyện Đấng Đại Bi! Thương xót chúng con, chuyển đại pháp luân.

Sau ba lần thỉnh như vậy rồi liền hóa thành tòa Sư tử lớn. Tòa ấy cao rộng bốn vạn hai ngàn do-tuần, các thứ trang trí kiên cố an ổn. Lúc ấy ở mười phương thế giới có vô lượng Thiên chủ Đế Thích đều trải tòa Sư tử cho Như Lai. Số lượng và sự trang nghiêm cũng lại như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát thị hiện thần thông lực làm cho chư Thiên kia đều thấy Bồ-tát ngồi trên tòa ấy chuyển pháp luân, Bồ-tát đã ngồi trên tòa Sư tử liền nhập vào vô biên cảnh Tam-ma-địa, phóng ánh sáng lớn soi khắp mười phương hằng hà sa thế giới, lại làm cho thế giới kia chấn động bằng sáu cách. Trong đó có chúng hữu tình khổ não tạm dừng, thân tâm an lạc, cũng tạm xa lìa tham, sân, si và các pháp bất thiện... đem lòng Từ hướng đến với nhau giống như tình mẹ con.

Khi ấy, thế giới ba lần ngàn Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà, A-tố-lạc, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đầy dẫy trong ở đó, không còn một kẻ hở nào nhỏ như lỗ chân lông. Hữu tình nào nghe pháp khổ mà thọ giáo thì Phật nói khổ, muốn nghe pháp vô ngã, tịch tĩnh, xa lìa, vô thường, không, mà thọ giáo lại cũng như vậy.

Hữu tình nào muốn nghe như huyễn mà thọ giáo thì Phật thuyết pháp như huyễn, muốn nghe pháp như mộng, như tiếng vang, như bóng, như quáng nắng, như sự biến hóa, như thành Tầm hương, mà thọ giáo lại cũng như vậy.

Hữu tình nào muốn nghe pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà thọ giáo thì Phật thuyết pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Lúc ấy, có hữu tình nghe Như Lai thuyết các pháp từ nhân duyên

sinh, hoặc nghe thuyết về uẩn, hoặc nghe thuyết về giới, hoặc nghe thuyết về xứ, hoặc nghe thuyết khổ, hoặc nghe thuyết tập, hoặc nghe thuyết diệt, hoặc nghe thuyết đạo.

Hoặc có hữu tình nghe thuyết Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo. Hoặc có hữu tình nghe thuyết Tịch chỉ, Diệu quán.

Hoặc có hữu tình nghe thuyết pháp Thanh văn, hoặc có hữu tình nghe thuyết pháp Độc giác. Hoặc có hữu tình nghe thuyết pháp Bồ-tát.

Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện các tướng chuyển pháp luân như thế, tùy thuận theo căn tánh sai biệt của hữu tình đều được lợi lạc lớn tâm sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Tối Thắng:

–Thiên vương! Cảnh giới Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cực vi thậm thâm khó nghĩ, khó bàn, khó hiểu biết, khó nhập vào.

Tối Thắng đáp

–Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được vô lượng, vô biên công đức tối thắng. Lời nói của tôi ngày nay trong trăm phần, ngàn phần, cho đến vô số phần, chẳng được một phần. Chỉ có Như Lai mới thuyết hết được. Nay tôi có nói một chút phần kia là đều nương vào oai lực của Như Lai. Vì vậy cho nên cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn. Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát thuyết công đức ấy còn chưa cùng tận, huống nữa là các Bồ-tát khác.

Đại đức nên biết, cảnh giới chư Phật tịch tĩnh lìa sự nói năng, chỉ có Vô phân biệt trí và Hậu đắc trí mới hiểu rõ.

Đại đức nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đạt cảnh giới chư Phật cần dùng phương tiện thiện xảo học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rốt ráo thông đạt Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Như huyễn, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Kim cang luân, Tam-ma-địa Vô động tuệ, Tam-ma-địa Biến thông đạt, Tam-ma-địa Bất duyên cảnh giới, Tam-ma-địa Sư tử tự tại, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa Công đức trang nghiêm, Tam-ma-địa Tịch tĩnh tuệ, Tam-ma-địa Phổ siêu việt, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước, Tam-ma-địa Tuệ trang nghiêm vương, Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, Tam-ma-địa Đẳng học, Tam-ma-địa Chánh giác, Tam-ma-địa Duyệt ý, Tam-ma-địa Hoan hỷ, Tam-ma-địa Thanh tịnh, Tam-ma-địa Hỏa

diệm, Tam-ma-địa Quang minh, Tam-ma-địa Nan thắng, Tam-ma-địa Thường hiện tiền, Tam-ma-địa Bất hòa hợp, Tam-ma-địa không sinh, Tam-ma-địa Thông đạt, Tam-ma-địa Tối thắng, Tam-ma-địa Siêu quá ma cảnh, Tam-ma-địa trí Nhất thiết tuệ, Tam-ma-địa Tràng tướng, Tam-ma-địa Đại bi, Tam-ma-địa An lạc, Tam-ma-địa Ái niệm và Tam-ma-địa Bất kiến pháp.

Đại đức nên biết, Đại Bồ-tát nào dùng phương tiện thiện xảo siêng học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền có khả năng thông đạt rốt ráo vô lượng, vô biên hằng hà sa số tất cả pháp môn Tam-ma-địa này mới có thể chứng nhập cảnh giới chư Phật. Tâm vị ấy được an ổn không có sợ hãi cũng giống như vua Sư tử chẳng sợ cầm thú. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát nào tu Tam-ma-địa như thế, hễ có đi đâu đều không sợ hãi, chẳng thấy một oán địch nào trước mặt. Vì sao vậy? Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm không chỗ duyên, cũng không chỗ trụ. Thí như có người sinh vào cõi Vô sắc, ở trong tám vạn đại kiếp chỉ có một thức, không có chỗ trụ, cũng không chỗ duyên, như vậy Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không chỗ duyên cũng không chỗ trụ. Đó là Bồ-tát tâm chẳng lành chỗ không hành, tâm chẳng tưởng chỗ không tưởng, tâm chẳng duyên chỗ không duyên, tâm chẳng chấp trước chỗ không chấp trước, tâm chẳng loạn chỗ không loạn, tâm không cao thấp, tâm không thuận nghịch, không buồn, không vui, không phân biệt hay xa lìa phân biệt, lìa pháp chỉ, pháp quán tâm không tùy trí, tâm không tự trụ cũng không trụ ở đâu, không nương trụ vào mắt, không nương trụ vào tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không nương trụ vào sắc, không nương trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tâm không ở bên trong, không ở ngoài cũng không ở giữa hai bên. Tâm không duyên pháp, cũng không duyên trí, không ở trong ba đời, không xa lìa ba đời.

Đại đức nên biết, đó là Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không giữ một pháp mà đối với các pháp tri kiến vô ngại. Vì tâm hành tịnh nên thấy các pháp đều tịnh. Không giữ tướng thấy nên thấy không phân biệt, xa lìa hý luận.

Đại đức nên biết, Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tương ưng cùng Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn cũng không phải không tương ưng. Cũng lại không tương ưng cùng các trí Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Thần cảnh, Lậu tận cũng chẳng phải không tương ưng.

Đại đức nên biết, phương tiện thiện xảo sâu xa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cùng các pháp đều chẳng tương ưng và chẳng phải không tương ưng. Các Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được bình đẳng trí đối với các pháp, có khả năng quán xét tất cả tâm hạnh của hữu tình, như thật biết các pháp nhiễm tịnh, không mất chánh niệm đối với công đức mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên công đức của Phật.

Các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấu đạt các pháp vô công dụng tâm, vô tâm ý thức, thường tại định. Chẳng ra khỏi định mà giáo hóa hữu tình, làm các Phật sự chưa hề ngưng nghỉ. Đối với Phật pháp được vô ngại trí, tâm không nhiễm trước. Thí như hóa Phật hóa làm Như Lai. Như Lai hóa ra không tâm, ý, thức, không thân, không thân nghiệp, không ngữ, không ngữ nghiệp, không ý, không ý nghiệp mà có năng lực làm các Phật sự lợi ích hữu tình. Vì sao? Vì nhờ thần lực của Phật. Như vậy Bồ-tát được hóa ra bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thân, không thân nghiệp, không ngữ, không ngữ nghiệp, không ý, không ý nghiệp, vô công dụng tâm thường làm Phật sự lợi ích cho hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không phân biệt, thông đạt các pháp đều như huyễn nhưng mà hữu tình thường nghe Phật pháp.

Đại đức nên biết, trí tuệ của Bồ-tát chẳng trú hữu vi, không trú vô vi, không trú các uẩn, xứ, giới, không trú trong ngoài hoặc giữ trong ngoài, không trú thiện ác hoặc thế xuất thế, không trú nhiễm tịnh, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, không trú ba đời hoặc lìa ba đời, không trú hư không trạch, phi trạch diệt. Đó là các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy tâm thường không có chỗ trú như thế, nhưng hay thông đạt tánh tướng các pháp dùng vô ngại trí, vô công dụng tâm, tuyên thuyết các pháp thường trú tịch tĩnh cho các hữu tình, làm việc giáo hóa không có ngưng nghỉ. Đó là nguyện lực đời trước của Bồ-tát mạnh mẽ, thuyết pháp cho người vô công dụng tâm. Bồ-tát nhờ phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường không sợ hãi. Vì sao vậy? Vì họ thường được y thần chấp Kim cang hộ vệ trong lúc đi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm.

Đại đức nên biết, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm không kinh sợ, không nghi hoặc, phải biết vị ấy đã

được thọ ký Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì tín thọ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa tức gần cảnh giới Phật, nhờ nhất tâm này nên thường thông đạt tất cả Phật pháp. Vì thông đạt Phật pháp nên lợi lạc hữu tình, không thấy có hữu tình và Phật pháp sai khác. Vì sao vậy? Hữu tình và Phật pháp, lý đạo không có hai.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 571

Phẩm 9: Vô sở đắt

Bấy giờ trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Thiện Tư hỏi Tối Thắng rằng:

–Đức Phật đã thọ ký quả Bồ-đề cho Thiên vương chăng?

Tối Thắng đáp rằng:

–Tôi tuy được thọ ký mà như trong mộng vậy.

Bấy giờ Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng:

–Thiên vương được thọ ký là được cái gì vậy?

Tối Thắng đáp:

–Tôi tuy được thọ ký mà không được gì cả.

Thiện Tư lại hỏi:

–Không được ấy là không được pháp nào?

Tối Thắng trả lời:

–Không được ấy là chẳng được ngã, chẳng được người thấy biết hữu tình, cho đến chẳng được sự thấy biết, chẳng được các uẩn và các xứ, giới, hoặc thiện hay chẳng phải thiện, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc sinh tử, hoặc Niết-bàn, đối với tất cả như vậy đều không được gì.

Thiện Tư lại hỏi:

–Nếu không được gì thì dùng thọ ký làm gì?

Tối Thắng đáp:

–Vì không được gì nên đạt được sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

–Nếu như nghĩa mà Thiên vương nói thì có hai trí: Một là không được gì; hai là được thọ ký.

Tối Thắng đáp rằng:

–Nếu có hai trí thì không có được sự thọ ký. Vì sao? Vì trí Phật không hai. Chư Phật Thế Tôn dùng trí không hai để thọ ký cho Bồ-tát.

Thiện Tư lại hỏi:

–Nếu trí chẳng có hai thì làm sao có thọ ký và được thọ ký?

Tối Thắng đáp:

–Thọ ký và được thọ ký, khoảng đó không có hai?

Thiện Tư lại hỏi:

–Không có hai khoảng ấy thì làm sao có sự thọ ký?

Tối Thắng đáp:

–Nếu hiểu được không có hai khoảng ấy, tức là có sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

–Hôm nay Thiên vương trụ trong khoảng nào mà đạt được sự thọ ký vậy?

Tối Thắng đáp:

–Tôi trụ bờ ngã, trụ bờ hữu tình cho đến trong bờ của sự thấy, sự biết mà nhận được sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

–Bờ ngã... này phải cầu ở đây?

Tối Thắng đáp:

–Phải cầu ở bờ của chư Phật giải thoát.

Thiện Tư lại hỏi:

–Bờ giải thoát của Phật lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

–Phải cầu ở bờ vô minh, hữu, ái.

Thiện Tư hỏi tới:

–Vô minh, hữu, ái lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp rằng:

–Phải cầu ở bờ rốt ráo không sinh!

Thiện Tư hỏi tiếp:

–Bờ không sinh này cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

–Bờ này phải cầu ở bờ vô tri!

Thiện Tư hỏi lại:

–Bờ vô tri ấy tức là không có sự hiểu biết thì làm sao bờ này phải cầu bờ kia?

Tối Thắng đáp rằng:

–Nếu có sự hiểu biết mà cầu thì không thể được, vì vô tri nên mới cầu nơi bờ kia.

Thiện Tư lại hỏi:

–Bờ này lìa sự nói năng làm sao có thể cầu?

Tối Thắng đáp:

–Bởi chấm dứt ngôn ngữ nên có thể cầu được.

Thiện Tư lại hỏi:

–Ngôn ngữ ấy vì sao chấm dứt?

Tối Thắng đáp:

–Các pháp nương vào nghĩa lý, chẳng nương vào lời lẽ.

Thiện Tư lại hỏi:

–Tại sao dựa vào nghĩa lý?

Tối Thắng đáp:

–Vì chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi:

–Vì sao chẳng thấy?

Tối Thắng đáp:

–Vì chẳng khởi lên sự phân biệt, nghĩa là chỗ sở y, ngã là sự năng y, không có hai việc này nên gọi là chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi:

–Nếu chẳng thấy nghĩa này thì đây cầu chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

–Không thấy, không chấp nên gọi là cầu.

Thiện Tư hỏi lại:

–Pháp có thể cầu ấy tức là hữu cầu?

Tối Thắng đáp:

–Nghĩa này chẳng phải. Pháp chưa cầu ấy là thật không có chỗ để cầu. Vì sao? Nếu thật có thể cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Pháp là những gì?

Tối Thắng đáp rằng:

–Pháp không văn tự, cũng lìa ngôn ngữ.

Thiện Tư lại hỏi:

–Trong sự lìa văn tự ngôn ngữ thì cái nào là pháp?

Tối Thắng đáp:

–Tánh lìa văn tự diệt chỗ tâm hành đó, gọi là pháp. Tánh của tất cả pháp đều không thể nói chỗ không thể nói ấy cũng không thể nói được. Nếu có chỗ nói ra tức là hư dối, trong pháp hư dối hoàn toàn không có pháp thật.

Thiện Tư lại hỏi:

–Chư Phật Bồ-tát thường có lời nói, vậy đều là hư dối sao?

Tối Thắng đáp:

–Chư Phật Bồ-tát từ đầu đến cuối chẳng nói một chữ, làm sao hư dối?

Thiện Tư lại hỏi:

–Nếu có nói ra sẽ mắc lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

–Có lỗi về lời nói.

Thiện Tư lại hỏi:

–Ngôn ngữ có lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

–Có lỗi về nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi:

–Pháp nào không lỗi.

Tối Thắng đáp:

–Có nói, không nói chẳng thấy hai tướng thì không có lỗi.

Thiện Tư lại hỏi:

–Lỗi lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp rằng:

–Lấy chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

–Chấp trước lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

–Lấy tâm chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

–Cái gì làm gốc của chấp trước?

Tối Thắng đáp rằng:

–Hư vọng phân biệt là gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

–Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp rằng:

–Vin vào duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

–Duyên theo chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

–Duyên theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Làm thế nào để không duyên theo?

Tối Thắng đáp rằng:

–Nếu xa lìa ái, thủ thì không còn chỗ để duyên. Vì nghĩa này nên Như Lai thường nói các pháp bình đẳng không thể duyên theo được. Khi nói pháp này, năm ngàn Bí-sô xa lìa trần cấu sinh Pháp nhãn tịnh. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, vô lượng, vô biên hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Tối Thắng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc y che vai trái, gối phải sát đất chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Những thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao những người chưa phát tâm Bồ-đề liền có thể phát tâm, tất cả đều thành tựu và đạt được không thoái chuyển, sự tu hành thường tiến tới mà không lui lại?

Phật dạy:

–Thiên vương! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ. Ta sẽ nói cho ông.

Tối Thắng thưa rằng:

–Lành thay! Đại Thánh! Cúi xin Ngài nói cho, chúng con muốn nghe.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Thánh hiền, ưa nghe chánh pháp, xa lìa sự đố kỵ, bỏn sẻn, thường tu tịch tĩnh, ưa hành bố thí, tâm không hạn ngại, lìa các uế trược, chánh tín nghiệp quả, tâm chẳng do dự, biết rõ như thật nghiệp quả đen trắng. Dù vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Những thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể xa lìa mười nghiệp ác, tâm thường nhớ nghĩ về mười nẻo nghiệp thiện. Những thiện nam, thiện nữ này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu gặp các Sa-môn, Bà-la-môn... tinh tấn tu hành chân chánh, giới phẩm trong sạch, nghe nhiều hiểu nghĩa thì thường khởi lên chánh niệm, tâm tánh điều hòa nhu nhuyến, tịch tĩnh không loạn, thường ái ngữ, siêng tu các điều thiện, xa lìa các điều ác; chẳng đề cao thân mình, chẳng khinh thường người khác; xa lìa lời thô ác, bỏ lời nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, giữ tâm điều trực, thường dứt hung bạo, khéo nhổ tên độc. Vứt bỏ hoàn toàn các gánh nặng, ra khỏi tám nạn xứ, không còn thọ thân sau. Những thiện nam, thiện nữ này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu gặp Bồ-tát này thì phải nương gần để làm bạn tốt.

Khi ấy, Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo tùy theo sự thích nghi, vì họ mà thuyết pháp: "Các ông nên biết, người thường bố thí sẽ được giàu vui. Thọ trì tịnh giới thì được tôn quý sinh lên trời. Lắng nghe chánh pháp được trí tuệ lớn." Lại bảo rằng:

Đây là Bố thí, đây là quả của bố thí.

Đây là keo bẩn, đây là quả của keo bẩn.

Đây là Tịnh giới, đây là quả của tịnh giới.

Đây là phạm giới, đây là quả của sự phạm giới.

Đây là An nhẫn, đây là quả của an nhẫn.

Đây là tức giận, đây là quả của sự tức giận.

Đây là Tinh tấn, đây là quả của sự tinh tấn.

Đây là biếng nhác, đây là quả của sự biếng nhác.

Đây là Tĩnh lự, đây là quả của tĩnh lự.

Đây là tán loạn, đây là quả của sự tán loạn.

Đây là Diệu tuệ, đây là quả của diệu tuệ.

Đây là ngu si, đây là quả của sự ngu si.

Đây là nghiệp lành của thân, đây là quả của nghiệp lành nơi thân.

Đây là nghiệp ác của thân, đây là quả của nghiệp ác nơi thân.

Đây là nghiệp lành của lời nói, đây là quả của nghiệp lành nơi lời nói. Đây là nghiệp ác của lời nói, đây là quả của nghiệp ác nơi lời nói.

Đây là nghiệp lành của ý, đây là quả của nghiệp lành nơi ý.

Đây là nghiệp ác của ý, đây là quả nghiệp ác của ý.

Đây là pháp nên làm, đây là pháp chẳng nên làm.

Nếu tu như thế thì cảm nhận được niềm vui lâu dài. Nếu không tu hành như thế thì phải nhận lấy cái khổ dài lâu. Những thiện nam, thiện nữ này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gần gũi bạn lành, được nghe thuyết pháp tuần tự như vầy:

Khi Bồ-tát này biết là Pháp khí thì vì họ tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không diệt, không ngã, không hữu tình, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy. Lại vì họ mà tuyên thuyết pháp duyên khởi sâu xa, nghĩa là vì pháp này mà có pháp kia, khi pháp này diệt thì pháp kia cũng diệt theo. Nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, sầu bi khổ ưu não. Nếu vô minh diệt thời hành diệt, cho đến sinh diệt thời lão tử, sầu bi khổ ưu não diệt.

Khi Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại nói thế này:

–Trong lý chân thật không có một pháp nào có thể sinh có thể diệt. Vì sao? Vì pháp thế gian đều do nhân duyên sinh, không có ngã, hữu tình, người tạo ra, người lãnh thọ. Nhân duyên hòa hợp thì nói các pháp sinh. Nhân duyên ly tán thì nói các pháp diệt. Không một pháp nào thật có để lãnh thọ sự sinh diệt, hư vọng phân biệt trong ba cõi chỉ là giả danh, tùy theo nghiệp chướng phiền não mà thọ quả báo dị thục. Nếu dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát như thật thì tất cả pháp không sinh, không diệt, không tạo, không nhận. Nếu pháp không tạo cũng là pháp không hành, thì đối với các pháp, tâm không có sự chấp trước. Nghĩa là chẳng đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ, chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ, chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới, chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới, chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ-tát lại nói thế này:

–Tự tánh các pháp đều rốt ráo không, vắng lặng xa lìa, không giữ, không đắm. Các thiện nam, thiện nữ nghe nói lời như vậy, sự tu hành càng tiến tới chứ không thoái lui.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa muốn gặp chư Phật, ưa nghe chánh pháp, chẳng rơi vào dòng họ ti tiện. Dù sinh ở nơi nào cũng được gặp Phật, được nghe chánh pháp và cúng dường chúng Tăng. Thường gặp chư Phật, dũng mãnh tinh tấn, chí cầu chánh pháp, chẳng chấp đắm vợ con, tôi tớ. Đối với của cải cung cấp cho sự sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương chánh giáo tu tập pháp Phật, bỏ tục xuất gia như giáo lý tu hành, vì người nói pháp. Tuy nói cho người khác nhưng chẳng cầu đền đáp. Thấy chúng hội nghe pháp thường khởi pháp đại Từ, đối với loài hữu tình thường khởi đại Bi, học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa hạnh xa lìa, ít muốn, vui đủ, chỉ tìm cầu nghĩa lý, chẳng vướng mắc lời nói. Thuyết pháp tu hành không chỉ vì mình, vì loài hữu tình sẽ được nguồn vui Vô thượng, nghĩa là Bồ-đề của Phật, là cảnh giới đại Niết-bàn.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành như vậy sẽ xa lìa sự buông lung, dũng mãnh tinh tấn, hộ trì các căn. Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng của sắc, quán sát như thật tội lỗi của sắc này. Tai tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu buông thả các căn gọi là buông lung, nếu thường hộ trì gọi là chẳng buông lung. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện thiện xảo, điều phục tự tâm, giúp người giữ ý gọi là chẳng buông lung, xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, tầm tứ, sân si chẳng phải là gốc của căn lành. Nghiệp thân, ngữ, ý cùng hai tà mạng, tất cả nghiệp chẳng lành đều phải xa lìa gọi là chẳng buông lung. Khi Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm thường chánh niệm gọi là chẳng buông lung. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp, lấy đức tin làm đầu. Người nào chánh tín sẽ không đọa cảnh giới ác, tâm chẳng làm ác, được Thánh hiền khen ngợi.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành đúng pháp, dù sinh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa Nhị thừa, an trú Chánh đạo, được đại tự tại, thành tựu việc lớn gọi là Chánh trí giải thoát của các Như Lai. Đại Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn cầu an lạc, thường siêng tùy thuận đạo trí Nhất thiết.

Thiên vương nên biết, hôm nay đại chúng này đây được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là đã từng ở trong vô lượng đại kiếp quá khứ cúng dường chư Phật, tu tập căn lành, vì vậy cần phải siêng năng tinh tấn hơn, đừng để lui mất. Nếu các trời, người thường chế phục các căn, chẳng đắm năm dục lạc, xa lìa thế gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, tu tập pháp trợ đạo gọi là chẳng buông lung. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tấn, khiến được thắng pháp, gọi là chẳng buông lung. Các Đại Bồ-tát muốn đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, tinh tấn chánh niệm, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ trí niệm này nên mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tấn liền được chánh niệm, dùng trí niệm này biết có, biết không.

Thế nào là có, là không? Nếu tu chánh hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là không.

Sáu căn: mắt... Sáu cảnh: sắc... Thế tục là có, Thắng nghĩa là không.

Bồ-tát tinh tấn chứng được Bồ-đề, đây gọi là có. Bồ-tát biếng nhác chứng được Bồ-đề, đây gọi là không.

Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sinh, đây gọi là có. Nói pháp thế tục chẳng phải do nhân duyên, tự nhiên mà khởi, đây gọi là không.

Nói sắc vô thường là pháp khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đây gọi là không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Vô minh duyên hành, đây gọi là có. Nếu lìa vô minh mà hành phát sinh, đây gọi là không. Cho đến sinh duyên lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lại như vậy.

Bố thí được phước lớn, đây gọi là có, kẻ bị bần cùng thì gọi là không. Thọ trì tịnh giới được sinh cõi lành, đây gọi là có, sinh vào cõi ác thì gọi là không. Cho đến tu tuệ được thành Thánh, đây gọi là có, làm kẻ ngu si thì gọi là không.

Nếu tu tập nghe nhiều sẽ được trí lớn, đây gọi là có, kẻ bị ngu si thì gọi là không.

Nếu tu chánh niệm, thường được xuất ly, đây gọi là có, không được gọi là không.

Nếu hành tà niệm chẳng được xuất ly, đây gọi là có, thường được xuất ly là không.

Nếu lìa ngã và ngã sở thường được giải thoát, đây gọi là có. Chấp ngã và ngã sở mà có thể được giải thoát, đây gọi là không.

Nếu nói hư không ở khắp tất cả mọi nơi, đây gọi là có. Nói trong năm uẩn có ngã chân thật, đây gọi là không.

Như thật tu trí thường được giải thoát, đây gọi là có, nếu mắc vào tà trí mà được giải thoát, đây gọi là không.

Lìa ngã, kiến... được không trí, đây gọi là có. Đắm vào ngã kiến... thường được không trí, đây gọi là không.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết rõ sự có, không của thế gian, thường tu bình đẳng, hiểu rõ các pháp từ nhân duyên sinh, vì thế tục nên có, chẳng khởi thường kiến, biết pháp nhân duyên bản tánh đều là không, chẳng sinh đoạn kiến. Đối với giáo pháp của chư Phật thông suốt như thật.

Thiên vương nên biết, Phật vì Bồ-tát lược nói bốn pháp nghĩa là thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn... và trời Trường thọ khởi nhiều về thường kiến, vì muốn phá chấp của họ mà nói hành vô thường. Có những trời, người nhiều tham đắm dục lạc vì phá đem sự tham đắm của họ nên nói tất cả là khổ. Tà kiến ngoại đạo chấp thân có ngã, vì phá chấp kia nên nói thân vô ngã. Kẻ tăng thượng mạn hủy báng Niết-bàn chân chánh, cho nên nói Niết-bàn vắng lặng, nói vô thường để họ chí tâm cầu pháp rốt ráo, vì người nói khổ để họ xa lìa sự nguyện cầu đối với sinh tử. Nói vô ngã là để làm hiển rõ pháp môn Không để họ thông suốt, nói tịch tĩnh là để làm cho họ hiểu rõ Vô tướng, để xa lìa sự chấp tướng.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học như vậy, đối với các pháp lành quyết không thoái lui, mau thành quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu những hạnh nào để hộ trì chánh pháp?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thực hành không trái lời và tôn trọng Sư trưởng, thuận theo chánh pháp, tâm hành điều hòa nhu nhuyến, chí tánh thuần chất, các căn vắng

lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu căn lành thù thắng gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu ba nghiệp thân, ngữ, ý từ bi, chẳng màng danh lợi, giữ giới thanh tịnh, xa lìa các kiến chấp gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm hành chẳng theo thương, giận, sợ, si, gọi là hộ trì chánh pháp. Tu tập tàm, quý gọi là hộ trì chánh pháp. Thuyết pháp tu hành đều đúng như những điều đã nghe gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết, chư Phật ba đời vì hộ trì chánh pháp mà thuyết Đà-la-ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương... để hộ trì chánh pháp được tồn tại lâu dài trên thế gian, cùng các hữu tình làm lợi ích lớn nên nói Đà-la-ni rằng:

- Đát điệt tha, a hổ lạc, quật lạc phạt để, hổ thích noa toa lũ trà giả giá, giả giá chiết, ni a bôn, nhã sát đa, sát đa diên đa, sát dã tóa ha, thiểm mạt ni, yết lạc, ô lỗ ô lỗ phạt, để ca, la bạt để ca, a bê xa để ni tóa thích ni, khư xà, khư xà mạt để, a phạt thủy ni, phạt thi phạt đa, phạt đa nô bà lý ni, bộ đa nô tất một lật để, đề phạt đa nô tất một lật để, tóa ha.

Thiên vương nên biết, Đại thần chú này có thể làm cho tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... tất cả hữu tình đều được an vui. Chư Phật ba đời nói đại thần chú này vì hộ trì chánh pháp và ủng hộ Thiên vương, Nhân vương... làm cho được an lạc nên dùng sức phương tiện mà tuyên thuyết. Thế nên Thiên vương và Nhân vương vì làm cho chánh pháp được tồn tại dài lâu trên thế gian nên chính họ và quyến thuộc đều được an vui. Hữu tình và quốc độ không có tai nạn, mỗi mỗi đều phải tinh tấn siêng năng chí thành tụng niệm, như vậy thì làm cho các oán địch, nạn tai, việc ma và chướng ngại pháp... thảy đều tiêu diệt. Do đó chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian cùng các hữu tình làm lợi ích lớn. Khi thuyết Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, các cung điện trời, núi, biển, đất liền... đều chấn động. Có tám mươi ngàn loài hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Tối Thắng Thiên vương vui mừng hớn hở, giăng che trên Phật bằng lưới bảy báu, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu những pháp nào mà tâm chẳng dao động đối với quả quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn siêng năng tu tập, không ngại đại Từ, không chán đại Bi, thành tựu việc lớn, gia tăng tinh tấn, học Đẳng trì không, cũng thường tinh tấn siêng tu trí bình đẳng, phương tiện thiện xảo hiểu rõ như thật đại trí thanh tịnh, thông suốt diệu lý bình đẳng của ba đời, không còn chướng ngại, đi theo con đường chư Phật ba đời đã đi.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu pháp như thế thì tâm chẳng dao động đối với quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu những pháp nào mà nghe việc chẳng nghĩ bàn của các Như Lai mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ưu, chẳng não?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu hành diệu tuệ, diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe pháp sâu kín, hiểu rõ các pháp đều như huyễn..., ngộ đời là vô thường, sinh thì phải diệt, tâm không dính mắc giống như hư không.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu pháp như vậy nên nghe việc chẳng nghĩ bàn của các Như Lai mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng ưu não.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu những pháp nào mà thường được tự tại dù bất cứ chỗ nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu năm Thần thông đầy đủ không ngại, các môn giải thoát, tĩnh lự, vô lượng phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa thường được tự tại dù bất cứ nơi nào.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng được những môn nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa chứng được môn Diệu trí thì thường ngộ nhập các căn lợi độn của tất cả hữu tình. Đã được môn Diệu tuệ thời có thể phân biệt cú nghĩa của các pháp; được môn Tổng trì hiểu rõ tất cả âm thanh và lời nói; được môn vô ngại có thể nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ chứng được các môn như vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng được những lực gì?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được năng lực tịch tĩnh nên thành tựu đại Bi; được năng lực tinh tấn nên thành tựu không thoái chuyển; được năng lực nghe nhiều nên thành tựu đại trí; được năng lực tin ưa nên thành tựu giải thoát; được năng lực tu hành nên thành tựu xuất ly; được năng lực an nhẫn nên thương giúp hữu tình; được năng lực Bồ-đề tâm nên đoạn trừ ngã kiến; được năng lực đại Bi nên giáo hóa hữu tình; được năng lực không sinh nhẫn nên thành tựu mười lực.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được các năng lực thù thắng như vậy.

Khi thuyết pháp này, năm trăm Bồ-tát được không sinh nhẫn. Tám ngàn Thiên tử được không thoái chuyển, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa lìa trần cấu phát sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Bốn vạn trời, người đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

Phẩm 10: Chứng khuyến

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, vô số đại kiếp trong quá khứ không thể nghĩ bàn có Đức Phật tên là Công Đức Bảo Vương, đầy đủ mười hiệu. Nước ấy tên là Bảo nghiêm, kiếp số tên là Thiện quán. Cõi ấy sung túc vui vẻ không có bệnh tật khổ não. Trời, người qua lại chẳng cách ngại nhau. Đất đai bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, sỏi đá, chông gai. Cỏ nhung mọc khắp, mềm mại xanh biếc như lông chim khổng tước, cao chừng bốn ngón tay, nếu đặt chân xuống thì cỏ liền nằm rạp xuống, cất bước lên thì cỏ liền trở lại như cũ. Hoa chiêm-bát-ca, hoa duyệt ý... và các thứ cỏ mềm mọc đều khắp rất trang nghiêm. Thời tiết chẳng nóng chẳng lạnh, bốn mùa điều hòa.

Đất bằng ngọc báu phệ-lưu-ly. Tâm tánh của các hữu tình khi ấy ôn hòa hiền thiện. Ba độc phiền não bị chế phục nên chẳng hiện hành. Đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn ấy tới số một vạn hai ngàn muôn ức, đệ tử Bồ-tát sáu mươi hai ức. Con người lúc đó sống lâu đến ba mươi sáu muôn năm, không có chết yểu. Có một thành đô tên Vô cấu trang nghiêm. Thành ấy từ Nam đến Bắc dài một trăm hai mươi tám do-tuần, từ Đông sang Tây tám mươi do-tuần, thành dày mười sáu do-tuần. Tường, cửa, lầu đều do bảy báu tạo thành, mười ngàn khu vườn được trang trí trang nghiêm. Mười ngàn thành nhỏ bao vây chung quanh, có bốn khu vườn có hoa xinh đẹp với phong cảnh rất vừa ý, có chim khổng tước dạo chơi đùa giỡn suốt bốn mùa. Có bốn ao lớn, bờ bằng bảy báu, ngang rộng đều bằng nửa do-tuần, đường đi và lề đường đều bằng vàng ròng, khắp đáy ao rải toàn cát vàng rất đẹp. Trong ao có nước đủ tám công đức, mùi thơm hoa báu xen lẫn. Trong đó có các vịt trời, chim nhạn, chim uyên ương tập trung nhảy nhót vui vẻ, bờ ao có nhiều cây: Bạch đàn, xích đàn, thi-lợi-sa... Trên cây có chim oanh vũ, xá-lợi bay nhảy vui chơi. Có vua Chuyển luân tên là Trị Thế, đầy đủ bảy báu, làm vua bốn đại châu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành, thành tâm đại Bồ-đề không thoái chuyển. Quyến thuộc nội cung bảy mươi ngàn người, thân hình xinh đẹp để phục vụ Bảo nữ, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vua Chuyển luân ấy có đủ ngàn con, sức lực dũng mãnh tráng kiện, có thể chinh phục oán địch, đủ hai mươi tám tướng Đại trượng phu cũng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Công Đức Bảo Vương Như Lai đem các Thanh văn và chúng Bồ-tát, cùng với vô lượng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân… lần lượt trước sau đi vào thành Vô cấu trang nghiêm. Khi ấy, vua Chuyển luân với xe bảy báu dẫn đầu cùng với một ngàn người con và quyến thuộc trong nội cung ra thành nghinh rước, kính lễ thỉnh vào, thiết bày các thứ tuyệt diệu cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn và các quyến thuộc thọ cúng dường rồi muốn về lại chỗ cũ. Luân vương Trị Thế cùng bảy báu... xuất thành cung kính đưa tiễn rồi trở về cung. Lúc ấy, bỗng nhiên vua Chuyển luân tự than rằng:

–Thân người vô thường, giàu sang như chiêm bao. May được các căn chẳng khuyết mà chánh tín còn khó khăn vậy, huống chi gặp được Như Lai, được nghe giáo pháp nhiệm màu, chẳng phải là hiếm có, như hoa Ưu-đàm.

Khi ấy, ngàn con của vua biết ý vua cha ngưỡng mộ Đức Thế Tôn, muốn nghe chánh pháp liền dựng lên diệu đài rộng lớn bằng gỗ Ngưu đầu chiên-đàn, trang nghiêm bằng bảy báu. Gỗ chiên-đàn ấy một lượng trị giá bằng cả châu Thiệm-bộ. Đài này từ Nam đến Bắc dài mười ba do-tuần, từ Đông sang Tây rộng mười do-tuần. Trụ lớn bốn góc trang nghiêm bằng các thứ báu, phía dưới đài có ngàn bánh xe báu. Hoàn tất rồi dâng lên vua cha, lúc vua nhận rồi, ban lời khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Rất hiểu ý ta. Ta muốn đến chỗ Phật để nghe nhận chánh pháp.

Bấy giờ, ngàn con lại dựng tòa Sư tử ở trong đài ấy, an trí để vua cha ngự, sao cho các cung nhân đều vây quanh phục vụ sau trước. Chung quanh đài có các chuông vàng rất đẹp thòng xuống, rèm treo, phan lọng, che lưới bằng bảy báu, lại rải các thứ hương hoa quý lạ, đốt hương vô giá, xoa dầu thơm. Khi ấy, ngàn vị vương tử, mỗi vị bưng một bánh xe, giống thiên nga chúa bay bổng lên không đến chỗ Phật, nhẹ nhàng để xuống đất và đi đến chỗ Như Lai. Đến nơi đảnh lễ chân Thế Tôn, nhiễu bên phải bảy vòng rồi lui đứng một bên. Khi ấy, các quyến thuộc trong nội cung của vua Chuyển luân kia nối theo phía dưới đài, vua cất mão ngọc và các quyến thuộc nội cung đều cởi giày dép ngọc đến trước chỗ Phật đảnh lễ sát chân Phật, đi bảy vòng bên phải, lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Công Đức Bảo Vương Như Lai bảo Trị Thế rằng:

–Đại vương! Hôm nay vì nghe chánh pháp mà Ngài đến đây ư?

Khi ấy, vua Chuyển luân liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là được nghe chánh pháp?

Phật khen vua rằng:

–Hay thay, hay thay! Hôm nay ngài mới có thể làm cho chúng trời, người được lợi ích an vui nên hãy lắng nghe chánh pháp thâm sâu. Hãy lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ thật rốt ráo. Ta sẽ phân biệt giải nói cho Đại vương.

Trị Thế bạch Phật:

–Xin ngài cứ nói, con rất muốn nghe!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo vua rằng:

–Đại vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã đạt được pháp tánh bình đẳng của tất cả

pháp, gọi là Chánh pháp. Bao gồm bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện... tất cả pháp tánh bình đẳng đã đạt được gọi là Chánh pháp.

Bấy giờ, Trị Thế lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong Đại thừa thường được thắng tiến chẳng có thoái lui?

Phật bảo Trị Thế:

–Đại vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức chánh tín mà được thắng tiến. Chánh tín là gì? Nghĩa là biết các pháp bản tánh vắng lặng chẳng sinh chẳng diệt. Thường được thân gần với những người tu hành chân chánh. Pháp nào không nên làm kiên quyết không làm. Tâm lìa tán loạn, nghe nhận chánh pháp, chẳng thấy người kia nói, chẳng thấy ta nghe, siêng năng tu tập chánh hạnh, mau được thần thông. Những loài hữu tình nào kham lãnh được, thì ta có thể giáo hóa, nhưng trọn chẳng thấy ta có thần thông có thể giáo hóa hữu tình và hữu tình kia đã nhận sự giáo hóa của ta. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn chẳng thấy ta, chẳng thấy hữu tình, hai bên bình đẳng thì được thắng tiến chẳng có thoái lui.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì các căn, chẳng để chấp trước, đối với vật chất giúp cho sự sống thì luôn khởi tưởng vô thường, biết các pháp vắng lặng, thân mạng như mượn tạm.

Đại vương nên biết, các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ở trong Đại thừa tâm chẳng buông lung.

Đại vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến trong giấc mộng còn chẳng quên mất tâm Bồ-đề giáo hóa các hữu tình khiến họ tu Phật đạo, đem các căn lành ban cho loài hữu tình để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thấy được thần lực của Phật, vui mừng khen ngợi.

Đại vương nên biết, Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Đại vương phải siêng năng tinh tấn trụ ở ngôi vị tôn quý, chớ sinh

buông lung. Đại Bồ-tát nào muốn cầu chánh pháp thì chớ đắm năm dục. Vì sao? Vì tất cả phàm phu không có sự nhàm chán dục lạc còn bậc đạt Thánh trí thì có thể bỏ được. Thân người vô thường, thọ mạng ngắn ngủi.

Đại vương, ngày nay nên hiểu cho rốt ráo, chán bỏ thế gian để cầu đạo xuất thế. Đại vương nên cúng dường Như Lai, được căn lành, để hồi hướng cho bốn việc: Một là, tự tại vô tận. Hai là, chánh pháp vô tận. Ba là, diệu trí vô tận. Bốn là, biện tài vô tận.

Bốn việc hồi hướng này cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đồng đều vô tận. Đại vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tu trì giới thân, ngữ, ý một cách thanh tịnh. Vì sao? Vì muốn hướng đến văn, tư, tu. Dùng sức phương tiện giáo hóa các hữu tình, dùng sức Bát-nhã phá dẹp các ma, thành tựu nguyện lực, hành động không trái lời nói.

Khi vua Chuyển luân nghe Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vui mừng hớn hở như được điều chưa từng có, liền lấy mão ngọc tự mở chuỗi anh lạc, quỳ thẳng dâng lên cúng dường Như Lai, xả bốn đại châu dâng hết cúng Phật, nguyện đem phước này thường tu phạm hạnh, học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm quyết định vì loài hữu tình hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Những người cung nữ của vua nghe Phật thuyết pháp đều sinh vui mừng phát tâm Bồ-đề, đều cởi áo báu và chuỗi ngọc anh lạc dâng lên cúng cho Công Đức Bảo Vương Như Lai. Vua đem đài báu và tòa Sư tử dâng lên Phật mà cầu xuất gia. Lúc đó Đức Như Lai khen ngợi Trị Thế rằng:

–Vua được như vậy thật là hay thay. Sở hành hôm nay chẳng trái nguyện xưa, nên siêng tu tập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã. Chư Phật quá khứ vì tu pháp này chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Chư Phật vị lai lại cũng như thế.

Bấy giờ, Trị Thế lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành bố thí cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khác hay chẳng khác?

Phật bảo:

–Trị Thế, nếu Bố thí không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chỉ được gọi tên là Bố thí, chẳng phải đến bờ kia. Phải do Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được gọi là Bố thí đến bờ bên kia. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã cũng như vậy. Vì sao? Vì tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa vậy.

Khi Đức Phật ấy thuyết pháp thậm thâm này, vua liền chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải như vua kia siêng cầu chánh pháp. Vua Chuyển luân khi ấy là Phật Nhiên Đăng, còn ngàn con ấy chính là ngàn Phật thời hiền kiếp.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu hành mau thành đạo đại Bồ-đề?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tâm Từ..., đối với các hữu tình chẳng làm tổn giảm siêng hành tất cả Ba-la-mật-đa và bốn Nhiếp sự, bốn Vô lượng tâm và pháp phần Bồ-đề, tu học phương tiện thiện xảo của thần thông, tất cả pháp lành đều tu viên mãn. Nếu các Bồ-tát tu hành như vậy thì có thể mau thành đạo đại Bồ-đề. Đạo Bồ-đề ấy là tín tâm có tin là tâm thanh tịnh, tâm xa lìa sự dối gạt, tâm tu hành bình đẳng, tâm thí vô úy, làm cho các hữu tình đều gần gũi, siêng tu hành bố thí thì quả báo sẽ vô tận. Thọ trì tịnh giới nhưng không có sự chướng ngại, tu hành an nhẫn xa lìa các sự giận dữ, siêng năng tinh tấn thêm thì sự tu hành dễ thành tựu, có tĩnh lự thù thắng chẳng khởi tán loạn, đầy đủ Bát-nhã thì sẽ thông suốt hoàn toàn. Có đại Từ nên hữu tình được lợi ích. Có đại Bi nên rốt cùng không thoái chuyển. Có đại Hỷ nên thường làm vui lòng người khác. Có đại Xả nên chẳng khởi lên sự phân biệt. Không có ba độc nên lìa các chông gai. Chẳng đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, cho nên diệt trừ các sự hý luận. Không có phiền não nên xa lìa sự oán thù. Xả bỏ niệm của Nhị thừa nên tâm rộng lớn. Đủ trí Nhất thiết nên thường lưu xuất nhiều thứ báu. Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành như vậy thì có thể mau thành tựu đạo đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ra hình tướng nào để giáo hóa loài hữu tình?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo

của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hiện ra hình tướng không nhất định. Vì sao? Vì tùy theo tâm của các hữu tình ưa muốn điều gì, Bồ-tát liền hiện ra hình tướng như vậy. Hoặc hiện ra sắc vàng, hoặc hiện ra sắc bạc, hoặc hiện ra sắc gương pha lê, hoặc hiện ra sắc phệ-lưu-ly, hoặc hiện sắc thạch tàng, hoặc hiện sắc xử tàng, hoặc hiện sắc trân châu, hoặc hiện sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hoặc hiện màu sắc ngọn lửa, mặt trời, mặt trăng, hoặc hiện sắc Đế Thích, hoặc hiện sắc Phạm vương, hoặc hiện sắc sương tuyết, hoặc hiện sắc thư hoàng, hoặc hiện sắc đan châu, hoặc hiện sắc mưa hoa, hoặc hiện sắc hoa chiêm-bác-ca, hoặc hiện sắc hoa tô-mạt-na, hoặc hiện sắc hoa sen xanh, hoặc hiện sắc hoa sen vàng, hoặc hiện sắc hoa sen đỏ, hoặc hiện sắc hoa sen trắng, hoặc hiện sắc trời công đức, hoặc hiện sắc con thiên nga, con công, hoặc hiện sắc ngọc san hô, hoặc hiện sắc Như ý châu, hoặc hiện sắc cõi hư không, tùy theo sắc của trời, người đều hiện ra theo loại ấy.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này tùy theo hình tướng sai khác của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều có thể thị hiện. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hành phương thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể nhiếp hóa khắp tất cả hữu tình, cho đến chẳng rời bỏ tất cả hữu tình. Vì sao? Vì tâm hành của tất cả hữu tình khác nhau. Thế nên Bồ-tát thị hiện vô vàn hình tướng sai biệt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở đời quá khứ có nguyện lực lớn, tùy theo các hữu tình ưa thấy hoặc chịu nhận sự giáo hóa thì các Ngài liền vì họ mà thị hiện thân muốn thấy, như trong gương sáng vốn không có ảnh tượng nhưng tùy theo thể chất tốt xấu đều hiện ra các thứ. Nhưng gương sáng này cũng không có phân biệt rằng: "Thể chất của ta sáng sạch có thể hiện được cái sắc." Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà chẳng có sự dụng công chỉ tùy theo sự ưa muốn mà thị hiện, cũng chẳng phân biệt ta có thể thị hiện được.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo thính chúng ở trong chỗ ngồi, tâm họ ưa thích thấy thân nào thuyết pháp, Bồ-tát liền hiện ngay thân ấy vì họ thuyết pháp. Nghĩa là hoặc thấy Phật, hoặc thấy Bồ-tát, hoặc thấy Độc giác, hoặc thấy Thanh văn, hoặc thấy Phạm vương, hoặc thấy Đế Thích, hoặc thấy Đại Tự Tại, hoặc thấy Tỳ-sắc-noa, hoặc thấy Hộ Thế, hoặc thấy Luân vương, hoặc thấy Sa-môn, hoặc thấy Dị đạo, hoặc thấy Bà-la-môn, hoặc thấy Sát-đế-lợi, hoặc thấy Phệ-xá, hoặc thấy Miệt-đạt-la, hoặc thấy Trưởng giả, hoặc thấy Cư sĩ, hoặc thấy ngồi trong bảo đài, hoặc thấy ngồi trên hoa

sen, hoặc thấy tại đất, hoặc thấy trên hư không, hoặc thấy thuyết pháp, hoặc thấy thiền định.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì cứu độ hữu tình nên không một kiểu hình nào và không một oai nghi nào mà không thể hiện được. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, không hình, không tướng, khắp mười phương thế giới không chỗ nào không có.

Lại như hư không lìa các hý luận. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, vượt các ngôn ngữ.

Lại như hư không được đời thọ dụng, với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả thánh phàm đều cùng chung thọ dụng.

Lại như hư không xa lìa các sự phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy không có tâm phân biệt.

Lại như hư không dung chứa các sắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng dung chứa được tất cả Phật pháp.

Lại như hư không thường hiện các sắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng thường hiện ra tất cả Phật pháp.

Lại như trong hư không tất cả cỏ cây, thuốc thang, hoa quả đều nương vào đó mà tăng trưởng. Tất cả căn lành đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tăng trưởng.

Lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải pháp để nói năng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, lìa các ngôn ngữ. Thế gian Sa-môn, Bà-la-môn... cho đến Đế Thích, Phạm thiên chẳng thể nghĩ lường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được.

Thiên vương nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có một pháp nào có thể làm ví dụ được. Nếu các thiện nam, thiện nữ tín thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức thu được không thể nghĩ bàn. Nếu công đức này có hình sắc thì cõi hư không chẳng chứa hết được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra tất cả thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Tất cả chúng trời, người, hoặc vua trời, người, bốn hướng, bốn quả và các Độc giác, Bồ-tát, mười bậc Ba-la-mật-đa, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, Nhất thiết chủng trí, lực, vô sở úy và mười tám pháp Phật bất cộng... đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu.

Khi thuyết pháp này, năm vạn Bồ-tát chứng được không thoái

chuyển, một vạn năm ngàn chúng Thiên tử được Vô sinh pháp nhẫn, một vạn hai ngàn chúng trời, người xa lìa trần cấu sinh mắt pháp thanh tịnh. Hằng hà sa số loài hữu tình phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Trên hư không, chư Thiên trổi các kỹ nhạc và rải các thứ hương hoa đẹp của cõi trời để cúng dường Như Lai và Bát-nhã thâm sâu này. Lại có vô lượng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... cũng rải các thứ hoa và những vật báu cúng dường Như Lai và Bát-nhã thậm thâm. Khi đó, trời rồng và những chúng khác chắp tay cung kính đồng thanh cất tiếng khen ngợi Phật rằng:

–Hay thay, hay thay! Cúi xin Đức Thế Tôn hãy mau thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 572

Phẩm 11: Hiển đức

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải đụng đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trải qua bao nhiêu kiếp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường bao nhiêu Đức Phật mà có thể đối trước Như Lai để khen ngợi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Ngài tuyên thuyết giống như Tối Thắng Thiên vương khen ngợi vậy?

Phật bảo Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, việc như thế này không thể nghĩ bàn được. Nếu chẳng phải vô lượng trăm ngàn đại kiếp tu tập các hạnh, gieo trồng các căn lành thì chẳng được nghe công đức, danh tự của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện nam, số cát sông Hằng trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương còn có thể biết được, chứ Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã trải qua bao nhiêu số kiếp, cúng dường bao nhiêu vị Phật đều không thể biết được.

Thiện nam, trong quá khứ vô lượng, vô biên, vô số kiếp khó nghĩ bàn có Đức Phật ra đời tên là Đa Văn đầy đủ mười hiệu, kiếp số tên là Tăng Thượng, cõi nước tên là Nhật Quang. Đa Văn Như Lai vì các Đại Bồ-tát thuyết pháp môn thanh tịnh bảo rằng:

–Thiện nam, ông phải siêng năng tu các pháp lành chẳng kể thân mạng.

Khi đó, trong hội kia, có một vị Bồ-tát tên là Tinh Tấn Lực, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân ngài, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn đã nói, ông nên siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, chẳng tiếc thân mạng. Theo con hiểu ý nghĩa lời Phật nói là:

Các Đại Bồ-tát cần phải biếng nhác, chẳng tu pháp lành, mới có thể mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nếu các Bồ-tát siêng tu các pháp thì không thể trụ trong sinh tử lâu ngày để làm lợi lạc cho hữu tình. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chấm dứt phiền não, trụ lâu trong sinh tử, quyết chẳng vì bản thân mau chứng Niết-bàn mà chỉ vì lợi lạc cho các hữu tình. Bồ-tát lấy sinh tử làm vui, chẳng lấy Niết-bàn làm vui. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát lấy sự giáo hóa hữu tình làm vui vậy. Nghĩa là tùy theo chỗ ưa muốn mà phương tiện khéo léo truyền trao pháp môn làm cho họ được an lạc. Nếu siêng tu pháp lành thì mau hết phiền não, không thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Thế nên Bồ-tát quán sát sinh tử nhiều sự khổ não, khởi tâm đại Bi chẳng bỏ hữu tình, thành tựu bản nguyện.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đủ sức phương tiện ở lâu trong sinh tử, thấy được vô lượng, vô biên Đức Như Lai, nghe và lãnh thọ vô lượng, vô biên chánh pháp, giáo hóa dẫn dắt vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên, Bồ-tát vì việc này chẳng nhàm chán sinh tử, chẳng ưa thích Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi quán sinh tử mà khởi lên sự chán sợ, ưa vui Niết-bàn thì sẽ rơi vào phi đạo, không thể làm lợi lạc cho tất cả hữu tình thông suốt cảnh giới mầu nhiệm của Như Lai.

Thế nào là phi đạo? Là ưa Thanh văn và bậc Độc giác, đối với các loài hữu tình không có tâm đại Bi. Vì sao? Vì đạo mà Thanh văn và Độc giác đã hành động chẳng phải đạo của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Thanh văn và Độc giác chán sợ sinh tử, ưa vui với Niết-bàn, không thể đầy đủ phước đức trí tuệ, vì nghĩa này nên chẳng phải đạo Bồ-tát.

Khi ấy, Phật Đa Văn liền khen ngợi Tinh Tấn Lực rằng:

–Hay thay, hay thay! Như lời ông nói, các Đại Bồ-tát nên tu đạo tự hành, chớ tập theo phi đạo.

Khi ấy, Tinh Tấn Lực thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát đã tu đạo tự hành?

Phật Đa Văn nói:

–Bồ-tát thành tựu tất cả phước tuệ, vì sức đại Bi chẳng bỏ hữu tình, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác, được Vô sinh nhẫn nhưng chẳng bỏ ba cõi, không có sự hy vọng sinh trưởng căn lành, phương tiện thiện xảo tu hành tất cả Ba-la-mật-đa. Dùng sức trí tuệ, không có tâm phân biệt, sinh trưởng căn lành, thành tựu tận trí vô lượng công đức. Dù biết các pháp

không có một pháp nào có thể sinh mà phương tiện hiện sinh. Dù biết hữu tình không có một hữu tình nào là thật có mà vẫn phương tiện giáo hóa. Biết tất cả pháp đều lìa tự tánh. Quán các cõi Phật đều như hư không mà có thể phương tiện khéo léo làm trang nghiêm Phật độ. Biết tất cả pháp thân của Phật không có hình dáng mà phương tiện thị hiện tướng hảo trang nghiêm. Tùy theo tâm các hữu tình ưa thích điều gì liền phương tiện mà trao cho họ. Thân tâm Bồ-tát tuy thường vắng lặng nhưng vẫn thuyết pháp giáo hóa hữu tình, cũng dùng phương tiện thiện xảo lìa sự ồn náo, tu các thiền định, biết tự tánh là không, ắt có thể thông suốt được tất cả trí tuệ sâu xa, mới có thể dùng phương tiện thuyết pháp cho người khác, chẳng chứng quả Thanh văn, Độc giác thừa, siêng cầu chứng được quả Giải thoát của Như Lai. Chẳng bỏ tất cả đạo hạnh của Bồ-tát. Thiện nam, đây gọi là Bồ-tát đã tự hành đạo.

Mạn-thù-thất-lợi, khi ấy Tinh Tấn Lực theo Như Lai để nghe nói về cảnh giới mà Bồ-tát đã tu hành chứng được là chưa từng có, liền vội vàng thưa với Đức Phật Đa Văn rằng:

–Bạch Thế Tôn, thật là hiếm có! Như con hiểu ý lời Phật nói là: Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo, quán tất cả pháp đều là đạo cả, ví như hư không dung chứa các sắc. Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo như vậy, chỗ hành đạo là sự thâu nhiếp tất cả pháp. Lại như hư không, tất cả cỏ cây, hoa quả đều nhờ đó mà sinh trưởng. Như vậy các vật đối với cõi hư không không thể làm nhiễm hoặc tịnh, chẳng làm giận làm vui. Đại Bồ-tát này đầy đủ phương tiện lớn là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả pháp đều là đạo, nghĩa là pháp của phàm phu hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã thông suốt cả, ví như lửa mạnh, nếu gặp cỏ cây tất không lùi lại. Các cây cỏ này đều thuận theo, càng làm cho ngọn lửa cháy mạnh thêm. Các pháp này hoàn toàn thuận theo đạo của Bồ-tát nên gọi là Bồ-tát đạo. Thí như Kim cang, thể chất nó rắn chắc, dao không thể chặt gãy, lửa không thể đốt cháy, nước không thể thối rửa, độc không thể hại. Phương tiện trí tuệ của Bồ-tát này, Thanh văn, Độc giác và các ngoại đạo, tất cả phiền não không thể nào hoại được. Như ngọc thủy thanh có thể làm nước đục thành trong. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát này có thể làm cho tất cả phiền não của hữu tình đều được thanh tịnh. Ví như thuốc tốt Diệu bảo thần châu không thể ở chung với chất độc, có thể tiêu hết các chất độc. Như vậy Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng ở

chung với tất cả phiền não mà có thể đoạn diệt tất cả phiền não. Vì nguyên nhân này, các pháp đã có đều là đạo của Đại Bồ-tát này.

Mạn-thù-thất-lợi, khi Tinh Tấn Lực nói về pháp này, tám vạn Bồ-tát đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Hai trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Mạn-thù-thất-lợi, Tinh Tấn Lực kia tức là Tối Thắng Thiên vương hôm nay.

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào để các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được sức kiên cố, hộ trì chánh pháp?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, Đại Bồ-tát nào thà bỏ thân mạng chứ không bỏ chánh pháp, khiêm nhường với mọi người, không sinh kiêu mạn, nhẫn nại với sự sỉ nhục của bọn hạ tiện, ban cho hữu tình đói khát những thức ăn ngon, ban sự vô úy cho người gặp nạn. Trị liệu đúng pháp cho người bệnh tật. Phải ban nhiều của báu cho hữu tình nghèo thiếu, sửa sang trang nghiêm tháp miếu thờ chư Phật, che đậy việc xấu, phát huy việc thiện, đem sự an vui cho hữu tình buồn khổ. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy sẽ được sức kiên cố, hộ trì chánh pháp.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, làm sao các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể điều phục tâm?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng xen vào việc của người khác, suy nghĩ trước rồi sau mới làm. Tâm tánh ngay thẳng điều hòa, lìa xa sự dua nịnh, chẳng tự kiêu căng, ý thường nhu hòa. Đại Bồ-tát này có thể điều phục được tâm.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể điều phục được tâm thì sẽ sinh về cõi nào?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể điều phục được tâm hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người. Nếu sinh lên cõi trời thời làm Đế Thích hoặc làm Phạm vương là chủ cõi Kham nhẫn. Nếu sinh vào loài người sẽ làm vua Chuyển luân hoặc làm các vua khác, hoặc trưởng giả, cư sĩ. Sinh lên trời hay người cũng thường được gặp

Phật. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể điều phục tâm sẽ sinh vào cảnh giới như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, chánh tín đưa đến pháp nào?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Chánh tín dẫn đến bạn hiền chân thật.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đa văn đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Đa văn dẫn đến trí tuệ vi diệu.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bố thí đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Bố thí dẫn đến phước lớn.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tịnh giới đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tịnh giới dẫn đến cảnh giới lành.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, An nhẫn đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–An nhẫn dẫn đến sự dung nạp tất cả hữu tình.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tinh tấn đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tinh tấn dẫn đến sự thành tựu tất cả Phật pháp.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tĩnh lự đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tĩnh lự dẫn đến sự xa lìa tất cả tán loạn dao động.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Bát-nhã dẫn đến sự xa lìa tất cả phiền não.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nghe pháp đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Nghe pháp dẫn đến sự xa lìa tất cả lưới nghi.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hỏi đúng đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Hỏi đúng dẫn đến trí tuệ vi diệu quyết định đối với các pháp.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở yên đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Ở yên dẫn đến định thù thắng và các thần thông.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tu đúng đắn đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tu đúng dẫn đến Chánh đạo.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tiếng vô thường đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tiếng vô thường dẫn đến sự không nắm bắt đối với cảnh.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tiếng khổ đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tiếng khổ dẫn đến sự không sinh.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tiếng vô ngã đưa đến pháp nào?

Phật dạy:

–Tiếng vô ngã dẫn đến sự diệt trừ chấp ngã và ngã sở.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tiếng không đưa đến pháp nào?

Phật dạy:
–Tiếng không dẫn đến sự tịch tĩnh.
Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, chánh niệm đưa đến pháp nào?
Phật dạy:
–Chánh niệm dẫn đến Thánh kiến.
Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thân tâm xa lìa đưa đến pháp nào?
Phật dạy:
–Thân tâm xa lìa dẫn đến tất cả thần thông diệu định.
Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Thánh đạo đưa đến pháp nào?
Phật dạy:
–Thánh đạo dẫn đến Thánh quả.
Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thắng giải đưa đến pháp nào?
Phật dạy:
–Thắng giải dẫn đến sự thành tựu tất cả giải thoát.
Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đức Phật ra đời đưa đến pháp nào?
Phật dạy:
–Phật ra đời dẫn đến tất cả pháp phần Bồ-đề.
Bấy giờ, Tối Thắng ở trước Phật thưa rằng:
–Thế nào là Phật ra đời?
Phật dạy:
–Tối Thắng! Như sự phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.
Tối Thắng bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thế nào là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột?
Phật dạy:
–Như sự phát sinh đại Bi.
Tối Thắng bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, sinh đại Bi là thế nào?

Phật dạy:

–Chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng bỏ tất cả hữu tình là sao?

Phật dạy:

–Phải giống như chẳng bỏ Tam bảo.

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ai có thể không bỏ Tam bảo?

Phật dạy:

–Tất cả những người không có phiền não.

Bấy giờ, Tối Thắng liền bạch Phật rằng:

–Thật kỳ lạ, bạch Đấng Thế Tơn! Thật hy hữu, bạch Đấng Thiện Thệ! Chư Phật kín˝o tĥm ŝu mầu nhiệm, tuy nĩi pĥp khơng, khơng sinh, khơng diệt, xưa nay vắng lặng nhưng chẳng pĥ hoại nghiệp quả thiện ˝c, xa lìa chấp oạn chấp thường. Bạch Thế Tơn, cĩ trường hợp ồo cĩ những hữu tình nghe pĥp ồy mồ chẳng tin kính lại sinh ĵm hủy ƀng khơng?

Phật dạy:

–Cũng có.

Bạch Thế Tôn, hữu tình này do đời quá khứ tu hành thiện nghiệp nên được thọ thân người. Nhưng do gần gũi bạn ác nên đối với giáo pháp thâm sâu không thể tin kính lại sinh hủy báng, thì làm uổng phí nghiệp thiện quá khứ. Ân đức của chư Phật thật là sâu nặng, giả sử có đem máu thịt của mình cúng dường chư Phật cũng chẳng đền đáp được. Nhờ ân Phật nên ngày nay chúng ta tăng trưởng căn lành, được pháp lạc lớn, trụ đại tự tại, trời, người cung kính.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết ân Phật, thân gần bạn lành, phải tu hạnh của Phật, chứng quả Bồ-đề của Phật.

Khi nói pháp này, trong chúng có hai vạn năm ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, bốn vạn năm ngàn chúng trời, người đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Một vạn hai ngàn chúng các Thiên tử xa lìa trần cấu sinh mắt pháp thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 12: Hiện hóa

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư thưa với Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Hóa thân của Phật có thể biến hóa nữa không?

Tối Thắng đáp:

–Nay Thế Tôn làm minh chứng. Hóa thân của Phật, lại có thể hóa làm hằng hà sa số vô lượng hóa thân Phật nữa với vô lượng hình tượng, thần thông để thuyết pháp làm lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì nguyện lực thuở xưa của chư Phật thanh tịnh nên mới được như vậy.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi rằng:

–Thiên vương thường thuyết pháp thâm sâu một cách khéo léo, nghĩa là nguyện lực thuở xưa của Phật thanh tịnh thì cúi xin Thiên vương thỉnh thần lực Phật làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tồn tại lâu dài trên thế gian, thường không ẩn mất.

Tối Thắng trả lời:

–Thiện Tư nên biết, tất cả Như Lai thường cùng nhau hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì văn tự để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, văn tự này chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ẩn mất, nghĩa được hiển bày ấy cũng chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ẩn mất. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của chư Phật cũng không ẩn mất. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh, nếu pháp không sinh thời cũng không diệt, tức là giáo lý bí mật của chư Phật. Diệu lý như vậy thì Như Lai ra đời, hoặc chẳng ra đời, tánh tướng yên lặng tròn đầy gọi là chân như, cũng gọi là pháp giới, còn gọi là thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng chống trái, đó là Chánh pháp. Tánh nó thường trú vĩnh viễn không ẩn mất.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Thiên vương rằng:

–Còn những người nào thường hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp rằng:

–Những người nào chẳng trái nghịch tất cả pháp thì có thể hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Thế nào gọi là chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp rằng:

–Nếu thuận theo văn tự chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận gọi là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì hàng phàm phu thế gian đều đắm các kiến chấp. Người thuận theo chánh lý thời thường nói không. Cho nên thế gian cùng họ dấy lên tranh luận.

Hàng phàm phu này thì mến chuộng pháp "Có". Người thuận chánh lý đối với pháp "Có" thì coi nhẹ. Thế gian nói có: Thường, lạc, ngã, tịnh. Người thuận chánh lý nói: Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh. Thế nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận. Những hạng phàm ngu thuận dòng thế gian, còn người thuận chánh lý thì nghịch dòng thế gian. Vậy nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận.

Phàm phu thế gian đắm uẩn, xứ, giới. Người thuận chánh lý hoàn toàn không có sự chấp đắm. Do đó thế gian cùng họ tranh luận. Phàm phu thuận theo đời chẳng hành chánh lý.

Người thuận chánh lý cùng với đời trái nghịch nhau, nên thường không tranh gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Tối Thắng:

–Vậy chỗ thủ giữ hôm nay của Thiên vương là gì?

Tối Thắng đáp:

–Thiện Tư nên biết, Ta chẳng thủ ngã cũng chẳng thủ pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

–Vì sao chẳng thủ giữ?

Tối Thắng đáp rằng:

–Tự tánh ngã là xa lìa, tự tánh của pháp và hữu tình cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Tự tánh quá khứ là xa lìa, tự tánh vị lai, hiện tại cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này đều chẳng thể nắm bắt được.

Tự tánh chư Phật chẳng phải xa lìa, tự tánh chư Phật chẳng phải chẳng xa lìa. Quốc độ chư Phật tự tánh chẳng phải xa lìa, quốc độ chư Phật, tự tánh chẳng phải chẳng xa lìa.

Tự tánh các pháp chẳng phải xa lìa, tự tánh các pháp chẳng phải chẳng xa lìa. Thiện Tư nên biết, hành được như vậy gọi là thuận chánh lý. Không có thủ chấp, không thủ chấp mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư khen Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Hay thay, hay thay! Đại sĩ chính là người có thể thuyết Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa này, không chấp lấy, không đắm trước, không văn tự, diệt trừ các hý luận, lìa được phân biệt và bị phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Hiền Đức, từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, đắp y che vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính thưa với Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, chỗ nói của Tối Thắng Thiên vương không có sự phân biệt là pháp gì?

Phật bảo Hiền Đức:

–Thiên vương nên biết, không có phân biệt ấy chính là pháp tịch tĩnh. Vì sao? Vì được lấy và bị lấy đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng sinh chẳng diệt, lìa ngã và ngã sở, như vậy gọi là pháp không phân biệt. Đại Bồ-tát nào quán như vậy thì mới có thể hộ trì chánh pháp, chẳng thấy pháp được hộ và bị hộ.

Khi nói pháp này mười ngàn Bí-sô tâm được giải thoát, hai ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu phát sinh mắt pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư hỏi Tối Thắng Thiên vương rằng:

–Những biện tài gì có thể thuyết được pháp thâm sâu như thế?

Tối Thắng đáp rằng:

–Bậc không còn tất cả tập khí phiền não, đã được biện tài có thể nói được pháp thâm sâu này. Vượt qua đường ngôn ngữ, không thể nghĩ bàn, thắng nghĩa diệu trí, biện tài như vậy có thể nói được pháp thâm sâu này.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên tử Hiền Đức rằng:

–Vì sao trong pháp không sinh lại dùng sự biện tài để nói?

Thiên tử Hiền Đức đáp Thiện Tư rằng:

–Đại Bồ-tát nào chẳng trụ pháp không sinh, không diệt thì không dùng biện tài để nói pháp thâm sâu. Vì sao? Xa lìa sự hý luận, chẳng thấy năng duyên, chẳng thấy sở duyên, tâm không chỗ trụ, vì vậy nên có thể nói. Chẳng trụ ngã, pháp, chẳng trụ đây, kia, chỉ trụ trong thắng nghĩa thanh tịnh, cho nên có thể nói.

Thiện Tư Bồ-tát liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Thiên tử Hiền Đức thật là hiếm có! Chính Ngài mới có thể thông suốt pháp thâm sâu, biện tài vô tận.

Phật bảo Thiện Tư:

–Thiên tử Hiền Đức từ chỗ Đức Phật Bất Động ở thế giới Diệu hỷ

mà đến thế giới Kham nhẫn này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các ông nên biết, Thiên tử Hiền Đức đã ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni hiếm có, trải qua nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Bồ-tát Thiện Tư lại bạch Phật rằng:

–Sao gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni hiếm có?

Phật dạy:

–Này Thiện Tư, sự hiếm có này là gọi các pháp chẳng nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni này vượt qua các văn tự, nói không thể nhập, tâm không thể lường, trong pháp bên trong, bên ngoài đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Tư nên biết, không có chút pháp nào có thể nhập vào đây được, cho nên gọi là các pháp chẳng nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Pháp này bình đẳng không cao không thấp, không vào, không ra, không một văn tự nào từ ngoài vào được, cũng không một văn tự nào từ trong mà ra, không một văn tự nào trụ trong pháp này, cũng không có văn tự cùng thấy được nhau, cũng chẳng phân biệt pháp khác với phi pháp. Các văn tự này nói cũng không giảm không nói cũng không tăng, từ xưa đến nay hoàn toàn không có sự làm ra và hoại diệt. Như các văn tự thì tâm cũng như vậy, như tâm thì tất cả pháp cũng như thế. Vì sao? Vì pháp lìa ngôn ngữ cũng lìa sự suy nghĩ so lường, từ xưa đến nay không sinh, không diệt nên không vào ra. Do đây gọi là các pháp chẳng nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu người nào thông suốt được pháp môn này thì biện tài vô tận. Vì sao? Vì pháp vô tận thông suốt chẳng dứt đoạn. Nếu có ai thể vào được hư không thì có nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni này.

Thiện Tư nên biết, nếu Đại Bồ-tát thông suốt được tất cả pháp môn Đà-la-ni này thì tâm được thanh tịnh, thân, ngữ cũng thế, sở hành thuận lý, Bát-nhã vững chắc thì các quân ác ma không thể quấy nhiễu. Tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não chẳng thể phá hoại được, thân lực vững vàng, tâm lìa sự khiếp nhược, hễ có thuyết giảng thì biện tài vô tận, có thể tuyên thuyết các môn Thánh đế thậm thâm vi diệu. Trí tuệ đa văn tựa như biển cả, an trụ tịch định dụ như núi Diệu cao, như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp thế gian chẳng nhiễm, giống như hoa sen trong sạch. Lợi ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa sạch cấu uế như dòng nước lớn. Thành thục thế gian sánh với các lửa dữ. Tăng trưởng pháp lành giống như gió mạnh. Mát mẻ vui lòng như ánh sáng hiền hòa của mặt trăng. Thường

phá đi những sự tối tăm như ánh nắng mặt trời. Phá dẹp phiền não oán như dũng sĩ oai hùng. Điều phục tâm tánh như voi chúa lớn. Thường vang sấm pháp dụ như rồng lớn. Mưa pháp rưới khắp ví như đám mây lớn. Như vị đại lương y chữa bệnh phiền não, giống như vị đại quốc vương khéo ngự trị thế gian. Như bốn vị Thiên vương ủng hộ hữu tình và hộ trì chánh pháp. Như Thiên đế Thích giàu sang hơn hết đối với trong trời, người. Tâm được tự tại như Đại Phạm vương thống lãnh ở cõi Kham nhẫn một cách tự tại. Thân được vô ngại như Yết-lộ-đồ, chỉ dạy hữu tình như người cha của thế gian thường lưu chuyển pháp bảo, như Tỳ-sa-môn, có thể sinh ra các thứ quý báu thế gian, được trang nghiêm bằng phước đức trí tuệ. Những hữu tình nào trông thấy đều được lợi ích, được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các chúng Trời, Rồng... cùng nhau ủng hộ.

Thiện Tư nên biết, các Đại Bồ-tát nếu được tất cả pháp môn Đà-la-ni này liền được tự tại lợi ích hữu tình, phương tiện thuyết pháp mà chẳng cùng tận, tâm không mỏi mệt, chẳng màng lợi dưỡng, tiếng khen, pháp thí bình đẳng, không có bỏn sẻn, ganh tị, thọ trì tịnh giới, ba nghiệp không lỗi.

An nhẫn thanh tịnh lìa các sự giận dỗi, bực bội. Tinh tấn thanh tịnh làm việc thành tựu. Tĩnh lự thanh tịnh khéo léo điều phục tâm. Trí Bát-nhã thanh tịnh vĩnh viễn không nghi ngờ.

Đủ bốn Vô lượng như Đại Phạm vương thường tu hành các Đẳng trì, Đẳng chí một cách khéo léo, vào ra tự tại, hơn hẳn các thế gian, tu nhân Đại giác đủ các phước tuệ, nhận lãnh ngôi quán đỉnh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn Tổng trì này, trong chúng có sáu vạn bốn ngàn Bồ-tát được không thoái chuyển, ba vạn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn. Hai vạn trời, người xa lìa trần cấu sinh mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng, vô biên trời, người... đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

Phẩm 13: Đà-La-Ni

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật, đắp y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai đã nói: Các Đại Bồ-tát nếu được các pháp chẳng nhập và tất cả pháp môn Đà-la-ni thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, công đức như thế, giả sử Như Lai nói trăm, ngàn năm cũng chưa hết được.

Bấy giờ, trong chúng có một vị Bồ-tát tên là Tịch Tĩnh Tuệ liền thưa với Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu Đại Bồ-tát chứng được tất cả pháp môn Đà-la-ni như vậy sẽ được Đức Phật Thế Tôn khen ngợi. Bồ-tát như vậy được lợi ích lớn, tự hành hóa, đều chẳng uổng công.

Khi ấy, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi bảo Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Thiện nam, trong Thắng nghĩa đế không pháp nào đáng khen vì không sắc không tướng. Cái không sắc tướng thì có gì đáng khen? Vì không gì đáng khen nên có cái gì để vui mừng.

Khi ấy, Tịch Tĩnh Tuệ lại nói rằng:

–Tôi nghe trong Khế kinh, Như Lai nói: "Tự tánh các pháp không có ngã, ngã sở, không thể làm cho vui cũng không thể làm cho giận. Pháp bình đẳng này các Bồ-tát cần nên học. Thí như đại địa nhờ vào sự luân chuyển của nước, nếu đào ao giếng thì được nước để dùng. Những kẻ không đào không do đâu mà có. Cảnh pháp Thánh trí bình đẳng như vậy biến khắp tất cả pháp, nếu có sự siêng năng tu Bát-nhã liền được chứng đắc, còn người chẳng tu làm sao chứng được. Thế nên Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột chẳng nên biếng nhác. Nếu siêng năng tinh tấn như đây đã nói thì cảnh bình đẳng của pháp sẽ hiện ra trước mắt. Như người mù bẩm sinh không thể thấy sắc. Như vậy phiền não đã làm cho hữu tình mù nên đối với pháp bình đẳng không thể thấy được. Như người có mắt nếu không có ánh sáng bên ngoài thì không thể thấy hoàn toàn sắc tượng đã có.

Như vậy người tu hành tuy có trí tuệ nhưng không có bạn tốt thì không thể thấy pháp. Còn như người có Thiên nhãn không nhờ ánh sáng ngoài, tự họ vẫn thấy được sắc. Cũng vậy, Bồ-tát nào dự vào dòng pháp thì tự nhiên thẳng tiến. Ví như trong thế gian thai tạng dần dần tăng trưởng mà chẳng tự thấy. Như vậy, những Bồ-tát siêng năng tinh tấn thì các hạnh tăng trưởng dần, dù chẳng tự thấy mà được thành tựu tất cả Phật pháp. Như trong núi Tuyết có cây thuốc ra quả mà thân cây, cành nhánh chẳng khô chẳng gãy.

Cũng vậy, Bồ-tát siêng tu tinh tấn được bao nhiêu thắng hạnh chẳng lui chẳng mất. Như vua Chuyển luân xuất hiện ở đời với đủ bảy báu. Cũng vậy, Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đủ bảy Pháp bảo, được gọi là Bố thí, Tịnh giới,

An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo. Như vua Chuyển luân dạo đi khắp bốn châu, đối với loài hữu tình tâm đều bình đẳng.

Cũng vậy, Bồ-tát đem bốn Nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình với tâm luôn bình đẳng. Như vua Chuyển luân dù ở chỗ nào cũng không có sự tranh cãi, kiện tụng. Cũng vậy Bồ-tát thuyết pháp như thật cũng không có sự tranh luận. Ví như thế giới ba lần ngàn lúc mới tạo thành liền có núi chúa Diệu cao và biển lớn. Cũng vậy, Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột liền có Bát-nhã và tâm đại Bi. Thí như lúc mặt trời mọc, những chỗ núi cao được ánh sáng chiếu trước. Bồ-tát cũng thế, nếu được đuốc Bát-nhã thì các Bồ-tát có hạnh cao tột, các căn thuần thục sẽ được nhờ ánh sáng chiếu trước. Ví như đại địa có thể gánh vác tất cả cỏ, cây, hoa quả, thuốc thang thảy đều bình đẳng. Bồ-tát cũng vậy, chứng được tất cả pháp môn Đà-la-ni này đối với các hữu tình tâm đều bình đẳng.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Hay thay, hay thay! Như lời ông nói, các Đại Bồ-tát nếu được Đà-la-ni như vậy thì có nói ra lời gì dù một câu một chữ cũng đều là lời của Phật. Những lời đã nói ra này đều xa lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vì sao? Vì pháp được nói ra đây chẳng phải thế tục, nên vô cùng vô tận, có thể làm cho tất cả thân tâm nhẹ nhàng thoải mái. Giả sử được nói trước trăm ngàn Đức Phật cũng chẳng khiếp nhược. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này được Phật gia trì, tâm không có sự chấp đắm nghĩa là chẳng đắm ngã, chẳng đắm hữu tình, chẳng đắm các pháp. Do đó, chứng được chân như thanh tịnh, pháp giới thanh tịnh, thật tế thanh tịnh, được pháp vô tận, văn tự vô tận, biện tài vô tận. Ngay khi ấy phát sinh sự hoan hỷ thù thắng vì được diệu tuệ, được diệu trí và không còn lưới nghi.

Lúc Phật nói môn Tổng trì này, tám ngàn Bồ-tát đều được đầy đủ các pháp không nhập vào tất cả pháp môn Đà-la-ni như vậy. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát được không thoái chuyển, năm ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn. Một vạn sáu ngàn chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, sinh mắt pháp thanh tịnh, vô lượng, vô biên các loài hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Phật bảo Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Đà-la-ni này có thể chinh phục các ma, đánh dẹp ngoại đạo, phá hoại người ghét pháp, đốt đèn Bát-nhã, diệt lửa phiền não, ủng hộ người thuyết pháp đưa họ đến Niết-bàn, điều phục nội tâm, khéo léo giáo hóa chúng sinh, dung nghi nghiêm chỉnh, người thấy vui mừng. Vì người chánh

hạnh, bình đẳng thuyết pháp, quán sát như thật căn tánh hữu tình, truyền pháp đúng lúc chẳng phải trước, chẳng phải sau.

Khi Phật nói các công đức như thế, trong thế giới ba lần ngàn, tất cả biển cả, núi chúa Diệu cao, đất liền, các núi khác... đều chấn động. Bấy giờ, trời rưới hoa Vi diệu âm, hoa Đại vi diệu âm, hoa Diệu linh thụy, hoa Đại diệu linh thụy, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa ca-mạt-la. Trong không trung, chư Thiên trỗi các kỹ nhạc.

Đức Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Thiện nam, vô lượng, vô biên, vô số kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn, có Đức Phật ra đời tên là Bảo Nguyệt, đầy đủ mười hiệu, cõi nước tên Vô hủy, kiếp tên là Hủy tán. Đệ tử Thanh văn ba mươi hai ức, đệ tử Bồ-tát vô lượng, vô biên. Nhưng Đức Như Lai ấy trước đó không có khổ hạnh và hàng phục các ma mà chứng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng kia có một Bồ-tát tên Bảo Công Đức đủ biện tài kỳ diệu, có thể vì hữu tình nói nhiều loại pháp. Khi đó, các chúng thỉnh cầu Đức Như Lai ấy đừng vào Niết-bàn, trụ lâu ở đời. Bảo Công Đức bảo đại chúng rằng:

–Chư Phật Thế Tôn không sinh, không diệt, cần gì khuyến thỉnh chớ vào Niết-bàn. Nếu hư không ấy vào Niết-bàn thì Như Lai mới có thể vào Đại Niết-bàn. Nếu có chân như, pháp giới, thật tế, cảnh giới chẳng nghĩ bàn vào Niết-bàn thì Như Lai mới có thể vào Đại Niết-bàn. Vì sao? Vì pháp của Như Lai không thành không hoại, không nhiễm, không tịnh, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Giả sử một miệng mà có mười lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sinh ra một trăm lưỡi, mỗi lưỡi này lại sinh ra ngàn lưỡi cũng không thể nói Như Lai thành hay hoại, cho đến không thể nói có thường hay đoạn. Vì sao đại chúng lại thỉnh cầu Như Lai chớ vào Niết-bàn để trụ lâu ở đời?

Khi Bảo Công Đức ấy thuyết pháp này, tám vạn sáu ngàn các chúng Bồ-tát được không thoái chuyển, bảy ngàn chúng Đại Bồ-tát đều được tất cả pháp môn Đà-la-ni Vô biên công đức, Đà-la-ni Duyệt ý, Đà-la-ni Vô ngại, Đà-la-ni Hoan hỷ, Đà-la-ni Đại bi, Đà-la-ni Nguyệt ái, Đà-la-ni Nguyệt quang, Đà-la-ni Nhật ái, Đà-la-ni Nhật quang, Đà-la-ni Núi chúa Diệu cao, Đà-la-ni Biển cả sâu rộng, Đà-la-ni Công đức bảo vương. Ba vạn sáu ngàn trời, người đại chúng xa lìa trần cấu, sinh mắt pháp thanh tịnh.

Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Bảo Công Đức ngày xưa nay chính là ông. Do nguyên nhân này ông có thể nói được các loại công đức của tất cả pháp môn Đà-la-ni này.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi nói bài tụng rằng:

Tổng trì như thuốc hay
Chữa được các bệnh mê
Cũng như cam lồ thiên
Ai uống thường an vui.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Công Đức Hoa Vương lại nói bài tụng rằng:

Tổng trì không văn tự
Văn tự hiển tổng trì
Nhờ Bát-nhã đại Bi
Ly ngôn làm ngôn thuyết.

Bấy giờ, San-đồ-sử-đa Thiên vương liền từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật mặc y che vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn, những điều Phật nói không thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ-tát đã hành thắng hạnh, đã thuyết diệu pháp không thể nghĩ bàn, chúng ta nhờ đời trước đã trồng căn lành sâu dày, được gặp Như Lai nghe thuyết diệu pháp thâm sâu như vậy, liền đem vô lượng hương hoa tốt đẹp của trời rải dâng lên Như Lai để cúng dường.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên vương kia rằng:

–Thiên vương nên biết, các cõi cúng dường Phật Thế Tôn phải tu ba pháp: Một là phát tâm Bồ-đề; hai là hộ trì Chánh pháp; ba là như pháp tu hành.

Thiên vương nên biết, nếu người nào có thể tu học ba pháp này mới được gọi là chân thật cúng dường Phật. Giả sử Như Lai trụ đời một kiếp nói về công đức do sự cúng dường này thu được cũng không thể hết. Vì thế Thiên vương, nếu ai muốn cúng dường Đức Phật Thế Tôn mà đủ ba pháp ấy gọi là chân thật cúng dường.

Thiên vương nên biết, nếu có ủng hộ Đức Phật dù chỉ là một bài tụng bốn câu thời là ủng hộ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã chứng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột mà chư Phật Thế Tôn đã chứng là từ pháp sinh. Người cúng dường pháp gọi là chân cúng dường là sự cúng dường đệ nhất, hơn hết trong các sự cúng dường, sự cúng dường của cải chẳng thể sánh bằng.

Thiên vương nên biết, Ta nhớ về quá khứ vô lượng, vô số kiếp không thể nghĩ bàn, lúc tinh tấn siêng năng tu học đạo Bồ-tát, nghe chư Thiên trong hư không nói bài kệ rằng:

Hai người xa lìa vua các giặc,
Kho báu lớn không bị xâm nhập
Trăm ngàn vạn kiếp khó nghe pháp,
Được nghe không giữ, chẳng giảng dạy
Tâm đại Bồ-đề hộ chánh pháp.
Như pháp tu hành tâm vắng lặng
Tự lợi, lợi tha tâm bình đẳng,
Đây mới gọi chân cúng dường Phật.

Thiên vương nên biết, ở quá khứ khi mới nghe bài tụng này Ta liền vì người nói. Khi ấy, có tám ngàn các loài hữu tình đồng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Thiên vương dùng pháp cúng dường là tối thắng đệ nhất. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật do pháp mà xuất sinh vậy.

-oOo-

Phẩm 14: Khuyên răn (1)

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vậy trong đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt và trong giai đoạn chuyển tiếp có hữu tình nào có thể tin nhận không? Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết kinh này tin nhận chẳng hủy báng, những người như vậy được công đức gì?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, trong đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt, trong giai đoạn chuyển tiếp, có những thiện nam, thiện nữ đã từng ở chỗ của vô lượng, vô biên Đức Phật tu hành Tịnh giới, Tĩnh lự, Bát-nhã nếu là Phật tử chân chánh, có thể tin kinh này thì công đức đạt được không thể đo lường. Các pháp thắng thiện đều từ Bát-nhã sinh, nếu có người có thể tin nhận chẳng hủy báng, nay Ta sẽ vì ông mà lược nói ví dụ cho.

Mạn-thù-thất-lợi, châu Thiệm-bộ này chu vi bảy ngàn do-tuần, phía Bắc rộng, Nam hẹp, hình giống như chiếc thùng xe, mặt người ở trong đó, cũng như vậy. Giả sử châu Thiệm-bộ này toàn là Dự lưu, Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, Độc giác, như lúa, mè, tre, lau, sậy, mía trong rừng ấy không còn khe hở nào. Có những thiện nam, thiện nữ trong suốt tuổi thọ của Thánh chúng kia dù dài hay ngắn... đem những đồ thượng diệu của thế gian như đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm và thuốc thang... với tâm thanh tịnh dâng cúng dường. Sau khi Thánh chúng nhập Niết-bàn, họ thu xá-lợi xây dựng bảo tháp, trang trí cúng dường, hoặc đem bảy báu đầy cả châu Thiệm-bộ chứa đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy dâng cúng đến từng Thánh chúng. Suốt cả tháng ba mươi ngày suy nghĩ, cúng dường liên tục không gián đoạn.

Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh này thường tin nhận chẳng hủy báng sẽ thu được phước nhiều hơn phước bố thí trước trăm ngàn lần cho đến vô cực lần trội hơn.

Mạn-thù-thất-lợi, ở châu Đông thắng thần, chu vi tám ngàn do-tuần, hình như bán nguyệt, mặt người ở đó cũng như vậy. Giả sử ở châu Đông thắng thần toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như đám rừng lúa, mè, tre, lau, sậy, mía... Không có chỗ trống. Có những thiện nam, thiện nữ trong suốt thọ mạng dài ngắn của Thánh chúng kia, đem các thứ thượng diệu ở thế gian: đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh, thâu lấy xá-lợi sau khi Thánh chúng nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp cúng dường trang nghiêm. Hoặc dùng bảy báu chứa đầy châu Đông thắng thần đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy dâng cúng từng Thánh chúng. Suốt cả tháng ba mươi ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn.

Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh này thường tin nhận, chẳng hủy báng thì sẽ được phước hơn phước phụng thí ở trước trăm lần trội hơn,

ngàn lần trội hơn, cho đến vô số lần trội hơn.

Mạn-thù-thất-lợi, ở châu Tây ngưu hóa, chu vi chín ngàn do-tuần, hình như trăng tròn, mặt người ở đó cũng như vậy. Giả sử ở châu Tây ngưu hóa toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Như rừng gồm lúa, bắp, tre, gai, cói, lau, sậy, mía... không còn khe hở nào. Có những thiện nam, thiện nữ trong suốt cuộc đời của Thánh chúng kia dù dài hay ngắn, đều dùng các thứ thượng diệu của thế gian: đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh, thâu lấy xá-lợi sau khi Thánh chúng nhập diệt, xây tháp cúng dường trang nghiêm. Hoặc đem bảy báu chứa đầy châu Tây ngưu hóa cho đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy cúng dường cho từng Thánh chúng. Suốt cả tháng ba mươi ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn.

Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu đối với kinh này, các thiện nam, thiện nữ thường tin nhận, chẳng hủy báng thì sẽ được phước hơn phước cúng dường ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần cũng trội hơn.

Mạn-thù-thất-lợi, ở châu Bắc câu-lô, chu vi mười ngàn do-tuần, hình nó vuông thẳng, mặt người ở đó cũng vậy. Giả sử châu Bắc câu-lô toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác. Như rừng đầy lúa, bắp, tre, gai, cói, lau, sậy, mía... không còn đất trống. Có những thiện nam, thiện nữ dùng các thứ thượng diệu ở thế gian: đồ ăn uống, y phục, giường nằm và thuốc thang... với tâm thanh tịnh dâng lên cúng dường suốt cuộc đời của Thánh chúng dù dài hay ngắn. Thâu lấy xá-lợi sau khi Thánh chúng nhập diệt, xây tháp cúng dường trang nghiêm. Hoặc đem bảy báu chứa đầy châu Câu-lô cho đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy cúng dường cho từng Thánh chúng. Suốt cả tháng ba mươi ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn.

Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Đối với kinh này, nếu các thiện nam, thiện nữ thường tin nhận, chẳng hủy báng thì sẽ được phước hơn phước cúng dường ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần cũng lại trội hơn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 573

Phẩm 14: Khuyên răn (2)

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Giả sử nghiền nát thế giới Kham nhẫn trong thế giới ba lần ngàn này thành cực vi, mỗi cực vi là một Thánh giả. Có những thiện nam, thiện nữ đem các thứ hảo hạng ở thế gian: đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang... với tâm thanh tịnh bố thí cúng dường suốt cả cuộc đời của Thánh chúng kia dù dài hay ngắn. Sau khi Thánh chúng nhập Niết-bàn những thiện nam... ấy thâu hết xá-lợi, xây dựng Bảo tháp, trang trí cúng dường, hoặc đem bảy báu đầy như số cực vi trong thế giới ba lần ngàn như đã nói ở trước chứa đến trời Sắc cứu cánh, đem hết bảy báu đó dâng cúng từng Thánh chúng. Suốt cả tháng ba mươi ngày đem cúng dường liên tục không gián đoạn.

Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do nhân duyên này các thiện nam, thiện nữ được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước bố thí đã nói ở trước còn khó nghĩa bàn, huống gì số phước ở đây thu được.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này giảng nói truyền bá sẽ được phước hơn phước bố thí ở trước gấp trăm lần, ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với công đức này, nếu không hồi hướng cầu quả Bồ-đề của Phật thì phải trải qua nhiều kiếp như vi trần làm vua trời Tha hóa tự tại; lại trải qua rất nhiều số kiếp làm vua trời Lạc biến hóa; lại trải qua rất nhiều kiếp làm vua trời Đổ-sử-đa; trải qua rất nhiều kiếp làm vua trời Dạ-ma; trải qua rất nhiều kiếp làm vua Thiên đế Thích, huống là vua Chuyển luân. Nếu đem sự hồi hướng ấy cầu trí Nhất thiết trí thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng quả vị Giác

ngộ cao tột.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử đầy khắp châu Thiệm-bộ này toàn bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như rừng lúa, mè, tre, lau, sậy, mía... không còn chỗ trống. Có người hung ác nổi lên giận dữ đã giết toàn bộ Thánh giả ấy. Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do việc này người ấy mắc tội rất nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Giết một vị Thánh giả còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ một kiếp, huống hồ giết hại chừng ấy Thánh giả. Người ấy sẽ mắc tội không thể kể hết được.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn hơn trước gấp trăm ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử đầy khắp châu Đông thắng thần toàn bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, như khu rừng đầy lúa, mè, tre, lau, sậy và mía... không còn chỗ trống. Có người hung bạo nổi lên giận dữ giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do việc này người ấy mắc tội rất lớn phải không?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nặng! Bạch Thiện Thệ, rất nặng! Giết một vị Thánh còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống gì giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Người kia mắc tội không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy nặng hơn trước gấp trăm ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử đầy khắp châu Tây ngưu hóa toàn những bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, như khu rừng trồng toàn lúa, mè, tre, lau, sậy, mía... không còn chỗ trống. Có người hung bạo nổi lên giận dữ đã giết hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do việc này, người kia mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Giết một Thánh giả còn đọa vào ngục lớn Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống gì sát hại chừng ấy Thánh giả. Tội lỗi ấy không thể kể xiết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn hơn trước trăm ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử khắp châu Bắc câu-lô toàn những bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, giống như trong khu rừng nhiều cây lúa, mè, tre, lau, sậy, mía... không còn chỗ trống. Có người hung ác nổi lên giận dữ đã giết hết số Thánh giả kia. Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Do việc này mà người ấy mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Giết một Thánh giả còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống gì giết hại chừng ấy Thánh giả. Tội lỗi ấy không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn hơn trước gấp trăm lần, gấp ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử nghiền nát bốn đại châu này thành nhiều cực vi, mỗi cực vi là một Đức Phật; có một chúng sinh tà kiến độc ác, khởi tâm hung ác muốn giết hết số Đức Phật ấy, cướp đoạt tất cả của cải pháp tài, phá diệt vua pháp và thuốc pháp của thế gian. Mạn-thù-thất-lợi, ý ông thế nào? Chúng sinh hung ác kia mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Chúng sinh kia mắc tội vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể kể xiết. Đối với việc đó ta còn chẳng buồn nghe huống hồ có thể nói về tội lỗi đó nhiều hay ít. Nếu hại một Đức Phật còn đọa vào đại địa ngục Vô gián chịu khổ nhiều kiếp huống giết nhiều chư Phật Thế Tôn như vậy. Chúng sinh này chắc chắn phải chịu khổ trong đại địa ngục Vô gián không hẹn ngày ra.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu có sự hủy báng cản trở kinh này, không cho truyền bá rộng rãi, không cho cúng dường, tội này hơn tội trước gấp trăm lần, ngàn lần cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều trải qua trăm ngàn vô số đại kiếp tu đủ tất cả hạnh của các Bồ-tát, đều chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng sinh ác kia vì nghiệp ác nặng nề nên chưa thoát khỏi khổ trong đại địa ngục.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với địa ngục Vô gián ở khắp mười phương cõi,

không có địa ngục nào mà chúng sinh ác kia không trải qua nhiều kiếp chịu khổ, huống hồ các địa ngục bàng sinh quỷ giới. Vì sao? Vì kẻ ngu si kia hủy hoại mẹ pháp thân của chư Phật trong mười phương ba đời. Nếu kẻ kia đã trải qua nhiều kiếp số như vi trần về trước, chịu khổ nặng nề, rồi được ra khỏi ba cảnh giới ác, đời sau người ấy được sinh vào trong loài người mắc bệnh ngặt nghèo, tất cả thuốc thang không thể chữa khỏi. Lại phải trải qua nhiều kiếp như vi trần, vừa ra đời thì không có lưỡi hoặc không có tay... trải qua số kiếp như vi trần này.

Mạn-thù-thất-lợi, ta dùng thần lực trụ đời một kiếp hay hơn một kiếp nói về tội báo của chúng sinh hủy báng, cản trở kinh này cũng không thể hết. Mạn-thù-thất-lợi, những người có trí muốn được an lạc trong hiện tại và vị lai chớ nên hủy báng và ngăn cản Kinh này.

-oOo-

Phẩm 15: Hai Hạnh

Bấy giờ, Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải thành tựu mặt trước và mặt sau của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát có hai loại hạnh: Một, thành tựu Bát-nhã; hai, giáo hóa hữu tình.

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát thành tựu Bát-nhã, giáo hóa hữu tình?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới hành Bát-nhã cho đến cuối cùng, đều lìa tâm dụng công, thuyết pháp không cùng tận, không gián đoạn, làm cho hữu tình thoát khỏi cảnh giới ác của ba cõi để họ an trú cảnh giới lành, hoặc khiến họ chứng được Thánh quả Tam thừa thì này Mạn-thù-thất-lợi, đó gọi là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để giáo hóa hữu tình. Mạn-thù-thất-lợi, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu vô biên vô vi Bát-nhã. Đó gọi là các Đại Bồ-tát tự hành Bát-nhã. Vì sao? Vì Bát-nhã có thể viên mãn tất cả công đức.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành pháp nào để tương ưng trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu pháp chân thật của trí Nhất thiết, xa lìa sự nghĩ bàn, vô tướng nhiệm mầu, nghĩa lý thâm sâu không thể quán sát, rất khó thông đạt, thường trụ sự vắng lặng, mát mẻ biến khắp, không có phân biệt, không vướng mắc, không ngăn ngại, tùy thuận đúng lý nhưng không chấp giữ? Ở trong các pháp rất là tịch tĩnh, không gì trên hết, không gì sánh bằng.

Mạn-thù-thất-lợi, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát tu pháp hành này thì tương ưng với trí Nhất thiết trí.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở trong cảnh giới nào mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải nhất định phải ở trong cảnh giới sâu mầu, cảnh giới rộng lớn, cảnh giới công đức.

Mạn-thù-thất-lợi, cảnh giới sâu mầu là bản thể vô vi, không vướng hai bên cũng chẳng lìa nhau, tự tánh thanh tịnh giải thoát các sự, chướng ngại, không thể nghĩ bàn không thể đo lường, chẳng ở cùng với tất cả Thanh văn và Độc giác.

Mạn-thù-thất-lợi, cảnh rộng lớn là tất cả công đức của chư Phật Như Lai, hai pháp đại Bi, Bát-nhã làm tánh, lìa tướng phân biệt, không có tâm dụng công, làm lợi lạc cho hữu tình không lúc nào tạm bỏ. Các pháp nói ra đều vừa ý người nghe.

Mạn-thù-thất-lợi, cảnh giới công đức là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tương ưng với tất cả công đức: Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tùy theo căn cơ tánh hạnh của các hữu tình chỗ ưa muốn các hình tướng khác nhau thế nào thì năng lực oai thần của Phật đều thị hiện như vậy. Nghĩa là hoặc thị hiện Đổ-sử-đa, hoặc thị hiện từ cõi trời hạ sinh xuống châu Thiệm-bộ, hoặc hiện ở trong thai, hoặc hiện lúc sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện cảnh đi dạo, hoặc thị hiện xuất gia, hoặc thị hiện tu khổ hạnh, hoặc hiện dưới cội Bồ-đề, hoặc hiện sự chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc hiện chuyển xe pháp, hoặc thị hiện nhập Niết-bàn. Thị hiện các tướng khác nhau như vậy đều vì sự giải thoát sinh tử của hữu tình. Mạn-thù-thất-lợi, như vậy gọi là cảnh giới sở hành của các Đại Bồ-tát lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn thật là hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này của Bồ-tát là cảnh giới Phật không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp bất cộng, là pháp không thể nghĩ bàn. Vì sao? Tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác không thể thông suốt vì chẳng phải cảnh giới ấy, trừ Đức Phật Thế Tôn không ai có thể đạt được. Vì sao? Vì nghĩa chân như của các pháp rất thậm thâm, tự tại, chẳng động, thâu nhiếp cả cõi vô lậu, làm cho các loài hữu tình được trọn vẹn sự lợi lạc, cho nên gọi là cảnh giới chư Phật, vượt đường ngôn ngữ, thâu nhiếp Thắng nghĩa đế, xa lìa sự tìm tòi, phân biệt, nghĩ bàn, pháp thế gian chẳng thể nào so sánh, ví dụ kịp, là thượng phẩm trong tất cả các pháp, không ở trong sinh tử cũng chẳng trụ Niết-bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có năm việc không thể nghĩ bàn:

1. Tự tánh.
2. Phương xứ.
3. Các trụ.
4. Nhất dị.
5. Lợi lạc.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là tự tánh không thể nghĩ bàn?

Tức là chân như của sắc cầu không thể được, lìa chân như của sắc mà cầu cũng không thể được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Tức là chân như của nhãn cầu không thể được, lìa chân như của nhãn cầu không thể được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng như vậy.

Tức là chân như của sắc cầu không thể được, lìa chân như của sắc cầu không thể được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng như vậy.

Tức là chân như của nhãn thức cầu không thể được, lìa chân như nhãn thức cầu không thể được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng như vậy.

Tức là chân như của địa giới cầu không thể được, lìa chân như địa giới cầu không thể được. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng vậy.

Chân như của pháp hữu cầu không thể được, lìa chân như của pháp cầu không thể được. Cho nên tự tánh không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là phương xứ không thể nghĩ bàn?

Chân như như thế nếu trụ ở cõi Dục thì không thể nghĩ bàn, nếu lìa cõi Dục thì không thể nghĩ bàn, đối với cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng như vậy. Hoặc trụ phương Đông không thể nghĩ bàn, hoặc lìa phương Đông không thể nghĩ bàn. Phương Nam, Tây, Bắc bốn góc và phương trên, phương dưới cũng như vậy. Cho nên phương xứ không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là các trụ không thể nghĩ bàn?

Hoặc trụ an lạc không thể nghĩ bàn, hoặc trụ vắng lặng không thể nghĩ bàn, hoặc trụ hữu tâm không thể nghĩ bàn, hoặc trụ vô tâm không thể nghĩ bàn. Thế nên các trụ không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là một là sai khác không thể nghĩ bàn? Ba đời Như Lai đồng ở một chỗ, tự tánh thanh tịnh, thâu nhiếp cõi vô lậu, hoặc là một hoặc sai khác đều không thể nghĩ bàn. Cho nên một và khác đều không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là lợi lạc không thể nghĩ bàn?

Thần lực trí tuệ đồng một pháp giới, Bát-nhã và phương tiện hai tướng bình đẳng, có thể làm cho hữu tình được lợi lạc vô lượng không thể nói được, vượt qua cảnh giới ngôn ngữ nhưng tùy thuận theo căn tánh khác nhau của chúng sinh mà tạo ra nhiều cách nói và nhiều kiểu thị hiện: ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tùy theo tâm hữu tình đều thị hiện được.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, tướng tốt của Như Lai vô lượng, vô biên, nếu ta nói rộng ra không thể hết được, theo sở thích của thế gian chỉ nói gồm ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào gọi là ba mươi hai tướng?

1. Dưới bàn chân Như Lai bằng đầy, vững chải khéo đẹp giống như đáy hộp. Đất dù cao thấp nhưng được chân ngài đặt lên đều tiếp xúc đồng đều tất cả.

2. Dưới bàn chân Như Lai có đủ nghìn và những tướng mành lưới tròn đầy.

3. Tay chân Như Lai đều mềm mại hơn tất cả như bông vải.

4. Ngón tay chân Như Lai đều thon dài tròn đẹp hơn người, biểu lộ

sự trường thọ.

5. Giữa kẻ mỗi ngón tay chân của Như Lai như chim nhạn chúa có màng lưới thêu dệt màu vàng rực rỡ giống như bức họa đồ kỳ diệu.

6. Gót chân Như Lai rộng dài tròn đầy tương xứng với mu chân, hơn các hữu tình.

7. Mu chân Như Lai nổi cao đầy đặn, xinh đẹp mềm mại tương xứng với gót chân.

8. Bắt chân Như Lai thon tròn như bắp đùi nai chúa.

9. Hai cánh tay Như Lai dài thẳng tròn đầy như vòi voi chúa. Nếu đứng thẳng thì tay đụng tới đầu gối.

10. Nam căn của Như Lai ẩn kín như ngựa rồng cũng giống voi chúa.

11. Mỗi lỗ chân lông có một sợi lông mềm nhuận xanh biếc và xoay vòng bên phải.

12. Lông tóc Như Lai mướt đều, uốn lên và xoay về bên phải, mềm nhuận xanh biếc, thân thể vàng rực, trang nghiêm rất khả ái khả lạc.

13. Da thân Như Lai mỏng láng mịn trơn, đất bụi nước đều không bám vào được.

14. Da thân Như Lai đều màu vàng thắm, chói sáng như đài Diệu Kim trang nghiêm bằng các thứ báu. Mọi người đều ưa nhìn.

Hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân, hai vai và đỉnh đầu bảy chỗ này của Như Lai đều đầy đặn, sáng láng mềm mại rất dễ ưa thích.

15. Cổ vai Như Lai tròn đầy đẹp lạ.

16. Vai nách Như Lai đều đầy chắc.

17. Dung nghi Như Lai đồ sộ đoan chánh.

18. Thân tướng Như Lai cao rộng đoan nghiêm.

19. Thân thể Như Lai ngang rộng tương xứng, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

20. Cằm, ngực và thân trên của Như Lai oai dung rộng lớn như sư tử chúa.

21. Ánh sáng từ thân Như Lai thường chiếu ra trong tầm một trượng.

22. Như Lai đủ bốn mươi chiếc răng đều nhau, trắng trong đều khít, trắng hơn kha tuyết.

23. Bốn răng cửa của Như Lai trắng trong bén nhọn.

24. Như Lai thường được thượng vị trong các mùi vị, vì hầu mạch

thẳng nên có thể dẫn nghìn nhánh tiết mạch trong thân với nhiều thượng vị.

25. Tướng lưỡi Như Lai rộng dài, mỏng sạch, che được diện luân đến mé tai.

26. Giọng nói Như Lai có âm vang rộng lớn thanh nhã, dù chúng nhiều hay ít đều được nghe.

27. Phát âm vang rền giống như tiếng trống trời, lời nói thuận gọn trong trẻo như chim Tần-già.

28. Lông mi Như Lai như trâu chúa, xanh biếc ngang đều chẳng rối.

29. Mắt Như Lai xanh biếc, trong sáng phân minh.

30. Diện luân Như Lai như trăng tròn đầy, tướng mây sáng sạch như cung vua trời.

31. Giữa mày Như Lai có chòm lông trắng xoáy quanh bên hữu, mềm mại như múi bông vải trắng đẹp như kha tuyết.

32. Trên đỉnh đầu của Như Lai có cục thịt tròn nổi cao như búi tóc.

Đây gọi là ba mươi hai tướng của Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi, thế nào là tám mươi vẻ đẹp?

1. Móng tay Như Lai hẹp dài, mỏng và láng bóng như hoa đồng đỏ.

2. Ngón tay, chân Như Lai tròn, thon thon dài, ngay thẳng, mềm mại. Xương lóng chẳng hiện.

3. Ngón tay, chân Như Lai đều ngang bằng không so le, ở các kẻ ngón đều đầy đặn.

4. Tay chân Như Lai tròn đầy như ý, mềm sạch sáng láng như hoa sen.

5. Gân mạch Như Lai kết lại bền chắc nhưng ẩn kín không lộ ra.

6. Mắt cá Như Lai ẩn kín.

7. Như Lai bước đi thẳng tiến, bộ dạng ung dung như voi chúa.

8. Như Lai bước đi oai dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa.

9. Như Lai bước đi vững thẳng chừng mực, không quá cũng không giảm giống như trâu chúa.

10. Như Lai bước đi oai nghi, tiến dừng như con nga chúa.

11. Khi ngó lại, Như Lai đều quay về bên hữu như voi rồng chúa cả người đều chuyển theo.

12. Lóng đốt Như Lai lần lượt thẳng tròn an bố khéo đẹp.

13. Đốt xương Như Lai kết khít không hở như rồng bàn.

14. Đầu gối Như Lai rắn chắc tròn đẹp.

15. Chỗ kín của Như Lai có văn rất đẹp, đầy đủ uy thế, hoàn toàn sạch sẽ.

16. Thân Như Lai nhuận trơn, mềm mại, bóng bảy, sạch đẹp, bụi đất chẳng dính.

17. Dung nghi của Như Lai đầy đủ, không sợ sệt, cũng chẳng khiếp nhược.

18. Các phần của Như Lai đều rắn chắc, dày dặn, ăn khớp với nhau.

19. Chi phần của thân Như Lai yên định, trì trọng, chẳng khuynh động, trọn vẹn không hư hoại.

20. Thân tướng Như Lai như Tiên chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng rực chẳng mờ.

21. Xung quanh thân Như Lai có hào quang, khi đi có hào quang chiếu trên thân.

22. Bụng Như Lai vuông thẳng không khuyết, mềm mại, chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

23. Rốn Như Lai sâu tròn, xoay quanh bên phải thanh tịnh sáng trong.

24. Rốn Như Lai dày, chẳng lồi, chẳng lõm, chung quanh đẹp đẽ.

25. Làn da của Như Lai lìa xa bệnh ghẻ lở, cũng không có nốt ruồi tàn nhan và bướu...

26. Lòng bàn tay Như Lai đầy đặn mềm mại, dưới lòng bàn chân bằng thẳng.

27. Vân tay Như Lai sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt đoạn.

28. Môi Như Lai đỏ như quả Tần bà, hai vành môi cân xứng.

29. Khuôn mặt Như Lai chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn, chẳng nhỏ nhưng đầy đặn trang nghiêm.

30. Lưỡi Như Lai mềm mỏng, rộng, dài, sắc như đồng đỏ.

31. Âm thanh Như Lai vang trầm như voi chúa rống, oai chấn tất cả.

32. Âm vận Như Lai mỹ diệu đầy đủ, như tiếng vang trong hang sâu.

33. Mũi Như Lai cao dài, ngay thẳng, lỗ mũi không lộ.

34. Các răng Như Lai vuông thẳng trắng đẹp.

35. Các răng Như Lai tròn trắng sáng sạch, bén nhọn.

36. Mắt Như Lai trong, xanh, trắng phân minh.

37. Mắt Như Lai rộng dài như tép hoa sen xanh nên mọi chúng sinh

thấy đều vui thích.

38. Lông mi Như Lai trên dưới ngang bằng, dầy dặn chẳng trắng nhạt.

39. Đôi mắt Như Lai dài nhưng chẳng trắng, rậm, nhỏ mà mềm.

40. Đôi mày Như Lai dệt mướt thứ tự, sắc biếc như lưu ly.

41. Đôi mày Như Lai cao, rõ, sáng như hình trăng non.

42. Tai Như Lai dày, rộng, lớn dài, hai trái tròn rủ xuống.

43. Hai tay Như Lai ngang bằng đẹp lạ, tránh xa lỗi lầm.

44. Dung nghi Như Lai hay khiến cho người thấy Ngài đều ái kính không còn sự tổn hại, không còn sự ô nhiễm.

45. Trán Như Lai rộng, tròn đầy, bằng thẳng, hình tướng đẹp lạ.

46. Phần trên của thân Như Lai viên mãn như sư tử chúa oai hùng vô địch.

47. Tóc đầu Như Lai dài, dày dặn, suông, xanh biếc chẳng bạc.

48. Tóc Như Lai thơm, sạch, nhỏ, mềm, trơn, xoắn tròn.

49. Tóc Như Lai dài đều không rối cũng chẳng kết đùm.

50. Tóc Như Lai bền chắc, chẳng đứt, hoàn toàn không rụng.

51. Tóc Như Lai trơn láng, sáng rực đẹp lạ, chẳng dính bụi bẩn.

52. Thân Như Lai vững vàng, rắn chắc như thân Na-la-diên.

53. Thân thể Như Lai cao lớn ngay thẳng.

54. Các lỗ của Như Lai thanh tịnh tròn đẹp.

55. Thân Như Lai có năng lực hơn ai hết.

56. Thân tướng Như Lai được tất cả chúng sinh ưa ngắm nhưng không chán đủ.

57. Khuôn mặt Như Lai dài rộng đúng cỡ, sáng láng rực rỡ như trăng thu tròn đầy.

58. Nhan sắc Như Lai thư thái sáng rỡ, tươi nhuận cười trước nói sau, chỉ có thuận không có trái.

59. Diện mạo Như Lai rực sáng vui tươi, xa lìa các lỗi nhăn nhó: xanh, đỏ...

60. Thân Như Lai trong sạch không bẩn, thường không hôi dơ.

61. Các lỗ chân lông của Như Lai thường tỏa ra mùi thơm như ý, mầu nhiệm.

62. Miệng Như Lai thường tỏa ra mùi thơm tuyệt vời.

63. Tướng đầu Như Lai xoay tròn khéo đẹp như quả Mạt-đạt-na, cũng

tựa như các lọng của trời.

64. Lông thân Như Lai xanh biếc, sáng sạch như lông cổ chim công, dệt đẹp đỏ rực, sắc giống đồng đỏ.

65. Âm thanh thuyết pháp của Như Lai tùy theo chúng sinh lớn nhỏ nhưng chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không chấp trước.

66. Tướng đỉnh Như Lai không ai thấy được.

67. Ngón tay, ngón chân của Như Lai thon, phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ.

68. Khi đi, chân Như Lai cách đất bốn tấc nhưng có hiện ấn văn.

69. Thân Như Lai rắn chắc, chẳng dựa vào người khác, thân không khinh động cũng không uốn éo.

70. Oai đức Như Lai vang xa chấn động tất cả, ác tâm nghe thì vui mừng, người sợ hãi thấy được yên.

71. Âm thanh của Như Lai tùy theo ý chúng sinh mà ban lời hòa nhã vui vẻ, chẳng cao, chẳng thấp.

72. Như Lai thường tùy theo ngôn ngữ và ý muốn của chúng sinh mà thuyết pháp.

73. Như Lai thuyết pháp ứng với âm thanh và căn cơ của mỗi chúng sinh.

74. Như Lai thuyết pháp tuần tự ứng với nhân duyên không lời nào không hoàn hảo.

75. Như Lai coi chúng sinh bình đẳng như nhau: gặp thiện thì khen, gặp ác thì chê nhưng không có sự ưa ghét.

76. Phàm làm việc gì, Như Lai đều xem xét trước rồi làm sau, đúng theo quy tắc để người phân biệt một cách thanh tịnh hoàn toàn.

77. Tướng hảo của Như Lai, tất cả hữu tình không ngắm hết được.

78. Xương đỉnh của Như Lai cứng chắc tròn đầy.

79. Dung nhan Như Lai thường trẻ chẳng già, lớp mới luôn thay đổi lớp cũ.

80. Tay chân và trước ngực Như Lai đều là tướng bậc có đức và cát tường, vẽ như bức thêu, sắc giống châu đơn.

Đây gọi là tám mươi vẻ đẹp của Như Lai.

-oOo-

Phẩm 16: Tán thán

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đại Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, công đức của Như Lai thật là hiếm có, không gì sánh bằng, không thể nghĩ bàn, chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không có gì khác vậy. Nếu được thấy Như Lai hoặc nghe công đức thì loài hữu tình này cũng khó nghĩ bàn. Lại một lần nữa, hôm nay con được thấy Phật chuyển xe pháp lớn thật là điều chưa từng có, nên hân hoan vui mừng. Nói lời này rồi, liền bay lên hư không cao bảy cây Đa-la, chắp tay khen rằng:

Tất cả loài hữu tình
Chỉ Phật là tối tôn
Không có ai sánh bằng
Huống lại có người hơn.
Ngã, pháp hai đều không
Diệu lý Vô đẳng đẳng,
Chỉ Phật Thế Tôn, ta
Sánh bằng, không sánh bằng.
Phiền não và tập khí
Đều hết hẳn không còn,
Biết được tất cả pháp
Đều sáng rõ phân minh,
Hoặc trí hoặc thuyết pháp
Không ai kịp được Phật.
Thế giới ba lần ngàn
Chỉ Phật là độc tôn.
Mười lực, Vô úy thảy,
Thật có chẳng hư dối.
Đế Thích cùng Phạm vương,
Thảy đều không thể bằng
Đại ân Đức Thế Tôn,
Thấm khắp các hữu tình.
Việc này khó nghĩ bàn,
Nhất định không ai bằng
Thường đem tuệ vi diệu
Và phương tiện thiện xảo,

Giáo hóa các hữu tình,
Đều làm cho được lợi lạc.

Bấy giờ, trong hội có một Thiên tử tên là Diệu Sắc, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật, dùng kệ khen rằng:

Có kẻ nói thế gian ngang Phật,
Lời ấy là cuồng dối chẳng thật.
Nếu nói Pháp Vương là tối tôn,
Lời này chắc thật chẳng hư vọng.
Những hàng trời, người đang vấn nạn
Không ai bẻ được Đại Sư ta.
Thiện Thệ hàng ma dẹp ngoại đạo
Dẫn dắt thế gian đến giải thoát.
Bốn biện thanh tịnh nói không cùng
Thuốc mầu cam lồ thí hữu tình
Quán khắp các pháp trí vô ngại
Tất cả sát-na chẳng giảm mất.
Bình đẳng đại Bi xem hữu tình,
Tâm luôn thanh tịnh, chẳng nhiễm tục.
Biết rõ hoàn toàn căn, dục, tánh,
Tùy sự thích nghe, nói thích hợp.
Phiền não sai khác, chẳng phải một
Chỉ bày vô lượng môn đối trị.
Chỉ Phật khéo nói, nhân duyên kia,
Chuyên vì lợi lạc chúng hữu tình.
Gặp Phật nghe pháp chẳng chứng Thánh,
Hữu tình như thế thật khó độ.
Đại danh Như Lai phải khát ngưỡng,
Kẻ nào được thấy, ích vô lượng.
Phật trí luôn làm tâm thanh tịnh,
Được nghe chánh pháp, khỏi sinh tử.
Nghe danh hiệu Phật điềm lành lớn,
Thường niệm Thế Tôn luôn hỷ lạc,
Phát tâm hướng Phật sinh trí tuệ,
Như giáo siêng tu thành chủng trí.
Giới phẩm thanh tịnh, không vẩn đục,

Tĩnh lự đệ nhất, tâm bừng sáng,
Trí tuệ tối thắng khó khuynh động,
Biển pháp thanh tịnh như cam lồ.
Tất cả hữu tình ưa buông lung,
Chư Phật chuyên tinh, lìa thế gian,
Từ mẫn hữu tình như con một,
Ân đức sâu dày, không đền được.
Trước nói pháp phá giặc kết sử,
Sau dẹp Thiên ma, quân huyễn hóa.
Thế Tôn đã nói lỗi ba cõi,
Rộng bày vô lượng đức Niết-bàn
Trăm ngàn đại kiếp khó được nghe
Nên con chí thành, nay tán lễ.

Bấy giờ, trong hội có một vị Thiên tử tên là Thiện Danh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay hướng về Phật dùng kệ khen rằng:

Như Lai bình đẳng hành đại Từ
Nếu có thể dùng trí độ người
Đề-bà-đạt-đa được độ trước
Huống gì đối với hữu tình khác.
Nay tôi chẳng muốn để luống qua,
Tu trì đại hạnh đền ân Phật,
Nếu chỉ tự chứng Diệt vô lậu,
Với ân Phật ấy, chưa đền được.
Nếu có tu hành thâm giáo Phật
Mới được gọi là chân Phật tử.
Phật cần khổ mãi, vì hữu tình
Ân lớn vô thượng khó trả được.
Đại Từ mở ra chân Diệu pháp,
Khiến chúng tự hành, giáo hóa người.
Nếu Phật chẳng xuất hiện thế gian,
Tất cả hữu tình chịu khổ lớn:
Chỉ có ác thú không trời, người,
Nghe toàn các thứ âm thanh khổ,
Chịu khổ các cõi, không ai khỏi.
Vì phiền não ràng buộc hữu tình.

Phật muốn cởi bỏ các gút độc,
Lại được buộc vào dây đại Bi.
Như Lai ruộng phước lớn của đời
Nương pháp chánh tu lìa ác thú.
Nếu trái lời Phật, chẳng tu hành,
Nhất định chẳng được sinh trời, người.
Nếu ở chỗ Phật khởi tâm ác,
Hoặc chẳng ưa nghe pháp thâm sâu,
Loài hữu tình này thật đáng thương
Quyết định ở mãi chỗ tăm tối.
Như Phật Thế Tôn trí tự biết,
Việc ấy Như Lai mới hiểu rõ.
Trí Phật chẳng phải để so lường,
Cúi đầu đảnh lễ mười phương Phật.
Vô úy, trí, lực, pháp bất cộng,
Chỉ Phật Thế Tôn bậc viên mãn.
Tướng hảo trang nghiêm hương vi diệu,
Người xem không chán, vượt các sắc.
Ba môn khai mở chẳng tạm dứt.
Hoa Phật thanh tịnh, nay tôi lễ.
Chỉ Phật hiểu đúng Vô thượng giác.
Vĩnh viễn ra khỏi các hiểm nạn.
Phật là đệ nhất, là tối thượng.
Cúi đầu quy mạng Đấng Lưỡng Túc.
Phật đem nước chánh pháp công đức
Rửa trừ được hết các uế bẩn
Thế Tôn xưa nay sạch trong ngoài,
Tôi nay đảnh lễ thân chân tịnh.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất chắp tay hướng Phật, dùng kệ khen rằng:

Như Lai thù thắng phước tuệ đủ,
Lợi lạc hữu tình chẳng tạm ngưng,
Thường rưới cam lồ cứu đói khát,
Con nay đảnh lễ Bậc Lợi Tha.
Hơn hết thế gian, Người khả kính,

Loài kia vẫn đến cúng dường Phật,
Đầy đủ các thiện, hết các ác,
Con nay kính lạy Bậc Vô Đẳng.
Vì cứu vớt khắp các hữu tình,
Chẳng còn hạnh nào không tu học,
Vượt khỏi sinh tử được an vui,
Con nay đảnh lễ Bậc Cứu Thế.
Đảnh lễ thân vi diệu sắc vàng.
Đảnh lễ Bậc thuyết pháp cam lồ.
Đảnh lễ trí thanh tịnh không bẩn.
Đảnh lễ tất cả rừng công đức.

Bấy giờ, Phật bảo Đại phạm Thiên vương rằng:

–Lành thay, lành thay! Như điều ông khen đối với Như Lai là thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Trong vô lượng kiếp, chư Phật Thế Tôn đã tu tập nhiều loại công đức trí tuệ, do đó quả vị hoàn toàn đầy đủ. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ba nghiệp thân, ngữ, ý đều thanh tịnh, nên thông suốt được chân như, thật tế, vì trụ thật tế nên điều đã nói chẳng hư dối. Khi ấy, Đại phạm Thiên vương đảnh lễ chân Phật, chắp tay cung kính, bạch Phật rằng:

–Cúi xin Thế Tôn dùng năng lực thần thông làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ lâu ở thế gian để làm lợi lạc cho tất cả.

Bấy giờ, Phật bảo Đại phạm Thiên vương:

–Tất cả Như Lai trong mười phương ba đời dùng đại thần thông, cùng chung hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ lâu ở thế gian để làm lợi lạc cho tất cả. Trời, Ma, Phạm chí, ngoại đạo, Sa-môn đều không thể phá diệt và gây trở ngại. Vì sao? Vì ta nhớ quá khứ có Phật tên là Bảo Nguyệt Như Lai, đầy đủ mười hiệu, cõi nước tên là Vô Hủy, kiếp số tên là Hỷ Tán. Phật kia có hai đệ tử Bí-sô làm đại Pháp sư, khéo thuyết giáo pháp thâm sâu. Một tên là Trí Thịnh, hai tên là Đế Thọ, thường theo Phật kia chuyển xe chánh pháp, trải qua một kiếp tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trăm ngàn ức chúng ma quân ở thế giới ba lần ngàn đều được giáo hóa phát tâm Bồ-đề. Vì thế nên các Thiên ma đều không có sức phá diệt và cản trở.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bảo Nguyệt Như Lai trụ ở chỗ nào? Vẫn còn trụ đời hay đã Niết-bàn?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tịch Tĩnh Tuệ rằng:

–Thiện nam, cách phương Đông hơn mười ngàn ức thế giới chư Phật, đã từng có thế giới tên là Vô hủy. Trong thế giới ấy, Như Lai thọ một vạn kiếp. Ở thế giới ấy, Phật thường thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Các Thiên ma và ngoại đạo... không thể làm chướng ngại đối với kinh điển này và đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Bí-sô Trí Thịnh nay là Mạn-thù-thất-lợi. Bí-sô Đế Thọ nay là Tối Thắng Thiên vương. Hai vị Bồ-tát này đã dùng các phương tiện thiện xảo ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm cho trụ lâu ở đời. Mười phương cõi Phật nếu có thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì hai vị Bồ-tát ấy liền đến nghe nhận. Như ngày nay, ta thuyết pháp môn này, phóng Đại Quang Minh, họ tìm theo ánh quang minh mà vân tập đến đây.

-oOo-

Phẩm 17: Phó chúc

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng:

–Ngươi phải thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chớ để quên mất.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ chỗ ngồi dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, kinh điển như vậy thọ trì cách nào?

Phật liền bảo A-nan rằng:

–Thọ trì kinh này có mười phương pháp:

1. Biên chép.
2. Cúng dường.
3. Cấp cho người.
4. Lắng nghe.
5. Tìm đọc.
6. Thọ trì.
7. Giảng rộng.
8. Phúng tụng.
9. Suy nghĩ.
10. Tu tập.

Dựa vào mười pháp này để thọ trì kinh này. Thí như ở thế gian, tất cả

cỏ cây, hoa, quả, thuốc... đều nương nhờ đại địa cũng như vậy tất cả pháp lành thù thắng đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vua Chuyển luân nếu trụ ở đời thì bảy báu luôn biểu hiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại cũng như thế, nếu trụ ở đời thì Tam bảo chẳng diệt.

Bấy giờ, đại chúng chiêm ngưỡng tôn nhan, khác miệng đồng thanh đều than rằng:

–Sau khi Như Lai diệt độ, ai có thể gánh được gánh nặng đại giáo pháp của Thế Tôn này? Nghĩa là vị ấy phải trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp tu tập mới thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, trong chúng có một vạn hai ngàn Bồ-tát, vì hộ pháp này liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

Chúng con bỏ thân mạng
Chẳng cầu phước đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Chánh pháp thâm sâu này.

Bấy giờ, trong chúng có năm trăm Thiên tử do Hiền Vương dẫn đầu, cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

Vì độ các hữu tình,
Thành tựu nguyện đại Bi,
Hộ trì lời Phật dạy,
Chánh pháp thâm sâu này.

Khi ấy Thiên đế Thích, Trì Kế Phạm vương, Tỳ-sa-môn vương, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

Trị được tất cả bệnh,
Thế Tôn nay đã nói,
Thuốc Bát-nhã nhiệm mầu,
Chúng con đầu đội mang.

Thần cầm chày Kim cang cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính mà nói kệ rằng:

Pháp vốn không danh tự,
Phật dùng danh tự nói,
Đại bi chân giáo pháp,
Con nay đầu đội mang.

Bấy giờ, Phật bảo Trì Kế Phạm rằng:

–Phạm thiên nên biết, Phật khen ba việc là tối thượng nhất. Những gì là ba?

1. Phát tâm Bồ-đề.
2. Hộ trì chánh pháp.
3. Như giáo pháp tu hành.

Ba pháp này thật là Vô thượng. Người nào tu hành được mới là chân cúng dường Phật. Nếu Ta trụ đời một kiếp, hoặc hơn một kiếp, nói công đức ấy cũng không thể hết. Hộ trì Như Lai bằng một bài kệ bốn câu, công đức ấy nói còn không hết, huống gì hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ chư Phật ba đời. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được sinh xuất. Vì pháp mà cúng dường là chân cúng dường Phật. Nếu dùng tiền của thì chẳng phải là chân cúng dường. Nên cúng dường pháp là cúng dường tối thượng nhất. Nếu người nào hộ trì chánh pháp của Phật, phải biết người ấy an lạc ba đời. Cho nên này Phạm thiên, phải thường ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hộ trì pháp rồi, ông sẽ được gặp ngàn Đức Phật trong hiền kiếp và được làm thỉnh chủ. Phạm vương nên biết, ở cõi uế trược này, hộ trì chánh pháp trong chừng giây lát công đức đạt được còn hơn ở cõi Tịnh hoặc một kiếp hay hơn một kiếp. Thế nên phải siêng năng hộ trì chánh pháp.

Thế Tôn lại bảo Thiên đế Thích rằng:

–Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở chỗ nào thì biết là Như Lai đã sinh chỗ đó và chứng quả Bồ-đề ở chỗ đó, chuyển pháp luân ở đó và nhập Niết-bàn cũng ở đó. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Bồ-tát, tất cả pháp lành, tất cả Như Lai đều từ đây mà xuất sinh. Nếu có Pháp sư tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì chỗ ấy chính là chỗ Phật đã đi đến. Ở chỗ Pháp sư, các loài hữu tình phải sinh tâm tôn trọng và gần gũi như Phật, vui mừng, cung kính, cúng dường, ngợi khen. Nếu ta trụ ở đời một kiếp hay hơn một kiếp nói về công đức mà Pháp sư ấy đã truyền bá kinh này cũng không thể hết.

Kiều-thi-ca, khi Pháp sư này đi đến chỗ nào, các thiện nam có người cắt máu rải xuống đất cúng dường nhưng vẫn chưa gọi là nhiều. Vì sao? Vì pháp luân vô thượng khó thọ trì vậy.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, trong đời vị lai, chỗ nào thuyết kinh này, tôi và quyến

thuộc đều phải ủng hộ vị Pháp sư và bảo vệ địa phương ấy. Nếu thấy kinh này để ở chỗ nào liền sinh bốn loại tâm xứ như đã nói ở trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiên đế Thích:

–Ngươi được như vậy thật quý hóa thay, quý hóa thay! Ta đem kinh này giao phó và dặn dò cho ngươi. Ở đời sau, ngươi phải ủng hộ và lưu truyền.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, chư Thiên chúng con được sinh vào cảnh giới lành đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát tâm Bồ-đề cũng nhờ vào đây. Thế nên chúng con chẳng tiếc thân mạng, ủng hộ giáo pháp thâm sâu của Thế Tôn.

Khi ấy, Phật lại khen Thiên đế Thích rằng:

–Hay thay, hay thay! Hãy làm như lời đã nói.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Tối Thắng Thiên vương và các Đại Bồ-tát trong mười phương cõi, tất cả Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... nghe Phật thuyết rồi đều rất vui mừng, tin nhận, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ VII

QUYỂN 574

Phẩm Mạn-Thù-Thất-Lợi (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật trụ vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa ở thành Thất-la-phiệt, cùng trăm ngàn chúng Bí-sô, đều là A-la-hán, chỉ có A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Xá-lợi Tử... làm Thượng thủ. Lại cùng một vạn Đại Bồ-tát đều là bậc không thoái chuyển, trang nghiêm bằng mũ giáp công đức gồm Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Kiết Tường, Bồ-tát Vô Ngại Biện, Bồ-tát Bất Xả Thiện Ách làm Thượng thủ.

Khi minh tướng xuất hiện, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rời khỏi trú xứ của mình, đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài. Cùng lúc ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba, Đại Thái Thục Thi, Mãn Từ Tử, Chấp Đại Tạng tất cả Đại Thanh văn Tăng đều từ trú xứ của mình đi đến gặp Như Lai nhưng đứng ở ngoài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các đại chúng đều đến tập hợp rồi, rời khỏi trú xứ, trải tòa như thường ngày, ngồi kiết già, bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hôm nay, vì cớ gì mới mờ sáng ông đã đứng ngoài cửa?

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi đã đến đây trước, chúng tôi đến sau.

Bấy giờ, Thế Tôn biết mà vẫn cố hỏi Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Thiện nam, ông đúng là người đã đến đây trước vì muốn gặp Phật để đảnh lễ và gần gũi Phật chăng?

Ở trước Phật, Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Vì sao? Vì đối với Như Lai con chiêm ngưỡng lễ lạy và thân cận mà không nhàm chán.

Vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên thật sự con đã đến đây trước.

Bạch Thế Tôn, nay con đến chỗ này để thân cận lễ kính và chiêm ngưỡng Như Lai chỉ vì lợi lạc tất cả hữu tình, chẳng phải vì sự chứng đắc quả Bồ-đề của Phật, chẳng phải vì ưa xem thân Như Lai, chẳng phải vì làm rối động chân pháp giới, chẳng phải vì phân biệt các pháp tánh, cũng chẳng phải vì những sự việc khác. Con thấy Như Lai tức là tướng chân như, không động, không tạo tác, không có sự phân biệt, không khác sự phân biệt, chẳng phải phương xứ, chẳng phải lìa phương xứ, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải chính ba đời, chẳng phải lìa ba đời, không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm chẳng nhiễm, không hai chẳng hai. Tâm tuyệt đường ngôn ngữ, nếu đem tướng bình đẳng chân như này mà quán Như Lai thì gọi là thấy Phật một cách chân thật, cũng gọi là kính lễ và gần gũi Như Lai, đối với hữu tình làm cho lợi lạc.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ông khởi lên pháp quán chiếu này để thấy những gì?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, con làm pháp quán này hoàn toàn không thấy gì, đối với tướng các pháp cũng không có chỗ nắm lấy.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Đồng tử! Nếu ông có thể quán được như vậy đối với Như Lai, đối với tất cả pháp, tâm không có sự chấp giữ, cũng không có sự không chấp giữ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải ly tán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ngài thường gần gũi kính lễ và quán Như Lai, được như vậy thật là hy hữu. Tuy thường thương xót hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Dù hay giáo hóa chúng sinh hướng đến Niết-bàn mà không có sự chấp giữ. Chỉ vì lợi lạc các hữu tình nên mang giáp mão lớn, nhưng ở trong ấy chẳng khởi lên phương tiện chứa nhóm hay tan hoại.

Khi ấy, Mạn-thù-thất-lợi thưa với Xá-lợi Tử rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Tôn giả nói! Vì lợi lạc hữu tình nên tôi mang giáp mão lớn khiến họ hướng tới Niết-bàn. Đối với hữu tình đã giáo hóa và cảnh giới Niết-bàn đã chứng, không có sự chứng đắc, cũng không sự chấp giữ.

Này Xá-lợi Tử, chẳng phải tôi thật muốn lợi lạc hữu tình mà mang

giáp mão lớn. Vì sao? Vì cảnh giới của các hữu tình không tăng, không giảm. Giả sử ở trong một cõi Phật có hằng hà sa số chư Phật, mỗi Đức Phật đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, ngày đêm thường thuyết hằng hà sa số pháp môn, mỗi pháp môn độ được hằng hà sa số loài hữu tình của cõi Phật ấy, làm cho tất cả đều vào Vô dư Niết-bàn. Nếu như cõi Phật này có sự việc như vậy thì hằng hà sa số thế giới khắp mười phương cũng lại như thế. Tuy có vô số chư Phật Thế Tôn, trải qua vô số thời, thuyết vô số pháp, độ thoát vô số hữu tình đều chứng vào Vô dư Niết-bàn nhưng cõi hữu tình cũng không thêm, không bớt. Vì sao? Vì tự tánh của các hữu tình là "lìa", là không bờ bến nên không thể thêm bớt.

Xá-lợi Tử nói:

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu tự tánh của các hữu tình là xa lìa, không bờ bến nên không tăng giảm, thì do yếu tố nào Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

–Xá-lợi Tử, tôi nói hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, tại sao có Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp? Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì các pháp rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Nếu các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sự bày ra cảnh giới của các hữu tình?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, cảnh giới hữu tình ấy chỉ là giả bày mà thôi.

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu có người hỏi ông: "Cõi hữu tình này có bao nhiêu? " Nếu được hỏi như vậy, ông sẽ trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp như vầy: Số lượng cõi kia nhiều như pháp Phật vậy.

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu lại hỏi ông: "Cõi hữu tình kia số lượng chừng nào? " Được hỏi như vậy, ông sẽ đáp ra sao?

–Bạch Thế Tôn, con phải đáp thế này: "Số lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư Phật."

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu có người hỏi rằng: "Cõi hữu tình thuộc về đâu? " Được hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp rằng: "Chỗ thuộc về của cõi kia giống như Phật, rất khó nghĩ."

–Mạn-thù-thất-lợi, nếu lại hỏi rằng: "Cõi hữu tình kia trụ ở chỗ nào?" Được hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

–Bạch Thế Tôn, con sẽ đáp rằng: "Nếu xa lìa bờ ô nhiễm là chỗ pháp nên trụ, tức là cảnh giới hữu tình là chỗ pháp nên trụ."

–Mạn-thù-thất-lợi, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa là trụ chỗ nào?

–Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có chỗ trụ.

–Mạn-thù-thất-lợi, không có chỗ trụ thì làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

–Bạch Thế Tôn, do không có chỗ trụ nên con tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Mạn-thù-thất-lợi, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với thiện và ác pháp nào tăng, pháp nào giảm?

–Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với thiện và ác không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với tất cả pháp cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì vứt bỏ các pháp của phàm phu... không vì nhận lấy tất cả Phật pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì bỏ pháp này được pháp kia mà phát khởi.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì chán lìa tội lỗi của sinh tử, không vì vui thích công đức Niết-bàn. Vì sao? Vì người tu pháp này còn không thấy sinh tử huống gì có chán lìa, chẳng thấy Niết-bàn huống có vui thích.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng đắc các pháp có thêm có bớt. Vì sao? Vì chân pháp giới chẳng phải có thêm hay có bớt.

Bạch Thế Tôn, người nào tu được như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không sinh, không diệt, thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy tăng giảm thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy sinh diệt thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có sự suy nghĩ hoặc nhiều hoặc ít đều không có sự mong muốn, chủ thể và đối tượng của sự mong muốn và người mong muốn đều chẳng chấp đắm, thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp, gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, khi tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong các pháp các thiện nam không được hơn thua, nghĩa là hoàn toàn không thấy pháp này hơn, pháp kia kém, đây là chân Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không có sự hơn kém. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Diệu pháp của chư Phật há chẳng hơn sao?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, diệu pháp của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên cũng không thể nói là hơn hay kém. Như Lai há chẳng phải là chứng được các pháp không sao?

Thế Tôn đáp rằng:

–Đúng vậy! Đồng tử.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Trong các pháp không đâu có sự hơn kém?

Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Mạn-thù-thất-lợi, pháp của Phật há chẳng phải là Vô thượng sao?

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy! Tất cả pháp của Phật tuy thật Vô thượng, nhưng ở trong ấy không có pháp có thể nắm bắt, nên không thể nói

pháp của Phật là Vô thượng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, khi tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, các thiện nam chẳng muốn nắm giữ tất cả pháp của Phật, chẳng muốn điều phục các pháp của phàm phu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp của Phật và pháp của phàm phu chẳng muốn tăng thêm và điều phục, đối với tất cả pháp không phân biệt. Nếu tu như vậy thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam chẳng thấy các pháp có thể suy nghĩ, có thể phân biệt.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật ông há không suy nghĩ ư?

–Bạch Thế Tôn, không suy nghĩ. Nếu con thấy có pháp chân thật của Phật thì cần phải tư duy, nhưng con chẳng thấy. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng vì phân biệt các pháp mà sinh khởi, nghĩa là chẳng phân biệt đây là pháp phàm phu, đây là pháp của Thanh văn, đây là pháp của Độc giác, đây là pháp của Bồ-tát, đây là pháp của Như Lai. Các thiện nam siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong các pháp hoàn toàn không có sở đắc, cũng không có chỗ nói, nghĩa là chẳng nói có pháp tánh của phàm phu, cũng chẳng nói có pháp tánh của Thanh văn cho đến pháp tánh của Như Lai. Vì sao? Vì các pháp tánh này đều rốt ráo không, không thể thấy. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các thiện nam siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nghĩ rằng: Đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thấy có pháp nào đáng diệt. Nếu tu như vậy, gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng sinh ân oán. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì nhận giữ tất cả pháp của Phật, không vì xả bỏ pháp của phàm phu. Vì sao? Các thiện nam siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong pháp của Phật chẳng muốn chứng đắc, chẳng muốn hoại diệt pháp của phàm phu... vì hiểu rõ tánh của tất cả pháp bình đẳng. Nếu tu như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn liền khen ngợi Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hay thay, hay thay! Nay ông có thể thuyết được pháp thâm sâu cho chúng Đại Bồ-tát làm chân pháp ấn, cũng cho Thanh văn và bậc Độc giác những kẻ tăng thượng mạn làm đại pháp ấn, khiến họ biết như thật rằng:

Những pháp trước đây họ đã thông suốt chẳng phải chân cứu cánh.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe pháp thâm sâu này, tâm chẳng trì trệ cũng chẳng kinh sợ thì phải biết người này chẳng những ở chỗ một Đức Phật cho đến ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, mà nhất định họ đã ở chỗ vô lượng, vô biên Đức Phật gieo trồng các căn lành, mới có thể được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà, tâm chẳng trì trệ cũng chẳng kinh sợ.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, con muốn nói lại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin ngài cho phép!

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Ông muốn nói nữa thì cứ tùy ý.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với pháp không được trụ vào, cũng không được không trụ vào. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng duyên vào pháp trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở duyên. Bạch Thế Tôn, nếu người nào tu được như vậy gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì đối với tất cả pháp không chấp giữ tướng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nhưng chẳng hiện quán tánh tướng các pháp, nghĩa là đối với pháp của Phật còn không hiện quán, huống gì pháp của Bồ-tát, đối với pháp của Bồ-tát còn không hiện quán huống gì pháp của Độc giác, đối với pháp của Độc giác còn chẳng hiện quán huống hồ pháp của Thanh văn, đối với pháp của Thanh văn còn chẳng hiện quán huống hồ pháp của phàm phu. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp là xa lìa vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, dựa vào pháp tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trong các pháp không có sự phân biệt, nghĩa là chẳng phân biệt pháp tánh sai biệt là có thể nghĩ bàn hay không thể nghĩ bàn. Phải biết chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở trong các pháp hoàn toàn không có phân biệt.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nương vào sự tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, ở trong tất cả pháp hoàn toàn chẳng thấy có: Đây là Phật pháp, đây chẳng phải Phật pháp, đây là có thể nghĩ bàn, đây chẳng thể nghĩ bàn. Vì

tất cả pháp không có tánh sai khác. Nếu các hữu tình có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và quán tất cả pháp đều là Phật pháp vì thuận với Bồ-đề, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn vì rốt ráo không thì các hữu tình này đã từng gần gũi cúng dường, cung kính hơn trăm ngàn Đức Phật, đã gieo trồng căn lành mới tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tâm chẳng trì trệ, cũng chẳng kinh sợ thì, phải biết trong quá khứ, vị ấy đã từng gần gũi cung kính cúng dường hơn trăm ngàn Đức Phật, đã từng gieo trồng căn lành nên mới được như thế.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nên quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nếu siêng năng tu hành thì đối với các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh, tuy không thấy gì nhưng có thể siêng năng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong mọi lúc tâm không hề nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với các pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không có tướng sai khác, vì đã biết rõ các pháp này rốt ráo không. Nếu được như vậy thì gọi là chân tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ngươi đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Phật?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, số lượng Đức Phật mà con đã gần gũi từng cúng dường bằng số tâm và tâm sở pháp của người huyễn. Vì tất cả pháp đều như huyễn.

Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật, ngươi há chẳng mong cầu ư?

–Bạch Thế Tôn, nay con chẳng thấy có pháp nào chẳng phải pháp của Phật thì cầu ở chỗ nào?

–Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp của Phật, ngươi đã thành tựu rồi chăng?

–Bạch Thế Tôn, nay con hoàn toàn chẳng thấy pháp nào để gọi là pháp của Phật thì thành tựu cái gì?

–Mạn-thù-thất-lợi, ngươi chứng được tánh không chấp trước ư?

–Bạch Thế Tôn, con tức là tánh vô trước, lẽ nào tánh vô trước lại chứng được vô trước?

–Mạn-thù-thất-lợi, ngươi sẽ chẳng ngồi tòa Bồ-đề ư?

–Bạch Thế Tôn, đối với tòa Bồ-đề, chư Phật còn không có nghĩa ngồi huống gì con mà ngồi được sao. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy thật tế làm định lượng, ở trong thật tế, ngồi và kẻ ngồi đều chẳng thể nắm bắt được.

–Mạn-thù-thất-lợi, nói thật tế ấy là khái niệm nào?

–Bạch Thế Tôn, phải biết thật tế là khái niệm của thân hư giả.

–Mạn-thù-thất-lợi, vì sao thân hư giả được gọi là thật tế?

–Bạch Thế Tôn, thật tế không đi không đến, chẳng phải chân, chẳng phải ngụy, tướng của thân và chẳng phải thân đều chẳng thể nắm bắt được. Thân hư giả cũng vậy, thế nên thân hư giả tức là thật tế.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng chìm mất, cũng chẳng kinh sợ thì các Đại Bồ-tát này nhất định sẽ tới Bồ-đề, chẳng còn thoái lui.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm chẳng bỏ mất cũng chẳng kinh sợ, các Bồ-tát này đã gần với quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã hiểu rõ pháp tánh lìa tất cả sự phân biệt như đại Bồ-đề vậy.

Mạn-thù-thất-lợi cũng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ thì các Bồ-tát này như Phật Thế Tôn có thể nhận lãnh sự cúng dường, cung kính của thế gian. Vì sao? Vì đã giác ngộ thật tánh đối với tất cả pháp.

Khi đó, có người nữ tên Vô Duyên Lự chắp tay cung kính thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất cũng chẳng kinh sợ thì các hữu tình này đối với pháp phàm phu, hay pháp Thanh văn, hay pháp Độc giác, hay pháp Bồ-tát hay pháp của Như Lai đều chẳng duyên lự. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, duyên lự và bị duyên lự đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ, phải biết các thiện nam tín nữ này đã trụ bậc không thoái chuyển, chắc chắn sẽ tới Bồ-đề không thoái lui.

Xá-lợi Tử, các hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm chẳng bỏ mất, cũng chẳng kinh sợ hoan hỷ tin ưa, lắng nghe thọ trì, vì người khác thuyết giảng, tâm không nhàm chán thì các hữu tình này có thể làm tất cả những vị thí chủ chân thật, rộng lớn, thù thắng có thể bố thí tất cả của cải quý báu nhất, đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tịnh giới, đủ chân tịnh giới, đủ tịnh giới thù thắng, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn an nhẫn, đủ chân an nhẫn, đủ an nhẫn thù thắng, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn sự tinh tấn, đủ chân tinh tấn, đủ tinh tấn thù thắng, công đức tinh tấn đều đã viên mãn, đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn sự tĩnh lự, đủ chân tĩnh lự, đủ tĩnh lự thù thắng, công đức tĩnh lự đều đã viên mãn, đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này đều đã viên mãn trí tuệ, đủ chân trí tuệ, đủ trí tuệ thù thắng, công đức trí tuệ đều đã viên mãn, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này thành tựu chân thắng Từ, Bi, Hỷ, Xả, cũng có thể vì người khác tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ngươi quán nghĩa lý gì mà muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, con còn không có tâm trụ, huống là muốn sẽ chứng. Đối với Bồ-đề con không mong cầu chứng tới. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là con, con tức là Bồ-đề thì cầu cái gì.

Phật dạy:

–Đồng tử! Hay thay, hay thay! Ông đã nói được nghĩa lý sâu xa một cách hoàn hảo. Ông đã ở trước Phật gieo trồng nhiều căn lành, phát đại nguyện lâu dài, thường nương vào sự vô sở đắc, tu hành các loại phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu ở trong các pháp có sở đắc mà có thể dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh thì con hoàn toàn chẳng thấy có pháp có thể nắm bắt được và vô sở đắc, như vậy làm sao nói được rằng dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hôm nay, ông có thấy đức Thanh văn của Ta chăng?

–Bạch Thế Tôn, con thấy.

Phật dạy:

–Đồng tử! Làm sao ông thấy.

–Bạch Thế Tôn, nay con thấy các Thanh văn chẳng phải phàm phu, chẳng phải Thánh giả, chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học, chẳng phải có thể thấy, chẳng phải không thể thấy, chẳng phải người thấy, chẳng phải chẳng có người thấy, chẳng phải nhiều, chẳng phải ít, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải đã điều phục, chẳng phải chưa điều phục. Con thấy như vậy nhưng không có tưởng thấy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử rằng:

–Đối với Thanh văn thừa mà đã thấy như vậy thì làm sao thấy Chánh đẳng giác thừa?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, nay tôi chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp của các Bồ-tát, chẳng thấy Bồ-đề, cũng chẳng thấy pháp hướng tới Bồ-đề, cũng chẳng thấy có hạnh Bồ-đề để hướng tới, cũng chẳng thấy có pháp Bồ-đề để chứng đắc, chẳng thấy có người chứng được Bồ-đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như vậy, nghĩa là ở trong đó hoàn toàn không thấy chi cả.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi vị kia rằng:

–Đối với Như Lai, ông nên thấy thế nào?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, thôi thôi! Chớ khởi lên ngôn luận đối với Như Lai, Bậc Long Tượng Vương.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Mạn-thù-thất-lợi, theo như ông nói thì Phật là khái niệm thế nào?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

–Nay hỏi Đại đức, như Ngài đã nói thì ngã có khái niệm ra sao?

Xá-lợi Tử nói:

–Ngã chỉ là giả lập danh tự, là khái niệm về không. Đại đức nên biết, khái niệm của Phật tức là khái niệm về ngã. Ngã và Phật đều rốt ráo không, chỉ tùy theo thế gian giả lập danh tự. Danh từ Bồ-đề cũng là giả lập, không thể tìm chỗ này để cầu quả Bồ-đề thật. Tướng của Bồ-đề là không, không

thể nêu ra được. Vì sao? Vì Bồ-đề và danh tự cả hai đều là không. Vì danh tự là không, nên lời nói cũng không nên. Không thể lấy không để biểu thị pháp không được. Vì Bồ-đề là không nên Phật cũng là không, nên nói Phật là khái niệm của không.

Lại nữa Đại đức, nói Phật ấy là không đến, không đi, không sinh, không diệt, không có sự chứng đắc, không có sự thành tựu, không danh, không tướng, không thể phân biệt, không ngôn ngữ, không nói năng, không thể biểu thị, chỉ có trí tuệ nhiệm mầu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai đã biết được tất cả pháp rốt ráo là không, là vắng lặng nên chứng đại Bồ-đề, tùy thuận thế gian giả lập danh tự, nên xưng là Phật, chẳng phải thật có, vì có hay không đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Đại đức, Như Lai đã chứng trí tuệ nhiệm mầu gọi là Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề nên gọi là Phật, vì Bồ-đề không, nên Phật cũng là không. Do đây, nên danh từ Phật chỉ là khái niệm của không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Mạn-thù-thất-lợi đã nói pháp thâm sâu, kẻ sơ học không thể hiểu rõ được.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử rằng:

–Những điều tôi nói chẳng phải chỉ có kẻ sơ học không thể hiểu rõ được, mà những vị A-la-hán với "các việc làm đã xong" cũng không thể hiểu nổi. Lời tôi nói ra chẳng phải để có người hiểu được. Vì sao? Vì tướng Bồ-đề chẳng phải là chủ thể hay đối tượng trong sự nhận biết của ý thức hay được nhận biết, không thấy, không nghe, không chứng đắc, không nhớ nghĩ, không sinh, không diệt, không thể nói rõ, không thể nghe nhận, tánh tướng của Bồ-đề này là không, là vắng lặng. Các Đại Bồ-tát còn chưa hiểu được, huống gì sự hiểu biết của Nhị thừa mà hiểu nổi. Tánh tướng của Bồ-đề còn chẳng thể nắm bắt được huống gì sẽ có người thật chứng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử nói:

–Mạn-thù-thất-lợi, đối với pháp giới, Phật há chẳng chứng ư?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, chẳng phải vậy. Vì sao? Vì Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, tất cả pháp không nên nói là pháp giới, tức pháp giới này nói là Bồ-đề. Bồ-đề và pháp giới đều lìa tánh tướng, do đó nên nói tất cả pháp không. Tất cả pháp không hoặc Bồ-đề, pháp giới đều là cảnh

giới của Phật, không hai, không khác, vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ, vì không thể hiểu rõ nên không có ngôn thuyết, vì không ngôn thuyết nên không thể phô bày cái hữu vi hay vô vi, sự có hay chẳng phải có...

Lại nữa, Xá-lợi-phất, tánh của tất cả pháp không hai, không khác, vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ, vì không thể hiểu rõ nên không có ngôn thuyết, vì không ngôn thuyết nên không thể phô bày. Vì sao? Vì bản tánh các pháp hoàn toàn không sở hữu, không thể diễn bày ở chỗ này, chỗ kia, là vật này, hay vật nọ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu tạo ra vô gián, phải biết tức tạo ra sự chẳng thể nghĩ bàn, cũng là tạo ra thật tế. Vì sao? Xá-lợi Tử, chẳng thể nghĩ bàn và năm tội vô gián đều là thật tế, tánh không sai khác, vì đã không có người tạo ra được thật tế. Thế nên vô gián hay chẳng thể nghĩ bàn đều không thể tạo. Do nghĩa này nên kẻ tạo nghiệp vô gián chẳng đọa vào địa ngục. Kẻ tạo nghiệp chẳng nghĩ bàn chẳng được sinh lên trời, kẻ tạo vô gián chẳng phải chìm đắm trong đêm dài sinh tử; kẻ tạo chẳng nghĩ bàn cũng chẳng phải rốt ráo chứng được Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, chẳng thể nghĩ bàn và năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sinh, không diệt, không đến, không đi, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải chiêu vời cảnh giới ác, chẳng phải chiêu cảm cõi trời, người, chẳng phải chứng Niết-bàn, chẳng phải đắm sinh tử. Vì sao? Vì chân pháp giới chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, không có trước, không có sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Bí-sô phạm trọng tội chẳng đọa địa ngục, người trì tịnh giới chẳng được sinh lên trời. Bí-sô phạm trọng tội chẳng chìm sinh tử, người giữ giới thanh tịnh chẳng chứng Niết-bàn. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị mắng chửi, người giữ tịnh giới chẳng được khen ngợi. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị khinh miệt, người giữ tịnh giới chẳng được cung kính. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị chống trái, người giữ tịnh giới chẳng được hòa hợp. Bí-sô phạm trọng tội chẳng nên xa lìa, người giữ tịnh giới chẳng nên thân cận. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị tổn giảm, người giữ tịnh giới chẳng được tăng ích. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không đáng cúng dường, người giữ tịnh giới chẳng phải đáng cúng dường. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải tăng trưởng lậu hoặc, người giữ giới tịnh chẳng phải tổn giảm lậu hoặc. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không thanh tịnh, người giữ tịnh giới chẳng phải chắc chắn thanh tịnh. Bí-sô phạm trọng tội chẳng

phải không có tịnh tín, người giữ tịnh giới chẳng phải có tịnh tín. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không cần thọ tín thí thanh tịnh, người giữ giới tịnh chẳng phải nhất định nên nhận của tín thí thanh tịnh. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì trong chân pháp giới, tánh của giữ giới và phạm giới đều bình đẳng không sai khác vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các loại phàm phu gọi là hòa hợp, Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là chẳng hòa hợp.

Mạn-thù-thất-lợi, ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, phàm phu cùng với chúng sinh vì hòa hợp nên gọi là người hòa hợp, còn các A-la-hán không có nghĩa này nên gọi là chẳng hòa hợp. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các loại phàm phu gọi là kẻ vượt qua sợ hãi, còn Bí-sô hết lậu hoặc gọi là chẳng vượt qua sợ hãi.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, hàng phàm phu chẳng sợ hãi đối với pháp đáng sợ nên gọi là vượt qua sợ hãi. Các A-la-hán biết pháp đáng sợ, thật không sở hữu, không có sự sợ hãi để vượt qua. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các hàng phàm phu đạt được Vô diệt nhẫn, còn các chúng Bồ-tát đạt được Vô sinh nhẫn.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như thế?

–Đại đức, phàm phu chẳng ưa tịch tĩnh gọi là đạt Vô diệt nhẫn, các chúng Bồ-tát chẳng thấy pháp có sinh, gọi là được Vô sinh nhẫn. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các hàng phàm phu gọi kẻ điều phục, còn Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là chẳng điều phục.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, vì hàng phàm phu chưa điều phục nên cần điều phục gọi là kẻ điều phục, còn các A-la-hán đã hết lậu hoặc, kết sử, không cần điều phục nên gọi là chẳng điều phục. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa Xá-lợi Tử, hàng phàm phu gọi là kẻ tăng thượng tâm, vượt khỏi sự tu hành. Bí-sô hết lậu hoặc tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi hành.

Mạn-thù-thất-lợi, ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

–Đại đức, tâm của phàm phu cống cao, hành động trái pháp giới, gọi là kẻ có tâm tăng thượng, vượt khỏi hành. Các A-la-hán thì tâm khiêm hạ,

hành nghiệp thuận với pháp giới, gọi là tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi hành. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Mạn-thù-thất-lợi rằng:

–Hay thay, hay thay! Ông vì tôi mà giải thích một cách khéo léo về nghĩa, sâu kín này.

Mạn-thù-thất-lợi trả lời:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại đức, chẳng những tôi giải thích nghĩa của mật ngữ này, mà tôi cũng chính là chân A-la-hán đã hết tất cả lậu hoặc. Vì sao? Vì tôi vĩnh viễn không khởi lên ưa muốn đối với Thanh văn và Độc giác nên gọi là chân A-la-hán đã hết lậu hoặc.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Có lý do nào mà nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, cũng có lý do Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nghĩa là trong Bồ-đề không có chút pháp nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng tánh của chân Bồ-đề vẫn không sai khác, chẳng phải hễ ngồi là có thể chứng còn chẳng ngồi bi liền bỏ. Do yếu tố này nên có thể nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng Bồ-đề, vì Bồ-đề không có tướng nên không thể chứng.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Vô thượng Bồ-đề tức là năm vô gián, năm vô gián kia tức là Bồ-đề này. Vì sao? Vì Bồ-đề và vô gián chỉ là giả bày, chẳng phải chân thật có tánh của Bồ-đề, chẳng phải có thể chứng được, chẳng phải có thể tu tập, chẳng thể hiện thấy, năm vô gián kia cũng lại như vậy. Vả lại, bản tánh của tất cả pháp rốt ráo không thể hiện thấy, ở trong ấy không có sự giác ngộ, không có người giác ngộ; không thấy, không có người thấy; không biết, không có người biết; không có sự phân biệt, không có người phân biệt; bình đẳng, lìa tướng nên gọi là Bồ-đề. Tánh của năm vô gián cũng lại như vậy, do đây mà nói Bồ-đề chẳng thể chứng được. Kẻ nào nói có thể chứng được, tu tập và thấy rõ đại Bồ-đề ấy là tăng thượng mạn.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Nay ông gọi Ta là Như Lai ư?

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải! Con chẳng

gọi Phật là thật Như Lai. Vì sao? Bởi rằng Như Lai dùng trí vi diệu chứng được chân như. Diệu trí và chân như cả hai đều lìa tướng, chân như lìa tướng chẳng gọi là chân như, diệu trí cũng vậy chẳng gọi là diệu trí. Đã không có diệu trí và không có chân như cho nên Như Lai cũng chẳng phải chân như. Vì sao? Vì chân như và diệu trí chỉ là giả bày. Như Lai cũng vậy, chẳng phải là hai, chẳng phải không hai. Thế nên diệu trí, chân như hay Như Lai chỉ có giả danh mà không một sự thật nào, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông chẳng nghi ngờ đối với Như Lai ư?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải vậy! Vì sao? Vì con quán Như Lai thật chẳng thể nắm bắt được, không sinh, không diệt nên không có sự nghi ngờ.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Như Lai há chẳng xuất hiện ở thế gian ư?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải! Nếu chân pháp giới xuất hiện ở thế gian, có thể nói Như Lai xuất hiện ở thế gian. Chẳng phải chân pháp giới xuất hiện ở thế gian, cho nên Như Lai cũng chẳng xuất hiện.

Phật dạy:

–Mạn-thù-thất-lợi, ngươi cho rằng hằng hà sa số chư Phật đã nhập Niết-bàn rồi chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải chư Phật, Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn sao?

Phật dạy:

–Mạn-thù-thất-lợi, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nay Đức Phật Thế Tôn đang trụ thế chăng?

Phật dạy:

–Đúng vậy!

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đức Phật Thế Tôn đang trụ thế thì hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn cũng đang trụ thế. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn. Tướng chẳng nghĩ bàn không sinh, không diệt thì làm sao chư Phật có việc nhập Niết-bàn? Thế nên, bạch Thế Tôn, nếu đời vị lai sẽ có Phật ra đời thì tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu Đức Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn thì tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu Đức Phật hiện tại đang chứng Bồ-đề thì tất cả Như Lai đều đang chứng. Vì sao? Trong cảnh giới chẳng nghĩ bàn có bao nhiêu Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không khác nhau. Nhưng vì thế gian mê lầm chấp trước các thứ hý luận nên cho rằng Đức Phật Thế Tôn có sinh, có diệt, có chứng Bồ-đề.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Pháp mà ông nói thì chỉ có Như Lai hoặc Bồ-tát không thoái chuyển hay đại A-la-hán mới hiểu rõ được, ngoài ra chẳng ai hiểu nổi. Vì sao? Vì chỉ Như Lai... nghe pháp sâu xa này, hiểu rõ như thật, chẳng khen, chẳng chê, biết tâm hay chẳng phải tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng, tâm và chẳng phải tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Do đây nên không khen, không chê đối với pháp này.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với pháp này, ai sẽ khen chê?

Phật dạy:

–Đồng tử, đối với kẻ phàm phu ngu si kia, tâm này chẳng phải thật là tánh của tâm, nó đồng với tánh tâm của Phật không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, đối với hàng phàm phu ngu si, tánh tâm và chẳng phải tâm đồng với tánh của tâm Phật chẳng nghĩ bàn phải không?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Vì sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp đều bình đẳng và chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thảy đều bình đẳng, khiến cho các bậc Thánh hiền cầu Niết-bàn, siêng tu tinh tấn, há chẳng uổng công chăng? Vì sao? Vì tánh chẳng thể nghĩ bàn và tánh Niết-bàn không sai khác thì cần gì mà cầu! Nếu có kẻ nói rằng: Pháp phàm phu này và pháp của Thánh giả này có tướng khác nhau, phải biết kẻ ấy chưa

từng gần gũi bạn lành chân tịnh, nói như vậy làm cho hữu tình chấp vào hai pháp khác nhau, đắm chìm trong sinh tử, chẳng chứng Niết-bàn.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai ở trong loài hữu tình là Bậc Tối Thắng chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thật có hữu tình thì con nguyện Như Lai sẽ là Bậc Tối Thắng, nhưng loài hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Phật thành tựu pháp chẳng nghĩ bàn chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thật có pháp chẳng nghĩ bàn để thành tựu thì con nguyện Như Lai thành tựu pháp ấy, nhưng không có việc ấy.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các đệ tử chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có sự thuyết pháp mà điều phục được chân như, pháp giới, thì con nguyện Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng Đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời hoàn toàn không có ân đức đối với loài hữu tình. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ chân như, pháp giới, không có tạp nhiễm. Ở trong đây, phàm phu hay Thánh giả, được nói hay được nghe đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông muốn Như Lai Ỉ ruộng phước chn chính vơ thượng của ời ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các ruộng phước là thật có thì con cũng muốn Phật là Bậc Vô Thượng của họ, nhưng các ruộng phước thật chẳng thể nắm bắt được. Thế nên chư Phật đều chẳng phải ruộng phước, cũng chẳng phải là chẳng phải ruộng phước. Vì tánh của phước, chẳng phải phước và tất cả pháp đều bình đẳng. Nhưng ruộng phước cho thế gian có khả năng vô tận nên thế gian cùng nói chư Phật là ruộng phước vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước vô tận, cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước vô thượng. Vả lại, người làm ruộng phước cho thế gian không có sự thoái chuyển nên đời cùng gọi người ấy là ruộng vô thượng. Chư Phật Thế Tôn

chứng được phước không thoái chuyển cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước vô thượng.

Lại nữa, sự diệu dụng của ruộng phước cho thế gian khó nghĩ bàn nên đời cùng gọi chư Phật là ruộng phước vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước khó nghĩ bàn, cho nên gọi là phước điền vô thượng. Chư Phật tuy thật là phước điền vô thượng nhưng người gieo trồng phước thì không bớt, không thêm.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, tướng ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn, nếu có người ở trong đó mà gieo trồng thì liền có thể hiểu rõ pháp tánh bình đẳng, thông suốt tất cả pháp không tăng, không giảm, nên Phật thật là ruộng phước vô thượng.

Bấy giờ, vì thần lực và pháp lực của Phật nên đại địa biến động sáu cách. Khi đó, trong chúng hội có mười sáu ức chúng Đại Bí-sô chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bí-sô-ni, ba ngàn Ô-ba-sách-ca, bốn vạn Ô-ba-tư-ca, sáu mươi muôn ức chúng trời cõi Dục xa lìa trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải sát đất, chắp tay cung kính thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, nhân nào duyên nào mà hôm nay đại địa này biến động sáu cách?

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng:

–Do Diệu Cát Tường nói về tướng ruộng phước, nay Ta ấn chứng nên hiện điềm này. Chư Phật quá khứ cũng nói tướng ruộng phước tại nơi này, khiến cho đại địa biến động, nên lúc này hiện lên sự việc như vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 575

Phẩm Mạn-Thù-Thất-Lợi (2)

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Mạn-thù-thất-lợi thật không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì pháp tướng mà Mạn-thù-thất-lợi đã thuyết không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Pháp mà ông thuyết thật khó nghĩ bàn, thật như Cụ thọ Xá-lợi Tử đã nói.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Pháp mà con thuyết không thể nói có thể nghĩ bàn, cũng không thể nói không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì tánh của không thể nghĩ bàn và có thể nghĩ bàn đều không thật có, chỉ có âm thanh. Tất cả âm thanh cũng không thể nói không thể nghĩ bàn hay có thể nghĩ bàn. Vì đối với tất cả pháp tự tánh đều là xa lìa. Người nào nói như vậy mới gọi là thuyết giảng chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi:

–Đồng tử, ông đang nhập vào Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn, con không đang nhập vào Tam-ma-địa này. Vì sao? Vì con hoàn toàn chẳng thấy tánh Tam-ma-địa này khác với con, vì chẳng thấy có tâm có thể nghĩ bàn về ngã và định này. Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn ấy, tánh của tâm và chẳng phải tâm đều không nhập vào được, làm sao có thể nói con nhập vào định này?

Lại nữa bạch Thế Tôn, xưa kia khi mới học, con phải tác ý nhập vào Tam-ma-địa này. Ngày nay, chẳng còn tác ý nhập vào định này nữa. Giống như người bắn giỏi, khi mới học bắn phải tập nhắm kỹ vào những đích lớn rồi mới kéo cung. Nhưng tập lâu ngày thành thạo, có thể bắn trúng đích nhỏ như đầu sợi lông, chẳng còn nhắm vào nơi đích lớn kia nữa, hễ muốn bắn

chỗ nào, buông mũi tên ra là trúng. Cũng vậy, trước đây khi con mới học định này cần phải buộc niệm vào chỗ chẳng nghĩ bàn, sau đó mới có thể nhập vào định này. Tu tập lâu ngày thành thục, ở trong định này nhưng chẳng còn buộc tâm, mặc cho nó an trụ. Vì sao? Vì con đã thiện xảo đối với định này, tuần tự vào ra không còn tác ý.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Con nhận thấy đối với Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi này chưa thể tin trọn vẹn. Vì sao? Dường như không thường trụ ở trong định này, nhưng không có định nào khác nhiệm mầu vắng lặng như định này.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa với Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Đại đức, sao biết không có định nào khác vắng lặng như định này?

Xá-lợi Tử nói:

–Lẽ nào lại có định vắng lặng như định này?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

–Đại đức, nếu định này có thể chứng được thì có thể nói: còn định khác vắng lặng như định này nhưng vô sở đắc.

Xá-lợi Tử nói:

–Mạn-thù-thất-lợi, lẽ nào định này cũng vô sở đắc?

–Đại đức, định này thật vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả định có thể nghĩ bàn thì có tướng có sở đắc, còn định không thể nghĩ bàn thì không có tướng có thể nắm bắt được. Định này đã được nói là không thể nghĩ bàn cho nên chắc chắn phải vô sở đắc.

Lại nữa Xá-lợi Tử, đối với định không thể nghĩ bàn này, tất cả hữu tình không ai không chứng được. Vì sao? Vì tất cả tánh của tâm đều lìa tánh của tâm. Sự lìa tánh của tâm được gọi là định không nghĩ bàn nên hàng hữu tình không thể có chứng đắc.

Phật khen Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Hay thay, hay thay! Mạn-thù-thất-lợi trong quá khứ ông đã ở chỗ vô lượng Đức Phật gieo trồng căn lành, phát nguyện lớn lâu dài, đã tu phạm hạnh, đều dựa vào sự không đắc, nói ra lời gì đều mang ý nghĩa sâu xa. Mạn-thù-thất-lợi, lẽ nào chẳng phải vì ông trụ ở Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên bất cứ lúc nào cũng nói được ý nghĩa sâu xa?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Nếu do trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa con nói được như vậy,

thì lại là trụ nơi tưởng về ngã và trụ nơi tưởng về hữu mà nói được như vậy.

Nếu trụ nơi tưởng về hữu và trụ tưởng về ngã mà nói được như vậy, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có chỗ trụ.

Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có chỗ trụ thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lấy tưởng về ngã và lấy tưởng về hữu làm chỗ trụ. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa hai tưởng trên, trụ không chỗ trụ. Như chư Phật trụ chỗ vắng lặng, nhiệm mầu, không khởi không tạo tác, không động, không chuyển, lấy đó làm chỗ trụ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng trụ pháp có, chẳng trụ pháp không, nên chỗ trụ này không thể nghĩ bàn.

Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không hiện hành. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới không nghĩ bàn tức là pháp giới. Pháp giới tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Phải biết cảnh giới chẳng hiện hành tức là cảnh giới không nghĩ bàn. Phải biết cảnh giới không nghĩ bàn tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cảnh giới của ngã, pháp giới, không hai, không khác; không hai, không khác tức là pháp giới. Pháp giới tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Phải biết cảnh giới chẳng hiện hành chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là cảnh giới không nghĩ bàn. Phải biết cảnh giới không nghĩ bàn tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Phải biết cảnh giới chẳng hiện hành là cảnh giới không thật có. Phải biết cảnh giới không thật có tức là cảnh giới không sinh diệt. Phải biết cảnh giới không sinh diệt tức là cảnh giới chẳng nghĩ bàn. Cảnh giới chẳng nghĩ bàn và cảnh giới của Như Lai và cảnh giới của ngã, cảnh giới của các pháp đều không hai, không khác.

Thế nên, bạch Thế Tôn, nếu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy thì đối với đại Bồ-đề chẳng mong cầu chứng đắc. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, nếu thật biết cảnh giới của ngã tức là biết sự không chấp trước. Nếu biết không chấp trước tức là biết không có pháp. Nếu biết không có pháp tức là Phật trí. Trí Phật tức là trí chẳng nghĩ bàn. Phải biết, trí Phật không có pháp nào để mà biết nên gọi là chẳng biết pháp. Vì sao? Vì tự tánh của trí này hoàn toàn không thật có.

Pháp không thật có thì làm sao đối với pháp giới chân thật có thể

chuyển được tự tánh của trí này? Đã không thật có tức là không có sự chấp trước. Nếu không có sự chấp trước tức là thể chẳng phải trí. Nếu là thể chẳng phải trí tức là không có cảnh giới. Nếu không có cảnh giới tức không có chỗ nương tựa. Nếu không có chỗ nương tựa tức không có chỗ trụ. Nếu không có chỗ trụ tức không sinh diệt. Nếu không sinh diệt tức vô sở đắc. Nếu vô sở đắc tức không có chỗ để hướng tới. Đã không có chỗ hướng tới thì trí này không thể tạo các công đức, cũng không thể tạo cái chẳng phải công đức. Vì sao? Vì đây không có sự lo nghĩ về việc ta tạo ra công đức hay tạo ra cái chẳng phải công đức.

Trí không lo nghĩ là trí không thể nghĩ bàn. Trí không thể nghĩ bàn tức là trí Phật. Vì vậy, trí này không có sự chấp giữ cũng chẳng chấp giữ tất cả pháp, cũng chẳng phải ở khoảng trước, chẳng phải khoảng giữa hay khoảng sau, chẳng phải trước đây đã sinh, chẳng phải trước đây chưa sinh, không xuất hiện không chìm mất, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, lại không có trí nào khác sánh với trí này.

Do đây, trí này không thể nghĩ bàn, đồng với hư không, chẳng thể so sánh, không đây, không kia, chẳng phải đẹp, chẳng phải xấu. Đã không có trí nào khác sánh với trí này được, cho nên trí này không có sự ngang bằng và chẳng có trí nào ngang bằng. Do đây nên gọi trí này là không gì sánh bằng.

Lại không có trí nào khác có thể đối đãi được với trí này. Vậy nên trí này không có đối đãi, cũng không có không đối đãi. Do đây nên gọi là trí không đối tượng để đối đãi.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Diệu trí như vậy không thể động ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn, diệu trí như vậy không thể động. Như thợ vàng đốt luyện thỏi vàng cho được tinh ròng, đúng lượng rồi thì không còn động nữa. Trí này cũng vậy, tu tập thành thục, không tạo tác, không chứng đắc, không sinh ra, không kết thúc, không khởi lên, không chìm, vững yên chẳng động.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Ai có thể tin hiểu được diệu trí này?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu không hành được pháp nhập Niết-bàn thì cũng

không thể hành được pháp sinh tử. Đối với thân, hành về hành tịch diệt. Đối với Niết-bàn, hành về hành bất động, không đoạn tham dục, sân giận, ngu si, cũng chẳng phải không đoạn. Vì sao? Vì tự tánh của ba độc này là xa lìa, chẳng tận hay bất tận, đối với pháp sinh tử chẳng vượt qua, chẳng rơi xuống, đối với các Thánh đạo chẳng lìa, chẳng tu. Đối với trí này, người ấy có thể tin hiểu sâu xa.

Phật khen Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Hay thay, hay thay! Ông đã nói việc này một cách đúng đắn.

Bấy giờ, Cụ thọ Đại Ca-diếp-ba ở trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, trong tương lai, ai có thể tin hiểu, tu học nghĩa lý thâm sâu của pháp và luật này?

Phật bảo Cụ thọ Đại Ca-diếp-ba:

–Đời vị lai, chúng Bí-sô trong hội này đều sẽ tin hiểu, lãnh thọ, tu học nghĩa lý thâm sâu của Pháp và Luật đã thuyết này, cũng có thể vì người khác mà giảng nói và truyền bá. Như đại trưởng giả bị mất ngọc vô giá. Tâm luôn khổ não, buồn rầu, chẳng vui. Sau đó có lại được, vui mừng hớn hở. Hôm nay, chúng Bí-sô trong hội này cũng như vậy. Nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu, tu học, sau không được nghe thuyết pháp môn này nữa, tâm luôn khổ não, buồn rầu chẳng vui, họ đều nghĩ: "Chẳng biết lúc nào chúng ta sẽ được nghe lại pháp thâm sâu này." Sau đó, nếu được nghe pháp môn này thì vui mừng hớn hở, lại nghĩ: "Hôm nay ta được nghe kinh điển này tức là được gặp Phật, gần gũi cúng dường. Như cây Viên thể mới đâm chồi, chư Thiên trời Ba mươi ba vui mừng hớn hở vì chẳng bao lâu cây này sẽ nở hoa, hương thơm ngào ngạt, chúng ta mặc ý dạo xem. Chúng Bí-sô cũng như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tin thọ tu hành nên sinh hoan hỷ. Chẳng bao lâu, tất cả pháp của Phật họ sẽ được hiển bày.

Ẩm Quang nên biết, đời vị lai, chúng Bí-sô nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tin hiểu, tu hành, tâm chẳng quên mất, tất ở trong hội đây đã được lắng nghe, vui vẻ thọ trì, giảng nói truyền bá, phải biết các vị ấy do nghe pháp này, vui mừng hớn hở, tín thọ tu hành, chẳng bao lâu họ sẽ hiển bày tất cả pháp của Phật. Sau khi Như Lai diệt độ, nếu vị nào thọ trì, giảng nói, truyền bá kinh điển này, phải biết đều là được oai thần lực của Phật gia hộ, khiến cho việc ấy thành tựu.

Ẩm Quang nên biết, vị nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng thọ trì, vị ấy đời quá khứ đã có gieo trồng nhiều căn lành, đã được

lắng nghe với vô lượng Đức Phật, chẳng phải mới gặp hôm nay. Như kẻ đào ngọc bỗng nhiên gặp được Mạt-ni vô giá nên rất vui mừng. Phải biết kẻ ấy đã từng thấy ngọc này nên sinh vui mừng, chẳng phải nay mới thấy. Như vậy, đời vị lai các Bí-sô thâm tâm ưa thích, lắng nghe chánh pháp, bỗng gặp được Bát-nhã ba-la-mật-đa vui mừng lắng nghe, tin thọ, tu học. Phải biết ngày trước những vị ấy đã từng nghe kinh này với vô lượng Đức Phật, chẳng phải ở thời nay mới nghe được.

Ẩm Quang nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe Diệu Cát Tường thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà vui mừng hớn hở, thích nghe không chán, lại thường ân cần cầu thỉnh thuyết giảng. Các thiện nam, thiện nữ này trong quá khứ đã theo Mạn-thù-thất-lợi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vui vẻ thọ trì, tin hiểu tu học, cũng đã từng gần gũi Mạn-thù-thất-lợi cúng dường, cung kính, nên được như vậy. Thí như có người gặp dịp vào thành ấp. Người ấy đã xem qua tất cả vườn rừng, ao hồ, nhà cửa, người vật trong đó. Thời gian sau đó, đi ở chỗ khác, người ấy nghe người ta khen rằng trong thành ấp này đã có nhiều thắng cảnh đẹp, liền sinh vui mừng, xin được kể lại. Nếu được nghe nữa người ấy vui mừng càng gấp bội. Bởi vì trước đây người ấy đã được thấy. Cũng vậy, đời sau các thiện nam, thiện nữ nghe Diệu Cát Tường thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà vui vẻ, thích nghe, không nhàm chán, lại ân cần thỉnh hỏi nghĩa lý thâm sâu, nghe rồi khen ngợi, vui mừng càng trội hơn. Phải biết hạng người này đều do đời trước đã từng gần gũi Mạn-thù-thất-lợi, cúng dường, cung kính, lắng nghe và lãnh thọ pháp này, nên đời này thành tựu được như vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Đại Ca-diếp-ba liền bạch Phật:

–Như Lai đã nói một cách đầy đủ về tướng trạng các hành động của các thiện nam... trong hiện tại và vị lai lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu tu hành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Ta đã nói một cách đầy đủ về tướng trạng của các hành động của họ.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật rằng:

–Tướng trạng các hành động của các thiện nam... trong hiện tại và tương lai nghe pháp thâm sâu này, phải biết tức chẳng phải tướng trạng các hành. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, tướng trạng các hành đều chẳng thể nắm bắt được, làm sao Như Lai thuyết như vầy: "Ta đã nói một

cách đầy đủ về tướng trạng của các hành động của họ? ”

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Tướng trạng các hành của các thiện nam trong hiện tại và vị lai nghe pháp sâu xa này đều chẳng phải tướng trạng các hành. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, tướng trạng các hành đều chẳng thể nắm bắt được. Nhưng khi nghe thuyết pháp sâu xa, họ vui mừng, thọ trì, tin hiểu, tu học, tức là ở quá khứ họ đã từng nghe, vui mừng thọ trì và tu hành nên mới được như vậy. Tướng trạng của các hành này đều dựa vào thế tục mà nói, chẳng phải trong thắng nghĩa có việc này.

Mạn-thù-thất-lợi nên biết, hiển bày rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là hiển rõ tất cả pháp của Phật, thông suốt việc chân thật chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, khi xưa, Ta tu học hạnh Bồ-tát, những căn lành chứa được đều do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được thành tựu viên mãn. Muốn trụ địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được thành tựu.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn chứa căn lành như các Bồ-tát đã chứa, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn trụ bậc không thoái chuyển của Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn thông suốt hoàn toàn tướng bình đẳng của tất cả pháp giới, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn hiểu rõ hoàn toàn tâm hành bình đẳng của tất cả hữu tình, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn mau chứng được tất cả giáo pháp của Phật phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn biết nghĩa lý huyền bí của các pháp mà Như Lai không giác ngộ ra thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì các pháp được chứng ngộ và người chứng đều vô sở đắc.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn biết về nghĩa lý huyền bí của các pháp mà Như Lai không chứng đắc thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì pháp Phật đã chứng và người chứng đều vô sở đắc.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn biết ý nghĩa huyền bí của lời Phật nói, sự về không đầy đủ oai nghi tướng hảo và không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Như Lai thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì sự chứng quả vị Giác ngộ cao tột với oai nghi tướng tốt và người chứng đều vô sở đắc.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn biết nghĩa lý huyền bí mà Phật nói về sự không thành tựu tất cả công đức, giáo hóa tất cả hữu tình của Như Lai, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì tất cả công đức, sự giáo hóa hữu tình và các Như Lai đều vô sở đắc.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn chứng được sự hiểu biết thông suốt đối với các pháp phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thấy các pháp có chút chân thật, hoặc tịnh hoặc nhiễm, hoặc sinh hoặc diệt...

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn biết các pháp chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai và tướng vô vi, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì pháp giới chân thật chẳng phải thuộc quá khứ, hiện tại, vị lai hay vô vi. Vì các pháp đều nhập vào pháp giới chân thật.

Mạn-thù-thất-lợi, các thiện nam, thiện nữ nào muốn đạt được sự không nghi ngờ đối với các pháp, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, các thiện nam, thiện nữ nào muốn chuyển được xe pháp Vô thượng ba lần với mười hai hành tướng và trong đó hoàn toàn không có sự chấp trước, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, các thiện nam, thiện nữ nào muốn đạt được sự ban bố tâm Từ trùm khắp tất cả mà trong ấy không có tưởng về hữu tình nào, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn cùng thế gian thể nhập vào pháp tánh không có các sự tranh luận mà đối với thế gian và các sự tranh luận đều không đắc gì cả, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn biết rõ khắp các chỗ

đúng và không đúng của cảnh hoàn toàn không bị ngăn ngại, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn đạt được các năng lực không sợ hãi của Như Lai và vô biên pháp của Phật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Con quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có tướng vô vi, không có các công đức, không sinh, không diệt, không sức lực, không khả năng, không đến, không đi, không vào, không ra, không tổn hại, không lợi ích, không biết, không thấy, không thể, không dụng, chẳng phải người tạo tác, cũng không thể làm cho các pháp sinh diệt, không làm cho các pháp là một hay là khác, không thành, không hoại, chẳng phải tuệ, chẳng phải cảnh, chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải pháp Thanh văn, chẳng phải pháp Độc giác, chẳng phải pháp Bồ-tát, chẳng phải pháp Như Lai, chẳng phải chứng hay không chứng, chẳng phải đạt được hay không đạt được, chẳng phải tận hay bất tận, chẳng vào sinh tử, chẳng ra khỏi sinh tử, chẳng nhập Niết-bàn, chẳng ra Niết-bàn, đối với các pháp của Phật chẳng thành chẳng hoại, đối với tất cả pháp chẳng phải tạo tác hay không tạo tác, chẳng phải có thể nghĩ bàn hay không thể nghĩ bàn, lìa các sự phân biệt, chấm dứt sự hý luận, Bát-nhã ba-la-mật-đa này hoàn toàn không có công đức, thì làm sao Như Lai khuyên các hữu tình siêng năng tu học?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Những điều đã nói tức là công đức chân thật của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam nếu biết như vậy thì gọi là chân thật tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát nào muốn học Tam-ma-địa thù thắng của Bồ-tát, muốn thành tựu Tam-ma-địa thù thắng của Bồ-tát, muốn an trụ trong Tam-ma-địa này, thấy tất cả Phật, biết được danh hiệu của Phật và thấy được thế giới của chư Phật này, chứng được, thuyết được thật tướng của các pháp không chướng ngại, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ngày đêm siêng năng chớ sinh lười mỏi.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tên, không tướng, không bờ,

không bến, không chỗ về nương, chẳng phải cảnh nghĩ lường, chẳng phải tội, chẳng phải phước, chẳng phải tối tăm, chẳng phải sáng suốt, như hư không thanh tịnh và chân pháp giới chân thật, số lượng và giới hạn đều vô sở đắc. Do các yếu tố này cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ đi qua sâu xa của các Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát đi qua được chỗ ấy thì đối với các cảnh giới đều được thông suốt. Chỗ đi qua như vậy chẳng phải chỗ đi qua của tất cả thừa. Vì sao? Vì chỗ đi qua này không danh, không tướng, chẳng phải sự phân biệt. Thế nên gọi là chẳng phải chỗ đi qua.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Các Đại Bồ-tát tu hành pháp nào mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với tâm không lười mỏi sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát nào thường tu hành đúng đắn Tam-ma-địa tướng trang nghiêm sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

–Vì sao gọi là Tam-ma-địa tướng trang nghiêm? Các chúng Bồ-tát tu hành thế nào?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Tam-ma-địa này lấy tướng pháp giới để làm trang nghiêm. Thế nên gọi là Tam-ma-địa tướng trang nghiêm. Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào Tam-ma-địa thù thắng này, trước hết phải lắng nghe, thỉnh hỏi, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi sau đó mới có thể nhập vào Tam-ma-địa này.

Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát nào chẳng động đối với pháp giới, biết pháp giới chân thật chẳng thể lay động, không thể nghĩ bàn, không thể hý luận, như vậy mới nhập vào được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn nhập vào Tam-ma-địa này phải ở chỗ trống vắng, lìa xa chỗ ồn náo, ngồi kiết già chẳng nghĩ đến các tướng. Vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, đối với một Như Lai phải chú tâm chánh niệm, bám chặt danh tự, tưởng hoàn toàn về dung nghi của Ngài, tùy Ngài ở phương nào thì ngồi thẳng quay về hướng ấy, niệm niệm tiếp nối nhau, niệm một Như Lai tức là đã quán niệm khắp chư Phật ba đời.

Vì sao? Mạn-thù-thất-lợi, vì mỗi Đức Phật có vô lượng, vô biên công đức biện tài ngang bằng với tất cả Phật. Chư Phật ba đời đều nương vào một chân như mà chứng đại Bồ-đề không sai khác.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào siêng năng tu học, được nhập vào Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, sẽ thấu rõ được vô lượng, vô biên hằng hà sa số pháp giới của chư Phật không có tướng sai khác, cũng có thể nắm gởi tất cả vô lượng, vô số hằng hà sa pháp luân Vô thượng mà chư Phật Bồ-tát đã chuyển, chưa chuyển. Như Tôn giả A-nan-đà có đa văn trí tuệ, đối với lời Phật dạy đều ghi nhớ, gìn giữ hết. Tuy là bậc tối thắng trong chúng Thanh văn nhưng sự nắm giữ giáo pháp còn có phần hạn chế. Nếu vị nào chứng được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm thì trí tuệ đa văn và sức nhớ, tất cả ấy sẽ không thể nghĩ bàn, có thể thọ trì được pháp luân Vô thượng của vô lượng, vô biên hằng hà sa số chư Phật Bồ-tát, đối với mỗi mỗi pháp môn đều được thông suốt nghĩa lý sâu xa, tuyên thuyết khai thị biện tài vô tận hơn A-nan-đà gấp trăm ngàn lần.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Các Thiện nam an trụ ở Bồ-tát thừa kia khi chứng được Tam-ma-địa này làm sao đạt được vô lượng, vô biên công đức lợi ích?

Phật dạy:

–Đồng tử, thiện nam trụ ở Bồ-tát thừa ấy siêng năng tu học Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, thường nghĩ: "Ta phải làm thế nào để thông suốt khắp pháp giới chư Phật, thọ trì tất cả pháp luân vô thượng, làm lợi ích lớn cho các hữu tình." Do đây, khi chứng được Tam-ma-địa này liền được vô biên công đức lợi ích.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam trụ ở Bồ-tát thừa kia, trước đây đã nghe công đức của Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, phát khởi sự siêng năng, tinh tấn, chánh niệm tư duy, suy nghĩ về công đức của định này như vậy, như vậy nên tướng công đức xuất hiện. Đã thấy tướng này cũng như trước đã được nghe, vị ấy liền sinh vui mừng, càng siêng tu tập, dần dần được nhập vào Tam-ma-địa này, được công đức lợi ích thù thắng không thể nghĩ bàn. Những hữu tình nào hủy báng chánh pháp, chẳng tin thiện ác là kẻ nghiệp chướng nặng nề. Loại hữu tình ấy không thể chứng được định này.

Mạn-thù-thất-lợi, ví như có người gặp được ngọc báu, đưa cho thợ ngọc và bảo: "Viên ngọc quý này của tôi giá trị vô lượng nhưng hình sắc của nó chưa được sáng đẹp lắm. Anh hãy mài dũa ngọc đúng khuôn mẫu

cho tôi nhưng chỉ làm sáng đẹp chứ đừng làm hư hình sắc.” Người thợ ngọc theo lời người kia bảo, dựa theo khuôn mẫu chú tâm như vậy dũa mài viên ngọc. Cứ như vậy, như vậy, màu sắc ánh sáng của ngọc phát dần thêm cho đến cực kỳ sáng và trong suốt. Khi tu sửa xong, giá trị viên ngọc thật vô lượng.

Mạn-thù-thất-lợi, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa kia cũng như vậy, tu học Tam-ma-địa này dần dần cho đến khi chứng được Tam-ma-địa này thì được vô biên công đức lợi ích thù thắng.

Mạn-thù-thất-lợi, ví như mặt trời chiếu sáng khắp mọi nơi, làm lợi ích lớn lao. Cũng vậy, khi chứng được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm sẽ chiếu khắp pháp giới, cũng thông suốt được tất cả pháp môn, vì các hữu tình làm lợi ích to lớn, công đức lợi ích thù thắng không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, như Ta đã nói, tất cả các loại pháp môn đều đồng một vị là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không có sự chống trái. Khi chứng được Tam-ma-địa này, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa xiển dương pháp môn nào cũng cùng một vị là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không có sự chống trái. Khi chứng được Tam-ma-địa này, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa kia dù diễn giảng pháp môn nào thì tài biện thuyết cũng vô tận, mau được thành tựu viên mãn pháp phần Bồ-đề.

Thế nên, này Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát nào thường tu hành đúng Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Đại Bồ-tát nào chẳng thấy các thứ sai khác và nhất tướng của pháp giới thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa chấp nhận pháp của Bồ-tát không cần tu hành, chấp nhận đại Bồ-đề không cần cầu đạt đến, vì hiểu rõ bản tánh của tất cả pháp là không. Do họ chấp nhận những điều này nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa tin tất cả pháp đều là Phật pháp, nghe tất cả là không mà tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ. Do nguyên nhân này nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu thiện nam trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết các pháp đều hoàn toàn không mà tâm chẳng mê mờ, cũng chẳng nghi ngờ, thường không lìa bỏ giáo pháp của Phật, thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi nghe lời này liền bạch Phật:

–Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật quyết định do nguyên nhân

này mà chứng được chăng?

Phật dạy:

–Chẳng được.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật rằng:

–Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng do nguyên nhân này mà chứng được chăng?

Phật dạy:

–Chẳng phải vậy. Vì sao? Vì là cảnh giới chẳng nghĩ bàn, chẳng do nguyên nhân và chẳng phải nguyên nhân mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, phải biết đây là cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu thiện nam, thiện nữ nghe thuyết như vậy nhưng tâm chẳng kinh sợ thí. Ta nói những thiện nam, thiện nữ kia đã ở chỗ vô lượng Đức Phật, đã phát nguyện lớn, gieo trồng căn lành. Vì vậy nên Bí-sô và Bí-sô-ni nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm chẳng kinh sợ nghi ngờ, cũng chẳng mê lầm thì họ là người chân thật theo Phật xuất gia. Nếu các Cận sự nam hay Cận sự nữ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ cũng chẳng mê nhầm thì họ thật sự là người quy y Phật, Pháp, Tăng. Nếu các thiện nam trụ Bồ-tát thừa chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chẳng gọi là kẻ chân thật tu học Bồ-tát thừa.

Mạn-thù-thất-lợi, ví như ở thế gian, cỏ cây, rừng rậm, thuốc thang, vật, hạt giống... tất cả đều nương vào mặt đất mà sinh trưởng. Như vậy tất cả căn lành thế gian và xuất thế gian của Bồ-tát và các việc khác đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được sinh trưởng. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã bao trùm các pháp, đều tùy thuận sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà không có chống trái.

Bấy giờ, Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi nghe Phật nói, bèn thưa:

–Đời sau này ở châu Thiệm-bộ, thành, ấp, xóm, làng chỗ nào diễn thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ có nhiều người tin nhận?

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Nay, các thiện nam trong hội này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa tin nhận, tu hành, vui mừng, phát nguyện: "Tôi nguyện đời sau, dù sinh chốn nào thường được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa." Đời sau dù họ sinh đến chốn nào, nhờ nguyện lực đời trước nên chỗ họ ở liền có Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này diễn giảng, khai thị và được nhiều người tin nhận.

Mạn-thù-thất-lợi, các thiện nam nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vui mừng hớn hở, hết lòng tin nhận. Ta nói: họ đã gieo trồng căn lành lâu đời, nhờ sức nguyện đời trước mới được như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi, có người nào muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông nên bảo rằng: "Các Thiện nam, tùy ý nghe và ghi nhận, chớ sinh lòng kinh sợ, nghi ngờ, không tin thì thêm hủy báng chống lại. Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là thậm thâm, chẳng hiển bày pháp có, nghĩa là chẳng chỉ bày có sự thành hoại có sở đắc của pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni đến chỗ của con hỏi: Vì sao Như Lai vì đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Con sẽ đáp: Phật nói các pháp không có tướng chống trái, tranh cãi. Vì sao? Vì hoàn toàn không có pháp để cùng pháp tranh cãi, cũng không có hữu tình. Phải tin hiểu lời Phật dạy. Vì sao? Vì các loài hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa bạch Thế Tôn, con phải bảo họ: Như Lai thường nói thật tế các pháp. Vì sao? Vì các pháp bình đẳng hoàn toàn được thật tế bao trùm, trong đây chẳng nói A-la-hán... thường được pháp thù thắng. Vì sao? Vì pháp được chứng đắc của A-la-hán... cùng với pháp phàm phu không có tướng sai khác.

Lại nữa bạch Thế Tôn, con sẽ bảo họ: Pháp Phật nói ra chẳng làm cho hữu tình đã, đang, sẽ được nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì các hữu tình rốt ráo là Không.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các thiện nam đi đến gặp con và thỉnh rằng: "Bát-nhã ba-la-mật-đa mà ngài và Như Lai đã từng bàn luận, xin ngài vì chúng con mà nói, hôm nay chúng con rất muốn nghe." Con sẽ bảo họ: Ngươi muốn nghe chớ khởi tâm lắng nghe cũng đừng ràng buộc niệm, nên khởi tâm như huyễn, như hóa. Có như vậy mới hiểu được lời ta nói. Các ngươi nếu muốn nghe pháp của Ta phải khởi tâm thế này: Pháp hôm nay được nghe như dấu chim trên không, như con của thạch nữ. Như vậy mới nghe được lời Ta nói. Nếu muốn nghe pháp của Ta, các người chớ khởi lên hai tưởng. Vì sao? Vì pháp ta nói xa lìa hai tưởng. Nay các người không nên phá hoại ngã tưởng, chẳng khởi các kiến chấp, đối với giáo pháp của Phật không có sự mong cầu ở trong pháp của phàm phu, chẳng ưa dời động. Vì sao? Vì tướng của hai pháp là không, không có sự lấy bỏ.

Bạch Thế Tôn, có những hữu tình thỉnh con thuyết Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa. Trước hết con dạy Kinh, dạy Luật, rồi đem ấn vô tướng ấn định các pháp, làm cho người mong cầu nghe pháp lìa xa tâm chấp trước. Sau đó vì họ thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đức Phật khen ngợi Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

–Hay thay, hay thay! Ông đã thuyết giáo pháp mà Ta đã nói một cách hoàn hảo và đã nói được phương tiện.

Mạn-thù-thất-lợi, thiện nam, thiện nữ nào muốn thấy Như Lai, muốn gần gũi Phật để cúng dường, cung kính phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Những hữu tình nào muốn thỉnh chư Phật làm vị Đại sư, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Những hữu tình nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột hoặc chẳng muốn chứng, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Những hữu tình nào muốn được thiện xảo tất cả các Định, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Những hữu tình nào muốn được tự tại phát khởi tất cả định, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì đối với các Tam-ma-địa, cần phải biết các pháp không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, mới có thể tự tại phát khởi. Vì sao? Vì đã thấu rõ các pháp là không, không có ngăn ngại. Những hữu tình nào muốn thấu rõ các pháp đều có sự xuất ly, không có một pháp nào không có sự xuất ly, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những hữu tình nào muốn thấu rõ các pháp chỉ là giả thi thiết, không có sự chân thật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Nếu muốn biết rõ các loài hữu tình tuy hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không thấy có hữu tình tới Bồ-đề, cũng không có sự thoái lui, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp tức là Bồ-đề.

Nếu muốn hiểu rõ tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề, không có kẻ nào chẳng hành cũng không có sự thoái lui, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là thật tánh của các pháp. Tất cả hữu tình đều hành các pháp, không có người bỏ pháp; các hành đều là không nên không thoái lui. Muốn hiểu rõ tánh tất cả pháp tức là Bồ-đề, tất cả Bồ-đề tức là pháp giới. Đây tức là thật tế, thật tế tức là không, tâm không thoái lui; phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ rõ tác dụng và sự làm lợi ích hữu tình thêm khó nghĩ bàn của chư Phật, cũng là chỗ hoạt động của Như Lai. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể chỉ ra, không thể tuyên thuyết, là pháp không đọa, chỉ có Như Lai như thật giác ngộ dùng phương tiện thiện xảo vì hữu tình mà thuyết giảng.

Mạn-thù-thất-lợi, nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì tối thiểu dù một bài kệ bốn câu, giảng nói cho người khác, nhất định hướng tới Bồ-đề, an trú cảnh giới của Phật huống gì thường tu hành theo lời dạy. Phải biết người này chẳng đọa vào cảnh giới ác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Mạn-thù-thất-lợi, những hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm chẳng quên mất, cũng chẳng kinh sợ lại hoan hỷ tin nhận, phải biết những người này nhất định sẽ chứng được tất cả pháp Phật, được tất cả Như Lai hứa khả, thâu nhận làm chúng đệ tử.

Mạn-thù-thất-lợi, những thiện nam tín nữ nào tin nhận pháp ấn Vô thượng của Như Lai là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sẽ được phước vô lượng. Pháp ấn này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng nhau hộ niệm; các vị A-la-hán, Bồ-tát, bậc trí và các Thiên thần đều cùng nhau bảo vệ giữ gìn. Những thiện nam nào trụ Bồ-tát thừa được ấn ấn này tức đã được công nhận vượt qua các cảnh giới ác, Thanh văn, Độc giác, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền cùng với vô lượng Thiên tử của cõi trời Ba mươi ba đều cầm các thứ hương hoa xinh đẹp của cõi trời: hoa Ôn-bát-la (sen xanh), hoa Câu-mỗ-đà (sen đỏ), hoa Bát-đặt-ma (sen trắng), hoa Bôn-trà-lợi (sen vàng), hoa vi diệu âm, hoa diệu linh thoại và bột hương chiên-đàn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, tung rải dâng lên Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi, tất cả Bồ-tát và Thanh văn... Lại trỗi các thứ âm nhạc cõi trời ca ngợi diệu pháp để cúng dường. Họ lại phát nguyện: Nguyện cho tất cả chúng tôi thường nghe pháp ấn Vô thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại phát nguyện: Nguyện các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ thường nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, vui mừng thọ trì thành tựu giáo pháp của Phật. Thiên chúng chúng tôi thường hộ vệ, khiến cho người thọ trì không gặp trở ngại. Các loài hữu tình ít dùng công sức mà được lắng nghe, thọ trì, đọc tụng phải biết đều là oai lực của chư Thiên.

Bấy giờ, Phật khen Thiên đế Thích:

–Thiên chủ, ông đã phát được nguyện này. Nếu có người nghe được nguyện này, vui mừng thọ trì nhất định sẽ thành tựu các pháp của Phật, mau hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Cúi xin Như Lai dùng sức thần thông hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ lâu ở thế gian để làm lợi ích cho tất cả.

Khi ấy, Phật liền hiện sức thần thông lớn làm cho các núi, đại địa của thế giới ba lần ngàn rung động sáu cách, lại hiện lên mỉm cười, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới ba lần ngàn.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Đây là tướng Như Lai hiện sức thần thông, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ lâu ở thế gian để làm lợi ích.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng như ông nói! Ta dùng thần lực hộ trì pháp ấn Vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho trụ lâu ở đời để làm lợi ích cho hữu tình. Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thù thắng rồi, theo đúng pháp này đều khởi lên sức đại thần thông, hộ trì pháp này được trụ lâu ở thế gian, khiến cho các Thiên ma không thể làm gì được. Những bọn người ác không thể hủy báng. Tất cả ngoại đạo vô cùng sợ hãi. Nếu người nào siêng năng tu học pháp này thì tất cả chướng nạn đều bị tiêu diệt.

Khi Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, tất cả chúng Đại Bồ-tát mà Mạn-thù-thất-lợi là vị đứng đầu cùng với các Bí-sô, bốn bộ đại chúng, Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... tất cả chúng hội nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tin nhận, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội thứ VIII

QUYỂN 576

Phẩm Na-Già-Thất-Lợi

Tơi nghe như vầy:

Một thời, tại vườn Cấp cô độc rừng Kỳ-đà thuộc thành Thất-la-phiệt, Đức Thế Tôn giảng nói chánh pháp cho Đại chúng.

Bấy giờ, vào buổi sáng, Đại Bồ-tát Diệu Kiết Tường đắp y, ôm bát từ từ đi vào thành Thất-la-phiệt. Lúc đó, có Bồ-tát tên Long Kiết Tường thấy vị ấy mới hỏi rằng:

–Tôn giả từ đâu đến?

Diệu Kiết Tường đáp:

–Tôi muốn vào thành Thất-la-phiệt này tuần tự khất thực để làm lợi lạc cho nhiều chúng sinh vì thương tưởng các chúng sinh trong thế gian, vì muốn làm lợi ích an lạc cho trời, người.

Long Kiết Tường hỏi:

–Thưa Tôn giả, ngài vẫn chưa phá được tưởng về thức ăn hay sao?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đối với việc tưởng về thức ăn, tôi hoàn toàn không thấy có thì biết phá cái gì? Vì sao? Do bản tánh của tất cả pháp rỗng không giống như hư không, không hư hoại, không gián đoạn vậy tôi có thể phá thứ gì? Trời, Ma, Phạm, thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn… cũng không thể phá. Vì sao vậy? Tự tánh các pháp giống như cảnh giới hư không, hoàn toàn rỗng không, không thể lay động, làm sao có thể phá được. lại nữa, tất cả các pháp giống như hư không, rộng lớn không có Trời, Ma, Phạm, Sa-môn… các loài hữu tình nào có thể nắm giữ được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều có tánh xa lìa nên chẳng có chỗ nắm giữ.

Long Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy thì vì sao Bồ-tát chiến đấu với ma?

Diệu Kiết Tường nói:

–Bồ-tát chưa từng đánh nhau với quân ma đánh trống lớn. Khi ấy, Bồ-tát không thấy pháp có chút gì chân thật để có thể dựa vào đó mà nhập định. Vì sao? Tuy thấy ma đánh trống nhưng Bồ-tát không lo sợ. Giống như nhà ảo thuật biến hóa ra kẻ thù thì tuy kẻ địch ấy hiện tướng đe doạ não hại nhưng nhà ảo thuật không kinh sợ. Cũng vậy! Cũng vậy, Bồ-tát biết pháp tánh là không, đều như việc biến hóa hoàn toàn không đáng sợ. Nếu lúc ấy mà Bồ-tát có lo sợ thì chẳng phải là bậc trời, người nên cúng dường. Nhưng các Bồ-tát hiểu được các pháp là không và không sợ hãi nên có thể làm ruộng phước trong sạch chân chánh.

Long Kiết Tường hỏi:

–Vậy có người nào có thể chứng đắc Bồ-đề không?

Diệu Kiết Tường nói:

–Cũng có người có thể chứng.

Long Kiết Tường hỏi:

–Ai là người chứng?

Diệu Kiết Tường nói:

–Người nào không có danh, tánh, tạo dựng, nói năng thì người ấy có thể chứng.

Long Kiết Tường hỏi:

–Người kia đã như vậy thì làm sao có thể chứng?

Diệu Kiết Tường nói:

–Tâm người ấy không sinh, không niệm Bồ-đề và Bồ-đề tòa, cũng không thương tưởng tất cả hữu tình, nhờ tâm không biểu hiện, tâm không thấy… vị ấy có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Long Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy Tôn giả dùng những tâm gì để chứng đắc Bồ-đề?

Diệu Kiết Tường nói:

–Tôi không có chỗ hướng đến, cũng không có hướng đến, hoàn toàn không học gì, tương lai tôi chẳng đến cây Bồ-đề, ngồi ở tòa kim cang chứng đại Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu giúp hữu tình ra khỏi sinh tử. Vì sao? Vì các pháp không chuyển động, không thể phá hoại, không thể nắm giữ, hoàn toàn rỗng không. Tôi dùng tâm chẳng có nơi hướng đến này để

chứng đắc Bồ-đề.

Long Kiết Tường nói:

–Điều Tôn giả nói đều dựa vào thắng nghĩa. Nó giúp các hữu tình tin hiểu. Đó là pháp giải thoát phiền não. Nếu các hữu tình được giải thoát khỏi phiền não thì có thể phá hoàn toàn lưới ma.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lưới ma không thể phá hoại. Vì sao? Ma không khác khái niệm Bồ-đề. Vì sao vậy? Ma và tánh của ma quân đều chẳng có, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì thế tôi nói ma không có khái niệm Bồ-đề.

Long Kiết Tường hỏi:

–Bồ-đề nghĩa là gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Bồ-đề là pháp ở khắp thời gian, nơi chốn và tất cả pháp. Giống như hư không hoàn toàn không có chướng ngại đối với thời gian, nơi chốn và các pháp, không nơi nào không có. Cũng vậy, do không bị chướng ngại nên Bồ-đề ở khắp tất cả thời gian, nơi chốn, pháp. Thế nên Bồ-đề là hơn hết, vậy ông muốn chứng những Bồ-đề gì?

Long Kiết Tường nói:

–Muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông đang muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột là pháp chẳng thể chứng. Nếu ông muốn chứng tức là làm việc hý luận. Vì sao? Vì đắc quả vị Giác ngộ cao tột vắng lặng lìa tướng mà ông muốn nắm bắt thành ra hý luận. Giống như có người nói: "Tôi làm cho người huyễn ngồi trên tòa Bồ-đề, chứng quả vị Giác ngộ cao tột huyễn." Lời nói này trở thành hý luận vì các người huyễn còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có thể giúp cho chứng đại Bồ-đề huyễn. Huyễn đối với pháp huyễn chẳng hợp, chẳng tan. Không giữ, không bỏ tự tánh hoàn toàn không. Chư Phật Thế Tôn dạy: "Tất cả các pháp không thể phân biệt, đều như việc huyễn. Nay ông muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột lẽ nào chẳng thành phân biệt pháp huyễn. Nhưng tất cả pháp đều không thể nắm giữ cũng không thể buông xả, không thành, không hoại, chẳng pháp nào có thể có tạo tác và có hoại diệt đối với pháp, không có pháp nào có thể có hòa hợp và có biệt ly đối với pháp." Vì sao? Do tất cả pháp chẳng hợp, chẳng tan, tự tánh hoàn toàn không, xa lìa ngã và ngã sở, giống như cảnh giới hư không, không nói, không chỉ bày,

không khen, không chê, không cao, không thấp, không tổn hại, không lợi ích, không thể tưởng tượng, không thể hý luận, bản tánh vắng lặng, hoàn toàn rỗng không như huyễn, như mộng, không đối đãi, so sánh làm sao có thể sinh tâm phân biệt đối với chúng?

Long Kiết Tường nói:

–Lành thay, Tôn giả! Do đó tôi quyết định chứng đắc Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Tôn giả đã nói cho tôi nghe pháp sâu xa.

Diệu Kiết Tường nói:

–Tôi chưa từng giảng, nói cho ông nghe các pháp hoặc hiển bày, hoặc ẩn mặt, hoặc sâu, hoặc cạn thì làm sao giúp ông chứng đắc Bồ-đề được? Vì sao? Tự tánh các pháp đều không thể nói được vậy mà ông cho rằng tôi nói pháp sâu xa thì đó là làm việc hý luận. Thật sự tôi chẳng thể nói pháp. Vì tự tánh các pháp không thể nói được.

Giống như có người nói tôi có thể nói rõ tướng của người huyễn phân biệt nghĩa là người huyễn biết phân biệt như như vậy, như vậy. Do lời nói này, người ấy làm hại lời nói chân thật của mình. Vì sao vậy? Phàm là người huyễn thì còn chẳng có sự phân biệt huống là có tướng ý thức. Nay ông cho rằng tôi giảng pháp sâu xa giúp ông chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì cũng như vậy. Do tất cả pháp đều như việc huyễn, tánh hoàn toàn rỗng không nên còn không thể có huống chi có việc giảng nói.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Vô Năng Thắng đến chỗ vị ấy. Sau khi nghe xong, Bồ-tát kia khen:

–Lành thay, lành thay, Chánh sĩ! Đại sĩ có thể cùng nhau bàn bạc về pháp môn sâu xa.

Diệu Kiết Tường liền hỏi Vô Năng Thắng:

–Chánh sĩ! Đại sĩ nói pháp gì vậy? Phàm là Bồ-tát thì không nghĩ rằng: "Ta là Bồ-tát Chánh sĩ! Đại sĩ có thể nói pháp sâu xa cho các hữu tình nghe." Người nào nghĩ vậy là làm việc hý luận. Lại nữa, này Vô Năng Thắng có tiếng vang nào thật sự có tự tánh có thể phát sinh ra lời nói cho người nghe bàn bạc về các pháp không?

Vô Năng Thắng đáp:

–Không có.

Diệu Kiết Tường nói:

–Tất cả các pháp cũng như vậy, chẳng thật đều như tiếng vang, không danh, không tướng, không có sự chấp trước nếu ai chấp trước pháp ấy là

làm việc hý luận, ai hý luận thì trôi lăn trong sinh tử? Do không biết như thật nên đối với tất cả các pháp như tiếng vang, họ phát sinh tranh cãi. Do tranh cãi phát sinh nên tâm liền rối loạn. Do tâm rối loạn nên sinh nhiều mê lầm. Do mê lầm tăng thêm nên họ luân hồi trong các cõi. Vì thế, suốt ngày đêm Thế Tôn thường dạy bảo các Bí-sô: "Bí-sô các ông chớ có hý luận. Đối với pháp tịch diệt mà Ta dạy, các ông phải thường tư duy quán sát kỹ càng, siêng năng tu tập về Vô sinh pháp nhẫn."

Đấng Pháp vương Đại thánh Năng Nhân Tịch Mặc này nói các pháp không, bản tánh vắng lặng, không nhiễm ô, không chứng đắc, không nơi nương tựa, có thể biết như thật về giải thoát sinh tử, quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề Niết-bàn.

Sau khi nghe nói như thế, Long Kiết Tường lại hỏi Diệu Kiết Tường rằng:

–Tôn giả được giải thoát sinh tử gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông cho rằng Như Lai từ sinh tử gì mà được giải thoát. Đấng Thập lực Thế Tôn thường nói: "Quá khứ, vị lai, hiện tại là pháp sinh tử."

Long Kiết Tường hỏi:

–Thế Tôn há chẳng nói tất cả các pháp đều như huyễn hóa sao? Thế thì đáng lẽ hữu tình đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sao lại có sinh tử? Vì sao? Tôn giả cũng đã nói các pháp chẳng thật, đều như huyễn hóa.

Diệu Kiết Tường nói:

–Từ xưa đến nay, đối với tánh, tướng của các pháp, ta chưa từng giảng nói, cũng không phân biệt, chấp trước tạo tác. Vì sao? Tánh tướng của các pháp không thể biểu thị, không thể phân biệt, không thể chấp trước, không thể tạo tác. Giả sử tất cả hữu tình có thể thấu rõ như thật các pháp đều như huyễn hóa thì đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng do hữu tình không thể thấu rõ tất cả các pháp đều như huyễn hóa nên phải sinh tử luân hồi trong các cõi.

Giống như nhà ảo thuật, tùy theo vật mà hóa làm đủ các việc huyễn hóa như là thế gian, Trời, Ma, Phạm, thích, Sa-môn, Phạm chí, rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc, Nhân phi nhân… các loài ngu si mê chấp là thật có. Người trí và nhà ảo thuật thì thấy rõ nó không có thật tánh, chỉ là biểu hiện của các loại tướng hư dối. Cũng vậy, tuy các pháp như huyễn hóa nhưng các loài hữu tình ngu si không rõ, chẳng có cho là có, vô thường cho là thường,

phân biệt đủ cách đối với các pháp, hoặc phân biệt sắc, hoặc phân biệt tâm, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu. Họ phân biệt đủ cách đối với các loại như vậy.

Do sự phân biệt này, họ không biết như thật tất cả các pháp đều như huyễn hóa. Do không biết nên họ bị sinh tử luân hồi. Giả sử các loài hữu tình biết rõ như thật tất cả các pháp đều như huyễn hóa thì sẽ không cần tăng trưởng đối với Phật pháp. Vì sao? Các loài hữu tình xưa này đều đã có. Tất cả diệu pháp của chư Phật đã có. Nhờ không thoái thất Phật trí nên các hữu tình đều có thể đứng vững, đều được ổn định, đối với diệu pháp và trí tuệ của Phật, biết pháp tánh rỗng không, không danh, không tướng, không nương, không trụ, không giữ, không chấp, không trở ngại, không dính mắc, giống như hư không, không chứa đựng, không chấp giữ, không gì tịch tĩnh bằng, hết sức vắng lặng, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không thành, không hoại, chẳng có chẳng không, vì vậy ở trong đó trở thành pháp nhẫn sâu xa, thường không xa lìa diệu pháp của chư Phật. Vì vậy? Vì diệu pháp của chư Phật lìa tánh lìa tướng không thể tạo lập, không thể giảng nói, không thể biểu thị, ở khắp tất cả hữu tình giống như hư không.

Lúc ấy, Long Kiết Tường nghe pháp sâu xa nên vui mừng cực độ khen ngợi Diệu Kiết Tường:

–Lành thay, lành thay! Pháp Tôn giả giảng rất là vi diệu không thể nghĩ bàn. Pháp ấy dạy các hữu tình thường không xa lìa diệu pháp của chư Phật, ai có thể tin hiểu được?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đệ tử chân chánh của chư Phật đều có thể tin hiểu đó là tùy tính hành, hoặc là tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát đã được không thoái chuyển, không động, không chuyển đối với các pháp trắng, đã khéo an trụ vào pháp hoàn toàn không và pháp không có sở đắc, có thể tin hiểu sâu xa. Vì sao? Tòa Bồ-đề vi diệu của Bồ-tát này đã hiện ở trước mắt, có thể đối trước thế gian, Trời, Ma, Phạm, Thích, Sa-môn, Phạm chí, A-tố-lạc, Nhân phi nhân… rống tiếng rống của sư tử; Ta ngồi kiết già ở tòa này, khi nào chưa được quả vị Giác ngộ cao tột thì quyết không tạm rời tòa ấy ở giữa chừng. Vì sao? Các Bồ-tát này đã hoàn toàn an trụ vào pháp hoàn toàn không, pháp không có sở đắc nên không thể lay động, giống như cái cọc chắc chắn hết sức kiên cố, các trâu chúa không thể lay động, Bồ-tát này đã

khéo an trụ vào pháp hoàn toàn không, pháp không có sở đắc nên tất cả hữu tình không thể làm lay động, không thể khiến vị ấy xa rời giác ngộ, sự giác ngộ và tòa Bồ-đề.

Long Kiết Tường nói:

–Giác ngộ, sự giác ngộ và tòa Bồ-đề nghĩa là gì?

Lúc ấy, Diệu Kiết Tường hỏi lại vị kia:

–Thế nào gọi là việc biến hóa của Như Lai, nơi biến hóa của Như Lai như thế nào, thế nào là chỗ nương tựa nơi việc biến hóa của Như Lai, thế nào là pháp chứng được do biến hóa của Như Lai. Do đó nói là Như Lai biến hóa nói pháp dạy đạo?

Long Kiết Tường nói:

–Tôi còn không thấy thật có Như Lai huống là thấy có việc biến hóa của Như Lai, nơi biến hóa, chỗ dựa của việc biến hóa và pháp chứng được do biến hóa, để mà có thể nói Như Lai biến hóa nói pháp, dạy đạo.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay! Lành thay, điều ông nói và biết rất là đúng lý, ông đã chứng đắc vô sở đắc nhẫn đối với tất cả pháp và có thể nói như vậy: nên biết giác ngộ, sự giác ngộ… cũng như vậy.

Long Kiết Tường nói:

–Chẳng phải vô sở đắc nhẫn của tất cả các pháp có phát sinh, có hoại diệt. Vì sao vậy? Do tất cả các pháp rỗng không, không tự tánh, tự tướng cũng không. Các pháp như vậy vô tướng, vô đối, vô sắc, vô kiến đồng với hư không. Làm sao phát sinh vô sở đắc nhẫn đối với các pháp được? Nếu vô sở đắc nhẫn của tất cả các pháp có nghĩa, có thể phát sinh thì nhẫn của tiếng vọng, hoặc nhẫn của bóng sáng, hoặc nhẫn của đống bọt hoặc nhẫn của bong bóng, hoặc nhẫn của quáng nắng, hoặc nhẫn của cây chuối, hoặc nhẫn của việc ảo thuật, hoặc nhẫn của cảnh mộng, hoặc nhẫn của biến hóa, hoặc nhẫn của bóng trong gương, hoặc nhẫn của thành Tầm hương, hoặc nhẫn của cảnh giới hư không, lại có nghĩa hoạt động hay sao? Vì sao? Nhẫn của hư không… mà có nghĩa khác thì thật vô lý.

Đại Bồ-tát nào nghe pháp này mà không kinh sợ, không mê hoặc, không nghi ngờ, không run rẩy tức là được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát.

Diệu Kiết Tường nói:

–Không thủ pháp nhẫn của Bồ-tát lẽ nào không có sai khác sao?

Long Kiết Tường nói:

–Nếu Đại Bồ-tát bất luận có chấp trước đối với pháp nhỏ nào thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với pháp sâu xa ta đều có thể hiểu rõ thì đó gọi là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta là người thành tựu nhẫn sâu xa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể tin tưởng ghi nhớ pháp sâu xa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể hiểu rõ các nghĩa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể biết rõ các pháp thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể hiểu rõ bản tánh các pháp thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể tu hành các hạnh theo Bồ-tát đạo thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể trang nghiêm các cõi Phật thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể thành thục các hữu tình thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta quyết định có thể chuyển pháp luân vô thượng thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể cứu vớt các loài hữu tình thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có tu hành, ta có chứng đắc thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề như bốn Niệm trụ… thì đó là làm việc có sở đắc; nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta có thể chứng đắc mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên diệu pháp khác của chư Phật thì đó là làm việc có sở đắc. Do Bồ-tát không làm việc có sở đắc nên vô sở đắc pháp nhẫn chẳng có gì sai khác.

Diệu Kiết Tường hỏi:

–Nếu vậy thì làm sao Bồ-tát tu học hướng đến hạnh Bồ-đề?

Long Kiết Tường nói:

–Nếu các Bồ-tát không chấp trước đối với các pháp thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát không lệ thuộc đối với các pháp thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát hiện quán các pháp, nương nhờ các duyên, không có tự tánh, lìa ngã, ngã sở thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát tuy có tu hành nhưng không có tưởng về tu hành thì đó là tu học hướng đến hạnh Bồ-đề.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như người trong mộng tuy thấy là đi đứng ở các nơi nhưng không có tới, lui, đi, đứng, nằm, ngồi cũng không có nơi đi đứng thật sự. Cũng vậy, tuy đang tỉnh thức và có tu hành nhưng Bồ-tát không có tưởng về thực hành. Vị ấy quán việc làm và bản tánh của việc làm hoàn toàn rỗng không, không chấp trước đối với các pháp, thấu suốt tất cả các pháp không có hình trạng, không có tướng mạo, không chứa đựng, không nắm bắt, đồng với hư không, bản tánh rỗng lặng. Các Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, không chấp trước vật gì, lìa các hý luận thì đó là ruộng phước trong sạch, chân chánh của trời, người, được nhận sự cung kính cúng dường của thế gian.

Sau khi nghe lời này, Long Kiết Tường vui mừng cực độ nói: Thưa Tôn giả, tôi muốn đến thành Thất-la-phiệt tuần tự khất thực vì các hữu tình.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông hãy đi tùy ý, nhưng lúc đi, không được nhấc chân, không được hạ chân, đừng co, đừng duỗi, đừng sinh tâm chấp ngã, đừng có hý luận, đừng tưởng về đường cái, đừng tưởng về thành ấp, xóm làng, đừng sinh tưởng về nam nữ lớn nhỏ, đừng tưởng về ngã tư, vườn cây, nhà cửa, cửa lớn, cửa sổ. Vì sao vậy? Vì Bồ-đề xa lìa ý tưởng về các vật sở hữu không không thấp, không uốn cong, không co duỗi, tâm dứt loạn động, không nói hý luận, không có số lượng. Đó là Bồ-đề mà Bồ-tát hướng đến. Nay, nếu ông có thể thực hành như vậy thì có thể tùy ý đi khất thực ở bất cứ ở nơi nào.

Lúc ấy, Long Kiết Tường đã nương theo oai lực của việc dạy bảo đó nhập vào định Hải dụ, giống như biển lớn nước rất sâu rộng đầy ngập yên tịnh, chứa các của báu, nuôi dưỡng mạng sống các loài thủy tộc. Oai lực của định này cũng sâu rộng như vậy, thần dụng khó lường, ba nghiệp yên tịnh, đầy đủ của báu công đức, giúp đỡ nuôi dưỡng các hữu tình.

Lúc ấy Bồ-tát tên Thiện Tư muốn làm cho vị kia mau xuất định nên tạo ra điều kiện lớn để lay động thân vị ấy. Tuy làm cho các ngọn núi và mặt đất khắp thế giới ba lần ngàn chấn động sáu cách nhưng thân tâm của Long Kiết Tường vẫn yên lặng, kiên cố, bất động như núi Diệu cao. Vì sao vậy? Do sức định này làm cho thân miệng ý của vị ấy an trụ không lay động. Sau đó từ định xuất ra các loại hương hoa như mưa, nghiêng mình hướng về rừng Thệ-đa chắp tay chí thành cung kính nói: Cúi lạy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sự chứng đắc, lời dạy đều rất sâu xa, tự tánh đều rỗng không, không nhiễm, không chứng đắc, có thể giúp người nghe đạt

được Thắng định này.

Thiện Tư Bồ-tát liền hỏi vị ấy rằng:

–Lúc ở trong định ông có biết đất chuyển động không?

Long Kiết Tường đáp:

–Thiện Tư nên biết, những người nào thân tâm có động chuyển thì thấy đại địa cũng nghiêng ngả, lay động. Chư Phật Thế Tôn, Bồ-tát không thoái chuyển, đại Độc giác, đại A-la-hán thân tâm yên tĩnh xa lìa loạn động nên không thấy, không biết có động, có chuyển có nghiêng có lắc lư đối với pháp. Vì sao vậy? Do thường an trụ vào pháp không động, không chuyển không nghiêng ngả không lắc lư là Không, Vô tướng, Vô nguyện, tướng chứng đắc tịch tĩnh và pháp xa lìa có tánh rỗng không. Do trụ vào pháp này nên thân tâm không lay động.

Sau khi nghe thấy việc này, Diệu Kiết Tường vui mừng khen ngợi Long Kiết Tường:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể thành tựu việc này, ông hãy tùy ý vào thành khất thực.

Long Kiết Tường nói:

–Tôi đã chứng đắc Thắng định Hải dụ là thức ăn pháp vô thượng nên không còn mong cầu loại thức ăn bình thường nữa. Nay tôi chỉ cầu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, trí lực diệu nguyện Ba-la-mật-đa và vô biên thắng hạnh khác của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nỗi khổ lớn sinh tử, làm cho trụ vào Niết-bàn hoàn toàn thanh tịnh. Tôi mong cầu xả bỏ các hành, không muốn nuôi dưỡng thân tâm dơ bẩn. Do được bạn lành tôn quý thanh tịnh đúng đắn thương tưởng nên tôi đem hết sức chứng đắc Thắng định. Nay tôi đảnh lễ Thù Diệu Kiết Tường, Vô Biên Kiết Tường, Dũng Mãnh Kiết Tường, Quảng Đại Kiết Tường, Diệu Pháp Kiết Tường, Thắng Tuệ Kiết Tường, Nan Tư Kiết Tường là Đại tiên thiện hữu, Chân tịnh thiện hữu.

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay! Tôn giả có thể chứng đắc Thắng định Hải dụ này, thấu suốt các pháp như tiếng vang, như bóng dáng, như mộng, như huyễn, như váng nắng, như ảnh, như việc biến hóa, như thành Tầm hương. Nay, ông nên cầu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng,

vô biên pháp thực vô thượng để tự làm lợi ích pháp thân giải thoát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ thức ăn này mà có thể sống mãi vô lượng, vô số biên chẳng thể nghĩ bàn hằng hà sa đại kiếp. Vì sao? Thức ăn pháp vô lậu không trói buộc này có thể giải thoát vĩnh viễn sự chấp trước pháp không xuất ly của thế gian, cũng có thể diệt trừ vĩnh viễn tất cả kiêu mạn, không có chứa đựng, không có nắm bắt, không có các hý luận, bản tánh rỗng lặng. Tất cả các Đại Bồ-tát đều mong cầu thức ăn này. Ông cũng phải mong cầu như vậy, đừng cầu thức ăn tầm thường của thế gian.

Long Kiết Tường nói:

–Sau khi nghe ngài ca ngợi thức ăn pháp vô thượng này tôi đã no đủ huống là được hưởng thọ. Nếu về sau được thức ăn pháp này tôi sẽ dùng không ăn làm phương tiện để tự làm no đủ và làm tất cả hữu tình đều no đủ.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể làm no đủ cảnh giới hư không chăng?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể làm no đủ tiếng vang, bóng dáng, mộng huyễn, quáng nắng, ảnh, các việc biến hóa, thành Tầm hương chăng?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Ông có thể dùng các dòng nước làm đầy đủ các biển lớn không?

Đáp:

–Không thể.

Diệu Kiết Tường nói:

–Các pháp cũng vậy. Vì sao ông muốn làm no đủ tất cả? Nếu ông muốn tất cả đều được no đủ tức là muốn làm no đủ cảnh giới hư không bao la, cũng muốn làm no đủ tiếng vang, bóng dáng, mộng… cũng muốn làm đầy tất cả biển lớn, cũng muốn làm no đủ tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo, không tác, không sinh, không diệt, cũng muốn làm no đủ Niết-bàn xa lìa, tịch tĩnh, lìa nhiễm hoàn toàn giải thoát, cũng muốn làm no đủ vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đồng với hư không, là chân như,

pháp giới không thể chấp trước.

Long Kiết Tường nói:

–Như lời Ngài nói thức ăn và người ăn đều rỗng không thì lẽ ra các hữu tình không nên nhờ cậy thức ăn?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả hữu tình đều không nhờ cậy thức ăn. Giả sử Phật hóa ra hằng hà sa số các loài hữu tình đều cần thức ăn thì ông khiến ai tạo thức ăn cho chúng tôi?

Long Kiết Tường nói:

–Người huyễn hóa không cần thức ăn thì tạo thức ăn làm gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Pháp và hữu tình đều như huyễn hóa cho nên tất cả đều không nhờ cậy thức ăn.

Nếu các hữu tình không thể thấu rõ như thật các pháp đều như huyễn hóa thì đối với các nẻo sinh tử luân hồi lại hư vọng chấp là có chỗ nhờ cậy nắm giữ nhưng việc nhờ cậy nắm giữ ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Quán sát như thật thì thấy pháp và hữu tình đều có tự tánh rỗng không, không có một chút chân thật nên không có nhờ cậy nắm giữ đối với các thức ăn.

Long Kiết Tường nói:

–Tôi muốn trụ vào chỗ dứt trừ đói khát.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đói khát còn không có thì làm sao có việc đoạn trừ? Giống như nhà ảo thuật nói rằng tôi đang muốn tìm nước trong quáng nắng để trừ đói khát. Ông cũng giống như vậy. Vì sao thế? Do tất cả pháp đều như quáng nắng. Tất cả hữu tình đều như nhà ảo thuật. Vì sao ông lại muốn trụ vào việc dứt trừ đói khát. Trong pháp hư vọng phân biệt đã được tạo ra, đoạn trừ và bị đoạn trừ đều chẳng thể nắm bắt được. Đã không có đói khát thì người trừ đói khát là ai. Xưa nay tự tánh các pháp vốn no đủ hoàn toàn không đói khát thì dứt trừ cái gì. Kẻ phàm phu ngu si không biết như thật về việc này nên cho là tôi đói khát muốn tìm cách dứt trừ. Những người có trí có thể biết như thật là đói khát vốn không nên không tìm cách dứt trừ. Đã có thể hiểu rõ tánh các pháp rỗng không, thì không còn luân hồi sinh tử trong các cõi, lìa các hý luận, không còn phân biệt, không nhiễm, không nhập, không xuất, hoàn toàn giải thoát vĩnh viễn không phân biệt.

Long Kiết Tường nói:

–Đúng như Tôn giả nói các pháp yếu. Như vậy! Như vậy!

Diệu Kiết Tường nói:

–Chẳng phải chân pháp giới chân thật có nổi, có chìm, có co, có duỗi. Vì sao vậy? Pháp giới chân thật lìa tướng, vắng lặng, không nỗi, không chìm, không thể phân biệt, không thể hý luận, không nương tựa, không trụ, không giữ, không bỏ, không động không chuyển, không nhiễm, không tịnh. Như cảnh giới hư không, không động không chuyển, không giữ, không bỏ, không nương tựa không trụ, không thể hý luận, không thể phân biệt, không nổi không chìm. Các pháp cũng vậy, tự tướng vốn không, tánh cũng chẳng có, tướng chẳng thể nắm bắt được. Nếu tướng của các pháp có thể nắm bắt được thì Phật đã nhập Niết-bàn cũng có thể nắm bắt. Tất cả các pháp không có chứa đựng, không có nắm bắt, vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng xưa nay vắng lặng. Vì vậy chư Phật nhiều như cát sông Căng-già tuy đã nhập Niết-bàn nhưng không có một pháp diệt, nghĩa là không có sự tiêu diệt của sắc uẩn và sự tiêu diệt của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn xứ và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng không có sự tiêu diệt của sắc xứ và sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng không có sự tiêu diệt của sắc xứ và sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn giới và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng không có sự tiêu diệt của sắc giới và sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn thức giới và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng không có sự tiêu diệt của nhãn xúc và sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng không có sự tiêu diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và sự tiêu diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng không có sự tiêu diệt của địa giới và sự tiêu diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Thế nên, tuy chư Phật nhập Niết-bàn nhưng không có pháp nhập Niết-bàn nào cả. Các hữu tình muốn có địa vị nhập Niết-bàn và có pháp bị diệt trừ tức là muốn làm cho cảnh giới hư không rộng lớn cũng bị tiêu diệt. Vì sao? Tánh tất cả pháp xưa nay vắng lặng, tự tánh vắng lặng hết sức vắng lặng không thể bị tiêu diệt nữa. Các phàm phu ngu si không biết như thật về lúc nhập Niết-bàn mới phát sinh tưởng là tiêu diệt, cho rằng ngã, ngã sở lúc này mới diệt. Do người ấy chấp trước ngã và hữu tình, rộng nói cho đến người biết, người dẫn dắt và do chấp có đối với pháp không tự tánh, cho

rằng lúc nhập Niết-bàn tất cả vĩnh viễn diệt tận nên ta nói những người ấy đều không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não. Vì sao? Do hạng ngu si ấy không biết không thấy bản tánh các pháp. Do không biết, không thấy bản tánh các pháp nên đối với Phật, Thế Tôn và đại đệ tử, Bồ-tát không thoái chuyển những người tin hiểu kỹ đối với pháp sâu xa, thường thích làm việc làm không có sở đắc, trồng nhiều căn lành đối với Phật đời quá khứ, có thần thông lớn, đầy đủ thế lực lớn, như thương chủ chân tịnh, thiên tiên vô thượng, người kia thường cùng các vị ấy tranh cãi. Do tranh cãi nên những người ngu si kìa luân hồi trong đống hôi thối bất tịnh suốt một thời gian dài, tất cả Hiền thánh đều xa lánh họ. Người trí đều quở trách sinh tử thô ác. Giống như đống phẩn ở gần thành ấp xóm làng, người và súc vật qua lại suốt ngày đêm. Như vậy, như vậy, chỗ đó tăng thêm các vật như phân nước tiểu hôi thối, bất tịnh đắng ghét. Cũng vậy phàm phu ngu si không thể biết rõ bản tánh các pháp nên tăng thêm sự sinh tử bất tịnh hôi thối cực ác mà Thánh hiền quở trách, người trí xa lìa. Theo Ta, hạng người ấy không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết… và các loại tai họa.

Khi ấy Long Kiết Tường hỏi:

–Thưa Tôn giả làm sao có thể biết như thật đối với pháp?

Diệu Kiết Tường nói:

–Các hữu tình có thể dùng tâm không phân biệt tùy thuận xa lìa, thú hướng xa lìa, tiếp cận xa lìa thì có thể biết như thật đối với pháp.

Long Kiết Tường nói:

–Ai có thể xa lìa việc huyễn?

Bấy giờ, Thiện Hiện đến nơi ấy hỏi:

–Hai Đại sĩ đàm luận vấn đề gì vậy?

Diệu Kiết Tường hỏi trở lại:

–Đại đức nói pháp gì gọi là Đại sĩ? Chúng tôi không thấy thật có pháp nhỏ nào gọi là Đại sĩ để cùng nhau đàm luận. Đại Thánh Pháp Vương cũng chưa từng nói thật có pháp nhỏ nào được gọi là Đại sĩ. Các pháp như tiếng vang đều chẳng chân thật. Tiếng vang ấy há có thể có chỗ đàm luận sao?

Nghe lời nói ấy, Cụ thọ Thiện Hiện nhập vào pháp môn không có sở đắc Tam-ma-địa trong chốc lát rồi xuất định chắp tay cung kính hướng về rừng Thệ-đa nói rằng:

–Con xin quay về sự chứng đắc và lời dạy của Phật, là pháp sâu xa, vi diệu, vắng lặng, khó thấy khó hiểu chẳng thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh

giới suy nghĩ, không còn chấp giữ, dứt các ràng buộc. Diệu pháp như vậy không thể nghĩ bàn giúp các hữu tình nghe xong đạt được lợi lạc. Nếu các Bồ-tát đã được không thoái chuyển, mà Mạn-thù-thất-lợi làm Thượng thủ cho đến các Bồ-tát mới phát tâm hướng đến đại Bồ-đề đều cùng nhau ở trong pháp sâu xa này, lần lần thân cận nhau làm việc đàm luận này.

Diệu Kiết Tường nói:

–Đại đức nên biết, trong đây không thân, không bất thân, cũng không mê lầm, không có người mê lầm, lại không có việc lần lần cùng nhau đàm luận. Vì sao? Không có pháp nhỏ nào có thể là oán thân đối với pháp nhỏ nào. Vì sao? Do tất cả pháp đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại nói:

–Vừa rồi thấy hai Đại sĩ cùng nhau luận bàn pháp sâu xa, vì sao lại nói không có việc đàm luận?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đại đức có nghe người biến hóa, cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, quáng nắng, ảnh, biến hóa, thành Tầm hương lần lượt cùng nhau bàn luận nghĩa lý của pháp sâu xa không?

Đáp:

–Không.

Diệu Kiết Tường nói:

–Nói pháp như huyễn hóa, cảnh mộng, tiếng vang… vì sao có thể nói là thấy cùng nhau đàm luận. Há có người biến hóa nghe Phật nói nghĩa lý của pháp sâu xa, tin hiểu, thọ trì, chấp tướng tư duy, các việc như danh thân…?

Sau khi nghe lời này, Thiện Hiện liền nhập diệt định ở nơi ấy.

Lúc ấy Xá-lợi Tử đến nơi đó hỏi Diệu Kiết Tường:

–Đại sĩ có biết Thiện Hiện đang nhập vào định gì không?

Diệu Kiết Tường nói:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại đức Thiện Hiện không trái với pháp nhỏ nào vì vậy thường nhập định bất vi pháp, định vô sở trụ, định vô y pháp, định vô chấp tàng, định hại chấp tàng, trụ ở trong đó chẳng có nói, có giảng, có qua có lại, có đứng có ngồi. Vì sao vậy? Đại đức Thiện Hiện, tin hiểu tự tánh các pháp đều không và chẳng thể nắm bắt được.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi:

–Các pháp lấy gì làm tánh?

Diệu Kiết Tường nói:

–Các pháp đều lấy không tánh làm tánh. Không tánh này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lúc ấy Thiện Hiện liền xuất định. Diệu Kiết Tường nói:

–Giờ ăn sắp đến, phải mau vào thành theo tuần tự khất thực.

Thiện Hiện đáp:

–Đại sĩ nên biết, tôi không còn vào thành khất thực nữa. Vì sao? Tôi đã xa lìa tất cả các tưởng về thành ấp xóm làng, cũng xa lìa các tưởng về sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Diệu Kiết Tường hỏi:

–Đại đức Thiện Hiện, người nào đã xa lìa tất cả tưởng thì làm sao có hiện hữu việc du hành qua lại?

Thiện Hiện hỏi lại:

–Người do Như Lai biến hóa làm sao có hiện hữu sắc, thọ, tưởng, hành, thức, làm sao có hiện hữu việc du hành qua lại, co duỗi, nhìn ngó?

Diệu Kiết Tường nói:

–Lành thay, lành thay! Đại đức Thiện Hiện, Tôn giả là người con chân chánh của Như Lai. Vì thế Như Lai thường nói: Thiện Hiện đạt được đệ nhất trụ vô tránh. Đại đức, hãy tạm ngưng việc này lại. Tôi muốn vào thành tuần tự khất thực. Ăn uống xong, đến gặp Như Lai, tôi sẽ phụng thỉnh giúp các Đại đức tạo ra thức ăn hy hữu để thu được lợi ích hoàn toàn.

Xá-lợi Tử nói:

–Hôm nay, Đại đức muốn tạo thức ăn gì cho chúng tôi?

Diệu Kiết Tường nói:

–Đại đức, thức ăn mà tôi tạo ra hôm nay không thể phân từng nắm nhỏ, không thể nuốt, chẳng có hương, vị, xúc, chẳng thuộc về ba cõi, cũng chẳng phải không ràng buộc. Đại đức nên biết, thức ăn vi diệu này là thức ăn của Như Lai, chẳng phải thức ăn nào khác.

Xá-lợi Tử nói:

–Hôm nay nghe Đại sĩ nói tên của thức ăn hiếm có đó, chúng tôi đã no đủ huống là được ăn.

Diệu Kiết Tường nói:

–Thức ăn này mắt thịt, mắt trời và mắt tuệ đều không thể thấy.

Nghe lời này xong, Thiện Hiện và Xá-lợi Tử tin tưởng nhập vào diệt định.

Khi ấy, Bồ-tát Thiện Tư hỏi Diệu Kiết Tường:

–Hai thượng nhân này đang ăn những thức ăn gì và nhập và những định gì?

Diệu Kiết Tường nói:

–Hai Tôn giả này ăn thức ăn vô lậu, nhập vào định không lệ thuộc không tạp nhiễm. Những người ăn thức ăn này và trụ vào định này thì hoàn toàn không còn ăn thức ăn thuộc ba cõi nước.

Bất giờ Thiện Hiện và Xá-lợi Tử đều xuất định cùng với Diệu Kiết Tường và các Bồ-tát, Thanh văn chúc mừng lẫn nhau rồi đều đi vào thành tuần tự khuất thực ở nơi tùy ý.

Cụ thọ Thiện Hiện đi vào một nhà và đứng yên lặng ở một nơi yên tĩnh. Có một Cận sự nữ thấy vậy mới hỏi:

–Đại đức cần gì mà đứng đây?

Thiện Hiện đáp:

–Cô nên biết, tôi đứng đây là để xin thức ăn.

Cận sự nữ nói:

–Thánh giả Thiện Hiện, đối với ý tưởng về thức ăn, ngài chưa biết khắp sao?

Thiện Hiện đáp:

–Từ xưa, tôi đã biết khắp đối với ý tưởng về thức ăn. Vì sao vậy? Giai đoạn trước, giữa và sau của ý tưởng về thức ăn đều tự nhiên rỗng không.

Cận sự nữ nói:

–Xin Thánh giả đưa tay ra con sẽ dâng thức ăn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền đưa tay ra.

Cận sự nữ nói:

–Thánh giả Thiện Hiện, tay của A-la-hán là cái này sao?

Thiện Hiện đáp:

–Tay của A-la-hán không thể thấy được và cũng không thể đưa ra, giống như người huyễn hỏi người huyễn: "Những gì là tay của người huyễn, tôi muốn thấy xin hãy đưa nó ra" Cô có biết tay của người huyễn ấy có thể thấy và có thể đưa ra được không?

Cận sự nữ nói:

–Không, thưa Đại đức.

Thiện Hiện đáp:

–Này cô, Phật dạy tất cả pháp như huyễn đều rỗng không nên không thể nói tay A-la-hán thật là có thể thấy và có thể đưa ra.

Khi ấy, nghe lời nói này, nữ nhân ấy liền tìm không thấy tay của Thiện Hiện, trải qua một hồi lâu không thể dâng thức ăn, cô ấy muốn đặt vào bát, bát lại không có. Cận sự nữ ấy đi nhiễu quanh thân Thiện Hiện để tìm kiếm tay nhưng rốt cuộc không thể tìm được. Trong nháy mắt, thân vị ấy lại biến mất nên cô ấy liền cung kính khen Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Thánh giả là bậc Thánh mới có thể như vậy, thân cũng không trụ, tướng cũng không hiện, thật là hy hữu. Vì thế Như Lai thường nói: Thiện Hiện chứng đắc đệ nhất trụ vô tránh.

Bấy giờ, ngay tại nơi ấy, Cận sự nữ liền đoạn trừ vĩnh viễn ngã kiến và đạt được quả Dự lưu.

Cụ thọ Thiện Hiện liền hiện thân trở lại khen:

–Lành thay, lành thay! Cô có thể thành tựu sự nghiệp Trượng phu như vậy.

Bấy giờ nữ nhân vui mừng cực độ đem thức ăn đang cầm trên tay dâng cúng cho Thiện Hiện. Nhận xong Thiện Hiện trở ra và thọ dụng. Lúc ấy Diệu Kiết Tường cùng các Bồ-tát, Thanh văn đều dùng cơm xong và đều đến gặp Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi lui lại ngồi một bên, đem sự trên bạch lại với Thế Tôn một cách đầy đủ.

Khi ấy, nghe thuật lại như vậy, Thế Tôn liền khen rằng:

–Lành thay, lành thay! Các ông mới thành tựu được việc thù thắng này nên biết đều là nhờ thần lực của Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng đem việc đã giáo hóa Cận sự nữ chứng đắc Sơ quả bạch với Phật. Bấy giờ Thế Tôn cũng khen ngợi phượng tiện thiện xảo của vị ấy.

Lúc đó Diệu Kiết Tường nói với Thiện Hiện:

–Ngã kiến mà Cận sự nữ kia đoạn trừ chẳng phải là ngã kiến. Vì vậy Như Lai nói là ngã kiến. Thế nên, này Đại đức, các hữu tình nào phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì phải biết, phải thấy và phải tin hiểu đối với tất cả các pháp.

Thế nào là tin hiểu? Nghĩa là như pháp này không trụ nơi tưởng. Vì sao vậy? Đại đức Thiện Hiện. Phàm pháp tưởng thì chẳng phải pháp tưởng cho nên Như Lai nói là pháp tưởng. Đại đức nên biết, nếu vô số thế giới cứa đầy bảy báu và Đại Bồ-tát đem số của bấy ấy đi bố thí, lại có thiện nam, thiện nữ nhân thọ trì cho đến một bài tụng bốn câu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này rồi khai thị cho người khác mà không có tưởng khai thị thì phước đức mà thiện nam, thiện nữ này đạt được rất nhiều so với phước đức trước.

Khi ấy Thế Tôn mới nói kệ:

Sao, mắt lòa, đèn, huyễn
Sương, bọt, mộng, điện, mây
Với tất cả hữu vi
Phải nên quán như vậy.

Lúc Đức Bạc-già-phạm nói kinh xong, tất cả Bồ-tát và Bí-sô, thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc…, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ tin tưởng phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ IX

QUYỂN 577

Phẩm Kim Cang Năng Đoạn

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng chúng Bí-sô gồm một ngàn hai trăm năm chục vị ở tại rừng Thệ-đa, vườn Cấp cô độc, thuộc thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, vào sáng sớm Đức Thế Tôn sửa sang y phục, mang y, ôm bát vào đại thành Thất-la-phiệt để khất thực.

Sau khi khất thực trong thành đó, Đức Thế Tôn trở về chỗ cũ. Thọ trai xong cất y, bát và rửa chân, như thường lệ Ngài trải tọa cụ và ngồi kiết già, giữ chân ngay ngắn, chánh nguyện và theo dõi tâm niệm.

Lúc ấy, các Bí-sô đến gặp Phật, đến rồi đảnh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu ba vòng theo chiều bên phải rồi ngồi sang một phía. Cụ thọ Thiện Hiện cũng ngồi trong chúng hội này.

Bấy giờ ở giữa chúng hội, Cụ thọ Thiện Hiện từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật; hy hữu thay Thế Tôn,... Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Ngài có thể dùng sự giúp đỡ tối thắng để giúp đỡ các Đại Bồ-tát, cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể dùng sự phó chúc tối thắng để phó chúc các Đại Bồ-tát. Bạch Thế Tôn, những người phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa phải an trụ làm sao, tu hành thế nào, nhiếp phục tâm làm sao.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay, Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể dùng sự giúp đỡ tối thắng để giúp đỡ các Đại Bồ-tát cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể dùng sự phó chúc tối thắng để phó chúc các Đại Bồ-tát.

Thế nên, Thiện Hiện ông hãy nghe kỹ và khéo suy nghĩ, ta sẽ phân biệt giảng nói cho ông nghe:

–Những người phát tâm tu theo Bồ-tát thừa phải an trụ như vậy, tu hành như vậy, nhiếp phục tâm như vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, con xin muốn nghe!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, những người phát tâm tu theo Bồ-tát thừa cần phải phát tâm như vầy: Nơi nào có các hữu tình, bao gồm các hữu tình và thuộc về hữu tình, hoặc hoãn sinh hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh hoặc hóa sinh, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu tưởng, hoặc vô tưởng, hoặc phi hữu tưởng hoặc phi vô tưởng cho đến cảnh giới hữu tình được tạo dựng và thuộc về tạo dựng, tất cả như vậy tôi đều sẽ giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư y diệu Niết-bàn. Tuy độ vô lượng hữu tình giúp họ diệt độ rồi nhưng không có hữu tình nào được diệt độ. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát có ý tưởng chuyển hóa hữu tình thì không thể được gọi là Đại Bồ-tát. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu là Đại Bồ-tát thì không nói rằng có ý tưởng chuyển hóa hữu tình như vậy cho đến tưởng chuyển hóa mạng sống, tưởng đàn ông, tưởng con người, tưởng ý sinh, tưởng thanh niên, tưởng người làm, tưởng người nhận thì nên biết là cũng như vậy. Vì sao vậy? Thiện Hiện, không có pháp nhỏ nào được gọi là phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không trụ nơi sự để thực hành bố thí, hoàn toàn không chỗ trụ để thực hành bố thí, không trụ nơi sắc để thực hành bố thí, không trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp để thực hành bố thí. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này nếu không trụ tướng tưởng để thực hành bố thí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không có chỗ trụ mà thực hành bố thí thì thu được phước đức không thể đo lường.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao. Hư không ở phương Đông có thể nắm bắt đo lường không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn!

Thiện Hiện, như vậy hư không ở Nam phương, Bắc phương, Tây phương, bốn hướng phương trên dưới và tất cả thế giới đầy khắp mười phương có thể nắm bắt đo lường không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không chỗ trụ mà thực hành bố thí thì thu được phước đức không thể đo lường cũng giống như vậy. Thiện Hiện, Bố thí nên tưởng về tướng không trụ như vậy để thực hành bố thí.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có thể dùng đầy đủ các tướng để quán Như Lai không? Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không thể dùng đầy đủ các tướng để quán Như Lai. Vì sao vậy? Như Lai nói đầy đủ các tướng tức chẳng phải đầy đủ các tướng.

Lúc Thiện Hiện nói lời này xong, Phật lại bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, cho đến các tướng đều là hư vọng, cho đến chẳng phải các tướng đều chẳng phải hư vọng. Thế nên, do tướng chẳng phải tướng mà quán Như Lai.

Lúc Như Lai nói lời này xong, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vào thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai, khi chánh pháp sắp diệt và bị phân hóa, có hữu tình nào nghe nói một câu kinh điển về sắc như vậy mà sinh ý tưởng cho là có thật không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đừng nói rằng hữu tình vào thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt và bị phân hóa nghe nói một câu kinh điển về sắc mà sinh thật tưởng không? Nhưng Thiện Hiện, vào thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai, khi chánh pháp sắp diệt và bị phân hóa vẫn có Đại Bồ-tát đầy đủ giới, đầy đủ đức, đầy đủ tuệ.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng phải thờ phụng cúng dường một Đức Phật, chẳng phải trồng các căn lành với một Đức Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc ấy, Đại Bồ-tát này chẳng phải thờ phụng cúng dường một trăm ngàn Đức Phật, chẳng phải trồng căn lành nơi trăm ngàn Đức Phật mới có thể nghe một câu kinh điển nói về sắc như vầy và sẽ được một lòng tin trong sạch.

Thiện Hiện, Như Lai dùng Phật trí đã biết người ấy; Như Lai dùng Phật nhãn đã thấy người ấy.

Thiện Hiện, Như Lai đã biết rõ việc ấy. Tất cả hữu tình ấy sẽ sinh vô lượng, vô số phước đức, sẽ thu được vô lượng, vô số phước đức. Vì sao vậy?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy không tưởng về ngã, không tưởng về hữu tình, không tưởng mạng sống, không tưởng đàn ông, không tưởng con người, không tưởng ý sinh, không tưởng thanh niên, không tưởng người làm, không tưởng người nhận.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy không có ý tưởng chuyển đổi pháp, không có ý tưởng chuyển hóa phi pháp, không có ý tưởng chuyển hóa cũng không có ý tưởng chẳng chuyển hóa. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có ý tưởng chuyển hóa đối với pháp tức là người ấy có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp người sống, chấp chúng sinh; nếu có ý tưởng chuyển hóa phi pháp thì người ấy cũng phải có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng sống, chấp con người... Vì sao vậy? Thiện Hiện, không nên chấp giữ pháp cũng không nên chấp giữ phi pháp. Vì vậy Như Lai có ý khi nói về pháp môn ví dụ bằng chiếc bè. Các người có trí, pháp còn nên bỏ huống là phi pháp.

Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có pháp A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc không? Có pháp nào là pháp được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng không?

Thiện Hiện đáp:

–Theo con hiểu về nghĩa lý mà Phật dạy thì không có pháp A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề nào được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc, cũng không có pháp nào được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, pháp mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc, giảng dạy và tư duy đều chẳng thể nắm bắt được, không thể giảng nói chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Vì sao vậy? Do biểu hiện của vô vi nên có các bậc Hiền thánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam hoặc thiện nữ đem bảy báu chứa đầy trong thế giới ba lần ngàn để bố thí thì nhờ nhân duyên này, phước đức mà thiện nam, thiện nữ đó thu được có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ! Nhờ nhân duyên này thiện nam, thiện nữ đó thu được một lượng phước rất nhiều. Vì

sao vậy? Sự tích tụ phước đức, người tích tụ phước Đức Như Lai nói chẳng phải là nhóm phước đức, vì thế Như Lai nói sự tích tụ phước đức là nhóm phước đức.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam hoặc thiện nữ đem bảy báu đựng đầy trong thế giới ba lần ngàn đi bố thí thiện nam hoặc là thiện nữ thọ trì đọc tụng cho đến một bài kệ bốn câu của pháp môn này hoàn toàn thông suốt và giảng rộng cho người khác, khai thị, tác ý đúng lý. Do nhân duyên này họ thu được một lượng phước đức nhiều hơn phước đức trước vô lượng, vô số lần. Vì sao vậy? A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ kinh này xuất hiện. Chư Phật Thế Tôn đều từ kinh này sinh. Vì sao vậy? Thiện Hiện, pháp của chư Phật là pháp của chư Phật, Như Lai nói chẳng phải là pháp của chư Phật, vì thế Như Lai nói pháp của chư Phật là pháp của chư Phật.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hàng Dự lưu có nghĩ rằng ta có thể chứng đắc quả Dự lưu không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Hàng Dự lưu không nghĩ rằng ta có thể chứng đắc quả Dự lưu. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, do hàng Dự lưu không có chút dự vào nào nên gọi là Dự lưu, do không xen dự vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nên gọi là Dự lưu, bạch Thế Tôn, nếu hàng Dự lưu nghĩ rằng ta có thể chứng đắc quả Dự lưu tức là chấp trước ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự trưởng thành, con người...

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hàng Nhất lai có nghĩ rằng: "Ta có thể chứng đắc quả Nhất lai không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Hàng Nhất lai không nghĩ rằng: "Ta có thể chứng đắc quả Nhất lai. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, do không có pháp nào chứng đắc tánh của Nhất lai nên gọi là Nhất lai.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hàng Bất hoàn có nghĩ rằng ta có thể chứng đắc quả Bất hoàn không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Hàng Bất hoàn không nghĩ rằng ta có thể chứng đắc quả Bất hoàn. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, do không có pháp nào chứng đắc tánh Bất hoàn nên gọi là Bất hoàn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các bậc A-la-hán có nghĩ rằng ta có thể chứng đắc A-la-hán không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Các bậc A-la-hán không nghĩ rằng ta có thể chứng đắc tánh A-la-hán. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, do không có pháp nào được gọi là A-la-hán. Vì lý do này gọi là A-la-hán. Bạch Thế Tôn, nếu A-la-hán nghĩ rằng ta có thể chứng đắc tánh A-la-hán tức là chấp trước cái ta, hữu tình, mạng sống, người nam, con người... Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói con chứng đắc địa vị đứng đầu về vô tránh. Bạch Thế Tôn, tuy con là bậc A-la-hán vĩnh viễn lìa bỏ tham dục nhưng con chưa từng nghĩ rằng: Con chứng đắc A-la-hán lìa bỏ tham dục vĩnh viễn thì Như Lai không thể thọ ký cho con rằng Thiện Hiện là thiện nam được an trụ vào đệ nhất vô tránh. Do hoàn toàn không chỗ trụ cho nên Như Lai nói vô tránh là vô tránh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Xưa kia, khi gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Nhiên Đăng, Như Lai có nắm bắt chút pháp nào không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Xưa kia khi gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Nhiên Đăng, Như Lai hoàn toàn không nắm bắt pháp nhỏ nào.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu có Bồ-tát nói rằng tôi sẽ thành tựu công đức trang nghiêm cõi Phật thì Bồ-tát này đã nói lời không chân thật. Vì sao vậy? Công đức trang nghiêm là công đức trang nghiêm cõi Phật, Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm, cho nên Như Lai nói công đức trang nghiêm cõi Phật là công đức trang nghiêm cõi Phật.

Thế nên Thiện Hiện, Bồ-tát hoàn toàn không trụ vào đâu cả nên sinh tâm ấy, không trụ vào sắc nên sinh tâm ấy, không trụ chẳng phải sắc nên sinh tâm ấy, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp nên sinh tâm ấy, không trụ chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp nên sinh tâm ấy, hoàn toàn không trụ vào đâu cả nên sinh tâm ấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ví như có người đàn ông sắc thân giống như núi chúa Diệu cao. Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thân thể của ông ấy có cao lớn không? Thiện Hiện đáp:

–Thân thể ông ấy cao lớn thưa Thế Tôn, cao lớn thưa Thiện Thệ. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, thân thể của người ấy Như Lai nói chẳng phải là thân thể nên gọi là thân thể, chẳng phải do thân thể nên gọi là thân thể.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử có số lượng sông Hằng nhiều như số cát trong một sông Hằng thì tổng số cát trong các sông ấy có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thiện Thệ! Cát trong sông Hằng còn nhiều vô số huống gì là số cát trong các sông ấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nay ta dạy ông, khai ngộ cho ông. Giả sử có thiện nam hoặc thiện nữ nào đem bảy báu chứa đầy trong hằng hà sa số thế giới như vậy dâng cúng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này thiện nam hoặc thiện nữ đó thu được phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ! Do nhân duyên này, thiện nam hoặc thiện nữ đó thu được rất nhiều phước đức.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, hoặc dùng bảy báu chứa đầy trong hằng hà sa số thế giới như vậy dâng cúng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt cho đến một bài kệ bốn câu trong kinh này và giảng rộng cho người khác, khai thị, tác ý đúng lý, do nhân duyên này phước đức mà họ thu được lớn hơn phước đức trước vô số lần. Lại nữa Thiện Hiện, nơi nào có giảng nói khai thị bài kệ bốn câu thuộc pháp môn này thì nơi ấy còn được thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... cúng dường như tháp Phật, huống gì có thể biên chép đầy đủ, thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt đối với pháp môn này và giảng rộng, khai thị cho người khác, tác ý đúng lý. Người này thành tựu công đức hy hữu, tối thắng. Địa phương ấy là chỗ của Đức Đại sư, hoặc là những nơi được tôn

trọng theo Ngài hay là chỗ những người đồng phạm hạnh có trí tuệ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp môn này được gọi là gì? Con phải phụng trì như thế nào?

Phật bảo:

–Này Cụ thọ Thiện Hiện, pháp môn này gọi là Năng đoạn Kim cang Bát-nhã ba-la-mật-đa, ông phải phụng trì theo tên này. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa này Như Lai nói chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên Như Lai nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có thể nói pháp nào không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không có pháp nào Như Lai có thể nói.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, số bụi trong đất ở thế giới ba lần ngàn có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Số bụi này rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, bụi trên mặt đất Như Lai nói chẳng phải bụi cho nên Như Lai gọi là bụi trên mặt đất. Các thế giới Như Lai nói chẳng phải là thế giới cho nên Như Lai gọi là thế giới.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có nên dùng ba mươi hai tướng tốt để quan sát Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không nên dùng ba mươi hai tướng tốt để quan sát Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, ba mươi hai tướng tốt Như Lai nói chẳng phải tướng cho nên Như Lai gọi là ba mươi hai tướng tốt.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

–Giả sử có thiện nam, thiện nữ hàng ngày xả thí hằng hà sa số thân thể của mình suốt hằng hà sa số kiếp như vậy; lại có thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt một bài kệ bốn câu của pháp môn này, giảng nói khai thị rộng rãi cho người khác, tác ý đúng lý. Do nhân duyên

này, họ thu được một lượng phước đức nhiều hơn phước đức trước vô lượng, vô số lần.

Bây giờ, nghe oai lực của pháp, Cụ thọ Thiện Hiện than khóc rơi lệ, gắng gượng cầm nước mắt mà bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, rất là hy hữu! Hết sức hy hữu, thưa Thiện Thệ! Pháp môn mà hôm nay Đức Như Lai nói làm lợi ích tất cả mọi người, phát tâm hướng đến Vô thượng thừa, làm lợi ích cho tất cả những người phát tâm hướng đến thừa tối thắng. Bạch Thế Tôn, từ lúc sinh trí tuệ đến nay, con chưa từng được nghe pháp môn như vậy. Bạch Thế Tôn, các hữu tình nào nghe kinh điển sâu xa này mà cho là có thật thì nên biết người ấy đã thành tựu một việc hết sức hy hữu. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, các tướng chân thật là tướng chân thật, Như Lai nói là chẳng phải tướng cho nên Như Lai nói tướng chân thật là tướng chân thật.

Bạch Thế Tôn, hôm nay nghe pháp môn này, con lãnh ngộ tin hiểu cũng chưa phải là hy hữu. Thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt và bị phân hóa mà có người lãnh ngộ tin hiểu thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt đối với pháp môn sâu xa này, giảng rộng khai thị cho người khác, tác ý như lý thì nên biết người ấy thành tựu việc hy hữu bậc nhất. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, các hữu tình đó không có ý tưởng bản ngã, có chuyển đổi, không tưởng hữu tình, không tưởng dòng sinh mạng, không tưởng sự trưởng thành, không tưởng chủ thể luân hồi, không tưởng ý sinh, không tưởng nho đồng, không tưởng sự tạo tác, không tưởng sự thọ nhận có chuyển đổi. Vì sao vậy? Các ngã tưởng tức chẳng phải tưởng, các tưởng hữu tình, tưởng dòng sinh mạng, tưởng sự trưởng thành, tưởng chủ thể luân hồi, tưởng ý sinh, tưởng nho đồng, tưởng sự tạo tác, tưởng sự thọ nhận tức chẳng phải tưởng. Vì sao vậy? Vì chư Phật Thế Tôn lìa tất cả tưởng.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiện Hiện, nếu hữu tình nào nghe nói kinh điển sâu xa này không kinh, không hai, không lo sợ thì nên biết người ấy sẽ thành tựu việc hy hữu tối thắng. Vì sao vậy? Như Lai nói Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thắng là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện do Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thắng mà Như Lai nói được vô lượng chư Phật Thế Tôn cùng nhau khen ngợi nên gọi là Ba-la-mật-đa tối thắng, Như Lai nói Ba-la-mật-đa tối thắng tức chẳng phải Ba-la-mật-đa. Vì thế Như Lai gọi là Ba-la-mật-đa tối thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, Như Lai nói An nhẫn ba-la-mật-đa tức chẳng phải Ba-la-mật-đa vì thế Như Lai gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa. Vì sao vậy?

Thiện Hiện, trong thời quá khứ Ta đã từng bị vua Yết-lợi xẻo thịt và chặt tay chân, lúc ấy ta hoàn toàn không có tưởng về ngã, không có tưởng về hữu tình, dòng sinh mạng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận. Lúc ấy Ta hoàn toàn không có tưởng cũng chẳng không tưởng. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu lúc ấy Ta có tưởng về ngã thì phải có tưởng giận hờn; lúc ấy nếu Ta có tưởng hữu tình, tưởng dòng sinh mạng, tưởng sự trưởng thành, tưởng chủ thể luân hồi, tưởng ý sinh, tưởng nho đồng, tưởng sự tạo tác, tưởng sự thọ nhận tức là lúc ấy ta phải có tưởng giận hờn. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Ta nhớ năm trăm đời quá khứ Ta từng có hiệu là Tiên nhân Nhẫn Nhục. Lúc ấy, Ta hoàn toàn không có tưởng về ngã, không tưởng hữu tình, không tưởng dòng sinh mạng, không tưởng sự trưởng thành, không tưởng chủ thể luân hồi, không tưởng ý sinh, không tưởng nho đồng, không tưởng sự tạo tác, không tưởng sự thọ nhận. Vào lúc ấy, Ta hoàn toàn không có tưởng cũng chẳng không tưởng. Thế nên Thiện Hiện, Đại Bồ-tát xa lìa tất cả tưởng phải phát tâm A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, không trụ nơi sắc nên sinh tâm ấy, không trụ nơi chẳng phải sắc nên sinh tâm ấy, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp nên sinh tâm ấy, hoàn toàn không trụ vào đâu cả nên sinh tâm ấy. Vì sao vậy?

Thiện Hiện, những người có chỗ trụ thì chẳng phải trụ. Vì vậy, Như Lai dạy các Bồ-tát phải không chỗ trụ để thực hành bố thí không nên trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp để thực hành bố thí.

Lại nữa Thiện Hiện, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, Đại Bồ-tát phải bố thí như vậy. Vì sao vậy? Các tưởng hữu tình tức là chẳng phải tưởng. Tất cả hữu tình, Như Lai nói chẳng phải hữu tình.

Thiện Hiện, Như Lai là bậc nói thật, nói đúng, nói như vậy, nói không thay đổi.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp được Như Lai chứng trong hiện tại hoặc pháp được giảng hoặc pháp được suy tư tức là ở trong đó chẳng chắc chắn, chẳng hư dối.

Thiện Hiện, giống như có người đàn ông đi vào nhà tối thì hoàn toàn không thấy gì. Nên biết, nếu Bồ-tát dính mắc vào sự, nghĩa là dính mắc vào sự mà thực hành bố thí, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện, giống như có người nam mắt sáng, lúc ánh sáng mặt trời đã xuất hiện sau đêm thì thấy các loại sắn nên biết Bồ-tát không dính mắc

vào sự, nghĩa là không dính mắc vào sự để thực hành bố thí cũng lại như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, thiện nam hoặc thiện nữ nào thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt pháp môn này và giảng nói khai thị rộng rãi cho người khác, suy nghĩ đúng lý thì Như Lai dùng Phật trí biết người ấy, Như Lai dùng Phật nhãn thấy người ấy, Như Lai giác ngộ cho người ấy. Tất cả hữu tình như vậy sẽ sinh vô lượng phước đức.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử thiện nam hoặc thiện nữ nào vào sáng sớm đem hằng hà sa số thân thể mình để bố thí, vào buổi trưa lại đem hằng hà sa số thân thể mình để bố thí, buổi tối cũng dùng hằng hà sa số thân thể mình để bố thí. Do pháp môn này vị ấy trải qua trăm ngàn trăm ức, muôn ức kiếp đem thân mình để bố thí, hoặc có người nghe nói pháp môn này mà không hủy báng, thì do nhân duyên có phước đức được sinh ra còn nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần huống gì có thể biên chép thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt và đầy đủ đối với pháp môn này và giảng rộng khai thị cho người khác được suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp môn này không thể nghĩ bàn, không thể so lường, phải nên mong cầu quả báo chẳng thể nghĩ bàn này.

Thiện Hiện, Như Lai giảng nói pháp môn này là vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình hướng đến tối thượng thừa, vì muốn làm lợi ích các hữu tình đang hướng về tối thắng.

Thiện Hiện, nếu người nào thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt pháp môn này và giảng nói cho người khác, suy nghĩ đúng lý thì Như Lai dùng Phật trí tất biết người ấy. Như Lai dùng Phật nhãn tất biết người ấy, Như Lai biết rõ về người ấy. Tất cả hữu tình này thành tựu vô lượng phước đức, đều sẽ thành tựu vô lượng, vô biên phước đức không thể nghĩ bàn, không thể so lường.

Thiện Hiện, tất cả hữu tình này gánh vác quả vị Giác ngộ cao tột của Như Lai ở trên vai. Vì sao? Thiện Hiện, pháp môn này chẳng phải là pháp mà các hữu tình có sự tin hiểu thấp kém có thể nghe được, chẳng phải các hạng có kiến chấp về ngã, hữu tình, mạng sống, người đàn ông, con người, ý sinh, thanh niên, người làm tác giả, người nhận có thể nghe được. Những người ấy mà có thể đọc tụng hoàn toàn thông suốt, giảng rộng khai thị cho người khác và suy nghĩ đúng lý thì thật là vô vô lý.

Lại nữa Thiện Hiện, nơi nào được nghe kinh này thì nơi ấy phải được thế gian, chư Thiên, A-tố-lạc cúng dường, lễ kính đi nhiễu như tháp Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, thiện nam hoặc thiện nữ nào thọ trì đọc, tụng hoàn toàn thông suốt kinh này, lại giảng nói khai thị rộng rãi cho người khác, suy nghĩ đúng lý mà bị khinh chê hủy báng nặng nề thì nên biết đời trước, các hữu tình này tạo nghiệp bất tịnh sẽ nhận lấy quả báo đường ác. Do nay chịu khinh chê nên các nghiệp bất tịnh đã tạo vào đời trước đều tiêu hết và sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Ta nhớ vô số kiếp trong quá khứ trước thời Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất lâu, Ta đã từng gặp tám mươi bốn muôn ức, trăm ức trăm ngàn chư Phật và đều thờ phụng các Ngài. Sau khi đã thờ phụng, Ta hoàn toàn không làm trái lại.

Thiện Hiện, các vị Phật Thế Tôn này Ta đều được thờ phụng. Sau khi thờ phụng, Ta hoàn toàn không trái nghịch. Vào thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai, khi chánh pháp sắp diệt nếu có hữu tình nào thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt đối với kinh này, giảng nói khai thị rộng rãi cho người khác, suy nghĩ đúng lý, thì này Thiện Hiện phước mà Ta tích tụ được không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức, hoặc dùng số, dùng tính dùng toán, dùng dụ hoặc dùng mức cùng cực của số cũng không thể so sánh được.

Thiện Hiện, nếu Ta nói đủ về lượng phước mà các thiện nam, thiện nữ làm ra lúc ấy và lượng phước mà các thiện nam, thiện nữ này thu được thì có các hữu tình nào nghe được liền chết ngất hoặc tán loạn.

Vì thế này Thiện Hiện, Như Lai giảng nói là pháp môn này không thể nghĩ bàn, không thể so lường, phải nên mong mỏi quả báo không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những người phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa phải an trụ làm sao, tu hành làm sao, thu phục tâm làm sao?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, những người phương tiện hướng đến Bồ-tát thừa phải nên phát sinh tâm này: Ta sẽ làm cho tất cả hữu tình nhập vào Vô dư y Niết-bàn, tuy độ tất cả hữu tình này giúp họ diệt độ rồi nhưng không có hữu tình nào được diệt độ. Vì sao vậy? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào có tưởng về hữu tình chuyển đổi thì không đáng được gọi là Đại Bồ-tát. Vì sao? Nếu là các Đại Bồ-tát thì không nên nói là có tưởng vì hữu tình chuyển đổi. Thế nên tưởng mạng sống, tưởng người nam, tưởng con người, tưởng ý sinh, tưởng thanh niên, tưởng người làm, tưởng người nhận, chuyển đổi thì nên

biết cũng như vậy. Vì sao thế? Thiện Hiện, không có pháp nào gọi là người hướng đến Bồ-tát thừa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Xưa kia, lúc gặp Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn theo con hiểu ý Phật nói, xưa kia ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai không có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, Thiện Hiện! Xưa kia ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai không có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiện Hiện, Xưa kia ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu Như Lai có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã không thọ ký cho Ta rằng: Trong tương lai, thanh niên này sẽ được gọi là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện, do Như Lai không có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cho nên được Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký rằng: Trong tương lai, thanh niên này sẽ được gọi là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Thiện Hiện, gọi là Như Lai tức là khái niệm chân như chân thật, gọi là Như Lai tức là khái niệm pháp tánh không sinh, Như Lai tức là khái niệm đạo lộ vĩnh viễn đoạn trừ, Như Lai tức là khái niệm hoàn toàn không sinh. Vì sao vậy?

Thiện Hiện, nếu thật không sinh tức là nghĩa tối thắng. Thiện Hiện, nếu nói rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết ấy là lời không chân thật. Vì sao vậy? Thiện Hiện, do hủy báng Ta nên họ phát sinh chấp trước không thật. Vì sao vậy? Như Lai không có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, pháp mà Như Lai đã chứng, đã giảng và đã tư duy chẳng phải chân thật cũng chẳng hư dối. Vì thế Như Lai nói tất cả pháp đều là Phật pháp. Thiện Hiện, tất cả pháp, gọi tất cả pháp Như Lai nói chẳng phải tất cả pháp, vì thế Như Lai nói tất cả pháp là tất cả pháp.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, giống như có người đàn ông có thân đầy đủ, thân to lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thân to lớn, đầy đủ của người nam mà Như Lai vừa nói, được Như Lai nói chẳng phải là thân cho nên nói là thân to lớn, đầy đủ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát nói rằng: Ta sẽ độ thoát vô lượng hữu tình thì không thể gọi là Bồ-tát. Vì sao vậy? Thiện Hiện, có pháp nào gọi là Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không có pháp nào gọi là Bồ-tát.

Phật bảo:

Thiện Hiện, hữu tình, gọi l hữu tình, Như Lai nĩi chẳng phải hữu tình cho ĩn gọi l hữu tình. Vì thế Như Lai nĩi tất cả ếc pếp khơng cĩ hữu tình, khơng cĩ mạng sống, khơng cĩ ̂n ơng, khơng cĩ con người.

Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát nói: Ta sẽ thành tựu công đức trang nghiêm cõi Phật, thì cũng như vậy. Vì sao vậy? Thiện Hiện, công đức trang nghiêm cõi Phật, gọi công đức trang nghiêm cõi Phật, Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm, vì thế Như Lai gọi công đức trang nghiêm cõi Phật là công đức trang nghiêm cõi Phật. Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa pháp vô ngã là pháp vô ngã thì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gọi là Bồ-tát.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có biểu hiện Nhục nhãn không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai có biểu hiện Nhục nhãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có biểu hiện Thiên nhãn không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Như Lai có biểu hiện Thiên nhãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có biểu hiện Tuệ nhãn không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Như Lai có biểu hiện Tuệ nhãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Như Lai có biểu hiện Pháp nhãn không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai có biểu hiện Pháp nhãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có biểu hiện Phật nhãn không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, Như Lai có biểu hiện Phật nhãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Cho đến cát có trong sông Hằng, Như Lai có nói là cát không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Như Lai nói là cát.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử có vô số thế giới nhiều như tổng số cát chứa trong hằng hà sa số sông Hằng thì các thế giới ấy có phải là nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Số lượng các thế giới ấy rất nhiều.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, cho đến các hữu tình có trong những thế giới ấy, các hữu tình này có nhiều loại, tâm của chúng sinh diệt tương tục thế nào ta đều có thể biết được. Vì sao vậy? Thiện Hiện, tâm sinh diệt tương tục là tâm sinh diệt tương tục Như Lai nói chẳng phải sinh diệt tương tục. Vì thế Như Lai nói tâm sinh diệt tương tục là tâm sinh diệt tương tục. Vì sao vậy? Thiện Hiện, tâm quá khứ chẳng thể nắm bắt được; tâm vị lai chẳng thể nắm bắt được; tâm hiện tại chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam hoặc thiện nữ đem bảy báu chứa đầy trong thế giới ba lần ngàn dâng cúng cho Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác thì thiện nam, thiện nữ này nhờ đó thu được phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy thu được rất nhiều phước đức. Vì sao? Thiện Hiện, nếu phước đức có lượng. Như Lai không nói lượng phước là lượng phước.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có thể dùng sắc thân chân thật, viên dung để quán Như Lai không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không thể dùng sắc thân chân thật, viên dung để quán Như Lai. Vì sao vậy? Sắc thân chân thật viên dung là sắc thân chân thật viên dung, Như Lai nói chẳng phải chân thật, viên dung vì vậy Như Lai nói sắc thân chánh pháp, viên dung là sắc thân chân thật, viên dung.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có thể dùng đầy đủ các tướng để quán Như Lai không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không thể dùng đầy đủ các tướng để quán Như Lai. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, đầy đủ các tướng, là đầy đủ các tướng Như Lai nói là chẳng phải đầy đủ tướng, vì thế Như Lai nói đầy đủ các tướng là đầy đủ các tướng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có nghĩ rằng: "Ta có sự Tây phương không? Thiện Hiện, ông đừng như vậy. Vì sao thế? Thiện Hiện nếu nói Như Lai có sự thuyết pháp tức là quân niệm phỉ báng ta, chẳng phải là nhận thức đúng đắn. Vì sao?

Thiện Hiện, thuyết pháp, người thuyết pháp, do không có pháp có thể nắm bắt nên gọi là nói pháp.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thời gian cuối cùng thuộc phần sau của năm trăm năm sau cùng ở đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt và bị phân hóa, có hữu

tình nào nghe giảng pháp nói về sắc này mà có thể tin tưởng sâu sắc không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chúng chẳng phải là hữu tình, cũng chẳng phải không là hữu tình. Vì sao vậy? Thiện Hiện, tất cả hữu tình, Như Lai nói chẳng phải hữu tình nên gọi là tất cả hữu tình.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có pháp nào giúp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu về nghĩa lý mà Phật dạy thì không có pháp nào giúp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Pháp ở trong đó không có, không chứng đắc nên gọi là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, pháp này bình đẳng ngay trong pháp ấy hoàn toàn bình đẳng nên gọi là quả vị Giác ngộ cao tột, do không có tánh ta, không có tánh hữu tình, không có tánh mạng sống, không có tánh đàn ông, không có tánh con người, hoàn toàn bình đẳng nên gọi là quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả pháp lành đều được chứng, tất cả pháp lành đều được giác ngộ hoàn toàn.

Thiện Hiện, thiện pháp là thiện pháp. Tất cả Như Lai nói là chẳng phải pháp. Vì thế Như Lai nói thiện pháp là thiện pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam hoặc thiện nữ tích tụ lượng bảy báu khắp cả thế giới ba lần ngàn, ở trong đó có nhiều như núi chúa Diệu cao rồi đem bố thí. Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt cho đến bài kệ bốn câu của kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, giảng rộng, khai thị cho người khác và suy nghĩ đúng lý thì này Thiện Hiện lượng phước nói ở trước so với lượng phước này không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ức, một phần muôn ức, hoặc số, hoặc tính, hoặc toán, hoặc dụ hoặc mức cùng cực của số đếm đều không thể sánh kịp.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có nghĩ rằng ta sẽ độ thoát các hữu tình không? Không có hữu tình nào được Như Lai độ. Thiện Hiện, nếu

có hữu tình nào được Như Lai độ tức là Như Lai đã có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng sống, chấp đàn ông, chấp con người...

Thiện Hiện, các pháp chấp như chấp ngã... Như Lai nói chẳng phải chấp cho nên gọi là chấp ngã... Nhưng các phàm phu ngu si cưỡng ép cho rằng có pháp chấp này. Thiện Hiện, phàm phu ngu si, Như Lai nói chẳng phải phàm phu cho nên gọi là phàm phu ngu si.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có thể dùng các tướng đầy đủ để quán niệm Như Lai không?

Thiện Hiện đáp:

–Theo con hiểu về ý nghĩa mà Phật nói thì không thể dùng các tướng đầy đủ để quán niệm Như Lai.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Không nên dùng các tướng đầy đủ để quán niệm Như Lai. Thiện Hiện, nếu dùng các tướng đầy đủ để quán niệm Như Lai thì Chuyển luân thánh vương phải là Như Lai. Vì thế không nên dùng các tướng đầy đủ để quán Như Lai. Vì thế nên dùng các tướng chẳng phải tướng để quán Như Lai. Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

Ai dùng sắc quán Ta
Dùng âm thanh tìm Ta
Người ấy đi đường tà
Không thể thấy được Ta
Nên quán tánh thật pháp
Tức Pháp thân Đạo sư
Pháp tánh chẳng thể biết
Nên người ấy không rõ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các tướng đầy đủ để hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải không? Thiện Hiện, nay ông đừng nên quán như vậy. Vì sao thế? Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không dùng các tướng đầy đủ để hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, người phát tâm hướng về Bồ-tát thừa như vậy có tạo ra pháp nào hoặc hư hoại hoặc dứt đoạn không? Thiện Hiện, nay ông

đừng quán như vầy: "Các hữu tình phát tâm hướng về Bồ-tát thừa chắc chắn không tạo ra pháp nào hoặc hư hoại hoặc gián đoạn."

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam hoặc thiện nữ đem bảy báu chứa đầy trong hằng hà sa số thế giới dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc có Bồ-tát đạt được sự kham nhẫn ở trong pháp vô ngã, không sinh thí. Nhờ nhân duyên này họ thu được một lượng phước nhiều hơn phước trước.

Lại nữa, Thiện Hiện Bồ-tát không nên chấp trước vào phước đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bồ-tát không nên chấp trước vào phước đức?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, không nên chấp trước chỗ nên chấp trước vì vậy gọi là chỗ nên chấp trước.

Lại nữa Thiện Hiện, người nào nói rằng Như Lai hoặc đi hoặc đến, hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc nằm thì người ấy không hiểu ý nghĩa mà Ta nói. Vì sao vậy? Nói là Như Lai tức là khái niệm về chân như chân thật, hoàn toàn không chỗ đi, không nơi đến gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ đem các vật có hình sắc vô số thế giới nhiều như số hạt bụi trên mặt đất của thế giới ba lần ngàn để nghiền thành cực vi trần. Này Thiện Hiện, theo ý ông lược cực vi trần có nhiều không.

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ! Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, nếu lượng cực vi là thật có thì Phật không nói đống cực vi. Vì sao vậy? Như Lai nói đống cực vi tức là chẳng phải đống cực vi nên gọi là đống cực vi. Như Lai thế giới ba lần ngàn chẳng phải thế giới nên gọi là thế giới ba lần ngàn. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, nếu thế giới là thật có tức là chấp trước vào một tập hợp. Như Lai nói chấp trước vào một tập hợp, tức là chẳng chấp nên gọi là chấp trước một tập hợp.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, việc chấp trước vào một tập hợp này không thể nói, không thể hý luận nhưng tất cả phàm phu ngu si cưỡng chấp là pháp. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu nói rằng: Như Lai giảng dạy thấy có ngã, thấy hữu tình, thấy mạng sống, thấy đàn ông, thấy con người, thấy ý sinh, thấy thanh niên, thấy người làm, thấy người nhận, thì theo ý ông lời nói đó có đúng không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn! Không, thưa Thiện Thệ! Lời nói này chẳng phải là lời nói đúng. Vì sao vậy? Lời Như Lai nói thấy có ngã, thấy hữu tình, thấy mạng sống, thấy đàn ông, thấy con người, thấy ý sinh, thấy thanh niên, thấy người làm, thấy người nhận, tức là chẳng thấy nên gọi là thấy có ngã cho đến thấy người nhận.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các hữu tình phát tâm hướng về Bồ-tát thừa nên biết như vậy đối với tất cả các pháp, nên thấy như vậy, nên tin hiểu như vậy, không trụ vào pháp tưởng như vậy. Vì sao thế? Thiện Hiện, pháp tưởng, gọi pháp tưởng, Như Lai nói chẳng phải tưởng vì thế Như Lai nói pháp tưởng là pháp tưởng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đem thất bảo chứa đầy trong vô lượng, vô số thế giới cúng dường cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thiện nam hoặc thiện nữ thọ trì đọc tụng hoàn toàn thông suốt một bài kệ bốn câu trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này suy nghĩ đúng lý và giảng nói rộng rãi cho người khác thì nhờ nhân duyên này, lượng phước sinh ra nhiều hơn phức trước vô lượng, vô số lần. Vì giảng nói khai thị cho người khác giống như không giảng nói khai thị cho người khác cho nên gọi là giảng nói, khai thị cho người khác. Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

Các vật được hòa hợp
Sao, lòa mắt, đèn, huyễn
Sương, bọt, mộng, điện, mây
Nên quán sát như vậy.

Khi, Đức Bạc-già-phạm nói kinh này xong, Tôn giả Thiện Hiện và các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca và các Trời, Người, A-tố-lạc, Càn-thát-bà trong thế gian đều rất vui mừng, tin tưởng, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ X

QUYỂN 578

Phẩm Lý thú của Bát-nhã

Tôi nghe như vầy:

Một lúc nọ, Đức Bạc-già-phạm, Bậc đã thành tựu hoàn hảo tất cả các loại công đức hy hữu thù thắng, đạt được tánh trí bình đẳng của Như Lai, giữ tâm an trụ vững chắc như kim cương, đã hoàn toàn đạt được tất cả mão báu quán đảnh của Như Lai, vượt qua ba cõi, đã hoàn toàn đạt được tất cả trí Kim cang của Như Lai, quán sát cùng khắp một cách tự tại, đã viên mãn tất cả ấn trí vi diệu, quyết định các pháp của Như Lai, đã chứng hoàn toàn tất cả ấn bình đẳng, tánh hoàn toàn vắng lặng của Như Lai, đã thành tựu tốt đẹp tất cả các việc cần làm, có thể thỏa mãn đầy đủ tất cả các ước nguyện lành mạnh của các hữu tình, đã khéo giữ vững hành vi, ngôn ngữ, tâm tánh chiếu soi cùng khắp không có gián đoạn một cách bình đẳng trong ba đời. Các vị Như Lai không lay động, không hư hoại, giống như kim cang.

Đấng Bạc-già-phạm cư trú trong cung của trời Tha hóa tự tại ở đỉnh cõi Dục, đó là nơi tất cả các vị Như Lai thường ở đó và đều khen là cung điện xinh đẹp, quý báu. Cung điện này được làm bằng châu báu vô giá, được trang trí bằng đủ loại trân châu kỳ lạ, đủ các màu sắc giao nhau phát ánh sáng rực rỡ; chuông báu, linh vàng được treo ở khắp nơi, gió thổi nhè nhẹ làm chúng phát ra âm thanh hòa nhã. Nơi ấy còn được trang trí bằng đủ các thứ như: lọng thêu, cờ hiệu bằng lụa, cờ hoa, phất trần làm bằng tơ năm màu, chuỗi anh lạc bằng châu báu, hình mặt trăng hoặc vành bán nguyệt… được chư Thiên, Hiền thánh yêu thích.

Đấng Bạc-già-phạm cư trú ở trong đó cùng với tám mươi ức vị Đại Bồ-tát. Tất cả đều đầy đủ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, có biện tài vô ngại và vô lượng công đức như vậy, dù ca ngợi suốt nhiều kiếp cũng không thể hết. Tên của các vị ấy là: Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ, Đại

Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, Đại Bồ-tát Kim Cang Quyền, Đại Bồ-tát Diệu Kiết Tường, Đại Bồ-tát Đại Không Tạng, Đại Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Đại Bồ-tát Tồi Phục Nhất Thiết Ma Oán. Các bậc Thượng thủ này có tám vạn chúng Đại Bồ-tát vây xung quanh, giảng nói pháp đầu-giữa-cuối đều thiện, văn nghĩa thiện xảo, thuần nhất, viên mãn, phạm hạnh trong sạch.

Lúc ấy, vì các Bồ-tát, Thế Tôn nói pháp môn Bát-nhã rất thanh tịnh, lý thú sâu xa, vi diệu so với tất cả pháp khác. Pháp môn này chính là ý nghĩa của Bồ-tát.

Thế nào là ý nghĩa của Bồ-tát?

Sự thanh tịnh hết sức an lạc là nghĩa của Bồ-tát. Sự thanh tịnh do các kiến chấp được dứt trừ vĩnh viễn là nghĩa của Bồ-tát. Sự vui thích vi diệu thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Sự thanh tịnh do khát ái được dứt trừ vĩnh viễn là nghĩa của Bồ-tát. Sự thanh tịnh siêu việt của thai tạng là nghĩa của Bồ-tát. Các đức trang nghiêm thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Ý hết sức tốt đẹp thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Được ánh sáng lớn thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Thân hoàn toàn an lạc thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Ngôn ngữ hoàn toàn an lạc thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát. Ý hoàn toàn an lạc thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Sắc uẩn vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; thọ, tưởng, hành, thức uẩn vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Nhãn xứ hoàn toàn vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Sắc xứ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Nhãn giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Sắc giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Nhãn thức giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Nhãn xúc vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vắng lặng

thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Địa giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Thánh đế khổ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; Thánh đế nói về nguyên nhân của khổ, sự diệt khổ, con đường diệt khổ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Nhân duyên vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Vô minh vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Bố thí ba-la-mật-đa vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Chân như vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới không thể nghĩ bàn vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Bốn Tĩnh lự vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Bốn Niệm trụ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Pháp môn giải thoát Không vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Tám Giải thoát vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Bậc Cực hỷ vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Bậc Tịnh quán vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; bậc Chủng

tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Tất cả pháp môn Đà-la-ni vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Năm loại mắt vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; sáu phép thần thông vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Mười lực của Như Lai vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; bốn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Ba mươi hai tướng tốt vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tám mươi vẻ đẹp vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Pháp không quên mất vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tánh luôn luôn xả vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Quả vị Giác ngộ cao tột vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát; tất cả pháp của phàm phu vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Tất cả pháp của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Tất cả pháp thiện ác vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Tất cả các pháp hữu ký, vô ký, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian vắng lặng thanh tịnh là nghĩa của Bồ-tát.

Vì sao vậy? Do tự tánh của tất cả các pháp rỗng không nên tự tánh xa lìa. Do xa lìa nên tự tánh vắng lặng. Do vắng lặng nên tự tánh thanh tịnh. Do thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo thanh tịnh. Như vậy nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là nghĩa của Bồ-tát. Các chúng Bồ-tát đều phải tu học pháp này.

Sau khi nói pháp môn Bát-nhã thanh tịnh lý thú là nghĩa của Bồ-tát, Đức Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu người nào nghe pháp môn Bát-nhã thanh tịnh lý thú sâu xa vi diệu so với tất cả pháp này mà tin tưởng, thọ trì thì cho đến khi được ngồi tòa Bồ-đề vi diệu; tất cả sự chướng ngại đều không thể làm nhiễm ô người ấy; nghĩa là phiền não chướng, nghiệp chướng và báo chướng tuy tích tập rất nhiều nhưng không thể làm nhiễm ô người ấy. Tuy tạo những nghiệp ác

rất nặng nhưng dễ tiêu diệt và không đọa đường ác. Nếu có thể thọ trì hàng ngày, siêng năng đọc tụng không gián đoạn, tư duy đúng lý thì ngay trong đời này người ấy chắc chắn sẽ đạt được định Kim cang, có tánh bình đẳng đối với tất cả các pháp, được tự tại đối với tất cả các pháp, thường hưởng thọ tất cả các thú vui thù thắng, trải qua mười sáu đời làm Đại Bồ-tát, chắc chắn sẽ đạt được tánh Kim cang của Như Lai và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng chiếu sáng cùng khắp của Như Lai, vì các Bồ-tát mà giảng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa có pháp tánh vắng lặng, lý thú sâu xa của tất cả Như Lai để hiện bày Đẳng giác:

–Vì đại Bồ-đề chắc thật khó hư hoại như kim cang nên biểu hiện Đẳng giác bằng tánh bình đẳng như kim cang.

Vì đại Bồ-đề chỉ có một nghĩa nên biểu hiện Đẳng giác bằng tánh bình đẳng của nghĩa.

Vì đại Bồ-đề có tự tánh thanh tịnh nên biểu hiện Đẳng giác bằng tánh bình đẳng của pháp.

Vì đại Bồ-đề không phân biệt đối với tất cả pháp nên biểu hiện Đẳng giác bằng tánh bình đẳng của tất cả pháp.

Sau khi nói pháp Bát-nhã có pháp tánh lý thú vắng lặng để hiện bày cửa Đẳng giác xong, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu người nào nghe bốn cách hiện bày Đẳng giác của pháp Bát-nhã lý thú này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì cho đến khi được ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, tuy tạo tất cả nghiệp ác rất nặng nhưng có thể vượt qua tất cả đường ác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy Thế Tôn nương vào tướng Năng nhân Tịch mặc điều phục tất cả các pháp ác của Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn tối thắng bao gồm tất cả pháp có tánh bình đẳng, lý thú sâu xa. Đó là:

Do tánh tham dục không hý luận nên tánh sân hận cũng không lý luận.

Do tánh sân hận không hý luận nên tánh ngu si cũng không hý luận.

Do tánh ngu si không hý luận nên tánh do dự cũng không lý luận.

Do tánh do dự không hý luận nên tánh các kiến chấp cũng không lý luận.

Do tánh các kiến chấp không hý luận nên tánh kiêu mạn cũng không

lý luận.

Do tánh kiêu mạn không hý luận nên tánh trói buộc cũng không lý luận.

Do tánh trói buộc không hý luận nên tánh cấu bẩn phiền não cũng không lý luận.

Do tánh cấu bẩn phiền não không hý luận nên tánh các nghiệp ác cũng không lý luận.

Do tánh các nghiệp ác không hý luận nên tánh các quả báo cũng không lý luận.

Do tánh các quả báo không hý luận nên tánh các pháp tạp nhiễm cũng không lý luận.

Do tánh các pháp tạp nhiễm không hý luận nên tánh các pháp thanh tịnh cũng không lý luận.

Do tánh các pháp thanh tịnh không hý luận nên tánh tất cả các pháp cũng không lý luận.

Do tánh tất cả các pháp không hý luận nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không lý luận.

Sau khi nói pháp môn Bát-nhã lý thú, tối thắng, điều phục các ác xong, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

–Nếu người nào được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa lý thú sâu xa này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì giả sử người ấy có giết hại tất cả hữu tình trong ba cõi cũng không do đó mà đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do có thể điều phục tất cả phiền não, tùy phiền não và nghiệp ác nên người ấy thường sinh đường lành, thọ thú vui thù thắng, tu các hạnh Đại Bồ-tát và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy Thế Tôn lại dùng tướng Như Lai thanh tịnh đặc biệt để giảng nói cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp môn thanh tịnh lý thú sâu xa, có ấn Diệu trí, có thể quán sát tánh bình đẳng của các pháp một cách tự tại, nghĩa là:

Do tất cả tham dục vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự sân hận của thế gian.

Tất cả sự sân hận vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự ngu si của thế gian.

Tất cả sự ngu si vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự nghi ngờ của thế gian.

Tất cả sự nghi ngờ, vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh kiến chấp của thế gian.

Tất cả kiến chấp vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự kiêu mạn của thế gian.

Tất cả sự kiêu mạn vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự trói buộc của kết sử ở thế gian.

Tất cả sự trói buộc của kết sử vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự dơ bẩn của thế gian.

Tất cả sự dơ bẩn vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh các pháp ác của thế gian.

Tất cả các pháp ác vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh sự sinh tử của thế gian.

Tất cả sự sinh tử vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh các pháp của thế gian.

Tất cả các pháp vốn có tánh thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh các hữu tình ở thế gian.

Tất cả các hữu tình vốn có thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm thanh tịnh trí Nhất thiết của thế gian.

Do trí Nhất thiết vốn có thanh tịnh, chiếu sáng cùng khắp nên có thể làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết sức thanh tịnh.

Sau khi giảng pháp Bát-nhã lý thú thanh tịnh có ấn trí bình đẳng như vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu người nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh lý thú này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì tuy ở trong đống khách trần phiền não dơ bẩn là tham, sân, si nhưng vị ấy cũng như hoa sen, không bị tất cả lầm lỗi dơ bẩn ở bên ngoài làm nhiễm ô, thường tu tập hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy Thế Tôn lại nương vào tướng làm chủ tối cao của tất cả ba cõi mà giảng nói cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp môn trí tạng lý thú sâu xa, hòa hợp, quán đảnh của tất cả Như Lai, nghĩa là:

Do đem bố thí ngôi vị Quán đảnh của thế gian nên được quả vị Vua pháp ở ba cõi.

Do bố thí nghĩa Vô thượng xuất thế gian nên được đầy đủ tất cả các ước nguyện.

Do bố thí pháp Vô thượng xuất thế gian nên được tự tại đối với tất cả các pháp.

Do bố thí của cải, thức ăn của thế gian nên được tất cả sự an vui nơi thân, miệng, ý.

Do bố thí các loại tài, pháp nên Bố thí ba-la-mật-đa sớm được viên mãn.

Do thọ trì các loại giới cấm hoàn toàn thanh tịnh nên làm cho Tịnh giới ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Do tu học an nhẫn đối với mọi việc nên làm cho An nhẫn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Do tinh tấn tu tập trong mọi lúc nên có thể làm cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Do tu hành thiền định trong mọi hoàn cảnh nên làm cho Tĩnh lự ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Do thường tu tập trí tuệ vi diệu đối với tất cả các pháp nên làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Sau khi nói pháp môn Bát-nhã quán đảnh, pháp môn Trí tạng lý thú xong, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu có người nào được nghe pháp môn Trí tạng quán đảnh, lý thú sâu xa này mà tin hiểu, thọ trí, đọc tụng, tu tập thì sẽ sớm đầy đủ các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy Thế Tôn lại dựa vào tướng nắm giữ tất cả pháp môn bí mật của Phật và ấn trí của tất cả Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn Kim cang lý thú sâu xa có ấn trí mà tất cả Như Lai nắm giữ, nghĩa là:

Nếu giữ gìn đầy đủ ấn thân kim cang của tất cả Như Lai thì sẽ chứng pháp thân của tất cả Như Lai.

Nếu giữ gìn đầy đủ ấn ngôn ngữ kim cang của tất cả Như Lai thì sẽ được tự tại đối với tất cả các pháp.

Nếu giữ gìn đầy đủ ấn tâm kim cang của tất cả Như Lai thì sẽ được tự tại đối với tất cả các tầng định.

Nếu giữ gìn đầy đủ ấn trí kim cang của tất cả Như Lai thì có thể đạt được thân, miệng, ý vi diệu bậc nhất, không bị lay động, không hư hoại, giống như kim cang.

Sau khi nói pháp Kim cang Bát-nhã lý thú có ấn trí của Như Lai xong, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu có người nào nghe pháp môn kim cang lý thú sâu xa có ấn trí này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì có thể thành tựu mọi sự nghiệp, thường hòa hợp với tất cả các việc thù thắng. Tất cả thắng trí và thắng phước mà vị ấy mong tu hành đạt được đều sớm viên mãn; sẽ đạt được thân, ngữ, ý thanh tịnh bậc nhất, không thể bị pháp hoại, giống như kim cang và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn dựa vào tướng tất cả pháp không hý luận của Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe pháp Bát-nhã ba-la-ma-đa, pháp môn Luân chuyển lý thú sâu xa, nghĩa là:

Tất cả các pháp rỗng, vì không có tự tánh.

Tất cả các pháp không có tướng, vì lìa các tướng.

Tất cả các pháp không có nguyện, vì không có điều ước nguyện.

Tất cả các pháp xa lìa, vì không có chỗ dính mắc.

Tất cả các pháp vắng lặng, vì vĩnh viễn tịch diệt.

Tất cả các pháp vô thường, vì tánh thường rỗng không.

Tất cả các pháp không vui, vì chẳng thể vui.

Tất cả các pháp vô ngã, vì không được tự tại.

Tất cả các pháp không sạch, vì lìa tướng sạch.

Tất cả các pháp chẳng thể nắm bắt được, vì không thể tìm được tánh của chúng.

Tất cả các pháp không thể nghĩ bàn, vì tánh nó không thực có.

Tất cả các pháp không thực có, vì do các duyên hòa hợp mà giả đặt ra.

Tất cả các pháp không hý luận, vì bản tánh vắng lặng, lìa lời nói.

Tất cả các pháp bàn tánh thanh tịnh, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có bản tánh thanh tịnh.

Sau khi giảng pháp Bát-nhã luân chuyển lý thú, không có các hý luận này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì đạt được trí vô ngại đối với tất cả các pháp, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng luân chuyển, thu phục của tất cả Như Lai mà giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa có tánh bình đẳng lý thú sâu xa, luân chuyển rộng khắp, nghĩa là:

Nhập vào tánh bình đẳng kim-cương, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả Như Lai.

Nhập vào tánh bình đẳng của nghĩa, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả Bồ-tát.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp.

Nhập vào tánh bình đẳng của uẩn, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả uẩn.

Nhập vào tánh bình đẳng của xứ, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả xứ.

Nhập vào tánh bình đẳng của giới, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả giới.

Nhập vào tánh bình đẳng của sự chân thật, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả sự chân thật.

Nhập vào tánh bình đẳng của duyên khởi, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả duyên khởi.

Nhập vào tánh bình đẳng của châu báu, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả châu báu.

Nhập vào tánh bình đẳng của thức ăn, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả thức ăn.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp lành, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp lành.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp ác, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp ác.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp hữu ký, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp hữu ký.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp vô ký, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp vô ký.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp hữu lậu, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp hữu lậu.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp vô lậu, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp vô lậu.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp hữu vi, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp hữu vi.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp vô vi, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp vô vi.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp thế gian, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp thế gian.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp xuất thế gian, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp xuất thế gian.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp chúng sinh, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp chúng sinh.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp Thanh văn, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp Thanh văn.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp Độc giác, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp Độc giác.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp Bồ-tát, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp Bồ-tát.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp Như Lai, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp Như Lai.

Nhập vào tánh bình đẳng của pháp hữu tình, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả pháp hữu tình.

Nhập vào tánh bình đẳng của tất cả, do có thể nhập vào bánh xe tánh của tất cả.

Sau khi nói pháp Bát-nhã có tánh bình đẳng, lý thú, luân chuyển rộng khắp này, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu ai nghe pấp mơn cĩ ấnh bình ẳng, lûn chuyển, lî tỉ ŝu xa ầy mề tin hiểu, thọ trì, ọc tụng, tu tập thì cĩ thể gấc ngộ hồn tồn ấc ấnh bình ẳng, mau chứng quả vị Gấc ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng ruộng phước chân thật thọ nhận sự cúng dường của tất cả để giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn Vô thượng lý thú sâu xa, tất cả đều cúng dường, nghĩa là:

Phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Giữ gìn chánh pháp để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả các Ba-la-mật-đa để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả các pháp phần Bồ-đề để cúng dường rộng rãi đối với

các vị Như Lai.

Tu hành tất cả tổng trì, đẳng trì để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả năm loại mắt, sáu pháp thần thông để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả các tĩnh lự, giải thoát để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả Từ, Bi, Hỷ, Xả để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Tu hành tất cả pháp bất cộng của Phật để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc thường, hoặc vô thường, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc vui, hoặc khổ, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc ngã, hoặc vô ngã, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc không, hoặc có, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc không tướng, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc có nguyện, hoặc không nguyện, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Quán sát tất cả pháp hoặc vắng lặng, hoặc không vắng lặng, đều chẳng thể nắm bắt được, để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giảng nói rộng rãi cho các hữu tình, hoặc tự cúng dường, hoặc chuyển cho người khác để cúng dường rộng rãi đối với các vị Như Lai.

Sau khi nói pháp Vô thượng lý thú sâu xa chân thật cúng dường như

vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu ai ược nghe pấp mơn Bt-nỹ lî tể, vơ thượng, chn thật ểng dường như vậy mề tin hiểu, thọ trì, ọc tụng, tu tập thì sớm ược vĩn mỹn ốc ềnh Bồ-ết, mau chứng quả vị Gốc ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng khéo điều phục tất cả của Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn trí tạng lý thú sâu xa, giữ gìn trí tuệ, điều phục các hữu tình, nghĩa là:

Tất cả hữu tình có tánh bình đẳng, tức là tánh bình đẳng của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh điều phục, tức là tánh điều phục của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh chân pháp, tức là tánh chân pháp của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh chân như, tức là tánh chân như của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh pháp giới, tức là tánh pháp giới của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh ly sinh, tức là tánh ly sinh của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh thật tế, tức là tánh thật tế của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh rỗng không, tức là tánh rỗng không của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh vô tướng, tức là tánh vô tướng của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh vô nguyện, tức là tánh vô nguyện của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh xa lìa, tức là tánh xa lìa của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh vắng lặng, tức là tánh vắng lặng của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh chẳng thể nắm bắt được, tức là tánh chẳng thể nắm bắt được của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh không sở hữu, tức là tánh không sở hữu của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh khó nghĩ bàn, tức là tánh khó nghĩ bàn của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh không hý luận, tức là tánh không hý luận của phẫn nộ.

Tất cả hữu tình có tánh như kim cang, tức là tánh như kim cang của phẫn nộ.

Vì sao vậy? Tánh điều phục chân thật của tất cả hữu tình tức là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là trí Nhất thiết trí

của chư Phật.

Sau khi giảng nói pháp môn Trí tạng lý thú sâu xa có thể khéo điều phục như vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Người nào được nghe pháp môn Trí tạng Bát-nhã lý thú khéo điều phục này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì có thể tự điều phục lỗi sân hận của mình, cũng có thể điều phục tất cả hữu tình, thường sinh đường lành, hưởng các thú vui vi diệu, phát sinh lòng Từ bi đối với những kẻ thù địch hiện đời, khéo tu hành các hạnh Bồ-tát và sớm chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng pháp bình đẳng có thể khéo kiến lập của Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn tối thắng lý thú sâu xa bao gồm tất cả pháp tánh, nghĩa là:

Do tất cả hữu tình có tánh bình đẳng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có tánh bình đẳng.

Do tất cả các pháp có tánh bình đẳng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có tánh bình đẳng.

Do tất cả hữu tình có tánh điều phục, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có tánh điều phục.

Do tất cả các pháp có tánh điều phục, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có tánh điều phục.

Do tất cả hữu tình có nghĩa chân thật, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có nghĩa chân thật.

Do tất cả các pháp có nghĩa chân thật, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có nghĩa chân thật.

Do tất cả hữu tình tức là chân như, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là chân như.

Do tất cả các pháp tức là chân như, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là chân như.

Do tất cả hữu tình tức là pháp giới, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là pháp giới.

Do tất cả các pháp tức là pháp giới, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là pháp giới.

Do tất cả hữu tình tức là pháp tánh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là pháp tánh.

Do tất cả các pháp tức là pháp tánh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là pháp tánh.

Do tất cả hữu tình tức là thật tế, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là thật tế.

Do tất cả các pháp tức là thật tế, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là thật tế.

Do tất cả hữu tình vốn rỗng không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn rỗng không.

Do tất cả các pháp vốn rỗng không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn rỗng không.

Do tất cả hữu tình tức là vô tướng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vô tướng.

Do tất cả các pháp tức là vô tướng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vô tướng.

Do tất cả hữu tình tức là vô nguyện, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vô nguyện.

Do tất cả các pháp tức là vô nguyện, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vô nguyện.

Do tất cả hữu tình tức là xa lìa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là xa lìa.

Do tất cả các pháp tức là xa lìa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là xa lìa.

Do tất cả hữu tình tức là vắng lặng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vắng lặng.

Do tất cả các pháp tức là vắng lặng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là vắng lặng.

Do tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được.

Do tất cả các pháp chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được.

Do tất cả hữu tình không thật có, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu.

Do tất cả các pháp không thật có, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu.

Do tất cả hữu tình không thể nghĩ bàn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn.

Do tất cả các pháp không thể nghĩ bàn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn.

Do tất cả hữu tình không hý luận, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Do tất cả các pháp không hý luận, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Do tất cả hữu tình không có giới hạn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có giới hạn.

Do tất cả các pháp không có giới hạn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có giới hạn.

Do tất cả hữu tình có nghiệp dụng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nghiệp dụng.

Do tất cả các pháp có nghiệp dụng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nghiệp dụng.

Sau khi nói pháp tối thắng lý thú sâu xa có tánh bình đẳng như vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

–Người nào nghe pháp Bát-nhã tối thắng lý thú bình đẳng như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì có thể thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp tánh bình đẳng, tâm không bị ngăn ngại đối với các hữu tình và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại nương theo tướng nắm giữ tất cả pháp tạng của Như Lai mà giảng nói cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn Thắng tạng, lý thú sâu xa rộng khắp, nắm giữ tất cả hữu tình, nghĩa là:

Tất cả hữu tình đều có Như Lai tạng do tự thể của Bồ-tát Phổ Hiền biến ra.

Tất cả hữu tình đều có Kim cang tạng, do được Kim cang tạng tưới ướp.

Tất cả hữu tình đều có Chánh pháp tạng, do tất cả đều chuyển vận theo Chánh ngữ.

Tất cả hữu tình đều có Diệu nghiệp tạng vì tất cả sự nghiệp gia hạnh đều nương tựa vào.

Sau khi giảng pháp Thắng tạng lý thú sâu xa năm giữ tất cả hữu tình

như vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

–Nếu người nào được nghe pháp môn Thắng tạng Bát-nhã lý thú sâu xa rộng khắp này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì có thể thông đạt pháp tánh Thắng tạng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng rốt ráo không có giới hạn của Như Lai để giảng cho các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn Kim cang bình đẳng nắm giữ rốt ráo pháp nghĩa, nghĩa là:

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô biên nên tất cả Như Lai cũng vô biên.

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có giới hạn nên tất cả Như Lai cũng không có giới hạn.

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có một vị nên tất cả pháp chỉ có một vị.

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cứu cánh nên tất cả các pháp cũng là cứu cánh.

Sau khi nói pháp Kim cang lý thú rốt ráo không có giới hạn như vậy, Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu người nào được nghe pháp môn Kim cang Bát-nhã lý thú rốt ráo như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập thì tất cả các pháp chướng ngại đều bị tiêu diệt, chắc chắn sẽ được nắm giữ tánh Kim cang cúng dường của Như Lai và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Thế Tôn lại dựa vào tướng chiếu khắp của Như Lai để giảng nói cho các Bồ-tát nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp môn Vô thượng lý thú sâu xa đạt được pháp tánh bí mật của các vị Như Lai, đạt được tánh không hý luận của tất cả các pháp và tánh kim-cang vui tột có thần chú Kim cang, có các địa vị đầu, giữa, cuối cao tột, nghĩa là:

Do ý muốn lớn phát triển cùng tột nên niềm vui lớn của Đại Bồ-tát cũng thành tựu cùng tột.

Do niềm vui lớn thành tựu cùng tột nên sự giác ngộ lớn của Đại Bồ-tát và tất cả Như Lai cũng thành hoàn hảo.

Do sự giác ngộ lớn của tất cả Như Lai thành tựu hoàn hảo nên sự chế phục tất cả quân ma lớn của Đại Bồ-tát cũng thành tựu hoàn hảo.

Do sự tự chủ khắp ba cõi của Đại Bồ-tát thành tựu hoàn hảo nên việc cứu vớt hữu tình, làm an lạc lợi ích hữu tình, làm cho tất cả hữu tình đều rất an vui cũng thành tựu hoàn hảo.

Vì sao vậy? Cho đến có bậc thắng trí an trụ trong sinh tử thường dùng pháp không gì sánh bằng làm lợi ích hữu tình, chứ không nhập Niết-bàn tịch diệt.

Lại dùng phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa để thành lập thắng trí, khéo hoàn tất tất cả các sự nghiệp thanh tịnh, làm cho các cõi đều được thanh tịnh, lại dùng tham… để điều phục thế gian một cách thường xuyên, rộng khắp, cho đến khi các cõi đều thanh tịnh và được điều phục một cách tự nhiên.

Lại như hoa sen có hình sắc xinh đẹp, sạch sẽ, không bị tất cả vật dơ bẩn làm ô nhiễm; cũng vậy, vị ấy dùng ý muốn ô nhiễm, cũng vậy, vị ấy dùng ý muốn để lợi lạc thế gian, nhưng không bi các lầm lỗi làm nhiễm ô.

Lại làm cho ý muốn lớn trở nên thanh tịnh, an vui, có nhiều của cải, làm chủ ba cõi, thường làm lợi ích các hữu tình một cách chắc chắn.

Lúc ấy, Như Lai liền nói thần chú:

–Nạp mộ bạc già phạt đế (1) bát thứ hoại, ba la nhị đa duệ (2) bạc để phiệt thát la duệ (3) yểm bả lý nhị đa cũ noa duệ (4) tát phược đát tha yết đa bả lý bố thị đa duệ (5) tát phược đát tha yết đa nô hoại đa nô hoại đa bật hoại đa duệ (6) đát diệt tha (7) bát thứ nhế bát thứ nhế (8) mạc ha bát thứ nhế (9) bát thứ hoại bà bà yết lệ (10) bát thứ hoại lộ ca yết lệ (11) án đà ca la tỳ đàm mạc nê (12) tất đệ (13) tô tất đệ (14) tất điện đô mạn bạc già phiệt để (15) tát phòng già tôn đạt lệ (16) bạt để phiệt thát lệ (17) bát thứ sa lý đa hát tất đế (18) tham ma thấp phược bà yết lệ (19) bột đà bột đà (20) tất đà tất đa (21) kiếm ba kiếm ba (22) thiết la thiết la (23) hạt la phược, hạt la phược (24) a yết xa, a yết xa (25) bạc già phiệt để (26) ma tỳ lạm bà (27) tá ha (28).

Thần chú này chư Phật ba đời đều giảng nói, đều hộ trì. Người nào thọ trì thần chú này thì tất cả chướng ngại đều bị tiêu diệt, mong muốn bất cứ việc gì cũng đều thành tựu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Như Lai lại nói thần chú:

–Nạp mộ bạc già phiệt đế (1) bát thứ hoại ba la nhị đa du (2) đát điệt tha (3) mâu ni đạt kế (4) tăng yết lạc ha đạt kế (5) át nô yết lạc ha đạt kế (6) tỳ mục để, đạt kế (7) tát đà nô yết lạc ha đạt kế (8) phệ thất lạc mạc noa đạt kế (9) tham mạn đa nô bả lý phiệt thứ đát na đạt kế (10) cũ noa tăng yết lạc ha đạt kế (11) tát phược ca la bả lý ba thứ na đạt kế (12) tá ha (13).

Thần chú này là mẹ của chư Phật. Người nào có thể đọc tụng thì tất

cả các tội đều tiêu diệt, thường gặp chư Phật, đạt được Túc trụ trí (Túc mạng minh), mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc ấy, Như Lai lại nói thần chú:

–Nạp mô bạc già phiệt đế (1) bát thứ hoại ba la nhị đa du (2) đát điệt tha (3) thất lệ duệ (4) thất lệ duệ (5) thất lệ duệ (6) thất lệ duệ (7) tá ha (8).

Thần chú này đầy đủ oai lực lớn. Người nào thọ trì thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ; chánh pháp hễ nghe qua liền nhớ hết không quên, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Sau khi nói thần chú này xong, Thế Tôn bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

–Nếu các hữu tình nào mỗi ngày đêm chí tâm lắng nghe, đọc tụng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thắng, nghĩa lý sâu xa không có gián đoạn thì các nghiệp chướng ác đều được tiêu diệt, các thú vui thì thắng thường hiện tiền. Hiện đời sẽ đạt được thần chú Đại lạc Kim cang bất không, thành tựu hoàn toàn thần chú Kim cang của tất cả Như Lai, không bao lâu nữa sẽ đạt được tánh của Như Lai và đại chấp Kim cang.

Nếu hữu tình nào chưa trồng căn lành và phát đại nguyện nơi nhiều vị Phật thì không thể lắng nghe, biên chép, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tư duy, tu tập pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thắng, lý thú sâu xa này. Phải trồng căn lành và phát đại nguyện nơi nhiều vị Phật mới có thể lắng nghe một câu một chữ của pháp môn tối thắng, lý thú sâu xa này; huống gì là có thể đọc tụng, thọ trì đầy đủ.

Nếu hữu tình nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tám mươi hằng hà sa ức, trăm ức chư Phật thì mới có thể được nghe đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa lý thú sâu xa này.

Địa phương nào có lưu hành kinh này thì tất cả Trời, Người, A-tố-lạc… đều cúng dường như cúng dường tháp Phật.

Ai để kinh này trong thân, hoặc trên tay thì chư Tiên nhân đều phải lễ lạy.

Hữu tình nào thọ trì kinh này nhiều ức kiếp thì sẽ được trí Túc trụ, thường siêng năng tinh tấn tu các pháp lành; ác ma, ngoại đạo không thể làm hại, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng khác luôn theo ủng hộ, trọn đời không bị chết bất đắc kỳ tử, không bị hoạn nạn một cách oan uổng, thường được chư Phật, Bồ-tát cùng nhau hộ trì làm cho thiện tắng ác diệt. Trong mọi lúc tùy theo ước nguyện mà sinh về các cõi Phật, cho đến khi

chứng quả Bồ-đề không bị đọa vào đường ác nữa.

Các loài hữu tình thọ trì kinh này chắc chắn sẽ thu được vô số công đức thù thắng.

Nay Ta chỉ nói tóm tắt sơ lược như vậy.

Khi Bạc-già-phạm nói kinh này xong, các Đại Bồ-tát như Kim Cang Thủ và Thiên chúng khác nghe Phật giảng dạy đều hết sức hoan hỷ, ghi nhớ và hành trì.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XI

QUYỂN 579

Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (1)

Như vầy tôi nghe:

Một thời, Đức Phật cùng với đông đủ một ngàn ba trăm đại Bí-sô có mặt tại vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa, nước Thất-la-phiệt. Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Các bậc Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa trải qua thời gian bao lâu mới được viên mãn?

Ngài Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, Phật là căn bản của chánh pháp vô thượng, Đức Phật là người dẫn đường là chỗ nương tựa. Xin nguyện Thế Tôn ban bố chỉ rõ cho chúng Bí-sô được nghe và thọ trì theo.

Khi đó, ba lần Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Bấy giờ, ông nên nói rõ pháp Bố thí ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Được Đức Phật ân cần khuyên bảo ba lần, nương theo thần lực của Phật, Cụ thọ Xá-lợi Tử đem pháp Bố thí ba-la-mật-đa trao lại cho các Đại Bồ-tát như sau:

–Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên nhờ vào trí Nhất thiết trí lấy tâm đại Bi làm Thượng thủ để tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Bồ-tát nào nhờ vào trí Nhất thiết trí đắt đại Bi làm Thượng thủ tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể giữ gìn được trí Nhất thiết trí, chứng quả vị Giác ngộ cao tột rất mau chóng.

Lại nữa, những Đại Bồ-tát thà thực hành bố thí với tâm vô ký hoặc là không thực hành bố thí chứ không bao giờ hành bố thí để hồi hướng bậc Nhị thừa. Vì sao? Vì những bậc Đại Bồ-tát sợ bị rơi vào địa vị Thanh văn

và Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát sợ rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác? ”

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Không nên cho rằng các Đại Bồ-tát với trí Nhất thiết đồng đẳng với Nhị thừa, thế nên tôi bảo là sợ hãi.

Tôn giả Mãn Từ Tử lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát và Thanh văn thực hành bố thí sai khác nhau thế nào?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Thanh văn thi hành bố thí để hồi hướng lên quả vị Niết-bàn của A-la-hán còn Bồ-tát thực hành bố thí để hồi hướng về trí Nhất thiết trí của Bồ-tát. Đây là những sự sai khác nhau.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử thí như có hai người cùng thực hành bố thí, một người dựa vào địa vị vua chúa mà cầu kết quả tốt đẹp. Người ấy khi thực hành bố thí suy nghĩ:

–Mong sao ta do việc làm này mà được lên ngôi quốc vương thống lãnh tám phương có đầy đủ quyền lực.”

Như lời nguyện, về sau người này được làm vua cai trị thế gian được quyền lực tự tại an lạc.

Người còn lại hướng vào địa vị cận thần mà mong cầu kết quả tốt đẹp, người ấy khi thực hành bố thí với suy nghĩ: “Mong rằng ta nhờ việc làm này mà được làm quan đại thần được nhà vua yêu chuộng, giao cho sứ mệnh sai sử người dưới quyền, vua muốn gì đều có thể làm vừa ý.” Do ước muốn này, người ấy không làm vua.

Tuy hai người này đều thực hành bố thí nhưng theo sự mong cầu mà kết quả có sự hơn kém.

Bồ-tát, Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy: nghĩa là khi thực hành bố thí, Bồ-tát lấy tâm đại Bi làm đầu và nương vào trí Nhất thiết trí, đem sự tu hành của mình giáo hóa hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến địa vị quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây Bồ-tát đắc được trí Nhất thiết trí. Chúng Thanh văn khi thực hành bố thí thì hướng vào quả Thanh văn mong cầu giải thoát cho mình, không cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát và Thanh văn tuy cùng thực hành bố thí nhưng tùy theo ý nguyện mà đạt được kết quả hơn kém. Một bên nhờ bố thí mà đắc được trí Nhất thiết trí, một bên nhờ Bồ thí mà đạt quả vị Thanh văn. Đó là sự khác nhau.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, thí như có người tu hành bố thí cầu được làm trưởng giả, hoặc làm cư sĩ, lại có người tu hành bố thí nguyện làm tôi tớ cho trưởng giả cư sĩ, do đây nên biết Bồ-tát và Thanh văn thực hành bố thí ý nguyện có hơn kém cũng như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Lời thí dụ của Tôn giả thật là hiếm có, khéo léo chỉ rõ sự sai khác của hai việc bố thí, tôi cũng sẽ nói đến hai thí dụ của sự bố thí.

Ví như có người đem trăm ngàn châu báu đến nhà người giàu có nổi tiếng và nói: "Tôi đem những vật báu này dâng lên Ngài, cúi xin Người hãy nhận tôi làm kẻ tôi tớ thân thuộc, tất cả mọi việc tôi đều hoàn tất." Các chúng Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy, chỉ xin làm đệ tử thân cận Như Lai. Bồ-tát thì không phải thế. Đây gọi là sự sai khác.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, giả như có người con gái nào từ bỏ sự khoái lạc ở cung vua, lén đem theo trăm ngàn châu báu đến nhà trưởng giả hoặc nhà chủ buôn và nói rằng:

–Nay đây, xin dâng ông những châu báu này, xin ông thương nhận tôi làm vợ, trọn đời nguyện xin phục vụ, không làm trái ý." Như vậy, Thanh văn tu hành bố thí chỉ muốn cầu làm đệ tử Như Lai, Bồ-tát thì không như thế. Đây chính là sự khác biệt.

Lúc đó Tôn giả Xá-lợi Tử khen ngợi Tôn giả Mãn Từ Tử:

–Thật khéo léo thay khi biện luận về hai thí dụ bố thí! Thật hiếm có thay!

Nghĩa là các Thanh văn không có phương tiện thiện xảo nên thực hành bố thí chỉ đạt được quả Thanh văn, còn các bậc Bồ-tát có phương tiện thiện xảo nên khi thực hành bố thí, giúp đỡ tất cả hữu tình và đắc được trí Nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử, bậc Đại Bồ-tát nào muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột thì ngay trong tất cả hạnh trước tiên phải thực hành bố thí và nhớ nghĩ như sau:

–Sự nghiệp bố thí hôm nay của ta xin ban bố cho chúng sinh khắp trong mười phương làm cho họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử,

nguyện cho những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mau chóng phát tâm, những người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì mãi mai không lui sụt, những ai không thoái lui nơi địa vị quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát tư duy ngoại cảnh nhưng không lìa nội tâm, giữ gìn các căn lành làm cho nó tuần tự tăng trưởng. Các vị Bồ-tát thường thường bảo dưỡng căn lành, giữ gìn không để thoái lui; các vị Bồ-tát từng giờ từng giờ không rời xa trí Nhất thiết trí; các vị Bồ-tát ấy mọi lúc mọi khi làm cho căn lành đều viên mãn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi lạc cho tất cả mọi loài hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các bậc Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tư duy: "mong sao bất cứ nơi nào mà hữu tình nhìn thấy đều nhận được những vật thực ăn uống của ta bố thí. Những hữu tình nào nhận được vật thực ăn uống của ta bố thí thì tùy theo nhu cầu nhận dùng nhiều ít, còn lại bố thí cho những hữu tình khác; những hữu tình này lại cũng lường xem mình cần dùng bao nhiêu còn dư lại đem cho những hữu tình khác nữa. Như vậy lần lượt tất cả cõi hữu tình đều nhận được phẩm vật của ta bố thí.

Do nhân duyên bố thí này ta sẽ bảo dưỡng căn lành không có bờ mé. Ta lại bố thí vô lượng căn lành này cho hữu tình khắp cả mười phương làm cho tất cả đều giải thoát khỏi đường ác sinh tử, người chưa phát tâm vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ nhanh chóng phát tâm Vô thượng Bồ-đề; người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì giúp cho họ mãi mãi không lùi sụt; nếu người nào đã không thoái chuyển nơi địa vị quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này thường thường giữ gìn căn lành làm cho tăng trưởng dần dần. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng giờ giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa nên các vị Bồ-tát này từng giờ từng phút tiến gần đến trí Nhất thiết trí. Nên biết, các Bồ-tát như trên đã với phương tiện thiện xảo mặc dù bố thí ít ỏi nhưng gặt được vô lượng căn lành do bố thí. Vì sao vậy? Tôn giả Mãn Từ Tử, đó là do tâm và cảnh bố thí không có giới hạn luân hồi hướng đến chứng đắc trí Nhất thiết.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, các vị Đại Bồ-tát tu hành bố thí thường phát khởi tâm như sau: "Ta bố thí căn lành chẳng cần nhận lấy quả báo nào khác ngoài việc cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến hết đời vị lai. Như vậy chỉ hồi hướng lên quả vị

Giác ngộ cao tột chứ chẳng phải cầu quả báo nào khác mới gọi là Bố thí ba-la-mật-đa, làm cho tất cả Ba-la-mật-đa đều được viên mãn. Nếu không có tâm duyên vào trí Nhất thiết hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột thì dù thực hành bố thí nhưng chẳng phải là Bố thí ba-la-mật-đa cũng không hay làm cho sự tu tập Ba-la-mật-đa khác được đầy đủ trọn vẹn, cũng không cách gì đắc được trí Nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử, các vị Bồ-tát dù bố thí ít nhưng nếu hay hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã bố thí số lượng rất lớn, nhất định sẽ chứng được trí Nhất thiết trí. Các bậc Đại Bồ-tát dù bố thí rất nhiều nhưng nếu không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên biết Bồ-tát này bố thí với số lượng rất ít, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí nhưng không phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không duyên vào trí Nhất thiết trí thì bậc Đại Bồ-tát này dù có thực hành bố thí nhưng chẳng phải là Bố thí ba-la-mật-đa chỉ có thể nhận lấy sinh tử chứ không đắc được trí Nhất thiết. Nếu Đại Bồ-tát tu hạnh bố thí hay phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng lại duyên vào trí Nhất thiết trí. Sự thực hành bố thí như vậy của Bồ-tát mới gọi là Bố thí ba-la-mật-đa không chọn sinh tử mà còn đắc được trí Nhất thiết.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát nào thực hành bố thí mà không chấp trước thì dù có hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng cũng không chấp trước. Đây là bậc Đại Bồ-tát vận dụng phương tiện khéo léo, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa mau chóng được tròn đầy trọn vẹn cũng làm cho tất cả Ba-la-mật-đa rốt ráo tròn đầy, nhanh chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lợi ích an lạc vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lúc ấy, Tôn giả Mãn Từ Tử hỏi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, nhờ tài hùng biện hay do nương vào thần lực của Phật mà Tôn giả nói được giáo pháp quan trọng này?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

–Tôi nương vào thần lực của Phật nói ra chứ chẳng phải do tài biện bác của tôi.

Ngài Xá-lợi Tử, Phật lại nói với Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương vì muốn chứng quả A-la-hán nên đã trải qua hằng hà sa số

kiếp bố thí tài vật cho vô số phàm phu hoặc cúng dường cho Thanh văn, hoặc cho vô lượng, vô số Độc giác thì những hữu tình này được vô lượng, vô biên phước đức, chẳng thể nghĩ bàn có vị Đại Bồ-tát duyên vào sự bố thí này nghĩ:

–Ta rất tùy hỷ với phước đức mà những hữu tình kia có được.” Đại Bồ-tát này tùy hỷ đem những căn lành có được do thực hành việc phước nghiệp bố thí cho những hữu tình trong mười phương mong cho những hữu tình ấy vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử, những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho mau chóng phát tâm, người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái lui, với những người không thoái lui nơi đạo vô thượng thì làm cho họ nhanh chóng đầy đủ trọn vẹn trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ sự tùy hỷ hồi hướng căn lành này mà trí Nhất thiết trí mau đầy đủ hoàn toàn.

Bậc Đại Bồ-tát có tâm tùy hỷ hồi hướng căn lành rồi bố thí phước đức đó cho hữu tình thì được phước đức thù thắng gấp trăm lần ngàn lần, vô số lượng không tính được.

Tâm tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này siêu vượt hơn hẳn việc thực hành bố thí phước đức của các loài hữu tình trên thế gian. Đây gọi là Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo mặc dù dụng công ít nhưng phước đức thì vô lượng.

Này Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới, trụ trong hằng hà sa số kiếp thường cúng dường vô lượng, vô biên phẩm vật cho chư Phật và Bí-sô Tăng. Nhờ duyên này, những hữu tình kia gặt được vô lượng phước đức.

Đại Bồ-tát nào duyên vào phước đức trên với thâm tâm tùy hỷ và nghĩ: “Các loài hữu tình trong mười phương cõi hay cung kính cúng dường ruộng phước điền chân tịnh, thân tâm không mỏi mệt” nên khen ngợi: “Lành thay, lành thay! Ta rất tùy hỷ với phước đức này”, vị Đại Bồ-tát này do tâm tùy hỷ được phát sinh phước đức mà đối với phước đức của tất cả hữu tình trong mười phương cõi cúng dường Đức Phật và tăng thì công đức có được sẽ nhiều gấp trăm ngàn lần cho đến hơn hẳn vô số lượng không tính được.

Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát vượt trội hơn phước đức thực hành bố thí của thế gian. Như ánh sáng của lửa, thuốc súng và châu báu trong bốn đại châu dù có thể chiếu sáng nhưng tất cả đều bị mờ khuất dưới ánh sáng của mặt trăng. Như vậy phước đức thực hành bố thí của hữu tình trong

mười phương dù vô số, vô biên nhưng đều bị căn lành do tâm tùy hỷ của Bồ-tát làm lu mờ thí như ánh sáng ở trong bốn châu đều bị ánh sáng mặt trời che khuất như vậy phước đức thực hành bố thí của các hữu tình trong mười phương đều bị căn lành tùy hỷ của Bồ-tát che khuất.

Này Mãn Từ Tử, như trăm ngàn châu báu Ca-giá-mạt-ni để chung một nơi dù có phát ra muôn loại ánh sáng đủ màu sắc nhưng khi đem một viên ngọc lưu ly báu đặt trên đống báu đó thì tất cả ánh sáng đủ màu sắc đều bị lu mờ dưới ánh sáng của viên ngọc kia. Như vậy các hữu tình trong mười phương dù trụ vô lượng hằng hà sa số kiếp thường dùng những loại dụng cụ âm nhạc thượng diệu bố thí cho hữu tình hay cúng dường Phật và Tăng nhưng so với một vị Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ với phước đức của hữu tình kia thì công đức của Bồ-tát hơn hẳn phước của hữu tình ấy gấp trăm ngàn lần cho đến gấp bội vô số lượng không tính được.

Lại này Mãn Từ Tử, như khi trăm ngàn con ngựa thường thế gian tập trung lại một nơi rồi đem ngựa báu của Luân vương đi vào trong đám ngựa ấy thì nó sẽ làm thế lực của đám ngựa kia mất cả. Như vậy các loài hữu tình trong mười phương dù trụ vô số kiếp tu hành bố thí tích tập căn lành nhưng so với một vị Bồ-tát khởi tâm sâu xa tùy hỷ với căn lành của họ thì công đức của Bồ-tát hơn hẳn căn lành của họ gấp trăm, ngàn lần cho đến gấp bội vô số lượng không tính được. Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát che khuất tóm thâu việc phước nghiệp bố thí của các loài hữu tình trên thế gian. Thế nên, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát phải thường tùy hỷ sâu sắc đối với công đức của các loài hữu tình tạo nên.

Lại này Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát nên đem phước nghiệp, sự tương ưng với tâm tùy hỷ bố thí cho tất cả hữu tình trong các thế giới khắp mười phương và nguyện cho tất cả hữu tình trong mười phương ấy đều vĩnh viễn thoát khỏi sinh tử trong đường ác. Đối với những người chưa phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ phát tâm, những người đã phát tâm rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái tâm. Đối với những người không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này, lúc nào lúc nào xả các căn lành bố thí cho các loài hữu tình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy càng thân cận trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào đối với thiện của mình không chấp trước vào căn lành của mình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy đem các căn lành bố thí lại cho các loài hữu tình nguyện cho họ được xa lìa đường khổ được

an vui mãi mãi . Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào xả bỏ căn lành của mình bố thí cho các loài hữu tình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy dù không tu tập tư lương Bồ-đề nhưng luôn gần gũi trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào không chấp vào căn lành của mình có được và bố thí cho tất cả hữu tình trong các cõi khắp mười phương, nguyện cho họ đều xa lìa khổ đau và an vui vĩnh viễn thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy căn lành tăng trưởng, thân cận với quả vị Giác ngộ cao tột, nhanh chóng chứng được trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào không chấp vào ngã sở đối với căn lành của mình thì các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy thâu nhận vô lượng căn lành thù thắng. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, vì các vị Bồ-tát này không phân chia tâm cảnh chỉ hồi hướng chứng đắc trí Nhất thiết trí mà thôi. Như vậy Bồ-tát đem tâm tùy hỷ tương ưng với phương tiện thiện xảo, tuy đem tâm tùy hỷ để dẫn các Căn lành bố thí lại cho hữu tình nhưng hoàn toàn không chấp trước vào căn lành và hữu tình; dù nguyện cho hữu tình được thoát khỏi đường ác và nỗi khổ sinh tử nhưng hoàn toàn không vướng mắc vào đường ác và khổ sinh tử; dù nguyện cứu độ các loài hữu tình làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhưng hoàn toàn không dính mắc vào việc phát tâm; tuy nguyện giúp đỡ các loài hữu tình làm cho họ vĩnh viễn không thoái chuyển đối với địa vị quả vị Giác ngộ cao tột nhưng hoàn toàn không chấp trước vào địa vị này, tuy nguyện giúp đỡ các loài hữu tình làm cho Bồ-tát hạnh chóng được viên mãn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng hoàn toàn không chấp vào địa vị này; tuy nguyện chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng cũng không chấp trước vào trí này. Như vậy, Bồ-tát không có tà kiến chấp trước. Nên biết, đây là phương tiện thiện xảo. Như vậy, Bồ-tát với tâm tùy hỷ tương ưng với hồi hướng đều là năng lực phương tiện thiện xảo, khéo hộ trì các chúng Bồ-tát khác làm cho họ nhận được lợi ích an lạc thù thắng và tự thân thâm nhập trí Nhất thiết trí mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình trong mười phương cõi suốt cả vô số đại kiếp thường dùng các thứ cúng dường thượng diệu dâng cúng cho chư Phật và Bí-sô Tăng thì công đức cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tu tập việc phước nghiệp này không bằng công đức của Bồ-tát cầm bát cơm dâng cúng Phật và Tăng, phước của Bồ-tát này hơn gấp trăm ngàn lần, cho đến gấp bội vô số không tính được. Vì sao? Vì Bồ-tát này không thấy người bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí, mặc dù Bồ-tát quán thấy bản tánh các pháp đều không nhưng khi thực hành bố thí

thường không xa rời hồi hướng phát nguyện. Nghĩa là Bồ-tát đem phước bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện đồng nhau chứng được trí Nhất thiết trí. Vì thế, khi Bồ-tát thực hành bố thí thì được phước gấp trăm ngàn lần gấp bội Vô số không tính được phước đức hành bố thí của hữu tình. Nhờ vậy, nhất định Bồ-tát này sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, đem lợi ích an vui cho tất cả các loài hữu tình.

Lại này Mãn Từ Tử, khi tu hành bố thí, bậc Đại Bồ-tát phải phát khởi tâm nguyện: "Ta xả bỏ những tài vật này nếu được căn lành nào đều đem ban bố cho các loài hữu tình khắp mười phương và nguyện cho những ai đang ở nơi địa ngục thì mau được thoát khỏi địa ngục, đang đọa vào bàng sinh thì mau ra khỏi bàng sinh, đang đọa trong loài ngạ quỷ thì chóng xa lìa ngạ quỷ, trong loài trời, người mà có buồn khổ thì nguyện cho các buồn khổ của họ đều được chấm dứt; những vị chán ghét sinh tử chóng ra khỏi ba cõi; trong vô số, vô biên các loài hữu tình ở mười phương, người nào chưa phát tâm vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ chóng phát tâm vô thượng Bồ-đề; người đã phát tâm rồi thì làm cho họ mãi mãi không còn thoái chuyển; người đã không còn thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào, khi nào xả bỏ các căn lành đem bố thí cho các loài hữu tình, khi ấy, khi ấy các vị Bồ-tát này thực hành Bố thí ba-la-mật-đa: Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào Bố thí ba-la-mật-đa; các vị Bồ-tát này khi ấy, khi ấy tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này khi nào khi nào tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa; các Bồ-tát này khi ấy, khi ấy giữ gìn vô lượng Căn lành thù thắng, các vị Bồ-tát này khi nào, khi nào giữ gìn vô lượng Căn lành thù thắng. Các Bồ-tát khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo mặc dù dụng công ít nhưng được phước đức rất nhiều. Thế nên muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát phải thường siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, các Bồ-tát khi nào khi nào không chấp trước ngã sở đối với các căn lành của mình; các vị Bồ-tát này khi ấy khi ấy tiếp nhận vô số, vô biên căn lành. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn giúp cho vô số, vô biên hữu tình đều mau chứng được trí Nhất thiết trí. Như vậy, đối với các căn lành của người khác Bồ-tát còn luôn xả bỏ để hồi hướng, xả bỏ bố thí cho vô số, vô biên hữu tình khác, huống là căn lành của bản thân, mà lại không thể xả bỏ sao? Bồ-tát vẫn xả bỏ căn lành có được huống chi những

tài vật khác mà không bỏ được sao?

Như vậy, Bồ-tát hay xả bỏ tất cả vật là sắc và vật chẳng phải sắc, thường hay xả bỏ căn lành thù thắng của mình và của người, cho đến hay xả bỏ trí Nhất thiết trí, bố thí cho các loài hữu tình làm cho họ cùng chứng đắc quả vị.

Như vậy, Bồ-tát rống lên tiếng sư tử: "Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp. Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các vật có sắc, không sắc, các vật bên ngoài bên trong, tuy ta không có sự thấy nhưng đều thường hay xả bỏ." Như vậy Bồ-tát nghĩ:

–Ta hoàn toàn không thấy có pháp, không thấy có vật nào mà không thể xả bỏ để bố thí cho các loài hữu tình." Như vậy Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột dùng trí Nhất thiết trí đã chứng đắc quan sát thế gian, rống lên tiếng sư tử. "Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp! Ta cũng không có sự thấy đối với vật có sắc, không sắc, các vật bên ngoài bên trong, tuy không có sự thấy nhưng ta hay xả bỏ: Nghĩa là không chấp có pháp có vật để mà không hay bố thí cho các hữu tình."

Như vậy, Bồ-tát thường nhớ nghĩ: "Đối với tất cả pháp ta hoàn toàn không còn sự thấy. Tuy không có sự thấy nhưng ta đều hiện chứng và biết khắp tất cả pháp."

Do Bồ-tát hay xả bỏ tất cả nên khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát hay xả bỏ tận cùng tất cả pháp; do xả bỏ tận cùng tất cả pháp nên pháp nào. Bồ-tát cũng đều hiện chứng biết rõ tất cả, như như đối với các pháp, xả bỏ tất cả. Như vậy, như vậy! Đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy các pháp. Như vậy đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Như vậy, đối với các pháp đều hiện chứng, đều biến tri. Như vậy Bồ-tát đối với bên ngoài hay bên trong tất cả đều hay xả bỏ; vì hay xả bỏ bên ngoài bên trong nên hoàn toàn không còn sự thấy. Do không còn sự thấy các pháp nên khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì hoàn toàn hiện chứng hoàn toàn biết rõ khắp các pháp và hay làm lợi lạc an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, Bồ-tát nên học cách Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nào có khả năng học cách Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy thì mới được gọi là Bồ-tát chân tịnh, thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi nào Bồ-tát thường không xa lìa tâm trí Nhất thiết thì khi đó Bồ-tát không bị ác ma làm hại huống chi là loài Dược-xoa, Tất-xá-giá khác làm sao có khả năng tìm được chỗ sơ hở. Hữu tình nào tìm chỗ

sơ hở của Bồ-tát này thì chắc chắn không thể được. Vì sao? Vì nếu ở địa phương nào có Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa luôn tư duy về trí Nhất thiết trí không phút nào rời bỏ thì người và phi nhân ở nơi địa phương đó không thể tìm được chỗ sơ hở của Bồ-tát. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, nên thường tư duy trí Nhất thiết trí vì là tác ý sâu xa chẳng thể nghĩ bàn rộng lớn hiếm có trong đời, vì trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn rộng lớn sâu xa khó đo lường.

Lại này Mãn Từ Tử, nếu các vị Bồ-tát hay học hạnh của đại Bồ-đề như vậy, thường có ân đức lớn với các loài hữu tình, có khả năng nuôi dưỡng dạy bảo tất cả loài hữu tình. Nghĩa là Bồ-tát hay giúp các loài hữu tình trong thế gian không bị tai nạn bỏ điều ác tu tập điều lành. Do nhân duyên này nên các chúng Bồ-tát an trụ nơi quả vị Bồ-tát, thường hay làm lợi lạc cho tất cả phàm phu, Thanh văn và Độc giác. Khi các vị Bồ-tát đang chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng đã có ân đức lớn đối với các loài hữu tình khéo nuôi dưỡng dạy bảo tất cả loài hữu tình nghĩa là hay giảng chánh pháp giúp cho hữu tình dứt hết phiền não. Nhờ vậy nên vô số, vô biên hữu tình đều đắc Niết-bàn được an lạc rốt ráo.

Vì thế, khi sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát đối với phàm phu, Thanh văn, Độc giác thì tài giỏi hơn, tốt đẹp hơn, là tôn quý, là cao tốt, là mầu nhiệm là vi diệu không thể nghĩ được, là trên hết, là không gì hơn, không gì bằng, không gì sánh bằng. Sau khi nhập Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với loài hữu tình hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình; nghĩa là đối với Tháp của Như Lai, hay cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, dâng cúng các thứ vòng hoa thượng diệu những thứ hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ báu, lọng lụa, âm nhạc đèn sáng. Do nhân duyên này, các loài hữu tình đã gieo trồng vô số căn lành thù thắng, hoặc nghe giáo pháp Niết-bàn cốt yếu của Như Lai, siêng năng tu học chứng đắc Niết-bàn. Đối với tháp của Như Lai hữu tình nào dâng cúng một chút hương, một cành hoa thì Phật sẽ thọ ký cho hữu tình đó đều được xa lìa sự tham dục, rốt ráo được Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát ở nơi địa vị Bồ-tát có ân đức lớn đối với các loài hữu tình hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng có ân đức lớn đối với các loài hữu tình khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với các loài hữu tình, khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Vì các Bồ-tát thường có ân đức lớn đối với các loài hữu tình cho nên khéo hay dưỡng dục tất cả hữu tình, là bậc tôn quý nhất, giỏi nhất, ngoài

chư Phật ra không ai có thể sánh bằng.

Lại này Mãn Từ Tử, Bồ-tát nào thành tựu được công đức thù thắng như vậy thì vị ấy thường hay làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình. Thí như vàng ròng có thể đem lại lợi ích cho hữu tình. Nghĩa là khi chưa được luyện hoặc khi đã luyện rồi, khi chưa được làm thành vật trang sức hoặc khi đã được làm thành vật trang sức khi chưa thay đổi hoặc khi đã thay đổi vàng đều có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề ở địa vị Bồ-tát hay làm lợi ích lớn cho tất cả hữu tình; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình; sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Lại này Mãn Từ Tử, như mặt trăng, mặt trời xoay quanh bốn châu thiên hạ đem lại lợi ích lớn cho hữu tình. Nghĩa là tất cả hữu tình trong bốn châu nhờ có sáng của mặt trời mặt trăng chiếu ra mà có thể làm được mọi việc, giúp hữu tình biết rõ được sự khác nhau giữa ban ngày ban đêm, nửa tháng đầy tháng, mùa, thời tiết... các thứ hoa quả, lúa mạ, cỏ cây... nhờ ánh sáng của mặt trời mặt trăng mà được sinh trưởng tới chín để nuôi sống hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề trụ nơi địa vị Bồ-tát, làm lợi ích lớn cho hữu tình; khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình; sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình.

Này Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát thành tựu công đức rộng lớn như thế thường làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình. Thí như người chủ buôn có nhiều của cải báu, có thể làm cho trăm ngàn bạn bè buôn bán đều được đầy đủ các dụng cụ sinh sống, cho đến sau khi vị ấy chết, các loài hữu tình cũng nhờ những của cải quý báu này cũng được đầy đủ an vui. Như vậy Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề ở nơi địa vị Bồ-tát vẫn còn có thể làm lợi ích an vui cho vô số hữu tình huống nữa là khi đắc được Bồ-đề và sau khi vào Niết-bàn được thế lực lớn mà không thể làm cho các đệ tử được lợi ích và an lạc sao?

Lại này Mãn Từ Tử, như vậy, Bồ-tát thường hay làm lợi ích an vui cho hữu tình, nghĩa là khi ở địa vị Bồ-tát hay khi thành Chánh giác hoặc lúc vào Niết-bàn, Bồ-tát thường chưa từng phút giây nào bỏ việc làm lợi ích lớn cho hữu tình. Như có bậc thiện sĩ và đầy đủ tướng của bậc Thiện sĩ nên có thể tìm an vui cho mình và cũng có thể đem an vui đến cho các loài hữu tình, khéo giữ gìn của cải, khéo phân chia nên gọi là Thiện sĩ.

Như vậy Bồ-tát khéo thu giữ của cải công đức quý báu, ngay nơi quả vị Bồ-tát có thể làm lợi ích an lạc cho vô số hữu tình; khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng làm lợi lạc cho vô số hữu tình, sau khi Niết-bàn cũng làm lợi lạc cho vô số hữu tình. Nghĩa là sau Niết-bàn cũng đem năng lực công đức lợi lạc cho các đệ tử.

Này Mãn Từ Tử, như vậy khi ở địa vị Bồ-tát hay khi đắc được Bồ-đề hoặc sau khi Niết-bàn, Bồ-tát thường hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình không ngừng nghỉ phút giây nào. Giống như Thiện sĩ kia, đầy đủ tướng Thiện sĩ; Thiện sĩ có khả năng làm cho mình và người đều được an lạc, chóng xa lìa những việc không như ý. Các chúng Bồ-tát cũng như vậy hay làm cho mình và người thường được an lạc, xa lìa mọi loại nghiệp ác phiền não không đọa vào đường ác trôi lăn trong sinh tử, được vào Niết-bàn an lạc rốt ráo hoặc đắc thành Vô thượng Chánh giác làm lợi ích cho tất cả.

Này Mãn Từ Tử, như con vua Sát-đế-lợi quán đảnh sẽ lên nhận ngôi vua, ngay khi còn là thái tử hoặc lúc lên ngôi vua, đều đem an lạc cho tất cả Sa-môn, Phạm chí và hữu tình khác, hoặc sau khi băng hà cũng có thể làm cho đất nước và nhân dân an lạc làm cho không bị suy vi và bị quấy rối. Nghĩa là do năng lực công đức của nhà vua ấy mà đất nước giàu có thái bình không có giặc giã oán thù. Khi ở địa vị Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề, Bồ-tát đã hay đem an lạc cho tất cả hữu tình; khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát cũng hay đem an lạc cho tất cả hữu tình; sau khi Niết-bàn, Bồ-tát cũng hay đem an lạc cho tất cả hữu tình. Nghĩa là sau khi Bồ-tát Niết-bàn, có vô số hữu tình cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen tháp nên gặt được vô lượng phước, lắng nghe chánh pháp thọ trì đọc tụng, tư duy đúng như lý và vì người khác diễn nói chánh pháp cũng được vô lượng công đức thù thắng.

Sau khi Đức Phật Thế Tôn Niết-bàn các loài hữu tình nào nghĩ nhớ đến giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai thì nhờ nhân duyên này các hữu tình ấy sẽ không đọa vào đường ác được sinh trong cõi trời, người thường thọ hưởng khoái lạc hoặc chứng đắc Niết-bàn của ba thừa có thể làm cho người và mình được rốt ráo an lạc. Trong đời hiện tại, người và phi nhân không thể gây hại cho hữu tình này, các sự sợ hãi không thể quấy phá bức bách họ được. Vì sao?

Này Mãn Từ Tử, công đức niệm Phật có công năng diệt trừ các sự sợ hãi của người và phi nhân trên thế gian.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói, nếu loài hữu tình nào hay nhớ nghĩ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai thì loài hữu tình này có thể trừ diệt được các sự sợ hãi của người và phi nhân.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Thật là hiếm có! Bạch Thế Tôn, Như Lai đã thành tựu chánh pháp rộng lớn thanh tịnh như vậy.

Thế Tôn dạy Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, ông nên biết Bồ-tát cũng có thể thành tựu chánh pháp mầu nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh như vậy.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, sự thành tựu chánh pháp mầu nhiệm rộng lớn thanh tịnh của Bồ-tát là những gì?

Phật dạy:

–Sự thành tựu chánh pháp mầu nhiệm, rộng lớn thanh tịnh của Bồ-tát là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột không thoái lui. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, chánh pháp mầu nhiệm rộng lớn thanh tịnh nhất là các pháp tánh: Tánh Như Lai, giác tánh tự nhiên và tánh quả vị Giác ngộ cao tột. Các vị Bồ-tát nào phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột không lui sụt thì nhất định sẽ thành tựu chánh pháp mầu nhiệm, rộng lớn thanh tịnh như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử lại nói với Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Các chúng Bồ-tát nên phát tâm này: "Các loài hữu tình nào đến chỗ ta cầu xin những vật dụng của cải để sinh sống thì ta sẽ phát tâm bố thí mãnh liệt, không phát tâm không cho vật dụng để sinh sống." Giả sử ngay khi ấy không có vật dụng của cải, ta quyết sẽ tìm phương cách để bố thí chứ không phát khởi tâm như vậy: "Bấy giờ ta không có của cải vật dụng, không cần tìm phương cách bố thí." Nếu có hữu tình nào bố thí cho người ấy ta sẽ tùy hỷ theo, nếu họ không muốn bố thí thì ta sẽ dùng mọi phương tiện khuyên bảo dạy bảo họ, quyết làm cho người mong cầu đều được mãn nguyện. Như vậy, Bồ-tát hoặc bố thí những của cải vật dụng cần dùng cho hữu tình, hoặc hầu thầy khi thầy bệnh đau nếu có chút ít phước nghiệp nào đều bình đẳng ban cho hữu tình và cùng hồi hướng lên ngôi quả vị Giác ngộ cao tột và muốn làm lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai, làm cho tất cả thoát khỏi đường ác và sinh tử khổ đau, làm cho tất cả vào Niết-bàn hoặc đạt được trí Nhất thiết. Hữu tình nào tự thực hành bố thí tu tập các phước

nghiệp khác, thì Bồ-tát khuyên họ hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy Bồ-tát gặt được phước đức nhiều hơn hữu tình khác gấp trăm lần ngàn lần, cho đến gấp bội hơn vô số không tính được. Vì sao? Vì Bồ-tát phát tâm hồi hướng có năng lực làm cho mình và những hữu tình khác đều chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại này Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa trước hết phải tu tập phương tiện thiện xảo tùy theo phương tiện thiện xảo tu tập được mà tu hành bố thí, tùy theo phước nghiệp tu hành bố thí đều đem hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột và nguyện cầu cho các loài hữu tình đều cùng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát khéo tu phương tiện thiện xảo làm cho mình và người đều được lợi thù thắng. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí không tu tập phương tiện thiện xảo thì giả sử trải qua vô số kiếp tu hành bố thí cũng không thể cùng với hữu tình hồi hướng đến Bồ-đề, không thể giữ vững sự tu tập Bố thí ba-la-mật-đa, không thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí như đã mong cầu.

Lại này Mãn Từ Tử, giả sử có hữu tình cầm bình bát lớn bằng thế giới ba lần ngàn đến chỗ Bồ-tát và nói rằng: Tôi cần xin đầy bình bát này xin người gấp gấp ban cho. Bồ-tát không khởi tâm khác đối với hữu tình ấy chỉ khởi tâm nhất quyết bố thí cho hữu tình ấy. Nghĩa là cuối cùng không sân hận cho rằng hữu tình khinh thường xúc phạm mình, cũng lại không khởi tâm không bố thí, nghĩa là nghĩ: "Làm sao ta có thể cho người kia nhiều phẩm vật được", cũng không khởi tâm không có của cải, nghĩa là nghĩ: "Ta làm sao có thể cho đầy đủ vật báu như vậy đầy bát lớn đến thế giới ba lần ngàn của hữu tình kia? " Mà Bồ-tát chỉ nên nghĩ: "Bây giờ vì hữu tình này ta phải tu tập thần thông thù thắng tu tập các phương tiện để gom góp các của cải quý báu, chắc chắn làm cho người mong cầu kia thỏa mãn ý muốn." Khi đó Bồ-tát tinh tấn vượt bực siêng năng hành động cầu thần thông thù thắng muốn góp nhặt của cải quý báu để bố thí cho hữu tình đang cầu xin, giữ vững Tinh tấn ba-la-mật-đa, đã đắc được thần thông tích góp được nhiều của cải quý báu, Bồ-tát ban cho người cầu xin làm cho được mãn nguyện. Bồ-tát giữ vững Bố thí ba-la-mật-đa, như vậy gọi là các chúng Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa phát tâm rộng lớn thường không nhàm chán mỏi mệt. Nhờ vậy Bồ-tát mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có năng lực lợi lạc cho tất cả đến tận đời vị lai.

Lại này Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát nên thương tưởng đến hữu tình mà thực hành bố thí nên trụ nơi tâm từ ban vui cho chúng sinh mà thực

hành bố thí, nên trụ nơi tâm bi dẹp sạch khổ đau cho hữu tình mà thực hành bố thí, nên trụ nơi tâm hỷ, vui vẻ với các hữu tình xa lìa khổ đau được an vui mà thực hành bố thí, nên trụ nơi tâm xả bình đẳng làm lợi ích cho hữu tình mà thực hành bố thí.

Bố thí như vậy rồi nên phát sinh tâm: "Phước đức và việc lành ta đã tạo được, ta xin bố thí cho hữu tình trong mười phương làm cho họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sinh tử với những người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột ta làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, những người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi thì làm cho họ vĩnh viễn không thoái lui, đã không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí."

Các vị Bồ-tát này khi nào xả bỏ phước đức và căn lành cho các loài hữu tình, thì khi ấy căn lành được tăng trưởng. Các vị Bồ-tát này khi nào lấy việc tu tập điều lành cùng hồi hướng cho các loài hữu tình đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng nhau chứng được trí Nhất thiết trí, thì khi ấy căn lành của các vị Bồ-tát này tăng thêm.

Lại này Mãn Từ Tử, thí như vàng ròng khi nào được tôi luyện, được đốt, đập, thì khi ấy màu sắc sáng bóng càng tăng lên; khi nào, càng tăng lên, thì khi ấy vàng trở nên mềm dẻo có thể làm vật dụng.

Như vậy Bồ-tát khi nào đem điều lành đã tạo cho các chúng sinh cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì khi ấy căn lành càng tăng; khi nào căn lành càng phát triển, thì khi ấy lần lần thân gần trí Nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử, như có người con gái chùi gương soi mặt khi nào gia công lau chùi gương, thì khi ấy gương càng trong sáng; khi nào gương đã trong sáng thì khi ấy mặt gương không còn bụi, mọi cảnh tượng đều hiện rõ trong gương. Như vậy Bồ-tát khi nào quyết chí đem phước đức và việc lành tạo được hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì khi ấy Bồ-tát hay bố thí khắp tất cả hữu tình trong mười phương làm cho họ thoát đường ác sinh tử, với người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ phát tâm, người đã phát tâm Vô thượng rồi thì làm cho họ không còn thoái chuyển, người nào không còn thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này khi nào xả bỏ căn lành của mình bố thí cho các loài hữu tình thì khi ấy căn lành càng tăng thêm; khi nào căn lành tăng thêm, thì khi ấy đã gần gũi trí Nhất thiết trí.

Như vậy, Bồ-tát tu tập phương tiện thiện xảo hồi hướng mong cầu trí Nhất thiết trí làm cho các công đức dần dần tăng trưởng mau chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Này Mãn Từ Tử, tại sao có Bồ-tát thực hành bố thí nhiều nhưng nhận phước rất ít? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bố thí lại nhận được nhiều phước? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bố thí và nhận được ít phước? Tại sao có Bồ-tát bố thí nhiều và được phước nhiều?

Các Bồ-tát nào tuy trải qua vô số đại kiếp thường xả bỏ vô lượng, vô số của cải quý báu rồi bố thí cho các hữu tình trong mười phương nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cùng với hữu tình đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Như vậy, dù Bồ-tát thực hành bố thí nhiều nhưng được phước ít. Ngược lại Bồ-tát nào mặc dù trải qua thời gian ngắn ngủi bố thí cho hữu tình ít của cải nhưng luôn hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cùng với hữu tình đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế ít bố thí nhưng thâu nhận nhiều phước đức.

Bồ-tát nào trải qua thời gian ngắn bố thí chút ít của cải cho hữu tình nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không nguyện cùng với hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy thực hành bố thí ít và nhận phước cũng ít.

Bồ-tát nào trải qua vô số đại kiếp thường xả vô số tài sản quý báu và bố thí cho các hữu tình khắp mười phương, lại có thể hồi hướng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát này thực hành bố thí nhiều và được nhiều phước.

Vì thế, bậc Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải đem căn lành cho hữu tình cùng hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cùng với hữu tình đều đồng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bậc Đại Bồ-tát nào muốn có năng lực nhiếp thọ vô số phước uẩn làm lợi ích cho hữu tình nhanh chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải thường không xa lìa trí Nhất thiết trí và tương ưng với sự chú ý tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào thường không xa lìa trí Nhất thiết trí tu hành Bố thí ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này liền có năng lực giữ vững vô lượng phước uẩn mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm nhiều lợi ích cho các loài hữu tình. Vì sao?

Này Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát thường không xa lìa trí Nhất thiết trí và tương ưng với chú ý tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này trong mỗi một sát-na, căn lành và công đức dần dần được tăng trưởng, nhờ vậy mau đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận vị lai. Vì thế, Bồ-tát muốn thường đem lợi ích an vui cho hữu tình thì trong tất cả hành động thường phải siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo, hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột và nguyện làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 580

Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (2)

Lại nữa Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, trong tất cả các hạnh, đầu tiên là nên học Bố thí ba-la-mật-đa vô nhiễm. Vì sao? Mãn Từ Tử, nếu học Bố thí ba-la-mật-đa, thì thân tâm phải liên tục mau chóng xa lìa xan tham, keo bẩn đã huân tập từ vô thỉ kiếp đến nay, mới dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Vì vậy Bồ-tát khi nào, khi nào tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí hiện tiền liên tục; khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào dần dần thân cận trí Nhất thiết trí; khi ấy, khi ấy dần dần xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Khi nào, khi nào dần dần xa lìa Thanh văn và Độc giác; khi ấy, khi ấy dần dần kề cận trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như khi trời mưa, để vò ở chỗ cao hứng nước mưa. Nước mưa dần dần đầy vò. Khi đầy như vậy là do giọt mưa rơi xuống liên tục chớ không bị gián đoạn trước hoặc sau. Bồ-tát cũng vậy, cầu trí Nhất thiết chẳng phải chỉ phát tâm ban đầu mà chứng đắc được, cũng chẳng phải sau khi ngồi tòa Bồ-đề phát khởi tâm hối hận mà chứng đắc được. Do phát tâm liên tục từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề phát khởi tâm tối hậu mà chứng đắc được. Do phát tâm liên tục từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, khởi tâm tối hậu giúp nhau liên tục, nên cầu trí Nhất thiết, chứng trí Nhất thiết. Tâm ở chặn đầu, giữa, sau đều hướng đến trí Nhất thiết để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Cốt yếu là do các tâm nối nhau liên tục, dứt trừ các pháp chướng ngại, mới thành tựu được.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn mau chứng đắc Vô thượng Bồ-đề không nên để cho tâm bị điều khác xen tạp làm gián đoạn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Lúc nào gọi là tâm các Bồ-tát không bị điều khác xen tạp làm gián đoạn?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát suy nghĩ phi lý thì ngay hiện tại có thể tự quán sát đúng. Vị này tùy thuận với trí Nhất thiết trí không bị trái nghịch, các Bồ-tát này có thể như thật biết ta đang bị phát khởi suy nghĩ phi lý, nhưng có trí Nhất thiết làm bạn giúp đỡ nhau. Nghĩa là chỗ làm cho ta ngã phát khởi suy nghĩ phi lý, có khả năng dẫn ta vào trong sinh tử liên tục, an trụ lâu dài để làm lợi ích hữu tình. Nếu thân ta không suy nghĩ phi lý, giúp đỡ làm cho được trụ lại thì đoạt diệt ngay, tự mình không được viên mãn, làm sao lợi ích cho các hữu tình khác. Mức độ này gọi là tâm các Bồ-tát không bị xen tạp làm gián đoạn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát quán sát sự thuận nghịch của các pháp, đều hỗ trợ nhau đến trí Nhất thiết trí. Các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo quán sát tất cả pháp, đều tùy thuận sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không bị sự thuận nghịch để tâm bị điều khác xen tạp làm gián đoạn. Đối với cảnh nghịch, tâm không sinh sân hận, đối với cảnh thuận, trong tâm không sinh ái nhiễm. Nếu nghịch, hay thuận đều biết rõ thì nó hỗ trợ, làm duyên dẫn đến trí Nhất thiết. Bồ-tát như vậy thì trong tâm không bị xen tạp đối với tất cả thời gian, tất cả ngoại cảnh.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người bị kẻ khác bắt giam, dẫn đến chỗ giết. Người kia run sợ không còn tưởng việc gì khác, chỉ nghĩ như: "Chẳng bao lâu nữa, nhất định ta sẽ bị chúng giết hại." Các Bồ-tát cũng như vậy. Nếu thường suy nghĩ về trí Nhất thiết trí, trong thời gian đó không có suy nghĩ gì khác thì các Bồ-tát đó đối với tất cả thời gian, tâm không bị điều khác xen tạp làm gián đoạn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như có người đem nhiều châu báu, vào đồng vắng, nơi có nhiều giặc cướp hung bạo. Bấy giờ, người kia không còn tưởng gì khác chỉ nghĩ: "Lúc nào ta sẽ ra khỏi chỗ hiểm nạn này để đến nước giàu sang yên ổn." Các Bồ-tát cũng như vậy. Nếu thường suy nghĩ về trí Nhất thiết trí, thì những suy nghĩ khác không khởi lên được. Thân, ý của các Bồ-tát này thanh tịnh, tâm không bị điều khác xen tạp làm gián đoạn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như có người từng làm trộm cướp, bị vua tìm bắt. Người kia sợ sệt, trốn vào trong chợ, núp chỗ ồn ào đông đảo để lẩn trốn. Chính ngay nơi đó, có đánh trống, thổi kèn, đọc sắc lệnh nhà vua muốn bắt y. Khi đó người kia không còn tưởng điều gì, chỉ nghĩ rằng: "Chớ để họ biết ta ở đây, nếu thấy thì sẽ bị bắt trói." Các Bồ-tát cũng như vậy. Vì muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên thường suy nghĩ về trí Nhất

thiết trí, không để khởi lên các suy nghĩ khác. Đối với việc tu hành, các Bồ-tát này không để tâm bị xen tạp.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như thợ vàng, có người đem trăm vàng đến trao tận tay ông ta và nói: "Vật này, vua bảo giao cho ngươi, ngươi hãy làm các đồ trang sức quý báu, đẹp đẽ. Phải hết lòng làm gấp trong một tháng là hoàn tất. Nếu như không hoàn thành hoặc làm xấu xí, đầu ngươi sẽ mất, nhất định không tha." Người thợ vàng nghe rồi, thân tâm run sợ, ngày đêm siêng năng gắng sức làm việc, chưa từng nghĩ đến các điều khác, chỉ nghĩ: "Ta phải làm thế nào để đúng kỳ hạn vua giao và vật trang sức phải đẹp đẽ." Người kia đến khi vật trang sức chưa hoàn thành, trong khoảng thời gian đó, tuy có ăn uống... nhưng hoàn toàn không nghĩ đến việc ăn uống... chỉ để tâm nơi cục vàng và liên tục suy nghĩ làm thế nào để sáng tạo các kiểu trang sức thật đẹp. Vì sao?

Mãn Từ Tử, vì người kia rất quý trọng thân mạng. Đúng kỳ hạn, người thợ vàng hoàn thành các vật trang sức đẹp đẽ, đem đến chỗ vua tâu:

–Tâu Bệ hạ, các vật trang sức quý báu mà vua sai tôi làm, nay đã hoàn tất.

Vua thấy rất vui mừng, an ủi người kia:

–Ngươi vâng theo sắc lệnh của ta có công rất lớn. Đáng lẽ phải làm mười hai tháng mới xong, ngươi chỉ làm trong vòng một tháng hoàn thành tất cả.

Vua liền đem nhiều vật quý báu ra ban thưởng. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, tức lúc mới phát tâm cho đến khi tối hậu, định Kim cang dụ sắp hiện tiền, trong khoảng thời gian đó, tâm chưa hề xen tạp điều khác, chỉ cầu phát trí Nhất thiết trí. Như người thợ vàng kia tiếc thân mạng mình, bao lâu đồ trang sức chưa xong, trong khoảng thời gian đó, chưa từng để vọng tưởng xen tạp, chỉ dốc tâm chế tạo đồ trang sức. Bồ-tát cũng vậy, vì tôn trọng Bồ-đề, khi chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tâm thường suy nghĩ về trí Nhất thiết trí. Trong khoảng đó, không có một suy nghĩ nào khác. Đây gọi là tâm không bị điều khác xen tạp làm gián đoạn.

Nếu các Bồ-tát cầu trí Nhất thiết, có thể an trụ tâm như vậy không để xen tạp, tinh tấn tu hành hạnh Bồ-đề mau chóng viên mãn tư lương Bồ-đề. Các Bồ-tát khác vì tu hạnh Bồ-tát mà để tâm xen tạp nên phải trải qua vô số kiếp mới được viên mãn tư lương Vô thượng Đẳng chánh giác. Các Bồ-tát này không trải qua trăm kiếp, liền được viên mãn. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này cầu trí Nhất thiết nên không để ý nghĩ khác xen tạp trong

tâm đại Bồ-đề. Vì thế, tâm không xen tạp việc tu hạnh Bồ-tát, không phải trải qua trăm kiếp, liền được viên mãn, chứng đắc tư lương Vô thượng Bồ-đề. Khi tâm bị xen tạp liên tục thì không thành tựu tư lương Bồ-đề. Nếu tâm xen tạp, ít nối tiếp nhau, liền thành tựu tư lương Bồ-đề vì thường tăng trưởng việc tinh tấn trong từng sát-na. Như vậy, Bồ-tát muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột dẫn đến việc viên mãn tư lương được mau chóng thì phải siêng năng dùng phương tiện không điên đảo để phát tâm không xen tạp. Nếu được tâm như vậy thì dễ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Tâm không xen tạp thì lấy gì làm tánh? Những suy nghĩ gì làm tâm bị xen tạp? Do tâm có phân biệt nên gọi là xen tạp, chúng Bồ-tát phải xa lìa nó thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chỉ cầu trí Nhất thiết, không suy nghĩ gì khác để bị xen tạp. Tâm không xen tạp thì lấy đây làm tánh. Nếu suy nghĩ tương ưng với Thanh văn thừa, suy nghĩ tương ưng với Độc giác thừa, đều có thể xen tạp tâm đại Bồ-đề, đều gọi là suy nghĩ Bồ-tát phi lý của. Vì sao? Vì suy nghĩ của Nhị thừa nên trái nghịch với quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu ai khởi tâm kia ngay hiện tại thì không viên mãn tư lương Bồ-đề, vui mừng an lạc của Niết-bàn, nhàm chán sinh tử. Đối với điều đó, Bồ-tát phải nên xa lìa và tránh xa. Hãy suy nghĩ như vầy: "Suy nghĩ về Nhị thừa sẽ xa lìa trí Nhất thiết, thuận theo vào Niết-bàn, không nên để bị xen tạp điều đó trong tâm ta." Vì vậy Bồ-tát phải nghĩ: "Tâm tương ưng với tham, sân, si đối với đại Bồ-đề tuy là chướng ngại nhưng lại tùy thuận tư lương Bồ-đề thì chẳng xen tạp lắm đối với tâm Bồ-tát. Tâm là như cầu tâm địa vị Độc giác, Thanh văn. Vì sao? Vì tham, sân, si có thể làm cho sinh tử tương tục trong các cõi, nhưng hộ trì các Bồ-tát đến trí Nhất thiết. Nghĩa là chúng Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, thọ thân đời sau chịu các phiền não để làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Y vào đó tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn. Y vào đó tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm cho được viên mãn. Y vào đó tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo làm cho được viên mãn. Y vào đó tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện làm cho được viên mãn. Y vào đó tu học vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học các địa vị Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông cho được viên mãn. Y vào đó tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên công đức chư Phật cho được viên mãn. Phiền não như vậy có thể hộ trì Bồ-tát, làm cho chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng phải suy nghĩ của các Thanh văn, Độc giác, vì suy nghĩ kia làm ngăn cản đại Bồ-đề, làm trở ngại tư lương, không được viên mãn. Cho nên khi tâm của chúng Đại Bồ-tát bị xen tạp ý nghĩ kia thì bị cách xa Vô thượng Bồ-đề. Vì vậy, tâm các Bồ-tát không nên xen tạp suy nghĩ của Thanh văn, Độc giác. Các Bồ-tát vì cầu đại Bồ-đề nên phải tránh xa nó, đừng cho phát khởi. Thân ở nơi các cõi tuy phải tùy thuận suy nghĩ phiền não nhưng chẳng bị xen tạp lắm đối với tâm Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát cầu đại Bồ-đề chỉ vì muốn độ các hữu tình nên mặc giáp tinh tấn, an trú lâu dài trong sinh tử để làm lợi ích lớn, không nên mau chóng suy nghĩ chấm dứt phiền não. Do suy nghĩ này, nên ngay nơi hiện tại liền được thân tương tục lâu dài ở các cõi. Y vào đó mà giữ gìn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều được viên mãn. Suy nghĩ tương ưng với phiền não như vậy sẽ tùy thuận hộ trì các Bồ-tát ở thân sau, đưa đến phát sinh quả vị Giác ngộ cao tột. Khi chưa chứng Bồ-đề cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề diệu pháp thì không mong cầu đoạn dứt. Đối với suy nghĩ ấy không nên diệt trừ hẳn.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát, nếu ngay khi hiện tại phát khởi phiền não, không nên đối với sinh tử mà nhàm chán. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát đối với phiền não, nhớ nghĩ có ân, nên nghĩ rằng: "Do điều kia nên đưa cho ta phát các loại tư lương Bồ-đề, làm cho mau chóng viên mãn. Điều kia đối với ta có ân đức lớn. Vì sao? Vì cũng như thiện pháp khác đối với ta có lợi ích cho nên ta kính trọng. Phiền não cũng vậy, không nên chán ghét? Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy đối với các phiền não và cảnh giới đối nghịch cũng kính trọng sâu xa như kính Phật Thế Tôn. Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ: "Do các hữu kết sử chưa dứt hẳn, nên ta phải tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác cho được viên mãn." Nhân điều này nên phát trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn, khi ấy, khi ấy làm cho kết sử các cõi lần lượt được bào mòn cho đến hoàn toàn

chấm dứt, liền chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ví như người buôn dùng xe chở các vật quý báu rất nặng đến thành lớn rất xa. Khi nào, khi nào xe kia vận chuyển tiến dần, tiến dần về phía trước khi ấy, khi ấy các bộ phận trục, vành... nơi bánh xe hao mòn dần dần. Lần lượt như vậy được vào thành lớn. Một khi các bộ phận của xe bị hư hoại thì sự việc đã thành tựu, người chủ không hối tiếc. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cũng như vậy, dùng kết sử dựa vào thân để hộ trì. Khi nào, khi nào do kết sử tương tục hộ trì thân, khi ấy, khi ấy Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Khi nào, khi nào Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Khi ấy, khi ấy làm cho kết sử các cõi dần dần suy giảm. Khi nào, khi nào làm cho kết sử các cõi hữu dần dần suy giảm. Khi ấy, khi ấy dần dần kề cận trí Nhất thiết trí. Nếu khi Bồ-tát chứng đại Bồ-đề bấy giờ các kết sử y vào thân đều chấm dứt. Những việc cần làm đã làm xong, không còn thọ thân kết sử. Như xe đã vào thành rồi, không cần dùng xe. Phiền não như vậy đối với đại Bồ-đề tuy là chướng ngại nhưng có sức hộ trì tư lương Bồ-đề. Vì vậy nên Bồ-tát cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề Diệu giác cũng chưa diệt trừ hẳn phiền não. Nếu được Bồ-đề thì tất cả phiền não đều chấm dứt. Nếu có hữu tình đến chỗ Bồ-tát, trước thì khinh chê, quở trách, sau cầu xin chánh pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát hoan hỷ bố thí cho với ý nghĩ như vầy: "Hữu tình này đến chỗ ta, bố thí ân đức lớn làm cho ta thành tựu bố thí an nhẫn. Do đó ta chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ta nhờ người kia nên phát tâm tăng thượng, đạt đến đại Bồ-đề thù thắng hơn cảnh giới khác. Vì vậy, trong các tác ý của Bồ-tát này chỉ trừ tác ý tương ưng với Nhị thừa. Không nên nhàm chán các tác ý khác. Vì đối với sự chứng đắc trí Nhất thiết trí đều có sức hộ trì này.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Chẳng lẽ Nhị thừa đối với trí Nhất thiết cũng có sức hộ trì sao? Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy bảo, khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Hoặc các Độc giác cũng làm phước điền, cúng dường y phục thức ăn cho các Bồ-tát mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vậy tại sao nói tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác không có sức hộ trì đối với trí Nhất thiết và tư lương này.

Xá-lợi Tử trả lời Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thanh văn, Độc giác đều có sức hộ trì đối với

trí Nhất thiết và tư lương này. Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể dạy bảo răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám món bất cộng của Phật. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát làm cho họ siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Cũng có thể dạy bảo khuyên răn Bồ-tát, làm cho họ siêng năng tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì vậy Thanh văn cũng có sức hộ trì

đối với trí Nhất thiết và tư lương này. Hoặc các Độc giác cũng muốn làm phước điền, cúng dường cho Bồ-tát. Nghĩa là các Bồ-tát nhờ phước điền cúng dường đầy đủ vật dụng nơi thân, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên Độc giác cũng có sức hộ trì đối với trí Nhất thiết và tư lương. Nhưng suy nghĩ của các Thanh văn, Độc giác hoàn toàn không có sức hộ trì trí Nhất thiết và tư lương này. Vì sao? Vì suy nghĩ tương ưng với Thanh văn, Độc giác có sức hộ trì thù thắng đối với bậc Nhị thừa nhưng không tùy thuận đối với sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột và tư lương này của các Bồ-tát. Nghĩa là ý nghĩ nhàm chán sinh tử, ưa thích nhập Niết-bàn, bỏ đại Bồ-đề và các loài hữu tình. Vì vậy, nhất định Bồ-tát không nên có suy nghĩ tương ưng với Độc giác, Thanh văn. Do suy nghĩ kia hoàn toàn không tùy thuận đối với sự cầu Phật quả và sự lợi ích hữu tình của chư Phật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Thanh văn thừa có đại ân đức lớn đối với sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột của các Đại Bồ-tát. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết giáo pháp, dạy bảo khuyên răn tương ưng với tất cả Ba-la-mật-đa và thắng hạnh, làm cho siêng năng tu học mau chóng được viên mãn. Cũng đem phước điền thanh tịnh cúng dường cho Bồ-tát, làm cho các Bồ-tát mau chóng được viên mãn tư lương Bồ-đề. Do đó, Thanh văn này có ân đức lớn đối với các Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo quán sát các hữu tình và tất cả pháp, đối với trí Nhất thiết và tư lương này đều có ân đức để tùy thuận. Tâm hay trí của các A-la-hán, đối với Bồ-tát thừa cũng có ân đức. Nghĩa là nếu không có tâm hay trí kia thì Bồ-tát không ngăn ngại.

Vì sao nói các Bồ-tát không nên phát khởi tâm A-la-hán, cũng không nên tu trí A-la-hán. Do điều kia ngăn ngại nên làm cho Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Cho nên tâm hay trí của A-la-hán đối với Bồ-tát thừa cũng có ân đức. Nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí Nhất thiết, lợi lạc hữu tình đến tận đời vị lai. Tâm hay trí của tất cả Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ân đức. Nghĩa là không có tâm hay trí kia thì không có sự ngăn ngại. Tại sao nói các Bồ-tát không nên phát khởi tâm Độc giác cũng không nên tu trí Độc giác. Bởi tâm hay trí kia ngăn ngại nên làm cho Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Cho nên tâm hay trí của các Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ân đức. Nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí Nhất thiết làm lợi lạc hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nhờ quán tâm trí Nhị thừa thấp kém, Bồ-tát tu học tâm trí tăng

thượng. Nếu không có tâm trí Nhị thừa thấp kém thì Bồ-tát không thể tu học tâm trí tăng thượng. Như vậy là tâm trí Bồ-tát hữu lậu, vô lậu chỉ trừ tâm trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp khác là tối, là thắng là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì vượt trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Cho nên tất cả tâm trí Thanh văn, Độc giác đối với trí Nhất thiết cũng có một phần nhỏ tùy thuận thế lực. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, quán sát các hữu tình và tất cả pháp, đối với trí Nhất thiết và tư lương này đều tùy thuận thế lực, cho nên đối với tất cả không từ bỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa tuy có xả bỏ tiền tài, sự vật quý báu nhưng đối với sự việc kia không tưởng lấy tướng. Nghĩa là nếu xả bỏ tất cả tướng, của pháp để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, liền chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu không bỏ tướng mà hồi hướng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình thì trọn đời không đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu các Bồ-tát được nhiều vàng bạc... quý báu tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn. Nếu các Bồ-tát bỏ các vàng bạc... quý báu, có thể gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình mới gọi là được lợi ích hoàn hảo vô thượng. Nếu Bồ-tát làm vua cõi Dục, thống lĩnh cả Dục giới, được quyền lực lớn. Tuy gọi là lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ vương vị quyền lực ở cõi Dục mới được gọi là được lợi lớn. Nếu Bồ-tát xả bỏ các tướng để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới được lợi ích hoàn hảo vô thượng. Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng, đắc quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn.

Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới gọi là được lợi ích hoàn hảo vô thượng. Nếu đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các lợi, đó là tối thượng, tối thắng. Vì sao? Vì sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột của các Bồ-tát, làm lợi ích lớn cho hữu tình thì Thanh văn, Độc giác và các phàm phu không có điều này. Nếu các Bồ-tát tưởng đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở khắp mười phương, làm các đồ ăn uống, y phục,

ngọa cụ, thuốc men, trị bệnh, phòng xá thượng diệu, tài sản hương hoa thuộc cá nhân đều dâng lên cúng dường tất cả các vật ấy. Tuy gọi là được lợi nhưng chưa được lợi vô thượng.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới gọi là được lợi ích hoàn hảo vô thượng. Vì sao? Vì ăn uống… các vật đều có nhiều tướng. Các pháp có tướng đều có số lượng. Pháp có số lượng thì có phân hạn. Tùy thuộc vào điều ấy thí không chứng trí Nhất thiết không phân hạn. Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, nhờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử mà đầy đủ vô lượng công đức hy hữu, nhưng không chấp lấy tướng. Tuy tưởng thức ăn, uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, phòng xá thượng diệu, tài sản hương hoa thuộc cá nhân. Dâng các vật đó đều lên cúng dường nhưng không chấp lấy tướng. Tuy hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình nhưng không chấp lấy tướng. Do chứng đắc trí Nhất thiết trí này, nên làm lợi ích cho các hữu tình đến tận đời vị lai. Nên biết, đây gọi là được lợi vô thượng, đối với tất cả pháp lợi là đệ nhất.

Nếu các Bồ-tát có phương tiện thiện xảo như vậy mà tu hành bố thí mới được gọi là Bồ-tát ở trên cùng, nhất định sẽ đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí rất khó có thể chứng đắc. Bồ-tát như vậy có thể xả bỏ tất cả tướng trong ngoài, tâm không dính mắc, cầu chứng trí Nhất thiết trí như vậy, đối với các Bồ-tát là Thượng thủ nên đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã, đang và sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí, đều do sự phát khởi phương tiện thiện xảo như vậy mà chứng đắc.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Làm sao Bồ-tát được nhập vào số Bồ-tát ở trên cùng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, không chấp lấy pháp tướng thì các Bồ-tát này nhập vào số Bồ-tát ở trên cùng.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Các Bồ-tát này đối với những pháp gì không chấp lấy tướng nào?

Xá-lợi Tử đáp:

–Các Bồ-tát này đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng

thường, vô thường. Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa. Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng

thường, vô thường. Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa. Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với sắc giới không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với sắc giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với sắc giới không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng thường, vô

thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với địa giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thủy, hỏa, phong, không thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với địa giới không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với thủy, hỏa, phong, không thức giới cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với địa giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thủy, hỏa, phong, không thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thủy, hỏa, phong, không thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với địa giới không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với thủy, hỏa, phong,

không thức giới cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với thủy, hỏa, phong, không thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhân duyên không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa. Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với vô minh không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với vô minh không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với vô minh không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với vô minh không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng xa lìa, không xa lìa. Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với Dục giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường. Đối với Dục giới không chấp lấy tướng lạc, không lạc; đối với

Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng lạc, không lạc. Đối với Dục giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã. Đối với Dục giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh. Đối với Dục giới không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa; đối với Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng xa lìa, chẳng xa lìa. Đối với Dục giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh; đối với Sắc giới, Vô sắc giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Nếu các Bồ-tát nào dùng phương tiện thiện xảo như vậy mà không chấp lấy pháp tướng tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này được nhập vào số Bồ-tát trên cùng của các Bồ-tát, có thể đắc trí Nhất thiết trí trên cùng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp đều chẳng phải thật có, xa lìa các tướng mà hành Bố thí ba-la-mật-đa thì các Bồ-tát này được nhập vào số Bồ-tát ở trên cùng của các Bồ-tát, có thể đắc trí Nhất thiết trí trên cùng, cũng có thể giáo hóa tất cả hữu tình làm cho họ y vào trí Nhất thiết trí như vậy, phát nguyện cầu đều chứng đắc.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các hữu tình đối với pháp không tướng mà không phát khởi sự xác định, thì không thể phát tâm trí Nhất thiết. Nếu không thể phát tâm trí Nhất thiết, thì không thể tu các hạnh Bồ-tát. Nếu không tu các hạnh Bồ-tát thì không thể đắc trí Nhất thiết trí. Nếu các hữu tình đối với pháp không tướng, có thể phát khởi sự xác định thì phát khởi tâm trí Nhất thiết. Nếu phát khởi tâm trí Nhất thiết thì tu hành các hạnh Bồ-tát. Nếu tu hành các hạnh Bồ-tát thì chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát phát tâm cầu trí Nhất thiết rồi, tùy theo sự xả bỏ đều biết rõ không, không thật có mà hành Bố thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là như thật biết các sự xả bỏ đều như huyễn hóa. Chẳng phải như chúng ta từ vô thỉ đến nay đã chấp lấy các tướng. Do biết như vậy, nên đối với các sở hữu đều xả bỏ không chấp lấy các tướng. Các hữu tình không như thật biết các pháp chẳng phải có đều như huyễn hóa nên đối với các sự việc khởi tâm kiên trì chấp trước. Do kiên trì chấp trước nên không xả bỏ. Do không xả bỏ nên giữ gìn keo kiệt. Do keo kiệt nên khi qua đời, đọa vào các đường ác chịu bần cùng khổ cực. Tùy theo có sở đắc không chịu xả bỏ. Lại đối với trong đó, keo kiệt lâu dài. Do đó lại đọa vào các đường ác chịu nhiều khổ đau. Thọ khổ như vậy đều do chấp tướng. Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo biết pháp chẳng có đều như huyễn hóa, đã như huyễn

hóa thì phải nên xả bỏ. Huyễn hóa chẳng phải ngã và ngã sở. Đối với tất cả việc đều xả bỏ. Vì sao? Vì việc ngã, ngã sở đã chẳng thể nắm bắt được, không nên chấp trước; không chấp trước nên xả bỏ được. Do xả bỏ được nên đối với chánh pháp mà Phật Thế Tôn đã thuyết thì sinh lòng kính trọng sâu xa. Nghĩa là suy nghĩ rằng: "Hy hữu thay Thế Tôn! Khéo thuyết các pháp đều như huyễn. Con dựa vào lời dạy của Phật nên xả bỏ tất cả. Nghĩa là xả bỏ pháp như huyễn hóa, làm cho con sẽ được Vô thượng Bồ-đề như huyễn vô tướng."

Các Bồ-tát này lại nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn làm việc khó làm. Nghĩa là dạy Bồ-tát biết như thật các pháp chẳng có đều như huyễn hóa. Do biết rõ nên không sinh chấp trước, ít dụng công sức mà xả bỏ tất cả, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột." Thế nên Bồ-tát này muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên biết như vậy, các pháp chẳng có, đều như huyễn hóa, xả bỏ xa lìa các tướng. Dùng tâm vô tướng siêng năng cầu trí Nhất thiết trí tối thượng. Tôn giả Mãn Từ Tử, chớ bảo tôi thuyết pháp như vậy là do tài biện luận của mình. Đây đều do sức oai thần của Như Lai.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

–Những gì Xá-lợi Tử đã thuyết đều nhờ thần lực của Phật. Ông nên thọ trì. Sau khi Ta Niết-bàn, nên lưu truyền cùng khắp.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 581

Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (3)

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng có, khi các Bồ-tát hành bố thí là xả cái gì?

Phật dạy:

–Nếu khi Bồ-tát hành bố thí hoàn toàn không xả gì cả.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu khi các Bồ-tát hành bố thí hoàn toàn không xả gì cả thì khi các Bồ-tát này sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột là đắc cái gì?

Phật dạy:

–Bồ-tát khi bố thí như vậy, đối với tất cả pháp hoàn toàn không xả điều gì, nên khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột đối với tất cả pháp cũng không có đắc điều gì. Khi các Bồ-tát hành bố thí đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tổn hoại. Như vậy, khi Bồ-tát sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối với tất cả pháp cũng không có sự lợi ích. Hai mặt tổn giảm và lợi ích chỉ là tướng đối đãi nhau nên thành lập vậy.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu khi Bồ-tát hành bố thí, biết tất cả pháp đều như huyễn hóa không thật có thể xả thì khi Bồ-tát này chứng quả vị Giác ngộ cao tột, biết tất cả pháp cũng như huyễn hóa không thật, có thể đắc. Nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, đối với tất cả pháp thật có sự xả bỏ, thì khi các Bồ-tát này chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng phải đối với pháp thật có sự chứng đắc. Tuy nhiên khi các Bồ-tát hành bố thí, đối với tất cả pháp thật, không có sự xả bỏ thì khi Bồ-tát này chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối với tất cả pháp thật không có sự chứng đắc.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như hai nhà huyễn thuật chơi giỡn làm trao đổi. Một bên giả làm tiền tệ, một bên hóa làm vật đẹp. Cả hai việc này đều chẳng thật có. Bồ-tát khi hành bố thí cũng như vậy, chẳng thật có vật xả bỏ

như huyễn hóa nên khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thật có pháp đắc như huyễn hóa. Khi các Bồ-tát này bố thí như vậy, thật không có sự hao tổn, khi sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng thật không có sự lợi ích. Các Bồ-tát này khi hành bố thí, tuy dường như có hao tổn nhưng thật sự không hao tổn, nên khi sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột dường như có lợi ích nhưng thật ra không lợi ích. Cũng như nhà huyễn thuật kia, xả bỏ tiền tệ huyễn, dường như có hao tổn nhưng thật ra không hao tổn. Bồ-tát khi hành bố thí cũng như vậy, xả bỏ vật chẳng thật, dường như có hao tổn nhưng thật ra không hao tổn. Như nhà huyễn thuật kia hóa được vật đẹp, dường như có lợi ích nhưng thật ra không lợi ích. Khi Bồ-tát sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy, dường như có lợi ích nhưng thật ra không lợi ích. Pháp dụ như vậy, nhân quả tương xứng, các vị có trí nên biết rõ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như nhà huyễn thuật giỏi hoặc đệ tử ông ta, ở ngã tư đường hóa làm người con gái bỗng nhiên mang thai và ngay đó thấy sinh con, đứa trẻ chỉ sống trong chốc lát lại chết. Ý ông thế nào? Người con gái kia đối với đứa con có vui mừng khi sinh, có đau buồn khi nó chết không?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nàng kia và con của cô ta đều là huyễn có thật không có sinh tử thì ai đối với ai mà có thể sinh buồn vui.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Bồ-tát cũng như vậy, khi hành bố thí không có xả bỏ không có tổn hoại; cho nên khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột không có chứng đắc không có lợi ích. Cho nên, khi Bồ-tát hành bố thí, tuy có sự xả bỏ nhưng không có sinh ưu phiền; nên khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, tuy có sự chứng đắc nhưng không có hoan hỷ, vì biết sự xả bỏ chứng đắc như huyễn hóa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ý ông thế nào? Ông có cho rằng Như Lai đối với các thiện pháp có lòng mong muốn nhiều không?

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có! Bạch Thiện Thệ, không có! Vì sao? Vì sự chứng các pháp của Như Lai đều không. Như Lai có chứng các pháp cũng là không, vì trong không hoàn toàn không có mong muốn và sự mong muốn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như Lai quán sát tất cả pháp đều không nên đối với thiện pháp cũng không có mong muốn lớn. Như Ta ngày nay đối với tất cả pháp hoàn toàn không có lòng mong muốn. Ngày xưa, khi làm Bồ-tát, tuy hành bố thí nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự xả bỏ, thấu rõ các pháp không một cách rốt ráo. Chư Phật Thế Tôn đối với tất cả pháp không yêu không ghét. Vì sao? Vì thông đạt các pháp đều chẳng thật có, bản tánh tịch tĩnh không, nên chấm dứt yêu ghét.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Các Đại Bồ-tát như như đối với pháp nên có sự xả bỏ. Hiểu rõ như vậy đều không hư vọng, chẳng có thật tánh, không vững chắc, không có hoạt động tự tại nên không có sự chấp trước. Như con hiểu nghĩa lời Phật đã thuyết cho các Đại Bồ-tát, tuy đem châu báu bố thí cho các hữu tình khắp hằng hà sa thế giới, nhưng trong đó không nghĩ rằng: "Ta đã bố thí châu báu. Đối với việc ấy không có sự chấp trước nên làm cho Bố thí ba-la-mật-đa mau chóng được viên mãn. Bồ-tát như vậy là dùng bố thí tu tập căn lành, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột." Nghĩ điều ấy rồi, lại nghĩ như vầy: "Pháp của Bồ-tát là nên xả tất cả. Ta bây giờ tuy xả vật đáng xả, nhưng vật đã xả đều như huyễn hóa." Nếu Đại Bồ-tát biết như vậy, thì Đại Bồ-tát này nhập vào số Bồ-tát. Tuy xả tất cả nhưng không có sự xả bỏ. Tuy đắc tất cả nhưng không sự chứng đắc. Nếu các Bồ-tát không biết rõ như thật điều đó thì chẳng phải Bồ-tát thật, đối với các pháp và tài không xả bỏ, bố thí thì đối với đại Bồ-đề không chứng đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

–Các Đại Bồ-tát nên dùng những tâm gì để thi hành bố thí?

Mãn Từ Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, trước hết vì chúng, tôi giải thích nghĩa này. Sau đó tôi sẽ nói về một phần nhỏ ý nghĩa ấy.

Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này trước hết phải nên suy nghĩ tánh tất cả pháp hoàn toàn không, tịch tĩnh. Kế đến nên suy nghĩ trí Nhất thiết trí công đức thù thắng. Sau nữa, nên thương mến tất cả hữu tình nghèo thiếu của cải, chịu nhiều đau khổ. Nghĩ

như vậy rồi, liền xả tất cả, hoặc bên trong thân, hoặc ngoại thân. Tiền tài châu báu trong hay ngoài đều bố thí cho các hữu tình, tâm không chấp trước. Cũng dùng chánh pháp bố thí cho các hữu tình. Cũng dùng vô biên vật cúng dường thượng diệu, cung kính dâng lên Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Đại Bồ-tát như vậy khi hành bố thí, nhờ trí Nhất thiết, tâm không chấp trước, nên hành bố thí. Bố thí như vậy là tùy thuận Bồ-đề, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên quán pháp không, duyên với trí Nhất thiết đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình mà hành bố thí, tâm không sự chấp trước. Nếu tu hành bố thí như vậy thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có phải bây giờ ông muốn thấy Bồ-tát ở mười phương thế giới không?

–Cúi xin Thế Tôn, con muốn thấy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật liền thấy ở phương Đông, qua trăm thế giới có rất đông Thanh văn, Bồ-tát, đại chúng vây quanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để nghe Ngài tuyên thuyết Bố thí ba-la-mật-đa, đầy đủ công đức thù thắng, đạt được quả báo lớn. Cõi kia có Bồ-tát tên là Vô Ngại, tuy ở tại nhà nhưng không chấp trước điều gì, xả bỏ các vật sở hữu, bố thí tất cả. Của cải châu báu của vị ấy chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí, khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi lại đem cho người khác mà tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự chấp trước, vị ấy ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi tùy theo các hữu tình cần dùng vật gì đều đem cho. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, lại đem cho người khác, mà tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy, không có sự chấp trước ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng, đều thấy Bồ-tát Vô Ngại có trăm ngàn xe vàng làm bằng bảy báu. Mỗi một xe này chở một bảo nữ, hình mạo đoan trang đầy đủ vẻ đẹp. Mỗi một bảo nữ có một trăm thị nữ theo hầu, đều ngồi một xe, trang hoàng các vật báu. Trên mỗi mỗi xe để trăm ngàn vàng và đầy đủ các vật dụng cá nhân đem đến chợ, cất tiếng:

–Ai cần vật gì, cứ tùy ý lấy.

Hành bố thí như vậy nhưng không tham đắm điều gì, ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy Bồ-tát Vô Ngại ở phương Đông, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề, đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Bồ-tát Vô Ngại bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Bồ-tát Vô Ngại bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng thương mến hữu tình, tùy theo ý thích của họ mà bố thí so với Bồ-tát Vô Ngại ở phương Đông kia thì phước báu bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, cho đến hơn gấp muôn ức lần.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, lại đem cho người khác với tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm điều gì, ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Cũng vậy, các vị ấy tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... đầy như núi, tùy theo các hữu tình cần dùng vật gì, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, lại đem cho người khác với tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không nhiễm trước điều gì. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Đông kia, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, thì phước báu bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng, nương thần lực của Phật lại thấy hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy, không có tham đắm, ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Cũng vậy, các vị ấy tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem cho bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông thấy hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia

bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà bố thí. So với phước báo của các Bồ-tát ở hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy giống như mười hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác, tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác với tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy mười hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà bố thí, so với mười phương hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp

muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy giống như trăm hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không

nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia, bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng nơi trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một

thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng với trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy vô số hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy vô số hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-

lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng nơi trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với vô số hằng hà sa thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây như vậy, cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Tây như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương

Tây, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Bắc như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Bắc như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số

hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Đông nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành

bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Tây nam như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại.

Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây bắc như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Tây bắc như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông bắc như vậy cho đến

lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương Đông bắc như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương dưới. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương dưới như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không tham đắm mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương dưới như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương trên. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải, châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự nhận dụng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình, đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dùng rồi, đem bố thí cho người khác tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không tham đắm. Ngày đêm tinh cần thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Ông thấy trăm ngàn thế giới ở phương trên như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy! Bạch Thiện Thệ, con đã thấy!

Phật dạy:

–Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia, bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên căn lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nào quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, so với trăm ngàn thế giới ở phương trên như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát thì phước báo bố thí đạt được hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức lần.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi lạc hữu tình đến tận đời vị lai, phải nên quán pháp không, tương ưng trí Nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương mến hữu tình chịu nhiều đau khổ thiếu thốn nên hành Bố thí ba-la-mật-đa. Đem căn lành này bố thí khắp tất cả, làm cho họ thoát khỏi đường ác và các nỗi khổ sinh tử. Lập nguyện rằng: "Các hữu tình ở mười phương thế giới do nhờ oai lực công đức thiện căn của ta, ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mau chóng phát tâm. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển thì mau viên mãn trí Nhất thiết trí."

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 582

Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (4)

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bồ-tát phát tâm đầu tiên? Thế nào là Bồ-tát phát tâm lần thứ hai? Thế nào là Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển? Thế nào là Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề? Cúi xin Thế Tôn thương xót thuyết giảng cho con.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát phát tâm đầu tiên thì vượt hẳn A-la-hán, đáng nhận sự cúng dường thượng diệu của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc...

–Nếu các Bồ-tát phát tâm lần thứ hai thì vượt hẳn bậc Độc giác, hiểu rõ tất cả ngã không pháp không, nên hiển lộ pháp giới bình đẳng chân thật.

Nếu các Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì vượt hẳn Bồ-tát bất định, chưa thọ ký, nhất định sẽ chứng đắc đại Bồ-đề, tâm không bị phiền não xen tạp.

Nếu các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề không rời, thì chắc chắn được trí Nhất thiết trí, vì các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, nếu chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí thì không có trường hợp nào và không có lý do nào rời tòa Bồ-đề.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề khi chưa đắc trí Nhất thiết trí, trong khoảng thời gian đó không rời khỏi tòa này.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các ông nên biết, nếu khi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề tức là ngồi tòa Bồ-đề của Như Lai. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy, nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như thật lợi lạc các hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật liền thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, vô số Bồ-tát chứng đại Bồ-đề, vô số Bồ-tát với tâm chánh tín, thoát cảnh

gia đình tu hạnh Bồ-tát, vô số Bồ-tát với tâm không nhiễm trước, ở tại gia tu hạnh Bồ-tát.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát xả bỏ những điều khó xả, đem của cải châu báu cho các hữu tình, vô số Bồ-tát tự chém đầu mình bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát cắt mũi, tai cho các hữu tình, vô số Bồ-tát chặt tay chân bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát chích thân lấy máu bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát rút xương tủy bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát phân chia lóng đốt bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem vợ con yêu quý cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem ruộng nhà tốt bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem voi ngựa... các loại cầm thú bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem các người hầu nam và nữ bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem thức ăn, nước uống, y phục, ngọa cụ thượng diệu và nhiều loài tiền tài vật chất bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát.

Nhờ thần lực của Phật lại thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông có vô số Bồ-tát làm Chuyển luân vương, hành đạo Bồ-tát, vô số Bồ-tát làm Thiên đế Thích hành đạo Bồ-tát, vô số Bồ-tát sinh trời Đổ-sử-đa vì các Thiên chúng thuyết các pháp vi diệu, vô số Bồ-tát từ cõi trời kia vào đến thai mẹ giáo hóa hữu tình, vô số Bồ-tát lúc mới sinh ra liền vì các hữu tình thuyết pháp vi diệu, vô số Bồ-tát vì muốn cứu giúp các hữu tình nên chịu nhiều sự khổ.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình mà dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất hoặc dùng chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các phương tiện ân cần khuyến hóa phần ít hữu tình làm cho họ dần dần thọ trì mười nẻo nghiệp thiện.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ dần dần quy y Phật, Pháp, Tăng bảo.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ dần dần thọ trì

tám giới cận trụ.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ dần dần thọ trì năm giới cận sự.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ dần dần thọ trì các giới xuất gia.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ phát tâm hướng đến quả Thanh văn, tinh cần tu học hạnh Thanh văn thừa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ phát tâm hướng đến quả Độc giác, tinh cần tu học hạnh Độc giác thừa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình dùng chân đi trên trăm du-thiện-na đất, hoặc chân đi trên hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm cho đến ngàn du-thiện-na đất hoặc hơn nữa, tùy ý đến đó, dùng các loại phương tiện ân cần khuyến hóa một ít hữu tình làm cho họ phát tâm hướng đến quả Vô thượng, tinh cần tu học hạnh Vô thượng thừa.

Nhờ thần lực của Phật, nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ tu học bốn Niệm trụ,

bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông đi qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, tánh pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông đi qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông đi qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông

qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Như Lai.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông đi qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông đi qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một ít hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn cho đến qua vô lượng thế giới, tùy ý đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy bảo, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Nhờ thần lực của Phật, chúng hội lại thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông, vô số Bồ-tát xuất gia tu hành trong pháp ngoại đạo, không nghe, không thấy pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, hơn trăm ngàn kiếp lưu chuyển trong vòng sinh tử, không chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vô số Bồ-tát xuất gia tu hành trong pháp Phật thường nghe, thường thấy pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, thuyết giảng cho người, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vô số Bồ-

tát tuy siêng năng, tinh tấn cầu pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, nhưng không dùng phương tiện nên không chứng đắc. Vô số Bồ-tát tinh tấn cầu pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, có dùng phương tiện, nên tuy dụng công ít nhưng mau chứng đắc. Vô số Bồ-tát tu hành các hạnh khổ khó hành. Vô số Bồ-tát xả bỏ hạnh khổ tu hành trung đạo. Vô số Bồ-tát đến cội Bồ-đề. Vô số Bồ-tát ngồi tòa Kim cang. Vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật, chúng hội lại thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc xa lìa,

hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng

tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng sắc giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhãn xúc hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thường, vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh

cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng địa giới hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng địa giới hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng địa giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng địa giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng nhân duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc

chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng vô minh hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng vô minh hoặc lạc, hoặc vô lạc chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc lạc, hoặc vô lạc cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc ngã, hoặc vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịnh, hoặc bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng vô minh hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng vô minh hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết nhiều loại pháp môn sai biệt có, không có.

Nhờ thần lực của Phật, chúng hội lại thấy hằng hà sa thế giới ở phương Đông, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Bồ-tát nên hơn nhiều vô số kiếp không nhập Niết-bàn, ai chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì làm cho họ phát tâm. Ai đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi thì làm cho vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu ai đối với quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển thì làm cho họ viên mãn trí Nhất thiết trí.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Thanh văn trải qua nhiều kiếp dùng phương tiện làm cho thành thục. Ai chưa phát tâm, giáo hóa làm cho phát tâm. Ai đã phát tâm rồi, làm cho siêng năng tu hành. Ai đã tu hành rồi thì làm cho họ mau chứng quả A-la-hán.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Độc giác nên trải qua nhiều kiếp dùng phương tiện làm cho thành thục. Ai chưa phát tâm, giáo hóa làm cho phát tâm. Ai đã phát tâm rồi, làm cho siêng

năng tu hành. Ai đã tu hành rồi làm cho họ chứng đắc Bồ-đề Độc giác.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích các hữu tình, nên trải qua nhiều kiếp dùng phương tiện làm cho thành thục, làm cho vô lượng hằng hà sa các hữu tình, tùy theo chủng tánh của họ được nhập Niết-bàn, hoặc vô lượng hằng hà sa các hữu tình, thoát hẳn nỗi khổ nơi đường ác được hưởng vui ở cõi trời, người.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông vô lượng, vô biên thế giới khác, bằng phương tiện thiện xảo làm lợi ích an lạc vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy khiến cho chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông có vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh vời nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn làm cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành diệu pháp rộng lớn của chư Phật đã thành tựu. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn có thể làm Bồ-tát phát tâm cầu diệu pháp rộng lớn của chư Phật đã thành tựu. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Nam vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật họ nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Nam vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Nam, vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh, nhiều loại khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây, vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh nhiều loại khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực của Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Bắc vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Bắc vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Bắc có vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực của Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông nam có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông nam, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên

thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông nam có vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây nam, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây nam, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Khi ấy, thấy việc như vậy Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây nam vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng

các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây bắc vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây bắc vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Tây bắc vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật nên thấy vô lượng

hằng hà sa thế giới ở phương Đông bắc vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông bắc vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương Đông bắc vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương hạ, vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma thù oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương hạ vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương hạ vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, nên thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương thượng, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát thu phục vô lượng Thiên ma oán, khiến chúng thoái lui, tan rã, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nhờ thần lực Phật nên họ thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương thượng vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường chẳng thể nắm bắt được; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thấy việc như vậy, Xá-lợi Tử lộ vẻ vui mừng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa thế giới ở phương thượng vô số chúng Đại Bồ-tát hành Bồ-tát hạnh bằng nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các loại phương tiện, lợi ích hữu tình. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có ai muốn được bậc tăng thượng không động chuyển ở cõi người nên tu thiện nghiệp, thù thắng đưa đến quả kia như vua Chuyển luân. Nếu có ai muốn được bậc tăng thượng không động chuyển ở cõi trời nên tu căn lành thù thắng đưa đến quả kia như Thiên đế Thích. Nếu ai muốn tuổi thọ lâu dài, không động chuyển, nên tu định thù thắng kia, như sinh ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, nếu muốn làm ruộng phước chân tịnh đệ nhất ở thế gian, làm đại Pháp sư ở thế giới ba lần ngàn và làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì nên nhất định phát tâm cầu trí Nhất thiết.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu ai nhất định phát tâm cầu trí Nhất thiết, thì người đó chắc chắn sẽ làm ruộng phước chân tịnh đệ nhất ở thế gian, làm đại Pháp sư ở thế giới ba lần ngàn và làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 583

Phẩm Bố Thí Ba-La-Mật-Đa (5)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có trường hợp nào sự phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn sự phát tâm sau không?

Thế Tôn dạy:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo hỏi Như Lai ý nghĩa sâu xa như vậy. Ông nên lắng nghe. Vì ông Ta sẽ thuyết giảng ý nghĩa sự phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn sự phát tâm sau. Nghĩa là, các A-la-hán với tâm vô lậu, tuy xa lìa tất cả phiền não tự thân, nhưng không thể hóa độ vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm đại Bồ-đề, tuy đối với phiền não tự thân chưa chấm dứt, nhưng có thể giáo hóa vô lượng hữu tình, đều phát tâm xả bỏ các phiền não, dần dần đem lại lợi ích cho vô lượng hữu tình. Đây gọi là ý nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau. Lại có các Độc giác với tâm vô lậu, tuy xa lìa tất cả phiền não tự thân, nhưng không giáo hóa vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm đại Bồ-đề, tuy đối với phiền não tự thân chưa chấm dứt, nhưng có thể giáo hóa vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não, dần dần đem lại lợi ích cho vô lượng hữu tình. Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn phát tâm sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, sự phát tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát, hoặc tu hoặc tập, hoặc làm nhiều việc đều dẫn đến Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do đó, hóa độ vô lượng hữu tình đắc quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc tu thiện nghiệp tốt đẹp ở trời, người, được an vui ở cõi trời, người, thoát khỏi khổ nơi đường ác. Đó gọi là nghĩa phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn phát tâm sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, sự phát tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát, oai lực thật đặc

biệt tốt đẹp. Nếu khéo tu tập, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thọ ký không điên đảo cho hữu tình. Nghĩa là thọ ký hữu tình như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sinh tử tu hạnh Bồ-tát, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sinh tử tu hạnh Độc giác, ở cõi trời, người gặp duyên chứng đắc Độc giác Bồ-đề, đầy đủ sáu phép thần thông, tự tại an lạc. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sinh tử tu hạnh Thanh văn đắc quả Thanh văn ở cõi trời, người. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp làm các nghiệp thiện, ác, sinh ở cõi trời, người, hoặc đọa đường ác, trôi lăn theo dòng sinh tử. Ngược lại các Độc giác chẳng có thể thọ ký không điên đảo cho các hữu tình. Nghĩa là không thọ ký như lời các Bồ-tát. Ông ở đời vị lai, trải qua bấy nhiêu kiếp sẽ được làm Phật hiệu A, tên gì đó... cũng không thọ ký hữu tình như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, nhất định sẽ đắc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả Thanh văn, hoặc ở các cõi thiện ác chịu các khổ, vui. Cũng vậy, Thanh văn không thể thọ ký cho người khác, nếu có đều nghe từ Phật. Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn phát tâm sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Bồ-tát đã phát tâm đại Bồ-đề, muốn lợi ích tất cả hữu tình đến đời vị lai. Bấy giờ đại địa, các núi, biển cả biến động sáu cách. Ma vương kinh hãi sợ sệt. Các Trời, Rồng, Thần đều rất vui mừng nói rằng:

–Bồ-tát sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cứu vớt chúng ta thoát khổ lớn sinh tử, được an lạc. Thanh văn, Độc giác khi an trụ tâm vô lậu tối hậu, thì không có việc như thế. Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn phát tâm sau.

Lại nữa Xá-lợi Tử, giả sử giáo hóa tất cả hữu tình đều trụ quả Độc giác, A-la-hán thì không thể hộ trì Ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết. Nếu có dạy bảo răn dè Bồ-tát, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tức là hộ trì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác không thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột được, bởi vì phát tâm rất yếu ớt, chỉ có các Bồ-tát mới thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột. Đó gọi là ý nghĩa phát tâm ban đầu tốt đẹp hơn phát tâm sau. Do đó muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột đều nên phát tâm cầu trí Nhất thiết.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao biết được tướng các Bồ-tát tu những hạnh gì mà được gọi là Bồ-tát?

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu có ai phát tâm đại Bồ-đề siêng năng tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không mệt mỏi, tuy gặp nhiều bạn xấu làm thoái duyên nhưng không khuất phục. Đây là tướng Bồ-tát. Ai đầy đủ tướng này gọi là Bồ-tát.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình tu nhiều thiện pháp, tâm không nhàm chán, thọ trì tịnh giới, không bao giờ hủy phạm, thường ưa làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tuy gặp khổ duyên nhưng không khiếp nhược, tùy theo sự tu học, nguyện cùng hữu tình đồng chứng Bồ-đề rốt ráo an lạc. Đây gọi là tướng Đại Bồ-tát. Đầy đủ tướng này gọi là Bồ-tát.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao hiểu được nghĩa sâu xa Phật đã thuyết? Đó là tâm Bồ-tát đặc biệt hơn tâm vô lậu của các Độc giác và A-la-hán. Cúi xin Thế Tôn vì con mà giải thích ý nghĩa đó, làm cho chúng con hiểu rõ để thọ trì không sai trái.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Ông cho rằng tâm Bồ-tát còn có tham, còn có sân, còn có si, còn có mạn... các phiền não tùy theo không?

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Con cho rằng tâm Bồ-tát còn có tham còn có sân, còn có si và còn có mạn... các phiền não tùy theo.

Thế Tôn lại dạy Xá-lợi Tử:

–Ông cho rằng tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham, lìa sân, lìa si và lìa mạn... các phiền não tùy theo không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Con cho rằng tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham, lìa sân, lìa si và lìa mạn... các phiền não tùy theo.

Thế Tôn lại dạy Xá-lợi Tử:

–Ông cho rằng Độc giác và A-la-hán đã dứt hẳn các lậu, khi muốn nhập vào vô lượng Từ bi, hóa độ vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ

được an lạc và xa lìa các khổ thì những vị ấy có làm cho các hữu tình thật sự được an lạc và xa lìa các khổ không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy! Bạch Thiện Thệ, chẳng phải vậy! Các Độc giác và A-la-hán kia, tâm họ hoàn toàn không có phương tiện thiện xảo, làm sao nhập vào vô lượng Từ bi, hóa độ vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho hữu tình thật sự được an lạc, xa lìa các khổ, chỉ nhờ vào tưởng để quán sát như thật: Chúng Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, quyết định cầu trí Nhất thiết trí, vì muốn tất cả hữu tình được lợi lạc đến tận đời vị lai, thường không gián đoạn. Cho nên Bồ-tát nhập định Từ bi, khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình đều được an lạc và xa lìa các khổ. Ai nghiệp chướng không nặng thì chỉ trong sát-na này thật sự được an lạc và xa lìa các khổ. Huống chi khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, mà không làm cho các hữu tình thật sự đều được an lạc và xa lìa các khổ ư? Do nhân duyên này nếu nói Bồ-tát thật sự lợi lạc tất cả hữu tình, thường không gián đoạn, điều này có lý. Còn nếu nói Độc giác và A-la-hán đầy châu Thiệm-bộ, đủ tám Giải thoát, đồng thời nhập vô lượng định Từ Bi, muốn lợi lạc vô lượng, vô biên hữu tình. Trong đó nếu có một người thật sự được lợi lạc, thì điều này không có lý.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Do nhân duyên này nên tâm các Bồ-tát đối với tâm vô lậu của các Độc giác và A-la-hán là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Lại nữa Xá-lợi Tử, giả sử tất cả hữu tình ở mười phương đều dứt các lậu thành A-la-hán đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức. Tất cả đều hóa ra trăm ức quân ma. Các quân ma đây có nhiều không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Số các A-la-hán kia đã rất nhiều, huống chi tất cả đều hóa ra trăm ức quân ma. Các quân ma này đâu có thể lường biết được.

Thế Tôn lại dạy Xá-lợi Tử:

–Như vậy, vô biên các A-la-hán đã hóa ra vô lượng, vô số quân ma có năng lực làm cho tâm một vị Bồ-tát không thoái chuyển, bị biến chuyển tạm thời không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thể được! Bạch Thiện Thệ, không thể được!

Vô lượng, vô số quân ma như vậy không thể làm cho tâm một Bồ-tát không thoái chuyển bị biến chuyển được.

Thế Tôn lại dạy Xá-lợi Tử:

–Ý ông thế nào? Như vậy, tất cả A-la-hán tâm dứt hẳn các lậu cùng với tâm một Bồ-tát không thoái chuyển, thì thế lực oai thần vị nào thù thắng hơn?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa lời Phật thuyết, thì tâm vị không thoái chuyển, thế lực thù thắng hơn, chẳng phải tâm của vô số, vô lượng vị A-la-hán.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ông nên quán như vầy, vô lượng tâm vô lậu các A-la-hán lìa hẳn tham dục, sân nhuế, ngu si và kiêu mạn... Tất cả lại hóa ra trăm ức quân ma mạnh mẽ. Các quân ma này dùng hết thần lực của mình, cũng không thể làm cho tâm Bồ-tát còn tham, sân, si mạn... phiền não bị biến chuyển được. Do đây, nên biết thế lực tâm Bồ-tát thù thắng hơn tâm vô lậu các A-la-hán.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Ai đối với tâm A-la-hán lìa tham, sân, si, mạn... phiền não như thế nhưng lại là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tâm các Bồ-tát không thoái chuyển, tuy còn tham dục sân nhuế, ngu si, kiêu mạn... phiền não nhưng đối với tâm vô lậu A-la-hán là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì sao? Vì tâm vô lượng, vô biên vô lậu A-la-hán như vậy và người được hóa ra, đem hết thần lực đó cũng không thể làm cho tâm một Bồ-tát không thoái chuyển đầy đủ tham, sân, si, mạn... phiền não bị biến chuyển được.

Lúc bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nay ta hỏi ông, cứ tùy theo ý ông mà trả lời. Ý ông thế nào? Nếu trong đống ngọc Ca-giá-mạt-ni đặt một viên ngọc Phệ-lưu-ly thì ánh sáng và giá trị của Ca-giá-mạt-ni có thể hút mất ánh sáng giá trị của Phệ-lưu-ly không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thể được! Bạch Thiện Thệ, không thể được!

Ánh sáng giá trị của một hạt Phệ-lưu-ly che mất ánh sáng của một đống ngọc Ca-giá-mạt-ni. Vì sao? Vì ngọc Phệ-lưu-ly sáng suốt từ trong ra ngoài, Ca-giá-mạt-ni thì không như vậy. Ánh sáng ngọc Phệ-lưu-ly tươi mát, Ca-giá-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Phệ-lưu-ly bản sắc xanh biếc, Ca-giá-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Phệ-lưu-ly oai đức rộng lớn, Ca-giá-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Phệ-lưu-ly giá trị vô lượng, Ca-giá-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Phệ-lưu-ly là vật trang sức của người tôn quý do sức nghiệp tăng thượng nên sinh nơi bãi biển lớn, Ca-giá-mạt-ni thì sang hèn đều dùng được, vì có người tạo thành nên ánh sáng giá trị của Phệ-lưu-ly che mất tất cả Ca-giá-mạt-ni.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng lại như vậy, che khắp tâm tất cả Độc giác, Thanh văn giống như ngọc Phệ-lưu-ly che mất ánh sáng ngọc Ca-giá-mạt-ni. Ta quán nghĩa này nên thuyết như vầy: "Tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với tâm vô lậu các Thanh văn và Độc giác đã chấm dứt xa lìa phiền não là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Tâm Bồ-tát không thoái chuyển đầy đủ Từ bi, có thể làm cho hữu tình được an lạc xa lìa các khổ. Tâm Thanh văn, Độc giác đầy đủ Từ bi, chỉ nhờ vào tưởng mà không thật dụng."

Lại nữa Xá-lợi Tử, có A-la-hán dứt hẳn các lậu đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức, có thể dùng thần lực đem thế giới này để ở các phương, nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát không thoái chuyển bị biến chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có A-la-hán dứt hẳn các lậu, đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức, có thể dùng thần lực làm khô nước biển lớn nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát không thoái chuyển bị biến chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có A-la-hán dứt hẳn các lậu đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức, có thể dùng thần lực thổi nát hằng hà sa thế giới, trong ấy, tất cả núi Diệu cao đều như tro bụi; nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát không thoái chuyển bị biến chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có A-la-hán dứt hẳn các lậu đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức dùng sức thần thông thổi đống lửa đại kiếp hằng hà sa thế giới đang bốc cháy dữ dội đều tắt; nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát không thoái chuyển có biến chuyển.

Do nhân duyên này nên ta nói như vầy: Đối với tâm vô lậu các Độc

giác và các Thanh văn vĩnh viễn xa lìa phiền não thì tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển đầy đủ đại oai thần lực như vậy. Thanh văn, Độc giác không thể làm biến chuyển được.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Xá-lợi Tử, lời nói của chư Phật Thế Tôn không hai. Nghĩa Phật đã thuyết đều thật không dối. Ông nên thọ trì, thuyết rộng cho người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có vô lượng, vô biên các loài hữu tình ở các thế giới khắp mười phương thế giới. Giả sử trong vô lượng, vô biên hằng hà sa các thế giới ở mười phương. Mỗi một hạt cát trong sông Hằng trong các thế giới ấy lại biến thành bấy nhiêu loại hữu tình như ở trên. Giả sử đất, nước, lửa, gió ở vô số, vô biên thế giới khắp mười phương vô lượng đều nát làm vi trần. Tất cả đều biến làm bấy nhiêu hữu tình. Các hữu tình này có nhiều không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Giả sử tất cả hữu tình như vậy. Đồng thời thành A-la-hán, dứt hẳn các lậu, đầy đủ sáu phép thần thông, tám Giải thoát... các công đức, thành tựu thần thông tự tại rộng lớn tất cả đều nhiều như các loại đậu. Tất cả đại A-la-hán ấy đều hóa ra bấy nhiêu quân ma. Mỗi ác ma lại hóa ra bấy nhiêu quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ dũng mãnh. Các quân như thế có thể biết được số lượng bao nhiêu không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thể biết được! Bạch Thiện Thệ, không thể biết được!

Phật dạy:

–Giả sử có số lượng thiện nam, thiện nữ bằng thế giới ba lần ngàn biết được số lượng đó. Họ dùng sức thần thông phá tan các quân ma. Ý ông thế nào? Thần thông oai lực của thiện nam, thiện nữ này có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, rộng lớn! Bạch Thiện Thệ, rộng lớn! Thần thông oai lực của thiện nam, thiện nữ này không ai có thể địch nổi, chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Giả sử như đã nói như trên, nam nữ đã nói như trên, số các hữu tình như trên. Tất cả nam nữ ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới, hằng hà sa đại kiếp mà trụ. Từng niệm, niệm hóa thành vô lượng ác ma như đã nói ở trên. Mỗi ác ma lại hóa làm vô lượng quân ngựa, các quân dũng mãnh như đã nói ở trên. Cũng không thể làm cho tâm Bồ-tát không thoái chuyển bị biến chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Có bấy nhiêu hữu tình thành A-la-hán. Tất cả lại hóa ra bấy nhiêu ác ma. Mỗi ác ma đầy đủ thần lực lớn. Thần lực như thế so với thần lực của tâm một Bồ-tát không thoái chuyển, cái nào thù thắng hơn?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thần lực của tâm một Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với thần lực kia thù thắng hơn. Vì sao? Vì thần lực của tâm một Đại Bồ-tát không thoái chuyển vô lượng, vô số, chẳng thể nghĩ bàn, không thể tuyên thuyết.

Thế Tôn lại dạy Xá-lợi Tử:

–Ý ông thế nào? Thần lực của tâm một Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với thần lực vô lượng, vô biên các A-la-hán đầy đủ đại thần thông, như đã nói ở trên thì ai có thể nói kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo như con hiểu nghĩa lời Phật đã thuyết thì chỉ có Phật Thế Tôn mới thuyết thần lực của tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển kia đối với thần lực của vô lượng, vô biên các A-la-hán đầy đủ đại thần thông như đã nói ở trên là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì sao? Vì thần lực của tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển không ai sánh bằng trừ thần lực của tâm tương ưng với trí Nhất thiết. Do nhân duyên này nên thần lực của tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển, chỉ có Phật mới biết được, chỉ có Phật mới thuyết được, đối với các thần lực khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển không có hữu tình nào khác làm biến chuyển được, cũng không có người biết người thuyết đúng như thật. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tâm Bồ-tát không thoái chuyển kia, vì các hữu tình tuyên thuyết như thật.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên gì mà tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không bị biến chuyển?

Xá-lợi Tử đáp:

–Khi các Bồ-tát hành bố thí đều duyên nơi trí Nhất thiết trí, tâm kia vững chắc không thể lay động. Khi chứng đắc không thoái chuyển như vậy tâm không tùy duyên mà bị biến chuyển.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người khéo giải quyết, xử đoán mọi việc từng ở giữa vô lượng trưởng giả, cư sĩ, nhà buôn, xử đoán nhiều việc. Nhưng có khi bị túng thiếu đến trưởng giả, cử sĩ... vay mượn tiền tài vật chất. Vì sợ những người kia đến đòi mà không đủ sức trả nợ, người ấy bèn dựa vào vua để khỏi bị bắt. Các chủ nợ vì sợ lệnh vua nên không dám lôi kéo sỉ nhục người ấy. Vì sao? Vì người ấy dựa vào thế lực rất lớn, khó đương đầu nổi của vua. Bồ-tát cũng vậy, hoặc mới phát tâm hoặc không thoái chuyển đều y vào đại thần lực của trí Nhất thiết trí, nên tất cả Độc giác và A-la-hán đều không thể làm cho tâm kia bị biến động.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như người dựa vào vua, tuy rất nghèo thiếu nhưng không bị nhục. Bồ-tát cũng vậy dựa vào trí Nhất thiết trí, ác ma và Nhị thừa không thể lay động mà lại chiến thắng tất cả ác ma. Đối với Nhị thừa, vị kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì vậy Bồ-tát muốn đừng thoái chuyển thì thường nên nương tựa vào trí Nhất thiết trí, tu hạnh Bồ-tát, chớ ưa thích thừa nào khác.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Những gì Bồ-tát bị các Độc giác, Thanh văn thắng hơn?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát nghe nói thắng sự của Độc giác, Thanh văn nên ưa mến, nghĩ như vầy: “Ta phải làm sao được pháp như vậy, cũng rất thích khen ngợi giáo lý Nhị thừa. Các Bồ-tát này do khởi tác ý phi lý như vậy, liền bị tất cả Độc giác, Thanh văn thắng hơn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Do duyên gì mà nói tác ý của Bồ-tát này là phi lý?

Xá-lợi Tử đáp:

–Vì điều này chướng ngại trí Nhất thiết trí, có thể làm cho sự phát tâm trí Nhất thiết càng yếu dần, xa dần, nên gọi là Bồ-tát tác ý phi lý. Giống như vị thầy Du-già muốn chứng thật tế, vui mừng nhập vào Chánh tánh ly sinh, nếu tham, sân, si gặp duyên khởi lên thì làm cho sự phát tâm A-la-hán có chướng có ngại, bị yếu dần, xa dần. Cho nên nói là tác ý phi lý. Bồ-tát cầu đại Bồ-đề cũng như vậy, nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa thì chướng ngại trí Nhất thiết, tổn hại tâm Bồ-đề. Cho nên gọi là tác ý phi lý. Nếu các Bồ-tát có tác ý này liền bị Nhị thừa chiến thắng.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bảo Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát phát khởi tác ý tương ưng Nhị thừa, liền bị Nhị thừa thu phục, nên biết, không dự vào hàng Bồ-tát. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bồ-tát chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nếu khởi tác ý tương ưng với Nhị thừa, trái với bản nguyện, không thể chứng đắc trí Nhất thiết. Như bậc Dự lưu còn có phiền não hiện hành, liền trái với sự cầu, là trí hoặc đoạn. Vì siêng năng cầu trí và đoạn nên gọi là Dự lưu. Chẳng phải phiền não hiện hành là có nghĩa siêng năng cầu đâu. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì bậc Dự lưu thì cầu cả hai biến tri: Một là trí biến tri; hai là đoạn biến tri.

Nếu phiền não hiện hành thì hai sự cầu kia đều hoại, cho nên bậc Dự lưu thường nên tinh cần diệt trừ các phiền não cầu trí biến tri. Bồ-tát nếu khởi tác ý tương ưng với Nhị thừa như vậy, liền trái với bản nguyện mong cầu trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm và tâm sở mong cầu trí Nhất thiết trí, thì không gọi là chân thật Bồ-tát. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì điều cốt yếu của Bồ-tát là thường mong cầu tâm trí Nhất thiết trí, không gián đoạn. Nếu các Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát, thì các ác ma, Nhị thừa không thể thu phục được, mà còn chiến thắng được ác ma Nhị thừa. Như người bắn cung giỏi đứng đúng tư thế, không bị thua tất cả oán địch, mà chinh phục được oán địch, xa lìa các sự sợ hãi. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, tất cả ác duyên không thể phá hoại được, mà phá hoại tất cả sự nghiệp của chúng ma. Nếu nghe tuyên thuyết giáo pháp Nhị thừa, liền nghĩ như vầy: "Ta sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, cũng nên tuyên thuyết giáo pháp như vậy cho các hữu tình, giống như ngày nay Thế Tôn Năng Nhân Tịch Tịnh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết giáo pháp tương ưng Nhị thừa cho các vị chủng tánh Độc giác, Thanh văn. Đời vị lai, khi ta được làm Phật, cũng vì

các hữu tình như vậy mà tuyên thuyết giáo pháp như thế để họ được lợi lạc.” Bồ-tát như vậy trụ tâm Bồ-tát, dùng phương tiện khéo léo, tuy nghe giáo pháp tương ưng với Nhị thừa nhưng không bị tổn giảm. Nghĩa là tuy nghe giáo pháp tương ưng kia, nhưng đối với Nhị thừa không có sự tham nhiễm. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, không bị ác ma Nhị thừa chinh phục, mà chinh phục được ác ma Nhị thừa. Như vị thầy Du-già đối với cảnh không bị thu hút vì đã hoàn toàn thiện xảo về định. Vì sao? Vì tâm đối với cảnh, định đã khéo điều trị nên được tự tại. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, ác ma Nhị thừa không thể thu phục. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường không xa lìa tâm Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

–Tất cả Bồ-tát, hoặc mới phát tâm, hoặc đã được không thoái chuyển, hoặc ngồi tòa Bồ-đề đều không thể bị chinh phục được sao?

Mãn Từ Tử đáp:

–Tất cả Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được không thoái chuyển, hoặc ngồi tòa Bồ-đề nên biết tất cả không thể bị chinh phục được. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Bồ-tát này đối với tất cả ác duyên, không bị làm cho xả bỏ bản thệ nguyện. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm Bồ-tát, đối với các hữu tình chỉ vì muốn thường làm lợi ích. Giữ vững hai điều thệ nguyện như thế thì tất cả ác duyên không lay động được. Nếu các Bồ-tát an trụ tâm này thì ác ma, Nhị thừa không thể chinh phục.

Lại nữa Xá-lợi Tử, cũng như các Như Lai, hoặc mới thành Phật, hoặc đã thành Phật, trụ trăm ngàn năm đều không lìa bỏ tâm trí Nhất thiết, đối với tất cả thời thành trí Nhất thiết. Bồ-tát cũng vậy hoặc mới phát tâm, hoặc đã được không thoái chuyển, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, trong tất cả thời gian đều duyên vời trí Nhất thiết, suy nghĩ cầu chứng, chưa từng tạm bỏ.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu như thế thì các ngôi vị Bồ-tát đâu có gì sai khác?

Mãn Từ Tử đáp:

–Các ngôi vị Bồ-tát, tâm không khác biệt chỉ có thành Phật thì mau chậm không đồng. Nghĩa là tâm Bồ-tát trước, sau, giữa đều cầu đến Vô thượng Bồ-đề, an trụ tâm này thường không thoái chuyển.

Lại nữa Xá-lợi Tử, như A-la-hán quyết không thoái lui tâm A-la-hán. Nghĩa là tâm vô lậu chắc chắn không thoái chuyển. Bồ-tát cũng vậy, quyết không thoái thất tâm đại Bồ-đề.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nếu tâm A-la-hán có thoái thất thì có phải chân thật A-la-hán không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải! Nếu tâm A-la-hán có thoái thất, nên biết vị kia là tăng thượng mạn, nhất định chưa đắc quả A-la-hán.

Mãn Từ Tử, Bồ-tát cũng vậy, nếu Bồ-tát thoái tâm Bồ-đề nên biết trước kia tự xưng Bồ-tát, chẳng phải Bồ-tát thật, là tăng thượng mạn, làm nhiễm ô chúng Bồ-tát, như ốc sên làm dơ nước sạch, chẳng thể uống được.

Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết vị kia bị vô trí che lấp tâm, tự xưng là Bồ-tát, thật sự chưa được vào hàng Bồ-tát chân thật, chỉ có giả danh. Ví như đàn ông, nam căn phải đầy đủ. Có người thiếu căn cũng tự xưng là đàn ông, chỉ có lời nói hư vọng nhưng không có nghĩa thật. Bồ-tát thoái tâm Bồ-đề cũng vậy, chỉ có giả danh, chẳng thật Bồ-tát. Như người thiếu căn gọi là nhị hình; Bồ-tát thoái tâm gọi là Bồ-tát hư ngụy. Cho nên Bồ-tát ở đầu, giữa, sau nhất định không thoái tâm đại Bồ-đề; nếu thoái tâm này thì chẳng phải Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải khởi tác ý tương ưng với những gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên phát khởi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí. Tất cả pháp của Bồ-tát là cần phải an trụ tác ý như vậy. Nếu các Bồ-tát trụ tác ý này tu hành bố thí thì các Bồ-tát này có thể hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát hồi hướng về trí Nhất thiết trí như vậy thì các Bồ-tát này giữ gìn Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát không hồi hướng về trí Nhất thiết trí thì sự tu hành bố thí của các Bồ-tát này không gọi là Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, lại suy nghĩ rằng: "Ta xả phần ít, hay không xả phần ít. Ta xả vật này, hay không xả vật này. Ta bố thí loài kia, hay không bố thí loài kia." Các Bồ-tát này do sự suy nghĩ đó làm chướng ngại trí Nhất thiết, phải trải qua thời gian lâu mới được trí Nhất thiết, cần nhiều thời gian Bố thí ba-la-mật-đa mới được viên mãn. Vì vậy, Bồ-tát muốn trí Nhất thiết trí không bị chướng ngại, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn làm cho Bố thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, nên xa lìa suy nghĩ phân biệt như vậy. Nên xả bỏ tất cả phân biệt, nên

bố thí tất cả vật, đối với tất cả loài nên bố thí bình đẳng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên trụ Bố thí ba-la-mật-đa, nên đối với Bố thí ba-la-mật-đa mà trụ như vậy. Nếu các Bồ-tát vào buổi sáng trong ngày đem các loại thức ăn thượng diệu bố thí cho hằng hà sa số hữu tình. Đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu. Vào buổi trưa trong ngày cũng dùng các loại thức ăn thượng diệu bố thí hằng hà sa hữu tình. Đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu. Vào buổi chiều trong ngày cũng đem các loại thức ăn thượng diệu bố thí cho hằng hà sa hữu tình. Đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu tiếp đối với ba thời của ban đêm cũng lại như vậy. Bố thí như vậy trải qua hằng hà sa số đại kiếp thường không gián đoạn. Các Bồ-tát này bố thí như vậy rồi, nếu không hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí, tuy gọi bố thí nhưng chẳng phải Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí mới gọi Bố thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là sau khi bố thí không khởi sự phân biệt, tùy nhiều ít mà phát tâm rộng lớn, nhờ hữu tình bố thí tất cả. Khi Bồ-tát này hành bố thí, tuy không xả nhiều để bố thí tất cả nhưng thành tựu Bố thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì muốn chứng đắc vô lượng Phật pháp mà hành Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu khi bố thí tâm có hạn lượng, nhất định không chứng vô lượng Phật pháp. Nếu tâm các Bồ-tát có hạn lượng mà hành bố thí thì các Bồ-tát này nhất định không chứng trí Nhất thiết trí, chắc chắn đối với Bố thí ba-la-mật-đa không được viên mãn. Vì vậy Bồ-tát muốn chứng vô lượng trí Nhất thiết trí phải nên phát khởi tâm không hạn lượng mà hành bố thí. Nếu các Bồ-tát có tâm hạn lượng mà hành bố thí thì các Bồ-tát này còn giữ gìn xan tham không muốn dứt bỏ, không thể hộ trì trí Nhất thiết trí, chống trái với tướng này, làm sao chứng đắc trí Nhất thiết trí, viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, chúng Bồ-tát muốn hành bố thí nên khởi tâm này: "Ta nên tu hành bố thí không hạn lượng khi chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình nên hành tài thí. Nếu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, đối với các hữu tình phải hành pháp thí. Nghĩa là nếu chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đối với hữu tình nên cho tiền tài, khiến họ xa lìa nghèo khổ, được an lạc ở thế gian. Nếu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình phải đem cho chánh pháp để họ xa lìa phiền não, được an lạc xuất thế gian. Như người phụng sự vua, trước thì được y phục, nuôi sống vợ con; sau được lòng vua thì được hưởng nhiều tiền của châu báu. Bản thân mình và vợ con đều thọ hưởng sự phú quý an

ổn khoái lạc. Bồ-tát cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng vậy, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, trước thì dùng tiền tài bố thí cho các hữu tình để họ xa lìa sự nghèo khổ ở thế gian, về sau khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng pháp không nhiễm ô dạy bảo răn dè các hữu tình, để họ thoát khỏi các khổ sinh tử.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như hơn trăm ngàn các hữu tình siêng năng phụng sự vương tử suốt cả ngày đêm. Bấy giờ, vương tử trợ cấp y phục, vật ăn uống, ngọa cụ... Sau khi lên ngôi vua tùy theo công lao xưa, khả năng trách nhiệm mà ban quyền cao tước lộc; hoặc là chủ sự nghiệp, hoặc chủ núi sông, hoặc chủ thành lớn, hoặc chủ của cải, hoặc chủ làng xóm, hoặc chủ quân lính. Bồ-tát cầu trí Nhất thiết cũng như vậy. Khi chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột, trước hết phải đem của cải cho hữu tình. Sau khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột tùy theo sự hiểu biết khác nhau của các hữu tình, dùng giáo pháp vô thượng dạy bảo răn dè, làm cho họ an trụ quả A-la-hán, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Dự lưu, hoặc mười đường lành, hoặc địa vị Bồ-tát thù thắng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát này cầu đại Bồ-đề, hành Bồ-tát hạnh. Khi chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình sau Niết-bàn, cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Ví như vương tử chưa nối ngôi vua, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu nối ngôi vua cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình. Sau khi băng hà cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như người phụng sự vua, tinh tấn đúng mực, trải qua thời gian lâu; bổng lộc cứ thế cứ thế tăng dần. Bồ-tát cầu trí Nhất thiết cũng như vậy; tinh tấn đúng mực trải qua thời gian lâu dài, công đức cứ thế cứ thế dần dần tăng trưởng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát này khi chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột đem tiền của cho các hữu tình. Nghĩa là dùng các loại y phục, vật ăn uống, ngọa cụ, thuốc men và các tài vật khác, dùng phương tiện khéo léo hộ trì, lợi ích hữu tình. Nếu khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột dùng chánh pháp hộ trì các hữu tình. Nghĩa là dùng các pháp như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác hộ trì lợi ích. Hoặc dùng các pháp như Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác hộ trì lợi ích. Hoặc dùng các việc phước nghiệp của bố thí, việc phước

nghiệp của trì giới, việc phước nghiệp của tu tập và vô lượng, vô biên thiện pháp thế gian hộ trì lợi ích. Sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Nghĩa là cúng dường xá-lợi Phật. Hoặc đối với chánh pháp vô thượng của Như Lai thọ trì, đọc tụng, tu hành như đã thuyết đều được lợi ích rộng lớn vô biên. Nghĩa là được an lạc ở cõi trời, người, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc đắc đại Bồ-đề an lạc rốt ráo.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời ông đã nói. Tôn giả đã thuyết đều đúng nghĩa. Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói Tôn giả là bậc trí tuệ biện tài đệ nhất trong hàng Thanh văn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ví như vàng ròng thường lợi ích lớn cho hữu tình. Nghĩa là chưa ra khỏi quặng hoặc khi đã ra, hoặc chuyển thành các vật trang sức, hoặc đem ra bán đổi để mua vật khác, đều lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Tùy theo sự ứng dụng của họ mà làm lợi ích lớn. Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, khi chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nghĩa là dùng tài pháp, tùy theo sự thích ứng của họ mà dùng phương tiện thiện xảo hộ trì lợi ích. Nếu khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích lớn. Nghĩa là tuyên thuyết sắc uẩn thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhãn xứ thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết sắc xứ thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhãn giới thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết sắc giới thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhãn thức giới thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhãn xúc thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt

được. Tuyên thuyết địa giới thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết nhân duyên thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết vô minh thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết ngã thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết hữu tình người sinh, người sống, người nuôi, người làm, người thọ, người biết, người thấy thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết Dục giới thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Tuyên thuyết Sắc giới, Vô sắc giới thường, vô thường... cũng chẳng thể nắm bắt được.

Tuyên thuyết các pháp môn như vậy làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp, tượng pháp và xá-lợi cũng làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Thanh văn, Độc giác không có việc như vậy. Cho nên chúng Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát thường làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Do đây nên nói các Bồ-tát đối với Nhị thừa kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Lúc bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì những gì Xá-lợi Tử đã thuyết. Chúng Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện, đến đại Bồ-đề, đầy đủ khéo léo thù thắng, ý muốn thăng thượng, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa xả bỏ pháp, xả bỏ tiền tài, không nhiễm, không đắm trước.

Khi Đức Thế Tôn đã thuyết kinh này, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, chúng Bồ-tát cùng với thế gian, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng, nghe lời Phật thuyết đều sinh lòng tin hoan hỷ lớn và thọ trì phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XII

QUYỂN 584

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Thế Tôn cùng với chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, trú ở vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Ông nên vì các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà tuyên thuyết Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử vâng theo lời dạy của Phật và nương vào thần lực Phật, dạy bảo, trao truyền Tịnh giới ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Làm sao biết được Bồ-tát trì giới? Làm sao biết được Bồ-tát phạm giới? Thế nào là chỗ hành động của Bồ-tát? Thế nào là chẳng phải chỗ hành động của Bồ-tát?

Xá-lợi Tử liền trả lời Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Nếu các Bồ-tát tác ý an trụ Thanh văn, Độc giác. Đây gọi là chẳng phải chỗ hành động của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát an trụ nơi này, nên biết là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát hành nơi chẳng phải chỗ thì các Bồ-tát này nhất định không giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát quyết định không giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa thì các Bồ-tát này xả bỏ bản thệ nguyện. Nếu các Bồ-tát xả bỏ bản thệ nguyện nên biết là Bồ-tát phạm giới.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác thì gọi là Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát an trụ tại nhà, hưởng thọ năm dục lạc, nên biết chẳng phải

là Bồ-tát phạm giới. Nếu khi Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Ví như vương tử nên học giáo lệnh của Phụ vương, nên học những pháp mà vương tử cần phải học. Nghĩa là các vương tử đều nên khéo học tài nghệ và sự nghiệp. Phải biết cỡi voi, ngựa, xe và giỏi cầm cương, cung, nỏ, mâu nhọn, đao, mâu cán dài, chiếc câu tròn, chạy nhanh, chạy thẳng, chạy quanh, nhảy vọt, đứng vững, thư tịch bút, đấu kiếm, toán số, luận lý, thanh minh, nhân minh luận... và các sự nghiệp khác. Nếu các vương tử siêng năng học tập các môn như vậy, thuận theo lợi ích pháp vua. Tuy hưởng thọ, vui đùa thỏa thích năm dục lạc nhưng không bị nhà vua quở trách. Bồ-tát cũng vậy, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột tuy ở tại nhà hưởng thọ thỏa thích năm dục lạc nhưng không trái nghịch với trí Nhất thiết trí. Nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng địa vị Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này hành nơi không đúng chỗ chẳng phải là đám ruộng tốt đối với trí Nhất thiết. Khi nào, khi nào đã chẳng thành đám ruộng tốt đối với trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy không thể giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Khi nào, khi nào không thể giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy hành nơi không đúng chỗ. Khi nào, khi nào hành nơi không đúng chỗ. Khi ấy, khi ấy phạm giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tuy xuất gia thọ trì tịnh giới nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát thì các Bồ-tát này chỉ có hư danh hoàn toàn không có thật nghĩa. Nên biết những vị ấy không gọi là Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy ở tại gia nhưng thọ tam quy, có lòng tin Tam bảo sâu xa hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Bồ-tát này tuy hưởng thọ năm dục lạc đầy đủ nhưng đối với sự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường không xa lìa, gọi là người trì tịnh giới chân thật, cũng gọi là an trụ tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát trụ giới Bồ-tát thì các Bồ-tát này thường không xa lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát thường không xa lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, thì các Bồ-tát này thường không xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ưng với năm dục nhưng chỉ khởi một tâm niệm tương ưng với quả vị Giác ngộ cao tột tức là có thể diệt trừ tất cả, giống như ánh sáng của nhiều ngọc Ca-giá-mạt-ni, chỉ cần

một viên Phệ-lưu-ly có thể đoạt mất tất cả ánh sáng kia. Giá trị ánh sáng của Phệ-lưu-ly đoạt mất tất cả ánh sáng của Ca-giá-mạt-ni. Bồ-tát cũng vậy, tuy phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ưng với năm dục, nếu chỉ khởi một tâm niệm tương ưng với quả vị Giác ngộ cao tột, thì sẽ đẩy lùi tất cả, như một đống ngọc Ca-giá-mạt-ni bị ngọc Phệ-lưu-ly đoạt mất ánh sáng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát chấp trước các tướng mà hành bố thí thì các Bồ-tát này hành nơi không đúng chỗ. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng chỗ nên biết các Bồ-tát này phạm giới Bồ-tát. Bồ-tát không nên chấp trước các tướng mà hành bố thí, cũng lại không nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột mà hành bố thí. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa các tướng. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng... vô lượng, vô biên các pháp vi diệu của Phật đều xa lìa các tướng. Như vậy, Bồ-tát đối với sự hành bố thí không nên chấp trước. Nếu các Bồ-tát đối với sự hành bố thí mà không chấp trước thì các Bồ-tát này liền hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát cầu trí Nhất thiết trí mà tu hành bố thí thì các Bồ-tát này đâu có khởi tâm chấp trước trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát khởi tâm chấp trước trí Nhất thiết trí sẽ thành giới cấm thủ, thì sao gọi là Bồ-tát trì giới?

Xá-lợi Tử đáp:

–Trí Nhất thiết trí xa lìa các tướng chẳng phải giữ gìn ở mọi nơi mọi chỗ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải sắc uẩn, không xa lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn không xa lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn xứ, không xa lìa nhãn xứ. Chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải sắc xứ, không xa lìa sắc xứ; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn giới, không xa lìa nhãn giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn thức giới, không xa lìa nhãn thức

giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhãn xúc, không xa lìa nhãn xúc; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, không xa lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý làm duyên sinh ra.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải địa giới, không xa lìa địa giới; chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải nhân duyên, không xa lìa nhân duyên; chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không xa lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải vô minh, không xa lìa vô minh; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, không xa lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải Bố thí ba-la-mật-đa, không xa lìa Bố thí ba-la-mật-đa; chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp không bên trong, không xa lìa pháp không bên trong; chẳng phải pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải chân như, không xa lìa chân như; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; không xa lìa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải Thánh đế khổ, không xa lìa Thánh đế khổ; chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, không xa lìa Thánh đế tập, diệt, đạo.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bốn Tĩnh lự không xa lìa bốn Tĩnh lự; chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không xa lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bốn Niệm trụ, không xa lìa bốn Niệm trụ; chẳng phải bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, không xa lìa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp môn giải thoát Không, không xa lìa pháp môn giải thoát Không; chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không xa lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải tám Giải thoát, không xa lìa tám Giải thoát; chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, không xa lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, không xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni. Chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không xa lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bậc Tịnh quán, không xa lìa bậc Tịnh quán. Chẳng phải bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, không xa lìa bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải bậc Cực hỷ, không xa lìa bậc Cực hỷ, chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, không xa lìa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải năm loại mắt, không xa lìa năm loại mắt, chẳng phải sáu phép thần thông, không xa lìa sáu phép thần thông.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải mười lực của Phật, không xa lìa mười lực của Phật, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không xa lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ, không xa lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng phải tám mươi vẻ đẹp, không xa lìa tám mươi vẻ đẹp.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp không quên mất, không xa lìa pháp không quên mất, chẳng phải tánh luôn luôn xả, không xa lìa tánh luôn luôn xả.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải trí Nhất thiết, không xa lìa trí Nhất thiết, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải quả Dự lưu, không xa lìa quả Dự lưu. Chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề, không xa lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải hạnh các Đại Bồ-tát không xa lìa hạnh các Đại Bồ-tát, chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu sắc, không xa lìa pháp hữu sắc, chẳng phải pháp vô sắc, không xa lìa pháp vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu kiến, không xa lìa pháp hữu kiến, chẳng phải pháp vô kiến, không xa lìa pháp vô kiến.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu đối, không xa lìa pháp hữu đối, chẳng phải pháp vô đối, không xa lìa pháp vô đối.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lậu, không xa lìa pháp hữu lậu, chẳng phải pháp vô lậu, không xa lìa pháp vô lậu.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu vi, không xa lìa pháp hữu vi, chẳng phải pháp vô vi, không xa lìa pháp vô vi.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lượng, không xa lìa pháp hữu lượng, chẳng phải pháp vô lượng, không xa lìa pháp vô lượng.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp quá khứ, không xa lìa pháp quá

khứ, chẳng phải pháp vị lai, hiện tại không xa lìa pháp vị lai, hiện tại.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp thiện, không xa lìa pháp thiện, chẳng phải pháp bất thiện vô ký, không xa lìa pháp bất thiện vô ký.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp buộc cõi Dục, không xa lìa pháp buộc cõi Dục, chẳng phải pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc, không xa lìa pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp thấy sở đoạn, không xa lìa pháp thấy sở đoạn, chẳng phải pháp tu sở đoạn, vô đoạn, không xa lìa pháp tu sở đoạn, vô đoạn.

Trí Nhất thiết trí chẳng phải pháp học, không xa lìa pháp học, chẳng phải pháp vô học, phi học, phi vô học, không xa lìa pháp vô học, phi học, phi vô học.

Trí Nhất thiết trí xa lìa các pháp tướng như vậy cho nên không thể chấp giữ trí Nhất thiết trí xa lìa các tướng, không có pháp có thể đắc, vô sở đắc cho nên không thể chấp giữ. Trí Nhất thiết trí đã là pháp chẳng có cũng là pháp chẳng không. Do nhân duyên không thể chấp giữ này, cho nên Bồ-tát tu hành bố thí thọ trì tịnh giới, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng không gọi là giữ trì giới cấm thủ. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng Thanh văn, hoặc Độc giác, chấp giữ tịnh giới thì các Bồ-tát này mất giới Bồ-tát, nên biết đó gọi là phạm giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng bậc Thanh văn, hoặc Độc giác thì vi phạm giới Bồ-tát đã thọ. Nếu có điều kiện các Bồ-tát này có thể trở lại tịnh giới không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu Bồ-tát kia, hồi hướng bậc Thanh văn, Duyên giác rồi, chưa thấy Thánh đế, chưa chứng thật tế, hoặc có điều kiện thì dễ có thể trở lại tịnh giới. Nếu đã thấy Thánh đế chứng thật tế rồi, dị kiến sâu nặng thì khó có thể trở lại tịnh giới.

Lúc ấy, Mãn Từ Tử lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không nên để cho họ chứng thật tế hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao

tột, không nên để cho họ chứng nơi thật tế.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát cần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nên để cho họ chứng thật tế.

Xá-lợi Tử đáp:

–Có các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu mau làm cho vị ấy chứng thật tế, thì các Bồ-tát này hoặc được đủ nhân duyên, trú ở bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, khó có thể làm cho họ khởi tâm trí Nhất thiết, hoặc gặp lúc chánh pháp Như Lai không còn, không cần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bấy giờ, vị ấy liền chứng Độc giác Bồ-đề, nhập vào Vô dư y Niết-bàn, hoàn toàn không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên nếu các Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không nên làm cho vị ấy mau chứng thật tế, cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, không nên làm cho vị ấy chứng thật tế, hoặc khi đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì có thể làm cho họ chứng nơi thật tế, dứt trừ tất cả chướng ngại để chứng đại Bồ-đề.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không nên thọ trì tịnh giới của Nhị thừa. Vì tịnh giới kia, không thể hộ trì trí Nhất thiết trí, không hướng đến phát tâm trí Nhất thiết trí, không giữ gìn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát khởi tâm phân biệt giới hạn làm lợi ích cho hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này không giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn. Nếu các Bồ-tát phát tâm không phân biệt, giới hạn làm lợi ích hữu tình tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này mới giữ gìn được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, cũng viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Các Bồ-tát này, do nhân duyên này, nên gọi là thành tựu tịnh giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Sao gọi là trì giới Bồ-tát?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hành bố thí tất cả đều hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai không

gián đoạn, nên biết đó là trì giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hộ trì giới, tất cả hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai, không gián đoạn, nên biết đây là trì giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành trì giới, làm cho được viên mãn, nhưng không hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai, không gián đoạn. Các Bồ-tát này không hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành tịnh giới làm cho được viên mãn nhưng hồi hướng tâm về Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này không hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy không thọ trì tịnh giới của Nhị thừa, nhưng không gọi là người phạm tịnh giới. Nếu các Bồ-tát hồi hướng về bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, tuy thọ trì nhiều tịnh giới của Nhị thừa nhưng lại gọi là người phạm tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu các Bồ-tát hồi hướng về Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết gọi là hành chẳng phải chỗ. Nói chẳng phải chỗ tức là Nhị thừa, chẳng phải chỗ nên hành của Bồ-tát vậy.

Lúc ấy, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Sao gọi là hành xứ của Bồ-tát?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tác ý tương ưng với Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với sự học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với sự học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với sự học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ của Bồ-tát; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với tất cả môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với năm loại mắt, sáu phép thần thông; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tác ý tương ưng với mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến trí Nhất thiết trí; nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát an trụ tu hành chắc chắn nơi hành xứ này, nên biết đây là Bồ-tát trì giới.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp ở tại gia hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu, nhưng không phát khởi tâm hồi hướng về bậc Thanh văn, Độc giác; nên biết các Bồ-tát này không gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này ý thích tăng thượng, không thoái chuyển, biến hoại.

Sao gọi là ý thích tăng thượng?

–Nghĩa là quyết định cầu trí Nhất thiết trí. Ví như có người đối với tài vật của người khác, thật tình không muốn cướp đoạt, tuy bị cầm tù oan uổng trong một thời gian dài nhưng tâm ý cao đẹp thường không bị thoái chuyển, hư hoại, đối với tài vật của người khác, không có tâm trộm cướp; tuy cùng với người xấu đồng ở tù nhưng không gọi là giặc cướp. Bồ-tát cũng vậy, tuy ở tại gia dù trải qua hằng hà sa đại kiếp hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu nhưng ý thích thù thắng thường không thoái chuyển, biến

hoại; nghĩa là luôn luôn cầu trí Nhất thiết trí, chưa từng phát khởi tâm Nhị thừa, cho nên không gọi là phạm giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành phạm hạnh, nhưng phát tâm hồi hướng về Nhị thừa nên biết không gọi là người trì tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì người kia bỏ tịnh giới Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu các Bồ-tát an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa không gọi là Bồ-tát. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa Tịnh giới ba-la-mật-đa, tâm không cầu trí Nhất thiết trí, nhất định không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát khởi tâm như vầy: "Ta nên tinh tấn, trải qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn trong vòng sinh tử quyết định sẽ phát khởi trí Nhất thiết trí." Các Bồ-tát này do khởi tâm này nên không chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn rằng: "Ta siêng năng tinh tấn, phải trải qua bấy nhiêu kiếp, quyết định chứng đắc trí Nhất thiết trí." Tâm mong cầu như thế mắc phải lỗi gì mà không chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Xá-lợi Tử đáp:

–Các Bồ-tát này nhàm chán sinh tử, mong cầu mau chứng Bồ-đề. Do tâm mong cầu nên có phân biệt giới hạn. Do có phân biệt, giới hạn nên không thành thục căn lành thù thắng. Do sợ sinh tử hoặc cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa, chẳng phải phân biệt giới hạn mà lại làm lợi ích cho vô lượng hữu tình. Chẳng phải phân biệt giới hạn mà làm viên mãn vô lượng Bố thí ba-la-mật-đa. Chẳng phải không viên mãn vô lượng Bố thí ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn, giả sử có trải qua hằng hà sa đại kiếp, tu hành Bố thí ba-la-mật-đa nhưng cũng không viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa. Bố thí ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có bờ mé cho nên trí Nhất thiết trí cũng không có bờ mé. Nếu Bồ-tát không viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa, mà chứng đắc trí Nhất thiết trí không có điều này. Vì vậy, Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhất định không nên khởi tâm phân biệt, giới hạn, mong cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì các Bồ-tát này phải quyết định không có tâm phân biệt, giới hạn tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào ở lâu trong

sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được thành thục hoàn hảo, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ví như vật bằng đất nung mới, đựng đầy nước trong phơi giữa nắng, suốt thời gian dài, nước sẽ được thấm dần, thấm dần, như vậy vật ấy càng thêm bền chắc. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần thành thục hoàn hảo, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như bình gốm mới đựng đầy dầu tô, trải qua thời gian lâu cứ vậy, cứ vậy mỡ dầu thấm dần, thấm dần. Do đó nên vững chắc, có thể chịu đựng được. Bồ-tát cũng vậy, khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hạnh Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật, tin tưởng cung kính, cúng dường. Khi nào, khi nào dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật tin tưởng, cung kính, cúng dường. Khi ấy, khi ấy dần dần nhờ nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy bảo, trao truyền. Khi nào, khi nào dần dần được nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy bảo, trao truyền. Khi ấy, khi ấy dần dần được nghe thuyết Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần được nghe thuyết Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần lại viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần lại viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần được thân cận trí Nhất thiết trí. Khi nào, khi nào dần dần được thân cận trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy dần dần chấm dứt các chướng ngại, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát khi nào, khi nào khởi tâm tương ưng với trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy không để tâm duyên theo cảnh khác. Khi nào, khi nào không để tâm duyên theo cảnh khác. Khi ấy, khi ấy Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nối nhau thấm nhuần nơi tâm, dần dần được viên mãn. Do tâm liên tục dần dần được viên mãn, nên gọi là phát tâm đến trí Nhất thiết. Tâm tương tục này không gián đoạn cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như bình chứa dầu tô lâu ngày, như vậy mùi dầu thấm nhuần khắp bình, không nhiễm mùi của hơi khác thấm vào. Đại Bồ-tát cũng vậy. Khởi tâm tương ưng với trí Nhất thiết, tâm không có bị cảnh khác xen tạp. Do không xen tạp nên Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa huân tập viên mãn. Các quân ác ma muốn rình tìm lỗi, quyết không thể được. Vì sao?

Mãn Từ Tử, nếu gặp cảnh bị ma rình tìm lỗi, các Bồ-tát này liền khởi tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí do đó ác ma chẳng làm gì được. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào ở lâu trong sinh tử tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy dần dần phụng sự nhiều vị Phật và các đệ tử. Khi nào, khi nào dần dần phụng sự nhiều vị Phật và các đệ tử. Khi ấy, khi ấy nghe thuyết Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào nghe thuyết Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy siêng năng tinh tấn, suy nghĩ đúng lý sự thuyết giảng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào siêng năng tinh tấn suy nghĩ đúng lý sự thuyết giảng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy siêng năng tinh tấn, tu tập không điên đảo về sự thuyết giảng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào siêng năng tinh tấn tu tập không điên đảo về sự thuyết giảng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy tương tục nơi tâm, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Khi nào, khi nào tương tục nơi tâm Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Do đó mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới. Các Bồ-tát này trước hết phải tự khởi tâm, tâm sở tương ưng với tịnh giới; sau đó mới khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới; đã khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới rồi, lại làm cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy là tự tu căn lành, hồi hướng sự cầu trí Nhất thiết trí; lại khuyến hóa, hướng dẫn các hữu tình khác khởi tâm thanh tịnh thọ trì tịnh giới, thọ trì tịnh giới rồi lại làm cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Mới có thể gọi là bậc thầy khéo léo giáo hóa đối với các thiện nam, thiện nữ.

Nếu các Bồ-tát dạy bảo, khuyên răn bậc Thanh văn thừa, khiến họ siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí thì các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn mà dạy bảo, khuyên răn các vị Bồ-tát thừa, khiến họ siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát, mà Bồ-tát hơn vị kia. Như có người nam cõng người bằng vàng ròng đi đến nước xa xôi khác thì dung mạo và sắc sáng của người vàng ròng này hơn người nam kia.

Như vậy, giả sử có hằng hà sa số bậc Thanh văn thừa dạy bảo, khuyên

răn vị hướng đến Bồ-tát thừa, làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Lại cũng như người nam cõng người thủy tinh đến nước xa xôi khác. Dung mạo và sắc sáng của người thủy tinh này hơn người nam kia. Cũng vậy có ba ngàn đại thiên hằng hà sa số Thanh văn dạy bảo, khuyên răn vị Bồ-tát, làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các bậc Thanh văn khi nào, khi nào dạy bảo, khuyên răn một vị Bồ-tát này. Khi ấy, khi ấy vị Bồ-tát này hơn hẳn tất cả bậc Thanh văn.

Giả sử các bậc Thanh văn trải qua hằng hà sa số kiếp, dạy bảo, khuyên răn một vị Bồ-tát này làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, thì căn lành công đức của một vị Bồ-tát này ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như vàng ròng được tinh luyện nhiều lần thì màu sắc của nó ngày càng sáng. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào các Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho vị ấy siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như ngọc Phệ-lưu-ly, khi nào, khi nào được người thợ mài dũa. Khi ấy, khi ấy ánh sáng càng trong. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào các chúng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn khiến cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như người thợ vẽ khéo, dùng các màu vẽ làm hình người. Trước tiên lấy một màu vẽ mô hình, sau đó tô các màu khác vào. Khi nào, khi nào dùng các màu dần dần tô vào, khi ấy, khi ấy dung mạo hình sắc lại càng đẹp hơn họa sĩ kia gấp trăm ngàn lần. Bồ-tát cũng

vậy, khi nào, khi nào các chúng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, khiến cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí. Nhưng Bồ-tát này nhờ sự dạy bảo, khuyên răn của các Thanh văn, nên các công đức thiện căn của sự tu hành ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như có người trồng cây tùy lúc, tưới, bón, chăm sóc, sửa sang. Khi nào, khi nào tưới, bón, chăm sóc, sửa sang cây này. Khi ấy, khi ấy cây đó được lớn nhanh, dần dần được cao. Bồ-tát cũng vậy được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát; hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Mà Bồ-tát này, khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Khi ấy, khi ấy Bồ-tát hơn hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác. Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng, càng được hưng thạnh, dần dần thân cận với bản sở nguyện cầu trí Nhất thiết trí. Bởi vì Bồ-tát này hơn hẳn Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người đem lửa nhỏ đốt cây cỏ khô. Khi nào, khi nào lửa bén vào cây cỏ. Khi ấy, khi ấy lửa dần dần được phát triển. Khi nào, khi nào lửa được phát triển. Khi ấy, khi ấy lửa càng lớn, lần lượt chiếu đến hơn trăm ngàn cho đến vô lượng du-thiện-na. Bồ-tát cũng vậy, được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Bồ-tát này khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thạnh. Khi nào, khi nào Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thạnh. Khi ấy, khi ấy công đức của Bồ-tát hơn vô lượng công đức dạy bảo, khuyên răn của Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người đào mỏ lấy vàng, lấy rồi đem bán sẽ được giá trị quý hơn gấp trăm ngàn lần người bán kia. Bồ-tát cũng vậy. Khi nào, khi nào được vô lượng Thanh văn dạy bảo, khuyên răn làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Khi ấy, khi ấy Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát hơn gấp trăm ngàn lần công đức của Thanh văn kia. Vì công đức kia chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí Nhất thiết trí. Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát quyết định cầu trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử nói với Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn. Nghĩa là các Bồ-tát được bậc Thanh văn dạy bảo, khuyên răn, làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn dạy bảo, khuyên răn vị Bồ-tát thừa làm cho siêng năng tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát kia. Chỉ có Bồ-tát hơn Thanh văn kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền đáp Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn hơn hẳn Độc giác và các Thanh văn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 585

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (2)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại nói Mãn Từ Tử:

–Nếu các Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa thấy có một ít pháp gọi là tác giả. Nên biết tuy trụ ở trong pháp Bồ-tát nhưng gọi là xả bỏ các pháp Bồ-tát. Đây là Bồ-tát tác ý phi lý. Nếu khởi tác ý phi lý như vậy, nên biết gọi là Bồ-tát phạm giới.

Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát không thấy có một ít pháp gọi là tác giả. Các Bồ-tát này thọ trì Tịnh giới ba-la-mật-đa không có sự vi phạm. Vậy pháp gì đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát này là lợi ích là tổn giảm?

Xá-lợi Tử đáp:

–Không có pháp nào đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát này là có lợi ích hay tổn giảm. Nếu thấy một ít pháp đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này là lợi ích là tổn giảm, nên biết là Bồ-tát chấp giữ tịnh giới. Nếu các Bồ-tát thấy có một ít pháp đối với Tịnh giới ba-la-mật-đa này cho là lợi ích là tổn giảm, thì các Bồ-tát này không hộ trì được Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát không thấy có ít pháp gọi là tác giả, thì các Bồ-tát này hộ trì đúng Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát thọ trì tịnh giới, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, mới gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát thọ trì tịnh giới mà không hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, nên biết giới này tuy được gọi là giới nhưng chẳng phải Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc cầu quả Nhị thừa thế gian.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tùy theo sự hành bố thí, đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm, tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tùy theo sự hộ trì giới, đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm, tùy thuận hồi hướng tương ưng với

trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát đối với các hữu tình hoặc bị đánh, hoặc mắng, hoặc phỉ báng, lăng nhục, khinh chê các việc, tùy theo đó mà tu hành an nhẫn đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm, tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình thoát khỏi các khổ não sinh tử nơi đường ác, thường hành tinh tấn, đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm, tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu tĩnh lự lại suy nghĩ: "Ta phải phát khởi tĩnh lự thù thắng, do đấy phát khởi thần thông thù thắng, biết tâm hành sai khác của các hữu tình, nên thuyết giảng trao truyền pháp, làm cho họ thoát các khổ sinh tử nơi đường ác. Lại vì điều hòa phiền não thân tâm, làm phước điền thanh tịnh cho loài hữu tình, kham nhận, phát trí Nhất thiết trí." Suy nghĩ như vậy nên tu tĩnh lự, tất cả đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm, tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tùy theo sự tu hành trí tuệ vi diệu thậm thâm đều vì đối với pháp mà xa lìa điên đảo, được các thiện xảo, nghĩa là uẩn thiện xảo, giới thiện xảo, xứ thiện xảo, đế thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, chỗ đúng, chỗ sai thiện xảo.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với uẩn?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc uẩn như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc uẩn, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao

nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc uẩn hoặc xa lìa,

hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với giới?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn giới, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc

không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc giới, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu

thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn

thức giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn thức giới, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ

có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn thức giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn xúc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn xúc đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xúc, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xúc đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như

vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xúc hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ

biết các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu địa giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu địa giới đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu địa giới, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu địa giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu địa giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng

thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với xứ?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn xứ. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xứ, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng

thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhãn xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc xứ. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc xứ, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu sắc xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Thế nào thiện xảo đối với đế?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo.

Như vậy, gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc có tướng, hoặc không tướng đều

chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu Thánh đế khổ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 586

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (3)

Thế nào gọi là thiện xảo đối với duyên khởi?

Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên, biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sinh ra các pháp. Như vậy, gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Như vậy gọi là thiện xảo đối duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu nhân duyên hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu vô

minh. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu vô minh đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu vô minh, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu vô minh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc không,

hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu vô minh hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai?

–Nghĩa là các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu chỗ đúng. Biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu chỗ sai. Như vậy, gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu chỗ đúng đều chẳng thể nắm bắt được, như thật rõ biết các tự tướng có bao nhiêu chỗ sai đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ đúng, như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ sai. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết các cộng tướng có bao nhiêu chỗ đúng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu chỗ sai cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc thường, hoặc vô thường đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc lạc, hoặc khổ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc ngã, hoặc vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc không, hoặc chẳng không đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc có tướng, hoặc không tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc tịch tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh đều chẳng thể nắm

bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Lại nữa, các Bồ-tát như thật rõ biết có bao nhiêu chỗ đúng hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết rõ có bao nhiêu chỗ sai hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy gọi là thiện xảo đối với chỗ đúng, chỗ sai.

Như vậy, Bồ-tát đối với các uẩn, phải tu hành hoàn hảo. Do hoàn hảo nên vì các hữu tình thuyết pháp, làm cho họ chấm dứt các tưởng hữu tình. Bồ-tát khởi tâm thù thắng như vậy là lợi mình và lợi người, tu các trí tuệ vi diệu, tất cả đều dùng đại Bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí Nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đầy đủ tịnh giới Vô thượng. Nếu các Bồ-tát muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột phải siêng năng tu tập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát dùng sáu pháp Ba-la-mật-đa này, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Các Bồ-tát này do tịnh giới đây nên thù thắng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, một giới của Bồ-tát giới mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột so với tất cả hữu tình đều đã thành tựu mười nẻo nghiệp thiện thì giới này hơn gấp trăm ngàn, ức phần.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian, đều thành tựu đầy đủ mười nẻo nghiệp thiện thì bao nhiêu giới này so với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ năm Thần thông trên thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian, đều an trụ đầy đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhẫn không thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm về quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu

đầy đủ tùy thuận nhẫn vô tướng thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhẫn vô nguyện thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ pháp của bậc Đệ bát, thì bao nhiêu giới kia đối với một giới của các Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần nhỏ.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa với Xá-lợi Tử:

–Nay, tôi muốn hỏi Tôn giả, có bao nhiêu ý nghĩa ở Đệ bát địa, xin ngài hứa khả, vì tôi giải thích ý nghĩa này.

Xá-lợi Tử đáp:

–Tùy theo ý của ngài, hỏi điều gì, tôi sẽ theo đó mà giải thích.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc uẩn là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc uẩn là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thọ, tưởng, hành, thức uẩn là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận sắc giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa sắc giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn thức giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thn, î thức giới Ì cĩ Đệ ốt ịa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhãn xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhãn xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận địa giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa địa giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì thân cận thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có Đệ bát địa hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

–Cụ thọ, không phải!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Nếu vậy, Tôn giả nói những pháp nào là Đệ bát địa? Làm sao để tôi hiểu rõ được cái nghĩa thú của Tôn giả nói mà thọ trì đúng lý?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu trong tánh bình đẳng của các pháp dùng trí như thật biết tánh bình đẳng nên chứng tánh bình đẳng. Do trí này nên sự tạo tác đã chấm dứt. Ở trong này, tôi không thấy Đệ bát địa, cũng lại không thấy biết trí bình đẳng. Trong đây không có ngã, không có ngã sở. Sao lại ở trong đó mà có thể hỏi liên tiếp vậy?

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vì sao lời nói trước sau của Tôn giả đều trái ngược vậy. Nghĩa là lời nói trước là tất cả tịnh giới của Đệ bát địa đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần nhỏ. Nay lại nói ở trong đó ta hoàn toàn không thấy có Đệ bát địa và trí.

Xá-lợi Tử đáp:

–Lời nói trước của tôi là vì người mới học, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là muốn khiến cho hữu tình vào chánh pháp, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là muốn hữu tình biết Đại thừa, tu hành vượt qua Nhị thừa, không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp. Lời nói trước của tôi là muốn hữu tình hiểu rõ như thật về sự thù thắng của Phật thừa, Đại thừa và tịnh giới, cho nên nói như vầy: "Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu Đệ bát địa, họ đều có được tịnh giới nhưng đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần nhỏ, chứ không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp, xa lìa ngã và ngã sở. Sao lại trái ngược nhau?

Lại nữa Mãn Từ Tử, tất cả tịnh giới của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán, Độc giác đối với một giới của các Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn cho

đến một phần nhỏ. Cụ thọ nên biết, có những người muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Bồ-tát. Người kia vì muốn làm cho tịnh giới Thanh văn, Độc giác hơn giới của Như Lai. Nên biết, người kia muốn tranh đua hơn thua với Như Lai. Ví như có người tranh giành với vương tử, nên biết người kia muốn tranh giành với vua. Như vậy, nếu có người muốn làm cho Tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Bồ-tát là vì muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới của Như Lai. Nên biết người kia muốn tranh giành hơn thua với Như Lai. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì không thể hơn pháp của các Bồ-tát được, cho nên Bồ-tát là Pháp vương tử chân thật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có người không tay, không chân mà lại nói như vầy:

–Tôi muốn bơi qua bờ biển bên kia.

Lời nói kia hư dối không thật, bởi vì tăng thượng mạn nên nói như thế. Như vậy nếu có Thanh văn, Độc giác nói như vầy:

–Giới của ta hơn giới của Bồ-tát.

Nên biết lời nói kia hoàn toàn không thật. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì công đức Bồ-tát như biển lớn, người ngu kia thật sự không có tay chân mà lại nói ta bơi qua khỏi biển lớn. Như vậy, có người chỉ đến Nhị thừa, thật sự không có công đức thù thắng của Bồ-tát, nhưng lại nói ta thù thắng hơn tịnh giới của Bồ-tát. Điều này không có. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì tịnh giới của Bồ-tát không có biên giới.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Do nhân duyên gì mà nói tịnh giới của Bồ-tát không có biên giới?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tịnh giới của Bồ-tát giải thoát vô lượng hữu tình phạm giới ác. An lập vô lượng hữu tình giữ giới thanh tịnh.

Lúc đó, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tôn giả đã nói người phạm giới ác là khái niệm thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

–Chấp ngã, ngã sở và các phiền não khác gọi là phạm giới ác. Nghĩa là nắm giữ tưởng hoặc tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng sinh mạng, tưởng sự sống, tưởng sự nuôi dưỡng, tưởng sĩ phu, tưởng chúng sinh, tưởng thọ giả, tưởng hữu, tưởng vô. Các tưởng như vậy và các phiền não khác là khái niệm về phạm giới ác. Sự hiển lộ tịnh giới của Bồ-tát có thể giải thoát vô

lượng hữu tình. Như vậy là đã nói phạm giới ác, số lượng không biên giới.

Lại nữa, tịnh giới của các Bồ-tát làm cho an lập vô lượng hữu tình khiến trụ vào tịnh giới. Thế Bồ-tát an trụ Đại thừa được đắc tịnh giới với số lượng không biên giới. Thanh văn, Độc giác đều không bằng, thù thắng hơn tịnh giới của Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát hơn tất cả Thanh văn, Độc giác nghĩa là tu Tịnh giới ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Vì sao tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tịnh giới vô lậu của Thanh văn, Độc giác chỉ cầu tự lợi, hồi hướng Niết-bàn. Tịnh giới của Bồ-tát vì độ thoát vô lượng hữu tình hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt giới hạn khi làm lợi ích cho hữu tình nên phát khởi tịnh giới. Sự phát khởi tịnh giới của các Bồ-tát này không hơn được tịnh giới vô lậu của Nhị thừa, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nhưng nếu tâm các Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn, chỉ vì độ thoát vô lượng hữu tình, cầu đại Bồ-đề nên phát khởi tịnh giới thì sự phát khởi tịnh giới của Bồ-tát này hơn hẳn tịnh giới vô lậu của Nhị thừa, gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như mặt trời mọc, phóng ra ánh sáng lớn, làm cho ánh sáng của lửa đom đóm đều chìm mất. Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác, hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như mặt trăng xuất hiện chiếu ánh sáng lớn, tất cả ánh sáng của ngôi sao đều bị lu mờ. Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác, hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu khi Bồ-tát nhớ nghĩ về Như Lai, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí. Do khởi tâm lực tương ưng thù thắng, nên được Tịnh giới ba-la-mật-đa. Bấy giờ, gọi là hành theo chỗ tu hành của mình hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết, thì khi ấy Bồ-tát được gọi là gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết. Bấy giờ Bồ-tát được gọi là liên tục an trụ tâm vô ký. Khi ấy, Bồ-tát này gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đối với giới Bồ-tát chưa gọi là hủy phạm, không gọi là xả bỏ tịnh giới Bồ-tát. Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí Nhất thiết, mà hồi hướng Thanh văn, hoặc Độc giác thì khi ấy, Bồ-tát xả bỏ địa Bồ-tát, mất hành xứ của mình. Nếu các Bồ-tát bất kỳ khi nào hồi hướng địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, thì khi ấy các Bồ-tát này đối với Vô thượng thừa gọi là chết. Tuy chẳng phải chết thật nhưng được gọi là chết. Như thầy huyễn thuật hoặc đệ tử, nắm tay chú bé nhỏ dẫn lên cầu thang cao, nhà ảo thuật cắt thân thể nó ra từng phần vứt xuống. Khi đó mọi người đều nói đứa bé kia đã chết, thương xót buồn khóc, sinh khổ não lớn. Đứa bé này bỗng dưng chết mất, thân thuộc chúng tôi làm sao thấy lại. Bồ-tát cũng vậy, bỏ đại Bồ-đề thoái lui an trụ địa vị Thanh văn, Độc giác, mất trí Nhất thiết nên biết như là chết. Cũng như đứa bé kia tuy không chết nhưng thân thuộc lại tưởng chết.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ý ông thế nào? Tịnh giới của Bồ-tát cùng với tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác có khác nhau không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Các giới như vậy, pháp tánh chân như thật không khác nhau.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Các giới như vậy, pháp tánh, chân như tuy không khác nhau, nhưng cũng có tướng khác nhau. Tướng khác nhau đó nên nói thế nào?

Mãn Từ Tử đáp:

–Như các Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Phàm phu, Thanh văn, Độc giác không như vậy. Như vậy tịnh giới của Bồ-tát cùng với các giới kia nói có khác nhau.

Xá-lợi Tử:

–Bởi vì tịnh giới của Bồ-tát này hơn tịnh giới của các phàm phu, Thanh văn, Độc giác. Nghĩa là giới của Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Giới khác không như vậy, nên nói là khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì tịnh giới của Bồ-tát hơn thế giới ba lần ngàn và vô lượng, vô biên hữu tình. Trừ tịnh giới của Phật Thế Tôn, đối

với tịnh giới khác là đệ nhất tối thắng. Vì sao? Vì tịnh giới của Bồ-tát đưa vô lượng, vô biên hữu tình giải thoát sinh tử và các đường ác. Do nhân duyên này nên tịnh giới của Bồ-tát đối với tịnh giới của các phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như ngọn Tuyết sơn đầy đủ sự hùng vĩ của ngọn núi. Các núi khác không bằng. Nếu núi nào đầy đủ sự hùng vĩ đều được gọi là núi chúa, nếu không đủ sự hùng vĩ thì không được đặt tên là núi chúa. Tịnh giới của Bồ-tát cũng vậy, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không xa lìa cầu trí Nhất thiết trí gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tịnh giới của Độc giác, Thanh văn, phàm phu không muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa. Lại nữa Mãn Từ Tử, tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tịnh giới của chúng Đại Bồ-tát do nhân duyên gì mà hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tịnh giới của Bồ-tát hơn hẳn là vì lợi lạc tất cả hữu tình, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí, phàm phu, Thanh văn, Độc giác không có vậy. Cho nên tịnh giới của Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử khen ngợi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng thật như lời ông nói! Khen ngợi tịnh giới của Bồ-tát như thế, làm cho Bồ-tát lại càng siêng năng tinh tấn, thọ trì tịnh giới Bồ-tát. Nhất định Tôn giả phải nương thần lực của Phật mới nói tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì giáo pháp tương ưng với Tịnh giới ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát, đúng như lời diễn thuyết của Xá-lợi Tử và Mãn Từ Tử. Diễn thuyết như vậy chắc chắn không hư dối. Giả sử có người đem núi Diệu cao bay lên cõi Phạm thế, rồi thả xuống dưới, người kia thả rồi phát lời thành thật chắc chắn:

–Nếu giới Bồ-tát hơn các tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc

giác thì hãy làm cho núi Diệu cao trụ ở trong hư không. Nói rồi núi ấy liền trụ chắc chắn không rơi xuống. Vì sao? A-nan-đà, trừ giới của Như Lai ra chỉ có giới của các Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nhờ thần lực của Phật liền thấy cách cõi Phật này ở phương Đông quá trăm ngàn cõi có một cõi Phật. Trong ấy, hiện có Như Lai vì vô lượng trời, người tuyên thuyết chánh pháp.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông thấy quá trăm ngàn cõi ở phương Đông có một cõi Phật, hiện có Như Lai vì vô lượng chúng thuyết chánh pháp phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy, nhưng chưa biết vị Phật ở cõi kia hiệu là gì?

Lúc đó, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Thế giới Phật kia tên là Minh Đăng. Trong ấy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp hiệu là Nguyệt Quang. Vị Phật ấy có một đệ tử Thanh văn tên là Hữu Đảnh, có thần thông đệ nhất, dùng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nâng lấy núi Diệu cao, bay lên cõi Phạm thế rồi thả xuống. Vị kia vừa thả xuống rồi, phát ra lời thành thật chắc chắn: "Trừ giới của Như Lai ra, chỉ có giới của Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là tối thượng." Lời nói như thế không có hư dối thì làm cho núi này trụ ở giữa hư không." Nói rồi liền thấy núi trụ lại không bị rơi xuống.

Rồi, Thế Tôn hỏi Xá-lợi Tử:

–Ông lại thấy núi Diệu cao kia trụ giữa hư không chẳng bị rớt xuống phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi Tử:

–Nay, núi kia trụ ở hư không là do nương vào tịnh giới của Bồ-tát. Trừ giới của Như Lai ra, phát lời thành thật chắc chắn hơn giới của phàm phu, Thanh văn... cho nên Ta nói nhất định không hư dối. Đệ tử Thanh văn trong chúng của Đức Phật kia, bằng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nắm lấy núi Diệu cao bay để trên cõi Phạm thế rồi thả rớt

xuống. Thả rồi lại phát ra lời thành thật chắc chắn. Nói rồi núi kia liền trụ giữa hư không, là chứng tỏ lời Ta nói nhất định không hư dối. Khi đệ tử Thanh văn của Như Lai kia, nương vào giới của Bồ-tát mà phát lời thành thật chắc chắn làm cho núi kia trở về lại chỗ cũ.

Khi Xá-lợi Tử thấy rồi liền khen ngợi:

–Bạch Thế Tôn, thật là rất kỳ lạ! Giới của các Bồ-tát phát ra lời thành thật oai lực khó nghĩ bàn, tất cả thế gian không ai sánh bằng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có người muốn hơn giới của Bồ-tát, nên biết người kia muốn hơn giới của Như Lai. Vì sao? Vì trừ giới của Như Lai ra không có giới nào hơn giới của Bồ-tát. Nếu tu viên mãn tịnh giới của Bồ-tát thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; thế nên giới của Bồ-tát là thù thắng hơn.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Khó có người thoái lui tịnh giới phải không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nhất định không có Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát rồi lại còn có thoái chuyển. Nếu có thoái chuyển thì chẳng phải Bồ-tát. Như người bắn tên giỏi mà mũi tên không trúng đích nên biết người kia không phải là thợ bắn tên giỏi. Bồ-tát cũng vậy, nếu không phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí; tuy siêng năng tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không hồi hướng về trí Nhất thiết trí; nên biết người kia không đầy đủ giới của Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát tu các công đức không biết làm thế nào để hồi hướng về trí Nhất thiết trí, nên duyên nơi công đức của Thanh văn, Độc giác nói là sự cầu trí Nhất thiết trí. Nên biết, những vị kia, do đó cũng được gọi là đầy đủ giới của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì vị kia không có phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, không hiểu được hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên duyên nơi công đức của hàng Nhị thừa cho là sự cầu trí Nhất thiết trí. Trong lòng họ ưa thích không làm tổn hoại, nên cũng gọi là đầy đủ giới của Bồ-tát. Vậy, trì giới Bồ-tát, do có hồi hướng về trí Nhất thiết trí nên được gọi là trì giới của Bồ-tát, hộ trì Tịnh giới ba-la-mật-đa. Người kia, về sau nếu gặp bạn lành, duyên nơi trí Nhất thiết trí chân thật hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 587

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (4)

Lại nữa Mãn Từ Tử, có hai Bồ-tát đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát thứ nhất có phương tiện thiện xảo nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát thứ hai không có phương tiện thiện xảo nên chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Cụ thọ nên biết, thà làm Bồ-tát chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà không rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác.

Nếu các Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong đây nên biết có hai trường hợp xảy ra: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo mà liền chứng thật tế sẽ rơi vào Nhị thừa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng như trong nhà lửa có nhiều châu báu, có người muốn vào trong nhà này lấy châu báu.

Bấy giờ, có hai điều xảy ra đối với người kia: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo sẽ chết trong nhà lửa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo thì cầm vật báu đi ra.

Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột cũng vậy. Nên biết, trong đây có hai việc xảy ra: Một là nếu không có phương tiện hoàn hảo liền chứng thật tế rơi vào Nhị thừa như bị chết trong nhà lửa; hai là nếu có phương tiện hoàn hảo mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, như người cầm vật báu đi ra.

Vì vậy, nên biết thà là Bồ-tát chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không vì cầu mau chứng để rơi vào Nhị thừa.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Mau chứng thật tế chẳng phải là phương tiện hoàn hảo của Bồ-tát. Vì sao? Vì rơi vào Nhị thừa chẳng phải là nhân đẳng lưu của phương tiện hoàn hảo mà là quả đẳng lưu của không có phương tiện hoàn hảo, nên thoái thất sự cầu đại Bồ-đề, vì Bồ-tát cầu đại Bồ-đề, lợi ích hữu tình, không cầu thật tế, nên chứng thật tế thì chẳng phải là quả hoàn hảo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành bố thí còn Bồ-tát khác không thể làm, thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta giữ giới còn Bồ-tát khác không giữ. Thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu nhẫn nhục còn Bồ-tát khác không tu. Thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu tinh tấn còn các Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu thiền định còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu trí tuệ còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành pháp không bên trong còn Bồ-tát khác không hành. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không hành được rốt ráo nơi pháp không bên trong.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, còn các Bồ-tát khác không hành. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành nơi không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không

hành rốt ráo nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán vô minh còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo nơi vô minh.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo nơi hành cho đến lão tử.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán Thánh đế khổ còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo Thánh đế khổ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta quán Thánh đế tập, diệt, đạo còn Bồ-tát khác không quán thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không quán rốt ráo Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Tĩnh lự còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Tĩnh lự.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Niệm trụ, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Niệm trụ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp môn giải thoát Không còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp môn giải thoát Không.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám Giải thoát còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám Giải thoát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí bậc Tịnh quán còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí bậc Tịnh quán.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bậc Cực hỷ còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bậc Cực hỷ.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành năm loại mắt, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn năm loại mắt.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành sáu phép thần thông, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn sáu phép thần thông.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành mười lực của Như Lai, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn mười lực của Như Lai.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành ba mươi hai tướng còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tám mươi vẻ đẹp, Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành pháp không

quên mất còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn pháp không quên mất.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tánh luôn luôn xả còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tánh luôn luôn xả.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí Nhất thiết còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí Nhất thiết.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không tu viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm. Không viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta đem lại sự thành tựu cho hữu tình, còn Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm; không viên mãn sự đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tùy hỷ các công đức của người khác. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không viên mãn tùy hỷ các công đức của người khác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta hồi hướng về trí Nhất thiết trí còn Bồ-tát khác thì không. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không viên mãn hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta đem một thức ăn bố thí đạt được công đức hơn Bồ-tát khác trải qua hằng hà sa số đại kiếp bỏ ngôi Chuyển luân vương bố thí thức ăn uống thượng diệu, đạt được tất cả công đức. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu hành viên mãn bố thí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta nhất tâm tu tập các công đức hơn hẳn Bồ-tát khác trụ hằng hà sa số đại kiếp tu tập các công đức. Các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu tập viên mãn các công đức.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát suy nghĩ: Ta tu hành phương tiện thiện xảo, còn các Bồ-tát khác không tu thì các Bồ-tát này hành không đúng. Vì hành không đúng cho nên giới bị thiếu khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn phương tiện thiện xảo.

Cụ thọ nên biết, nếu các Bồ-tát dùng phương tiện hoàn hảo tu tập các công đức. Nếu khởi lên những suy nghĩ như vậy, nên biết vị kia không có phương tiện hoàn hảo. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Bồ-tát không nên muốn hơn Bồ-tát. Bồ-tát không nên khinh mạn Bồ-tát. Bồ-tát không nên chiến thắng Bồ-tát. Đối với các Bồ-tát khác Bồ-tát phải cúng dường, cung kính, phải như cúng dường, cung kính Như Lai.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát chỉ nên cung kính Bồ-tát hay càng phải cung kính các hữu tình khác nữa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Các Bồ-tát nên cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các Bồ-tát phải như cung kính Như Lai, như vậy cũng phải cung kính Bồ-tát khác. Nếu như cung kính Bồ-tát thì cũng nên cung kính hữu tình, tâm không khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các đối với các hữu tình, tâm Bồ-tát phải khiêm nhượng, nên rất cung kính, phải cho tự do, nên xa lìa kiêu mạn. Như vậy Bồ-tát đối với các hữu tình, tâm rất cung kính như cung kính Phật và Bồ-tát. Bồ-tát nên nghĩ: Khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phải vì hữu tình thuyết giảng chánh pháp sâu xa, làm cho họ dứt trừ phiền não được nhập

Niết-bàn hoặc được cứu cánh an lạc Bồ-đề, hoặc làm cho giải thoát các đường ác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, như vậy Bồ-tát đối với hữu tình, phải khởi tâm Từ bi, đối với các hữu tình tâm xa lìa kiêu mạn. Nghĩ như vầy: "Ta nên tu học phương tiện thiện xảo, làm cho tất cả hữu tình đều được tánh tối thắng đệ nhất. Vì sao? Vì tánh đệ nhất gọi là Phật tánh. Ta nên dùng phương tiện để các hữu tình đều được thành Phật. Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình đều khởi tâm Từ bi, muốn tất cả hữu tình đều ở ngôi vị Pháp vương. Ngôi vị Pháp vương này tối thắng, tối tôn, đối với pháp hữu tình đều được tự tại. Vì vậy, Đại Bồ-tát phải cung kính khắp tất cả hữu tình. Trải lòng Từ cùng khắp, không một chỗ hở vì Pháp thân Như Lai ở khắp tất cả.

Mãn Từ Tử hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tại sao Bồ-tát suy nghĩ: Ta phải cung kính tất cả hữu tình; ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột rồi nên dạy bảo, trao truyền cho tất cả hữu tình đều chứng đắc tánh tối thắng đệ nhất, để tất cả đều được ở ngôi vị Pháp vương.

Ví như nhà ảo thuật hoặc đệ tử vị ấy, ở ngã tư đường hóa làm đại vương và bốn thứ quân mạnh mẽ khó địch nổi. Vua huyễn này không nghĩ: Ta có đầy đủ bốn loại quân hùng dũng, thế lực khó địch. Bốn loại quân huyễn cũng không nghĩ: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền của đại vương, tùy ý đại vương điều khiển. Vì sao? Xá-lợi Tử Vì tất cả trong đây, vua hay quân đều chẳng thật có, hoàn toàn không tự tánh, không thuộc về thật có tự tánh. Cũng như Thế Tôn thuyết các pháp như huyễn. Tất cả hữu tình cũng như vậy đều như huyễn. Vậy thì ai cung kính ai. Ai lại có thể làm cho ai được tánh đệ nhất, ở ngôi vị Pháp vương thuyết những pháp gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hữu tình và tất cả pháp đều như huyễn. Nên biết trong đây Bồ-tát như huyễn cung kính tất cả hữu tình như huyễn, dùng phương tiện hoàn hảo dạy bảo, trao truyền làm cho được Phật tánh đệ nhất như huyễn ở ngôi vị Pháp vương thuyết pháp như huyễn. Mặc dù các Bồ-tát nghĩ như vậy, nhưng trong đó hoàn toàn không có sự chấp trước, nếu các Bồ-tát đối với trong các pháp, còn có một chút sự thấy thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu khi Bồ-tát đối với trong các pháp hoàn toàn không sự thấy thì Bồ-tát này không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát dùng phương tiện hoàn hảo như vậy, tuy hành Tinh tấn ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình làm cho được thành Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Nghĩa là không thấy thật có một chút

pháp tánh nào có thể khiến người khác được tánh đệ nhất. Cũng không thấy thật có một chút pháp tánh nào có thể làm cho người khác ở ngôi vị Pháp vương. Tuy không có sự thấy nhưng không thoái chuyển. Nên biết, Bồ-tát mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn, hoàn toàn không có sự chấp trước. Nghĩa là các Bồ-tát biết ngôi vị Pháp vương chỉ là như huyễn hoàn toàn không thật có nhưng vẫn siêng năng cần cầu, không thoái chuyển. Dù siêng năng tinh tấn cầu quả Phật nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy. Tuy không có sự thấy nhưng không thoái chuyển. Bồ-tát như vậy tuy biết Trời, Người, A-tố-lạc... đều bại hoại nhưng đối với trong đó không có tưởng bại hoại, vì đạt tất cả loại đều như huyễn. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình thuyết pháp tịch tĩnh. Nghĩa là mặc dù tuyên thuyết về tên gọi, văn cú, chữ nghĩa, phương tiện của tất cả pháp tánh nhưng bản tánh của pháp hoàn toàn chẳng thể nêu bày.

Lại nữa Mãn Từ Tử, tất cả pháp tánh không thể hiển thị, không thể tuyên thuyết. Khi Bồ-tát chứng đắc đại Bồ-đề, tuy vì hữu tình thuyết tánh các pháp nhưng lại suy nghĩ: "Ta đối với sự giác ngộ hoàn toàn không có sở đắc, cũng thường đối với pháp không vì hữu tình mà có sự tuyên thuyết. Ta tuy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng quả vị này thật không thể chứng. Ta tuy tuyên thuyết tánh tất cả pháp nhưng tánh các pháp thật không thể thuyết. Người thuyết, pháp được thuyết hoàn toàn không tự tánh. Người chứng, pháp được chứng cũng không thể đắc." Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các pháp không nên chấp trước. Tuy không chấp trước nhưng không thoái chuyển. Do không thoái chuyển nên tâm không bị chìm đắm. Do không bị chìm đắm nên giữ gìn sự tinh tấn. Đây gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Lại dùng Tinh tấn ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, lại dùng Tịnh giới ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, làm cho Tịnh giới ba-la-mật-đa này thêm thù thắng, thêm tăng thượng, thêm quang minh, thêm thanh tịnh. Bồ-tát tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa như vậy, mau được viên mãn tăng thượng thù thắng quang minh thanh tịnh, đều do Bồ-tát hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp đều như huyễn, hoàn toàn không thật có, thì tại sao Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí mà được thành lập?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu tất cả pháp chỉ có một chút phần thật có chẳng phải như huyễn, thì các Bồ-tát hoàn toàn không thể hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Vì tất cả pháp không có một chút phần thật có, đều như việc huyễn cho nên các Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Như vậy Bồ-tát có sự chấp nhận, siêng năng không mệt mỏi hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, không nhàm chán, đều do hiểu rõ các pháp chẳng phải thật như huyễn như hóa nên có sự chấp nhận. Nên biết, đây là Tinh tấn ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Bồ-tát như vậy có sự chấp nhận, nên tinh tấn hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí không nhàm chán. Vậy hành động theo pháp gì để nói chấp nhận là tinh tấn và làm sao tu học theo sự chấp nhận như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

–Chấp nhận tức là sự hành động của phương tiện thiện xảo. Bồ-tát chỉ cần nương vào phương tiện thiện xảo biết tất cả pháp đều như việc huyễn Bồ-tát an trụ phương tiện khéo léo, không sợ pháp không, không rơi vào thật tế. Ví như có người đứng ở trên đỉnh núi cao, hai tay cầm cái lọng to nhẹ chắc chắn đi lên ngọn núi cao, kiễng chân và ngưỡng cổ về phía trước, cúi nhìn hố sâu nguy hiểm. Vì nhờ vào lọng dù căng gió, được sự chống đỡ của sức gió, tuy đến chỗ hiểm mà không bị rớt xuống. Bồ-tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo nhờ sức hộ trì của đại Bi Bát-nhã; tuy quán sát như thật các pháp như huyễn, hiển thị hư dối, bản tánh không tịch nhưng tâm hoàn toàn không thấp hèn sợ sệt, đối với pháp thật tế cũng không chứng nhập.

Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, nhờ sức hộ trì của đại Bi Bát-nhã không sợ pháp không, không chứng thật tế. Giống như giữ vững cây lọng dù khi bung ra từ trên cao ngó xuống hầm sâu, không sợ rớt. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát mặc áo đội mũ vững chắc giữ gìn phương tiện thiện xảo là chỗ nương tựa thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa đệ nhất. Tuy cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng không thấy pháp đã chứng, đang chứng, nên biết, như vậy là Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Tất cả đều do sự hộ trì của phương tiện thiện xảo nên đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự hộ trì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát như vậy thường không xa lìa sự học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do không xa lìa sự học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dần dần thân cận trí Nhất thiết trí, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì các Bồ-tát này, tâm chuyên cầu trí Nhất thiết như cầu vật quý báu vô giá.

Lại nữa Mãn Từ Tử, ví như có hai người dùng phương tiện lớn, đi vào hang núi sâu tìm vật báu vô giá. Hai người kia vào chưa được bao lâu liền thấy hai bên có vàng bạc... những vật quý ít giá trị, cả hai đều không lấy. Đi lần lần về phía trước, lại thấy hai bên có nhiều vật báu nhiều giá trị. Một người thấy liền tham lam vác lấy rồi đi về. Một người thấy nhưng không lấy, lại tiến về phía trước nữa, đến chỗ rất đẹp, được vật báu vô giá, tha hồ đem về, được nhiều lợi ích. Bồ-tát dùng phương tiện lớn cùng vậy, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhập vào Phật pháp. Tóm lược có hai hạng:

Một là, có Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo tuy nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham đắm nhiễm trước, nhưng nghe công đức của Nhị thừa, tâm liền thích thú. Do thích thú cho nên siêng năng hộ trì, xa lìa sự cầu trí Nhất thiết trí, thoái thất tâm quả vị Giác ngộ cao tột. Giống như người mới thấy vật báu có giá trị chút ít, tuy không tham đắm, nhưng khi thấy vật có giá trị nhiều bèn tham lam đắm trước, lấy về, đánh mất vật báu vô giá.

Hai là, có Bồ-tát đủ phương tiện thiện xảo mới nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham lam đắm trước. Tiếp đến nghe công đức của Nhị thừa, cũng không thích thú. Do không thích thú nên không suy nghĩ. Do không suy nghĩ liền không tu tập. Đã không tu tập còn nhàm chán phương tiện. Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết thiện pháp thế gian, tội lỗi rất nhiều, chẳng lợi mình, lợi người hoàn toàn, chướng ngại cho sự cầu trí Nhất thiết trí. Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, tuy ra khỏi thế gian nhưng chỉ tự lợi, không lợi ích cho tất cả hữu tình, cũng chướng ngại cho sự cầu trí Nhất thiết trí, cho nên không thích thú cũng không suy nghĩ. Đối với căn lành kia không ưa tu tập. Do đó vượt khỏi bậc Nhị thừa kia. Siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Giống như người sau thấy vật báu giá trị ít và giá trị nhiều, đều không tham trước. Tiến dần vào trong đến chỗ rất đẹp, lấy được vật báu vô giá, tha hồ đem về, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo đã không tham đắm, nhiễm trước thiện pháp thế gian. Đối với pháp Nhị thừa cũng không thích thú. Do đây, lần lần đến đại Bồ-đề, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, cúng dường, cung kính vô lượng Như Lai, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn trí Nhất thiết, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình. Như vật báu vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tuy nghe các công đức Nhị thừa nhưng biết được nó đều không rốt ráo. Tuy chứng được nhưng rất nhàm chán. Tuy rất nhàm chán nhưng rất khéo léo, dùng phương tiện lợi ích hữu tình kia, làm cho họ khéo tu hành chứng nhập Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo không hộ trì công đức Nhị thừa, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc các hữu tình.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát trụ ở ngôi vị không thoái chuyển thì đối với những hạnh gì không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Xá-lợi Tử đáp:

–Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa không nên đắm trước vị ngọt của nó. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vị ngọt của Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình; cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua thời gian lâu mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Cho nên Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa tuy phải siêng năng tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để một thời gian gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt các pháp quán về không. Vì sao? Mãn Từ Tử Vì nếu đắm trước quán sâu vào vị ngọt của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích hữu tình cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy Bồ-tát kia phải nên suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán không như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt

của các pháp quán về chân như. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán chân như như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đây không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán duyên khởi. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Vô minh diệt nên hành diệt cho đến sinh diệt nên lão tử diệt thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình, lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán duyên khởi như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của phép quán về các Thánh đế. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của phép quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải nghĩ: Ta đối với pháp quán các Thánh đế như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp phần Bồ-đề. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi

Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp phần Bồ-đề như vậy, tuy phải tinh cần dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của ba pháp môn giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với ba pháp môn giải thoát như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của Vô lượng, Tĩnh lự... đến Giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của Vô lượng, Tĩnh lự... đến Giải thoát thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với Vô lượng, Tĩnh lự... đến Giải thoát, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ thì tâm liền tạp

nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với Thắng xứ, Biến xứ, chín Định thứ đệ, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của sự tu các Trí địa. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự tu các Trí địa thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình. Cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với các Trí địa, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông thì tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì tâm liền tạp nhiễm, không

như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với mười tám pháp Phật bất cộng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì nếu đắm trước vào vị ngọt của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì tâm liền tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: "Ta đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu, nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó."

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không nên có phân biệt như vầy. Ta nhờ tịnh giới của Bồ-tát mà được các tướng tốt và các vẻ đẹp tùy theo. Nếu các Bồ-tát có tâm phân biệt hiện

hành như thế, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát không nên tham cầu các tướng tốt và vẻ đẹp tùy theo mà cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Bồ-tát chấp lấy, đắm trước tướng hảo để thọ trì giới, nên biết gọi là chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm, nhất định không chứng sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 588

Phẩm Tịnh Giới Ba-La-Mật-Đa (5)

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Ông đã có diệu trí như vậy, nghĩa là như thật biết Bồ-tát chấp trước tịnh giới như vậy là có sự hủy phạm. Bồ-tát không chấp trước tịnh giới như vậy là không có sự hủy phạm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con tin sự thuyết diệu pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng thuyết nên khởi trí như vậy, chứ chẳng phải con tự suy nghĩ mà nói được như thế. Theo con hiểu nghĩa lời Phật thuyết là nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác nên biết là hủy phạm tịnh giới của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm nhàm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ-tát. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, liền đối với địa vị kia thì sinh ái nhiễm, chấp trước, không cầu đến trí Nhất thiết trí, đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát nhàm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác liền đối với địa vị kia sinh khinh miệt tức bị chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí. Đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm.

Vì vậy, Bồ-tát đối với Nhị thừa không nên tán thán, cũng không nhàm chán, nếu các Bồ-tát đối với Nhị thừa, tâm không cung kính hoặc sinh ái nhiễm, nên biết đều là hành nơi không đúng. Nếu các Bồ-tát hành nơi không đúng, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát, cũng gọi là chấp trước tướng tịnh giới, không chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế nên, Bồ-tát đối với Nhị thừa, chỉ nên xa lìa, không nên tán thán cũng không hủy báng. Nếu các Bồ-tát đối với Nhị thừa không xa lìa thì nhất định không chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát duyên theo cảnh năm dục lạc, khởi tâm thích thú, tuy gọi là tác ý phi lý nhưng không phá hoại Vô thượng

Bồ-đề. Vì sao? Vì tác ý phi lý chỉ rơi vào phiền não. Do phiền não kia làm cho các Bồ-tát thọ sinh ở các nơi. Khi nào, khi nào các Bồ-tát đối với những cõi kia, chịu nhiều thân. Khi ấy, khi ấy dần dần tu học viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi nào, khi nào dần dần tu học viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi ấy, khi ấy các Bồ-tát này lần lần được thân cận trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, vì vậy con cho rằng phiền não đối với các Bồ-tát có ân đức lớn. Nghĩa là tùy thuận theo trí Nhất thiết trí. Nên các Bồ-tát quán sát phiền não hỗ trợ cho việc phát trí Nhất thiết trí, đối với chúng Bồ-tát có ân đức lớn. Các Bồ-tát này nên biết đã chứng về phương tiện thiện xảo đối với tất cả việc. Bồ-tát như vậy phải biết là an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Phải biết, các Bồ-tát như thế đối với giới Bồ-tát không có sự hủy phạm, cũng không chấp trước tịnh giới Bồ-tát.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy! Lời ông nói rất hay! Có các Bồ-tát đối với tịnh giới có sự chấp trước, có sự hủy phạm. Có các Bồ-tát đối với tịnh giới không có sự chấp trước, không có sự hủy phạm. Ông là người trình bày rõ thật ngữ, pháp ngữ, là người khéo tùy theo pháp, lãnh nhận và thuyết pháp.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, suy nghĩ: "Vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương. Do sự tăng trưởng oai lực bằng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta nên người không tịnh giới đều được tịnh giới, người có ác giới đều được xa lìa. Do sự tăng trưởng oai lực việc học Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nên hộ trì các hữu tình như vậy đều được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát này biết thành tựu phương tiện thiện xảo.

Khi nào, khi nào tự dùng Tịnh giới ba-la-mật-đa, hồi hướng bố thí vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới. Khi ấy, khi ấy dần dần tăng trưởng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào dần dần tăng trưởng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy hộ trì vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào hộ trì vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy hộ trì vô lượng, vô số Phật pháp vi diệu. Do đây mau đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa,

lại nghĩ như vầy: "Vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương, do tăng trưởng oai lực bằng sự an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nên người chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đều phát tâm. Người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đều vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu người đối với tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển thì mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí." Đại Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo duyên với các Bồ-tát hướng về bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi nào, khi nào hồi hướng về Bố thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa. Khi ấy, khi ấy không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi nào, khi nào không xa lìa tâm trí Nhất thiết. Khi ấy, khi ấy dần dần thân cận trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ tăng trưởng oai lực căn lành này, lại hộ trì vô lượng vô lượng Tịnh giới ba-la-mật-đa, khiến cho dần dần tăng trưởng rộng lớn; cũng hộ trì vô lượng, vô số Phật pháp vi diệu, khiến cho dần dần được viên mãn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, tự dùng phước đức của sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của mình đem cho một Bồ-tát thì hơn phước đức làm cho hằng hà sa số thế giới hữu tình phạm giới, làm cho họ thọ trì tịnh giới viên mãn. Nếu Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa tự dùng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng bố thí các hữu tình ở mười phương, làm cho họ trụ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm giới thì đạt được vô lượng, vô biên phước đức. Có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa tự dùng phước đức của sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát bố thí cho một Bồ-tát, đối với phước đức đạt được của Bồ-tát trên hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần cho đến gấp muôn ức phần. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này tự dùng sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát bố thí cho một Bồ-tát, khiến cho vị ấy hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng làm cho vị ấy giữ gìn trí Nhất thiết trí. Một Bồ-tát này đã hộ trì được trí Nhất thiết trí, lại giữ gìn được trí Nhất thiết trí, thì hộ trì, giữ gìn vô lượng hữu tình ở vô lượng, vô biên thế giới, đều làm cho tịnh giới được an trụ, xa lìa các sự hủy phạm, như vậy dần dần được nhiều lợi ích.

Ví như ngôi nhà lớn gồm mười gian mà chỉ có một cây cột, vô lượng chúng sinh sống ở trong đó cùng nhau chơi giỡn, vui đùa hưởng lạc. Có người bạo ác muốn chặt cây cột đó. Khi ấy, có người tốt bảo người xấu rằng:

–Trong nhà này có nhiều gia đình, cùng nhau chơi giỡn, vui đùa, hưởng lạc. Nếu chặt cây này thì nhà kia sụp đổ, tổn hại vô lượng mạng sống

trong đó.

Như vậy, người tốt vì muốn lợi lạc vô lượng hữu tình đang sống trong đó, ngăn chặn người ác kia, không được chặt cây. Lúc đó, có một người nam, khen ngợi người tốt:

–Lành thay, lành thay! Nay ông đã đem lại tuổi thọ và sự an lạc cho vô lượng chúng sinh.

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, dạy bảo, trao truyền làm cho họ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu dùng công đức thiện căn của Độc giác và Thanh văn thừa dạy bảo, trao truyền, liền bị cản trở công đức thù thắng của vô lượng, vô biên hữu tình A-la-hán.

Nếu có Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, dạy bảo, trao truyền, làm cho họ hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng là cho giữ gìn trí Nhất thiết trí. Đã làm cho hộ trì trí Nhất thiết trí, cũng làm cho giữ gìn trí Nhất thiết trí, tức là đem công đức thù thắng cho vô lượng, vô biên hữu tình A-la-hán.

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dạy bảo, trao truyền, tức là dạy bảo, trao truyền vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ tu hành các diệu hạnh an lạc.

Như vậy, Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa suy nghĩ như vầy: "Do sự trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa Bồ-tát của ta, nguyện các hữu tình đều đầy đủ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm, nguyện đem căn lành như thế hồi hướng cho tất cả hữu tình đều được chánh niệm. Do chánh niệm nên sinh hỷ lạc. Các hữu tình kia nghe lời nói này rồi, tâm xa lìa sự hủy phạm, thọ trì tịnh giới."

Lại có Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa nhất tâm đem sự trụ tịnh giới cho một Bồ-tát. Đối với công đức trên thì hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, cho đến hơn gấp muôn ức lần.

Như vậy, Bồ-tát khi nào, khi nào vì hữu tình đem sự trụ giới hồi hướng bố thí cho Bồ-tát. Khi ấy, khi ấy sự giữ giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần tăng trưởng, mau chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Như vậy,

Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, hồi hướng bố thí phước đức đạt được cho nhiều loại hữu tình khác nhau.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bồ-tát làm sao biết được Bồ-tát như thế trải qua bao nhiêu số kiếp mới được xuất ly?

–Bồ-tát như vậy đã phát khởi Đại thừa phải trải qua bao nhiêu lâu?

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nên biết, Bồ-tát như vậy phải dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hành các hạnh Bồ-tát không điên đảo, mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nên biết, Bồ-tát như thế dùng Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì các hữu tình mà hồi hướng, nguyện đắc trí Nhất thiết trí. Suy nghĩ như vầy: "Nguyện cầu sự tu Bố thí ba-la-mật-đa này của ta hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người xan tham đều biết bố thí. Nguyện cầu sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người phạm giới đều được tịnh giới. Nguyện cầu sự tu An nhẫn ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người sân nhuế đều được an nhẫn. Nguyện cầu sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người biếng nhác đều được tinh tấn. Nguyện cầu sự tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người tâm loạn đều được tĩnh lự. Nguyện cầu sự tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này của ta, hồi hướng bố thí các hữu tình, khiến cho người ác tuệ đều được diệu tuệ.

Lúc đó, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát như thế đem căn lành của mình hồi hướng bố thí cho các hữu tình phải trải qua bao nhiêu số kiếp tu hành Đại thừa mới được xuất ly?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Bồ-tát như vậy đem căn lành của mình hồi hướng bố thí các hữu tình phải trải qua năm trăm đại kiếp tu hành Đại thừa, mới được xuất ly.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Bồ-tát như vậy hoặc có thành tựu phương tiện thiện xảo, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, tức là vị ấy trong hiền kiếp này, nguyện thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thuộc vào trong số ngàn Đức Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như Phật Từ Thị làm

trống không các đường ác, thuyết pháp hội đầu tiên có trăm ngàn ức Thanh văn thành A-la-hán. Ta thuyết Bồ-tát như vậy đã ở trong hai ngàn kiếp tu hạnh Bồ-đề, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Các Bồ-tát khác, nếu đầy đủ các hành trạng như trên, nên biết vị kia trải qua năm trăm đại kiếp tu học Đại thừa, nên được xuất ly. Bồ-tát như thế, nên biết đã trụ nơi địa vị không thoái chuyển.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa như vậy, phải sinh tâm hoan hỷ. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, sinh tâm hoan hỷ, nhất định không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Chư Phật Thế Tôn cũng không bỏ vị ấy.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa chỉ một ngày đêm. Các Bồ-tát này, nên biết đã phát khởi tâm Đại thừa từ lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa, trải qua hai ngày đêm. Các Bồ-tát này biết cũng lại phát khởi tâm Đại thừa đã lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa trải qua ba ngày đêm, lần lượt cho đến trải qua bảy ngày đêm. Các Bồ-tát này nên biết đã phát khởi tâm Đại thừa đã lâu cho đến rất lâu dài.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo như con hiểu nghĩa lời Phật thuyết thì các Bồ-tát này đã trải qua trăm kiếp, hai trăm kiếp, ba trăm kiếp, lần lượt cho đến bảy trăm kiếp phát tâm Đại thừa. Các Bồ-tát này tu hành Đại thừa, trải qua bảy trăm kiếp nên được xuất ly. Các Bồ-tát này nhờ nhân duyên đây nên công đức thiện căn dần dần được tăng trưởng. Các Bồ-tát này dùng phương tiện khéo léo nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa như vậy, tuy rất hoan hỷ nhưng không nhiễm trước. Các Bồ-tát này bản tánh thanh tịnh nên nghe thuyết Đại thừa, tâm rất hoan hỷ.

Lúc bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ông nương sức của Phật mà thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát

thuyết đầy đủ các hành trạng như trên, thì nên biết đã phát tâm Đại thừa từ lâu. Các Đại Bồ-tát như vậy đã đối với tâm Bồ-đề, tâm không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa như thế mà không sinh tâm hoan hỷ, thì nên biết các Bồ-tát này phát tâm Đại thừa chưa lâu. Ta đối với các Bồ-tát mới phát tâm Đại thừa như vậy, cũng vì họ tuyên thuyết giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa làm cho họ tu học dần dần được chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các Bồ-tát đều không lìa bỏ.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ông cho rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ không xả bỏ các Bồ-tát sao? Ông không nên thấy như vậy. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không xả bỏ tất cả hữu tình. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương mến sâu đậm tất cả hữu tình. Đối với các hữu tình thường suy nghĩ phải dùng phương tiện gì để khiến cho hữu tình kia xa lìa khổ sinh tử, được giải thoát.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các ông nên biết, tâm của chư Phật Thế Tôn bình đẳng như đối với Phật phát tâm thuần tịnh an trụ Từ bi và ban cho niềm vui, nhổ gốc khổ não, thương mến tất cả hữu tình như vậy một cách bình đẳng, vì muốn họ lìa khổ được vui.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với chư Phật mà tâm an trụ khác nhau, đối với các Bồ-tát tâm an trụ khác nhau, đối với các Độc giác tâm an trụ khác nhau, đối với bậc A-la-hán tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Bất hoàn tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Nhất lai tâm an trụ khác nhau, đối với bậc Dự lưu tâm an trụ khác nhau, đối với vị tùy pháp hành tâm an trụ khác nhau, đối với vị tùy tín hành tâm an trụ khác nhau, đối với vị ngoài năm thông tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu giới biệt giải thoát tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện tâm an trụ khác nhau, đối với vị thành tựu mười nghiệp ác tâm an trụ khác nhau, đối với bọn Chiên-đồ-la, Bộ-yết-sa, tâm an trú khác nhau thì tâm các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tùy theo ý thích mà hành động khác nhau thì không phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như đối với Phật mà phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bồ-tát cũng lại như vậy, như đối với Bồ-tát phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Độc giác cũng lại như vậy, như đối với Độc giác phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với A-la-hán cũng lại như vậy, như đối với A-la-hán phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bất hoàn cũng lại như vậy, như đối với Bất hoàn phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Nhất lai cũng lại như vậy, như đối với Nhất lai phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Dự lưu cũng lại như vậy, như đối với Dự lưu phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Tùy pháp hành cũng lại như vậy, như đối với bậc Tùy pháp hành phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Tùy tín hành cũng lại như vậy, như đối với bậc Tùy tín hành phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc ngoài năm thông cũng lại như vậy, như đối với bậc ngoài năm thông phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu các giới biệt giải thoát cũng lại như vậy, như đối vị thành tựu giới giải thoát phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện chúng cũng lại như vậy, như đối với vị thành tựu mười nẻo nghiệp thiện phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với người thành tựu mười nghiệp ác cũng lại như vậy, như đối với người thành tựu mười nghiệp ác phát khởi tâm thuần tịnh an trụ Từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với người hàng thịt, gánh thây chết cũng lại như vậy.

Do đây, nên tâm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không phân biệt, không tùy ý thích mà hành động, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy chư Phật đầy đủ đại Bi, trí tuệ, an trụ trong tất cả pháp tánh bình đẳng, đối với các hữu tình đều không xả bỏ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy chư Phật Thế Tôn đối với cảnh đối tượng mà khởi lên một chút điều ưa thích hay tức giận. Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cảnh đối tượng mà khởi lên ưa

thích hay tức giận, điều này thật phi lý. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Phật Thế Tôn đối với sự thương ghét, tất cả phiền não đều đã chấm dứt.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tuy nhiên, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các Bồ-tát, quyết không bao giờ xả bỏ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì sau khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập Niết-bàn, có các Bồ-tát tinh tấn tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn. Tinh tấn tu học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả, Độc giác nhân đạo, Độc giác Bồ-đề, trí tuệ không điên đảo, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, dần dần viên mãn. Tinh tấn tu học xa lìa sát sinh, xa lìa trộm cắp, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, lìa nói thô ác, lìa nói ly gián, lìa nói tạp uế, lìa tham dục, lìa sân hận, lìa nghiệp đạo tà kiến, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học, trình bày các pháp môn diệu trí, dần dần viên mãn. Đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, xa lìa khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Chư Phật Thế Tôn quán chiếu nghĩa như vậy, dạy bảo, trao truyền Bồ-tát như thế. Do nhân duyên này nên chắc chắn không bao giờ xả bỏ các Bồ-tát. Vì đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sau khi nhập Niết-bàn các Bồ-tát sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, làm cho người tu hành đạt được lợi ích lớn, cho

nên đối với Bồ-tát, cốt yếu không bao giờ xả bỏ.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Lời Ngài dạy rất chân thật! Đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn ở mười phương thế giới có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian. Ví như cây lớn có nhiều lá quả. Sau khi cây lớn khô chết, cây nhỏ tiếp nối phát sinh, cộng, thân, nhánh dần dần cao lớn, bóng mát che rộng một du-thiện-na, vô lượng chúng sinh dừng nghỉ dưới gốc cây, để tránh gió, mưa, nóng, lạnh lại còn bẻ lá hái quả dùng nữa. Những người có trí cùng nhau khen ngợi quả lá bóng mát của cây lớn này, lợi ích cho hữu tình chẳng khác cây xưa, chỉ có người ngu không biết đến nương bóng mát này.

Như vậy, Bồ-tát đối với Phật Thế Tôn sau khi Niết-bàn, dần dần tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên diệu pháp khác của chư Phật, dần dần viên mãn, ở khắp thế giới ba lần ngàn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tiếp nối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước. Như thật lợi ích an lạc vô lượng hữu tình, khiến cho không đoạn tuyệt. Các Phật sự nghĩa là vì vô biên các hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết mười nẻo nghiệp thiện làm cho siêng năng tu học, thí, giới, tu... các pháp môn, thoát nỗi khổ trong đường ác được sinh trong trời, người, hưởng thọ an vui thích thú.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình, dùng phương tiện tuyên thuyết uẩn, xứ, giới... khiến cho họ siêng năng tinh tấn, không thấy có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy; quán sát Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát và thiện pháp khác, chấm dứt các phiền não, được nhập Niết-bàn.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức

uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc uẩn đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc xứ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc xứ

đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh

lạc, vô lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhãn thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh lạc, vô lạc của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh lạc, vô lạc của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tánh xa lìa, chẳng xa lìa của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Dùng phương tiện tuyên thuyết vô lượng loại pháp môn như vậy khiến cho họ siêng năng, tinh tấn. Dùng phương tiện thiện xảo quán sát, xa lìa các pháp hý luận không điên đảo. Dùng phương tiện tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cứu cánh chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Các loài hữu tình có trí tuệ hiểu biết, nghe pháp như vậy, nên tinh tấn tu hành, tùy theo sự hiểu biết sẽ được hương vị cam lồ, hoặc tạm thời, hoặc vĩnh viễn được lợi ích an lạc. Chỉ có người ngu si và các ngoại đạo không nghe thọ giáo pháp nên bị trầm luân trong các cõi. Chư Phật Thế Tôn quán

sát ý nghĩa như vậy, đặc biệt dạy bảo, trao truyền cho các Bồ-tát. Vì đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sau khi nhập Niết-bàn, các Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem ánh sáng chánh pháp soi sáng cho các thế gian. Ví như bóng mát của cây to lớn, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa lời Phật dạy, dạy bảo, trao truyền trăm ngàn cho đến vô số hàng Thanh văn thừa, đều làm cho an trụ quả A-la-hán không bằng dùng phương tiện thiện xảo thuyết chánh pháp yếu cho một Bồ-tát. Đó là pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho vị ấy nghe rồi khởi niệm nhất tâm tương ưng với trí Nhất thiết. Pháp yếu như vậy đối với giáo pháp trên là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì trên. Vì đối với công đức Thanh văn sự phát tâm ấy là tối thắng nhất.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Ông đúng thật là đệ tử thông minh, sáng suốt của Phật. Nghĩa là khéo dạy bảo, trao truyền sự vô úy cho hàng Bồ-tát thừa, khiến cho họ siêng năng tu hành hạnh Bồ-tát, mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như Xá-lợi Tử đã thuyết, đừng để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con xin vâng lời Ngài dạy. Con đã thọ trì sự tu Tịnh giới ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như ngài Xá-lợi Tử đã thuyết, chắc chắn không để quên mất, làm cho các Bồ-tát chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mau chóng phát tâm. Vị nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột rồi vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển, làm cho mau chóng viên mãn trí Nhất thiết trí.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, Bồ-tát khác cùng tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ vô cùng, tin tưởng, thọ trì, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XIII

QUYỂN 589

Phẩm An Nhẫn Ba-La-Mật-Đa

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị ở rừng Thệ-đa, vườn Cấp cô độc, thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, Thế Tôn dạy Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Bây giờ, ông nên vì các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa.

Vâng lời Phật dạy, nương thần lực Phật, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối với hữu tình dù bị các lời nói mắng chửi, hủy báng đều phải nhẫn chịu, không nên khởi tâm giận dữ, oán hận, phải khởi tâm Từ bi để báo ân đức với họ. Bồ-tát như vậy là đối với An nhẫn ba-la-mật-đa có lòng tin ưa sâu xa. Tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này có thể trụ An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lúc đó, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Sự tu an nhẫn của các Bồ-tát và sự tu an nhẫn của chúng Thanh văn, có gì khác nhau?

Mãn Từ Tử đáp:

–Sự tu an nhẫn của các Thanh văn gọi là ít phần, đối tượng để tu tập không được viên mãn lắm. Sự tu an nhẫn của các Bồ-tát gọi là toàn phần, đối tượng để tu tập rất là viên mãn. Nghĩa là an nhẫn của các Bồ-tát vô lượng; vì muốn vô lượng hữu tình được lợi ích an lạc nên mặc áo giáp an nhẫn, lập thề nguyện: "Ta phải độ thoát vô lượng hữu tình, đều làm cho họ xa lìa khổ, chứng an lạc Niết-bàn." Nên gọi là an nhẫn của Bồ-tát vô lượng. An nhẫn của Thanh văn, chỉ vì muốn xả bỏ phiền não tự thân, không vì hữu

tình. Cho nên gọi là an nhẫn ít phần. Không giống như an nhẫn của Đại Bồ-tát nhiều vô lượng. Vì các Bồ-tát không xa lìa An nhẫn ba-la-mật-đa. Cho nên gọi là an nhẫn toàn phần. Đối với Bồ-tát nào khởi tâm không thanh tịnh, tâm không cam nhẫn chịu tổn hoại, nên biết vị ấy bị vô lượng tội chẳng phải đối với Thanh văn, Độc giác thừa... cho nên an nhẫn của Bồ-tát là tối thắng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nếu như bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quở trách thì tâm không hờn giận. Cũng vậy, nếu bị kẻ hàng thịt, người gánh thây chết hoặc các hữu tình hèn hạ khác mắng nhiếc, hủy báng, cũng không khởi tâm giận dữ, hiềm hận, báo thù, dù chỉ trong giây lát. Bồ-tát như vậy hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa, mau được viên mãn, không bao lâu chứng đắc trí Nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy tu học An nhẫn ba-la-mật-đa, dần dần được rốt ráo, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trú, hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa như thế, mới kham chịu sự mắng chửi, hủy nhục của người khác. Tâm vị ấy như núi Diệu cao không lay động, tăng trưởng công đức thiện căn, khó bị hoại, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho khắp thế gian.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Nếu khi Đại Bồ-tát tu an nhẫn, có hai người đến chỗ Bồ-tát. Một người vì thiện tâm nên đem bột thơm chiên-đàn xoa thân. Một người vì ác tâm, nên đem lửa đốt thân. Bồ-tát đối với những người kia nên khởi tâm gì?

Mãn Từ Tử đáp:

–Đại Bồ-tát này vì muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên đối với người thứ nhất không khởi tâm ưa thích, đối với người thứ hai không khởi tâm tức giận. Phải khởi tâm bình đẳng đối với cả hai, đều muốn lợi ích an lạc hoàn toàn. Như vậy, Đại Bồ-tát hành An nhẫn ba-la-mật-đa nên trụ An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát hành An nhẫn ba-la-mật-đa, trụ An nhẫn ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát hành đúng pháp, Bồ-tát không điên đảo, an trụ tịnh độ của Bồ-tát không điên đảo. Đại Bồ-tát như vậy đối với hữu tình không nên phát khởi tâm giận dữ, không nên phát khởi tâm hiềm hận, không nên phát khởi tâm báo thù. Chúng Đại Bồ-tát như thế đối với hữu tình được viên mãn an nhẫn, viên mãn xưng tán, viên mãn nhu hòa, viên mãn ý lạc. Đối với tất cả chỗ đều khởi lòng Từ, không phẫn nộ, không hiềm hận. Như vậy, nếu các hữu tình khác đến chỗ của các Đại Bồ-tát mà đem lòng oán hại, muốn đánh,

muốn trói, hủy nhục, trách mắng, đều an nhẫn được, tâm không báo thù.

Như vậy, các hữu tình khác muốn đến chỗ chúng Đại Bồ-tát gây sự tranh đấu, không muốn lợi ích. Đối với những người kia Bồ-tát khơi tâm hòa hảo, dùng lời lẽ nhẹ nhàng xin lỗi, khiến cho người kia dứt tâm độc hại. Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Hữu tình này đến chỗ ta muốn gây sự, tranh đấu, không muốn lợi ích. Khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên vì họ mà tuyên dương pháp không sâu xa, để họ chấm dứt tất cả sự tranh đấu."

Nghĩa là vì họ tuyên dương tánh không của sắc uẩn đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của thọ, tưởng, hành, thức đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của nhãn xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của sắc xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của nhãn giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của sắc giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều hoàn toàn như huyễn

hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của nhãn thức giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của nhãn xúc đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của địa giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của nhân duyên đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp đã sinh từ các duyên đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của vô minh đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho

người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh không của Dục giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh không của Sắc giới, Vô sắc giới hoặc vô lậu giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong không đó, tuyệt đối không có sự tranh đấu, khiến cho người kia nghe rồi, tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Như vậy, Bồ-tát suy nghĩ: "Khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp như thế cho các hữu tình, khiến cho họ dứt hẳn tất cả tranh đấu, tâm họ bình đẳng như hư không.

Do đây, Bồ-tát có được thân tướng trang nghiêm của Đại sĩ, tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, làm lợi ích cho nhau, cho đến lúc chứng đắc Niết-bàn thanh tịnh, xa lìa các hý luận, hoàn toàn an lạc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

–Hai loại an nhẫn của Bồ-tát và Thanh văn, nên biết loại nào rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng?

Mãn Từ Tử liền hỏi lại Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Tôi đem việc hiện tại hỏi lại Tôn giả, trả lời theo ý của Tôn giả.

Xá-lợi Tử đáp:

–Tùy theo các câu hỏi, tôi sẽ đáp.

Mãn Từ Tử hỏi:

–Lưỡi cày bằng sắt ở thế gian và vàng ở châu Thiệm-bộ. Hai loại kim loại đó, loại nào sáng hơn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Độ sáng của lưỡi cày sắt ở thế gian làm sao sánh nổi vàng ròng ở châu Thiệm-bộ này. Nghĩa là độ sáng của vàng ròng ở châu Thiệm-bộ sáng hơn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn.

Mãn Từ Tử nói:

–An nhẫn của Thanh văn giống như độ sáng của lưỡi cày sắt ở thế gian. An nhẫn của Bồ-tát giống như độ sáng vàng ròng ở châu Thiệm-bộ. Nên biết tướng của hai loại an nhẫn hơn kém có khác nhau. Vì sao? Xá-lợi

Tử, vì an nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sát sắc uẩn cho đến thức uẩn, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn xứ cho đến ý xứ, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người thọ, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn xứ cho đến ý xứ, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc xứ cho đến pháp xứ, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc xứ cho đến pháp xứ, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn giới cho đến ý giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn giới cho đến ý giới, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc giới cho đến pháp giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc giới cho đến pháp giới, hoàn toàn

không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn xúc cho đến ý xúc, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn xúc cho đến ý xúc, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán địa giới cho đến thức giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán địa giới cho đến thức giới, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của

các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán vô minh cho đến lão tử, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, người sống, người chết, người nuôi, người nam, người nhận, người làm, người biết, người thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán vô minh cho đến lão tử, hoàn toàn không tự tánh nhưng đưa đến phát khởi sự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh từ xưa nay... cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Có kẻ oán tặc đến chặt tay chân ra từng chi tiết. Đại Bồ-tát này suy nghĩ: "Có thể biết được số lượng cát ở sông Hằng nhưng số lượng thân thể khó mà biết được. Nếu thân thể bị chặt và người chặt đều thuộc về sắc thì khó biết được số lượng bị phân chia. Thân thể đã bị phân tán ra từng phần rất nhỏ. Sao lại duyên nơi đây mà sinh tâm sân hận?" Đại Bồ-tát này quán ý nghĩa như vậy, dù gặp phải oán tặc mổ xẻ thân thể ra từng chi tiết mà vẫn nhận chịu, hoàn toàn không có sân hận, báo thù. Các Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết các Đại Bồ-tát thường không xả ly An nhẫn ba-la-mật-đa trong tất cả thời gian.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Có người đến đánh đập mắng chửi, Đại Bồ-tát này suy nghĩ: "Có thể biết được số lượng cát ở sông Hằng, còn tội lỗi nơi thân ta khó biết được. Nghĩa là từ vô thỉ đến nay khởi các phiền não ác nghiệp, lý sự ác hại mà chư Phật, Hiền thánh cùng nhau quở trách. Nay, người này có đến đánh đập mắng chửi cũng chưa bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến một phần muôn ức. Sao lại duyên nơi đây mà sinh sân hận?" Đại Bồ-tát này quán ý nghĩ như vậy, dù có người đến đánh đập mắng chửi, nhưng nhẫn chịu, hoàn toàn không có tâm sân hận, báo thù. Các Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết các Đại Bồ-tát thường không xả ly An nhẫn ba-la-mật-đa trong tất cả thời gian.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có oán tặc đến cướp đoạt tài sản. Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: "Tài sản như vậy, bản chất đều không, không có sự lệ thuộc. Sao lại duyên nơi đây mà sinh sân hận." Đại Bồ-tát này quán sát ý nghĩa như vậy, dù gặp oán

tặc cướp đoạt tài sản nhưng tâm hoàn toàn không sân hận, oán thù. Các Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết chúng Đại Bồ-tát thường không xả ly An nhẫn ba-la-mật-đa trong tất cả thời gian.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên tu tâm mình để giống như đất, nước, lửa, gió, hư không...

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như với đất, nước, lửa, gió, hư không...

Mãn Từ Tử đáp:

–Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình để cho giống như đại địa, đại thủy, đại hỏa, đại phong, hư không, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như đại địa không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

–Ví như đại địa, tuy đem sắc, hương, vị, xúc tốt đẹp để vào trong đó, nhưng đất hoàn toàn không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy dùng sắc, hương, vị, xúc xấu xí ném vào trong đó, nhưng đất hoàn toàn không sinh tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy gặp các cảnh buồn bực, nhưng không sinh tâm tức giận, buồn rầu. Vì tánh an nhẫn tịnh tín luôn luôn hiện ngay trước mặt, giống như tánh bình đẳng của đại địa mà lưu chuyển. Cho nên nói chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình giống như đại địa, không có phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như đại thủy, không có phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

–Ví như đại thủy, tuy đem sắc, hương, vị, xúc tốt đẹp để trong đó nhưng nước hoàn toàn không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy dùng sắc, hương, vị, xúc xấu xí ném vào trong đó, nhưng nước hoàn toàn không sinh tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy gặp các

cảnh buồn bực, nhưng không sinh tâm tức giận, buồn rầu. Vì tánh an nhẫn tịnh tín luôn luôn hiện ngay trước mặt, giống như tánh bình đẳng của đại thủy mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình giống như đại thủy, không có phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như đại hỏa, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

–Ví như đại hỏa, tuy đem sắc, hương, vị, xúc tốt đẹp để trong đó nhưng lửa hoàn toàn không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy dùng sắc, hương, vị, xúc xấu xí ném vào trong đó, nhưng lửa hoàn toàn không sinh tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy gặp các cảnh buồn bực, nhưng không sinh tâm tức giận, buồn rầu. Vì tánh an nhẫn tịnh tín luôn luôn hiện ngay trước mặt, giống như tánh bình đẳng của đại hỏa mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình giống như đại hỏa, không có phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như đại phong không có phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

–Ví như đại phong, tuy đem sắc, hương, vị, xúc tốt đẹp để trong đó nhưng gió hoàn toàn không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy dùng sắc, hương, vị, xúc xấu xí ném vào trong đó, nhưng gió hoàn toàn không sinh tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy gặp các cảnh buồn bực, nhưng không sinh tâm tức giận, buồn rầu. Vì tánh an nhẫn tịnh tín luôn luôn hiện ngay trước mặt, giống như tánh bình đẳng của đại phong mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình giống như đại phong, không có phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải tu tâm mình để giống như hư không, không có phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

–Ví như hư không, tuy đem sắc, hương, vị, xúc tốt đẹp để trong đó

nhưng hư không hoàn toàn không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy dùng sắc, hương, vị, xúc xấu xí ném vào trong đó, nhưng hư không hoàn toàn không sinh tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không sinh tâm vui mừng, yêu thích cao độ. Tuy gặp các cảnh buồn bực, nhưng không sinh tâm tức giận, buồn rầu. Vì tánh an nhẫn tịnh tín luôn luôn hiện ngay trước mặt, giống như tánh bình đẳng của hư không mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tu tâm mình giống như hư không, không có phân biệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Hư không vô vi nên chúng Bồ-tát cũng bị lệ thuộc bởi vô vi hay sao?

Mãn Từ Tử đáp:

–Chẳng phải chúng Bồ-tát bị lệ thuộc bởi vô vi, nhưng do các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát thân tâm cùng bình đẳng với hư không, khiến cho đối với cảnh giới không có phân biệt. Tu An nhẫn ba-la-mật-đa thậm thâm. Nghĩa là các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo quán sát thân tâm không tánh, vô ngại cùng bình đẳng với hư không. Lãnh chịu mọi thứ xúc chạm bằng đao, trượng... Đại Bồ-tát như vậy, dùng phương tiện thiện xảo, nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát thân tâm bình đẳng với hư không để hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa.

Giả sử đang luôn luôn nhẫn nhục, chịu đựng lửa dữ ở địa ngục, đao trượng ở địa ngục và những khổ não bức bách khác nơi thân mà tâm kia vẫn bình đẳng không biến không động. Đại Bồ-tát như thế là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát thân tâm bình đẳng như hư không. Lãnh chịu các khổ không biến không động. Đại Bồ-tát như vậy lãnh chịu các khổ không biến, không động, tức là An nhẫn ba-la-mật-đa.

Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi gặp những nỗi khổ nặng nề, nên nghĩ như vầy: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay, tuy chịu nhiều nỗi khổ đau đớn nơi thân tâm, nhưng do nỗi khổ này, biết đâu đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả Độc giác Bồ-đề huống chi do khổ này chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nay thân tâm ta chịu nhiều khổ sở, là vị lợi ích các hữu tình, cho nên nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, bây giờ, ta nên hoan hỷ lãnh thọ." Đại Bồ-tát như vậy, quán

nghĩa này, tuy chịu nhiều khổ sở nhưng phát sinh tăng trưởng sức nhẫn nhục, lãnh thọ một cách hoan hỷ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ví như có người ăn món ăn có trăm vị, thân tâm sảng khoái, sinh lòng hoan hỷ hơn. Bồ-tát cũng vậy, thấy người đến xin, hoặc xin của cải, hoặc xin từng phần nơi thân. Nên nhân đó mà bố thí, chịu đựng các nỗi khổ, nhẫn nhục lãnh thọ một cách hoan hỷ làm cho thân tâm được sảng khoái. Niềm khoái lạc ấy hơn trước gấp trăm ngàn lần.

Lại nữa Xá-lợi Tử, như nhìn thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy A-la-hán lậu đã tận nhưng vẫn sinh tâm hoan hỷ, cung kính tin tưởng, thù thắng hơn. Đại Bồ-tát cũng vậy, thấy người đến xin, hoặc xin của cải, hoặc xin từng phần nơi thân, vẫn sinh tâm hoan hỷ, cung kính, tin tưởng thù thắng hơn. Nhẫn nhục, lãnh thọ những điều oán gia, oán hại, mắng chửi, hủy nhục đủ các thứ khổ nặng nề của kẻ kia. Tùy theo lúc mà phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát như vậy, do tùy theo lúc phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, thường không xa lìa sự tu An nhẫn ba-la-mật-đa luôn luôn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, không để gián đoạn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình nên tu an nhẫn, bị đánh không đánh trả, bị mạ nhục không mạ nhục lại, bị hủy báng không hủy báng lại, bị sân nhuế không sân nhuế lại, bị quở trách không quở trách lại, bị phẫn hận không phẫn hận lại, bị khủng bố không khủng bố lại, bị hại không hại lại. Đối với các việc ác đều nhẫn nhục lãnh chịu. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát này thường không xả ly tâm trí Nhất thiết, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích. Nếu các Đại Bồ-tát thường không xả ly tâm trí Nhất thiết, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích lớn, giả sử thân bị mâu giáo đâm ngàn mũi nhưng trong tâm không khởi một niệm báo thù. Đối với người kia, thường sinh an nhẫn tịnh tín.

Chúng Đại Bồ-tát như thế tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa đối với các hữu tình làm lợi ích lớn, nhất định sẽ được sắc thân vàng ròng, tướng hảo trang nghiêm, người thấy hoan hỷ. Vì vậy, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát đều nên tinh tấn tu sức an nhẫn, nhẫn nhục, lãnh thọ tất cả các nỗi khổ oan gia báo hại.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành sức an nhẫn, nhẫn nhục, lãnh thọ các nỗi khổ thì hộ trì An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này xa lìa sinh tử, thân cận trí Nhất thiết, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Đại Bồ-tát ưa thích Thanh văn, hoặc Độc giác, thì nên biết Đại Bồ-tát này thoái thất An nhẫn ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đem tự thân mình, lãnh chịu đầy đủ đại khổ sinh tử vô biên, nhưng không đắm trước vào những điều chỉ hay tự lợi của Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đắm trước Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết Đại Bồ-tát này thoái thất việc làm của mình mà làm việc làm của người khác.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát làm việc làm của người khác?

Mãn Từ Tử đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát trụ ở bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát khởi suy nghĩ về Thanh văn, hoặc suy nghĩ về Độc giác, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát đắm trước giáo pháp ương ưng với Thanh văn, hoặc ưa thích ngôn luận tương ưng với Độc giác, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc uẩn thường, vô thường; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc uẩn lạc, khổ; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc uẩn ngã, vô ngã; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc uẩn tịnh, bất tịnh; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn xứ thường, vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, vô thường, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn xứ lạc, khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn xứ ngã, vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn xứ tịnh, bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc xứ thường, vô thường; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, vô thường, thì

Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc xứ lạc, khổ; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc xứ ngã, vô ngã; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc xứ tịnh, bất tịnh; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn giới thường, vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, vô thường, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn giới lạc, khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn giới ngã, vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn giới tịnh, bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc giới thường, vô thường; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, vô thường, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc giới lạc, khổ; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc giới ngã, vô ngã; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán sắc giới tịnh, bất tịnh; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn thức giới thường, vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, vô thường, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn thức giới lạc, khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lạc, khổ, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn thức giới ngã, vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã, vô ngã, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác. Nếu Đại Bồ-tát nào thích quán nhãn thức giới tịnh, bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh, bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của người khác.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền hỏi Mãn Từ Tử:

–Sao gọi là Bồ-tát làm việc làm của mình?

Mãn Từ Tử đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát này làm việc làm của mình. Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì không thuận tiện cho tất cả ác ma. Ví như đối với các loài rùa, ba ba thì không được thuận tiện cho dã can. Đã không được thuận tiện cho nên việc đi lại được tự tại. Chúng Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng vậy, không thuận tiện cho tất cả ác ma, không được thuận tiện cho ác ma nên sự tu hành được tự tại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, giả sử ác ma hóa tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều là ác ma. Cứ mỗi một ác ma đều có nhiều ma quân quyến thuộc, thứ tự trước sau kéo đến chỗ Đại Bồ-tát nhưng Đại Bồ-tát này do tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên không thuận tiện cho các ác ma. Không thuận tiện cho nên tu hành tự tại. Ví như đối với các loài rùa, ba ba không thuận tiện cho dã can. Không được thuận tiện cho dã can nên đi lại tự tại. Vì vậy, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát phải nên học như vầy: "Tâm ta không nên xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu tâm không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa thì không thuận tiện cho tất cả ác ma. Không thuận tiện cho ác ma nên tu hành được tự tại."

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Làm thế nào Đại Bồ-tát đối với các ma sự mà biết được như thật?

Mãn Từ Tử đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát nào không thích nghe giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là các ác ma sự.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào không thích thọ trì giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là các ác ma sự.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào không thích đọc tụng giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là các ác ma sự.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào không thích suy nghĩ giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là các ác ma sự.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nào không thích tu hành pháp hành tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là các ác ma sự.

Các Đại Bồ-tát hiểu rõ những việc này rồi, bèn suy nghĩ: "Nhất định là ác ma dùng phương tiện cản trở sự cầu trí Nhất thiết trí nơi tâm ta. Bây giờ, ta không nên tùy thuộc vào sự mong muốn kia, phải tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa."

Đại Bồ-tát này đối với ác ma kia, không nên sân hận, cũng không nên khởi tâm chấp nhận. Thực hành được như vậy tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này suy nghĩ: "Khi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên độ thoát hữu tình dứt hẳn pháp tham, sân, si. Vì vậy, bây giờ đối với ác ma kia không nên sân hận." Nếu khi Đại Bồ-tát nghĩ được như vậy. Bấy giờ, Đại Bồ-tát hơn các ác ma, tự tại tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu lúc Đại Bồ-tát suy nghĩ tương ưng với trí Nhất thiết trí, nhưng trí này không xuất hiện thì khi đó Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Bây giờ, ta đừng nên làm việc không đúng, vì nó khiến cho ta không nhớ trí Nhất thiết trí." Như vậy, Bồ-tát nên tự trách tâm mình: "Ngày nay, ta đã uổng phí thời gian."

Lúc ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Cụ thọ Mãn Từ Tử:

–Mức độ nào thì gọi là uổng phí thời gian?

Mãn Từ Tử đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, hiện hành một ngày, không nhớ nghĩ trí Nhất thiết trí, không hồi hướng về trí Nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này uổng phí ngày giờ, hao tổn kết quả ngày giờ. Nếu Đại Bồ-tát nào đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, hiện hành theo từng ngày thứ nhất, ngày thứ hai, hoặc ngày thứ ba mà có thể nhớ nghĩ đến trí Nhất thiết trí và hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này tuy có sai phạm nhưng được gọi là có kết quả từng một ngày.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

–An nhẫn Bồ-tát cùng với an nhẫn A-la-hán có khác nhau không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Bây giờ, tôi hỏi lại Tôn giả: Núi Diệu cao cùng với hạt cải, lớn nhỏ, cao thấp, nặng nhẹ khác nhau như thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

–Khác nhau rất xa.

Mãn Từ Tử nói:

–An nhẫn Bồ-tát cùng với an nhẫn A-la-hán cũng lại như vậy, không nên hỏi làm gì.

Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Nước trong biển lớn, nước nơi đầu một sợi lông thì nước nơi nào nhiều hơn?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nước trong biển lớn nhiều hơn nước nơi đầu một sợi lông cả trăm phần, ngàn phần cho đến muôn ức phần cũng chưa sánh bằng một phần nhỏ số lượng kia.

Mãn Từ Tử:

–An nhẫn Bồ-tát đối với an nhẫn A-la-hán cũng lại như vậy. Trăm phần, ngàn phần cho đến muôn ức phần cũng chưa sánh bằng một phần nhỏ số lượng kia. Vì vậy không nên hỏi như thế.

Lúc bấy giờ, Phật khen ngợi Mãn Từ Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Ông nương oai lực của Phật khéo thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa. Nếu lấy nhẫn của Đại Bồ-tát, số lượng nhẫn kia mà so với lượng nhẫn của Thanh văn, Độc giác thì là muốn lấy nhẫn của Như Lai, số lượng nhẫn kia mà so với lượng nhẫn của Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì sự thành tựu nhẫn nhục của các Bồ-tát, lượng kia rất vô biên, không nên đem so sánh với lượng nhẫn của Thanh văn...

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì những lời thuyết của Mãn Từ Tử về sự tu an nhẫn của Đại Bồ-tát, chớ để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thọ trì đúng như lời Mãn Từ Tử đã thuyết về sự tu An nhẫn ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát, chắc chắn không quên mất.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ, Xá-lợi Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Bồ-tát, Thanh văn khác cùng với tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... nghe Phật thuyết rồi đều rất hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XIV

QUYỂN 590

Phẩm Tinh Tấn Ba-La-Mật-Đa

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Bí-sô sống ở rừng Thệ-đa, vườn Cấp cô độc tại thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, Cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phải dùng phương tiện gì để thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy Mãn Từ Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột khi mới phát tâm, nên nghĩ rằng: "Các vật sở hữu của ta, hoặc thân, hoặc tâm, trước hết phải vì người khác làm việc lợi ích, để tất cả ước nguyện được đầy đủ."

Ví như người hầu phải suy nghĩ: "Đi, đứng, ngồi, nằm đều theo ý chủ, không nên tự do làm theo ý mình, muốn từ nhà đi đến chợ, phố... trước hết phải thưa hỏi chủ, sau đó mới đi. Muốn ăn uống, chủ cho mới dùng. Tất cả mọi việc đều theo ý chủ."

Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lúc mới phát tâm, phải nghĩ như vầy: "Sở hữu của ta, hoặc thân hoặc tâm, đều không nên tự do mà hành động, phải tùy theo sự nghiệp lợi ích của người khác, tất cả đều phải vì họ mà thành tựu đầy đủ. Đại Bồ-tát như thế là nương tựa vào Tinh tấn ba-la-mật-đa, không xa lìa Tinh tấn ba-la-mật-đa, vì hữu tình nên làm việc đáng làm. Các Đại Bồ-tát đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa nên thực hành như vậy.

Ví như ngựa quý, nếu có người cỡi, nó liền suy nghĩ: "Nay, ta không nên làm cho thân thể người cỡi bị lay động, mệt mỏi, khổ nhọc, hoặc hao

tổn yên cương, qua lại tới lui, đi, đứng, nhanh, chậm đều theo ý người cỡi để bảo vệ người ấy. Không nên vì ta mà làm cho người kia phải khởi lên các lỗi giận dữ...”

Như vậy chúng Đại Bồ-tát muốn hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không nên hành động tùy theo ý mình, phải theo ý thích người khác để làm lợi ích, bảo vệ người kia, khiến cho họ đối với thân thể ta, không khởi tất cả phiền não ác nghiệp.

Người kia đối với Đại Bồ-tát, tuy trước đây không có ân nhưng các Đại Bồ-tát vì người kia, tưởng nhớ báo ân để thành tựu các sự nghiệp. Đại Bồ-tát như vậy là thành tựu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giúp đỡ tâm người khác, tùy theo ý của người khác mà làm các lợi ích an lạc.

Đại Bồ-tát như thế là hộ trì Tinh tấn ba-la-mật-đa làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc, giống như sự nghiệp của mình, thường không nhàm chán. Đây là chúng Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ thực hành Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán vô minh duyên hành,

hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, sầu bi khổ ưu não tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử, sầu bi khổ ưu não diệt, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán Thánh đế khổ hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không, hoặc vô ngã. Quán Thánh đế tập hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sinh, hoặc duyên. Quán Thánh đế diệt hoặc diệt, hoặc tịnh, hoặc diệu, hoặc ly. Quán Thánh đế đạo hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-ết vì muốn mau chứng ắc trí Nhất thiết trí, ềm lợi ích lớn cho ốc hữu tình, thường ăn tinh cần tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vơ lượng, bốn Định vơ sắc, ềm khơng thối chuyển. Đại Bồ-ết ều thực ềnh Tinh tấn ba-la-mật- a.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả Tam-ma-địa, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học trí bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học hoặc nơi bậc Thắng giải hành, hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, hoặc bậc Phát quang, hoặc bậc Diệm tuệ, hoặc bậc Cực nan thắng, hoặc bậc Hiện tiền, hoặc bậc Viễn hành, hoặc bậc Bất động, hoặc bậc Thiện tuệ, hoặc bậc Pháp vân, hoặc bậc Đẳng giác, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học thanh tịnh năm loại mắt, sáu phép thần thông thù thắng, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng... vô biên Phật pháp, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát vì muốn làm cho cõi Phật rất trang nghiêm thanh tịnh, nên ở mãi mãi trong sinh tử, tu học các công đức, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn các loài hữu tình được thành thục nhiều, nên ở mãi mãi trong sinh tử, tu học các công đức, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều thành Bồ-tát, hoặc còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời, sẽ được thành Phật. Nói như vầy: "Các vị nên tinh cần tu học hạnh Bồ-tát. Các vị chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước, rồi sau

đó ta sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, nên tinh cần dũng mãnh, tâm không khiếp sợ. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời, sẽ được thành Phật. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nói như vầy: “Ngài hãy đợi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước, sau đó ngài mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, ở mãi mãi trong sinh tử, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát, thấy người xin đến xin những vật cần dùng, thì mặt không nên nhăn nhó, mắt không hiện tướng sân, chỉ nghĩ như vầy: “Hữu tình như thế là thuận theo sự cầu trí Nhất thiết trí của ta.” Và mau chóng dùng phương tiện cho người cầu xin. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn tất cả hữu tình được an lạc, nên hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp ở trong địa ngục chịu các khổ dữ dội, thân không động chuyển, tâm không thoái lui. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát, giả sử thời gian ngày đêm dài đồng như đại kiếp, tích chứa số ngày đêm này lại thành đại kiếp, trải qua nhiều thời gian hằng hà sa đại kiếp như vậy, ở trong đại địa ngục, chịu nhiều khổ não dữ dội. Do chịu nhiều khổ này dù chỉ muốn cho hữu tình được ra khỏi địa ngục, sinh ở cõi lành. Bấy giờ, Đại Bồ-tát cũng hoan hỷ lãnh chịu. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những việc này mà lộ vẻ vui mừng, thề nguyện vì hữu tình mà lãnh chịu tất cả, tâm không khuất phục. Nên biết đây gọi là tinh tấn thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe những việc như vậy, mà tâm bị khiếp nhược, không sinh tâm hoan hỷ muốn lãnh chịu nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, tâm tâm liên tục ưa thích thọ hành. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, không buộc niệm nối nhau nhận làm. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát nào giả sử đất ở châu Thiệm-bộ này mà quét từ một chỗ rồi đến nơi khác quét khắp nơi rồi trở về chỗ cũ.

Nếu khởi ý nghĩ: "Ta lìa chỗ này đã lâu", nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi ý nghĩ: "Ta về đến chỗ này thật mau", nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với bảo tháp, xây cất, sửa chữa hết một ngày, rồi nghĩ: "Ngày hôm nay, sao lại dài thế!", nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: "Ngày nay, sao lại ngắn vậy", nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với Tăng-già, xây cất, sửa sang hết một ngày, rồi nghĩ: "Ngày hôm nay, sao lại dài thế!", nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: "Ngày nay, sao lại ngắn vậy", nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm sinh tưởng là lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, không nên suy nghĩ số kiếp nhiều hay ít. Nghĩa là ta phải trải qua bao nhiêu số kiếp mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà phân biệt giới hạn, rồi tinh tấn dũng mãnh tu hạnh Bồ-đề, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, tinh tấn dũng mãnh tu hạnh Bồ-đề, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nhất định không sinh tâm thoái lui, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột"; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, tu hành Tinh tấn ba-la-

mật-đa, khiến cho mau chóng viên mãn, xa lìa sinh tử, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà giới hạn phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà giới hạn phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà có giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí các pháp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh duyên hành, hành duyên thức,

thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí vô minh duyên hành cho đến sinh duyên lão tử mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt cho đến sinh diệt nên lão tử diệt mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn, phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ hoặc vô thường, hoặc không hoặc vô ngã. Trí Thánh đế tập, hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sinh, hoặc duyên. Trí Thánh đế diệt, hoặc diệt hoặc tịnh, hoặc diệu, hoặc ly. Trí Thánh đế đạo, hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không hoặc vô ngã; cho đến trí Thánh đế đạo, hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh, thường siêng năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học bốn Niệm

trụ cho đến tám chi Thánh đạo mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn, phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học ba pháp môn giải thoát nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học ba pháp môn giải thoát mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học các Bồ-tát địa và các trí địa, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học các Bồ-tát địa và các trí địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng

mãnh thường siêng năng tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như

vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục." Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu có lời yêu cầu Đại Bồ-tát rằng: "Ngài nên vì tôi trong một ngày phá vỡ núi Diệu cao." Nếu hỏi lại: "Núi Diệu cao lớn nhỏ thế nào mà ông lại bắt tôi đập phá làm bao nhiêu phần?" Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu suy nghĩ như vầy: "Núi Diệu cao dù lớn nhỏ, trong một ngày tôi sẽ vì ông mà đập phá, giống hạt cải hoặc như vi trần." Dù trải qua nhiều thời gian mới đập phá được, nhưng ý vị kia chỉ cho rằng như trong chốc lát. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Giả sử hằng hà sa đại kiếp làm thành một ngày đêm, tích lũy ngày đêm ấy lại thành đại kiếp. Dù trải qua vô lượng đại kiếp như vậy tu hạnh Bồ-tát mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tôi đối với việc này, tâm không thoái chuyển, huống chi không có việc này mà không siêng năng cầu. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát, khi nghe thuyết tướng tinh tấn như vậy, lộ vẻ vui mừng, tâm không nhiếp sợ. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn. Nếu Đại Bồ-tát, khi nghe thuyết tướng tinh tấn như vậy mà tâm thoái lui, hoang mang, sinh lòng sợ hãi. Nên biết, đây gọi là Bồ-tát biếng nhác, không mau đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa suy nghĩ như vầy: "Biết khi nào mới thành tựu công đức thù thắng khó chứng như thế"; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát, nghe thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa nghĩ như vầy: "Công đức như thế, ta đều có đủ. Ta phải nhất định tu tập để mau đến bờ bên kia"; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền suy nghĩ: "Nếu cho người kia thì ta sẽ không tay, không chân, không đầu"; nên

biết đây là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền suy nghĩ: "Ta đem cho người kia, sẽ được tay, chân, đầu vô thượng vi diệu của Trời, Rồng, A-tố-lạc..."; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Ta đem cho người kia, thì không còn mắt, tai"; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Ta bố thí người kia thì sẽ được mắt, tai vô thượng giống như thắng trí của Trời, Rồng, A-tố-lạc..."; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, xa lìa Nhị thừa, thân cận trí Nhất thiết trí.

Nếu có người đến xin từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Nếu ta đem cho người kia, thì bị thiếu từng phần nơi thân"; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Ta đem cho người ấy, sẽ được Phật pháp Vô thượng, tất cả pháp trí từng phần thân của Trời, Rồng, A-tố-lạc..."; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Người này xin rất nhiều. Như vậy thì làm sao thực hiện đầy đủ ý nguyện đó." nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: "Những thứ này, ta chưa có nhiều. Giả sử cả loài hữu tình ở hằng hà sa thế giới, trong một ngày đêm đều đến xin ta các thứ cần dùng, ta nên dùng phương tiện tìm kiếm tiền tài, châu báu khắp nơi để làm cho họ đều đầy đủ, huống chi chỉ bấy nhiêu mà lại không cho." nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Vì sao? Vì nếu các Đại Bồ-tát muốn hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí; chẳng phải dùng tinh tấn hữu lượng bố thí mà có thể dẫn đến hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí. Cốt yếu là phải mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn với bố thí rộng lớn vô lượng, mới dẫn đến hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí.

Ví như có người muốn qua biển lớn, điều cốt yếu trước hết là phải chuẩn bị đầy đủ các thứ hành trang lương thực nhiều hơn du-thiện-na, hơn trăm du-thiện-na, hơn ngàn du-thiện-na, hơn trăm ngàn du-thiện-na, sau đó mới đi. Chúng Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cần phải trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, tu tập công đức, sau đó mới chứng. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: "Ta có hữu lượng, hữu biên đại kiếp cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột"; nên biết đây gọi là Bồ-tát

biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: "Ta cần có vô lượng, vô biên đại kiếp cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột." Nên biết, đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy đâu gọi là khó.

Thế Tôn dạy:

–Ông cho rằng chúng Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy chẳng phải là khó sao?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy con cho rằng không phải khó. Vì sao? Vì Phật thuyết, các pháp đều như việc huyễn. Lạc thọ, khổ thọ và các pháp giúp cho việc thọ đều như huyễn. Bồ-tát đã thông đạt thật tánh các pháp như vậy thì tinh tấn khó gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nên biết, chúng Đại Bồ-tát, tuy biết các pháp đều là việc như huyễn, nhưng vẫn phát khởi tinh tấn thân tâm, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cầu đại Bồ-đề, thường không ngưng nghỉ. Do đó, tinh tấn như vậy rất là khó đối với chúng Đại Bồ-tát này.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Khéo thuyết tinh tấn rất khó của chúng Đại Bồ-tát, nên biết, chúng Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó. Tuy biết các pháp hoàn toàn không sở hữu, nhưng vẫn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì muốn thuyết cho vô biên các loài hữu tình, chấm dứt hẳn pháp vô trí, nhưng các pháp vô trí thật cũng không thật. Chấp vô trí là vì ngã và ngã sở, cũng không có hữu tình nghĩ như vầy: "Đây là ngã và ngã sở chân thật".

Như vậy, vô trí là do nhân duyên hòa hợp, cho nên sinh mà thật không sinh, duyên xa lìa cho nên diệt mà thật không diệt.

Nếu Đại Bồ-tát nào, tuy biết như vậy, nhưng tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Các pháp đều không, bây giờ, ta phải làm sao phát khởi Tinh tấn ba-la-mật-đa?" Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Vì tất cả pháp hoàn toàn không,

cho nên ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Hiểu rõ các pháp là không để thuyết cho hữu tình, khiến cho họ thoát các khổ sinh tử trong năm đường"; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: "Sinh tử không ngằn mé, ta đâu có thể làm cho họ đều được diệt độ"; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Sinh tử vô thỉ nhưng có chấm dứt, tại sao ta lại không làm cho họ diệt độ. Giả sử tinh tấn cầu đại Bồ-đề như từ vô thỉ đến nay đã trải qua bao kiếp số, sau đó mới chứng, ta còn nên cầu chứng, huống chi không trải qua bao nhiêu kiếp số." Lại nghĩ: "Nếu các Đại Bồ-tát ưa thích tu tập tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, như vừa phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... mà vẫn không hay không biết. Nếu các Bồ-tát ưa thích tu tập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tâm thanh tịnh hoàn toàn không có suy nghĩ. Hiểu rõ bao nhiêu ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... đã qua. Vì vậy việc cầu Bồ-đề rất dễ đắc, không phải sợ hãi mà càng tinh tấn lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Ví như trưởng giả cầu nhiều của cải, ngày đêm siêng năng suy nghĩ tìm phương tiện, thường nghĩ rằng: "Đến lúc ấy, ta sẽ được nhiều của cải cho thỏa mãn sở nguyện." Do đó, nên không rảnh để mong cầu việc ăn uống.

Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa để tâm được thanh tịnh, nên tinh cần tu tập tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, như vừa mới phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... thường suy nghĩ: "Chừng nào ta sẽ được vật báu trí Nhất thiết, lợi ích cho hữu tình."

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát mặc áo giáp đại tinh tấn như tinh cần cầu báu công đức quý báu Vô thượng của Phật, lợi ích hữu tình. Đúng thật như Thế Tôn thường tuyên thuyết." Tất cả Bồ-tát có thể làm những việc khó làm.

Bấy giờ, Phật dạy Mãn Từ Tử:

–Ta xem trời, người... ở thế gian không ai có đầy đủ công đức hiếm có như các Đại Bồ-tát, ngoại trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn rời khỏi tòa đứng dậy bày vai áo bên trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình ở Đông, Tây, Nam, Bắc bốn góc trên, dưới, vô biên thế giới trụ Bồ-tát thừa. Ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề nguyện mau chóng phát. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nguyện không thoái chuyển. Nếu ai đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển, nguyện mau viên mãn trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật hỏi Mãn Từ Tử:

–Ông quán nghĩa nào mà nguyện các Bồ-tát mau được viên mãn trí Nhất thiết trí?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu không có Bồ-tát thì không có chư Phật xuất hiện thế gian. Nếu không có chư Phật xuất hiện thế gian thì không có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Cần có Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát mới có chư Phật xuất hiện thế gian. Vì có chư Phật xuất hiện thế gian mới có chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Ví như cây lớn do có gốc thân nên có nhánh lá. Do có nhánh lá nên có hoa quả. Do có hoa quả nên lại sinh cây lớn. Như vậy, thế gian do có Bồ-tát nên có chư Phật xuất hiện thế gian. Do có chư Phật hiện ra thế gian nên có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Do có Bồ-tát tu hành Bồ-tát, lại có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian, làm lợi ích lớn.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông đã nói.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mặc giáp tinh tấn, đừng để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thọ trì sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mặc giáp tinh tấn, chắc chắn không bao giờ quên.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các chúng Thanh văn Bồ-tát cùng tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... nghe Phật thuyết rồi đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XV

QUYỂN 591

Phẩm Tĩnh lự Ba-La-Mật-Đa (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị ở núi Thứu phong, thành Vương xá.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm cách nào để thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước nên vào Tĩnh lự thứ nhất. Đã vào Tĩnh lự thứ nhất như vậy rồi nên nghĩ như vầy: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này. Nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế đến nên nhập Tĩnh lự thứ hai. Đã nhập Tĩnh lự thứ hai như thế rồi Bồ-tát nên nghĩ: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế lại nên nhập Tĩnh lự thứ ba. Đã nhập Tĩnh lự thứ ba như thế rồi Bồ-tát nên nghĩ: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế đến nên nhập Tĩnh lự thứ tư. Đã nhập Tĩnh lự thứ tư như thế rồi nên nghĩ: "Ta sinh tử từ vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại

nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Đã nhập bốn Tĩnh lự như thế rồi, Đại Bồ-tát lại nên suy nghĩ: "Bốn Tĩnh lự này đối với chúng Đại Bồ-tát có ân đức lớn và cũng là nơi nương tựa cho chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là khi sắp được quả vị Giác ngộ cao tột, chúng Đại Bồ-tát đều lần lượt nhập bốn Tĩnh lự này. Đã nhập bốn Tĩnh lự như thế rồi, nương vào Tĩnh lự thứ tư phát ra năm Thần thông, chiến thắng ma quân, thành Vô thượng giác.

Đại Bồ-tát này nên nghĩ: "Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều tu tập Tĩnh lự ba-la-mật-đa, ta cũng nên tu. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều học Tĩnh lự ba-la-mật-đa, ta cũng nên học. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều nương Tĩnh lự ba-la-mật-đa, theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta cũng nên nương Tĩnh lự ba-la-mật-đa như thế theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa."

Lại nữa này Xá-lợi Tử, tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương Tĩnh lự thứ tư, phương tiện hướng đến Chánh tánh ly sinh chứng ngộ chân như, xả tánh phàm phu. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Tĩnh lự thứ tư làm phương tiện phát ra định Kim cang dụ, trừ sinh các lậu hoặc chứng trí Như Lai. Thế nên phải biết Tĩnh lự thứ tư có ân đức lớn đối với chúng Đại Bồ-tát, hay làm cho chúng Đại Bồ-tát ban đầu vào Chánh tánh ly sinh, chứng nhập chân như, xả tánh phàm phu cuối cùng chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây chúng Đại Bồ-tát thường đang nhập vào Tĩnh lự thứ tư. Như vậy, tuy đang nhập bốn Tĩnh lự này nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm trước vào sự an vui của bốn Tĩnh lự cho đến những nơi tốt đẹp thù thắng của quả Đẳng lưu.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, tất cả chúng Đại Bồ-tát an trú vào bốn thứ Tĩnh lự như thế làm phương tiện thù thắng dẫn dắt các công đức. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào Tĩnh lự thứ tư sinh tưởng Không vô biên xứ dẫn đến định Không vô biên xứ. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào định Không vô biên xứ sinh tưởng Thức vô biên xứ dẫn đến định Thức vô biên xứ.

Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào định Thức vô biên xứ sinh tưởng Vô sở hữu xứ dẫn đến định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào định Vô sở hữu xứ sinh tưởng phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ dẫn đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Dù đang nhập bốn Định vô sắc nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm nhiễm vào bốn Định vô sắc cho đến nơi sinh tốt đẹp thù thắng của định

này.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch với Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát quán nghĩa nào nên dù có thể đang nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không nhập?

Lúc ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát sợ rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác nên không nhập vào định Diệt thọ tưởng. Chớ đắm nhiễm vào sự an vui vắng lặng của định này mà vui mừng chứng nhập quả A-la-hán hay quả Độc giác rồi vào Bát-niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát quán sự việc như vậy dù có thể đang nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không nhập.

Xá-lợi Tử liền bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hiếm có thay các Đại Bồ-tát hay làm việc khó! Nghĩa là dù đang nhập các định như thế nhưng không đắm nhiễm vào các định. Dù đang nhập các định hay sinh công dụng thù thắng như thế nhưng lại không lìa nhiễm.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, như vậy theo lời ông nói thật là hiếm có các Đại Bồ-tát hay làm việc khó!

Lại nữa Xá-lợi Tử, rất hiếm có các Đại Bồ-tát! Nghĩa là dù đang nhập vào bốn thứ tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui nhưng lại không đắm nhiễm cũng không lìa nhiễm. Nay Ta nói tóm lược bằng ví dụ cho ông được hiểu trọn vẹn nghĩa này.

Như có người sinh ở châu Thiệm-bộ này, đối với cõi Dục tuy chưa được lìa nhiễm nhưng được qua châu Bắc câu-lô, nhân thấy người nữ ở châu kia không bị ràng buộc, dung mạo đoan chính, dạo chơi tự do. Lại thấy châu kia, y phục và vật trang sức xinh đẹp trang nghiêm đều từ cây sinh ra và thấy châu kia có gạo thơm mùi vị ngon ngọt không phải trồng trọt mà tự mọc lên.

Lại còn thấy châu kia, chạm vào chỗ nào cũng có các loại ngọc báu rất xinh đẹp và người ở châu đó tùy ý thọ dụng các vật dụng như thế một cách tự do. Khi đang thọ dụng không chút đắm nhiễm. Đã thọ dụng rồi liền vứt bỏ mà không luyến tiếc. Người ở châu Thiệm-bộ ấy tuy chưa lìa nhiễm nhưng khi thấy đầy đủ các sự việc tốt đẹp kia vẫn không tham đắm mà vứt bỏ quay về nên biết người này rất hiếm có.

Như vậy, dù đang nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, đã thấy trong ấy phát sinh các công đức thù thắng vắng lặng vi diệu nhưng các Đại Bồ-tát không đắm say mà còn trở lại cõi Dục dùng phương tiện khéo léo nương thân cõi Dục siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; siêng năng tu học quán pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; siêng năng tu học quán các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; siêng năng tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử; siêng năng tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu xứ diệt, sáu xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt; siêng năng tu học quán Thánh đế khổ: khổ, không, vô thường, vô ngã; siêng năng tu học quán Thánh đế tập: nhân, tập, sinh, duyên; siêng năng tu học quán Thánh đế diệt: diệt, tịnh, diệu, ly; siêng năng tu học quán Thánh đế đạo: đạo, như, hành, xuất; siêng năng tu học quán bốn Vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả; siêng năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; siêng năng tu học trí bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai; siêng năng tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; siêng năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; siêng năng tu học thanh tịnh năm loại mắt, sáu phép thần thông; siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt; siêng năng tu học đại Từ, đại

Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; siêng năng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; siêng năng tu học trí phân biệt; hoàn hảo các trí thiện xảo của các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; siêng năng tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và cũng khuyên hữu tình tu các pháp lành. Những việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho các Đại Bồ-tát bỏ bậc Thắng định vắng lặng an vui mà trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, pháp của chư Phật là vậy, chẳng cho chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, chớ cho rằng chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ xa lìa việc tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác. Chỉ vì nơi này chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho phép chúng Đại Bồ-tát bỏ bậc Thắng định vắng lặng an vui trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục mà không cho chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ bỏ mất bản nguyện.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử liền bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, hay làm được việc khó! Nghĩa là bỏ Thắng định vắng lặng an vui trở lại thọ thân hèn kém ô uế. Ví như có người chưa lìa dục nhiễm trông thấy người nữ quý phái ở trong rừng vắng có hình dáng đoan trang xinh đẹp rất đáng yêu, mặc dù xem thấy đầy đủ các dáng dấp trên thân thể nhưng điều phục được tâm nên không hành động buông lung. Về sau, ở nơi khác trông thấy người nữ hình dáng xấu xí, dơ dáy hèn hạ, người ấy lại sinh tham ái liền hành động buông lung. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát tuy thường an trụ bốn thứ Tĩnh lự và bốn Định vô sắc vắng lặng mầu nhiệm nhưng có thể vứt bỏ mà còn trở lại thọ thân hèn kém đủ thứ ô uế cõi Dục nên rất hiếm có làm được việc khó.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, như vậy chúng Đại Bồ-tát bỏ thắng địa thọ thân cõi

Dục, phải biết đó là phương tiện khéo léo! Vì sao? Xá-lợi Tử, chúng Đại Bồ-tát này cần cầu quả vị Giác ngộ cao tột xả thân thắng địa trở lại sinh cõi Dục phát sinh ý tốt bằng phương tiện khéo léo. Dù quán tánh sắc uẩn là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xứ là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm

bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được, quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là nguyện,

vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không xả bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc làm duyên sinh ra là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là vui không vui, cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra các nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không

thức giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ

trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và các pháp từ duyên sinh ra là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử hỏi ngài Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho phép chúng Đại Bồ-tát nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc mà không hứa cho chúng Đại Bồ-tát đắm nhiễm ở lâu trong ấy?

Ngài Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả, chớ bảo chúng Đại Bồ-tát đắm nhiễm đối với bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc mà sinh trời Trường thọ cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho phép chúng Đại Bồ-tát đối với bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc đắm nhiễm ở lâu trong ấy. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, vì nếu sinh cõi Dục thì mau được viên mãn trí Nhất thiết trí; còn sinh cõi Sắc, Vô sắc không có công dụng này vậy!

Lúc ấy, ngài Mãn Từ Tử liền thưa với ngài Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, chúng Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm, nghĩa là các Bồ-tát trụ Thắng định rồi, trở lại xả bỏ mà thọ pháp hèn kém. Ví như có người gặp kho tàng được chôn giấu, tay nắm ngọc báu lại vứt bỏ đi. Về sau, lúc thấy vỏ sò người kia liền đưa tay nắm lấy đem vào nhà. Như vậy chúng Đại Bồ-tát vào bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui tùy ý dạo đi hay dừng nghỉ, sau vứt bỏ đi trở lại sinh cõi Dục tiếp nhận mọi thứ hèn kém của thân tâm rồi nương vào đó để tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên pháp phần Bồ-đề khác. Thấy được sự việc này, Đức Phật nên cho chúng Đại Bồ-tát sinh

trời Trường thọ có thời gian lâu dài để tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác, do đây mau được trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, con đối với Thế Tôn nói lời như thế há chẳng làm sáng tỏ được Phật là Bậc Thật Ngữ, là bậc pháp ngữ, là Bậc có khả năng đang nói pháp, tùy pháp?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Này Mãn Từ Tử, đối với Ta, ông nói lời như thế thì chẳng phải đã làm sáng tỏ Như Lai là bậc Thật ngữ, là bậc Pháp ngữ, là Bậc có khả năng đang nói pháp tùy pháp vậy! Vì sao? Này Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát sinh trời Trường thọ thì chẳng thể tu hành công đức như thế được, không thể mau được trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, các Bồ này không có ý nghĩ. Do định này, ta sinh cõi Sắc, Vô sắc. Cũng chẳng suy gẫm, do Tĩnh lự và Định vô sắc mà ta vượt khỏi cõi Sắc, Vô sắc. Các Bồ-tát này nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui chỉ muốn phát triển thần thông tự tại làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, cũng muốn điều phục thân tâm nặng nề thô kệch để có thể tu nổi các công đức.

Chúng Đại Bồ-tát này nhập các Thắng định vắng lặng an vui bằng phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục, đối với các Thắng định cũng không lui mất. Thế nên chúng Đại Bồ-tát chẳng vượt ba cõi và cũng không nhiễm trước, bằng phương tiện thiện xảo thọ thân Dục giới là làm lợi ích hữu tình, gần gũi chư Phật, mau chứng được trí Nhất thiết trí.

Lúc ấy Mãn Từ Tử lại bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, há chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi sao?

Đức Phật nói:

–Này Mãn Từ Tử, đúng vậy, như lời ông nói! Như Lai đã được trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi không còn bị lệ thuộc ba cõi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho chúng Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà lại xa lìa hoàn toàn pháp ba cõi.

Lúc ấy Mãn Từ Tử bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán

nghĩa nào mà cho chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa? Và chẳng cho chúng Đại Bồ-tát xuất ly hoàn toàn pháp ba cõi?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà Như Lai hứa cho vượt khỏi ba cõi thì họ liền lui mất thệ nguyện Bồ-tát và an trụ địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy sự việc như thế nên cho phép chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà chẳng cho chúng Đại Bồ-tát đối với pháp ba cõi ra khỏi hoàn toàn, không bỏ mất bản thệ nguyện của Bồ-tát để lui trụ địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, nếu khi chúng Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề các hạnh viên mãn thời lúc ấy chúng Đại Bồ-tát mới nên bỏ hoàn toàn pháp ba cõi. Do đây mà chứng được trí Nhất thiết trí cho nên Ta nói trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi không còn lệ thuộc ba cõi.

Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát tùy theo chỗ sinh mà Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên pháp phần Bồ-đề khác và tùy chỗ quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và chân như cùng các lý thú sâu xa, đối với từng pháp đều phát tâm không đắm nhiễm, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên đây, Bồ-tát này bỏ dần, xa dần pháp ba cõi để lần lượt gần gũi trí Nhất thiết trí.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 592

Phẩm Tĩnh lự Ba-La-Mật-Đa (2)

Lúc ấy, ngài Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh tham đắm cũng không thoái lui. Đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh ngã tưởng để phân biệt chấp trước. Lại đem căn lành tương ưng như vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự, phát khởi lên các tưởng không đắm trước, vô thường... Lại đem căn lành tương ưng như vậy, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí thì chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các tĩnh lự và chi phần tĩnh lự không sinh tham đắm cũng không thoái lui.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà bao gồm Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Khi ấy, Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vượt qua các pháp tạp nhiễm cõi Dục, bằng phương tiện hướng vào bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, tinh tấn tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề thì chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, mà bao gồm Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát tu học thành tựu đại Từ, đại Bi, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích, thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, gặp các nghịch duyên tâm không tạp uế thì vậy chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm An nhẫn ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các Thanh văn và Độc giác địa không sinh chấp trước thì vậy chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Bố thí ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình khởi niệm đại Bi, nguyện không từ bỏ tất cả hữu tình, muốn cho họ giải thoát khổ sinh tử, nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột Bồ-tát. Suy nghĩ thế này: "Ta quyết định phải đem pháp thí lớn, giáo hóa hữu tình, thường vì hữu tình tuyên nói pháp yếu chân tịnh dứt hẳn tất cả phiền não." Như vậy, chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, bao gồm Bố thí ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thì Đại Bồ-tát này phải gọi là bậc Bồ-tát nào?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Đúng vậy, như lời ông nói, chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Nên biết chúng Đại Bồ-tát này vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, mặc đội áo giáp, mũ trụ đại nguyện vững chắc, hằng nghĩ thế này: "Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh của Phật thường không gián đoạn, lợi ích an lạc tất cả hữu tình." Tuy làm việc như vậy mà không chấp trước nghĩa là không có hữu tình được Niết-bàn, hoặc được quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao? Các pháp không ngã cũng không ngã sở. Khi các khổ sinh chỉ có khổ sinh, không có kẻ sinh. Khi các khổ diệt chỉ có khổ diệt, không có người diệt. Phải biết cũng không có người chứng, có thể đắc pháp thanh tịnh. Do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Như vậy, bạch Thế Tôn! Như vậy, bạch Thiện Thệ! Chúng Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Vì sao? Tuy thật không có pháp có sinh có diệt, hoặc vào Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà chúng Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình mà tuyên thuyết, dứt hẳn pháp tham, sân, si, siêng năng tu học được vào Niết-bàn. Hoặc vì hữu tình mà giảng nói đạo của Đại Bồ-tát làm cho siêng tu học mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát tâm không tán loạn, luôn luôn tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nên gọi là thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát luôn tác ý tương ưng bậc Thanh văn, hoặc tác ý tương ưng bậc Độc giác, Đại Bồ-tát này nên gọi là tâm thường tán loạn. Vì sao? Mãn Từ Tử, vì Đại Bồ-tát tu học tác ý tương ưng Nhị thừa, ngăn ngại quả vị Giác ngộ cao tột, làm cho tâm Bồ-đề thường tán loạn. Các Đại Bồ-tát dù duyên sắc, thanh, hương, vị, xúc, phát khởi các thứ tác ý phi lý, rối loạn tâm bố thí của Bồ-tát, mà chẳng chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí của Bồ-tát. Nếu pháp chẳng thể chướng ngại trí Nhất thiết trí của Bồ-tát dù hiện tiền, thì đối với sự tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát nên biết chẳng gọi là pháp rất trái nghịch, chẳng dứt thoái mất bậc định của Bồ-tát.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì quán sát ý nghĩa nào mà khen ngợi các chúng Đại Bồ-tát có công đức mà chẳng khen Thanh văn?

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp, ý ông nghĩ sao?

–Mặt trời làm cho ánh sáng khắp đến người châu Thiệm-bộ này, đom đóm làm được không?

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không làm được! Bạch Thiện Thệ, không làm được!

Phật nói:

–Đúng vậy! Như lời ông nói. Tất cả chúng Đại Bồ-tát làm sự nghiệp cũng lại như thế, chẳng phải khả năng các Thanh văn hoàn thành được.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có suy nghĩ thế này: "Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho nhập vào cõi Vô dư Niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh của Phật không ngừng không dứt, lợi ích an lạc tất cả hữu tình. Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có thể làm được sự nghiệp thù thắng như vậy, chẳng phải các Thanh văn làm được.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nay ông xem trong chúng Thanh văn này có một Bí-sô nào với khả năng có thể suy nghĩ như chúng Đại Bồ-tát và làm xong việc ấy không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Bạch Thiện Thệ, không làm được! Con xem trong chúng Thanh văn này không có một Bí-sô nào suy nghĩ được như chúng Đại Bồ-tát, cũng không thể làm xong sự nghiệp như thế.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen ngợi Bồ-tát, chẳng khen Thanh văn. Các A-la-hán trong chúng này không nghĩ như vậy, cũng không thể làm nên sự nghiệp như thế, phải biết tất cả hàng Thanh văn thừa không làm nỗi sự nghiệp như chúng Đại Bồ-tát. Nên Ta nói: "Ví như mặt trời chiếu ánh sáng cho châu Thiệm-bộ, đom đóm chẳng thể làm được. Nghĩa là mặt trời phóng ra vô số ánh sáng soi khắp các hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Ánh sáng đom đóm chỉ soi rõ được tự thân. Chẳng phải như chúng Đại Bồ-tát điều phục phiền não ác nghiệp tự thân, cũng có thể độ thoát vô lượng hữu tình làm cho lìa tất cả phiền não ác nghiệp, nhập vào cảnh giới Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hàng Thanh văn thừa chỉ có thể điều phục phiền não ác nghiệp tự thân đã có, không thể làm lợi ích vô lượng hữu tình. Nên hàng Thanh văn chẳng bằng các Bồ-tát đã có tất cả sự nghiệp đều hơn hết.

Này Mãn Từ Tử, như người bắn giỏi, đối với pháp đã học, đã làm gắng sức, thân tay cung gậy đều giỏi luyện tập, học các võ nghệ đều đến thành thạo, hưởng lộc của vua phong đã trăm ngàn năm. Lúc vua muốn

chiến tranh cùng với kẻ thù địch, thì cấp cho quân, voi, ngựa... và các thứ binh tượng, sai làm chỉ huy, mong được diệt hết thù địch, không bị sót mất. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã tu các hạnh Đại Bồ-tát. Đối với các hành tham, sân, si của các loài hữu tình có thể điều phục, đạt được thiện xảo. Vì thế Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đặc biệt khen chúng Đại Bồ-tát, khuyên răn dạy bảo làm cho họ siêng tu tập, có thể làm phát sinh tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn. Đại nguyện đã phát thì họ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nói pháp thanh tịnh cho các hữu tình dứt được hẳn tham, sân, si. Vì thế, chúng Đại Bồ-tát mặc đội áo mũ ra làm sự nghiệp mà hàng Thanh văn, Độc giác đều chẳng làm được. Do đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi các Bồ-tát, chẳng phải khen các Thanh văn.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật vừa dạy, nên biết rằng tất cả hành động của Đại Bồ-tát đều có định tâm. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát nếu thực hiện Bố thí ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện An nhẫn ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Tinh tấn ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Nếu thực hiện các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm cũng ở định. Như viên ngọc lưu ly dù ở bất cứ chỗ nào cũng giữ được màu sắc quý của nó. Nghĩa là ngọc ấy nếu dựng trong đồ bằng vàng, hoặc đựng trong đồ bạc, hoặc để trong đồ thủy tinh, đồ đồng, sắt, sứ... luôn luôn không mất màu sắc lưu ly. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nếu thực hiện Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc trụ An nhẫn ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoặc trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoặc trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trụ các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm thường ở định. Con hiểu nghĩa mà Phật đã dạy là như vậy.

Phật khen Mãn Từ Tử:

–Hay thay, hay thay! Đúng như vậy! Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát, lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm, có tứ, lìa dục sinh hỷ lạc, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ nhất. An trụ Tĩnh lự thứ nhất như thế rồi, nếu ưa thích vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm. Do đó, vị ấy không trụ vào tâm định.

Này Mãn Từ Tử, chúng Đại Bồ-tát với tầm tứ đều tịch tĩnh, trong tâm

đều tịnh, nhất tâm hướng đến không tầm, không tứ, định sinh hỷ lạc, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ hai. An trụ Tĩnh lự thứ hai đầy đủ rồi, ưa thích vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, phải biết vị kia trụ vào tâm chẳng định.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát lìa hỷ trụ xả, đầy đủ chánh niệm chánh tri về cảm thọ, thân cảm thọ về lạc. Trụ đầy đủ niệm về lạc mà bậc Thánh đã nói, xả được, trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ ba. An trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ ba rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên biết tâm vị ấy trụ vào tâm chẳng định.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát chấm dứt lạc và khổ, không còn hỷ lạc ở trước, chẳng khổ, chẳng lạc, xả niệm hoàn toàn thanh tịnh. Trụ hoàn toàn vào Tĩnh lự thứ tư. An trụ vào Tĩnh lự thứ tư này rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm. Nên biết tâm vị ấy trụ tâm chẳng định.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, mức độ nào gọi là Bồ-tát định tâm?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Nếu chúng Đại Bồ-tát khi nào thấy các hữu tình kia, thì nghĩ: "Ta phải siêng chuyên cần tu hạnh Bồ-tát." Khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn làm cho loài hữu tình kia nhập vào cõi Vô dư Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ ba pháp quy y. Các hữu tình kia thọ giữ ba quy y rồi, đem căn lành đã tập hợp được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ tám giới. Các hữu tình kia thọ giữ tám giới rồi, đem căn lành có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ mười giới. Các hữu tình kia thọ giữ mười giới rồi, đem căn lành có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ

mười nẻo nghiệp thiện. Các hữu tình kia thọ giữ mười nẻo nghiệp thiện rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Cụ túc. Các hữu tình kia thọ giữ giới Cụ túc rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Bồ-tát. Các hữu tình kia thọ giữ giới Bồ-tát rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Bố thí ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Bố thí ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tịnh giới ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện An nhẫn ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tinh tấn ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, đem căn lành đã có được hồi hướng

cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Các thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền

đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành pháp không quên mất, tánh hằng trú xả. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán hoặc Độc giác Bồ-đề. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các

thiện nam, thiện nữ tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyên dẫn các thiện nam, thiện nữ đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Thiện nam, thiện nữ kia thực hiện rồi, liền đem căn lành đã có được hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử, nếu chúng Đại Bồ-tát đối với sự tu hành bố thí kia hết lòng tùy hỷ, cầu đến trí Nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Nếu chúng Đại Bồ-tát, đối với tất cả chỗ, tâm được định rồi, nên gọi là thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Vì sao? Mãn Từ Tử, các chúng Bồ-tát này thường chẳng xa lìa tác ý tối thắng về trí Nhất thiết trí. Nếu chúng Đại Bồ-tát thường không xa lìa tác ý tối thắng về trí Nhất thiết trí, nên gọi là thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa như vậy phát khởi vô biên công đức thù thắng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đạt đến Tĩnh lự thứ tư chẳng động, xả tuổi thọ sống lâu, hiện vào cõi Vô dư Niết-bàn. Vì thế Tĩnh lự ba-la-mật-đa đối với sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chúng Đại Bồ-tát có ân đức lớn. Nên sự trụ vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát, trừ định của Như Lai, đối với các định khác là tôn, là thắng, là tối, là cao, là diệu, là vi diệu, là trên, là không gì vượt trên.

Vì sao? Mãn Từ Tử, Tĩnh lự ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí. Tĩnh lự của Nhị thừa chắc chắn xa lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí nên so với tĩnh lự của Bồ-tát là kém. Tĩnh lự của Bồ-tát đối với kia là hơn.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Nếu các Thanh văn trụ vào tĩnh lự này, chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn thì các Bồ-tát trụ vào tĩnh lự này chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao nói tĩnh lự Thanh văn chắc chắn xa lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí. Tĩnh lự Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp, ý ông thế nào? Các hàng Thanh văn trụ vào tĩnh lự này, chứng được pháp tánh, thành quả Thanh văn các Bồ-tát trụ tĩnh lự này chứng được pháp tánh, lìa các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vị Thanh văn ấy được gọi là Như Lai được không?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chẳng được.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ vào thí dụ này dễ hiểu rõ được nghĩa sâu xa. Thí như có một thường dân trèo lên ngai của vua ngồi, người ấy gọi là vua được không?

Mãn Từ Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không được. Vì sao? Vì người kia không có phước, không có tướng làm vua.

Phật bảo:

–Như vậy các Thanh văn tuy có thể đi vào được bốn thứ Tĩnh lự, bốn Định vô sắc, chứng được pháp tánh thành quả Thanh văn, mà không có năng lực vô úy... các công đức thù thắng và các tướng tốt của Như Lai nên không gọi Như Lai. Do xa lìa tác ý tương ưng trí Nhất thiết trí, do không có đức của Phật nên gọi là Thanh văn. Không được như thế sao gọi là Phật?

Này Mãn Từ Tử, sự thực hiện tĩnh lự của các Thanh văn không có công đức thù thắng nên tánh họ thấp kém, so với sự thực hiện tĩnh lự của Bồ-tát không bằng phần trăm, không bằng phần ngàn, cho đến không bằng một phần rất nhỏ.

Vì sao? Mãn Từ Tử, Tĩnh lự ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường chẳng xa lìa trí Nhất thiết trí, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục cho hữu tình, phát khởi công đức thù thắng vô biên. Do đó nên sự thực hiện Thắng định của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể biết.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Thế nào gọi là Thắng định Bồ-tát? Thắng định như thế gọi tên là gì?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo:

–Mãn Từ Tử, Thắng định Bồ-tát gọi là chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Mãn Từ Tử, Thắng định như thế oai lực khó nghĩ, mau có thể chứng được trí Nhất thiết trí. Thắng định như vậy cũng gọi là lợi lạc tất cả loài hữu tình thế gian.

Vì sao? Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc vô lượng hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo nhập vào định này. Thắng định như vậy hoặc hiện tại có thể dẫn đến vô biên Thắng định nhiệm mầu, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu thắng định như vậy hiện tại dẫn đến vô biên phương tiện thiện xảo để khuyên răn dạy bảo vô lượng hữu tình, đều làm cho họ phát sinh tĩnh lự vô lậu, chứng chân pháp tánh, dứt các phiền não, nhập vào cõi Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này Thắng định của Bồ-tát cũng được gọi là lợi lạc tất cả loài hữu tình thế gian. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên học Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Nếu học Tĩnh lự ba-la-mật-đa mau có thể phát ra trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con cho rằng các định của Thanh văn chứng đắc hơn định của Bồ-tát. Vì sao? Thanh văn đầy đủ chín thứ đại định, Bồ-tát chỉ được tám định trước. Bồ-tát chẳng được định Diệt thọ tưởng, nên định của Thanh văn hơn định của Bồ-tát.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Bồ-tát cũng được định Diệt thọ tưởng, nghĩa là đối với định này sẽ được tự tại nhưng chẳng nhập vào. Vì sao? Vì Như Lai không cho chúng Bồ-tát nhập vào định này, vì nhập vào thì rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Này Mãn Từ Tử, Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ thí dụ này nên hiểu được nghĩa sâu xa này. Như vua Chuyển luân tuy ở chỗ các nước nhỏ, biên địa mà đều được tự do, nhưng không tự đi vào làng xóm của nước ấy, không phải là vua Chuyển luân chẳng tới chỗ đó mà nói đối với chỗ đó vị ấy không có quyền lực. Chúng Đại Bồ-tát tuy không nhập vào định Diệt thọ tưởng nhưng đối với định này đã được tự tại. Do được tự tại nên gọi là đắc.

Này Mãn Từ Tử, chẳng phải các Bồ-tát thường không nhập vào định Diệt thọ tưởng, cho đến giai đoạn cuối cùng ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, chư Phật Thế Tôn không cho nhập vào. Nếu khi được ngồi tòa Bồ-đề vi diệu chư Phật Thế Tôn cũng cho nhập vào. Vì sao? Mãn Từ Tử, chớ bảo các Bồ-tát do vào định này liền rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc bảo chư Phật ngang đồng Nhị thừa, nên Phật Thế Tôn không cho nhập vào.

Này Mãn Từ Tử, như đại vương Quán Đảnh muốn vào trong chợ uống rượu của người thường. Khi ấy có vị đại thần can vua: "Ngài không nên uống ở chỗ này, nếu cần uống Ngài phải đợi về trong cung rồi uống."

Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ vua không uống rượu ở chợ được sao? Mà người đại thần kia ân cần can không cho vua uống. Nhưng vua Quán Đảnh vì chẳng phải chỗ, chẳng phải thời, chẳng đúng pháp chẳng nên uống. Tuy không nên uống nhưng vẫn tự tại đối với rượu và các vật trong chợ.

Vì sao? Vì vua đối với tất cả cõi nước, thành ấp, sở hữu người, vật đều có quyền lực. Như vậy Bồ-tát có trí thù thắng, do trí này nên có thể nhập vào định Diệt thọ tưởng nhưng Phật không cho nên không hiện vào.

Vì sao? Vì Bồ-tát nếu vào định Diệt thọ tưởng là không đúng lúc và nơi. Nếu khi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, dứt hẳn tất cả tưởng tướng hư dối, chứng cảnh giới cam lồ, khi ấy mới nhập vào định Diệt thọ tưởng. Sau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, quay bánh xe diệu pháp. Đầy đủ ba mươi hai tướng, lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm, nghĩa là dù có năng lực phát trí lậu tận mà vì hữu tình nên không chứng lậu tận.

Vì sao? Vì các Bồ-tát đối với hữu tình luôn luôn suy nghĩ lợi ích an vui, nên tâm an lạc thường tăng trưởng.

Lúc ấy Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Đúng như vậy, như lời ông nói! Các Bồ-tát đối với hữu tình luôn luôn suy nghĩ lợi ích an lạc, nên tâm an lạc thường tăng trưởng.

Này Mãn Từ Tử, các Bồ-tát xem lợi ích này tuy đủ sức vào chín thứ đại định nhưng chẳng nhập vào. Vì sao? Vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả định dù được tự tại mà không nhập vào.

Này Mãn Từ Tử, tất cả Bồ-tát mới phát tâm hoặc đã được không thoái chuyển, đều nên thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát thường thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa như vậy, đối với các hữu tình thường làm lợi ích, mau phát sinh được trí Nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát đủ thế lực lớn, thường làm việc lợi ích cho hữu tình, cũng có thể phát sinh trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật đáp:

–Đúng vậy, như ông đã nói!

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát thực hiện Tĩnh lự ba-la-mật-đa như thế nào? Bằng phương tiện nào xuất ra khỏi định.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, lìa dục sinh hỷ lạc, vào Tĩnh lự thứ nhất, cho đến hoàn toàn thực hiện vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đối với tĩnh lự và đẳng chí của cõi Sắc, Vô sắc, đều lần lượt thuận nghịch vượt qua, thông đạt rất thuần thục, du hý tự tại, vào lại cõi Dục chẳng phải bằng tâm đẳng dẫn.

Vì sao? Không lệ thuộc vào sức định để sinh vào cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc cõi trời Trường thọ. Không lệ thuộc vào tĩnh lự, đẳng chí của Sắc và Vô sắc giới để đưa đến tâm tương tục sinh đến cõi kia, phải giữ tâm kia khiến cho không hiện sinh, cũng vào lại cõi Dục chẳng phải bằng tâm đẳng dẫn. Do phát tâm này sinh lại cõi Dục gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sinh vô biên pháp phần Bồ-đề. Sinh vào cõi Sắc, Vô sắc thì không làm được như thế, vì sinh ở hai cõi trên thân tâm không thể cầu tiến. Do nhờ vào phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, trước là tu tập thượng định làm cho thuần thục hoàn toàn, sau phát tâm hạ, sinh lại cõi Dục. Tu tập vô lượng tư lương Bồ-đề đầy đủ rồi, vượt khỏi ba cõi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Như có người nghĩ thế này: "Làm cách nào vào được cung của vua lén cùng hậu phi giỡn vui mà vua không biết, mạng sống được tồn tại?" Nghĩ vậy rồi bèn tìm các thứ thuốc uống kỳ diệu, khiến cho hình nam căn hoặc ẩn mất hoặc hiện ra. Được thuốc ấy rồi liền tìm cách phụng sự vua khi được vua nhận dùng, bèn uống thuốc đó mà thưa cùng vua rằng: "Nay tôi không có hình nam, xin được làm kẻ giữ cung cấm cho đại vương." Vua nghe rồi cho điều tra sự thật, giao phó việc giữ trong cung.

Bấy giờ người ấy vào trong cung cấm của vua, lén cùng hậu phi mặc ý tư tình. Thời gian lần qua một, hai, ba tháng, sợ vua biết được sẽ tan thân mất mạng, bèn uống thuốc để cho nam căn hiện ra lại rồi thưa vua: "Tôi bỗng nhiên hiện lại nam căn, xin từ nay trở đi không vào trong cung cấm nữa".

Khi ấy, vua khen rằng: "Đây là chân thiện sĩ, tự biết có thể đến, lui, không trái với phép ta", liền hậu thưởng ban cho tước lộc, làm việc bên ngoài, phải biết người này với phương tiện thiện xảo, có thể thỏa mãn ý muốn mà thân mạng được tồn tại, lại được vua ban thưởng của cải tước vị. Bồ-tát với phương tiện thiện xảo như vậy vào bốn Tĩnh lự và bốn Vô sắc,

lần lượt vượt khỏi. Được thiện xảo rồi, liền phát tâm hạ, sinh lại cõi Dục, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sinh vô biên pháp phần Bồ-đề, cho đến chưa viên mãn thì chẳng chứng thật tế.

Vì sao? Xá-lợi Tử, các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, không bỏ hữu tình, trí Nhất thiết. Như vậy Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với thật tế có thể không chứng đắc, cũng không hiện vào định Diệt thọ tưởng, cho đến khi chưa mãn tư lương Bồ-đề vẫn thọ thân cõi Dục, tu hạnh Bồ-tát.

Khi ấy Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà chúng Bồ-tát đã học, chớ để quên mất.

Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn! Con đã thọ trì sự học về Tĩnh lự ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát và chắc chắn không quên mất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, chúng Bồ-tát cùng tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng nghe Phật dạy rồi rất vui mừng tin nhận, phụng hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XVI

QUYỂN 593

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (1)

Tôi nghe thế này:

Một thời Đức Thế Tôn ở bên ao cò trắng, vườn Trúc lâm, thành Vương xá. Cùng với chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi người, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát từ các cõi Phật đều đến tập hợp, đều là Bồ-tát chỉ còn một đời nữa. Khi ấy, Thế Tôn nói pháp cho nhiều trăm ngàn đại chúng đang cung kính vây quanh.

Lúc ấy, trong chúng có vị Đại Bồ-tát tên Thiện Dũng Mãnh, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Con muốn thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chút ít nghĩa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương mến cho chúng con hỏi mà trả lời.

Đức Phật bảo Thiện Dũng Mãnh:

–Cho ông hỏi, tùy ý ông hỏi, Như Lai đáp, để ông vui mừng.

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao mau được viên mãn? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao tất cả ác ma không gây hại, biết rõ được những việc của ma? Làm sao Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn pháp trí Nhất thiết?

Thế Tôn khen ngợi Thiện Dũng Mãnh Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam, ông thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho chúng Đại Bồ-tát được

lợi ích, cũng làm chúng sinh được an vui, lợi ích an vui các trời, người, muốn làm ánh sáng cho Đại Bồ-tát đời nay đời sau... nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thế Tôn biết nhưng hỏi lại Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Ngươi căn cứ nghĩa nào mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát thưa:

–Con thương mến tất cả hữu tình muốn làm việc lợi ích an vui, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh đẳng giác. Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng con mà giảng nói đủ cảnh trí Như Lai. Nếu có hữu tình nào chắc chắn thuộc về Thanh văn thừa, nghe pháp này rồi mau chứng được địa vị vô lậu của mình. Nếu loài hữu tình đối với tánh Độc giác thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau nương thừa của mình mà được giải thoát. Nếu loài hữu tình đối với tánh vô thượng thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu hữu tình nào dù chưa hay đã nhập vào Chánh tánh ly sinh mà đối với tánh tam thừa không quyết định, nghe pháp này rồi đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trả lời câu hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho căn lành của các hữu tình thêm sinh trưởng.

Bạch Thế Tôn, con đang vì các hữu tình tin hiểu thấp kém, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình giữ tâm nghèo cùng, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình thuộc bần cùng thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình lười biếng trễ nhác nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình bị biếng lười che khuất nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình rơi vào bùn ác kiến nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình mắc phải lưới ma, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình không hổ không thẹn, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình tánh không thanh liêm cần kiệm nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình quên mất chánh niệm mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình tâm thường mê loạn nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chìm trong bùn lầy tham dục nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều hành động dối trá, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều dối gạt nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chẳng biết báo ân, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đầy đủ ác dục, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn làm hạnh ác, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình phá hoại giới pháp, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình mà giới không trong sạch, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình hủy hoại chánh kiến, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn thích hành động trong cảnh giới của ma, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa khen ngợi mình, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa chê bai người, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình yêu chuộng lợi dưỡng, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tham lam y bát, nên thưa hỏi Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngầm làm việc dối trá, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng khơng vì ốc hữu tình ưa thủ dệt lời xằng bậy, ăn thưa hỏi Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật- a âu xa.

Cũng không vì các hữu tình dối hiện tướng kỳ lạ, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình cầu xin quá đáng, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình đem lợi cầu lợi, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình hết lòng vui thích trí Nhất thiết trí, trì không chấp trước, trí Tự nhiên, trí không gì bằng, trí không gì hơn. Vì họ mà con thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Ốc hữu tình ối với sở hữu của mình cịn khơng cĩ sự ắc huống chi tự khen ngợi. Vì họ ăn con thưa hỏi Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật- a âu xa. Ốc hữu tình ối với sở hữu khốc con khơng sự ắc huống chẫ bai người. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật- a âu xa.

Nếu ốc hữu tình xơ nỗ kiêu mạn như bẻ sừng trâu. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật- a âu xa.

Nếu các hữu tình cầu mong nhổ tên độc, các thứ phiền não. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ khiêm hạ như đứa con Chiên-đồ-la, con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ bình đẳng như bốn đại, hư không. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp còn không có sự đắc cũng không chấp trước, huống chi đối với phi pháp. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ý muốn thanh tịnh, không nịnh, không dối, tánh chất

ngay thẳng, con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát trong tâm bình đẳng, thương mến muốn lợi lạc tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thường đối với pháp lành, đem chỉ dạy khuyên răn hướng dẫn khen ngợi làm vui mừng cho tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát gánh nổi gánh lớn, cỡi được xe lớn, dựng nên việc lớn. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đem lòng Từ bi làm cho lợi lạc cho tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có thể làm người dẫn đường, hướng dẫn tài giỏi, đi đến khắp nơi. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không bị lệ thuộc. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với các chỗ sinh không có mong cầu. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ra khỏi lưới của tất cả các ma. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát có vui thích lớn, đủ tinh tấn lớn, thường không buông lung. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ kia rốt ráo của các pháp. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát muốn hoàn toàn dứt trừ tất cả lưới nghi. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với sự chứng trí Phật còn không kiêu mạn, không chấp, không đắm huống là đối với trí khác. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát vượt khỏi tất cả kiêu mạn chấp trước, ở vào đường chánh, năng hành chánh đạo, thuyết giảng chánh đạo. Con vì họ mà thưa hỏi Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát nào thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm cho được lợi ích, làm cho an vui, làm cho yên ổn. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Đức Thế Tôn, con vì cho khắp tất cả hữu tình sự an vui không nhiễm ô, an vui vô thượng, an vui không gì hơn, an vui Niết-bàn, an vui chư Phật, an vui vô vi nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn dứt hẳn các thứ lưới nghi, phiền não ràng buộc tất cả hữu tình nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì tự dứt các thứ lưới nghi, phiền não ràng buộc nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con tự dứt hẳn được lưới nghi phiền não ràng buộc, mới có thể như thật vì các hữu tình nói các pháp môn, dứt lưới nghi phiền não ràng buộc.

Vì sao? Tất cả hữu tình đều thích an vui, đồng chán nguy khổ, tất cả hữu tình đều tìm cách cầu an vui. Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an lạc nào đáng mong cầu, chỉ trừ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Con hoàn toàn không thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại Bồ-tát thừa. Con hoàn toàn không thấy có chút an vui nào đáng mong cầu, chỉ trừ Đại thừa. Con xem thấy ích lợi như thế muốn bố thí cho hữu tình sự an vui mầu nhiệm nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con xem thấy ích lợi như thế của chúng Đại Bồ-tát nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót mà trả lời.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Lành thay, thiện nam! Ông có thể thương xót đại chúng sinh... nên thưa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ông do duyên này mà được công đức vô lượng. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ, Ta sẽ phân biệt giảng nói cho ông.

Thiện Dũng Mãnh đáp:

–Bạch Thế Tôn, hay thay! Cúi xin Ngài giảng, chúng con thích nghe.

Phật bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Ông đã hỏi Thế Tôn về Bát-nhã ba-la-mật-đa được nói cho các chúng Đại Bồ-tát ở khắp nơi. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Các ông phải biết, thật chẳng có chút pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt khỏi tất cả các đường ngôn ngữ.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không thể nói đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thuộc kia, không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa do kia, cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa từ kia.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, thật tánh của tuệ có thể mau chứng đạt các pháp nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ của Như Lai còn không thể đắc, huống chi đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy nghĩa là hiểu các pháp và biết các pháp nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã hiểu biết các pháp là gì?

–Nghĩa là các pháp khác nhau, ngôn ngữ cũng khác, nhưng tất cả pháp chẳng lìa ngôn ngữ. Nếu hiểu các pháp hoặc biết các pháp đều chẳng thể nói, nhưng thuận chỗ biết của hữu tình mà nói. Nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy nghĩa là giả thi thiết. Do giả thi thiết gọi là Bát-nhã. Nhưng tất cả pháp chẳng thể thi thiết, không thể chuyển động, không thể giảng nói, không thể trình bày, biết như vậy gọi là biết như thật.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy không phải là biết, không phải không biết, không phải thấy, không phải chỗ thấy, nên gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy là sự hành động của trí, chẳng phải sự hoạt động của trí, không phải cảnh phi trí, cũng là cảnh phi trí, vì trí xa lìa tất cả cảnh.

Nếu trí là cảnh tức là phi trí, chẳng từ phi trí mà được có trí; cũng chẳng từ trí mà có phi trí, chẳng từ phi trí mà có phi trí; cũng chẳng từ trí mà được có trí, chẳng do phi trí gọi là trí; cũng chẳng do trí gọi là phi trí, chẳng do phi trí gọi là phi trí; cũng chẳng do trí gọi là trí. Tức phi trí gọi là trí, do đây nay trí gọi là phi trí. Trong này trí ở không thể trình bày ra, đây gọi là trí, chẳng thể trình bày đây thuộc về trí, chẳng thể trình bày nguyên do của trí, chẳng thể trình bày đây là đi theo trí, nên trong trí không có thật tánh trí, cũng không có thật trí ở trong tánh trí.

Trí và tánh trí đều không thể đắc, phi trí cùng tánh cũng như vậy, chắc chắn không do phi trí mà gọi là trí. Nếu do phi trí gọi là trí thì tất cả phàm phu đều có trí. Nếu có như thật đối với trí, phi trí đều không chỗ đắc.

Đối với trí phi trí, biết tất cả như thật, đây gọi là trí. Nhưng thật tánh của trí chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì thật tánh của trí lìa ngôn ngữ. Trí chẳng phải cảnh của trí, chẳng phải cảnh phi trí. Vì trí vượt khỏi tất cả cảnh, không thể nói đây là cảnh của trí hay phi trí.

Thiện Dũng Mãnh, đây gọi là như thật giảng nói tướng trí. Như vậy tướng trí thật không thể nói, không thể trình bày, nhưng thuận theo sự hiểu biết của hữu tình mà trình bày. Người kia có thể biết cũng không thể nói. Trí cảnh còn không có huống gì có kẻ trí. Nếu có thể biết như thật, tùy giác như thật gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể hiện quán tác chứng được như thế. Đây gọi là Bát-nhã xuất thế. Theo như đã nói, Bát-nhã xuất thế cũng không thể nói.

Vì sao? Vì thế gian còn không có huống chi là có xuất thế gian. Sự xuất còn không có huống chi là người xuất. Do đây Bát-nhã xuất thế cũng không có.

Vì sao? Vì hoàn toàn không có thế gian và xuất thế gian, người xuất và sự xuất, nên được gọi là Bát-nhã xuất thế. Nếu có sự đắc thời không gọi là Bát-nhã xuất thế, tánh Bát-nhã này cũng chẳng thể nắm bắt được vì xa lìa tánh có thể nắm bắt được của hữu và vô.

Này Thiện Dũng Mãnh, thế gian gọi là giả lập, không thể dựa vào thế gian giả lập mà thật có xuất thế. Nhưng ra khỏi các sự giả lập nên gọi xuất thế. Xuất thế đó không thật có đối với thế gian mà có xuất hay không xuất.

Vì sao? Trong này hoàn toàn không có pháp xuất hay có thể xuất, nên gọi xuất thế. Xuất thế ấy không có thế gian và xuất thế gian. Không xuất, không không xuất nên gọi xuất thế. Nếu biết rõ như thật như vậy thì gọi là Bát-nhã xuất thế. Như vậy Bát-nhã chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì Bát-nhã xuất thế vượt trên tất cả đường ngôn ngữ. Tuy gọi xuất thế mà không có sự xuất, tuy gọi Bát-nhã mà không có sự biết. Sự xuất sự biết chẳng thể nắm bắt được, hay xuất hay biết cũng chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Do đây nên Bát-nhã vượt ra tất cả. Thế nên gọi là Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh, đây cũng gọi là Bát-nhã thông đạt. Như vậy Bát-nhã thông đạt sự việc gì? Nghĩa là Bát-nhã này không sự thông đạt. Nếu Bát-nhã này có sự thông đạt tức là giả lập. Nếu là giả lập thì không gọi

là Bát-nhã thông đạt. Nghĩa là đối với trong này hoàn toàn không thật có. Không có ở đây, không có ở kia cũng không ở giữa, không có khả năng thông đạt, không sự thông đạt, không nơi thông đạt, không có thời gian thông đạt, không người thông đạt, nên gọi là thông đạt.

Lại nữa, ở trong này hoàn toàn không thật có, không có người tu hành, không có nơi tu hành, không đây, không kia, cũng không ở giữa nên gọi thông đạt. Tuệ thông đạt gọi là người thông đạt, tuệ thông đạt này hoàn toàn không thật có, không trên không dưới, không chậm, không mau, không tiến không lui, không qua không lại nên gọi là thông đạt.

–Này Thiện Dũng Mãnh, tuệ thông đạt là thông đạt cái gì?

–Nghĩa là thấy gì cũng hoàn toàn thông đạt.

–Do gì thông đạt?

–Là do Bát-nhã.

–Như vậy Bát-nhã làm sao thông đạt?

–Là tướng giả lập mà có thông đạt. Các tướng giả lập tất cả là phi tướng. Như vậy phi tướng gọi là tướng giả lập.

–Này Thiện Dũng Mãnh, có các thành tựu với Bát-nhã như vậy tức là có thể như thật thông đạt ba cõi. Như thật thông đạt ba cõi là thế nào?

–Nghĩa là không phải ba cõi gọi là ba cõi. Vì sao? Vì trong này không có cõi để có thể thông đạt. Thông đạt ba cõi tức chẳng phải cõi. Do thông đạt ba cõi nên gọi là thành tựu Bát-nhã thông đạt.

Thế nào là thành tựu Bát-nhã thông đạt?

–Là không có chút việc nào mà không thông đạt hoàn toàn. Đối với tất cả việc hoàn toàn thông đạt nên gọi là Bát-nhã thông đạt. Như vậy Bát-nhã đối với tất cả việc đều vượt khỏi. Nếu thành tựu Bát-nhã như vậy thì đối với các điều thấy, nghe, ngửi, nếm, hiểu rõ đều thông đạt.

Thông đạt cái gì?

–Nghĩa là vô thường, khổ, ung nhọt, bệnh, tên bắn, rỗng không, trở ngại, nguy hại, kẻ khác phá hoại, hoại pháp, động, mau diệt, không ngã, không sinh, không diệt, không tướng...

Thiện Dũng Mãnh, ai thông đạt như vậy thì gọi là mát mẻ, xa lìa tên bắn. Như có vị thuốc hay gọi là trừ mũi tên, nếu đắp vô chỗ nào có các tên độc thì đều trừ được, chất độc không ở được trong ấy, vì oai lực của thuốc thần ép đuổi ra hết. Nếu có các Bí-sô thành tựu được pháp mát mẻ trừ mũi tên này, gọi là thành tựu Bát-nhã thông đạt. Nếu luôn thực hiện đủ cả sáu

thì Bát-nhã thông đạt xa lìa tất cả nhiễm trước ba cõi, vượt khỏi lưới của tất cả ác ma.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như kim cương khoan được các vật, khoan chỗ nào cũng đều xuyên qua cả. Như vậy, nếu các Bí-sô đạt được định Kim cang dụ, do được tuệ thông đạt dung nạp, tùy theo sự quán pháp đều thông đạt. Tuệ thông đạt này được định Kim cang dụ bảo hộ, quán đến pháp nào cũng đều thông đạt. Nếu ai thành tựu trí tuệ thông đạt này, có thể xuất thế gian, diệt hết các khổ, hiện tại hết các khổ trong tương lai không bị đắm nhiễm. Tuệ thông đạt này cũng gọi là ba minh.

Thiện Dũng Mãnh, gọi minh là khái niệm vĩnh viễn diệt trừ vô minh. Đây cũng gọi biết trọn vẹn về vô minh, cũng gọi là khái niệm diệt khổ uẩn.

Như vị lương y thông minh biết rộng, làm điều gì cũng xem xét rõ ràng, nhờ xem xét rõ ràng nên được trí tuệ tuyệt diệu, biết rõ các thuốc, hiểu rõ nguyên nhân của bệnh, biết rõ bệnh tướng có thể chữa các khổ. Trị đến bệnh nào cũng lành.

Vì sao? Vì người ấy thông thạo về thuốc, nguyên nhân, tướng trạng của bệnh, phương pháp hòa hợp thuốc. Cho nên có thể trừ tất cả bệnh khổ. Như vậy, nếu có thể thành tựu đến minh thứ ba, thì diệt các vô minh, dứt tất cả khổ, trừ tất cả sinh, già, bệnh, chết và các pháp sầu bi khổ ưu não. Đây gọi là Bát-nhã thông đạt xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta theo ý nghĩa này mật ý nói: Trong tất cả thế gian, tuệ là hơn hết, nghĩa là thông đạt thật tánh các pháp. Nhờ chánh tri này làm cho chấm dứt sinh vào các cõi.

Sự chấm dứt sinh vào các cõi là khái niệm gì?

–Là thông đạt hoàn toàn về khái niệm xuất ra, chìm mất.

Vì sao gọi là thông đạt xuất ra và chìm mất?

–Nghĩa là hoàn toàn thông đạt các pháp có tập khởi, đều có pháp diệt tận. Như vậy gọi là thông đạt xuất và chìm mất.

Thiện Dũng Mãnh, xuất là khái niệm về sinh; chìm là khái niệm về diệt. Tuy là nói vậy mà nói không đúng về xuất và chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì thực có tập khởi không phải có pháp xuất.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì tập khởi là cùng nhau sinh ra, không phải cùng nhau nên có sinh ra, cũng không phải có chìm, cùng nhau tùy thuận phát sinh nên gọi là tập khởi. Cùng nhau tùy thuận phát khởi, chẳng

phải trong này có xuất, có chìm. Như vậy, ngay nơi tự thể tự nhiên phá hoại gọi là diệt. Trong này không có vật gì gọi là diệt, nghĩa là diệt vô gián đoạn, không phải do nơi sinh ra là có diệt nên gọi là diệt mà ngay nơi không sinh nên gọi là diệt. Như vậy, thông đạt hoặc mất hoặc chìm, không sinh, không diệt nên gọi là thông đạt hoặc xuất hoặc chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói thông đạt là có thể biết trọn vẹn về các duyên khởi, do các duyên mà các pháp được khởi lên nên gọi là duyên khởi. Như vậy duyên khởi hoàn toàn không thật có, nên gọi là sự thông đạt duyên khởi. Đây gọi là biết trọn vẹn về duyên khởi. Nghĩa là có thể hiểu rõ như thật là không khởi, vì không khởi nên gọi là duyên khởi, bình đẳng không khởi nên gọi duyên khởi, với chỗ này, khởi còn không có, huống chi có diệt. Tùy theo giác ngộ duyên khởi hoặc thuận hoặc trái đều chẳng thể nắm bắt được. Vì không cùng sinh khởi nên gọi là duyên khởi; nếu không cùng sinh khởi thì không có sinh, nếu không có sinh thì không có quá khứ, cũng không có đã sinh. Nếu không có quá khứ thì không có đã sinh, thì không có diệt, không có diệt tức trí không sinh. Do trí không sinh nên không sinh cũng không chứng diệt. Do không sinh nên cũng không diệt. Do có sinh nên thiết lập có diệt, đã không có sinh nên không diệt. Đối với tất cả pháp thấy biết thông đạt và tác chứng như vậy gọi là tận trí.

Thiện Dũng Mãnh, tận trí là chấm dứt sự không biết nên gọi là tận trí.

Thế nào gọi là tận?

–Là do không còn tận nên gọi là tận, không thấy có pháp nào để gọi là tận, lìa không biết nên gọi là tận trí. Tức là cùng tận sự không biết gọi là tận trí, biết khắp tất cả các pháp, không biết nên gọi không biết. Do tận cùng không biết nên gọi tận trí. Không phải do pháp không biết mà có tận không tận, lìa không biết nên gọi tận trí, như thật biết trọn vẹn về pháp không biết này là hoàn toàn không thật có, nên gọi là lìa. Như vậy, do trí biết pháp không biết, không còn phân biệt nên gọi là xa lìa không biết, nhưng pháp không biết thật chẳng thể nắm bắt được. Trí còn không có huống chi có không biết. Người nào có thể đối với tận cùng được giải thoát, gọi là tận trí. Dù nói như vậy mà không phải như nói. Đã có tận trí thì hoàn toàn không thể nói, chỉ là giả danh gọi là tận cùng sự không biết, cũng gọi là tận trí. Nếu đem tận trí vô tận quán sát các pháp thì tận trí cũng không. Nếu biết như vậy thì lìa tận trí đến vô tận trí. Đây là bờ vô tận, tức là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, tuy nói như vậy mà không phải như nói.

Vì tất cả pháp đều là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, các bờ đã dứt hẳn gọi là bờ Niết-bàn. Tuy là nói vậy mà không phải như nói. Vì bờ Niết-bàn lìa ngôn ngữ, tất cả ngôn ngữ đối với trong ấy hoàn toàn dứt hẳn.

Này Thiện Dũng Mãnh, Như Lai tuy nói có cảnh giới Niết-bàn, mà không phải như nói. Vì cảnh giới Niết-bàn hoàn toàn không thể nói, vượt trên tất cả lời nói. Trong cảnh giới Niết-bàn dứt hẳn các lời nói. Nếu nói như thế là tướng cảnh giới Niết-bàn, tức là nói tướng của Bát-nhã thông đạt xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh, không thể nói phương xứ của Niết-bàn tại đây, tại kia. Nên Niết-bàn thật không thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì sao trong này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dũng Mãnh, không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nắm bắt được một phần nhỏ nào xa bờ kia.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này có một phần nhỏ nào xa bờ kia, thì Như Lai phải nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có xa bờ kia.

Thiện Dũng Mãnh, vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có xa mà sở đắc được, nên Như Lai không nói đây có xa bờ kia.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa là hành động bằng diệu trí, đến bờ kia rốt ráo của tất cả pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Vì không phải ngữ, không phải nghiệp mà có thể đạt đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nói được.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy theo các pháp, nếu có thể tùy theo giác ngộ tức trái với giác ngộ.

Vì sao? Vì trong đây không có vật gì để gọi là tùy giác. Tùy giác đã không, nên giác ngộ cũng không. Tức là đối với các pháp không có nghĩa thông đạt. Tùy giác ngộ mà thông đạt pháp tánh bình đẳng gọi là Bồ-đề. Tùy giác ngộ các pháp nên gọi Bồ-đề. Trong này không có vật gì để gọi là Bồ-đề nên đối với trong này cũng không tùy giác.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, nếu có được chút phần Bồ-đề nào, tức là trong Bồ-đề phải được Bồ-đề, nhưng trong Bồ-đề không có Bồ-đề, làm

đúng như vậy là hiện chứng Bồ-đề. Vì chẳng tùy giác chẳng thông đạt nên gọi là giác ngộ, dù nói như vậy mà không phải như nói. Vì tất cả pháp không thể tùy giác, không thể thông đạt. Lại pháp và phi pháp đều không có tự tánh, do giác ngộ được lý này nên gọi là Bồ-đề.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc Bồ-đề. Không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể rõ Bồ-đề. Vì như thật Bồ-đề không thể rõ, không thể nêu ra, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sinh Bồ-đề, vì tánh Bồ-đề không sinh, không khởi.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề là không có sự ràng buộc, không phải trong Bồ-đề có chút ít hữu tình, thiết lập hữu tình. Ở trong Bồ-đề đã không có hữu tình, thiết lập hữu tình, tại sao nói rằng hữu tình là sở hữu của Bồ-đề?

Này Thiện Dũng Mãnh, không phải trong Bồ-đề có thể đắc Bồ-đề, không phải trong Bồ-đề có thể đắc hữu tình.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề siêu việt, Bồ-đề không sinh, Bồ-đề không khởi, Bồ-đề không tướng. Không phải trong Bồ-đề có tánh hữu tình, không phải trong Bồ-đề có thể đắc hữu tình. Không do hữu tình mà thiết lập Bồ-đề, không do Bồ-đề thiết lập hữu tình. Vì hữu tình tùy giác ngộ không có tự tánh, nên gọi Bồ-đề, biết trong Bồ-đề thật không có hữu tình, nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề hữu tình không phải do tưởng hữu tình hiện bày. Trừ tưởng hữu tình nên gọi Bồ-tát, tuy nói là vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Vì Bồ-đề hữu tình lìa ngôn ngữ vậy. Bồ-đề hữu tình lìa tánh hữu tình, Bồ-đề hữu tình lìa tưởng hữu tình, biết Bồ-đề nên gọi là Bồ-tát.

Làm sao Bồ-tát có thể biết Bồ-đề?

Nghĩa là Bồ-đề siêu việt tất cả, Bồ-đề không tạo tác, Bồ-đề không sinh, Bồ-đề không diệt. Không phải tánh Bồ-đề có thể rõ Bồ-đề, cũng không phải Bồ-đề là sự hiểu rõ, không thể hiện rõ, không thể thiết cận, không thể thay đổi, nên gọi là Bồ-đề. Nếu không còn trái ngược thông đạt tùy giác, không còn sự phân biệt, chấm dứt hẳn phân biệt, gọi là Bồ-đề hữu tình, dù là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề hữu tình không thể đắc vậy. Nếu Bồ-đề hữu tình có thể đắc, thì đắc đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, đây là

hữu tình, đây thuộc hữu tình, nhưng không thể nói đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, cũng không thể nói đây là hữu tình, đây thuộc hữu tình. Vì có thể tùy giác mà thật không có hữu tình. Không có tánh hữu tình, lìa tánh hữu tình nên gọi là Bồ-tát. Do không hữu tình trừ tưởng hữu tình nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, cảnh giới hữu tình tức là khái niệm không thật có hữu tình. Chẳng phải trong hữu tình có tánh hữu tình. Hữu tình không có nên gọi cảnh giới hữu tình. Nếu trong hữu tình có tánh hữu tình thì không nói là cảnh giới hữu tình. Cảnh giới hữu tình ấy tức là hiện không cảnh giới. Vì cảnh giới hữu tình không có tánh cảnh giới. Nếu cảnh giới hữu tình có tánh cảnh giới thì nên thật có mạng người tức là thân. Nếu cảnh giới hữu tình lìa tánh cảnh giới mà có thì phải thật có mạng người khác với thân. Nhưng cảnh giới hữu tình không thật tánh cảnh giới, chỉ do thế tục giả nói là cảnh giới. Không phải trong cảnh giới hữu tình có tánh cảnh giới, cũng không phải trong tánh cảnh giới có cảnh giới hữu tình. Không phải tánh cảnh giới là cảnh giới hữu tình, không phải lìa tánh cảnh giới có cảnh giới hữu tình. Vì tất cả pháp không có tánh cảnh giới.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng: "Các cảnh giới hữu tình không thể thiết lập, có vơi có đầy."

Vì sao? Vì cảnh giới hữu tình không có tánh, các cảnh giới hữu tình lìa hữu tình, như cảnh giới hữu tình không thể thi thiết có vơi có đầy, các pháp cũng vậy, không thể thi thiết có vơi có đầy. Vì tất cả pháp đều không thật tánh, không thể nói có vơi có đầy. Nếu có thể tùy giác các pháp như thế, tức gọi là tùy giác Phật pháp. Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng: "Như cảnh giới hữu tình không thể thiết lập, có vơi có đầy." Các pháp cũng vậy không thể thiết lập, có vơi có đầy. Nếu tất cả pháp có vơi có đầy, đem không chân thật mà làm phương tiện thì Phật pháp không vơi không đầy. Như vậy tùy giác tất cả pháp không vơi, không đầy. Vì tất cả pháp không vơi không đầy nên gọi là Phật pháp. Phật pháp tức khái niệm không phải Phật pháp, không phải các Phật pháp có vật có thể làm cho vơi hoặc đầy được.

Vì sao? Vì tùy giác tất cả pháp. Nếu năng tùy giác tánh tất cả pháp, trong ấy không có pháp hoặc vơi hoặc đầy. Tất cả pháp ấy là khái niệm pháp giới. Không phải pháp giới có vơi có đầy.

Vì sao? Vì pháp giới kia không có bờ bến, không phải cảnh giới hữu tình và pháp giới kia hoặc vơi hoặc đầy, hoặc được hoặc mất. Như vậy Tùy giác tức gọi là Bồ-đề. Do đây nên nói không phải Phật pháp có thể thiết

lập, có vơi có đầy.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể như thật không phân biệt về tánh không vơi không đầy, thì gọi là người thấy như thật. Không thể ở trong này mà có lấy bỏ. Tùy giác như vậy gọi là Bồ-đề.

Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề tức là tướng Phật. Sao gọi là tướng Phật? Nghĩa là tất cả tướng rốt ráo không tướng tức là Phật tướng.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Rốt ráo không tướng cùng tướng Bồ-đề, bản tánh là xa lìa. Tùy giác như vậy gọi là Bồ-đề. Tuy là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, cần có thể tùy giác pháp như thế, nên gọi Bồ-tát. Nếu Bồ-tát thật không biết rõ pháp tánh như vậy mà bảo rằng ta có thể như thật tùy giác, tự xưng là Bồ-tát thì phải biết người ấy xa bậc Bồ-tát, xa pháp Bồ-tát. Đem danh Bồ-tát dối gạt Trời, Rồng, A-tố-lạc...

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu chỉ dùng lời dối tự xưng là Bồ-tát mà thành Bồ-tát thì tất cả hữu tình chẳng lẽ đều là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, không phải chỉ bằng lời dối mà dự vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát. Chẳng do lời nói mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Không do ngữ nghiệp tự xưng danh mà được Bồ-đề. Cũng không do lời tự xưng danh vào bậc Bồ-tát mà được pháp Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề mà không biết không hiểu thật tánh các pháp, không gọi Bồ-tát.

Vì sao? Vì chẳng biết hữu tình hay chẳng phải hữu tình vậy. Nếu biết hữu tình chẳng phải tánh hữu tình mà hành hạnh Bồ-đề thì thành Bồ-tát. Nhưng các hữu tình do điên đảo nên không thể hiểu rõ hành động theo cảnh giới của mình và chỗ hành động của mình. Nếu đối với hành động của mình biết rõ như thật thì chẳng còn hành hạnh có phân biệt. Bởi hành phân biệt nên tất cả phàm phu ngu si duyên cảnh hư dối, phát khởi hành động điên đảo, cũng duyên Bồ-đề nhưng phát khởi kiêu mạn chấp trước. Họ duyên cảnh hư dối sinh ra điên đảo kiêu mạn, hành hạnh phân biệt, nên không thể đắc pháp các Bồ-tát, huống chi đắc Bồ-đề. Nếu có thể biết rõ pháp ấy như vậy, thì chẳng còn phát khởi hành theo duyên hư dối, cũng không còn duyên các pháp sinh kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát hành nơi không hành.

Bồ-tát không nên do phân biệt mà khởi hành phân biệt. Nếu ở chỗ này không có sự phân biệt thì không phải ở chỗ này mà có sự hành. Nếu ở chỗ này không sinh phân biệt thì không phải ở chỗ này lại có sự hành. Chư

Phật Bồ-tát đối với tất cả hành không có sự phân biệt mà tu hành. Tất cả kiêu mạn hoàn toàn không sinh, Bồ-tát biết tất cả pháp như vậy. Đối với tất cả pháp còn không vin duyên, không còn phân biệt, không đi vào. Như vậy gọi là chân hạnh Bồ-tát. Vì đem không sự hành làm phương tiện, nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì gọi là Bồ-tát hành động chân chánh.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì có thể tùy giác các pháp, thông đạt các pháp nên gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, không có hữu tình, phải biết tức là khái niệm về Bồ-tát. Vì có thể từ bỏ tất cả tưởng.

Vì sao? Vì có thể rõ suốt tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình; tất cả hữu tình đều không phải hữu tình; tất cả hữu tình đều là điên đảo chấp trước hữu tình; tất cả hữu tình đều là biến kế sở chấp hữu tình; tất cả hữu tình đều là làm duyên hư dối cho hữu tình; tất cả hữu tình đều là bại hoại cho hành của hữu tình; tất cả hữu tình đều là hữu tình do vô minh duyên hành.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, nếu pháp tất cả hữu tình không có mà các loài hữu tình tạo tác pháp kia. Đây gọi là hữu tình do vô minh duyên hành.

Pháp nào không có? Nghĩa là sự chấp ngã, sự chấp ngã sở, chấp ngã, ngã sở, sự dựa vào chấp, nhưng pháp kia không có. Nếu có pháp kia thì tất cả hữu tình đều chấp làm ngã, chấp làm ngã sở, chấp ngã, ngã sở, dựa vào sự chấp trước, sự ỷ thị là thật có, không gọi hư dối. Vì không có pháp kia mà các hữu tình lại sai lầm chấp làm ngã, chấp làm ngã sở. Sự chấp sự ỷ thị ngã, ngã sở đều không có thật có, đều có hư dối, nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình, tất cả hữu tình đều là hữu tình do vô minh duyên hành.

Này Thiện Dũng Mãnh, không phải có chút thật pháp nào gọi là hữu tình để có thể chấp làm ngã, hoặc làm ngã sở, hoặc chấp cả hai. Sự chấp, sự ỷ lại đều dựa vào pháp không thật, nên nói tất cả hữu tình là không thật hữu tình. Không hữu tình ấy cũng phải biết là khái niệm chẳng thật. Nói chẳng thật ấy phải biết là khái niệm về không phải hữu tình, như trong tưởng thật không có hữu tình, tất cả hữu tình chấp sai lầm làm thật, vậy nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói không thật ấy là đối với trong này không thật không sinh khổ. Vì tất cả pháp đều là không chân thật nên cũng không phát sinh. Hữu tình trong này do hư dối chấp trước mà tự ràng buộc. Nên có thể nói tất cả hữu tình đều bị hư dối làm đối tượng cho hữu tình. Họ đối với hành động của mình không thể hiểu rõ, cho nên nói là không thật hữu

tình. Tức là trong này không được giác ngộ khắp cả. Nếu họ đối với các hành có giác ngộ khắp cả, phải biết người ấy nên gọi là Bồ-tát.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 594

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (2)

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát đối với pháp hiểu biết được như thế, mới có thể gọi là chân thật Bồ-tát. Nói Bồ-tát ấy nghĩa là khái niệm có thể tùy giác ngộ cho hữu tình không thật không sinh.

Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp cũng có thể biết như thật như Phật.

Vì sao Bồ-tát biết như thật như Phật?

Nghĩa là như thật biết tánh tất cả pháp chẳng thật chẳng sinh cũng chẳng hư dối. Các Bồ-tát đối với tánh các pháp chẳng như sự chấp trước của phàm phu ngu si, chẳng như sự sở đắc của phàm phu ngu si. Như thật mà biết nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bởi vì Bồ-đề ấy không có sự chấp trước, không có sự phân biệt, không sự tập hợp, không sự đắc vậy.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tánh Bồ-đề chẳng có chút chứng đắc, vì tất cả pháp chẳng thể đắc. Đối với pháp không thể đắc nên gọi Bồ-đề. Chư Phật nói Bồ-đề tuy là nói vậy mà chẳng phải như nói, vì lìa các tướng vậy.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề suy nghĩ: Hôm nay ta phát tâm Bồ-đề, đây tức là Bồ-đề. Vì đang hướng tới Bồ-đề này nên ta phát tâm tu hành. Các Bồ-tát này có sự sở đắc nên chẳng gọi là Bồ-tát, chỉ có thể gọi là hữu tình cuồng loạn.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, do Bồ-tát xác định chấp có tánh phát sinh, xác định chấp có sự phát tâm, xác định chấp có tánh Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề mà có sự chấp trước, chỉ có thể gọi là hữu tình có chấp đối với tâm Bồ-đề. Chẳng gọi chân tịnh phát tâm Bồ-đề. Họ do tạo tác mà phát tâm Bồ-đề, nên lại gọi là hữu tình tạo tác chẳng gọi là Bồ-tát. Họ do gia hạnh mà phát tâm Bồ-đề, nên gọi là hữu tình gia hạnh, không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát do có sự chấp trước mà phát tâm Bồ-đề, nên chỉ có thể gọi là hữu tình phát tâm, không gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, không thật có thể phát tâm Bồ-đề, vì tâm Bồ-đề không thể phát. Bồ-đề không sinh cũng không tâm, các Bồ-tát kia chỉ chấp phát tâm mà không hiểu rõ tâm Bồ-đề nghĩa là không sinh.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu tánh của sinh bình đẳng tức tánh của thật bình đẳng. Nếu tánh thật bình đẳng tức là tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức là Bồ-đề. Nếu đối với trong đây có tánh như thật tức đối với trong đây không sự phân biệt. Nếu có tâm phân biệt và Bồ-đề thì bị chấp trước vào tâm và Bồ-đề. Do phát tâm Bồ-đề với hai tướng trường hợp này nên không thể gọi là người chân thật phát tâm.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề cùng tâm chẳng phải khác loại nhau, chẳng phải ở trong tâm có thật Bồ-đề. Chẳng phải trong Bồ-đề có tật tâm, Bồ-đề cùng tâm như thật như lý đều chẳng thể nói, là giác, là tâm, do giác ngộ như thật. Bồ-đề cùng tâm đều chẳng thể nắm bắt được, không sinh, chẳng sinh nên gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Đại Bồ-tát và hữu tình như thật.

Vì sao? Vì như thật biết không phải thật có tánh. Như thật biết cái gì chẳng thật có tánh? Nghĩa là các thế gian đều không thật có bao gồm trong chẳng thật, chẳng thật có sinh chỉ giả xếp đặt.

Vì sao thế gian không thật có sinh chỉ là giả xếp đặt? Không thật có ấy là không thật sinh vậy. Vì không thật sinh và không thật có nên nói các pháp không thật có tánh. Do như vậy, biết không thật có tánh. Cũng có thể nói là hữu tình như thật. Ở trong thật có cũng không chấp thật có, có thể nói tùy hữu tình như thật. Tuy nói như thế mà không phải như nói.

Vì sao? Chẳng như thật lý có chút hữu tình hoặc Đại Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì chứng nhập Đại thừa nên gọi là Đại Bồ-tát.

–Này Thiện Dũng Mãnh, vì sao gọi là Đại thừa?

–Trí Nhất thiết gọi là Đại thừa.

Sao gọi là trí Nhất thiết? Nghĩa là đối với các trí, hoặc trí hữu vi hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian hoặc trí xuất thế gian, nếu có thể chứng nhập cái trí ấy thì gọi là Đại Bồ-tát.

Vì sao? Vì có thể xa lìa tưởng về đại hữu tình gọi là Đại Bồ-tát. Lại có thể xa lìa tập hợp vô minh lớn gọi là Đại Bồ-tát. Có thể xa lìa nhóm các hành lớn gọi là Đại Bồ-tát. Có thể xa lìa nhóm vô tri lớn gọi là Đại Bồ-tát.

Có thể xa lìa nhóm các khổ lớn gọi là Đại Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể xa lìa tưởng về đại hữu tình gọi Đại Bồ-tát. Họ đối với tất cả pháp tâm và tâm sở pháp, tuy không có sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh của tâm. Họ đối với pháp Bồ-đề và pháp phần Bồ-đề tuy không có sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh Bồ-đề. Họ do trí này nên không thể nào đối với nội tâm thấy có Bồ-đề.

Cũng không lìa tâm thấy có Bồ-đề, không đối với trong Bồ-đề thấy có thật tâm.

Cũng không lìa Bồ-đề thấy có thật tâm. Từ bỏ như vậy đến không còn chỗ tu tập, không còn chỗ từ bỏ. Đối với chỗ tu tập và chỗ từ bỏ đều không có sở đắc, không chỗ ỷ lại, không chỗ chấp trước. Tuy không thấy có tâm tánh Bồ-đề mà có thể phát khởi tâm đại Bồ-đề. Nếu có thể phát sinh tâm Bồ-đề như thế mới có thể gọi là chân thật Bồ-tát. Họ tuy phát tâm Bồ-đề như vậy nhưng đối với Bồ-đề không có sự phát sinh.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì họ đã an trụ vào đại Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy thì hoàn toàn không thấy có tâm và Bồ-đề sinh diệt khác nhau. Cũng không thấy có người phát tâm hướng đến đại Bồ-đề. Không thấy, không chấp, không có sự phân biệt thì phải biết đã đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy mà phát sinh thắng giải và tâm giải thoát thì gọi là chân thật Bồ-đề.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát không lìa tưởng tâm và tưởng Bồ-đề mà phát tâm Bồ-đề là họ đã xa Bồ-đề, chẳng gần Bồ-đề.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát không thấy Bồ-đề có xa có gần, phải biết họ đã gần quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là người chân thật phát tâm Bồ-đề. Theo nghĩa này, Ta mật ý nói rằng: Người có thể tự biết không có hai tướng là họ biết như thật tất cả Phật pháp.

Vì sao? Vì họ có thể nhận rõ được ngã và hữu tình đều không có tự tánh, có thể biết khắp các pháp không hai. Do có thể biết khắp các pháp không hai, nhất định thấu suốt được ngã và hữu tình cùng tất cả pháp, đều lấy không tánh làm tự tánh, lý không sai khác. Nếu biết rõ tất cả các pháp không hai thì nếu biết rõ các Phật pháp. Nếu biết trọn vẹn các pháp không hai, tức là biết trọn vẹn tất cả Phật pháp. Nếu biết trọn vẹn vì ngã thì biết khắp ba cõi.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu biết trọn vẹn về ngã thị họ đạt đến được bờ kia của các pháp.

Sao gọi là bờ kia của các pháp?

–Nghĩa là tất cả pháp thật tánh bình đẳng, nếu chẳng sở đắc đây, cũng chẳng chấp đây. Nếu vô sở đắc bờ kia, cũng không chấp bờ kia, thì gọi là người biết trọn vẹn đến bờ kia. Tuy nói là vậy mà chẳng phải như nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, các chúng Bồ-tát nên hướng tới các bậc Bồ-tát như thế, nên chứng các bậc Bồ-tát như thế. Phải biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nghĩa là đối với trong ấy không có chút pháp nào có thể tới, có thể chứng. Vì đối với trong ấy không thể thiết lập để có thể đi đến.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Các hàng tăng thượng mạn tu hành hữu tướng, đối với lời Phật đã nói chớ có sợ hãi.

Xá-lợi Tử bảo Khánh Hỷ:

–Chẳng phải cảnh giới hành động của kẻ tăng thượng mạn tu hành hữu tướng, họ làm sao sợ hãi? Vì sao? Vì kẻ có sợ hãi thì lìa tăng thượng mạn, được bạn ác bảo vệ, nghe pháp sâu xa, không thể lường được, sợ mất sự mong cầu, liền sinh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, có người vì muốn dứt tăng thượng mạn, hành chánh hạnh, mới có sợ hãi. Có người vì muốn dứt tăng thượng mạn siêng năng tinh tấn cũng có sợ hãi.

Vì sao? Vì họ đã có thể biết được lỗi tăng thượng mạn nên cầu tánh không mạn và cầu đoạn trừ mạn, nghe pháp sâu xa không thể lường được sợ mất sự mong cầu nên sinh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, nếu có người đối với mạn chẳng thấy, chẳng đắc, không ỷ không chấp thì họ đối với các pháp không sợ, không hãi.

Này Khánh Hỷ, Như Lai không vì hạng tăng thượng mạn mà nói pháp như thế, vì thế họ không chấp nhận sự sợ hãi. Có người vì muốn dứt tăng thượng mạn nên siêng năng tu hành, nghe pháp như vậy, có thể hiểu biết rõ ràng, cũng không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ, gọi là tăng thượng mạn, phải biết là sự biểu hiện cho thắng pháp. Nếu có kẻ hiện hành tăng thượng mạn, ắt họ hiện hành tăng ích. Vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng. Kẻ ấy nếu thích hành hạnh bình đẳng thì đối với pháp sâu xa này tâm có do dự, chẳng sinh sợ hãi, cũng không tin nhận.

Này Khánh Hỷ, nếu đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng đều vô

sở đắc. Hoặc đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng hoàn toàn không có sự ỷ thị... hoặc đối với trong bình đẳng, chẳng bình đẳng hoàn toàn không có sự chấp trước. Họ đối với các pháp không kinh, không ngại, không sợ, không hãi.

Này Khánh Hỷ, pháp sâu xa này không phải chỗ hành của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này không phải cảnh giới của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này chẳng phải chỗ biết của các phàm phu ngu si. Vì vượt qua tất cả chỗ hành, chỗ nhận, chỗ giác ngộ của phàm phu ngu si. Có người vì hướng đến Thanh văn thừa, tuy thực hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ thực hành của họ. Có người vì hướng đến Độc giác thừa, tuy thực hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ thực hành của họ. Có người hướng đến Bồ-tát thừa, nếu thực hành hữu tướng, xa lìa bạn lành, bị bạn ác hỗ trợ, đối với pháp không nhiễm đắm như vậy, cũng không thể thực hành được vì chẳng phải cảnh giới của họ.

Khánh Hỷ nên biết, chỉ trừ Thanh văn thừa và Bồ-tát thừa được bạn lành hỗ trợ, thấy chân lý cầu đại Bồ-đề thì đối với pháp sâu xa này sinh tin hiểu, đối với pháp sâu xa này có thể tùy thuận thực hành, đối với pháp sâu xa này có thể hội nhập.

Này Khánh Hỷ, nếu các Bồ-tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, thực hành không sai khác. Đối với các pháp sâu xa, hoàn toàn ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước, tùy theo ước muốn đều có thể thành tựu. Vị ấy đối với tâm Bồ-đề hoàn toàn không có sở đắc, đối với tánh các pháp không hiểu sai khác cũng lại không phát sinh các hành động sai khác, hướng đến chỗ nào đều có thể thông đạt. Họ đối với pháp môn sâu xa như vậy đều có thể thọ trì, tâm không nghi ngờ.

Vì sao? Họ đối với các pháp đều tùy thuận, không trái nghịch. Nếu đối với pháp, người khác có những câu hỏi, đều có thể tùy thuận trả lời, hòa hợp cả hai khiến không trái nhau. Phật vì họ nên nói pháp sâu xa này.

Khi ấy, Phật bảo Cụ thọ Khánh Hỷ:

–Ông nên thọ trì lời Xá-lợi Tử đã nói. Xá-lợi Tử cùng Ta đều nói như vậy không khác. Khánh Hỷ nên biết, kẻ tăng thượng mạn đối với giáo pháp này không thể thông đạt vì chẳng phải cảnh giới của họ, chẳng phải địa vị của họ.

Khánh Hỷ nên biết, giáo pháp như thế thuận tánh các pháp, thuận Bồ-đề của Phật, đối với Bồ-đề của Phật có thể giúp đỡ. Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, đối với Phật pháp sâu xa rộng lớn này, không thể thông đạt,

không thể vâng giữ thực hành.

Khánh Hỷ nên biết, hàng tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối với Bồ-đề của Phật và pháp sâu xa thì hành động trái nghịch. Có các hành động tùy thuộc tăng thượng mạn thì không thể tin nhận pháp sâu xa này.

Khánh Hỷ nên biết, trong chúng hội này thanh tịnh tối thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng gặp nhiều Đức Phật phát thệ nguyện rộng, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, từng thờ vô biên chư Phật quá khứ, đối với pháp sâu xa tin hiểu đã lâu, đối hạnh sâu xa đã tu hành thuần thục. Do đó, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tin tưởng chúng này không còn nghi ngờ. Nói ra pháp môn đều rõ ràng, không có sự tiếc vì nói pháp yếu.

Khánh Hỷ nên biết, nay chúng hội đây thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói sỏi, đất mặn... đã từng cúng dường nhiều trăm ngàn Phật, đối với Phật pháp đã an trụ bền chắc.

Khánh Hỷ nên biết, như ngói sỏi ấy là khái niệm ngu si của phàm phu. Đối với pháp sâu xa không dung nạp nghĩa ấy.

Nói đất mặn ấy, phải biết là khái niệm chỉ rõ các tăng thượng mạn của hữu tình. Vì không thể sinh trưởng hạnh sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, chúng hội này đã xa lìa tăng thượng mạn, phát sinh căn lành lớn là bậc Pháp khí sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, ví như vua rồng ở ao lớn Vô nhiệt, vì có nhân duyên nên sinh tử mừng lớn, trong cung hưởng vui năm dục. Vì vui mừng nên ở trong cung mình, vua rưới mưa lớn xuống, đủ tám công đức. Khi ấy, các rồng con đều đến cung của mình cũng vui mừng, hưởng vui năm dục, hòa hợp dạo chơi, rưới mưa ngọt lớn.

Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Khi ấy, có vô lượng chúng trưởng tử Đại Bồ-tát nghe rồi kiết tập. Ở trong cõi Kham nhẫn này, đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đây vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn, hoặc đến chỗ các cõi Phật của mình đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì các chúng hội ở đó rưới mưa pháp lớn.

Này Khánh Hỷ, như vua rồng chúa ở biển khi vui mừng, ngay trong cung rưới mưa lớn xuống, có các rồng ở lâu trong cung tùy chỗ rưới xuống đều vui mừng nhận lãnh, đối với trận mưa lớn này biết rõ đều có phần. Các rồng con kia cũng đều vui mừng, nhận lãnh mưa lớn mà vua cha đã rưới.

Vì sao? Có các rồng con khác đối với mưa lớn ấy không biết đều có

phần, nên không thể vui mừng nhận thọ. Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở trong hội đại chúng rưới mưa pháp báu sâu xa. Có chúng Đại Bồ-tát trưởng tử của Phật, từ lâu đã trồng vô lượng căn lành thù thắng, đã được sinh trưởng nơi pháp môn sâu xa, thành tựu các ý vui rộng lớn. Nhận lãnh mưa pháp môn lớn của Như Lai, nghe rồi vui mừng biết rõ đều có phần. Vì nghĩa này nên ngày nay Đức Như Lai ở trong đại chúng thanh tịnh, rống tiếng rống sư tử lớn, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều lợi ích lớn.

Này Khánh Hỷ, như vua Chuyển luân có nhiều con, dòng họ mẹ thanh tịnh, hình tướng hùng vĩ. Vua ấy có lúc chứa nhiều kho báu, gọi hết các con đến phân phát ban cho. Trong tâm vua hoàn toàn không dối gạt hay thiên lệch. Khi ấy, các người con của vua đã được của báu, đối với vua cha càng kính mến, đều nghĩ: "Ngày nay chúng ta hiểu rõ phụ vương đã cho ta lợi đồng nhau." Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Đại pháp chủ làm Đại pháp vương. Tự nhiên triệu tập các đệ tử chân chánh của Phật đem kho pháp lớn phân bố ban cho. Tâm ngài hoàn toàn không hư dối thiên lệch. Khi ấy, các Phật tử đã đạt được pháp vi diệu, đối với Như Lai đồng sinh kính mến đều nghĩ thế này: Ngày nay chúng ta biết rõ Như Lai đã cho lợi đồng nhau. Vậy chúng ta nên tinh tấn, nối truyền dòng giống của Phật chẳng cho đoạn tuyệt.

Này Khánh Hỷ, pháp báu vi diệu sâu xa này, chẳng phải các hữu tình khác có thể tin nhận. Kẻ tin hiểu thấp kém, kẻ tăng thượng mạn, kẻ thực hành ác kiến, kẻ thực hành hữu tướng, kẻ thực hành hữu đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham, sân, si xô đè, kẻ đi ngoài lề đường. Các loại như vậy... gọi là hữu tình khác. Đối với pháp môn này không thể tin nhận.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, chẳng thể quý mến của báu Luân vương, phải là con Luân vương mới sinh kính mến.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình bần cùng thấp kém, chẳng tham tư hữu của Luân vương như: xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, quan chủ kho báu, tướng chủ binh báu và các loại y phục tốt đẹp khác và nhiều của báu quý giá như: Mạt-ni, ngọc báu, vàng, bạc, san hô, lưu ly... người nghèo khổ kia giả như gặp được, vẫn tự ti mặc cảm, chẳng thể nhận dùng. Nếu đem chuyển bán, không biết giá trị, chỉ trả giá rất thấp, theo giá trả bán ngay. Hoặc đối với của báu không biết phân biệt nên khinh thường và vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết, người nghèo khổ kia chẳng những không hiểu rõ giá trị của báu, lại cũng không biết tên của báu. Như vậy, Khánh Hỷ, chỉ

có con của pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc các Thanh văn... hoặc các Bồ-tát đã thấy đế lý cầu đạo Bồ-đề. Được bạn lành chân tịnh giúp đỡ hộ trì mới có thể tin nhận kho pháp bảo này. Họ kính mến sâu xa, chẳng thể nắm bắt được pháp bảo không tương ưng, cũng có thể nhận dùng giáo lý chân tịnh tương ưng Phật pháp, cũng có thể tu hành đối với tất cả pháp, không chấp không tướng các hạnh Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, các loài hữu tình thấp kém nghĩa là kẻ thiếu nghe chánh pháp phá hoại sự nghe chánh pháp. Người ngu si không mắt, làm sao mong cầu kho báu chánh pháp. Giả như có gặp được, không biết kính trọng. Đối với hữu tình khác coi nhẹ mà bán rẻ, hoặc tâm khinh thường nên vứt bỏ đi.

Này Khánh Hỷ, nếu kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thây chết, hoặc các thợ thuyền, hoặc những kẻ bần tiện nuôi mạng bằng nghề xấu xa thì không bao giờ cầu nhiều trân bảo quý giá. Giả sự gặp được không tự nhận dùng, được ít giá trị liền bán cho người hoặc chán mà vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết, hạng hàng thịt tức là khái niệm về tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại đạo. Các kẻ bần tiện, người sinh sống xấu xa, khác là khái niệm về phàm phu ngu si. Kẻ kia thường lún chìm trong ao bùn ác kiến. Ở tất cả thời gian tu hành có sở đắc, ưa tướng trói buộc, hành hạnh hữu tướng, hướng đến các cõi bỏ đường mà đi. Không thể mong cầu của báu Thánh pháp. Giả như gặp được không thể nhận dùng, hoặc rất chán bỏ, hoặc coi thường mà cho người.

Khánh Hỷ nên biết, nếu các Phật tử hành theo hạnh Phật, vì muốn giữ gìn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ... vô biên Phật pháp khiến chẳng dứt mất, cầu được kho báu pháp sâu như vậy. Họ đối với kho báu pháp sâu như thế, phát khởi tưởng quý báu, biết cách nhận dùng, tinh tấn chuyên cần, giữ gìn khiến không hoại mất.

Khánh Hỷ nên biết, chẳng phải dã can có thể học được tiếng rống sư tử, phải là sư tử con do sư tử chúa sinh mới có thể học được tiếng rống ấy.

Khánh Hỷ nên biết, nói dã can là dụ cho các phàm phu ngu si tà kiến. Họ chắc chắn không thể tinh tấn siêng năng, phương tiện học tiếng rống của Chánh đẳng giác Đại sư tử. Cần phải là các đệ tử Phật sinh từ Chánh đẳng giác Tự nhiên trí mới có thể tinh tấn siêng năng tu học tiếng rống của Chánh đẳng giác Đại sư tử. Như vậy đệ tử Phật đối với pháp tài quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể nhận dùng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kỳ diệu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể tập hợp chúng hội thanh tịnh như thế.

Hy hữu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nhóm chúng hội tối thắng như thế, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó chinh phục, chúng hội như Kim cang không động không chuyển, không rối, mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Ông đã tán thán hoàn hảo về công đức của chúng hội.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, công đức của chúng hội chẳng phải con có thể khen ngợi. Vì sao? Nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức, như núi Diệu cao khen chẳng thể hết được.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn nên xưng khen ngợi còn không thể hết huống chi các hữu tình khác.

Này Xá-lợi Tử, trong chúng hội này, không phải sức của Phật Thế Tôn có thể tập hợp, cũng chẳng phải đối với chúng hội này Như Lai có sự ưa thích làm cho họ tập hợp mà do sức căn lành của chúng này, được nghe danh Ta mà đến nhóm hội. Lại nữa, đại chúng này không vì Phật đến cũng chẳng phải thần thông của Như Lai làm cho đến, chỉ do sức căn lành của chúng này từ sự giác ngộ phát ra mà đến đây, pháp là như vậy. Nếu Phật Thế Tôn muốn nói diệu pháp sâu xa như thế, chắc chắn có các Đại Bồ-tát như thế, từ các nước Phật mà đến nhóm hội.

Này Xá-lợi Tử, chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc mười phương các cõi, sẽ khai thị tạng pháp Bồ-tát sâu xa mầu nhiệm để dứt tất cả nghi, ắt có đại chúng với vô lượng, vô biên các công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp. Nếu có đại chúng vô lượng, vô biên các công đức tối thắng thanh tịnh tập hợp, ắt nói tạng pháp Bồ-tát sâu xa mầu nhiệm dứt tất cả nghi.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Ta ở nơi này vì các chúng Đại Bồ-tát mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến siêng năng tu học. Sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát như thế nào? Nếu có thể thông đạt được thật tánh các pháp thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa mầu nhiệm sâu xa

không thể nói. Theo sự hiểu biết trong cảnh giới của các ông bằng văn cú của thế tục mà phương tiện diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các chúng Đại Bồ-tát nghe rồi tinh tấn siêng năng tu học.

Thiện Dũng Mãnh, chính sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn; bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; bờ kia thọ, tưởng, hành, thức uẩn, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn nên nói là ly hệ của sắc uẩn; bờ kia của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức uẩn nên nói là ly hệ của thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy. Nói tự tánh sắc uẩn như thế là nói sắc uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia thọ, tưởng, hành, thức uẩn; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vậy. Nói tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn như thế; tức nói thọ, tưởng, hành, thức uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Cũng như sắc uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như thọ, tưởng, hành, thức uẩn như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lìa nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn xứ chẳng phải là nhãn xứ. Bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ cũng vậy, như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn xứ không phải nhãn xứ. Nên nói ly hệ của nhãn xứ, bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải tức nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nên nói ly hệ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhãn xứ như vậy, tức nói nhãn xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy. Nói tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xứ như vậy, tức nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như nhãn xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như tánh của nó, bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của sắc xứ chẳng phải sắc xứ; bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như bờ kia của sắc xứ, sắc xứ cũng vậy; như bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc xứ không phải sắc xứ nên nói ly hệ của sắc xứ; bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói ly hệ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy.

Nói tự tánh sắc xứ như vậy, tức là nói sắc xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như sắc xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn giới không phải là nhãn giới. Bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như bờ kia của nhãn giới, nhãn giới cũng vậy. Như bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của nhãn giới không phải là nhãn giới, bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên nói là ly hệ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy. Nói tự tánh nhãn giới như vậy tức là nói nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy. Nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tự tánh như vậy, là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như nhãn giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc giới chẳng phải là sắc giới. Bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy. Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia sắc giới không phải là sắc giới nên nói ly hệ của sắc giới, bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phải tức thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên nói ly hệ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy.

Nói tự tánh sắc giới như vậy, là nói sắc giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tự tánh như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn thức giới không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia nhãn thức giới không phải nhãn thức giới. Bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia nhãn thức giới không phải nhãn thức giới nên nói ly hệ của nhãn thức giới, bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vậy nên nói ly hệ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Nói nhãn thức giới tự tánh như vậy, tức nói nhãn thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vậy. Nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tự tánh như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như nhãn thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa tất cả pháp cũng không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bờ kia của tất cả pháp chẳng phải tất cả pháp, như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh, bờ kia tất cả pháp tức chẳng phải tất cả pháp vậy nên nói ly hệ của tất cả pháp. Như bờ kia của tất cả pháp tất cả pháp cũng vậy. Nói tự tánh tất cả pháp như vậy tức là nói tất cả pháp như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được. Như tất cả pháp như tánh của nó bản tánh chẳng thể nắm bắt được, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Này Thiện Dũng Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc uẩn, cũng không nương thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn xứ, cũng không nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương sắc xứ cũng không nương thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn giới cũng chẳng nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương sắc giới cũng chẳng nương thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương nhãn thức giới cũng không nương nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp hoàn toàn không chỗ nương.

Này Thiện Dũng Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc uẩn, không ở ngoài sắc uẩn, không ở giữa hai mà xa lìa; cũng chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn, chẳng ở ngoài thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở giữa hai mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn xứ, không ở ngoài nhãn xứ, không ở giữa hai mà xa lìa; cũng không ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không giữa hai mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc xứ, không ở ngoài sắc xứ, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn giới, không ở ngoài nhãn giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng chẳng ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc giới, không ở ngoài sắc giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn thức giới, không ở ngoài nhãn thức giới, không giữa hai bên mà xa lìa; cũng không ở trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không ở ngoài nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không giữa hai bên mà xa lìa.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không giữa hai bên mà xa lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa và sắc uẩn không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn xứ không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không tương ưng,

chẳng không tương ưng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc xứ không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn giới không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc giới không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng. Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn thức giới không tương ưng, chẳng không tương ưng; cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không tương ưng, chẳng không tương ưng. Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng tất cả pháp không tương ưng, chẳng không tương ưng.

Này Thiện Dũng Mãnh, chân như của sắc uẩn tánh chẳng hư dối, tánh chẳng đổi khác, như tánh của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, như tánh của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của sắc xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của sắc giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của nhãn thức giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi

khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chân như của tất cả pháp tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như của nó, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, tánh sắc uẩn ấy lìa sắc uẩn. Vì sao? Chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn ấy lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Không phải trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn có tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn xứ ấy tánh lìa nhãn xứ. Vì sao? Chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh sắc xứ ấy lìa sắc xứ. Vì sao? Không phải trong sắc xứ có tánh sắc xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Không phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn giới ấy lìa nhãn giới. Vì sao? Không phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ấy lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh sắc giới ấy lìa sắc giới. Không phải trong sắc giới có tánh sắc giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ấy lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Không phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh nhãn thức giới ấy lìa nhãn thức giới. Vì sao? Không phải trong nhãn thức giới có tánh nhãn thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Không phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tánh tất cả pháp ấy lìa tất cả pháp. Vì sao? Không phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, tự tánh sắc uẩn lìa sắc uẩn. Tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Tự tánh lìa này gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn xứ lìa nhãn xứ, tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Tự tánh lìa này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc xứ lìa sắc xứ, tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Tự tánh lìa này gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn giới lìa nhãn giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Tự tánh lìa này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh sắc giới lìa sắc giới. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Tự tánh lìa này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn thức giới lìa nhãn thức giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh lìa này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh tất cả pháp lìa tất cả pháp. Tự tánh lìa này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không có tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc giới không có tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không tự tánh này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý thức giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh không này là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Tự tánh không này là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 595

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (3)

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không phải sự hành sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không phải sự hành của thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không phải sự hành sắc uẩn nên không biết không thấy. Nếu đối với sắc uẩn không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không phải sự hành thọ, tưởng, hành, thức uẩn nên không biết không thấy. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không phải sự hành nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không phải sự hành nhãn xứ, nên không biết không thấy. Nếu đối với nhãn xứ không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không biết không thấy., gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không phải sự hành sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải sự hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không phải sự hành sắc xứ nên không biết không thấy. Nếu đối với sắc xứ không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải sự hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên không biết không thấy. Nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không biết không thấy, gọi là Bát-nhã

ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải sự hành nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không phải sự hành nhãn giới nên không biết không thấy. Nếu đối với nhãn giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên không biết không thấy. Nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không phải sự hành sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải sự hành thanh, hương, vị, xúc, pháp pháp giới.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không phải sự hành sắc giới nên không biết không thấy. Nếu đối với sắc giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải sự hành của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không phải sự hành nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không phải sự hành nhãn thức giới nên không biết không thấy. Nếu đối với nhãn thức giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải sự hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên không biết không thấy. Nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không phải sự hành tất cả pháp, nên không biết không thấy. Nếu đối với tất cả pháp không biết không thấy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không bỏ tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không bỏ tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ chẳng bỏ tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xứ cũng không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không bỏ tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không bỏ tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không bỏ tự tánh nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không bỏ tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không bỏ tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không bỏ tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không bỏ tự tánh tất cả pháp. Nếu đối với tự tánh biết trọn vẹn như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn cùng với sắc uẩn không hợp không lìa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không hợp không lìa. Sắc uẩn không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ và nhãn xứ không hợp chẳng lìa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hợp không lìa. Nhãn xứ không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng hợp chẳng lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ cùng với sắc xứ không hợp không lìa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hợp không lìa. Như vậy sắc xứ không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới cùng nhãn giới không hợp không lìa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hợp không lìa. Như vậy nhãn giới không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hợp không lìa, gọi là Bát-

nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới cùng sắc giới không hợp không lìa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hợp không lìa. Như vậy sắc giới không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới cùng nhãn thức giới không hợp không lìa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hợp không lìa. Như vậy nhãn thức giới không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp cùng tất cả pháp không hợp không lìa. Như vậy tất cả pháp không hợp không lìa, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không bớt không thêm. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không bớt không thêm. Như vậy sắc uẩn không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không bớt không thêm. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không bớt không thêm. Như vậy nhãn xứ không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không bớt không thêm. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không bớt không thêm. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không bớt không thêm. Như vậy, nhãn giới không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không bớt không thêm. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không bớt không thêm. Như vậy sắc giới không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không bớt không thêm. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không bớt không thêm. Như vậy nhãn thức giới không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không bớt không thêm, gọi là Bát-nhã

ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không dơ không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dơ không sạch. Như vậy sắc uẩn không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không dơ không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dơ không sạch. Như vậy nhãn xứ không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không dơ không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dơ không sạch. Như vậy sắc xứ không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không dơ không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dơ không sạch. Như vậy nhãn giới không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không dơ không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dơ không sạch. Như vậy sắc giới không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không dơ không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không dơ không sạch. Như vậy nhãn thức giới không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không dơ không sạch. Như vậy tất cả pháp cũng không dơ không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có pháp sạch không có pháp không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy năm uẩn không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không có pháp sạch không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy trong sáu xứ không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không có pháp sạch không có pháp không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy ngoài sáu xứ không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không có pháp sạch không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy trong sáu giới không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không có pháp sạch không có pháp không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy, ngoài sáu giới không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không có pháp sạch không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không có pháp sạch không có pháp không sạch. Như vậy tất cả pháp không có pháp sạch không có pháp không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không dời chuyển không hướng vào. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy năm uẩn không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không dời chuyển không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy sáu xứ bên trong không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không dời chuyển không hướng vào. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không dời chuyển không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy sáu giới bên trong không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không dời chuyển không hướng vào.

Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy, sáu giới bên ngoài không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không dời chuyển không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không dời chuyển không hướng vào. Như vậy sáu thức giới không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không dời chuyển không hướng vào. Như vậy tất cả pháp không dời chuyển không hướng vào, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không hệ không ly hệ. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không hệ không ly hệ. Như vậy năm uẩn không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không hệ không ly hệ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hệ không ly hệ. Như vậy, sáu xứ bên trong không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không hệ không ly hệ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hệ không ly hệ. Như vậy sáu xứ bên ngoài không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không hệ không ly hệ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hệ không ly hệ. Như vậy sáu giới bên trong không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không hệ không ly hệ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hệ không ly hệ. Như vậy sáu giới bên ngoài không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không hệ không ly hệ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hệ không ly hệ. Như vậy sáu thức giới không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không hệ không ly hệ. Như vậy tất cả pháp không hệ không ly hệ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không chết không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chết không sinh. Như vậy năm uẩn không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không chết không sinh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không chết không sinh. Như vậy sáu xứ bên trong không chết

không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không chết không sinh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chết không sinh. Như vậy sáu xứ bên ngoài không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không chết không sinh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu giới bên trong không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không chết không sinh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu giới bên ngoài không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không chết không sinh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu thức giới không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không chết không sinh. Như vậy tất cả pháp không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không chết không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chết không sinh. Như vậy năm uẩn không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không chết không sinh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chết không sinh. Như vậy sáu xứ bên trong không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không chết không sinh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chết không sinh. Như vậy sáu xứ bên ngoài không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu giới bên ngoài không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không chết không sinh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu giới bên ngoài không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không chết không sinh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chết không sinh. Như vậy sáu thức giới không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không chết không sinh. Như vậy tất cả pháp không chết không sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy năm uẩn không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy sáu xứ bên trong không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy sáu xứ bên ngoài không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy sáu giới bên trong không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy sáu giới bên ngoài không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy sáu thức giới không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển. Như vậy tất cả pháp không lưu chuyển không có pháp lưu chuyển, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không tận, không có pháp tận. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không tận không có pháp tận. Như vậy, năm uẩn không tận, không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không tận không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không tận không có pháp tận. Như vậy sáu xứ bên trong không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không tận không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tận không có pháp tận. Như vậy sáu

xứ bên ngoài không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không tận không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không tận không có pháp tận. Như vậy sáu giới bên ngoài không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không tận không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không tận không có pháp tận. Như vậy sáu giới bên ngoài không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không tận không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không tận không có pháp tận. Như vậy sáu thức giới không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không tận không có pháp tận. Như vậy tất cả pháp không tận không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy năm uẩn không có pháp tập khởi không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy sáu xứ bên trong không có pháp tập khởi không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy sáu xứ bên ngoài không có pháp tập khởi, không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy sáu giới bên trong không có pháp tập khởi không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy sáu giới bên ngoài không có pháp tập khởi không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy sáu thức giới không có pháp tập khởi không

có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không có pháp tập khởi không có pháp diệt. Như vậy tất cả pháp không có pháp tập khởi không có pháp diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy năm uẩn không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy sáu xứ bên trong không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy sáu xứ bên ngoài không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy sáu giới bên trong không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy sáu giới bên ngoài không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy sáu thức giới không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không có pháp sinh khởi không có pháp tận. Như vậy tất cả pháp không có pháp sinh khởi không có pháp tận, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy năm uẩn không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy sáu xứ bên trong không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy sáu xứ bên ngoài không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy sáu giới bên trong không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy sáu giới bên ngoài không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy sáu thức giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy tất cả pháp không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Như vậy năm uẩn không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thường, không vô thường, không vui,

không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Như vậy, sáu xứ bên trong không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch, không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Như vậy sáu xứ bên trong không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch. Như vậy sáu giới bên trong không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch. Như vậy sáu giới bên ngoài không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch không không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch. Như vậy sáu thức giới không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch. Như vậy tất cả pháp không thường, không vô thường, không vui không khổ, không ngã không vô ngã, không sạch không không sạch, gọi là

Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy năm uẩn không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy sáu xứ bên trong không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy sáu xứ bên ngoài không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy sáu giới bên trong không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy sáu giới bên ngoài không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy sáu thức giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy tất cả pháp không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không người làm, không người sai

làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy năm uẩn không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy sáu xứ bên trong không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy sáu xứ bên ngoài không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy sáu giới bên trong không người làm, không người sai

làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy sáu giới bên ngoài không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy sáu thức giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy tất cả pháp không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người cùng phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy năm uẩn cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không đoạn không thường, không có biên

giới không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy sáu xứ bên trong cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy sáu giới bên trong không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có biên giới không không biên giới. Như vậy sáu giới bên ngoài không thường, không đoạn không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy sáu thức giới không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới. Như vậy tất cả pháp không đoạn không thường, không có biên giới không không biên giới, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy năm uẩn không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy sáu xứ bên trong không

kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy sáu xứ bên ngoài không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy sáu giới bên trong không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy sáu giới bên ngoài không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp. Như vậy sáu thức giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy sáu thức giới không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái. Như vậy tất cả pháp không kiến chấp, không đoạn kiến chấp, không ái, không đoạn ái, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc uẩn không thiện, không không thiện. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thiện, không không thiện. Như vậy năm uẩn không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn xứ không thiện, không không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thiện, không không thiện. Như vậy sáu xứ bên trong không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc xứ không thiện, không không thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thiện, không không thiện. Như vậy sáu xứ bên ngoài không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn giới không thiện, không không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thiện, không không thiện. Như vậy sáu giới bên trong không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, sắc giới không thiện, không không thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thiện, không không thiện. Như vậy sáu giới bên ngoài không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, nhãn thức giới không thiện, không không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thiện, không không thiện. Như vậy sáu thức giới không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp không thiện, không không thiện. Như vậy tất cả pháp không thiện, không không thiện, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 596

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (4)

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không thể thiết lập, có đến có đi, có ở có không ở. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không thể thiết lập, có đến có đi, có ở có không ở. Uẩn, xứ, giới... không đi, không đến, không ở, không không ở. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không thể thiết lập, có xa, có biên giới kia. Mười hai xứ, mười tám giới cũng không thể thiết lập, có xa, có biên giới kia. Uẩn, xứ, giới không xa, không biên giới kia, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không thể thiết lập, có yêu thích có giận, có sợ có si. Mười hai xứ, mười tám giới cũng không thể thiết lập, có yêu thích có giận, có sợ có si. Uẩn, xứ, giới... không yêu thích, không giận, không sợ, không si, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đẳng trì, không loạn tâm, không diệu tuệ, không ác tuệ... Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đẳng trì, không loạn tâm, không diệu tuệ, không ác tuệ. Uẩn, xứ, giới đều không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đẳng trì, không loạn tâm, không diệu tuệ, không ác tuệ. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không điên đảo, không không điên đảo. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không điên đảo, không không điên đảo. Uẩn, xứ, giới đều không điên đảo, không không điên đảo. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần

túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi. Uẩn, xứ, giới đều không Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn vô minh, không giải thoát. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng vô minh, không giải thoát. Uẩn, xứ, giới đều vô minh, không giải thoát. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí. Uẩn, xứ, giới đều không Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không không thần thông. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không không thần thông. Uẩn, xứ, giới đều không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không không thần thông. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Uẩn, xứ, giới cũng không không, không bất không, không hữu tướng không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc. Uẩn, xứ, giới đều không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không có chấp trước, không không chấp trước, không hữu trí, không vô trí. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không có chấp trước, không không chấp trước, không hữu trí, không vô trí. Uẩn, xứ, giới đều không có chấp trước, không không chấp trước, không hữu trí, không vô trí, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Uẩn, xứ, giới đều không nắm giữ, không lay động,

không hý luận. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không có tưởng, không không tưởng. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không có tưởng, không không tưởng. Uẩn, xứ, giới đều không có tưởng, không không tưởng. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không vắng lặng, không phải không vắng lặng. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không vắng lặng, không phải không vắng lặng. Uẩn, xứ, giới... không vắng lặng, không phải không vắng lặng, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, năm uẩn không Niết-bàn, không không Niết-bàn. Mười hai xứ, mười tám giới... cũng không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn. Uẩn, xứ, giới đều không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do năm uẩn phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do năm uẩn phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những gì do mười hai xứ, mười tám giới… phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do mười hai xứ, mười tám giới... phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do duyên khởi phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do duyên khởi phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do điên đảo phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do điên đảo phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do triền cái phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do triền cái phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do ba mươi sáu ái hành phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do ba mươi sáu ái hành phát

sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do sáu mươi hai kiến chấp phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do sáu mươi hai kiến chấp phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do bốn Vô lượng, năm Thần thông phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do bốn Vô lượng, năm Thần thông phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì thuộc về các pháp căn lành, thế gian phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì thuộc về các pháp căn lành, thế gian phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do giới, định, tuệ, giải thoát giải thoát tri kiến thanh tịnh phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do giới, định, tuệ, giải thoát giải thoát tri kiến thanh tịnh phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do pháp xuất thế gian vô y vô lậu thuộc vô vi phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do pháp xuất thế gian vô y vô lậu thuộc vô vi phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-

mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh khởi, không tạo tác phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh khởi, không tạo tác phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì do sáng suốt giải thoát xa lìa diệt tận Niết-bàn phát sinh thì không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh thật có của những gì do sáng suốt giải thoát xa lìa diệt tận Niết-bàn phát sinh, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không thuộc sắc uẩn cũng không thuộc thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không thuộc nhãn xứ, cũng không thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không thuộc sắc xứ cũng không thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không thuộc nhãn giới cũng không thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không thuộc sắc giới cũng không thuộc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không thuộc nhãn thức giới cũng không thuộc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không thuộc địa giới cũng không thuộc thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không thuộc Dục giới cũng không thuộc Sắc, Vô sắc giới. Không thuộc hữu vi cũng không thuộc vô vi. Không thuộc thế gian cũng không thuộc xuất thế gian. Không thuộc hữu lậu cũng không thuộc vô lậu. Không thuộc pháp thiện cũng không thuộc pháp không thiện. Không thuộc hữu tình giới cũng không thuộc phi hữu tình giới. Cũng không xa lìa các pháp như vậy mà riêng có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thuộc các pháp như vậy cũng không phải không thuộc. Như vậy, tánh chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như thật có của các pháp thuộc ở trên hay không thuộc ở trên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, chân như ấy là khái niệm gì? Thiện Dũng Mãnh, chân như ấy nghĩa là tánh các pháp, không phải như chỗ phàm phu ngu si có thể nắm bắt được không phải khác cái ấy. Nhưng tánh các pháp như các Như Lai, Bồ-tát đệ tử Phật đã thấy. Pháp tánh lý thú chân thật như vậy thường không đổi khác nên gọi là chân như. Chân như đây chính là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả

pháp như vậy không thêm, không bớt, không họp không lìa, không thiếu không đủ, không lợi không hại, không di chuyển, không hướng đến; không sinh, không diệt, không dơ không sạch, không lưu chuyển không hoàn diệt; không tập khởi, không ẩn mất; không có tướng, không không tướng, không bình đẳng, không không bình đẳng; không thế tục, không thắng nghĩa, không vui, không khổ, không thường, không vô thường, không sạch, không không sạch, không ngã không vô ngã, không chắc thật không hư dối, không người làm, không vật được làm; không dung nạp, không không dung nạp; không tin hiểu không không tin hiểu, không tự tánh không không tự tánh; không chết không sống, không sống không chết; không nổi không chìm, không nối không đứt; không hòa hợp, không không hòa hợp; không có tham, không lìa tham, không có sân không lìa sân, không có si không lìa si; không điên đảo không không điên đảo; không có chỗ duyên, không không chỗ duyên, không có hết, không không hết, không có trí không không trí; không tánh thấp không tánh cao; không có ân không không ân, không đi qua không trở lại, không có tánh không không tánh; không thương không ghét, không sáng không tối; không tinh tấn, không giải đãi, không không không bất không, không có tướng không không tướng; không có nguyện không vô nguyện, không tạo tác không không tạo tác; không ẩn mất không không ẩn mất; không vô minh không giải thoát, không vắng lặng không không vắng lặng; không Niết-bàn không không Niết-bàn; không như lý, không không như lý, không biết khắp không không biết khắp; không ra khỏi không không ra khỏi, không điều phục không không điều phục; không giữ giới, không không phạm giới, không tán loạn không không tán loạn; không diệu tuệ không ác tuệ, không thức, không không thức, không trụ, không không trụ, không có, không không có, không được không không được, không hiện quán, không không hiện quán; không tác chứng, không không tác chứng, không thông đạt, không không thông đạt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không vì các sự việc này mà có mặt.

Này Thiện Dũng Mãnh, như người trong mộng nói đã mộng thấy các loại tự tánh. Nói tự tánh cảnh mộng như thế đều không thật có.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, mộng còn không có huống chi có thể nói có tự tánh cảnh mộng. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa dù giả nói có các thứ tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh có thể trình bày.

Này Thiện Dũng Mãnh, như mộng không vì trình bày các pháp mà

xuất hiện như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại không vì trình bày các pháp mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như người ảo thuật nói đã thấy các thứ tự tánh của huyễn. Nói tự tánh cảnh huyễn như vậy đều không thật có.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, huyễn còn không có huống chi có thể nói có tự tánh cảnh huyễn. Bát-nhã ba-la-mật-đa dù giả nói có các thứ tự tánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không có tự tánh để có thể nói được.

Này Thiện Dũng Mãnh, như huyễn không vì sinh khởi các pháp mà xuất hiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại không vì phát khởi các pháp mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, như người bằng bóng sáng nói về các tự tánh của bóng sáng. Nói tự tánh của bóng sáng như thế hoàn toàn không thật có.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bóng còn không có huống chi nói có tự tánh của bóng sáng. Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói các thứ tự tánh như vậy. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh để có thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, như bóng không vì trình bày các pháp mà xuất hiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không vì trình bày các pháp mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, như người bằng sóng nắng trình bày các tự tánh của sóng nắng. Nói tự tánh sóng nắng như thế đều không thật có.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, nắng còn không có huống chi có thể nói tự tánh của sóng nắng. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có các tự tánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không có tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, như sóng nắng không vì trình bày các pháp mà xuất hiện. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại không vì trình bày các pháp mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, như người đứng trong hang núi, nghe tiếng vang trong hang mà hoàn toàn không thấy, hoặc khi tự nói lại nghe tiếng của mình. Bát-nhã ba-la-mật-đa này tuy có nghe các thứ văn tự, nhưng pháp được nghe hoàn toàn không có tự tánh. Chỉ trừ khi nói thì có thể nghe hiểu.

Này Thiện Dũng Mãnh, như tiếng vang không vì trình bày các pháp mà xuất hiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì trình bày các pháp mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người thấy các bọt nước liền nói các thứ tánh chất nhóm bọt. Nói tánh chất tập hợp bọt nước như thế hoặc

trong hoặc ngoài hoàn toàn không thể có được.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, nói tập hợp bọt nước còn không thật có, huống gì có tự tánh mà có thể nói. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có các thứ tự tánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có tự tánh để có thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, như bọt nước không vì các pháp phát khởi mà xuất hiện. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại không vì các pháp sinh khởi mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người thấy bong bóng nước nổi liền nói các thứ tự tánh bong bóng nước nổi. Nói tự tánh bong bóng nước nổi đều không thật có.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, bong bóng nổi còn chẳng thật có, huống chi tự tánh có thể nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có các thứ tự tánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh để có thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, như bong bóng nước không vì các pháp sinh khởi mà xuất hiện. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại không vì các pháp sinh khởi mà xuất hiện.

Này Thiện Dũng Mãnh, như người lột cây chuối để tìm lõi, tuy thật không được lõi cây mà có bẹ chuối để dùng. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy không chân thật mà có thể nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người vì muốn chỉ bày hư không rộng lớn, dù có nói ra mà không thể chỉ rõ được. Như vậy vì muốn trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy có nói ra mà Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể trình bày.

Này Thiện Dũng Mãnh, như hư không rộng lớn dù đem các thứ lời nói trình bày, nhưng hư không rộng lớn pháp không chân thật khó thể trình bày được. Như vậy tuy đem mọi thứ ngôn từ trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa mà pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có pháp chân thật nào có thể trình bày.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như bóng sáng dù có trình bày rõ mà không thật có pháp nào làm cho nắm lấy được. Tuy không thể nắm lấy mà có sự hiểu rõ. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy mượn văn tự và mọi lời lẽ để nói mà không có pháp nào thật có thể nắm lấy. Tuy không thể nắm lấy mà soi chiếu các pháp.

Này Thiện Dũng Mãnh, như ngọc ma-ni có ánh sáng lớn nhưng trong

ngoài của ánh sáng này không thể nào nắm bắt được. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy chiếu sáng tất cả pháp tánh như phần trong ngoài đều không có thể nắm bắt được.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như ánh sáng đèn tuy không dừng lại mà có thể soi rõ, làm cho người có mắt đều xem thấy các màu sắc. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy đối với các pháp đều không có chỗ dừng mà có thể soi rõ, khiến các Thánh giả thấy thật tánh các pháp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kỳ diệu thay! Bạch Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông vừa nói! Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Vì sao? Xá-lợi Tử, năm uẩn không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn. Mười hai xứ, mười tám giới cũng không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, vô minh không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, thường, vô thường, khổ vui, ngã, vô ngã, tịnh bất tịnh, vắng lặng không vắng lặng, điên đảo không điên đảo, các triền cái, kiến hành, tăng ích, tổn giảm, sinh diệt, trụ diệt, tập hợp phát khởi, ẩn mất không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, ngã, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, chúng sinh, phàm phu ngu si, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người làm thấy không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, pháp chắc thật, hư dối, tới lui qua lại, thấy có thấy không, trong ngoài... không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, Dục, Sắc, Vô sắc giới, hữu tình giới, pháp giới không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, nghiệp quả dị thục, nhân duyên, đoạn, thường, ba đời, ba

thời không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, bố thí, keo kiệt, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ, tâm ý thức không ngừng chết sống, tạp nhiễm, thanh tịnh không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi, Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, vô lượng Thần thông, Không, Vô tướng, Vô nguyện không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, thiện chẳng phải thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, có tội vô tội, hữu vi, vô vi, hữu ký, vô ký, đen trắng, đen trắng trái nhau, kém vừa hơn, tham, sân, si không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, thấy nghe hay biết, ỷ lại, an trụ, tầm tứ, sở duyên, dối nịnh, ganh ghét, xan tham, hòa hợp hai tướng không sinh, không tác, chỉ quán, minh giải, ly tận, diệt nhiễm, vứt bỏ, các chỗ nương tựa, thế tục, thắng nghĩa không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, pháp Thanh văn địa, Độc giác địa, trí Nhất thiết trí, trí vô trước trí tự nhiên trí, trí vô biên, trí vô đẳng đẳng, đại nguyện của Bồ-tát, viên mãn của Thanh văn, viên mãn của Độc giác, vô lượng, vô biên không gì sánh bằng của trí Nhất thiết pháp, nhất thiết pháp như thật vô kiến, nhất thiết pháp tri kiến không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, chân thật, mát mẻ, vắng lặng, cực vắng lặng, rất cực vắng lặng không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, thành thục cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tướng hảo đầy đủ, các lực vô úy, mười tám pháp Phật bất cộng không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, niết-bàn cho đến tất cả pháp hoặc thiện hoặc chẳng phải thiện đều không thật trọn vẹn, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, như hư không rộng lớn, không có sắc, không thấy, không hư dối, không tánh, không thật trọn vẹn. Bát-nhã ba-la-mật-đa vô sắc, vô

kiến, vô đối, không tánh không thật trọn vẹn.

Xá-lợi Tử, ví như cái cầu vòng tuy có các sắc đẹp hiện ra nhưng không chút thật có. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy mượn các thứ ngôn ngữ trình bày mà tánh chất sự trình bày chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, ví như hư không tuy dùng các thứ thước tấc đo lường mà chưa từng thấy đo được có chừng năm ngón tay là thật trọn vẹn. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy nương vào các thứ tướng ngôn ngữ trình bày nhưng chưa từng thấy có chút tự thể là thật trọn vẹn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất khó thấy!

Phật đáp:

–Đúng vậy! Vì người muốn thấy không thể thấy được.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là khó giác ngộ!

Phật đáp:

–Đúng vậy! Vì người giác ngộ chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể trình bày!

Phật đáp:

–Đúng vậy! Pháp muốn trình bày vô sở đắc được.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không phải sự trình bày!

Phật đáp:

–Đúng vậy! Vì không phải pháp trình bày mà xuất hiện.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy không tánh làm tánh!

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tánh uẩn, xứ, giới, duyên khởi làm tự tánh, lấy không tánh của các điên đảo, các triền cái, kiến chấp, ái hành làm tự tánh. Lấy không tánh của ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp,

khả năng khiến người tạo nghiệp, người biết, người làm cho biết, người thấy, người làm cho thấy mà làm tự tánh.

Lấy không tánh của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm tự tánh. Lấy không tánh của hữu tình giới, pháp giới làm tự tánh. Lấy không tánh của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới làm tự tánh. Lấy không tánh của bố thí, keo kiệt, giữ giới phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ làm tự tánh.

Lấy không tánh các pháp phần Bồ-đề, Thánh đế, Chỉ quán, vô lượng Thần thông, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, giải thoát làm tự tánh.

Lấy không tánh của tận ly, nhiễm diệt làm tự tánh. Lấy không tánh của không sinh trí, diệt trí, Niết-bàn làm tự tánh. Lấy không tánh của Thanh văn địa, Độc giác địa, Phật địa, Thế tục tri kiến, Thắng nghĩa tri kiến và Vô trước trí, trí Nhất thiết trí làm tự tánh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì pháp hoàn thành và hoại diệt mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì hoàn thành pháp sinh khởi, không vì hoại diệt pháp vô ngã mà xuất hiện.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì duyên pháp làm phương tiện mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp không vì sở duyên, nên không vì pháp như thế có thể làm sở duyên mà phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không vì thêm bớt mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, không thấy có pháp có thể thêm bớt.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì vượt khỏi tất cả pháp mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy có pháp có thể vượt khỏi.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tổn, ích tất cả pháp mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp tổn, ích vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tập hợp, xa lìa tất cả pháp mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể hợp tan.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp mang đi để điều phục mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp mang đi để điều phục.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp làm ân, oán mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp đối với người kia làm ân oán vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có khởi lên không khởi mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể sinh khởi, không sinh khởi.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chút tương ưng không tương ưng mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cùng tương ưng không tương ưng vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì đối với pháp có chút ở chung và không ở chung mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cùng ở chung, không ở chung.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự sinh khởi không sinh khởi mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể khiến sinh khởi không sinh khởi.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự lưu chuyển không lưu chuyển mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể làm lưu chuyển và không lưu chuyển vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chút pháp tác dụng làm vật dụng mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp làm tác dụng cho cái khác vì để làm vật dụng mà xuất hiện.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp chứng đắc tánh bình đẳng tánh, không bình đẳng mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp có

thể chứng tánh bình đẳng, không bình đẳng vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp lấy, bỏ mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể lấy hay bỏ vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự tác động mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp đối với cái kia có sự tác động vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật rằng:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa.

Phật đáp:

–Đúng vậy!

–Vì sao? Xá-lợi Tử, các sắc uẩn, xứ, giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Các chi phần duyên khởi sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Điên đảo, năm triền cái, kiến chấp, ái hành sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa như vậy.

Ngã, hữu tình... sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa.

Hý luận, không hý luận sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Bố thí, keo kiệt, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa như vậy. Khổ, tập, diệt, đạo giải thoát, giải thoát tri kiến sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Các lực, những điều không sợ, mười tám pháp Phật bất cộng... sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Vô lượng thần thông sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa. Trí không chấp vào ba đời, trí tận tất cả Phật pháp, trí không sinh, trí diệt, trí vô tác, trí lìa nhiễm sâu xa nên Bát-nhã ba-la-

mật-đa rất sâu xa, trí bỏ các triền cái sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa.

Này Xá-lợi Tử, ví như biển lớn sâu rộng không lường như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng sâu rộng vô lượng. Gọi là sâu nghĩa là sự chứng đạt công đức vô biên.

Này Xá-lợi Tử, ví như biển lớn vô lượng là chỗ tập hợp nhiều loại báu lớn. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tập hợp vô lượng, vô số ngọc báu các thứ đại pháp bảo.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì hiển thị tất cả pháp mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp nào có thể hiển thị mà xuất hiện.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có trí không trí mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp nào có thể gọi là có trí và không trí.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chứa đựng mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp chứa đựng vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự tiếp nhận mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể tiếp nhận vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp

có chỗ nương tựa mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể nương tựa.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp giữ lấy mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể giữ lấy vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì đối với pháp có sự giữ lấy mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp sinh sự giữ lấy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự đắm trước mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể sinh ra đắm trước vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự dừng lại mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cùng dừng lại vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có liên tục có gián đoạn mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp tiếp tục và gián đoạn.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp khởi tham, sân, si, lìa tham, sân, si mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp sinh tham, sân, si hay lìa tham, sân, si vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp phát sinh người biết và người làm cho biết mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp phát khởi sự hiểu biết và làm cho hiểu biết.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp rõ biết bản tánh không bản tánh mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp có thể biết bản tánh không bản tánh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có thanh tịnh mà xuất hiện.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Vì sao? Xá-lợi Tử, các uẩn, xứ, giới bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh như vậy. Duyên khởi, điên đảo, kiến chấp ái hành, tham, sân, si... bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh như vậy. Ngã và hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng

khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Đoạn, thường, vô biên bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã bản tánh thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, Từ, Bi, Hỷ, Xả bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Các không, điên đảo, khổ, tập, diệt, đạo, Thần thông, Thánh đạo, Thanh văn địa, Độc giác địa, Phật địa, Phật, Pháp, Tăng bảo, pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Bồ-tát thừa, giải thoát, giải thoát tri kiến, Niết-bàn bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, vô trước tri kiến, mười tám pháp Phật bất cộng... bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hữu tình giới, pháp giới bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không sắc, không thấy, không sự đối ngại.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy chút pháp có sắc, có thấy, có sự đối ngại.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự làm.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Người có thể làm chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không sự hướng đến.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể hướng đến.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tơn, như vậy Bt-nñ ba-la-mật- a khơng thể thiết lập.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể thiết

lập.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là không cộng chung.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể cộng chung.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là vô tướng.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Lấy tướng các pháp chẳng thể nắm bắt được vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không sự soi rõ.

Phật đáp:

–Đúng vậy! Sự có thể soi rõ không có thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là vô biên.

Phật đáp:

–Đ̉ng vậy! Vì sao? X́-lợi Tử, ốc uẩn, xứ, giới vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Duỹn khởi, ĭn ảo, kiến chấp, ́i h̀nh, tham, ŝn, si... vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Đoạn, thường, thời trước, thời sau, thời giữa vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, B́t-nh̃ vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Niệm trụ, Ch́nh oạn, Thần ỉc, Căn, Lực, Gíc chi, Đạo chi, khơng ĭn ảo, vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Tĩnh lự, Giải thốt, Đẳng trì, Đẳng chí, sở duỹn, giải thốt, giải thốt tri kiến vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Thanh văn ịa, Độc gíc ịa, Phật ịa, Phật, Ph́p, Tăng bảo, ph́p Thanh văn thừa, ph́p Độc gíc thừa, ph́p Bồ-t́t thừa vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn. Nḡ, hữu tình... Dục giới, Sắc giới, Vơ sắc giới, vơ lượng thần thơng, ốc triền ối, qú khứ, vị lai, hiện tại, tri kiến, vơ trước, vơ kiến, ịa, thủy, hỏa, phong, khơng, thức giới, hữu tình giới, ph́p giới... vơ bĭn ňn B́t-nh̃ ba-la-mật- a cũng vơ bĭn.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầu, giữa, sau đều chẳng thể nắm bắt được, đối với các pháp cũng không có sự sở đắc.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bờ bến.

Xá-lợi Tử, như biên giới hư không rộng lớn chẳng thể nắm bắt được. Như vậy biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, phải biết chỗ, đầu, giữa, sau của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không bờ bến cũng không phương, cõi.

Xá-lợi Tử, duyên khởi, điên đảo, các triền cái, kiến chấp ái hành, tham, sân, si, ngã, hữu tình... Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, pháp phần Bồ-đề, Tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông, minh thoát, giải thoát tri kiến, các pháp phàm phu, pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát Phật và các pháp môn khác không bờ bến nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không bờ bến.

Xá-lợi Tử, bờ bến của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được nên gọi không bờ bến. Vì không chẳng thể nắm bắt được nên gọi không bờ bến.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không bờ bến nên gọi là vô biên, vì vô biên nên gọi là không bờ bến.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh ngã tánh chấp giữ chẳng thể nắm bắt được nên gọi là không biên giới, không bến. Vì tất cả pháp không bờ, không bến nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không bờ bến. Vì hư không rộng lớn, không bờ bến nên phải biết các pháp cũng không bờ bến.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 597

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (5)

Lúc ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát y vào pháp như vậy mà hành động trong tướng các cảnh như thế nào?

Phật liền bảo Xá-lợi Tử:

–Các chúng Đại Bồ-tát, pháp còn không thể đắc huống gì có phi pháp. Đạo còn chẳng được huống gì có phi đạo. Đối với tịnh giới còn không sự sở đắc cũng không sự chấp trì huống gì phạm giới. Các Bồ-tát này không rơi vào ba cõi, cũng không rơi vào các đường sống chết, không lệ thuộc thân mạng huống gì cảnh ngoài. Đối với dòng sống chết đã đến bờ bến, đã qua biển lớn, đã vượt nạn lớn.

Này Xá-lợi Tử, các chúng Bồ-tát, Đại Bồ-tát nương pháp như vậy mà hành động trong tướng các cảnh, biết tất cả cảnh đều không có tánh cảnh. Do nhân duyên này, các thiện sĩ đối với tất cả cảnh đều không chấp trước. Như sư tử chúa không vướng mắc các cảnh, các thiện sĩ này đối với các cảnh giới không nhiễm không tạp vượt qua tất cả cảnh, như nhà buôn lớn không bị trở ngại. Các thiện sĩ này nương pháp như vậy mà hành động trong tướng các cảnh, không bị chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy trong đại chúng này có một Bồ-tát đối với pháp như vậy mà không tin hiểu sâu, đối với pháp như vậy mà nghi hoặc do dự.

Này Xá-lợi Tử, tất cả Bồ-tát ở trong chúng đây đối với pháp này đều không còn nghi hoặc, do dự. Như vậy các thiện sĩ này đối với pháp này tự mình không do dự, cũng có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự nghi hoặc của hữu tình. Các thiện sĩ do nhân duyên này đối với tất cả pháp đều không do dự, có thể vì loài hữu tình quyết định giảng nói tất cả tánh của pháp đều không thật có.

Này Xá-lợi Tử, vào đời sau nếu có người nghe được pháp này đối với tất cả pháp cũng dứt trừ được nghi ngờ, do dự, cũng làm dứt hẳn các chỗ nghi ngờ của tất cả hữu tình. Nghĩa là tuyên nói pháp yếu như Ta đã nói.

Này Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy các loài hữu tình căn lành mỏng ít có thể tin hiểu sâu xa pháp này, các loài hữu tình căn lành mỏng ít đối với pháp này mà có thể dung nạp. Các tài sản pháp như vậy không phải họ có thể nhận dùng được.

Các loài hữu tình căn lành mỏng ít đối với pháp như vậy còn không nghe tên huống chi có thể giữ gìn, suy nghĩ, tu tập. Nếu có người được nghe pháp này, Ta thọ ký cho họ sẽ được pháp Phật. Đời sau, đối với các pháp Phật, họ có thể rống tiếng rống sư tử. Như ngày nay Ta ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, không có tiếng sợ hãi, rống tiếng đại trượng phu, rống tiếng trí tự nhiên.

Này Xá-lợi Tử, nếu có người được nghe pháp yếu sâu xa đã nói như vậy, cho đến có thể sinh lòng tin vui không phỉ báng, Ta cũng thọ ký cho họ sẽ đạt quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao? Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình nghe pháp sâu xa hoan hỷ tin nhận rất là khó có.

Này Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình nghe pháp sâu xa, sinh lòng rất tin muốn thì có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Các hữu tình này rất khó có đạt được. Ta nói cho thành tựu căn lành rộng lớn, đầy đủ tư lương, mặc giáp mũ lớn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy nếu các hữu tình nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoan hỷ tin thích, luôn luôn nghe nhận thì họ đã được phước vô lượng, vô biên, huống chi có thể thọ trì, chuyển nói cho người khác. Nếu người chưa vào Chánh tánh ly sinh hoặc đối với Nhị thừa không quyết định, Ta đều thọ ký cho kẻ ấy được quả vị Giác ngộ cao tột, lợi lạc hữu tình tận đời vị lai thường không đoạn mất.

Này Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình thành tựu pháp thấp kém, Ta không thấy họ đối với pháp rộng lớn có thể dung nạp. Pháp rộng lớn đó là sự giác ngộ của Phật.

Này Xá-lợi Tử, các loài hữu tình có nhiều người thành tựu pháp thấp kém, sự tin hiểu cũng đều thấp kém, không thể vun trồng căn lành rộng lớn. Họ đối với pháp không nhiễm rộng lớn sâu xa không thể tin nhận.

Này Xá-lợi Tử, các loài hữu tình thành tựu pháp rộng lớn, chỗ tin hiểu cũng đều rộng lớn, phát đến Đại thừa thành tựu xong sự nghiệp, khéo

mặc giáp mũ, khéo hay suy nghĩ chọn nghĩa lý sâu xa, khéo đi đường lớn ngay thẳng không hiểm, xa lìa rừng rậm với tướng bình đẳng, không có các chông gai, sỏi đá hầm hố, sạch sẽ, không dơ, không lệch không cong, lợi ích thế gian, an vui thế gian, thương xót thế gian, cùng các trời, người làm nghĩa rộng lớn, lợi ích an vui cho các hữu tình làm chiếc thang vững chắc, làm sự soi sáng lớn, đủ đại Từ bi thương xót tất cả. Đối với hữu tình muốn làm lợi ích, muốn cùng an vui, muốn làm cho an ổn, cho khắp hữu tình các loại an vui. Như vậy hữu tình tức là Bồ-tát, Đại Bồ-tát, có thể khéo thọ dùng của báu đại pháp là Đại Bồ-tát, thường khéo tìm cầu của báu đại pháp, của báu tối thắng đều thuộc về họ không phải ai khác.

Vì sao? Nếu có loại hữu tình không gần bạn lành, chưa trồng căn lành, phước đức cạn mỏng nên tin hiểu thấp kém. Họ đối với chánh pháp không nhiễm sâu xa rộng lớn như vậy, không thể tin nhận. Ta tùy theo từng loại hữu tình có sự khác nhau nên mật ý nói: Các cõi hữu tình nhiều thứ khác. Tùy loại hơn kém mà ưa thích nhau.

Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém lại thích hữu tình tin hiểu thấp kém. Các loài hữu tình tin hiểu rộng lớn lại thích hữu tình tin hiểu rộng lớn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp gì làm cảnh để hành động?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy pháp vô biên làm cảnh để hành động, ví như phong giới đi qua vô biên cảnh giới. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp vô biên làm cảnh để hành động. Như cõi hư không qua cảnh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy pháp vô biên làm cảnh để hành động. Lại như phong giới lấy hư không rộng lớn làm cảnh để hành động. Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy các pháp không làm cảnh để hành động.

Này Xá-lợi Tử, như hư không giới và phong giới đều không nơi chỗ để có thể thấy được; cũng lại không vì sinh khởi pháp tướng mà hiện hữu. Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp đều không chỉ rõ được, cũng không vì sinh khởi pháp tướng mà hiện hữu.

Này Xá-lợi Tử, như hư không giới và phong giới đều không thể chấp giữ không thật tròn đầy; cũng không có sắc tướng để có thể tính toán.

Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thể chấp giữ không thật tròn đầy, không sắc... tướng để tính toán biết được.

Này Xá-lợi Tử, như hư không giới và phong giới không có chút pháp nào là thật tròn đầy để có thể chỉ bày. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chút pháp là thật tròn đầy để chỉ bày.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy gì làm tướng?

Phật liền bảo Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tướng.

Này Xá-lợi Tử, như hư không giới và phong giới, không có chút pháp là thật tròn đầy có thể chỉ tướng ấy. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chút pháp là thật tròn đầy có thể chỉ tướng ấy.

Vì sao? Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa này lìa các tướng, không có chút tướng nào có thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, như cõi hư không, không có chỗ vướng mắc chướng ngại. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ vướng mắc chướng ngại. Do đây nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không làm tướng.

Này Xá-lợi Tử, không phải pháp không vướng mắc có tướng có thể nắm bắt được. Nhưng vì tùy theo danh ngôn lý thú thế gian mà nói như thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không vướng mắc làm tướng.

Này Xá-lợi Tử, tuy nói Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy không vướng mắc làm tướng, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thể nắm bắt được. Không thể nói lấy không vướng mắc làm tướng, vì pháp không vướng mắc không có tướng trạng.

Này Xá-lợi Tử, nói không vướng mắc ấy là chấp trước biết khắp, chấp trước chẳng thể nắm bắt được, như thật tánh của chấp trước, biết khắp tất cả điên đảo chấp trước nên gọi vô trước. Không phải trong chấp trước có chấp trước nắm bắt được. Do đây nên nói như thật tánh của chấp trước, chấp trước chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, không chấp trước tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, đây là nói gọi trí và tướng không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, các pháp đều lấy không chấp trước làm tướng. Vì các pháp tướng không có thể nắm bắt được nên gọi tướng không chấp trước. Không có chút pháp làm pháp sinh tướng mà xuất hiện, vì đối với trong đây không tướng có thể nắm bắt được nên gọi là không tướng. Vì không tướng nên nói không chấp trước. Nếu tất cả pháp có chút tướng ấy thì đối với trong đây có chấp trước có nắm bắt được. Vì tất cả pháp tướng đều

không, nên trong đây không có chấp trước để nắm bắt được. Nói các pháp lấy không chấp trước làm tướng, tuy là nói thế mà không phải như thế. Vì tướng không chấp trước không thể nói được.

Vì sao? Vì tướng không chấp trước không thật có, tánh xa lìa nên chẳng thể nắm bắt được vậy.

Này Xá-lợi Tử, tướng không chấp trước của pháp không thể chỉ rõ, không thể hiện rõ nhưng vì hữu tình mà phương tiện chỉ rõ tướng không chấp trước này nên không nên chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, các tướng tạp nhiễm tức là vô tướng. Không phải pháp tạp nhiễm vì phát khởi tướng mà hiện hữu.

Này Xá-lợi Tử, các pháp tạp nhiễm điên đảo xuất hiện. Các điên đảo ấy đều là vô tướng. Các vô tướng ấy đều không thể nói được cho nên pháp hữu tướng tức là vô tướng.

Này Xá-lợi Tử, các pháp thanh tịnh cũng không có tướng.

Vì sao? Các pháp tạp nhiễm còn không có tướng huống gì pháp thanh tịnh mà có tướng được.

Này Xá-lợi Tử, nếu người có thể biết trọn vẹn tánh như thật của các pháp tạp nhiễm, các tạp nhiễm kia đều chẳng thể nắm bắt được. Nhưng các hữu tình do điên đảo nên khởi lên các tạp nhiễm. Các điên đảo ấy đều không chân thật. Nếu không chân thật thì không thật thể, cũng không thật tướng. Nếu có khả năng biết trọn vẹn như thật như vậy tức là thanh tịnh. Các tướng tạp nhiễm còn không thể đắc huống chi tướng thanh tịnh mà có thể nắm bắt được. Thế nên hai pháp thanh tịnh và tạp nhiễm đều không có tướng, không thật trọn vẹn.

Này Xá-lợi Tử, các pháp không tướng không thật trọn vẹn, gọi là không chấp trước. Nên nói các pháp không chấp trước làm tướng vì tất cả pháp là tướng không chấp trước nên gọi là không chấp trước. Phàm phu ngu si chấp vào tướng không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, như vậy gọi là nói tất cả pháp lấy không chấp trước làm tướng, phải biết tướng không chấp trước đây tức là chỗ hành động của trí, cũng là chỗ hành động của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chỗ hoạt động của tướng trí không chấp trước này, cũng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa đi khắp vô biên cảnh. Các tánh không chấp trước phải biết nên nói là đi khắp vô biên cảnh.

Này Xá-lợi Tử, chỗ hành động này nên biết rằng nêu rõ không phải

chỗ hành động. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải tướng chỗ hoạt động mà có thể trình bày.

Này Xá-lợi Tử, cảnh của sự hành động ấy phải biết chỉ hiển bày không phải cảnh của sự hành động. Vì tất cả pháp tánh như thật, tánh như sở hữu đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp không phải cảnh của sự hành động, vì tất cả pháp không phải tánh của cảnh vậy. Nếu có khả năng biết khắp các pháp thì gọi là hành động tất cả cảnh. Tuy nói như vậy mà không phải như nói. Hoặc có khả năng biết khắp các pháp đều không có sự chấp trước gọi là tướng không chấp trước. Do nghĩa lý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy không chấp trước làm tướng.

Này Xá-lợi Tử, đã nói pháp yếu sâu xa về cảnh trí của Như Lai. Nếu muốn giảng nói phân biệt, trình bày giúp đỡ chút ít nào, sự giúp đỡ trong đây chỉ có bậc kiến đế hướng tới giác ngộ lớn. Các hàng Thanh văn và Bồ-tát, Đại Bồ-tát đã không thoái chuyển và bậc thấy đầy đủ về Bổ-đặc-già-la, đối với không sinh thừa không còn bị quay trở lại. Bậc thấy đầy đủ Bổ-đặc-già-la cũng đối với pháp yếu sâu xa như vậy có thể chân chánh tu hành xa lìa nghi hoặc. Bậc thân chứng Bồ-tát đã được tịnh nhẫn đối với pháp yếu này quyết không còn nghi ngờ.

Này Xá-lợi Tử, phàm phu ngu si đối với pháp vi diệu này không phải là chỗ họ làm được. Này Xá-lợi Tử, pháp giáo tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa nói trên rất khó đắc. Hoàn toàn không bao giờ rơi vào tầm tay các loài hữu tình tin hiểu thấp kém. Nếu các hữu tình đã từng phụng thờ nhiều Phật, thành tựu căn lành, thanh tịnh tối thắng, tin hiểu rộng lớn thì pháp giáo tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói trên mới rơi vào tay của họ. Phải biết các loài hữu tình đã trồng vô lượng căn lành rộng lớn, thành tựu ý vui, nhu hòa, thanh tịnh, quá khứ đã ở vô lượng chỗ Phật, trồng giống Bồ-đề, phát thệ nguyện rộng, làm hạnh Bồ-tát, cỡi xe Phật cỡi, gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như lý thưa hỏi pháp sâu xa. Giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa rơi vào tay các vị ấy. Phải biết các hữu tình đã chứng được Vô sinh pháp nhẫn hoặc gần chứng Vô sinh pháp nhẫn. Giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rơi vào tay các vị ấy phải biết các loài hữu tình như vậy mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, ngoại trừ vì nguyện lực Từ bi nên không cầu mau chứng. Phải biết các loài hữu tình này đã được chư Phật thọ ký, hoặc không lâu sẽ được thọ ký. Phải biết, giả như các loài hữu tình này chưa được Phật hiện tại thọ ký thì như người đã được Phật hiện tại thọ ký.

Này Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình căn lành chưa thuần thục, vì phước đức mỏng, còn không được nghe tên kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này huống gì được cầm nắm đọc tụng, nhận giữ, biên chép, cúng dường, vì người khác giảng rộng. Họ không bao giờ có khả năng như vậy. Nếu các hữu tình căn lành đã thành thục nhờ sức nguyện đời trước nên được gặp kinh này, nghe, nhận giữ, biên chép, đọc tụng, cung kính, cúng dường vì người khác giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, nếu các hữu tình căn lành vững chắc, ý vui nhu hòa với thiện thì giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa mới rơi vào tay các vị ấy. Ta thọ ký cho các thiện nam, thiện nữ kia... hoặc Bồ-tát thừa, hoặc Thanh văn thừa do được pháp này lòng rất ưa thích. Dù trước đây họ giải đãi, tâm ưa vui ngủ nghỉ, phát sinh không chánh tri không sống chánh niệm, hoặc tâm tán loạn, hoặc ham ăn uống, hoặc ưa của báu, hoặc thích lời thô, hoặc vui bạo ác, hoặc ngạo mạn, hoặc căn ám độn không hiểu rõ. Họ do sức căn lành như vậy, tất cả lỗi nói trước đều chuyển đổi. Do được pháp yếu sâu xa này, giả sử là Thanh văn chuyển thành Bồ-tát đối với pháp sâu xa thêm sinh vui thích. Đối với các cảnh giới có thể không buông lung, đối với các pháp lành vui thích tu hành, mạnh mẽ tinh tấn lìa các giải đãi. Nhất tâm chánh niệm, giữ gìn các căn, không nói lời thô, không làm bạo ác. Luôn phải cung kính, thích học tập đa văn, nỗ lực tinh tấn, không bị tham nhiễm, có thể lựa chọn pháp nghĩa sâu xa. Nếu muốn đầy đủ công đức như vậy phải siêng năng tu học pháp yếu sâu xa.

Này Xá-lợi Tử, nếu các Bồ-tát hoặc Thanh văn thừa nghe pháp yếu này thì được quả thù thắng. Nghĩa là nghe pháp yếu sâu xa này, quyết định không trở lại làm các việc buông lung. Đối với các pháp ác không sinh tin theo, muốn tinh tấn trọn vẹn đều không lui giảm. Đối với sự tu hành không xem thường trì hoãn. Đối với pháp tà bên ngoài không thích nghĩ tìm. Đối với pháp tham, sân, si không biểu hiện nhiều. Các quả tương xứng như vậy vô lượng, vô biên đều do được nghe pháp yếu sâu xa này.

Này Xá-lợi Tử, pháp yếu sâu xa không phải chỉ có tai nghe liền gọi là quả. Cần phải không buông lung tinh tấn tu hành, hiểu rõ như thật xa lìa các ác. Mình và người đều lợi mới gọi là quả.

Lại nữa, người nghe pháp nghĩa là đối với pháp yếu biết rõ như thật, tinh tấn tu học, không đối với chánh pháp phát sinh sự hiểu lầm sai khác. Người nào đối với chánh pháp phát sinh sự hiểu và làm sai khác nên biết kẻ ấy không gọi là nghe pháp.

Này Xá-lợi Tử, các ông đều nên đối với nghĩa của phương tiện thiện xảo đã nghe phát sinh sự hiểu không trái ngược, an trụ chánh hạnh. Nếu đối với nghĩa của pháp, phát khởi sự hiểu biết trái ngược, không tu hành chân chánh, phải biết họ đối với chánh pháp của Phật nhất định không thuận nhẫn. Xá-lợi Tử, ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta thì người nào làm đúng như pháp gọi là thuận nhẫn. Nói thuận nhẫn ấy nghĩa là đối với chánh pháp chọn lựa không trái, phát triển chánh hạnh.

Này Xá-lợi Tử, người nào đầy đủ thuận nhẫn an trụ chánh hạnh, phải biết kẻ ấy chắc chắn không rơi vào trong các đường ác địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ mau có thể chứng đắc quả thù thắng của thắng pháp.

Này Xá-lợi Tử, các hữu tình nào không thể tin giữ chút căn lành nào, nghĩa là họ có thể thoát khỏi các đường ác, cũng không thể giữ việc siêng tu tinh tấn, cho đến đối với pháp chưa đủ chánh kiến thì đối với các đường ác vẫn còn rơi vào.

Này Xá-lợi Tử, nếu đối với chánh pháp tu học đầy đủ, đắc thuận nhẫn rồi thì mới có thể không gây tạo và nhận lấy nghiệp quả đường ác, không còn giải đãi phát sinh ra phần thuận thoái lui; đối với chỗ thấp kém không sợ rơi vào; đối với sự tu hành, tâm không khinh lờn chậm hoãn.

Vì sao? Xá-lợi Tử, đối với trong phần tạp nhiễm và thanh tịnh họ có khả năng biết rõ một cách đúng đắn, được thấy như thật thông đạt tất cả pháp không sinh chấp trước về sự phát khởi tâm hư dối điên đảo. Họ đối với nghĩa lý sâu xa của pháp đã được chánh kiến, đầy đủ thuận nhẫn, thông minh nhanh lẹ, nhu hòa mềm mại, giữ giới thanh tịnh. Do được thuận nhẫn cho nên sự thực hành khuôn phép chánh hạnh luật nghi hoàn toàn đầy đủ. Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... còn cung kính họ, huống gì loài người. Tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc… đối với họ còn phải thương tưởng, quay về cúng dường, vây quanh ủng hộ, khiến không có ác duyên làm tổn hại thân thể và chỗ tu hành, huống gì loài người, cho nên, cần tu chánh pháp thuận nhẫn. Nếu ai được thuận nhẫn thì sẽ được Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... thường theo ủng hộ, luôn luôn cung kính cúng dường.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì sao Cụ thọ im lặng không nói, vì sao không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang làm chứng, hôm nay đại chúng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Pháp khí chân thật, ý muốn thanh tịnh xin nghe pháp sâu xa.

Thiện Hiện đáp:

–Vâng! Xá-lợi Tử, tôi đối với các pháp đều không thấy gì, nên im lặng không nói.

Xá-lợi Tử, tôi hoàn toàn không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thấy có các chúng Bồ-tát, không có khả năng nói, không thấy có chỗ nói. Cũng lại không thấy do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây, nương đây mà nói. Tôi đối với trong đây đã không thấy gì, sao lại bảo tôi vì các chúng Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Giả sử tôi muốn nói, ai là người nói, cái gì là điều được nói. Tôi cũng không biết do đâu. Vì sao? Nguyên nhân gì? Thuộc cái gì? Nương vào cái gì mà nói, thì tôi làm sao giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể giảng nói, không thể trình bày, không thể hý luận.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có khả năng tuyên nói, không có khả năng trình bày, không có khả năng hý luận. Nếu có thể phương tiện trình bày như vậy tức là trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải quá khứ, không vị lai, không hiện tại.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể lấy tướng quá khứ mà nói, không thể lấy tướng vị lai mà nói, không thể lấy tướng hiện tại mà nói.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có tướng nên không thể nói được.

Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng như thế nào để có thể đem tướng này tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, tướng của ba đời uẩn, xứ, giới... không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như sở hữu của tướng ba đời uẩn, xứ, giới, là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử, chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh như sở hữu của tướng ba đời uẩn, xứ, giới không thể thiết lập, không thể trình bày, không thể hý luận, không phải ngữ nghiệp có thể nói và được nói đến.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không do trình bày tướng các pháp mà xuất hiện; không do trình bày tướng uẩn, xứ, giới mà xuất hiện; không do trình bày tướng có hành không các hành mà xuất hiện; không do

trình bày tướng duyên khởi mà xuất hiện; không do trình bày tướng danh sắc mà xuất hiện; không do trình bày tướng ngã, hữu tình... mà xuất hiện; không do trình bày tướng pháp giới mà xuất hiện; không do trình bày tướng có hệ, ly hệ mà xuất hiện; không do trình bày tướng nhân duyên mà xuất hiện; không do trình bày tướng khổ vui mà xuất hiện; không do trình bày tướng an lập, không an lập mà xuất hiện; không do trình bày tướng sinh diệt mà xuất hiện; không do trình bày tướng dơ sạch mà xuất hiện; không do trình bày tướng bản tánh, không phải bản tánh mà xuất hiện; không do trình bày tướng thế tục, thắng nghĩa mà xuất hiện; không do trình bày tướng chắc thật, hư dối mà xuất hiện; không do trình bày tướng dời chuyển, vào ra mà xuất hiện.

Vì sao? Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lìa các tướng nên không thể trình bày: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; do đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhân đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; thuộc đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; nương đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, tôi không thấy pháp nào do pháp này mà trình bày rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, không có chút pháp nào có thể hiển lộ, có thể lấy được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển lộ, có thể lấy các uẩn, xứ, giới, duyên khởi giải thoát.

Này Xá-lợi Tử, các diệu tuệ thông đạt xuất thế gian, cũng không thể hiển lộ, lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, pháp không thể hiển lộ, lấy được các pháp thì làm sao trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, nếu có thể biết rõ nghĩa lý chân thật các pháp thì có thể biết rõ, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không do nêu rõ pháp của nó mà xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không do trình bày uẩn, xứ, giới mà xuất hiện; không do trình bày danh và sắc mà xuất hiện; không do trình bày các pháp dơ sạch mà xuất hiện; không do trình bày các duyên khởi mà xuất hiện; không do trình bày các điên đảo mà xuất hiện; không do trình bày ngã, hữu tình... mà xuất hiện; không do trình bày đất, nước,

gió, lửa, không, thức, giới mà xuất hiện; không do trình bày Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mà xuất hiện; không do trình bày bố thí, xan tham, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ mà xuất hiện; không do trình bày Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, vô lượng Thần thông mà xuất hiện; không do trình bày các quả của Đạo đế mà xuất hiện; không do trình bày pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa mà xuất hiện; không do trình bày thuộc về pháp trí và phi trí mà xuất hiện; không do trình bày trí tận không sinh và trí diệt mà xuất hiện; không do trình bày pháp Niết-bàn mà xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử, như không có pháp do trình bày pháp mà xuất hiện thì ta làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Này Xá-lợi Tử, nếu có thể rõ biết đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa này không do trình bày pháp thuộc về mà xuất hiện thì có thể biết rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì các pháp có hợp có tan mà xuất hiện.

Vì sao? Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì các uẩn, các xứ, các giới, có hợp có tan; không vì các hành có hợp có tan; không vì duyên khởi có hợp có tan; không vì điên đảo có hợp có tan; không vì Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới có hợp có tan; không vì đất, nước, gió, lửa, không, thức giới có hợp có tan; không vì ngã, hữu tình giới... có hợp có tan; không vì pháp giới có hợp có tan; không vì bố thí, xan tham, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ có hợp có tan; không vì Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Đạo chi, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, vô lượng Thần thông có hợp có tan; không vì các đạo đế và đạo quả có hợp có tan; không vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa và pháp có hợp có tan; không vì ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai bình đẳng có hợp có tan; không vì Niết-bàn có hợp có tan mà hiện hữu.

Này Xá-lợi Tử, như vậy pháp không làm cho pháp có hợp có tan mà hiện hữu thì ta phải làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử, tôi vì nghĩa này mà nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể trình bày. Này Xá-lợi Tử, tôi hoàn toàn không thấy có pháp gọi là có thể nói, có sự để nói, do đây, nhân đây, thuộc đây, nương theo đây mà có sự nói, thì làm sao bảo tôi vì các Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp đều do sự điên đảo cùng phát khởi, không thật, không có tà ngụy hư dối.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như người đối với pháp có sự hành, đều bị điên đảo, đều thực hành không thật. Như vậy nếu Bồ-tát có sự hành thì hành điên đảo, hành không thật. Không phải sự rõ của biểu hiện các Bồ-tát là hành điên đảo và hành không thật. Cũng không phải Bồ-tát hành điên đảo hành không thật là có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, điên đảo không thật tức không phải sự hành, nên Bồ-tát không ở trong đó mà hành.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói điên đảo ấy là hư dối, chỗ chấp trước say đắm của phàm phu ngu si, như cho là các pháp không phải như thế. Sự chấp như vậy là không đúng như tướng của nó, nên nói là điên đảo không thật, nên các Bồ-tát không hành điên đảo, không hành không thật. Do đây Bồ-tát gọi là người nói thật, cũng được gọi là người thực hành không điên đảo.

Nếu thật không điên đảo tức là không có sự thực hành. Nên nói Bồ-tát thực hành không có chỗ hành. Đoạn tất cả hành động gọi là Bồ-tát hạnh. Hạnh Bồ-tát này không thể trình bày: là đây, do đây, tại đây, từ đây vì không phải sự biểu hiện rõ ràng của Bồ-tát hạnh. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát chấm dứt tất cả hành để hành Bồ-tát hạnh. Nghĩa là chấm dứt hành động có chấp trước của phàm phu, Thanh văn, Độc giác mà hành hạnh Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, như vậy Bồ-tát đối với các pháp Phật không hành cũng không chấp trước, đây là Phật pháp, đây do Phật pháp, ở đây là Phật pháp, thuộc đây là Phật pháp. Như vậy Bồ-tát không hành động với tất cả phân biệt hay khác với phân biệt mà hành động. Nghĩa là các Bồ-tát không hành động phân biệt và khác phân biệt. Tất cả sự phân biệt và khác phân biệt đều chấm dứt gọi là Bồ-tát hạnh.

Thiện Dũng Mãnh, phân biệt nghĩa là đối với các pháp phân biệt tự tánh. Phân biệt khác nghĩa là đối với các pháp phân biệt khác nhau; không phải đối với tất cả các pháp có thể nắm bắt được phân biệt và phân biệt khác nhau. Vì tất cả pháp không thể phân biệt và phân biệt khác nhau, nếu phân biệt pháp thì đối với các pháp làm phân biệt khác nhau. Nhưng tất cả các pháp xa lìa phân biệt và phân biệt khác nhau.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói phân biệt ấy nghĩa là một bên. Nói phân biệt khác nhau là bên thứ hai. Không phải các Bồ-tát hành theo hữu biên hay vô biên; nếu các Bồ-tát đối với hữu biên vô biên đều không có sự hành thì các Bồ-tát cũng không thấy giữa; nếu người thấy giữa tức hành ở giữa; nếu người hành giữa tức hành ở bên. Không phải giữa có hành, có hiện, có bày rõ vì xa lìa tướng của hành vậy.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói ở giữa phải biết là tám chi Thánh đạo. Thánh đạo như vậy đối với tất cả pháp hoàn toàn không sự sở đắc mà hiện hữu. Thánh đạo như vậy đối với tất cả pháp hoàn toàn không sự thấy mà hiện hữu.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu khi nào đối với pháp không tu tập không trừ bỏ, bấy giờ gọi là đạo của chấm dứt. Đạo của chấm dứt đối với tất cả pháp, không tu tập không từ bỏ, vượt qua sự tu tập từ bỏ, chứng thật tánh bình đẳng tất cả pháp. Do chứng của thật tánh bình đẳng các pháp, tướng đạo còn không có huống chi thấy có đạo.

Này Thiện Dũng Mãnh, đạo chấm dứt ấy nghĩa là Bí-sô A-la-hán lậu tận. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, đạo trừ bỏ ấy không phải tu, không phải từ bỏ nên gọi là từ bỏ. Từ bỏ ấy cũng không gọi là từ bỏ. Vì tu tập từ bỏ nên gọi là từ bỏ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có tu tập, từ bỏ có sự sở đắc thì không gọi là từ bỏ. Từ bỏ ở trong đây nghĩa là từ bỏ tánh tu, trong đây không tu nên gọi là từ bỏ. Vì tu tập không còn nên từ bỏ cũng không có. Dù là nói vậy nhưng không phải như đã nói. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, từ bỏ không thể nói lìa tánh từ bỏ vậy. Lại lìa pháp nào? Nghĩa là pháp điên đảo không phát sinh trở lại và pháp không thật không phát sinh trở lại.

Này Thiện Dũng Mãnh, không phải các điên đảo có thể phát sinh điên đảo. Bởi vì điên đảo ấy không thật có sự phát sinh chẳng phải ở trong ấy có thật sự phát sinh. Nếu ở trong ấy có thật phát sinh thì không gọi điên đảo. Vì không thật phát sinh nên gọi điên đảo.

Này Thiện Dũng Mãnh, các chúng Bồ-tát tùy theo sự giác ngộ các pháp mà lìa các điên đảo. Vì sao? Các chúng Bồ-tát hiểu rõ điên đảo đều không thật có. Nghĩa là trong điên đảo không có tánh điên đảo. Do biết điên đảo thật không có thật, không phải trong điên đảo có tánh điên đảo vậy.

Nói các Bồ-tát tùy sự giác ngộ các pháp là lìa các điên đảo do giác ngộ các pháp lìa các điên đảo nên không còn đối với pháp lại sinh điên đảo. Nếu trong đây không còn điên đảo thì đối với pháp này cũng không sự tu

hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, tất cả điên đảo đều có sự hành động, do có sự hành động thì có sự đồng pháp khởi. Sự hành động cũng phát khởi đều do điên đảo hư dối phân biệt. Các chúng Bồ-tát đối với sự hành theo pháp đều không phân biệt cũng cùng phát khởi, nên gọi là xa lìa điên đảo. Do không điên đảo thời không sự hành. Do không sự hành thì không có sự sinh, nên nói Bồ-tát hành không sự hành. Không có sự hành ấy nghĩa là đối với các pháp hoàn toàn không sự hành, cũng không xem xét, cũng không trình bày có tướng của sự hành. Cho nên nói Bồ-tát hành không sự hành. Nếu có thể hành được không có sự hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hành không duyên thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này biết tánh các đối tượng được duyên là xa lìa. Nếu biết tánh các đối tượng được duyên kia xa lìa thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên mắt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hành không duyên tai, mũi, lưỡi, thân, ý là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát biết tánh các đối tượng duyên không phải là thật. Nếu biết tánh các đối tượng duyên kia không phải là thật thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hành không duyên thanh, hương, vị, xúc, pháp là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát biết các đối tượng duyên do điên đảo phát sinh ra, nếu do điên đảo phát sinh thì không chân thật. Nếu biết tánh của đối tượng duyên do điên đảo phát sinh không phải chân thật thì không có sở hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên mắt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hành không duyên tai, mũi, lưỡi, thân, ý thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát biết các đối tượng duyên đều là hư dối. Nếu biết đối tượng duyên đều là hư dối thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên danh sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát biết tánh các đối tượng duyên và không phải đối tượng duyên. Nếu biết tánh đối tượng duyên và không phải đối tượng duyên thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên ngã, hữu tình... là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát như thật biết tánh chất của tưởng về ngã, hữu tình... là không chân thật. Nếu có thể biết tánh của tưởng về ngã, hữu tình... là không chân thật thì đối với các hành hoàn toàn không sự hành. Nếu đối với các hành hoàn toàn không sự hành thì lìa các hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát không hành tưởng ngã tưởng hữu tình cho đến tưởng người biết, tưởng người thấy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát từ bỏ tất cả tưởng. Nếu người có thể trừ bỏ tất cả tưởng thì đối với các tưởng đều không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu các Đại Bồ-tát không hành điên đảo, kiến chấp, các triền cái là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hành không duyên điên đảo, kiến chấp, các triền cái là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này biết các điên đảo, thấy các triền cái, đối tượng làm duyên không thật có. Nếu biết điên đảo, thấy triền cái, sự hành đều không thật có, thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành chẳng duyên với duyên khởi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này biết rõ về duyên khởi và đối tượng duyên kia. Nếu các Bồ-tát biết rõ về duyên khởi và đối tượng duyên kia thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này có thể trừ bỏ được tất cả đối tượng làm duyên trong ba cõi. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ được tất cả đối tượng làm duyên trong ba cõi thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên bố thí, xan tham, phạm giới giữ giới, nhẫn nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát biết rõ về sự duyên bố thí, xan tham cho đến Bát-nhã, ác tuệ. Nếu các Bồ-tát biết rõ tất cả đối tượng làm duyên như vậy thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên, không điên đảo, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, năm Căn, năm Lực, Giác chi, Đạo chi, Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí, vô lượng Thần thông... là hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát đối với các đối tượng duyên hiểu rõ tự tại, cũng có thể trừ bỏ được. Nếu các Bồ-tát đối với các đối tượng làm duyên mà tự tại hiểu rõ cũng có thể trừ bỏ được thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát không duyên bốn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này trừ bỏ sự duyên Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Nếu có thể trừ bỏ được sự duyên thì không có sự trừ bỏ cũng không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên giải thoát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả đối tượng duyên giải thoát. Nếu có thể trừ bỏ các sự duyên giải thoát thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên, tận cùng không sinh, không tạo tác là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên không sinh, không tạo tác. Nếu có thể trừ bỏ các sự duyên này thì không có sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Nếu có thể trừ bỏ các sự duyên này thì không có sở hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa. Nếu các Bồ-tát có thể trừ khiển tất cả sự duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ tất cả sự duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật thời không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên Niết-bàn là

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát này biết tất cả sự duyên Niết-bàn. Nếu các Bồ-tát biết tất cả sự duyên Niết-bàn thời không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên tướng hảo thanh tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sở duyên tướng hảo thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ tất cả sự duyên tướng hảo thanh tịnh thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên thanh tịnh cõi Phật là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát này trừ bỏ được tất cả sở duyên thanh tịnh cõi Phật. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ được tất cả sự duyên thanh tịnh cõi Phật thời không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên công đức viên mãn của Thanh văn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên công đức viên mãn của Thanh văn. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ được sự duyên công đức viên mãn của Thanh văn thời không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu Đại Bồ-tát hành không duyên với công đức viên mãn của Bồ-tát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát này trừ bỏ được tất cả sự duyên công đức viên mãn của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ được tất cả sự duyên công đức viên mãn của Bồ-tát thì không sự hành, nên nói Bồ-tát hành không sự hành.

Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy vì để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì biết khắp tất cả đối tượng duyên mà hành, trừ bỏ tất cả sự duyên mà hành.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 598

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (6)

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy thì không bản tánh sự thanh tịnh của sắc để hành, cũng không duyên vào sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của sắc cho đến thức bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đại Bồ-tát nào hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của nhãn để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của nhãn cho đến ý bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là không duyên vào thanh tịnh của sắc để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của sắc cho đến pháp bản tánh đều thanh tịnh. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy thì không duyên vào thanh tịnh của nhãn thức để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của nhãn thức cho đến ý thức bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy là không duyên vào thanh tịnh của danh sắc để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng

Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của danh sắc bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của ngã để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của ngã cho đến người sai thấy đã bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của điên đảo để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của kiến chấp và các triền cái để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Đại Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của điên đảo, kiến chấp và các triền cái bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của duyên khởi để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về đối tượng của duyên khởi bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của bố thí, xan tham để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của giữ giới, phạm giới, an nhẫn, sân giận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của bố thí, xan tham cho đến trí tuệ, ác tuệ đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Địa giới để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để hành. Vì sao? Này Thiện

Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của địa giới cho đến thức giới đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của quá khứ, vị lai, hiện tại để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của quá khứ, vị lai, hiện tại đều thanh tịnh. Các Bồ-tát nào hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của không chấp trước để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của không chấp trước đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Niệm trụ để hành, cũng không duyên vào thanh tịnh của Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, vô lượng, thần thông để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của niệm trụ cho đến thần thông đều thanh tịnh. Nếu các Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của Minh và Giải thoát để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Minh và Giải thoát đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy là không duyên vào thanh tịnh của Tận trí, Vô sinh trí, trí Nhất thiết để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của Tận trí, Vô sinh trí, trí Nhất thiết đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không

duyên vào thanh tịnh của tất cả hữu tình, các pháp để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã biết trọn vẹn về bản tánh đối tượng của tất cả hữu tình, các pháp đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào thanh tịnh của tất cả để hành. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đã thông đạt của tất cả đối tượng bản tánh đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát thông đạt bản tánh của tất cả đối tượng đều thanh tịnh thì đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến thức, đây là do sắc cho đến thức, đây là thuộc vào sắc cho đến thức, đây là từ sắc cho đến thức. Các Bồ-tát ấy không thấy pháp của sắc... như thế, không đối với sắc... không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán, đối với pháp mà sắc... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là nhãn cho đến ý, đây là do nhãn cho đến ý, đây là thuộc nhãn cho đến ý, đây từ nhãn cho đến ý, Bồ-tát ấy thấy pháp của nhãn... Như vậy thì đối với nhãn... thấy không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán và đối với cảnh mà nhãn... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến pháp, đây là do sắc cho đến pháp, đây thuộc sắc cho đến pháp, đây từ sắc cho đến pháp. Các Bồ-tát ấy thấy pháp của sắc... như thế, thì đối với sắc... thấy không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán và cũng không hành, không quán về đối tượng mà sắc... duyên vào. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không thấy đây là nhãn thức cho đến ý thức, đây là do nhãn thức cho đến ý thức, đây thuộc vào nhãn thức cho đến ý thức, đây từ nhãn thức cho đến ý thức. Các Bồ-tát này không thấy pháp của nhãn thức..., như vậy thì đối với nhãn thức... thấy không cao, không thấp, không sinh, không diệt, không hành, không quán và cũng không hành, không quán về đối tượng mà nhãn thức...

duyên vào. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành nhãn là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là quá khứ, vị lai, hiện tại; không hành nhãn thức là quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là quá khứ, vị lai hay hiện tại. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là ngã, ngã sở, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là ngã, ngã sở; không hành nhãn là ngã, ngã sở, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là ngã, ngã sở; không hành sắc là ngã, ngã sở, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là ngã, ngã sở; không hành nhãn thức là ngã, ngã sở, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là ngã, ngã sở. Nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy tức là không hành sắc là khổ, là lạc, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là lạc, là khổ..., không hành nhãn là lạc, là khổ..., cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là lạc, là khổ...; không hành sắc là lạc, là khổ..., cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là lạc, là khổ...; không hành nhãn thức là lạc, là khổ..., cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là lạc, là khổ... Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy là không hành sắc thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành nhãn thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành sắc thuộc ngã chẳng phải gì khác, cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; không hành nhãn thức thuộc ngã chẳng phải gì khác, cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Nếu các Bồ-tát hành được như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đối với sắc cho đến thức không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất

không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Đối với nhãn thức cho đến ý thức cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành không, không hành bất không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp ấy đều có ỷ lại, động chuyển, hý luận và luyến ái. Nghĩa là đối với điều này Ta có thể hành bằng động chuyển như vậy, đối với điều này ta hành bằng hý luận như vậy, do điều này mà ta hành bằng luyến ái như vậy. Dựa vào điều này mà ta hành bằng ỷ lại như vậy. Trong đó, Bồ-tát biết rõ tất cả ỷ lại, động chuyển, hý luận, luyến ái nên giảm đi sự không biết, làm cho không còn chỗ nương tựa, vì không còn chỗ nương tựa nên hoàn toàn không có sự hành, cũng không có chứa giữ; vì không có chứa giữ nên không bị trói buộc, cũng không lìa sự trói buộc. Do đó mà không có sự phát khởi và không theo sự phát khởi đó. Bồ-tát nào làm giảm đi sự ỷ lại ấy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với sắc cho đến thức không hành thường hay vô thường, không hành lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như

tiếng vọng trong hang.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhãn thức cho đến ý thức cũng không hành thường hay vô thường, không hành theo lạc hay vô lạc, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành không hay bất không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các pháp ấy có tầm, có tứ, có hành, có quán. Trong đây nếu Bồ-tát biết rõ tất cả có tầm, có tứ, có hành, có quán để dẹp tất cả hành và biết trọn vẹn về các hành mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là giảng nói các hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy Thiện Dũng Mãnh:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông vừa nói.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì sắc cho đến thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nhãn cho đến ý chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sắc cho đến pháp chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nhãn thức cho đến ý thức chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì danh sắc chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì duyên khởi chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì tạp nhiễm chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì nghiệp quả chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì điên đảo, kiến chấp và các triền cái chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì

hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì hữu tình giới, pháp giới chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì tham, sân, si chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Vô lượng, Thần thông chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Khổ, Tập, Diệt, Đạo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì minh và giải thoát chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật địa chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì trí Vô trước chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Niết-bàn chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì Phật, Pháp, Tăng bảo chẳng thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải do tâm sinh ra gọi là chẳng thể nghĩ bàn, cũng không phải tâm không sinh mà gọi là chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu nói rằng do tâm sinh thì đó là điên đảo, còn nói rằng tâm không sinh cũng là điên đảo. Nếu có thể thông đạt tâm và tâm sở đều là không sở hữu thì chẳng điên đảo.

Này Thiện Dũng Mãnh, chẳng phải bản tánh của tâm có sinh, có khởi, có tận, có diệt.

Này Thiện Dũng Mãnh, tương ưng với điên đảo nói rằng tâm, tâm sở có sinh, có khởi, có tận, có diệt.

Này Thiện Dũng Mãnh, nên biết trong đây tâm có thể khai thị, do điên đảo khởi cũng có thể khai thị.

Này Thiện Dũng Mãnh, kẻ phàm phu ngu si vì không thể hiểu rõ tâm có thể khai thị và không hiểu rõ do điên đảo phát sinh cũng có thể khai thị, do không hiểu rõ sự khai thị nên xa lìa tâm, không thể biết đúng, cũng không biết đúng đối tượng duyên là xa lìa, do đó mà chấp trước tâm là ngã, tâm là ngã sở, tâm vương là ngã, tâm do ngã mà sinh ra. Sau khi người kia chấp tâm như vậy, rồi lại chấp là thiện; hoặc chấp bất thiện; hoặc chấp là lạc, hoặc chấp là khổ; hoặc chấp là đoạn, hoặc chấp là thường; hoặc chấp là kiến chấp, hoặc chấp là các triền cái; hoặc chấp điên đảo; hoặc chấp bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; hoặc chấp trí tuệ, ác tuệ; hoặc chấp ba cõi; hoặc chấp duyên khởi; hoặc chấp danh sắc; hoặc chấp tham, sân, si; hoặc chấp tật đố, xan tham...; hoặc chấp ngã mạn...; hoặc chấp Khổ, Tập, Diệt, Đạo; hoặc chấp bốn đại, không và thức; hoặc chấp hữu tình, pháp giới; hoặc chấp Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo; hoặc chấp Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng chí, Đẳng trì; hoặc chấp Vô lượng, Thần thông; hoặc chấp minh và giải thoát; hoặc chấp trí Tận, trí Vô sinh; hoặc chấp trí Vô tạo tác; hoặc chấp Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc chấp địa vị Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật; hoặc chấp pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật; hoặc chấp Vô trước trí; hoặc chấp Bát-niết-bàn; hoặc chấp Phật trí; hoặc chấp các tướng tốt; hoặc chấp cõi Phật; hoặc chấp sự viên mãn của Thanh văn; hoặc chấp sự viên mãn của Bồ-tát; hoặc chấp các tạp nhiễm thanh tịnh khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, đối với các pháp môn như vậy mà các chúng Bồ-tát không sinh tâm chấp trước, thấy biết các tâm, tâm sở pháp điên đảo do hữu tình đã tạo ra nên trong tất cả các hoàn cảnh nào cũng không phát sinh tâm điên đảo, cũng không nương vào tâm sinh ra các điên đảo. Vì sao? Chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tâm, tâm sở pháp điên

đảo chứng bản tánh của tâm thanh tịnh trong sáng, trong đó hoàn toàn không phát sinh tâm, tâm sở pháp.

Này Thiện Dũng Mãnh, kẻ phàm phu ngu si đối với cảnh đối tượng mà sinh tâm, tâm sở, rồi chấp có đối tượng, chấp có tất cả tâm và tâm sở. Các chúng Bồ-tát biết đối tượng và tâm, tâm sở pháp ấy đã phát sinh hoàn toàn không thật có cho nên không sinh tâm, tâm sở pháp. Nếu Bồ-tát quán tất cả tâm và tâm sở pháp như vậy thì được bản tánh thanh tịnh và trong sáng. Phàm phu ngu si thì điên đảo vọng sinh tạp nhiễm nên nghĩ như vầy: "Do duyên vào cảnh nên sinh ra tâm, tâm sở." Khi biết rõ cảnh đã duyên không thật có thì tâm, tâm sở pháp đều không sinh được. Đã không sinh thì cũng không trụ diệt vì bản tánh của tâm, tâm sở pháp thanh tịnh trong sáng, lìa các tạp nhiễm thanh tịnh đáng ưa thích. Vì tánh của tâm không sinh cũng không trụ diệt, cũng không làm cho pháp có sinh, trụ... Chỉ kẻ phàm phu ngu si mới chấp việc này một cách sai lầm, còn Bồ-tát thì biết bản tánh của tâm, tâm sở không sinh cũng không trụ diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy, khi hành Bồ-tát không nghĩ: "Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay ta nương vào đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta do đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta theo đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa."

Có các Bồ-tát nghĩ như vầy: "Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây do Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa." Nếu họ nghĩ như vậy thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với các Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Bồ-tát không thấy, không đắc nhưng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành vô thượng. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành thanh tịnh. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành trong sáng. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành không sinh. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành không diệt. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành siêu xuất. Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành khó bị thua nghĩa là đối với ác ma hoặc quyến thuộc của ma; hoặc hành có tướng, có sự sở đắc khác; hoặc ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho

đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy; hoặc có các kiến hoặc đoạn kiến, thường kiến, hoặc các uẩn kiến, hoặc các xứ kiến, hoặc các giới kiến; hoặc các Phật kiến, hoặc các Pháp kiến, hoặc các Tăng kiến, hoặc Niết-bàn kiến; chấp vào tướng chứng đắc mà tăng thượng mạn; hoặc làm theo tham, sân, si, hoặc làm theo điên đảo, triền cái, nếu vượt qua các con đường ấy để hướng đến thì không có ai thắng được. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua khỏi thế gian không ai sánh kịp rất tôn quý, rất thù thắng.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Dũng Mãnh:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt lên trên thế gian là người rất tôn quý, rất thù thắng, không ai sánh kịp. Tất cả ác ma hoặc quân chúng, quyến thuộc của ma, chư Thiên đều không thể thắng, cho đến tất cả các kiến chấp vào tánh tướng của Niết-bàn cũng không thể thắng. Những việc làm của tất cả phàm phu ngu si không thể nào thắng những việc làm mà Bồ-tát ấy đã làm.

Này Thiện Dũng Mãnh, kẻ phàm phu ngu si không thể có việc làm của Bồ-tát này, hàng hữu học, vô học, Thanh văn, Độc giác cũng không có. Này Thiện Dũng Mãnh, Thanh văn, Độc giác nào có việc làm này thì không nên gọi là Thanh văn, Độc giác mà nên gọi là Bồ-tát. Vị này sẽ được vô biên công đức... như bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì Thanh văn, Độc giác không có hành như vậy nên không gọi là Bồ-tát, không được vô biên công đức bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Bồ-tát hành là địa vị công đức như bốn điều không sợ… của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể lấy sự chứng đắc bốn điều không sợ… để làm sự nghiệp. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng đắc công đức như bốn điều không sợ của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột mà nhờ sức đại nguyện hoặc sức hộ trì của chư Như Lai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau được tiếp nhận vô biên công đức như bốn điều không sợ…

Này Thiện Dũng Mãnh, Thanh văn, Độc giác không thể nguyện cầu công đức bốn điều không sợ... của chư Như Lai. Chư Phật Thế Tôn cũng không hộ niệm để vị ấy chứng đắc bốn vô úy.

Này Thiện Dũng Mãnh, các chúng Bồ-tát nhờ sức đại nguyện và sức hộ trì của chư Như Lai nên có thể chứng đắc bốn điều không sợ... Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định đạt được bốn sự hiểu biết thông suốt. Bốn sự hiểu biết thông suốt là gì? Đó là:

1. Nghĩa thông suốt.
2. Pháp thông suốt.
3. Từ thông suốt.
4. Biện thông suốt.

Đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt. Các chúng Bồ-tát nào thành tựu bốn sự hiểu biết thông suốt này, mặc dù chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu nhưng nhờ sức đại nguyện thì có thể tiếp nhận công đức bốn điều không sợ... của chư Phật. Vì chư Phật Thế Tôn biết các vị ấy đã thành tựu căn lành về bốn sự hiểu biết thông suốt, biết các vị ấy đã đắc được địa vị công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng sức thần thông hộ niệm thêm để các vị ấy giữ gìn công đức về bốn điều không sợ... của chư Phật. Cho nên, Bồ-tát nào muốn cầu chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, muốn cầu giữ gìn công đức thiện căn của bốn điều không sợ... thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đừng có chấp trước.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt các pháp dù là nhân, là tập, là khổ, là chìm đi, là tiêu diệt, không có một chút pháp nào mà không hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát ấy như thật rõ biết tướng nhân, tập, diệt, đạo của các pháp.

Sau khi biết rõ tướng nhân, tập, diệt, đạo của các pháp rồi thì đối với sắc không tu, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không tu không bỏ; đối với nhãn không tu không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không tu không bỏ; đối với sắc không tu không bỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không tu không bỏ; đối với nhãn thức không tu không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không tu không bỏ; đối với danh sắc không tu không bỏ; đối với nhiễm tịnh không tu không bỏ; đối với duyên khởi không tu không bỏ; đối với điên đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không tu cũng không bỏ. Đối với tham, sân, si không tu không bỏ; đối với cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không tu không bỏ; đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không tu không bỏ; đối với hữu tình giới, pháp giới không tu không bỏ; đối với hữu tình, người sống, người sinh,

người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không tu không bỏ; đối với đoạn kiến, thường kiến không tu không bỏ; đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không tu không bỏ; đối với Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không tu không bỏ; đối với Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không tu không bỏ; đối với đoạn, điên đảo không tu không bỏ; đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không tu không bỏ; đối với vô lượng, thần thông không tu không bỏ; đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không tu không bỏ; đối với địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không tu không bỏ; đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác Bồ-tát và Phật không tu không bỏ; đối với Thiền chỉ, Thiền quán không tu không bỏ; đối với Niết-bàn không tu không bỏ; đối với sự thấy biết về quá khứ, vị lai, hiện tại không tu không bỏ; đối với trí không nhiễm trước không tu không bỏ; đối với Phật trí không tu không bỏ; đối với công đức bốn điều không sợ... của chư Phật không tu không bỏ. Vì sao?

Này Thiện Dũng Mãnh, vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì nhãn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì nhãn thức không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì danh sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì nhiễm tịnh không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì duyên khởi không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì điên đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì tham, sân, si không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì hữu tình giới, pháp giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn kiến, thường kiến không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn điên đảo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Khổ, Tập, Diệt, Đạo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Vô lượng, Thần thông không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì chỉ, quán không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Niết-bàn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí kiến về quá khứ, vị lai, hiện tại không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí Vô trước không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Phật trí không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì công đức bốn điều không sợ... của chư Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì không có một chút pháp tánh nào là thành thật trọn vẹn, vì tất cả đều do thế tục giả lập nên trong đó không có một chút tự tánh nào cả. Vì không có tự tánh nên chẳng phải thật có. Các pháp đều lấy không tánh làm tánh, cho nên các pháp không thật, không sinh. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các pháp điên đảo đều chẳng thật có, các pháp đều do điên đảo mà sinh và các pháp điên đảo ấy đều không thật tánh. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp đều lìa

tự tánh. Nếu tìm cầu tự tánh thì hoàn toàn đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên tất cả đều lấy không tánh làm tánh.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì không tánh là không thật, không sinh nên gọi là không tánh. Đây là làm sáng tỏ của tánh không thật có nên gọi là không tánh. Nếu tánh chẳng thật có thì không thể tu cũng không thể bỏ, chỉ do điên đảo phát sinh nên chẳng thật có. Vì vậy mà không thể tu cũng không thể bỏ. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp lấy không tánh làm tánh, nếu xa lìa tự tánh thì chẳng phải vật thật, vì chẳng phải vật thật nên không tu không bỏ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các chúng Đại Bồ-tát trụ ở trong pháp ấy mà thấy như thật thì đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và đối với các pháp ấy không tu không bỏ thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể thực hành như vậy, có thể trụ như vậy thì họ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không khởi tướng tâm tương ưng với sắc, cũng không có tâm tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức.

Không có tướng tâm tương ưng với nhãn, cũng không có tướng tâm tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không có tướng tâm tương ưng với nhãn thức, cũng có tướng tâm tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không có tướng tâm tương ưng với sắc, không có tướng tâm tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không có tâm tương ưng với với hành động về sự gây hại, không có tâm tương ưng với hành động về sân giận, không có tâm tương ưng với hành động về xan tham, không có tâm tương ưng với hành động về phiền não, không có tâm tương ưng với hành động về phẫn nộ, không có tâm tương ưng với hành động giải đãi, không có tâm tương ưng với hành động về tán loạn, không có tâm tương ưng với hành động về ác tuệ, không có tâm tương ưng với hành động về dục kết sử, không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp duyên sắc, không có tâm tương ưng với hành động về tham dục, không có tâm tương ưng với hành động về ly gián, không có tâm tương ưng với hành động về tà kiến, không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước tài lợi và địa vị, không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước phú quý, không có tâm tương ưng với hành động về

dòng họ giàu hơn người, không có tâm tương ưng với hành động về chấp trước sự sinh thiên, không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, không có tâm tương ưng với hành động về địa vị Thanh văn, không có tâm tương ưng với hành động về địa vị Độc giác, không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước hạnh của các Bồ-tát cho đến không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước kiến chấp Niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm thanh tịnh như vậy nên đối với các hữu tình mặc dù lòng tràn đầy Từ, Bi, Hỷ, Xả nhưng trừ bỏ tưởng hữu tình, không chấp và không trụ vào tưởng hữu tình; đối với bốn phạm trụ cũng không chấp trước nên thành tựu được phương tiện thiện xảo diệu tuệ. Nhờ thành tựu pháp như vậy nên vị ấy không chấp trước mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì các Bồ-tát ấy đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn nên đối với các sắc không thủ không chấp. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thủ không chấp. Đối với nhãn không thủ không chấp. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không thủ không chấp. Đối với sắc không thủ không chấp. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không thủ không chấp. Đối với nhãn thức không thủ không chấp. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không thủ không chấp. Đối với danh sắc không thủ không chấp. Đối với nhiễm tịnh cũng không thủ không chấp. Đối với duyên khởi không thủ không chấp. Đối với điên đảo, kiến chấp, các triền cái, ái hành không thủ không chấp. Đối với tham, sân, si không thủ không chấp. Đối với Dục, Sắc và Vô sắc giới không thủ không chấp. Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ không chấp. Đối với hữu tình giới, pháp giới không thủ không chấp. Đối với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không thủ không chấp. Đối với đoạn kiến, thường kiến không thủ không chấp. Đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không thủ không chấp. Đối với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không thủ không chấp. Đối với Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không thủ không chấp. Đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thủ không chấp. Đối với Vô lượng, Thần thông không thủ không chấp. Đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không thủ không chấp. Đối với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ không chấp. Đối với pháp của phàm phu, Thanh

văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ không chấp. Đối với Thiền chỉ, Thiền quán không thủ không chấp. Đối với cảnh giới Niết-bàn không thủ không chấp. Đối với trí kiến về quá khứ, vị lai, hiện tại không thủ không chấp. Đối với trí Vô trước không thủ không chấp. Đối với trí lực vô úy của Phật và vô biên Phật pháp không thủ không chấp. Đối với đoạn điên đảo, kiến chấp, triền cái... không thủ không chấp. Vì sao?

Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp không thể nắm lấy, không thể nhận giữ, cũng không có pháp nào có thể nắm lấy và không có pháp nào có thể nhận giữ. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì không có một chút pháp nào để nhận giữ, cũng không có một chút pháp nào có người nhận giữ. Vì sao thế? Vì người giữ lấy và pháp được giữ lấy cả hai đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp đều không chắc thật, như huyễn. Vì tất cả pháp đều không tự tại, nên tánh của sự chắc thật chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp đều như bóng phản chiếu nên chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp đều là hư ngụy không có tự tánh, vì tất cả các pháp như bọt tụ lại nên không thể rờ nắm được; vì tất cả pháp như bong bóng nước vừa nổi lên thì mất ngay; vì tất cả pháp như sóng nắng do điên đảo mà sinh; vì tất cả pháp đều như cây chuối, không có lõi cứng. Vì tất cả pháp như mặt trăng trong nước nên chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả pháp như cầu vồng do phân biệt hư vọng. Vì tất cả pháp đều không có tác dụng nên không thể phát sinh. Vì tất cả pháp đều như nắm tay rỗng không nên tánh, tướng nó không thật.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát sau khi quán sát như vậy rồi, đối với tất cả pháp không thủ, không chấp, không trụ và không chấp trước.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát giữ gìn lòng tin sâu sắc với tất cả pháp, không còn chấp trước, không chấp chặt, không tham ái là đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy, trụ như vậy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy là không học về sắc, không vì vượt qua sắc mà học; không học về thọ, tưởng, hành, thức, không vì vượt qua thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Không học về sự sinh của sắc, không học về sự diệt của sắc; không học về sự sinh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không học về sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức.

Không vì điều phục sắc mà học, không vì không điều phục sắc mà

học, không vì điều phục thọ, tưởng, hành, thức mà học, cũng không vì không điều phục thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển sắc mà học, không vì hướng vào hay an trụ sắc mà học, không vì thu phục hay di chuyển thọ, tưởng, hành, thức mà học, cũng không vì hướng vào hay an trụ thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn, không vì vượt qua nhãn mà học; không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không học sự phát sinh của nhãn, không học sự tiêu diệt của nhãn; không học sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không học sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không vì điều phục nhãn mà học, không vì không điều phục nhãn mà học, không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học, không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển nhãn mà học, không vì hướng vào hay an trụ nhãn mà học, không vì thu phục hay di chuyển nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học, không vì hướng vào hay an trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc, không vì vượt qua sắc mà học; không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp không vì vượt qua thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không học sự phát sinh của sắc, không học sự tiêu diệt của sắc; không học sự phát sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp; không học sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không vì sự điều phục sắc mà học, không vì không điều phục sắc mà học, không vì điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học, không vì không điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển sắc mà học, không vì hướng vào hay an trụ sắc mà học, không vì thu phục hay di chuyển thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học, không vì hướng vào hay an trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Đại Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn thức, không vì vượt qua nhãn thức mà học; không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học; không học sự phát sinh của nhãn thức, không học sự tiêu diệt của nhãn

thức; không học sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không học sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không vì điều phục nhãn thức mà học, không vì không điều phục nhãn thức mà học, không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học, không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

Không vì thu phục hay di chuyển nhãn thức mà học, không vì hướng vào hay an trụ nhãn thức mà học, không vì thu phục hay di chuyển nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học, không vì hướng vào hay an trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 599

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (7)

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhãn là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện

tại; cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc, pháp là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhãn thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại. Cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát học như vậy mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh, vô ngã để quán sát quá khứ, nhưng không không, tịch tĩnh vô ngã thuộc quá khứ; mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh, vô ngã để quán sát vị lai, nhưng không cho sự hành về không, tịch tĩnh, vô ngã thuộc vị lai; mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh vô ngã để quán sát hiện tại, nhưng không cho sự hành về không, tịch tĩnh vô ngã thuộc hiện tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy mặc dầu quán pháp quá khứ là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi, nhưng không hành như vậy về quá khứ; mặc dầu quán pháp vị lai là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi nhưng không hành như vậy về vị lai; mặc dầu quán pháp hiện tại là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi nhưng không hành như vậy về hiện tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào hành được như vậy, trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào hành như vậy thì tất cả ác ma không làm hại được. Nếu Bồ-tát hành như vậy thì biết rõ ràng về việc làm của ác ma, không bị các ma sự làm tổn hại.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không duyên vào sắc, cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức; không duyên vào nhãn, cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không duyên vào sắc, cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc, pháp; không duyên vào nhãn thức cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không duyên vào danh sắc; không duyên vào tạp nhiễm; không duyên vào điên đảo, kiến chấp, ái hành; không duyên vào tham, sân, si; không duyên vào ngã, hữu tình... không duyên vào đoạn, thường; không duyên vào biên, vô biên; không duyên vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; không duyên vào duyên khởi, không duyên vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới;

không duyên vào hữu tình giới, pháp giới; không duyên vào chắc thật, hư vọng; không duyên vào hữu hệ, ly hệ; không duyên vào tham, sân, si của đoạn diệt; không duyên vào bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ; không duyên vào Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo; không duyên vào điên đảo và đoạn trừ...; không duyên vào Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí; không duyên vào Từ, Bi, Hỷ, Xả; không duyên vào Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không duyên vào trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác; không duyên vào trí Vô trước; không duyên vào địa của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật, không duyên vào thần thông tri kiến, không duyên vào giải thoát; không duyên vào giải thoát tri kiến; không duyên vào Niết-bàn; không duyên vào tri kiến quá khứ, vị lai và hiện tại; không duyên vào trí, lực, vô úy... của Phật; không duyên vào cõi Phật thanh tịnh; không duyên vào tướng hảo thanh tịnh; không duyên vào sự viên mãn của Thanh văn, không duyên vào sự viên mãn của Độc giác, không duyên vào sự viên mãn của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp chẳng phải đối tượng để duyên và vì tất cả pháp chẳng có thể duyên chẳng phải tất cả pháp có đối tượng để lấy mà đối với nó nói rằng có đối tượng để duyên.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là có động tác tính toán chấp trước; nếu có chấp trước thì sẽ có sầu, bi, khổ, ưu, não.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là bị trói buộc, không có đường thoát ly. Do đó, tất cả khổ não tăng trưởng. Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là sự ỷ lại, động chuyển và hý luận, nếu có đối tượng để duyên tức là có những đấu tranh, kiện tụng; nếu có đối tượng để duyên tức là có những vô minh si ám; nếu có đối tượng để duyên tức là có sợ hãi; nếu có đối tượng để duyên tức là bị mắc bẫy và bị sự trói buộc của ma; nếu có đối tượng để duyên tức là có khổ bức bách và tìm cầu sự an lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào quán sát thấy có những tai họa như vậy thì không duyên vào các pháp. Vì không có đối tượng để duyên vào tất cả các pháp nên không có sự nắm lấy, vì không nắm lấy nên không chấp giữ và không trụ vào tất cả các pháp. Bồ-tát tuy không có đối tượng để duyên như vậy nhưng đối với cảnh giới nhất định được tự tại. Mặc dầu đối với cảnh giới nhất định được tự tại nhưng không có ỷ lại, cũng không sự trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị lệ thuộc vào tất cả pháp; không bị chấp trước và không bị tranh luận. Đối với tất cả pháp thì được an trụ không bị đắm nhiễm.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu đối với các pháp của cảnh giới đối tượng các Bồ-tát ấy đều được ly hệ thì đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào hành như vậy và trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì vậy, tất cả bọn ác không thể nào làm trở ngại được, cả quyến thuộc của quân ma cũng không thể nào khống chế được, có muốn tìm điều xấu của các vị cũng không thể nào có được, cũng không có cách nào quấy nhiễu, nhưng các vị ấy có thể thu phục được ma và quân ma, biết rõ tất cả việc của ma, không làm theo việc của ma, thiêu đốt làm chấn động các cung điện của ma, cũng có thể thu phục tất cả ngoại đạo nhưng không bị ngoại đạo thu phục; cũng có thể bẻ gãy tất cả các luận khác nhưng không bị các luận khác bẻ gãy.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là đối với sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với thọ, tưởng, hành, thức không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với nhãn không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với nhãn thức không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không có phân biệt, không phân biệt khác.

Do đó mà các Bồ-tát đối với danh sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với các nhiễm tịnh không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các duyên khởi không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các điên đảo, kiến chấp, triền cái, ái hành không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các đoạn, thường không có phân biệt, không phân biệt khác. Đối với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các hữu tình giới, pháp giới không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tham, sân, si không có phân biệt và không phân biệt khác.

Đối với chắc thật, hư vọng không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với hữu hệ, ly hệ không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các điên đảo, đoạn trừ... không có phân biệt, không phân biệt khác. Đối với Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Từ, Bi, Hỷ, Xả không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với thần thông trí kiến không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí kiến và không chấp trước không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với minh và giải thoát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với giải thoát, giải thoát trí kiến không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí, lực, vô úy... của Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tướng hảo thanh tịnh không có phân biệt, không phân biệt

khác.

Đối với cõi Phật thanh tịnh không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Thanh văn không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Độc giác không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Bồ-tát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có phân biệt thì sẽ phân biệt khác; nếu trường hợp nào không có phân biệt thì trường hợp ấy không phân biệt khác. Kẻ phàm phu ngu si đều do phân biệt tạo ra và tư tưởng của họ cũng đều do phân biệt khác phát sinh, cho nên Bồ-tát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói phân biệt tức là bờ thứ nhất, nói phân biệt khác tức là bờ thứ hai. Đối với trường hợp nào không có phân biệt, không phân biệt khác thì đối với trường hợp ấy đã xa lìa hai bờ, cũng không có chính giữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu nói có chính giữa cũng là phân biệt, mà phân biệt chính giữa cũng gọi là có bờ; đối với trường hợp nào có phân biệt thì đối với trường hợp ấy cũng sẽ có phân biệt khác. Do yếu tố này nên không thể đoạn trừ ý nghĩa phân biệt và phân biệt khác.

Nếu đối với trường hợp nào không phân biệt thì với trường hợp ấy sẽ không phân biệt khác. Do sự việc này mà có ý nghĩa đoạn trừ phân biệt và phân biệt khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, Đoạn trừ phân biệt nghĩa là trong đó hoàn toàn không có gì để đoạn trừ cả. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì do sức phân biệt, phân biệt khác chỉ là hư vọng không thực có nên phát sinh điên đảo; nhưng vì nó tịch tĩnh nên điên đảo cũng không có; vì điên đảo không có nên hoàn toàn không có chỗ đoạn trừ.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì không có sự đoạn trừ nên biết đã hiển bày khái niệm về đoạn trừ khổ. Nghĩa là trong đó không có một chút khổ nào để đoạn trừ nên gọi là đoạn trừ khổ.

Nếu tự tánh của khổ mà có một chút nào chân thật thì mới có thể đoạn trừ, nhưng tự tánh của khổ không có một chút gì là chân thật nên không có chỗ để đoạn trừ.

Nếu chỉ thấy khổ thì không thể gọi là đoạn trừ khổ, mà phải biết trọn vẹn về khổ hoàn toàn không có một chút phần tự tánh nào có thể nắm bắt được thì mới gọi là đoạn trừ khổ.

Nếu đối với các khổ hoàn toàn không còn phân biệt và phân biệt khác thì gọi là tịch tĩnh về khổ, tức là làm cho khổ không còn có điều kiện phát sinh nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát thấy như vậy thì đối với các pháp không còn phân biệt và phân biệt khác. Này Thiện Dũng Mãnh, đó gọi là Bồ-tát biết trọn vẹn tánh phân biệt và phân biệt khác mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào thực hành như vậy và giữ vững như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn. Tất cả ác ma không thể nào làm chướng ngại họ được, chúng quân ma có làm việc gì các vị ấy đều biết rõ, làm việc gì cũng không tùy theo ma, ngược lại được tự tại khiến cho bọn ác ma tự nhiên lui tan, đánh bại bọn chúng làm cho ít dần. Thân tâm các vị ấy an nhiên không hề sợ hãi nên quân ác ma không thể nào quấy nhiễu được. Nhờ vậy, vị ấy chấm dứt tất cả nhân sinh về cõi ác, đoạn trừ và bít lấp những con đường tà trong thế gian, xa lìa các ám chướng, vượt qua dòng thác mạnh. Đối với tất cả pháp, được mắt thanh tịnh, đem lại ánh sáng lớn cho các loài hữu tình, nối dõi hưng thạnh dòng giống Phật để không bị đoạn tuyệt, chứng đắc đạo chân chánh đạo lý tánh bình đẳng, thương xót hữu tình mà có Pháp nhãn thanh tịnh, đầy đủ tinh tấn, xa lìa giải đãi, đạt được tâm an nhẫn và xa lìa sân giận, nhập thắng tĩnh lự không còn bị lệ thuộc; đắc được trí tuệ, thành tựu trí tuệ thông đạt, trừ bỏ các việc ác, xa lìa các triền cái, thoát khỏi bẫy rập của ác ma, chặt đứt lưới ái, an trú trong chánh niệm, không có quên mất, được giới thanh tịnh đến bờ tịnh giới, an trụ vào các công đức, xa lìa các tội lỗi, được sức định tuệ, không thể lay động, tất cả các phái luận khác không thể nào bẽ gãy được, được các pháp thanh tịnh vĩnh viễn không cho mất, giảng nói các pháp mà không có lo sợ, vào giữa đại chúng, tâm không rụt rè, bố thí diệu pháp không giấu tiếc, đem đạo lý bình đẳng làm sạch các đạo lộ, phát nguyện xa lìa tà đạo, tu những điều nên tu, đem các pháp thanh tịnh huân tập sâu vào những điều nên huân tập, đem trí tuệ thanh tịnh làm sạch những điều nên làm sạch, lòng độ lượng rộng sâu như biển lớn, trong lặng bất động khó mà lường được, biển pháp vô biên vượt ngoài số lượng.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì được thành

tựu hạnh đó và vô biên các công đức khác. Công đức ấy khó lường được bờ của nó ngoài Phật Thế Tôn ra không ai có thể biết được.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì sắc đẹp không giảm, tài của và địa vị không giảm, quyến thuộc không giảm, nòi giống không giảm, gia tộc không giảm, quốc độ không giảm, không sinh nơi biên địa, không gặp chỗ nạn, không ở chung với hữu tình xấu ác, cũng không gần gũi lân cận với sự nghiệp nhơ nhuốc, tự tâm không thoái lui, trí tuệ không giảm sút, nghe và thọ nhận những pháp môn nơi người khác đều thể nhập vào pháp tánh bình đẳng, nối dõi hạt giống về trí Nhất thiết trí của Phật làm cho hưng thạnh mãi mà không bị đoạn mất.

Đối với pháp của chư Phật đã được ánh sáng và được gần gũi với trí Nhất thiết trí. Nếu có ác ma muốn đến chỗ của vị ấy để quấy nhiễu thì khiến cho ma và quyến thuộc của nó đều thành tro tàn, làm cho biện tài của chúng tan nát và võng lưới đều mất hẳn. Giả sử có câu-chi na và câu-chi quyến thuộc của chúng nó có đến quấy nhiễu, nhưng tâm của vị ấy không hề lay động. Khi ấy ác ma và quân chúng của nó đều kinh hãi lui tan và nghĩ rằng: "Bồ-tát này đã vượt qua cảnh giới của ta, vị ấy sẽ không thực hành điều gì trong cảnh giới của chúng ta, cũng không an trụ mà không hề đắm trước, ngược lại còn làm cho các hữu tình khác đều được ra khỏi cảnh giới của ta và mau giải thoát."

Sau khi ác ma suy nghĩ như vậy buồn rầu ảo não, nói với nhau:

–Bồ-tát đã gây tổn hại đến bè đảng quyến thuộc của chúng ta, làm cho không còn thế lực nữa. Nói xong, bọn ác ma buồn khổ hối hận.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hội hợp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì khi ấy cung điện của ma đều mất oai lực ánh sáng, khắp mọi nơi từ từ phát ra tướng khói lửa. Ác ma kinh hãi buồn khổ và lo sợ giống như bị dao đâm vào tim, như trúng mũi tên độc, tất cả chúng đều than thở: "Bồ-tát này đang làm cho hữu tình không còn tiếp nhận sự khuyến dụ của chúng ta nữa.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đi ra ngoài cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm hữu tình thoát khỏi cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm hữu tình không sống trong cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đoạn diệt cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình phá hủy võng lưới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ cứu hữu tình vĩnh viễn

thoát khỏi các dục nhơ đục. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình thoát khỏi lưới của các kiến chấp. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình ra khỏi con đường tà của triền cái. Bồ-tát này an lập các hữu tình, làm cho họ được sống trong chánh đạo. Bồ-tát này dẫn các hữu tình vĩnh viễn ra khỏi rừng rậm của các kiến chấp.

Này Thiện Dũng Mãnh, các ác ma thấy Bồ-tát này có pháp thù thắng và lợi ích như vậy nên buồn khổ ưu sầu giống như bị mũi tên đâm trúng vào tim, như người bị mất kho báu lớn mà âu sầu khổ não cùng cực. Vì ác ma ấy thân tâm hối hận như bị trúng mũi tên độc nên ưu sầu khổ não và ngày đêm kinh hoàng ngồi không yên.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hội hợp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì lúc ấy ác ma tập trung lại một chỗ suy nghĩ và tìm cách để phá hoại Bồ-tát. Chúng nói với nhau: "Chúng ta sẽ lập mưu gì, làm sự việc gì để phá hoại chánh hạnh mà Bồ-tát này đã tu hành."

Khi ấy, bọn ác ma nghi ngờ, mê loạn liền âu sầu khổ não như bị trúng mũi tên độc, chúng khuyến khích lẫn nhau cùng đến chỗ Bồ-tát để rình tìm chỗ sơ hở của vị ấy, làm cho vị ấy lo sợ mà thay đổi công việc. Nhưng nhờ sức oai thần của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà thần lực của các ác mất hết, thậm chí bọn chúng không thể động đến đầu sợi lông của Bồ-tát, huống gì làm cho thân tâm của Bồ-tát thay đổi. Vì biết Bồ-tát đã không còn bị sự sợ hãi nên ác ma kinh hoàng rợn tóc gáy... Các ác ma lại tìm mọi cách để làm mê hoặc nhưng vì tâm thần bị suy yếu và lo sợ nên các kế hoạch của chúng đều thất bại. Khi ấy, ác ma vương liền nghĩ như vầy: "Ta còn không phá hoại được Bồ-tát này, huống gì quyến thuộc của ta hay những người khác làm sao có thể phá vị ấy được." Nghĩ vậy xong, ác ma vương rất lo sợ cạn sức lực hết đường tính toán bèn quay trở về cung điện của mình sống trong sầu khổ.

Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ oai lực lớn như vậy, quyến thuộc của ác ma còn không thể nào làm cho tâm vị ấy bị mê hoặc dù chừng khảy móng tay, huống gì có thể làm chướng ngại các việc khác.

Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thành tựu công đức trí tuệ và sức oai thần lớn như vậy, giả sử có các hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma, mỗi ác ma dẫn theo chúng ác ma như vậy vì muốn quấy nhiễu nên đến chỗ Bồ-tát và dùng hết thần lực của mình cũng không thể nào làm chướng ngại sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa của vị ấy.

Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì khi ấy Bồ-tát đã thành tựu sức đao kiếm của trí tuệ rất sâu xa cũng thành tựu năng lực trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì sánh bằng nên không bị bọn ác ma hung bạo chinh phục.

Này Thiện Dũng Mãnh, đao lớn gọi là đao trí tuệ; kiếm lớn gọi là kiếm trí tuệ. Đao lớn là đao trí tuệ nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là cảnh giới hoạt động của bọn ác ma.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, các ngoại đạo tu tiên đã đắc bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc còn vượt khỏi cảnh giới của ác ma ở cõi Dục để sinh vào trong bốn cảnh giới Vô sắc của chư Phạm thiên, vậy mà đối với diệu trí ở thế gian mà Bồ-tát đã thành tựu còn chẳng phải trong cảnh giới hoạt động của họ, huống chi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật thì làm sao ác ma có thể hoạt động trong cảnh giới này được. Đối với diệu trí của những vị tiên nhân, ngoại đạo đã đắc được định Sắc, định Vô sắc còn chẳng phải cảnh giới của ác ma hoạt động, huống gì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, khi nào Bồ-tát thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy Bồ-tát gọi là người thành tựu oai lực lớn. Nếu ai thành tựu oai lực Bát-nhã thì gọi là người thành tựu đao trí tuệ sắc bén: Nếu có ai thành tựu gươm Bát-nhã thì gọi là người thành tựu gươm trí tuệ sắc bén, cho nên các quân ma không thể nào chiến thắng được, ngược lại vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát thành tựu gươm kiếm sắc bén của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có đầy đủ oai lực lớn thì các vị ấy không nương tựa vào đâu cả, làm việc gì cũng không bị lệ thuộc. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có lệ thuộc thì có chuyển biến; nếu có chuyển biến thì có lay động; nếu có lay động thì có hý luận.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các hữu tình bị lệ thuộc, bị chuyển biến, lay động, hý luận thì hữu tình đó theo sức của ma mà hành nên chưa thoát khỏi cảnh giới của ma.

Này Thiện Dũng Mãnh, các hữu tình dù có sinh lên đến trời Hữu đảnh mà có chỗ lệ thuộc, bị lệ thuộc vào chỗ lệ thuộc, nếu nương tựa vào chỗ nương tựa thì vị ấy chắc chắn rơi trở lại vào cảnh giới của ác ma, chưa ra khỏi bẫy rập của ác ma nên bị ác ma trói buộc và bị theo sự thỏa thích của ác ma. Giống như Mãnh Hý Tử và A-la-trà-ca-đạt-ma Tử cùng tất cả tiên, nhân, ngoại đạo khác nương tựa vào vô sắc, lệ thuộc vào sự nương tựa và

nơi nương tựa đó.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân cận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các Bồ-tát ấy không bị lệ thuộc vào đâu cả và làm việc gì cũng không bị lệ thuộc.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tùy thuận an trụ thì lúc ấy Bồ-tát không bị lệ thuộc vào sắc, cũng không lệ thuộc vào thọ, tưởng, hành, thức. Không lệ thuộc vào nhãn; không lệ thuộc vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không lệ thuộc vào sắc cũng không lệ thuộc vào thanh, hương, vị, xúc, pháp; không lệ thuộc vào nhãn thức, cũng không lệ thuộc vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không lệ thuộc vào danh sắc; không lệ thuộc vào điên đảo, kiến chấp, các triền cái và các ái hành. Không lệ thuộc vào duyên khởi, không lệ thuộc vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Không lệ thuộc vào cái ta, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tưởng khác; không lệ thuộc vào địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới; không lệ thuộc vào hữu tình giới, pháp giới; không lệ thuộc vào Sơ tĩnh lự cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; không lệ thuộc vào hữu ái; không lệ thuộc vào vô hữu ái; không lệ thuộc vào kiến chấp đoạn, thường. Không lệ thuộc vào hữu tánh. Không lệ thuộc vào không tánh. Không lệ thuộc vào bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ. Không lệ thuộc vào Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo. Không lệ thuộc vào đoạn, điên đảo...; không lệ thuộc vào Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí; không lệ thuộc vào Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Không lệ thuộc vào trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác; không lệ thuộc vào trí kiến không chấp trước; không lệ thuộc vào minh và giải thoát; không lệ thuộc vào địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không lệ thuộc vào pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không lệ thuộc vào Niết-bàn. Không lệ thuộc vào trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại. Không lệ thuộc vào tánh bình đẳng của ba đời. Không lệ thuộc vào trí, lực, vô sở úy của Phật. Không lệ thuộc vào trí Nhất thiết trí. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của tướng hảo. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của cõi Phật. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của chúng Thanh văn. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của chúng Bồ-tát. Không lệ thuộc vào vào tất cả pháp. Không lệ thuộc vào chuyển biến. Không lệ thuộc

vào lay động. Không lệ thuộc vào hý luận.

Do vì không nương tựa nên trừ bỏ tất cả, cũng không chấp trước và không bị nương tựa vào đạo. Đối với việc không nương tựa cũng không chấp trước, cũng không đắc đây là nương tựa, cũng không đắc tại sự nương tựa này, cũng không đắc thuộc về sự nương tựa này, cũng không đắc vào sự nương tựa này.

Đối với sự nương tựa cũng không chấp trước. Nếu đối với các sự nương tựa như vậy mà Bồ-tát không nương tựa, không đắc, không chấp trước, không nắm giữ, không nói, không mừng, không vướng, không bị tất cả sự nương tựa làm ô nhiễm, cũng không bị trầm trệ chướng ngại thì vị ấy sẽ chứng được pháp thanh tịnh của sự nương tựa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này nương tựa vào tất cả pháp và nương tựa vào trí kiến vi diệu thanh tịnh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó mà ác ma không thể làm hại được, cả quân của ác ma cũng không thể chiến thắng được, nhưng ngược lại các vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì trước tiên nên tích tập vô lượng, vô số tư lương căn lành, cúng dường nhiều Đức Phật, phục vụ nhiều bạn lành, thưa hỏi pháp yếu với nhiều Đức Phật, thích thực hành bố thí cho các hữu tình, tôn trọng, giữ gìn giới thanh tịnh, nhẫn nhục và hòa nhã với mọi người, tinh tấn dũng mãnh lìa bỏ các giải đãi, tôn trọng tu hành tĩnh lự trong sáng, cung kính tu học tuệ thanh tịnh thì đó là các Bồ-tát đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy sức trí tuệ để đánh bại các chúng ma và luôn nghĩ: "Đừng để ác ma rình tìm chỗ sơ hở của chúng ta mà làm những việc quấy nhiễu."

Nhờ năng lực này khiến cho ác ma không thể nào làm hại, gây chướng ngại cho sự tu học của các vị cũng khiến cho ác ma không còn phát sinh tâm như vầy: "Chúng ta phải rình tìm chỗ sơ hở của các Bồ-tát ấy và làm nhiễu loạn để gây chướng ngại sự tu học của họ."

Giả sử ác ma có khởi tâm ấy thì chúng sẽ tự biết ngay rằng làm như vậy chắc chắn sẽ gặp khổ lớn. Do đó, bọn chúng lo sợ: "Lúc này, chúng ta chớ có để tan thân mất mạng, hãy nên từ bỏ tâm quấy nhiễu ấy ngay." Thế rồi, tâm xấu của ác ma biến mất.

Này Thiện Dũng Mãnh, nhờ sự việc này mà ác ma không làm chướng ngại sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh tâm mong muốn thuần tịnh, y thích tăng thượng, thâm tâm tôn trọng, ngợi khen công đức và tưởng như Đại sư, nghe nói giáo pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không sinh tâm do dự hay nghi ngờ.

Nhờ nghe pháp sâu xa mà tâm không bị mê loạn; cũng không do dự và nghi ngờ, quyết không gây nhân tạo nghiệp thiếu pháp, cũng không phát tâm đưa đến quả báo thiếu pháp, ngược lại khuyến khích hướng dẫn vô lượng, vô biên hữu tình tin thọ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khen ngợi, động viên vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ tin thọ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát ấy với thích ý đầu tiên thanh tịnh thì tất cả ý thích đều không bị tạp nhiễm, nên các quân ma không thể nào làm chướng ngại được không thể rình tìm được chỗ sơ hở của vị ấy. Vì tất cả việc làm của quân ma đều bị vị ấy biết rõ nên tất cả quân ma không thể nào xâm phạm được. Do đó các vị ấy không bị lệ thuộc sức lực của ác ma mà tu hành tự tại.

Này Thiện Dũng Mãnh, nhờ nhân duyên này mà các Bồ-tát ấy không bị quyến thuộc của ác ma quấy nhiễu nữa.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc là tướng hợp, không hành sắc là tướng lìa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp, không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng lìa.

Không hành nhãn là tướng hợp, không hành nhãn là tướng lìa. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp, không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng lìa.

Không hành sắc là tướng hợp, không hành sắc là tướng lìa. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp, không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng lìa.

Không hành nhãn thức là tướng hợp, không hành nhãn thức là tướng lìa. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng hợp, không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng lìa.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp hay lìa; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp hay lìa.

Không hành tướng của nhãn là tướng hợp hay lìa; không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp hay lìa.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp hay lìa; không hành tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp hay lìa.

Không hành tướng của nhãn thức là tướng hợp hay lìa; không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp hay lìa.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sự phát sinh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp

là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay

không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì đối với sắc không hợp hay không lìa, cũng không hợp hay không lìa với thọ, tưởng, hành, thức. Không hợp hay lìa với nhãn, cũng không hợp hay lìa với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không hợp hay lìa với sắc, cũng không hợp hay lìa với thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không hợp hay lìa với nhãn thức, cũng không hợp hay lìa với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không hợp hay lìa với danh sắc, cũng không hợp hay lìa với điên đảo, kiến chấp, ác triền cái và các ái hành. Không hợp hay lìa với Dục giới, Sắc giới. Vô sắc giới, không hợp hay lìa với tham, sân, si. Không hợp hay lìa với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và có tưởng hay không có tưởng. Không hợp hay lìa với đoạn kiến, thường kiến. Không hợp hay lìa giới, xứ; không hợp hay lìa với hữu tình giới, pháp giới; không hợp hay lìa với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không hợp hay lìa với duyên khởi; không hợp hay lìa với năm dục; không hợp hay lìa với tạp nhiễm hay thanh tịnh. Không hợp hay lìa với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ. Không hợp hay lìa với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo. Không hợp hay lìa với đoạn, điên đảo...; không hợp hay lìa với tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Không hợp hay lìa với Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Không hợp hay lìa với Thiền chỉ, Thiền quán. Không hợp hay lìa với minh và giải thoát. Không hợp hay lìa với giải thoát trí kiến. Không hợp hay lìa với vô lượng, thần thông. Không hợp hay lìa với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không hợp hay lìa với pháp phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không hợp hay lìa với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác, trí Vô trước. Không hợp hay lìa với sinh tử, Niết-bàn. Không hợp hay lìa với trí, lực, vô sở úy của Phật. Không hợp hay lìa với tướng hảo viên mãn. Không hợp hay lìa với cõi Phật trang nghiêm. Không hợp hay lìa với sự viên mãn của Thanh văn. Không hợp hay lìa với sự viên mãn của Độc giác. Không hợp hay lìa với sự viên mãn của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp không hợp hay lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, tất cả pháp ngay hiện tại chẳng có pháp nào là hợp hay lìa cả. Này Thiện Dũng Mãnh, hợp nghĩa là thường, mà lìa nghĩa là đoạn. Này Thiện Dũng Mãnh, bản tánh của các pháp không do biết rõ mà có hợp, có lìa. Này Thiện Dũng Mãnh, tánh của tất cả các pháp không vì hợp hay lìa mà hiện hữu. Này Thiện Dũng Mãnh, nếu tánh của các pháp

do có hợp, có lìa mà hiện hữu thì lẽ ra các pháp ấy có thể nắm bắt được người làm, người sai làm, người phát khởi, người sai phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy, người hợp, người sai hợp, người lìa và người sai lìa. Nếu là như vậy thì Như Lai cũng có thể giả lập ra các pháp: Đây là người làm, người sai làm cho đến người lìa, người sai lìa... Này Thiện Dũng Mãnh, nhưng tánh của tất cả các pháp không vì hợp hay lìa mà hiện hữu. Bởi vì các pháp không có người làm, người sai làm cho đến người lìa, người sai lìa đều không có một chút gì mà có thể nắm bắt được hay chẳng thể nắm bắt được, cho nên Phật không lập ra pháp ấy.

Này Thiện Dũng Mãnh, các pháp đều do điên đảo mà phát sinh, chứ các điên đảo không có hợp, có lìa. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các sự điên đảo không có một chút nào có thể nắm bắt được và tánh thật sinh khởi của nó cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì điên đảo chẳng phải thật, chỉ là hư vọng dối trá, không thật có nên ở trong đó không có một chút pháp nào thật để gọi là điên đảo.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì do điên đảo mê hoặc mà hữu tình giả lập ra hữu tình để hiển hiện sự hư vọng phân biệt của các loài hữu tình, làm cho các hữu tình vọng sinh chấp trước, chuyển biến và hý luận.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như nắm tay không lừa gạt trẻ con, vì nó không biết nên cho là vật thật. Kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy, bị hư vọng điên đảo làm mê hoặc; đối với thật tánh của các pháp không có hợp hay lìa mà họ thấy sai lầm về hợp lìa nên cho là thật có. Vì ngu si điên đảo nên đối với sự không thật có mà họ sinh tư tưởng là thật có, nên khó giải thoát. Thế nên, vì thấy sai lầm về hợp, lìa mà tất cả phàm phu ngu si bị điên đảo trói buộc nên cho rằng: hợp nên được, hợp nên trụ, hợp nên thấy, hợp nên nắm giữ, có hợp nên chấp có và bị trói trong luân hồi sinh tử. Lìa nghĩa là trừ bỏ hợp mà được xa lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu trường hợp nào có hợp thì trường hợp đó có lìa; nếu ở trong hợp mà không đắc; không lệ thuộc và không sinh chấp trước thì không thấy lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu ở trong lìa mà có đắc, có lệ thuộc và có chấp trước thì đó là có hợp nên sự khổ của sinh tử chưa có thể giải thoát.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy quán sát thật nghĩa này nên đối với các pháp tánh chẳng hợp và chẳng lìa, cũng không vì pháp nào hợp hay lìa mà có làm hoặc có tu học.

Này Thiện Dũng Mãnh, nhờ biết trọn vẹn về hợp hay lìa mà các Bồ-tát ấy đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì vị ấy mau viên mãn pháp trí Nhất thiết.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, không hành thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của nhãn thức là chấp trước hay không chấp

trước; không hành đối tượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành nhãn là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của sắc là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của nhãn là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của sắc là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của nhãn thức là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hợp hay lìa. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp ấy nếu hành hay quán thì đều có di chuyển, chấp trước và lay động. Bồ-tát biết rõ tất cả như vậy nên ở trong đó không hành, không quán.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có sở duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thấy đối tượng để hành và không thấy pháp để hành.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đều không có đối tượng để hành nên có năng lực ngộ nhập biết rõ các hạnh mà tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau được viên mãn pháp trí Nhất thiết.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 600

Phẩm Bát-nhã Ba-La-Mật-Đa (8)

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc hiển bày hay không hiển bày; không hành thọ, tưởng, hành, thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành nhãn hiển bày hay không hiển bày; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hiển bày hay không hiển bày.

Không hành sắc hiển bày hay không hiển bày; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp hiển bày hay không hiển bày.

Không hành nhãn thức hiển bày hay không hiển bày; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành nhãn tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành nhãn thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của nhãn thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của sắc thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của nhãn thức thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thanh tịnh hay

không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của sắc hiển bày hay không hiển bày; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của nhãn hiển bày hay không hiển bày; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của sắc hiển bày hay không hiển bày; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của nhãn thức hiển bày hay không hiển bày; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của nhãn tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của nhãn thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc xa lìa hay không xa lìa; không hành thọ, tưởng, hành, thức xa lìa hay không xa lìa.

Không hành bản tánh của nhãn xa lìa hay không xa lìa; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xa lìa hay không xa lìa.

Khơng ỉnh bản ính của sắc xa lìa hay khơng xa lìa; khơng ỉnh bản ính của thanh, hương, vị, ỹc, pấp xa lìa hay khơng xa lìa.

Khơng ỉnh bản ính của nỗn thức xa lìa hay khơng xa lìa; khơng ỉnh bản ính của nhĩ, tỷ, thiệt, thn, î thức xa lìa hay khơng xa lìa.

Không hành bản tánh của sắc thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Không hành bản tánh của nhãn thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không

tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Không hành bản tánh của sắc thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Không hành bản tánh của nhãn thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, xa lìa hay không xa lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau viên mãn pháp trí Nhất thiết.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không nương tựa vào sắc, không nương tựa tựa vào thọ, tưởng, hành, thức. Không nương tựa vào nhãn, không nương tựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào sắc, không nương tựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào nhãn thức, không nương tựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Cũng không nương tựa vào thanh tịnh của sắc; không nương tựa vào thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương tựa vào vào thanh tịnh của nhãn, cũng không nương tựa vào thanh tịnh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào thanh tịnh của sắc, cũng không nương tựa vào thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào thanh tịnh của nhãn thức, cũng không nương tựa vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của sắc, cũng không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của nhãn, không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của sắc, không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của nhãn thức, không nương tựa vào đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước nhãn, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước sắc, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không chấp trước nhãn thức, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Cũng không chấp trước thanh tịnh của sắc, không chấp trước thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước thanh tịnh của nhãn; không chấp trước thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước thanh tịnh của sắc, không chấp trước thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không chấp trước thanh tịnh của nhãn thức, không chấp trước thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Cũng không chấp trước đối tượng thanh tịnh của sắc, không chấp trước đối tượng thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước đối tượng thanh tịnh của nhãn, không chấp trước đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước đối tượng thanh tịnh sắc, không chấp trước đối tượng thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc.

Không chấp trước vào đối tượng thanh tịnh của nhãn thức, không chấp trước vào đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì mau viên mãn pháp trí Nhất thiết.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì gần được mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì gần đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, toàn thân

màu vàng ròng với vô biên ánh sáng giống như voi chúa, nhìn không thể thấy đảnh.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì gần được trí kiến trước, vô ngại về quá khứ, vị lai và hiện tại, cũng gần được Như Lai chỉ dạy truyền trao hướng dẫn, cũng được trí kiến vô trước, vô ngại về quá khứ, vị lai và hiện tại, các vị ấy sẽ chắc chắn được thọ ký.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau chứng tất cả sự thanh tịnh của Phật, pháp, mau chứng đắc sự thanh tịnh của cõi Phật, mau tiếp nhận sự viên mãn của Thanh văn, mau tiếp nhận sự viên mãn của Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì không trụ vào sắc, không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức; không trụ vào nhãn, không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không trụ vào sắc, không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp; không trụ vào nhãn thức, không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không trụ vào danh sắc; không trụ vào điên đảo, kiến chấp, triền cái, ái hành; không trụ cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; không trụ vào hữu tình giới, pháp giới; không trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới; không trụ vào hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng khác; không trụ vào đoạn, thường kiến; không trụ tạp nhiễm, thanh tịnh; không trụ vào duyên khởi, không trụ vào bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ.

Không trụ vào Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, không trụ vào đoạn trừ điên đảo..., không trụ vào tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì đẳng chí.

Không trụ vào Minh và Giải thoát.

Không trụ vào trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác và trí Vô trước.

Không trụ vào Thiền chỉ, Thiền quán.

Không trụ vào Vô lượng, Thần thông.

Không trụ vào Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Không trụ vào địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.

Không trụ vào pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không trụ vào sinh tử, Niết-bàn.

Không trụ vào trí, lực, vô sở úy... của Phật.

Không trụ vào trí kiến của quá khứ, vị lại, hiện tại.

Không trụ vào sự viên mãn của cõi Phật, không trụ vào sự viên mãn của chúng Thanh văn, không trụ vào sự viên mãn của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp không thể trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp chẳng có tính chất gì là trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không nắm giữ; không thể nắm giữ thì không thể trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu tất cả pháp có thể trụ lại thì sẽ có thể tuyên bố: Đây là pháp có thể nắm giữ, đây là pháp thường trụ. Như Lai cũng có thể an trụ vào các pháp mà tuyên bố các pháp; đây là pháp có thể nắm giữ, đây là pháp có thể tích tập.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả pháp không thể an trụ, không thể nắm giữ, cũng không thể tích tập, cho nên không có pháp nào là thường trụ. Do đó mà Như Lai không an trụ vào pháp nào, cũng không tuyên bố: Đây là pháp có thể nắm giữ hay đây là pháp tích tụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, không có một chút pháp nào có thể thật sinh cả. Vì không có một chút pháp nào thật sinh nên nó hoàn toàn không có chỗ trụ, do đó mà nói các pháp không có tính chất gì là trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, lấy sự không sự trụ và không chẳng trụ làm phương tiện nên nói tất cả các pháp hoàn toàn không có sự trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, không có chút pháp nào có thể nói là trụ cả. Như bốn sông lớn đều bắt nguồn từ ao Vô nhiệt chảy ra, khi chưa vào biển lớn thì nó hoàn toàn chẳng có tính cách trụ. Các pháp như vậy cho đến không bắt đầu và các hành chưa tận thì hoàn toàn không có tính cách trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, các không bắt đầu hành nghĩa là trong đây không có sự trụ, không trụ và không có sự trở ngại. Tất cả đều dựa vào thế tục mà nói chứ thật ra không có trụ và không có sự trở ngại, không có cứu cánh, cũng không có không trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, các hành không bắt đầu là chỉ dựa vào thế tục mà nói, cũng như những gì hữu tình thấy ở thế gian đều chẳng thật có trụ, hoặc có sự trở ngại hay có sự cứu cánh, cũng không không sự trụ. Các hành không bắt đầu chẳng phải có thật trụ, thế nên có thể dựa vào lời nói thế tục để trình bày. Do đó, các pháp đều không có tính chất trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, các chúng Bồ-tát như vậy chỉ dựa vào tất cả pháp không trụ làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau viên mãn pháp trí Nhất thiết, gần được quả vị Giác ngộ cao tột, mau an tọa nơi tòa Bồ-đề, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, mau viên mãn trí kiến về

ba đời, mau viên mãn trí biết trọn vẹn về giữa tâm hành khác nhau của tất cả hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, muốn lấy tài sản để bố thí cho tất cả hữu tình được đầy đủ, muốn dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình làm cho họ được mãn nguyện, muốn phá vỡ vỏ trứng vô minh cho tất cả hữu tình, muốn trao đại trí, Phật trí cho tất cả hữu tình, muốn thương mến khắp tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích an lạc cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ tài thí và pháp thí, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ giới thanh tịnh, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ an nhẫn hòa nhã, muốn làm cho hữu tình đầy đủ sự tinh tấn, dũng mãnh, muốn làm cho hữu tình đầy đủ tĩnh lự trong sáng, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ trí tuệ vi diệu, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ giải thoát cứu cánh, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ trí kiến giải thoát, muốn làm cho tất cả hữu tình được đầy đủ sinh vào các cõi lành, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ minh và giải thoát, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ Niết-bàn cứu cánh, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ diệu pháp của chư Phật, muốn làm cho tất cả hữu tình đầy đủ sự viên mãn của các công đức; muốn chuyển pháp luân vi diệu vô thượng cho tất cả Sa-môn, Phạm chí, Trời, Ma, ngoại đạo ở thế gian mà không có ai có khả năng chuyển được pháp luân như vậy, muốn giảng nói diệu pháp ở thế gian, muốn như thật thọ ký địa vị Phật, muốn như thật thọ ký địa vị Bồ-tát, muốn như thật thọ ký địa vị Độc giác, muốn như thật thọ ký địa vị Thanh văn và muốn biết bản nguyện căn lành của các loài hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, hãy dũng mãnh tinh tấn đừng bao giờ để gián đoạn và hãy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tinh tấn siêng năng tu học để không bị luyến tiếc.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta hoàn toàn không thấy có pháp nào làm cho Bồ-tát mau viên mãn diệu pháp, Vô thượng của chư Phật như là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được nói ở đây. Nếu các Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và tinh tấn siêng năng tu học không cho lìa bỏ thì sẽ mau viên mãn pháp trí Nhất thiết.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đạt đến cứu cánh thì Đại Bồ-tát ấy gần được quả vị Giác ngộ cao tột và chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, những thiện nam, tín nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà hoan hỷ tín thọ thật chí thành thì Ta nói những hạng người này có thể đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột vì căn lành của họ rất thù

thắng mau đạt đến cứu cánh. Nhờ giữ gìn căn lành mà các thiện nam, tín nữ ấy nhất định tích tập được tư lương của đại tuệ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát tay cầm giáo pháp tương ưng với phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy với thì các Bồ-tát này dù hiện tại không được Phật thọ ký, phải biết vị này cũng gần được Phật thọ ký, hoặc không bao lâu nữa sẽ được Phật trong hiện tại thọ ký.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người tinh tấn học tập mười nẻo nghiệp thiện đã đạt đến cứu cánh, nên biết căn lành của người đó đã được thành thục và đã gần được sinh về Bắc câu-lô. Cũng vậy, Bồ-tát nào tay cầm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên biết vị ấy đã gần được quả vị Giác ngộ cao tột theo sở cầu và nhất định không còn nghi ngờ gì nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người thích làm việc bố thí, đối với của báu họ không hề tham tiếc, đối với hữu tình họ cũng thường lấy bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự để giúp đỡ. Họ giữ giới tu hạnh nhẫn nhục để đánh đổ tâm kiêu mạn. Khi tu các hạnh đạt đến cứu cánh như vậy thì họ mau đạt được nhiều của cải và sinh vào dòng họ cao quý. Cũng vậy, Bồ-tát nào tay cầm được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên biết vị ấy gần đến địa vị không thoái chuyển.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người thích tu bố thí, trì giới, an nhẫn đều đầy đủ Từ bi thương xót hữu tình và khuyên họ trì giới, lại có thể tạo tác để nhận được nghiệp Tăng thượng cho họ thì nên biết người ấy mau đạt được địa vị Chuyển luân vương. Cũng vậy, Bồ-tát nào tay cầm được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên biết vị ấy sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề vi diệu.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như Chuyển luân vương sắp lên địa vị cao, vào ngày mười lăm, nửa tháng có trăng, tắm rửa thọ trai rồi lên đại điện, ngồi tòa Sư tử và mặt hướng về phương Đông. Từ trên không có đại luân báu bay đến thì nên biết vị vua ấy đã nhận ngôi vị Chuyển luân và không bao lâu vị ấy sẽ được đầy đủ bảy báu. Cũng vậy, Bồ-tát nào tay cầm được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên biết vị ấy sẽ mau đạt được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như hữu tình nào thành tựu căn lành thù thắng, thích tu hành phạm hạnh, tin hiểu sâu sắc về thân và nhàm chán sự khổ hoạn về thân người; đầy đủ giới thanh tịnh, thích phục vụ việc của chúng Tăng, tâm vị ấy luôn luôn nghĩ đến sinh thiên để thường che chở cho mọi người trong bốn châu thì nên biết những hạng đó không bao lâu nữa sẽ

làm Tứ Thiên vương để bảo hộ bốn châu. Cũng vậy, Bồ-tát nào đem giáo pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa để bố thí cho các loài hữu tình mà tâm không hề tham tiếc thì nên biết các vị ấy không bao lâu nữa sẽ được làm vị Pháp vương và được tự tại với tất cả các pháp.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như hữu tình nào thành tựu căn lành thù thắng thanh tịnh hơn sự thành tựu của người đã nói như trước. Về tài bảo đã đạt được thì trước tiên họ đem bố thí cho người khác và sau đó mới sử dụng cho mình, làm việc gì cũng làm cho hữu tình trước sau đó mới làm cho mình, không bị sự ô nhiễm của tham lam mà làm việc phi pháp, bất bình đẳng. Tâm vị ấy luôn luôn muốn làm Thiên chủ nên đối với sự tu thiện, tâm của vị ấy rất bền chắc. Nên biết, những hạng người đó không bao lâu nữa chắc chắn họ sẽ sinh lên cõi trời Ba mươi ba và làm vị Thiên đế Thích. Cũng vậy, nếu Bồ-tát dùng pháp yếu tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa để bố thí cho các loài hữu tình mà không tham tiếc thì nên biết vị này không bao lâu nữa chắc chắn sẽ làm vị Pháp vương và được tự tại với tất cả pháp.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như có người đắc bốn phạm trụ nên biết vị này không bao lâu nữa sẽ sinh lên Phạm thiên. Cũng vậy, Bồ-tát nào đem pháp yếu tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa để bố thí cho các loài hữu tình mà không tham tiếc thì phải biết vị ấy không bao lâu sẽ chuyển diệu pháp luân và bố thí cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như cơn mưa khi sắp rơi xuống mặt đất thì ta thấy trên hư không mây kéo dầy đặc, bầu trời tối sầm dần và tuôn xuống cơn mưa lớn làm cho nước ao hồ, sông chằm lênh láng, đất cao thấp đều thấm nhuần, mây dầy tuôn xuống mưa ngọt thấm mọi nơi làm cho cây thuốc, cỏ cây, cành lá, hoa quả đều sum xuê, mùi thơm trong nước, đất, núi, sông thơm phức, ở suối cao nơi nào cũng có hoa quả. Bấy giờ, mặt đất rất khả ái, người và phi nhân nhìn thấy đều thích thú, đều hái hoa quả để ngửi hương và nếm vị. Cũng vậy, nếu Bồ-tát tay cầm được Bát-nhã ba-la-mật-đa tinh tấn siêng năng tu học thì nên biết vị ấy không bao lâu sẽ được thấm nhuần trí Nhất thiết trí, có khả năng thể nhập trí Nhất thiết trí và sẽ mở bày được trí Nhất thiết trí. Do đó mà làm thấm nhuần tất cả loài hữu tình, khai thị rõ ràng pháp bảo Vô thượng.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như trong cung của Long vương Vô nhiệt, sinh ra nước chảy vào bốn sông lớn và đều cùng một hướng đi đến đầy cả biển lớn. Cũng vậy, Bồ-tát nào trong tay được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà ở trong đó siêng năng tinh tấn tu học thì vị ấy có thể phát ra những dòng đại pháp và dùng đại pháp ấy để bố thí đầy đủ cho các hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như bầy chim ở trên núi Diệu cao, mặc dù hình dáng của mỗi loài khác nhau, nhưng chúng cùng một màu. Cũng vậy, nếu Bồ-tát trong tay được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tin thọ tu hành thì đồng một hướng đến. Đó là cùng đi về hướng trí Nhất thiết của Như Lai.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như biển lớn thì các dòng sông đều nương vào để tồn tại và thường làm chỗ quay về cho các dòng nước. Cũng vậy, nếu Bồ-tát trong tay được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tinh tấn siêng năng tu học thì vô cùng thông đạt và lợi ích. Phải biết không bao lâu vị này sẽ làm biển để chứa tất cả pháp, mau thành tựu Pháp khí, thường làm chỗ nương về cho các pháp, không bị các pháp thế gian quấy nhiễu được.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như mặt trời mọc lên thì làm mất đi các ánh sáng khác. Cũng vậy, sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này của Bồ-tát mà xuất hiện ra thế gian thì tất cả ngoại đạo đều biến mất.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mà xuất hiện ra thế gian thì sẽ làm pháp chiếu sáng cho các loài hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát xuất hiện ra thế gian làm căn lành chiếu sáng cho các hữu tình, làm ruộng phước chân tịnh cho các loài hữu tình thì tất cả hữu tình đều phải cúng dường, tất cả hữu tình đều phải quay về và tất cả hữu tình đều phải khen ngợi vị ấy.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự học tối thắng trong các môn học. Cũng vậy, người học Bát-nhã ba-la-mật-đa là làm con đường Niết-bàn thanh tịnh cho khắp các hữu tình. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì học Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trong các môn học thì đó là tối thắng đệ nhất; là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, là không gì bằng, không gì sánh bằng.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho tất cả sự học ấy đều đạt đến cứu cánh, thọ trì tất cả những gì đã học thì với tất cả sự học đó đều có thể chỉ dạy được và bẻ gãy được tất cả sự học của các tà luận khác.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì có thể tu hành các hạnh Bồ-tát của chư Phật trong ba đời.

Này Thiện Dũng Mãnh, đối với sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chư Phật Thế Tôn đã, đang và sẽ học rất vững vàng hoàn hảo và cũng đã, đang và sẽ dạy cho các hữu tình pháp thanh tịnh vô thượng như vậy.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì sự học của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

như vậy nên sẽ vượt qua sự học tối thắng, tối tôn của thế gian.

Này Thiện Dũng Mãnh, học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là học tự nhiên, nên tất cả thế gian không ai sánh kịp.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu ai học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp hoàn toàn không còn gì để học. Nghĩa là dù thế gian hay xuất thế gian, hữu vi hay vô vi, hữu lậu hay vô lậu, hữu tội hay vô tội, với tất cả pháp môn như vậy đều không bị lệ thuộc. Đối với tất cả pháp, cũng bị lệ thuộc vì các hữu tình mê lầm mà phải khai mở chỉ bày pháp Vô thượng Thanh tịnh mà mình đã học. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp không có chấp trước cũng không có trói buộc nên không có một chút pháp nào là chấp trước, là trói buộc mà hiện hữu. Do đây mà không có tính chất được giải thoát.

Này Thiện Dũng Mãnh, sắc không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức cũng không chấp trước, không trói buộc, cũng không có giải thoát. Nhãn không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát. Sắc không chấp trước, không trói buộc và không giải thoát; Thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không chấp trước, không trói buộc và không giải thoát. Nhãn thức không chấp trước, không trói buộc và không giải thoát. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không chấp trước, không trói buộc và không giải thoát. Danh sắc không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát; điên đảo, kiến chấp, triền cái, ái hành không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Tham, sân, si không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Hữu tình giới, pháp giới không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Duyên khởi, nhiễm tịnh không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Khổ, tập, diệt, đạo không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Đoạn tuyệt điên

đảo, không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Tĩnh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Vô lượng, Thần thông không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Trí tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác và trí Vô trước không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Minh và giải thoát, giải thoát tri kiến không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Sinh tử và Niết-bàn không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Trí, lực, vô sở úy... của Phật không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát.

Trí kiến về quá khứ, vị lai, hiện tại không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh, vì tất cả các pháp mà có chấp trước thì không thể đắc, trói buộc cũng không thể đắc. Nếu chấp trước và trói buộc đã không có thì giải thoát cũng không thể đắc.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói chấp trước và trói buộc nghĩa là chấp trước và trói buộc vào pháp tánh. Nhưng pháp tánh đã không có nên không thể nói có chấp trước, không có trói buộc. Nói giải thoát nghĩa là giải thoát khỏi sự chấp trước và trói buộc; chấp trước và trói buộc đã không có nên giải thoát cũng không có.

Này Thiện Dũng Mãnh, không giải thoát nghĩa là đối với các pháp hoàn toàn vô sở đắc được tánh giải thoát. Nếu có thể thấy các pháp như vậy thì gọi là tri kiến không chấp trước.

Này Thiện Dũng Mãnh, không chấp trước nghĩa là ở trong đây chấp trước chẳng thể nắm bắt được, chấp trước không tánh chấp trước, chấp trước không thật tánh nên gọi là không chấp trước. Vì trong đây người chấp trước, pháp được chấp trước, do cái này, vì cái này, nhân cái này, thuộc cái này đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên gọi là không chấp trước.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói không trói buộc nghĩa là trong đây trói buộc chẳng thể nắm bắt được, trói buộc không có tánh trói buộc, vì tánh trói buộc không thật nên gọi là không trói buộc. Vì trong đây người trói buộc, pháp được trói buộc do cái này, vì cái này, nhân cái này, thuộc cái này đều chẳng thể nắm bắt được nên gọi là không trói buộc.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu không chấp trước, không trói buộc vào các pháp, vậy tại sao nói rằng đối với các pháp có giải thoát?

Này Thiện Dũng Mãnh, không chấp trước, không trói buộc cũng

không giải thoát, nhưng ly hệ thanh lương gọi là chân giải thoát.

Này Thiện Dũng Mãnh, đối với các pháp, ai không chấp trước thì không bị trói buộc, nếu đối với các pháp, người nào không bị trói buộc, chấp trước thì không giải thoát. Xa lìa ba việc này được ly hệ thanh lương thì gọi là chân giải thoát.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào ngộ nhập được các pháp mà không chấp trước, không trói buộc, không giải thoát thì đắc chân trí kiến mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu Bồ-tát nào hành được như vậy là gần ngôi quả vị Giác ngộ cao tột và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta sẽ lấy pháp ấn vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ấn chứng cho các chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ đoạn trừ lưới nghi ngờ rồi tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau đạt đến cứu cánh.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta sẽ giữ pháp ấn này để tồn tại lâu dài ở đời mà làm lợi ích và an lạc cho các hữu tình. Vì sao? Vì chúng Thanh văn của ta không có sức thần thông thù thắng để giữ gìn pháp ấn vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho đến thời gian khi ta đã diệt độ khoảng năm trăm năm sau để làm lợi ích cho các hữu tình.

Bấy giờ, Đức Thế Tơn dạy năm trăm Bồ-ĩt thượng thủ như Bồ-ĩt Hiền Thủ, Bồ-ĩt Đạo Sư... ỳ Đại Bồ-ĩt Thiện Dũng Mĩnh rằng:

–Này Thiện nam, các ông nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-đa kiếp chính Như Lai đã từng tu tập như vậy và làm Thượng thủ. Vì pháp tạng vô thượng của chư Như Lai được xuất hiện từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và pháp tạng vô thượng được thành lập cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho nên các ông nên giữ gìn pháp tạng ấy. Vậy vào thời gian khi Ta nhập Niết-bàn khoảng năm trăm năm sau, khi chánh pháp vô thượng ấy sắp hoại diệt thì vào thời gian chuyển tiếp, các ông hãy vì các hữu tình mà giảng nói và khai thị rộng rãi để cho họ nghe sẽ đạt được lợi ích lớn.

Khi nghe Phật dạy như vậy, các Bồ-tát đều đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật và chắp tay cung kính bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Như Lai đã từng tu học từ vô lượng, vô số trăm ngàn na-do-tha kiếp như vậy để làm Thượng thủ. Vì pháp tạng vô thượng được xuất hiện từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và được thành lập cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chúng con sẽ giữ gìn kho pháp này đến thời gian sau mà ngài đã diệt độ

khoảng năm trăm năm sau khi chánh pháp vô thượng sắp hoại diệt cho đến vào thời gian chuyển tiếp thì chúng con sẽ giảng nói và khai thị rộng rãi cho các loài hữu tình để họ nghe rồi sẽ đạt được lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn, vào thời gian đó, có rất nhiều sự sợ hãi, rất nhiều hiểm nạn, rất nhiều sự bạo ác và thời gian ấy các hữu tình phần nhiều tạo nghiệp đưa đến quả báo thiếu pháp, lòng họ nhiều tham dục, bị tham lam bất bình đẳng và bị tham phi pháp làm nhiễm ô, bỏn sẻn, ganh ghét, trói buộc tâm của họ, nhiều sân hận, thích nói lời hung ác, dua nịnh dối trá, thích làm phi pháp nhiều khinh khi, đấu tranh kiện tụng chống đối nhau, sống không có oai nghi giới luật, bị tham đắm che mờ, giải đãi thì tăng thượng, còn tinh tấn thì yếu kém, họ quên mất chánh niệm mà trụ vào bất chánh trí, miệng mồm thì khoe khoang, cống cao ngã mạn, thích làm nghiệp ác rồi che giấu trong lòng, tham, sân, si càng ngày càng tăng còn căn lành thì mỏng ít, bị màn vô minh che lấp nên những việc của họ làm ra đều thuận với bè đảng của ma, thường làm oán tặc hại đến pháp luật thâm sâu, thường làm giặc lớn trong kho pháp báu. Vì bẩm tánh xấu ác của họ nên khó có ai gần gũi được.

Bạch Thế Tôn, từ nay chúng con quyết định giữ gìn kho pháp vô thượng mà Đức Như Lai đã tu tập như vậy từ vô số, vô biên trăm ngàn na-do-tha kiếp để làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Bạch Thế Tôn, thời gian đó sẽ có rất ít hữu tình siêng năng thích tìm học pháp tạng này. Bản tánh của các hữu tình này thì chân thật không dua nịnh, dối trá, họ thà bỏ thân mạng chứ không phá pháp, cũng không phỉ báng và nhàm chán chống đối pháp. Chúng con sẽ làm lợi ích cho họ bằng cách siêng năng chỉ dạy pháp thâm sâu ấy và khen ngợi, khuyến khích để họ siêng năng tu học.

Khi ấy, Thế Tôn dùng thần lực hộ trì pháp tạng vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khiến cho bọn ác ma không thể nào làm hoại diệt được. Lại dùng oai lực để hộ trì người có thể giữ gìn và tinh tấn tu hành pháp tạng này, cắt đứt lưới ma được giải thoát và sự tu hành của họ sẽ mau đạt đến cứu cánh.

Khi ấy, Phật mỉm cười phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới ba lần ngàn các hữu tình ở cõi người trên trời, nhờ ánh sáng của Phật nên đều được thấy mặt nhau.

Bấy giờ, trong hội này Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà, A-tố-lạc, Mạc-hô-lạc-già và chúng thần khác đều đem những loại hương hoa đẹp của trời dâng rải lên cúng dường Thế Tôn, rồi lớn tiếng ca ngâm:

–Sức oai thần lớn của Như Lai thật hy hữu đã hộ trì pháp tạng và người tu hành, khiến cho quân của ác ma không thể phá hoại được, cắt lưới của các ma, làm cho được tự tại, đối với sự tu hành mau đạt đến cứu cánh. Nếu có thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này mà rộng nói cho người khác thì không sợ quân của ác ma. Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này và rộng nói cho người khác thì vị ấy có thể chiến thắng các quân của ác ma và tất cả các ác ma không thể nào làm trở ngại được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiện Dũng Mãnh rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như chư Thiên nói! Này Thiện Dũng Mãnh, Như Lai đối với pháp môn vô thượng này đã kết cương giới cho các ác ma để tất cả võng lưới của chúng không còn gây chướng ngại cho pháp môn này.

Này Thiện Dũng Mãnh, hôm nay Như Lai nương vào pháp môn này mà đánh bại tất cả thế lực của các ác ma.

Này Thiện Dũng Mãnh, hôm nay Như Lai sẽ bảo hộ pháp môn này để ngăn chặn các ác ma không xâm tổn nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thiện nam, tín nữ thọ trì, đọc tụng pháp môn này và giảng nói rộng rãi cho người khác thì tất cả ác ma không thể quấy nhiễu họ được, nhưng ngược lại họ có thể chiến thắng các ma oán. Hoặc các Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này và giảng nói rộng rãi cho người khác thì vị ấy có thể chinh phục tất cả quân ma và bố thí cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh, pháp môn như vậy chẳng phải tay các hữu tình tạp nhiễm có thể tiếp nhận được.

Này Thiện Dũng Mãnh, pháp môn như vậy chẳng phải cảnh giới tu hành của những người bị lưới ma trói bắt.

Này Thiện Dũng Mãnh, pháp môn như vậy là cảnh giới tu hành của những hạng người rất thông tuệ, tính thiện hoàn toàn.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như con ngựa rất khôn ngoan và thuần thục, chẳng phải dành cho những vua nhỏ cõi, cũng chẳng phải xuất hiện vào thời tệ ác mà chỉ được Luân vương nhận dùng, do đó mà nó xuất hiện vào thời thế ấy. Cũng vậy, chỉ có người thông minh trí tuệ hiền hòa mới có thể nhận dùng pháp môn thâm sâu này và pháp này mới có thể đến tay của người đó.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như Long vương Trai Giới, Long vương Thiện Trụ, Long vương Ai-la-phiệt-moa, chúng không bị người sử dụng và để thấy mà xuất hiện, cũng không vì chúng trời khác sử dụng mà xuất hiện,

chỉ được chúng trời thông minh trí tuệ tài giỏi sử dụng mà xuất hiện. Ví như khi Thiên đế Thích nghĩ chuẩn bị nơi chốn để cùng chúng trời đi dạo chơi thì các con rồng ấy hiện làm tướng trạng như vậy trước mặt Đế Thích nên được Thiên đế Thích sử dụng. Cũng vậy, chỉ có Thiện Sĩ mới có thể sử dụng pháp môn thâm sâu này, vị ấy lắng nghe, thọ trì, đọc tụng và giảng nói phân biệt cho các hữu tình; đối với pháp này, vị ấy là bậc Đại trang nghiêm, làm cho lưu thông, làm chiếu sáng đại pháp, thành tựu đại pháp hỷ và thọ nhận đại pháp lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu ai đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà thọ trì dù chỉ một câu cũng đạt được vô lượng, vô biên công đức, huống gì họ được kinh Đại Bát-nhã này mà thọ trì, chuyển đọc, biên chép đầy đủ và cúng dường lưu truyền rộng rãi khắp cho người khác thì phước đức của người này đạt được không thể nghĩ bàn.

Này Thiện Dũng Mãnh, chỉ có người thông minh trí tuệ và từ hòa mới có thể hộ trì pháp môn này, còn người không thông minh trí tuệ và hòa nhã thì pháp môn này chẳng phải là cảnh giới của họ.

Này Thiện Dũng Mãnh, vì muốn cắt đứt mọi nghi ngờ cho các loài hữu tình mà Ta nói kinh Đại Bát-nhã như vậy.

Khi Đức Phật nói pháp này thì có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát đắc được Vô sinh pháp nhẫn và có vô biên các loài hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Như Lai thọ ký cho họ nhất định sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi Đức Thế Tôn nói kinh này xong thì các Đại Bồ-tát như Thiện Dũng Mãnh và bốn chúng khác như Trời, Rồng, Dược-xoa, Càn-thát-bà, A-tố-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân nghe Phật nói đều rất hoan hỷ, tín thọ và phụng hành.

-oOo-

Bát-Nhã Phật Mẫu Tâm Chú

Đát da tha án già đế, già đế bát ra già đế, bát ra tăng già đế, Bồ-đề tát bà ha.

-oOo-

Bát-Nhã Phật Mẫu Thân Tâm Chú

Án bát ra nương, bát ra nương, ma ha bát ra nương, ta bà ha.

-oOo-